tủ sách việt văn mới

. văn học . nghệ thuật .

VIỆT VĂN MỚI

SỐ 10

15 tháng 4 năm 2014

. hồ thủy . tiến thảo . đàm lan . lý thị minh châu . võ biên . dương leh . nguyễn thăng . nguyễn khôi . nguyễn văn sâm . nguyễn lâm cẩn . nguyễn đoan tuyết . bùi đức long . qúy thể . trần hữu hội . dung thị vân. lê văn thiện . lê nam phương . nguyễn mai . lê xuân quang . phan trang hy . như hoài . vũ kiêm ninh . trúc thanh tâm . lý viễn giao . lương văn chi . tạ ba . phan thành minh . đàm xuân cận. chu trầm nguyên minh. nguyên vi . ngô thị thu vân .hồng vinh . nguyễn hiệp . trần vấn lệ . trần tâm . đỗ thị hồng vân. nhị tường. triều văn đồi . hoàng tháp . hoàng bich nga. mang viên long. đặng hồng quang . quỳnh chi . vũ anh tuấn . thạch thảo . từ vũ . nguyễn khắc phước . mai thục . kiêm thêm . phạm vũ . trần nhuận minh . bùi đẹp. kiều văn . phan văn thạnh . võ công liêm . huyền viêm .

tủ sách việt văn mới
2014

nguyệt san

VIỆT VĂN MỚI

văn học nghệ thuật

số 10

15 tháng 04 năm 2014

hộp thư toà soạn

newvietart@gmail.com

---

tổng thư ký toà soạn : Nguyễn Mai

chủ nhiệm : Từ Vũ

tủ sách việt văn mới 2014

nguyệt san việt văn mới

văn học nghệ thuật

số 10

15 tháng 4 năm 2014

với sự góp mặt của :

. hồ thủy . tiến thảo . đàm lan . lý thị minh châu . vô biên . duong leh . nguyễn thăng . nguyễn khôi . nguyễn văn sâm . nguyễn lâm cẩn . nguyễn đoan tuyết . bùi đức long . qúy thể . trần hữu hội . dạ thảo hương . dung thị vân . lê văn thiện . lê nam phương . nguyễn mai . lê xuân quang . phan trang hy . như hoài . vũ kiêm ninh . trúc thanh tâm . lý viễn giao . lương văn chi . tạ ba . phan thành minh . chu trầm nguyên minh . đàm xuân cận . nguyên vi . ngô thị thu vân . hồng vinh . nguyễn hiệp . trần vấn lệ . trần tâm . đỗ thị hồng vân . nhị tường . triệu văn đồi . hoàng tháp . hoàng bích nga . mang viên long . đặng hồng quang . quỳnh chi . vũ anh tuấn . thạch thảo . từ vũ . nguyễn khắc phước . mai thục . kiêm thêm . phạm vũ . ngọc hải . trần nhuận minh . bùi đẹp . kiều văn . phan văn thạnh . võ công liêm . huyền viêm .

tủ sách việt văn mới 2014

Mất Hoàng Sa trước hoặc sau cũng phải có ngày lấy lại,

Đánh mất Văn Hoá thì con đường diệt chủng sẽ chẳng còn xa !

Từ Vũ

5- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

ÁO THƠM MÙI NẮNG

HỒ THỦY

Sài Gòn chỉ có hai mùa: sáu tháng của mùa mưa và sáu tháng vào mùa nắng, không có Xuân Hạ Thu Đông như ở Huế hay là Hà Nội.

Nhà của bà quay mặt về hướng Đông, người ta nói đó là hướng đẹp nhất vì được đón ánh nắng mặt trời buổi sáng, mà nắng ban mai thì thật là tốt cho sức khỏe, nó làm chết mọi thứ vi khuẩn bám quanh người, quanh nhà... Bà rất quí ánh nắng mặt trời dù đó là thứ ánh nắng của tạo hóa chỉ đem cho không, biếu không mà lại còn rất hào phóng trong việc ban phát cho con người và vạn vật.

Vào sáu tháng của mùa nắng nhưng đôi lúc cũng có những ngày hơi âm u, về phần sáu tháng của mùa mưa thì cũng có những ngày rực nắng như để bù qua sớt lại cho nhau. Nắng không có màu gì nhất định vì có thể nắng không có màu, nhưng những người có tâm hồn thơ ca lãng mạn đã tặng cho nắng đến hai màu; mỗi khi diễn tả màu nắng sáng người ta ưa ví nắng có màu HỒNG, và lúc chiều về thì nắng có màu VÀNG hanh. Nhưng tuyệt nhiên không ai biết và cũng chẳng ai thèm quan tâm là nắng có mùi hay không? Nhưng với riêng bà thì bà biết rằng thật sự nắng có mùi; bởi vì bà là người đã rất thường "hôn" mùi nắng.

Ngày trước lúc còn trẻ; đối với bà thì nắng mang mùi khét trên mái tóc của những đứa con khi chúng chơi đùa ngoài nắng, và bây giờ khi về già thì nắng đọng trên tóc của những đứa cháu, bà thích hôn vào mái tóc khét nắng của các cháu và mắng yêu rằng:

- Cha bây, lại đi dang nắng nữa rồi.

Đứa cháu ngoại chối:

- Đâu có, con chơi trong mát mà.

Bà cười:

- Còn chối hả? Tóc con có mùi khét nắng đây nè.

Khi tóc đội nắng rong chơi thì nó có tên là mùi tóc"khét nắng", nhưng ngoài mùi khét ấy ra nắng còn có thêm một mùi nữa thật là dễ thương; đó là khi áo quần được đem phơi ngoài nắng, đến chừng khô rồi nó có một cái mùi thật dễ thương, rất lạ lùng; bà gọi đó là mùi thơm của nắng.

Mỗi buổi sáng bà thường thức dậy rất sớm, như một chiếc đồng hồ báo thức không cần có dây cót. Khi những sợi nắng đầu tiên của một ngày vừa chiếu vào những ô cửa kiếng là bà thức dậy, làm vệ sinh đâu vào đó rồi thì nấu một ấm nước sôi châm bình thủy, pha một ly G7 loại "ba trong một", thích thú tận hưởng mùi cà phê thơm ngào ngạt. Khi các con rục rịch đi làm thì bà cũng làm công việc của mình: đó là phơi quần áo.

Không biết từ lúc nào bà đã có thói quen thích phơi quần áo, nói đúng ra là vì bà thích hôn mùi nắng trên cái áo cái quần của những người trong gia đình. Mỗi khi mớ áo quần đã được phơi khô bởi ánh nắng của mặt trời, bà đem vào nhà rồi úp mặt mình vào từng cái áo của từng

người trong gia đình để hít thật dài, thật sâu mùi của nắng bám vào trong đó, một cái mùi thật dễ chịu, một mùi thơm nồng nàn, lạ lùng đầy quyến rũ, sau đó bà ngồi tần mẫn vuốt vuốt từng cái rồi xếp lại cho ngay ngắn. Mỗi người trong gia đình bà có một mùi riêng biệt của thân thể nên áo quần của từng người khi được thấm đẫm mùi nắng thì cũng có một mùi thơm khác nhau.

Sáu tháng nắng của Saigon đáp ứng trọn vẹn sự yêu thích của bà, ngày nào bà cũng được hít mùi thơm nồng của nắng đọng trên vải áo. Những người con của bà lớn lên theo ngày tháng và màu nắng vẫn nồng nàn trên áo của các con vì luôn có bàn tay bà trăn trở chăm sóc.

Đứa con gái lớn lấy chồng xa xứ, rồi tiếp đến đứa con gái kế cũng đi theo chồng, bà nhớ quay quắt từng đứa con gái với cái mùi riêng biệt của chúng nó khi nắng đọng trên áo của con gái mình.

Bây giờ nhà chỉ còn lại hai người con: một trai một gái và vợ chồng bà.

Rồi đứa con trai cưới vợ, dù bây giờ nhà đã có con dâu nhưng bà vẫn dậy sớm để làm công việc mình yêu thích; đó là phơi áo để lấy mùi nắng cho áo con thơm nồng. Không có mùi thơm nào cho bằng mùi nắng, bà luôn nghĩ như thế, bà không muốn bỏ phí một chút nắng nào của trời cho, với bà đó chính là món quà tặng mang một giá trị vô cùng to lớn.

Cùng một lúc hai đứa con gái xin đem chồng con của chúng nó về nhà ở chung với ông bà cho tiện việc làm ăn, như ngày xưa khi chúng chưa đi lấy chồng...Bà nghĩ trong lòng "hình như hai đứa con gái của mình rủ rê nhau quay về?...mặc dù đứa nào cũng có nơi chốn riêng tư. Ông vui lắm vì nhà đông con đông cháu là phước lộc trời ban. Mọi chuyện ngỡ rằng vui nhưng rồi bắt đầu lộn xộn vì chuyện "chị chồng em dâu", các cô con gái không cam lòng khi nhìn cảnh mẹ già mỗi sáng sớm đi phơi áo quần cho con dâu – dù trong số đó có luôn áo quần của vợ chồng con cái nó - con gái lớn nói với bà, vẻ không vui:

- Nhà đã có con dâu rồi, mọi chuyện mẹ phải để cho "mợ ấy" làm. Mẹ phải nghỉ ngơi cho khỏe, áo quần của đứa nào đứa đó tự phơi lấy...

Đứa con gái kế nguýt cô em dâu, mát mẽ:

- Mẹ đừng làm gì cả, áo quần của tụi con thì để tối đi làm về tụi con phơi, con dâu không lo cho mẹ thì thôi chứ có đâu mẹ phải lo cho tụi nó...

Bà cười hiền lành:

- Mẹ tiếc nắng trời cho con à, phơi áo quần được nắng...thơm lắm.

- Mẹ ơi, con mua Comfort để ngăm xả áo quần thì thơm phức đi ấy chứ.

- Nhưng làm sao bằng mùi của nắng hả con, ngày xưa làm gì có Comfort mà áo quần của các con vẫn thơm lừng đó thôi, ấy là nhờ có mùi nắng của trời cho.

Cô con gái lớn bực mình nên vùng vằng với bà:

- Mẹ thương con dâu, thích "làm ôsin" cho nó nên giả bộ nói thế chứ mùi nắng có gì mà thơm...

Bà ứa nước mắt vì con mình nó không hiểu mình.

7- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Dù mấy cô con gái khó chịu can ngăn không muốn bà "làm tôi mọi" cho con dâu, nhưng lòng bà rất xót xa, tiếc rẽ khi thấy nắng phủ đầy sân trống trong khi áo quần của các con, các cháu sắp lớp từng thau ở trong phòng giặc đồ. Lòng không đành...bà lại đem ra phơi.

Hai cô con gái lớn thôi không ngăn mẹ nữa mà quay lại dồn hết chuyện phơi phóng quần áo cho bà. Bây giờ mỗi buổi sáng bà lại phải phơi đến bốn sào đồ của bốn gia đình trong một đại gia đình.

Năm tháng qua đi, tuổi già đọng lại trên hai cánh tay run, đôi khi cố gắng hết sức nhưng đôi tay bà không thể nào với cao lên tới tầm sợi dây phơi, bà thường xuyên nằm trên giường vì đôi chân nhức mỏi, lòng bà không đành; cảm thấy như rằng mình đang để lãng phí ánh nắng trời cho. Chẳng cần đứa con nào ngăn cản, tự tuổi già và sức khỏe của bà ngăn bà làm cái việc mà bà rất thích. Nhìn nắng nhảy nhót ngoài sân mà bà thèm lắm, bà nói:

- Phải chi bắt được một chút nắng vào trong phòng cho phòng mình thơm mùi nắng sáng.

Ông kê một ghế nằm ở gần cửa cho bà; nơi đó có nắng.

Các con của bà lúc nào cũng lụp chụp mỗi buổi sáng trước khi ra khỏi nhà, thật tình nếu có chút cố gắng chúng nó cũng có thể dậy sớm hơn chừng mười phút để phơi phóng áo quần, nhưng đối với tuổi trẻ bây giờ thì...mười phút nằm nướng trên giường là mười phút vàng ngọc sung sướng nhất của một ngày, nên chi...các con bà chỉ rảnh vào chiều tối, hể đi làm về là tranh nhau mạnh đứa nào đứa nấy dồn hết đồ vào trong máy giặt, bấm nút để đó, chừng nào nhớ thì đem ra phơi, vậy nên áo quần chúng nó chỉ phơi lấy được chút ít gió chiều, có khi vì không nhớ chúng nó để đến hai ba ngày sau mới đem phơi nên áo quần có mùi khăm khẳm dù đã được ngâm với Comfort.

Chiều nay cũng như mọi buổi chiều khác đứa cháu ngoại vào chơi với bà, bà ôm nó vào lòng và hôn vào lưng áo cháu, áo có mùi phèn. Bà nói:

- Bà không phơi áo cho các cháu nên áo các cháu không còn thơm mùi nắng nữa, tiếc quá.

Đứa cháu dụi đầu vào ngực bà, nó cười:

- Bà ơi, áo bà vẫn thơm mùi nắng đó kìa. Ai đã phơi áo cho bà vậy?

Bà vuốt tóc nó:

- Ông phơi cho bà đấy.

- Bà ngoại ơi, cháu cũng thích mùi nắng như bà, lâu rồi áo cháu không còn được thơm mùi nắng bởi vì bà không còn phơi áo cho cháu, cháu cũng tiếc như bà.

Cháu chỉ mới sáu tuổi thôi nhưng cháu đã hiểu được bà, cháu ơi, điều này làm cho lòng bà ấm lại.

HỒ THỦY

8- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

HUYỀN THOẠI TÍM

TIẾN THẢO

Từ khi Chúa Nguyễn Phúc Lan, tức Chúa Thượng dời phủ Chúa từ Phước Yên vào làng Kim Long thì vùng đất này đêm ngày nhộn nhịp hẳn lên, ngựa xe tấp nập. Con đường chạy dọc theo bờ sông vắt qua đồi Hà Khê được sửa sang lại để trở thành trục đường chính của Thủ phủ mới. Dọc con đường một bên có các bến đá, thuyền bè san sát; một bên là vườn tược cây cối xanh tươi, bốn mùa hoa trái. Đến khi Nguyễn Phúc Thuần lên nối ngôi cha, được nhân dân xưng tụng là Chúa Hiền thì Kim Long đã được xây dựng gần như hoàn chỉnh, nhà cửa nguy nga tráng lệ soi bóng bên dòng Hương Giang lung linh huyền ảo.

Công nữ Ngọc Tào được cha là Chúa Hiền yêu quí. Mặc dù bận rộn công việc triều chính nhưng hằng ngày Chúa vẫn dành thời gian chăm sóc dạy dỗ. Ngọc Tào ở với mẹ trong Yên-Hoa viên, cách phủ Chúa không xa lắm, có một lối đi nhỏ lát đá hoa cương và hai bên trồng chè tàu cắt phẳng. Và sau cổng tam quan là ngôi nhà rường năm gian nằm giữa một khu vườn rộng với những khoảng sân trồng đầy hoa thơm cỏ lạ. Chạy dọc theo hành lang, người ta đặt những chậu sành sứ, cây cảnh đủ loại được uốn nắn tỉa tót trông rất lạ lẫm, đẹp mắt. Đặc biệt có những khóm Trà mi, những cội hải đường màu hoa quyến rũ. Phía sau nhà có nhiều cây cao bóng cả, chim chóc bay về kết tổ, để mỗi sớm mai lại đua nhau hót vang lừng như trời đất đang dựng lên một giàn đại hợp xướng. Còn trước cổng cây hoàng lan tỏa hương thơm ngát cả một vùng, làm say đắm lòng người.

Mặc dù cuộc sống rất đầy đủ, bên cạnh luôn có người hầu kẻ hạ, nhưng thời gian gần đây công nữ Ngọc Tào không được vui lắm. Nàng đã vào tuổi dậy thì, buồn vui bất thường, không còn hồn nhiên như trước nữa. Nàng cảm thấy tù túng giữa bốn bức tường có cánh cổng dày, hàng ngày cửa đóng then cài. Nhiều lúc nàng thấy mình như cánh chim muốn tung cánh bay lên, bay xa cùng với trời xanh mây trắngnhưng chiếc lồng sắt khắc nghiệt quá.

Đêm đêm giữa những giấc mơ, có lần nàng gặp một người con trai chưa hề quen biết nhưng đã nói với nàng những lời ngọt ngào quyến rũ bằng những từ ngữ mà trước đây nàng chưa từng nghe bao giờ.

9- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Trái tim nàng đã thật sự rung lên. Trí não nàng tưởng tượng biết bao nhiêu điều. Nàng muốn vượt ra. Lúc này chăn ấm nệm êm, hoa thơm cỏ lạ của căn nhà này, của khu vườn này không còn níu giữ được chân nàng.

Trong không khí hiếu kính của ngày lễ Thanh Minh, Chúa Hiền cùng với nội thân ngoại thích và đoàn tùy tùng tổ chức viếng Lăng Trường Cơ để đảnh lễ Chúa Tiên ở làng La Khê, sau đó đến Lăng Trường Diễn ở làng Hải Cát- đảnh lễ chúa Sãi. Hôm sau sẽ về lăng Trường Diên ở làng An Bằng- đảnh lễ chúa Thượng là phụ thân mình.

Lần đầu tiên Công nữ Ngọc Tào được mẹ cho đi xa ra khỏi Phủ Chúa về tận các làng. Trên chiếc xe song mã sơn son thiếp vàng, rèm rủ bốn phương, Ngọc Tào ngã người vào lòng mẹ âu yếm, rạo rực. Xe đi được vài dặm, nàng bảo các tì nữ vén màn lên. Con đường đá sỏi có nhiều đoạn hơi gập gềnh nhưng nàng vẫn không cảm thấy khó chịu vì trước mắt nàng bao điều lần lượt hiện ra. Núi sông hùng vĩ, ruộng đồng bao la, thôn xóm làng mạc đông đúc, người đi kẻ lại tấp nập, khác xa ở Yên Hoa viên tĩnh mịch, vắng vẻ.

Khi đến các Lăng, Chúa và mọi người lo việc cúng tế, còn Ngọc Tào cùng mấy người bạn cùng đi, trai có, gái có tha hồ chạy nhảy, hái hoa, bắt bướm, hàn huyên tâm sự. Có lẽ đây là lần đầu tiên Ngọc Tào được tiếp xúc với bạn trai cùng lứa. Nàng thấy ai cũng dễ mến.

Kể từ hôm đó, Ngọc Tào lại thêm biếng ăn, biếng ngủ, thường ngồi ủ rũ bên hiên hay thơ thẩn dạo quanh các lối đi trong yên Hoa viên. Thỉnh thoảng Ngọc Tào ngã bệnh. Trong con mê sảng thường ú ớ gọi tên ai chẳng rõ. Nhiều lúc giữa đêm hôm khuya khoắc, thức dậy một mình ngồi hát vu vơ.

Vì thương con hay ngã bệnh, thấy con ngày càng xanh xao ốm yếu, mẹ nàng lại càng nuông chiều hơn. Không những chỉ chăm nom thuốc men, đôi khi còn cho bọn tì nữ dẫn đi dạo quanh phủ hoặc ra bờ sông chơi, có bữa còn đi xa hơn nữa, tắt nắng mới về.

Vào một ngày tháng bảy, giữa buổi chiều cơn mưa đổ nhẹ xuống như là mưa ngâu. Phía chân trời vắt qua một mống cầu vồng. Nàng chợt nghĩ đến chuyện tình đầy nước mắt của Ngưu Lang, Chức Nữ bên cầu Ô Thước. Lòng nàng bỗng se thắt, hai giọt nước mắt lăn dài xuống đôi má ửng hồng. Nàng đưa tay áo quẹt ngang như cố giấu nỗi bi lụy của mình không cho các tì nữ biết, sợ về kể lại với mẹ.

Buổi đi dạo đã lâu mà nàng chưa muốn về. Hôm nay nàng rất yên tâm vì có đi muộn cũng không ai quở trách. Cha nàng thì bận việc quan, mẹ nàng cũng đi vắng, các anh nàng chỉ biết chăm chú vào đèn sách, chỉ có các tì nữ bên cạnh nàng. Dưới chân chùa Thiên Mụ có một bến đá lớn. Thuyền của Phủ Chúa thường xuyên lui tới hoặc neo đậu ở đây. Ngọc Tào ra lệnh cho các gia nhân buộc ngựa, rồi bước xuống bến vốc nước rửa mặt, xong bước lên thuyền. Bọn tỳ nữ rối rít bước theo.

Thuyền ngược dòng sông đi về hướng thượng nguồn. Nước sông xanh thẳm, lững lờ. Làng xóm hai bên bờ lung linh đáy nước. Xa kia là đỉnh núi Kim Phụng, ảo hóa sau làn mây mỏng. Thượng nguồn sông Hương xanh một màu núi đồng, sông núi đẹp như tranh thủy mạc. Có phải đây là chốn Thiên Thai? Các nàng tiên đã về đâu để cho cây cỏ đượm buồn trước dấu chân của hai chàng Lưu Nguyễn còn hằn trên vách đá?

Thuyền vượt qua một xóm ven núi, đi thêm một quãng nữa thì dừng lại cạnh một bãi cát vàng nằm giữa rừng lau cùng những cay tàng cổ thụ, những vách đá thăm thẳm. Nàng liên tưởng tới những cảnh trí trong chuyện cổ tích hay chuyện thần thoại do các anh kể cho nàng nghe hồi còn nhỏ. Nàng bất chợt reo lên: Đẹp quá, đẹp quá!

Các tỳ nữ cũng háo hức không kém. Vừa bước chân lên khỏi thuyền đã rong ruổi mất hút, lẫn giữa cỏ cây đầy hương sắc, bỏ lại một mình Ngọc Tào với lối mòn trước mặt.

Nàng cố hít thở lấy cái không khí trong lành của chốn thần tiên kỳ hoa dị thảo, tìm lại sự thoải mái sau những năm tháng giam hãm bức bối ở chốn đế vương, gánh chịu đủ điều ràng buộc. Nàng lắng tai nghe tiếng chim hót trên ngọn cây cao, tiếng cu gù trong bụi tre gai, tiếng suối chảy róc rách, tiếng gió xào xạc ở ngàn lau. Nàng lặng ngắm những phiến đá trắng lấp lánh ánh mặt trời chiều và cảm nhận được sự hạnh phúc của loài thạch thảo mọc quanh vách núi sống đời hoang dã, thanh thoát, chẳng lụy phiền.

10- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Sau những giây phút nghĩ miên man, nàng vói tay định ngắt một đóa hoa rừng cài lên mái tóc thì bỗng nghe tiếng sột soạt của một người tiều phu đang đi tới. Đó là chàng thanh niên khôi ngô tuấn tú. Chàng đã mặc áo trắng, quấn xà rông trắng, đầu chít khăn trắng đã cũ, tay cầm rìu. Chàng trấn an nàng và sau giấy lát chàng đã cố làm quen. Ngọc Tào cũng cố lấy lại sự bình tĩnh, giữ nét mặt tự nhiên, lịch thiệp.

Mở đầu câu chuyện chàng hỏi:

- Nàng ở đâu, mà sao giờ này còn ở đây?

Nàng bối rối trả lời:

- Em và các tỳ nữ ở trong phủ Chúa. Chiều nay lên đây ngắm cảnh. Các chị em đang nghịch nước ở bên suối kia kìa, còn mấy người chèo thuyền săn bắt phía sau này. Khi mặt trời xuống chúng em sẽ về.

Ngọc Tào vừa trả lời, vừa thầm thắc mắc. Sao người này hơi khác với người mình thường gặp. Nước da ngăm đen, đôi mắt sâu, râu ria rậm rạp! Ăn mặc cũng không giống người mình.

Nàng hỏi chàng:

- Xin chàng cho biết tên tuổi, lai lịch.

Chàng đăm chiêu một lúc rồi trả lời:

- Ta là sứ giả của Thần Hà Bá, thuộc dòng dõi Thiên Y A Na. Tổ tiên xa xưa của ta người đời thường gọi là "cố" Trạnh, ẩn dưới dòng nước sâu. Vương quốc của cha ông ta dưới chân dãy Trường Sơn với những địa danh nổi tiếng Trà Kiệu, Đồ Bàn, Ninh Chữ... Còn quê hương của ta thì ở quãng sông này, từ phía dưới chân đồi Hà Khê, Ngọc Trản kéo lên đến dãy Ngũ Phụng. Nàng có thấy quê hương xứ sở của ta hùng vĩ không? Vùng Hà Khê, Ngọc Trản là đất linh hiển, là nơi Thần thánh cùa dòng giống ta bao đời ngự trị. Thuyền bè qua đây phải nhớ giữ lòng tôn kính. Các vị Thần thường về dưới thủy cung qua ngã hốc núi dưới chân đồi Ngọc Trẩn. Những lúc ấy thường có mưa to gió lớn, nước xoáy tứ bề, thuyền bè qua đây rất là nguy hiểm. Nàng hãy nhớ lời ta dặn.

- Chàng nói chàng là sứ giả của Thần Hà Bá, thế thì chàng không phải là người thường?

- Điều đó khó nói, dần dần nàng sẽ hiểu. Nàng đừng sợ ta là ma quái. Chẳng qua là ta nói khoát cho vui đấy thôi.

- Không! Không! Em không nghĩ là như vậy đâu!

Mặc dầu nói như vậy, nhưng rồi nàng cảm thấy ớn lạnh, rùng mình bởi vì có một chút gì rất huyền hoặc trong đôi mắt của chàng. Một cơn gió thoảng qua, cây là rì rào, hương rừng ngào ngạt. Một con chim sâu nhỏ chuyền qua khóm lá kêu rích rích. Hai người lơ đãng một chút rồi chàng hỏi:

- Còn lai lịch của nàng?

- Dòng họ của em đã bốn đời ở đất Thuận Hóa, nhưng riêng Kim Long thì mới đây thôi. Tổ tiên em ở phương Bắc thuộc dòng giống Tiên Rồng. Tiên thì ở trên núi nhưng Rồng cũng có Thủy cung như dòng họ chàng. Em chưa có dịp xuống Thủy cung nhưng nghe nói xa lắm, tận dưới đáy biển Đông. Xứ sở của em cũng đẹp lắm, non xanh nước biếc, ruộng lúa phì nhiêu, sông dài biển rộng. Phong Châu là cố cung của các vua Hùng. Hiện nay ở Thăng Long có cung vàng điện ngọc đẹp lắm.

- Còn quê hương của em cũng chính là đất này, nơi có thủ phủ của thân phụ em. Khi nào có dịp chàng ghé qua chơi. Nơi đó đông vui lắm, nhà cửa đẹp lắm!

- À! À! Nàng nói như thế thì ta hiểu rồi. Hai dân tộc chúng ta có mối thân tình từ xa xưa.

- Thân tình như thế nào hở chàng? Nàng hỏi:

- Nàng chưa rõ hả? Đất này ngày trước là đất của Vương quốc ta. Qua mối thân tình giữa hai nước, vua ta đã dùng làm sính lễ để được cưới Huyền Trân công chúa của nước nàng với khát vọng được hai nước sống trong hòa bình.

11- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Ôi! Mối tình đẹp quá, hạnh phúc quá! Nàng reo lên.

Đâu chỉ có như thế. Lúc bấy giờ hai nước còn biết đoàn kết chống ngoại xâm nữa đó. Chàng nói.

Mới gặp lần đầu mà hai người nói chuyện say sưa chẳng để ý gì đến bọn tỳ nữ nghịch ngợm núp sau tảng đá để nghe lén, nó cười rúc rích. Bỗng một tỳ nữ gọi lớn:

- Mặt trời xuống núi rồi. Về đi thôi, Công nữ ơi!

Hai người giật mình, dùng dằng một chút rồi chia tay nhau. Ngọc Tào vừa bước tới mấy bước, ngoái lại nhìn thì không thấy chàng đâu nữa. Mọi người cùng nhau bước xuống thuyền để trở về. Có một điều làm cho Công nữ hối tiếc là quên hỏi tên chàng.

Thuyền trôi lững lờ theo dòng nước, sóng vỗ nhẹ mạn thuyền, gió chiều mang theo hương vị của núi rừng. Trên trời đàn chim cũng vội vã bay về tổ, tiếng kêu vang vọng cùng sông nước. Phía Nguyệt Biều, Lương Quán khói chiều vu vơ, vươn cao, tản mạn, chìm khuất sau rặng tre ngà ngả màu hoàng hôn.

Sau chuyến đi, Ngọc Tào luôn bị ám ảnh bởi cuộc gặp gỡ đầy bí ẩn này. Trong giấc ngủ nàng thường thấy chàng. Nàng đã thật sự rung cảm trước vẻ đẹp cường tráng và cách nói chuyện trìu mến của chàng. Nhiều lần nàng đi lẩn thẩn một mình về phía bờ sông với nỗi nhớ nhung hẹn hò. Nàng nghĩ chắc chàng cũng nhớ nàng không kém. Tháng ngày dần qua trong nỗi chờ đợi.

Rồi nàng đã gặp lại chàng. Lúc thì ở đồi Hà Khê, lúc thì ở bến Ngọc Trản. Đôi tình nhân kể cho nhau nghe bao cuộc tình huyền thoại. Nghe chuyện, có lúc nàng tươi cười hớn hở, có lúc nàng buồn rười rượi, đôi mắt đỏ hoe, nước mắt lăn dài, đầu gục vào ngực chàng nũng nịu. Để rồi mỗi lần trên đường trở về, nàng sực tỉnh lo âu vì mẹ nàng mà biết được thì thế nào cũng cho ăn đòn. Còn cha nàng là một người rất nghiêm nghị, có thể ông cho đóng bè đẩy ra hoang đảo như Mỵ Nương của vua Hùng bị lưu đày cùng với An Tiêm thuở xa xưa thì khốn khổ. Mặc dầu biết vậy nhưng khi đã yêu thì làm sao giữ chừng mực được.

Hai em gái của Ngọc Tào còn nhỏ. Trong sáu anh em trai thì công tử Phúc Diễm, giống tính cha quá nghiêm nghị, suốt ngày giúp cha trong việc triều chính. Mấy người khác thì chăm lo đèn sách cũng chẳng ngó nàng gì đến nàng. Đôi ba ngày anh em chỉ gặp gỡ thoáng qua trong bữa ăn rồi mỗi người mỗi đường, chỉ có Phúc Thái lớn hơn nàng mấy tuổi, tính tình lại vui vẻ, hòa nhã, dễ gần. Đôi khi chàng chỉ cho nàng học, đọc sách, kể chuyện. Những lúc rảnh rỗi Phúc Thái hay dẫn Ngọc Tào dạo chơi đây đó. Có khi xuống biển, có khi lên núi hoặc rong ruổi giữa những miền quê sông nước hiền hòa, đồng lúa nương dâu đầy hương đồng cỏ nội. Đến đâu Ngọc Tào cũng được anh giảng giải cho nghe chuyện này, chuyện nọ rất thú vị. Từ hiểu biết đó nàng rất yêu mảnh đất này – quê hương thứ hai của dòng họ mình.

Một lần thấy anh vui vẻ, cởi mở Ngọc Tào đem câu chuyện tình của mình kể cho anh nghe và hỏi anh những điều mà nàng thắc mắc trong lòng.

Nghe xong, Phúc Thái ân cần nói với em:

- Tuổi mới lớn ai cũng khao khát được yêu. Chuyện em gặp anh chàng kia rồi đem lòng thương mến là chuyện thường tình. Nếu mẹ biết cũng phải thông cảm. Có điều em không nên trốn nhà đi chơi một mình với anh ta vì lỡ có chuyện gì bất trắc thì nguy khốn, tai biến cho gia đình.

Kể từ khi cha ta nối ngôi Chúa Thượng đã làm được nhiều việc mang lại thái bình thịnh trị cho trăm họ. Mặc dầu như vậy cũng có lúc gặp khó khăn như khi Tống Thị cấu kết với Nguyễn Phúc Trung âm mưu cướp ngôi Chúa, may mà dẹp được. Hoặc nhân lúc nội bộ ta có rối ren, tướng Trịnh là Phạm Tất Đồng vượt sông Gianh đánh vào Bố Chánh làm cho cha ta lo lắng đánh dẹp ngày đêm. Nhiều lúc cha rất mệt mỏi, anh em ta cố gắng đừng làm việc gì để cha phải bực dọc thêm. Em hãy nhớ em là người rất được cha thương mến nên đừng phụ lòng cha.

- Em nghe lời anh. Em có làm gì tội lỗi đâu! Em nhớ quá nên đành phải tìm gặp đôi chút thôi.

- Thì anh có trách gì em đâu! Anh chỉ dặn là em đừng bỏ nhà đi chơi một mình. Mẹ biết thì

nguy to!

- À, anh ơi! Sao người đó có một chút gì ma quái? Chàng nói tổ tiên chàng thuộc dòng tiên Y-A-Na là sao hở anh? Người ta còn nói đến ma hời nữa đó!

- Có gì đâu mà ma với quái. Chàng là người Chăm Pa đó. Nước da của chàng hơi ngăm đen, đôi mắt hơi sâu, râu ria rậm rạp. Khi em kể cách ăn mặc của chàng thì anh đã đoán ra từ đầu.

Đất Thuận Hóa nguyên là hai Châu Ô, Lý của dân tộc Chăm. Vua Chế Mân dùng làm sinh lễ để được cưới Huyền Trân như em đã biết. Sau ngày cưới, một số người Chăm di cư vào phía Nam, một số ở lại sống hòa hợp với chúng ta. Họ thường lập đền, dựng tháp và rất thích múa hát. Âm nhạc của họ trầm buồn và sâu lắng. Các điệu Nam ai, Nam bình của chúng ta có sự giao thoa với âm nhạc của họ. Bây giờ họ là đồng bào của chúng ta. Em không để ý đó thôi, chứ torng binh lính của các Chúa cũng có nhiều người Chăm như anh chàng mà em đã gặp. Ngọc Tào nghe anh nói như vậy rất yên tâm, càng đem lòng thương mến.

Cha ta lúc bình sinh ra vào chỗ nguy hiểm để bảo toàn xứ sở, giữ yên bờ cõi. Cha rất an tâm khi thấy trong cõi vô sự, thóc lúa được mùa. Cha quyết tâm không xây đình tạ, không gần thanh sắc, giảm nhẹ giao dịch, thuế má. Trăm họ vui vẻ đều khen là đời thái bình.

Nhưng cha không bao giờ chủ quan trước nạn nước vì còn nhiều thế lực trong Nam, ngoài Bắc. Cha đã cho tuyển thêm binh lính, đóng thêm thuyền chiến, đúc rèn vũ khí, lập thêm đồn trại, canh phòng cẩn mật. Anh của nàng giải thích thêm để cho nàng hiểu.

Kể từ khi người yêu của Ngọc Tào đăng vào lính của cha, đóng quân gần thủ phủ thì nàng được gặp hoài, mặc dầu cũng chỉ là mối tình vụng trộm.

Sau mùa xuân năm Dần, phía chân núi Ngũ Phụng có một bọn tiểu khấu thường chặn cướp khách đi đường và quấy phá các thôn xóm hẻo lánh ở phía bên này dãy Trường Sơn.

Lúc đầu, Chúa cho là việc nhỏ nhưng càng ngày bọn chúng càng hoành hành dữ. Lắm lúc, chúng về cướp bóc tận Hương Hồ, Ngọc Hồ. Đã mấy lần Chúa cho quân đi tiểu trừ nhưng không kết quả vì bọn chúng trốn hết vào rừng.

Để trừ tận gốc, mùa thu năm sau chúa cử một đội tinh binh, vũ khí đầy đủ, giả làm tiều phu vây bọc bốn phía. Trong đội tinh binh này có người yêu của Ngọc Tào.

Lúc đội quân lên đường, nàng âm thầm tiễn chàng ra tận bờ sông, chàng đã đi một quãng xa còn ngoái đầu nhìn lại.

Gần một tháng sau đoàn quân trở về. Giữa đoàn quân ấy vắng bóng chàng. Người ta kể rằng: chàng chiến đấu rất hăng nhưng trong lúc vượt sông để truy đuổi cướp, một mũi tên đã cắm phập vào giữa ngực chàng. Chàng cố bơi vào bờ nhưng cuối cùng chìm xuống đáy sông sâu, máu chảy loáng đỏ cả một khoảng sông.

Sau khi chàng chết, nàng đau khổ vô cùng. Nàng thường đi dọc bờ sông. Giữa ánh nắng chiều, nàng thấy nước sông loang tím. Nhiều người giải thích: máu của chàng màu đỏ hòa với nước sông xanh trở thành màu tím.

Một số cây hai bên bờ hút nước sông, nở hoa tím ngát, sắc hoa hắc ra làm tím cả khung trời Huế.

TIẾN THẢO

13- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

VẦNG TRĂNG NGÀY ẤY

ĐÀM LAN

Người đàn ông ngồi trước mặt tôi có một khuôn măt xương xương, đôi má hóp lõm càng làm cho hai gò lưỡng quyền nhô cao, càng làm cho gương mặt với làn da sạm thêm phần khắc khổ. Ngoài bốn mươi, anh vẫn đang độc hành với những bước chân vô định. Anh mắt đong đầy, trĩu nặng một nỗi niềm ray rứt xa xưa nào đó. Hai bàn tay xương xẩu đan vào nhau, bần thần, vụng vịu.

Không phải là một cặp tình nhân, mặc dù cả hai chúng tôi có chung một điểm mà bạn bè cho rằng "Một điều kiện quá thich hợp như thế rồi, còn chờ gì nữa" Còn chờ gì nữa - Nghe thật quá đơn giản, những con mắt khách quan thường phiến diện, cứ cho rằng trong một tối thiểu nào đó, có thể là đã đủ để làm nên một vấn đề. Họ nhầm lẫn hay họ vô tâm không đọc hết được những ngõ ngách của người khác. Mà cũng phải, trong cái cõi tâm can của một con người thường ẩn nấp bao điều bí ẩn, những điều mà có thể chính bản thân mình cũng không bao giờ đọc hết được, huống chi người bàng quan bên ngoài. thật ra, những lời nhã ý của bạn bè không phải là không có lý, mà lại còn rất có tình nữa là khác. Có điều, chuyện hôn nhân không phải là một con tính, để cứ cộng lại là xong.

Tôi còn nhớ rất rõ, ngày Thắng về cơ quan nhận chân bảo vệ. Với một lý lịch dễ gây hoài nghi cho những ánh mắt. Bộ đội xuất ngũ, nhưng có đến năm quyển lịch được đếm thầm trong một con dấu đỏ. Vì tội danh gì thì tôi không rõ, nói đúng hơn là không nên gợi lại những sai lầm mà người ta đã phải trả giá. Thắng bước qua được cái cổng này là nhờ sự giới thiệu của ông phó giám đốc, nghe nói trước đây họ cùng một binh chủng. Một bảo vệ và môt văn thư, hai công việc dường như chẳng có liên quan gì với nhau, nhưng một ngày bốn lần vào ra cánh cổng, cũng là bốn lần gật nhẹ chào nhau. Một cử chỉ không phải cũng có ở tất cả mọi người. sở dĩ tôi cẩn thận như thế bởi do bản tính khá phép tắc, lại thêm phải tiếp xúc nhiều, nên cử chỉ ấy ăn sâu thành thói quen, may mà một thói quen tốt. Hơn nữa, từ khi nghe loáng thoáng câu chuyện không đầu không đuôi về người đàn ông này, tôi không cảm thấy sự ngại ngùng, e dè, ác cảm, mà còn có một cái gì đó thông cảm, vỗ về trong tâm tưởng. Tôi không tự lý giải được cảm xúc này, nhưng trên gương mặt lúc nào cũng phảng phất nét mặc trầm, và trong đôi mắt vẫn chất chứa một nỗi u hoài nào đó, khiến cho tôi tin đây không phải là người có thể làm việc ác. Vả lại, vướng vào vòng lao lý đâu chỉ có những hành động man rợ mất nhân tính, mà đôi khi còn có nhiều uẩn khúc khác nữa. Thế rồi đôi ba câu thăm hỏi, chuyện vãn, thi thoảng những nụ cười thiện cảm, trong nhà ngoài ngõ rì rầm "thế thế…chắc là thế". Buồn cười thế đấy, trong con mắt của một số người, cứ một nam một nữ chuyện trò với nhau vui vẻ là phải có một cái gì đó nhập nhèm. Tôi chẳng thanh minh, chẳng xác nhận, chuyện vu vơ ấy mà. Nhưng rồi tôi rất ngạc nhiên khi một chiều ra cổng, Thắng ngập ngừng, ấp úng :

- Tôi…tôi muốn mời cô đi uống nước, được không ạ ?

Tôi nhướng mày ngạc nhiên, Thắng lại bối rối :

- Là tôi…tôi có việc này ..muốn nhờ cô.

- À, nếu là công việc thì anh cứ nói luôn ở đây đi cũng được.

14- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Chuyện này …chuyện này không tiện nói ở đây, nếu cô ngại thì thôi vậy.

- Không, không, tôi không ngại gì đâu, thôi được.

Một lời mời đột ngột đương nhiên là làm tôi rất nghĩ ngợi, nhưng thôi đã nhận lời thì cứ đi xem anh ta nói gì, dẫu có là tán tỉnh thì tôi vẫn có chủ kiến của tôi cơ mà. Tôi tuy đã ngoài băm, đã vào cái lứa muộn mằn đường duyên nợ, nhưng tôi không lo lắng vội vã nghe những lời giục giã, tôi nghĩ, nếu có lập gia đình, thì phải là một người mình yêu thương, và ngược lại, chứ không việc gì vì điều tiếng dư luận nọ kia mà phải vớ đại một ai đó, để rồi dìm cuộc đời mình trong bất hạnh. Nói cho đúng ra, lấy chồng muộn đâu phải là cái tội, mà lấy chồng sớm cũng chưa chắc đã là chuyện hay, duyên phận mỗi người mỗi khác, hãy cứ bình tâm mà đợi đến đúng lúc của mình. Đối với Thắng, tôi chỉ nghĩ anh là một người bạn, một người bạn trầm tĩnh, hơn vài ba tuổi, đủ để cho tôi một số kinh nghiệm nào đó, ngoài ra không có thứ cảm xúc nào khác, và nếu anh có suy nghĩ gì, chắc tôi cũng lựa lời cho anh hiểu.

- Có việc gì thì anh cứ nói đi, nếu không ngoài khả năng, tôi sẽ không từ chối đâu.

Tôi lên tiếng giục khi thấy Thắng cứ chần chừ, lúng túng. Hình như việc gì đó khó nói lắm thì phải. Nhưng rồi Thắng cũng phải nói, vì đó là mục đích của cuộc gặp này mà.

- Tôi phải xin lỗi cô trước, nếu việc tôi nhờ có làm cô phật ý.

- Anh yên tâm đi, tôi không phải là người hay chấp nhất những chuyện nhỏ nhặt, cuộc sống ai cũng phải có lúc cần cậy nhờ mà.

Trước khi vào việc chính, Thắng phải uống một hơi hết gần nửa ly cà phê đá chứng tỏ anh đang rất căng thẳng, tôi cũng hồi hộp chờ nghe.

- Tôi muốn…tôi muốn nhờ cô giả làm bạn gái của tôi.

- Cái gì ? Tôi nhảy dựng lên.

- Xin cô hãy bình tĩnh nghe tôi giải thích, nếu nghe xong mà cô vẫn không thể giúp tôi được thì tôi cũng rất cảm ơn cô vì đã bỏ thời gian đến đây.

Thắng cúi mặt như để chuẩn bị, tôi vẫn còn chưa tan hết cảm giác kinh ngạc. Đó là việc mà tôi không thể ngờ tới, nhưng hãy nghe anh ta nói xem thế nào đã. Những ngón tay vẫn vặn vẹo vào nhau. Tôi ngồi yên chờ đợi. Hẳn phải có một lý do gì đó rất đặc biệt, rất nghiêm trọng, và phải là rất cần thiết nữa, thì mới khiến cho một người đàn ông từng tuổi này, đi nhờ một người bạn bình thường như tôi, đúng là bình thường thôi, vì tôi khẳng định, trong giao tiếp hàng ngày tôi chưa hề tỏ ra một dấu hiệu nào khác lạ để anh ta ngộ nhận. Nhưng tại sao Thắng lại chọn tôi chứ ? Chăng lẽ chỉ với một lý do là tôi còn độc thân, chắc không chỉ có thế, vì trong cơ quan tôi, củng có vài chị nữa, cũng suýt soát tuổi tôi, và cũng vì vài lý do nào đó, đang loay hoay với những trăn trở của riêng mình. Thắng bất chợt ngẩng lên nhìn thẳng vào tôi, cái nhìn như biểu lộ tất cả những cố gắng của anh.

- Ba tôi bị ung thư gan giai đoạn cuối rồi, và sự mong ước lớn nhất của ông là được nhìn thấy tôi lập gia đình, hay chí ít cũng có được một người phụ nữ bên cạnh. Mà tôi thì…hiện tại không thể nào thực hiện được mong muốn của ông, tôi thấy mình có tội với ông quá, nên đành nghĩ ra cách này, xin lỗi, tôi không hề có ý lạm dụng cô.

Một phần thắc mắc được lý giải, nhưng chưa là tất cả.

- Tôi không nghĩ anh lại gặp khó khăn nhiều quá trong việc này, vì trông anh…

15- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Bỏ lửng câu nói khi thấy Thắng nhếch môi trong một cái cười buồn, nhớ đến một vài lời đồn đại, tôi thử thăm dò :

- Nếu không có gì quá lắm, anh có thể cho tôi biết lý do được không ?

- Đây có phải là điều kiện để tôi có hy vọng nhận được sự giúp đỡ của cô không ?

Một chút do dự rồi tôi gật đầu :

- Cho là thế cũng được.

Đôi mắt của người đàn ông chập xuống trong một sự trầm buồn kỳ lạ, thái độ của anh bỗng làm tôi áy náy, hình như tôi vừa làm một điều bất nhẫn thì phải. Tôi ngập ngừng :

- Nếu không tiện thì...

- Không, không sao đâu, tôi sẽ nói, tôi cũng muốn nói ra câu chuyện, dù có thể cô sẽ không tin. Nhưng...

Một khoảng lặng của tâm trạng, Thắng bỗng ngước lên nhìn bầu trời, hôm nay hình như gần đến rằm thì phải, trăng lên sớm và ánh sáng nhẹ nhàng tao khiết phang phác ở từng cao, dưới mặt đất chỉ một vài tia yếu ớt chập choạng giữa những ánh đèn, chỉ có thể nhìn thấy rõ được một vài đốm hiếm hoi sau một vài tán cây khuất bóng đèn điện. Tôi cũng ngước nhìn theo Thắng, khi nhìn lại gương mặt anh, tôi sững sờ, trên hai khóe mắt của người đàn ông kia lóng lánh hai giọt nước. Người đàn ông khóc luôn là chuyện nghiệt ngã, bởi cá tính và cái sĩ diện tối thiểu của họ không cho phép họ có nhiều nước mắt như đàn bà, và một khi họ phải chảy nước mắt, mà lại là những giọt nước mắt trong thinh lặng thế kia, thì có nghĩa trong cõi lòng họ đang tan nát đến vô cùng. Thốt nhiên tôi như bị xơ cứng trong một tư thế, như sợ một chút cử động nhỏ của mình cũng phá hỏng niềm cảm xúc trong một tâm hồn đang thao thiết kia.

Rồi cũng đến lúc Thắng mở miệng :

- Câu chuyện của tôi có lẽ là chuyện duy nhất xảy ra trên cõi đời này. Người ta thường nói "Mối tình đầu là một vết khắc không thể nào quên". Với tất cả mọi người, thì đó là những kỷ niệm đẹp của sự rung động đầu đời, là sự đánh dấu bước trưởng thành trong mỗi con người, là tất cả những gì đẹp đẽ mới mẻ và trong sáng nhất. Với mối tình của tôi, tôi cũng đã có được những cảm xúc đáng yêu như vậy. Nhưng nghiệt ngã thay, ngoài những điều đẹp đẽ ấy, tôi còn phải nhận lãnh một nỗi đau cùng cực, một sự đau đớn sẽ đeo đẳng tôi suốt cả cuộc đời này.

Anh ngừng lại, cố nuốt một cái gì đó như đang chẹn ngang cổ họng, tôi im lặng, biết rằng có một cái gì đó thực sự thống thiết trong trái tim đang ứa máu kia. Giọng Thắng đã có vẻ bình tĩnh trở lại .

- Ngày đó cô ấy mười tám tuổi, cái tuổi hồn nhiên, trong trẻo và đẹp nhất của cuộc đời một người con gái. Chúng tôi đã gia nhập quân ngũ theo tiếng gọi của đất nước, tôi thuộc sư đoàn bộ binh, còn cô ấy bên quân y. Tuổi trẻ thì dù trong bối cảnh nào cũng có những cuộc sống riêng của nó. Nhất là trong một nơi khô khắc như chiến trường, nơi chỉ có rừng xanh và súng đạn, thì tình yêu là một động lực, và cũng là một điểm tựa hết sức cần thiết cho tinh thần. Tôi và cô ấy yêu nhau mới được mấy tháng, chỉ có mấy tháng thôi, nhưng tình cảm của chúng tôi đã rất gắn bó và nồng đậm. Đùng một cái, có lệnh chuyển một nửa sư đoàn sang trận địa khác, trong số đó có tôi. Quân lệnh không phải là điều mà người ta có thể bàn bạc và thương lượng, chúng tôi chỉ có một đêm cho sự chuẩn bị. Thật ra lính tráng thì có gì phải chuẩn bị nhiều đâu, ngoài một số tư trang và súng ống thì chỉ còn chuyện của trái tim là quan trọng nhất, và cũng là điều khó khăn nhất.

16- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Đêm ấy trăng sáng lắm, hình như chưa bao giờ trăng sáng đến thế, nguyên một vạt rừng thưa cứ dãi dề trăng là trăng, chúng tôi quý báu từng phút thời gian ít ỏi tôi vừa trò chuyện với cô ấy vừa tranh thủ lau súng. Chung quanh chúng tôi cũng có rất nhiều đồng đội, một số đôi cũng chụm vào nhau trong tình cảm mặn nồng. Chăng ai ngai ngần gì nữa cả, vì chỉ còn một đêm ấy nữa thôi, về sau ai còn ai mất làm sao biết trước được. Hai chúng tôi cũng trong tâm trạng ấy. Chúng tôi nói với nhau rất nhiều, và cô ấy khóc cũng rất nhiều, thế rồi vì không muốn cho tôi quá nặng nề tâm cảm trước lúc chia tay, cô ấy gượng cười, và cố làm cho tôi vui. dưới ánh trăng cô ấy đứng ra vừa hát vừa múa, ngắm nhìn cô ấy quả thật tôi cũng vui lên phần nào. Khẩu súng đã được lau dầu kỹ lưỡng, tôi giương thử vào một khoảng không, bất chợt cô ấy nhảy chắn trước nòng súng, vừa cười vừa nói "Anh thử bắn em xem nào" Tôi cũng dứ dứ đùa khẩu súng, không ngờ đạn đã lên nòng, và một chút bất cẩn của ngón tay tôi...

Thắng ngưng bặt và gục đầu xuống, tôi cũng thảng thốt, trời, sao lại có những việc có thể xẩy ra một cách dễ dàng như thế. Thắng từ từ ngẩng lên, mắt anh giàn giụa nước, anh nói tiếp, nghẹn ngào :

- Tôi cứng người nhìn cô ấy ngã xuống, trong một thoáng, tôi nghĩ cô ấy đang đùa, nhưng tiếng súng đã làm chấn động những người chung quanh, họ xông đến, đỡ cô ấy dậy, nhưng đã không còn kịp cho một biện pháp nào nữa. Khi nhận thức được vấn đề, tôi quay súng vào đầu mình định bóp cò thì có ai đó hất văng ra. Thế rồi tôi bị kết án năm năm tù vì tội vô ý làm chết người, đó là tòa án còn châm chước cho tôi, nếu không mức án còn có thể cao hơn. Nhưng với tôi, tôi cho rằng tôi phải nhận mức án cao nhất mới phải. Có ai như tôi không hở trời ? Tôi đã tự tay bắn chết người tôi yêu.

Thắng lại gục xuống, lần này thì anh khóc đến rung vai. Tôi kéo ghế lại gần anh vỗ về an ủi. Quả thực là một câu chuyện quá đau buồn, một nhà văn giỏi tưởng tượng mấy chắc cũng không tự nghĩ ra được một tình huống xót xa đến thế. Bây giờ thì tôi hiểu vì sao trên gương mặt anh luôn thiếu vắng nụ cười. Tôi không nói được gì để hóa giải bớt tâm trạng cho anh, chỉ biết xoa nhẹ lưng anh, một cách sẻ chia lặng lẽ. Quán cà phê về khuya đã vắng người, chỗ chúng tôi ngồi khuất sau một chậu hoa lớn nên càng yên tĩnh. Cơn xúc động lắng xuống, Thắng ngồi thẳng lên đưa tay lau nước mắt. Tôi cầm tay anh nhẹ giọng :

- Anh cố gắng đi, chuyện cũng đã qua rồi, chắc cô ấy không oán trách gì anh đâu.

- Có thể là cô ấy không oán trách tôi, nhưng tôi thì tự oán trách mình suốt đời. Sau khi ra tù, tôi đã đến mộ cô ấy, và đã nguyện để tang cho cô ấy mười tám năm, tôi phải trả cho cô ấy cái tuổi mười tám thần tiên mà tôi đã cướp đi mất ấy.

- Anh đừng nghĩ mãi như vậy, sẽ không tốt cho anh đâu.

- Với tôi thì tốt hay không cũng có gì là quan trọng nữa đâu.

- Không hẳn thế đâu, anh còn phải sống cho bản thân và cho gia đình nữa chứ.

Câu nói của tôi làm Thắng nhớ đến mục đích chính của cuộc gặp.

- Nhắc tới gia đình, tôi mới nhớ, cũng vì bố tôi mà tôi mới đề nghị cô giúp đỡ một chuyện thế này. Biết chuyện của tôi, trong những năm trước, mọi người cũng khuyên tôi nên nghĩ khác, nhưng lương tâm tôi không thể, hai năm trước là tôi hết hạn mười tám năm tang cô ấy, gia đình lại giục giã tôi chuyện hôn nhân, nhưng nói thật, tôi chẳng còn thiết tha gì nữa. Cứ mỗi đêm trăng sáng, thì hình ảnh cô ấy lại hiện về rõ mồn một như vừa mới hôm qua, tôi không thể nào bôi xóa được, thì làm sao nói chuyện tình cảm với ai khác chứ. Nhưng bất ngờ bố tôi phát hiện ra la bị ung thư gan. Nay đã vào giai đoạn cuối, bác sĩ bảo chỉ còn mấy tháng nữa thôi. Bố tôi bảo, chưa thấy tôi yên ổn chuyện gia đình, thì ông chết cũng không nhắm mắt được. Tôi làm sao để bố tôi ra đi khi trong lòng còn trĩu nặng như thế. Nên tôi mạo muội nhờ cô, xin cô thứ lỗi

nếu tôi có đường đột.

- Không, anh đừng nghĩ thế, sau khi nghe chuyện của anh, tôi rất hiểu và thông cảm cho anh nhiều. Nhưng cho tôi hỏi : Vì sao anh lại chọn tôi để nhờ chuyện này ?

- Tôi cũng không rõ được là vì sao, nhưng nhìn cô và từng tiếp xúc với cô, tôi có cảm giác cô sẽ nhận lời.

- Nếu tôi không nhận lời thì sao ?

- Thì…thì…

Vẻ thất vọng và buồn bã trên gương mặt đã nhiều đau khổ của Thắng khiến tôi không nỡ kéo dài sự lấp lửng của mình.

- Thôi thôi, tôi nói đùa đấy, đã biết đươc vấn đề của anh như thế mà tôi không giúp anh thì còn ra cái gì.

Thắng tươi nét mặt lên một chút :

- Thế là cô chịu giúp tôi rồi ạ. Cảm ơn cô quá, cảm ơn cô nhiều lắm.

Bước vào nhà Thắng với túi quà trên tay, tôi hơi lo lắng và hồi hộp, liệu tôi có đóng trọn được vai diễn của mìnnh không đây ? vốn dĩ tôi không hay lừa dối ai, kể cả những điều nhỏ nhặt nhất mà giờ phải đi lừa dối một người lớn tuổi, lại là một người sắp chết, tôi thấy bứt rứt thế nào ấy. Thắng đưa mắt cho tôi, vẻ vừa động viên vừa khẩn nài. Tôi khẽ gật đầu và hít sâu một hơi. Ông cụ đang nằm trên giường, thấy có khách vào thì gượng ngồi dậy, tôi vội nói :

- Bác cứ nằm nghỉ đi ạ.

Tay tôi đỡ lấy đầu ông cụ và kê lại cái gối, xong tôi ngồi vào cái ghế mà Thắng vừa mang tới. Ông lão nhướng mày về phía con trai, Thắng ấp úng :

- Thưa bố …đây là …bạn gái của con.

Âm sắc giọng nói rõ ràng là không bình thường, nhưng ông cụ không kịp để ý đến, mà quay sang nắm lấy tay tôi, lập bập :

- Con …con ơi…bác mừng quá.

Tôi ngượng ngùng :

- Dạ con…con có chút quà biếu bác đây ạ.

Ông cụ chống tay cố ngồi dậy, đỡ túi quà tôi trao, ông nhìn tôi, rồi lại mân mê gói quà, đột nhiên ông tỏ ý muốn đi xuống giường, Thắng vội đến bên cạnh :

- Bố, bố cần gì ạ ?

Ông cụ bíu vào tay con để lấy sức, và rồi ông chập choạng bước ra phía bàn thờ, tay cầm theo gói quà của tôi. Tôi ngạc nhiên nhìn theo, Thắng cũng ngạc nhiên cứ hỏi :

- Bố cần gì để con làm cho ạ ?

18- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Ông cụ ra hiệu cho Thắng đốt mấy nén nhang, rồi ông trịnh trọng đặt gói quà của tôi lên bàn thờ, trước ảnh mẹ Thắng, cố đứng cho thẳng, ông cụ cúi đầu khấn vái. Tôi ngây sững người trước những cử chỉ của ông, cảm giác thương cảm lẫn xấu hổ làm tôi thắt lòng, muốn khóc. Trời ơi ! Giá như đây không phải là sự dối trá. Thắng nhìn tôi với vẻ đau đớn, anh bặm môi cố ngăn niềm xúc cảm. Nếu không cố gắng lắm thì tôi đã bỏ chạy, để khỏi chứng kiến một cảnh đau lòng vì tính chất không minh bạch của nó. Cảm giác hổ thẹn vì sự dối trá như tăng lên gấp nhiều lần. Tâm trạng tội lỗi khiến tôi càng lúng túng hơn khi Thắng dìu ông cụ trở lại giường, một lần nữa anh lại ánh sang tôi cái nhìn van vỉ. Tôi cố gắng, cố gắng khoả lấp bằng một vài câu thăm hỏi bệnh tình ông cụ. Và khi tìm được cách cáo từ, tôi đi như chạy ra khỏi nhà. Thắng tiễn tôi với gương mặt buồn rười rượi, anh cũng không dễ dàng gì trong việc này.

- Tôi xin lỗi vì đã lôi cô vào chuyện này.

- Thôi anh vào với bác đi, cố đừng để bác nghi ngờ, ta gặp lại nhau sau nhé.

Tôi không thể nào ngủ được với những hình ảnh lúc ban ngày, tâm trạng của một kẻ có tội rất khó chịu, bỗng nhiên tôi đọc rõ hơn tâm trạng của Thắng trong việc sơ sẩy của anh. Tôi càng hiểu rõ hơn nỗi ân hận, thương tiếc, và sự ám ảnh trong anh nặng nề đến thế nào. Trong khi tôi chỉ với một sự dối trá bắt buộc, một sự dối rá chân chính mà còn khó khăn thế này, thì với Thắng, bước qua được sự việc không khác gì phải trèo qua một dãy núi.

Nhưng dù có thế nào thì cả hai chúng tôi vẫn phải tiếp tục sự lừa dối ấy, bởi vì nếu không thế thì lại càng tồi tệ hơn. Cho đến một ngày, Thắng hốt hoảng tìm tôi:

- Ba tôi chắc sắp đi rồi Phương ạ .

Tôi lật đật bỏ công việc chạy đến, ông cụ đang trong những giờ phút cuối cùng, thấy tôi đến, nét mặt ông giãn ra như đã từng trông đợi lắm. Ông vẫy nhẹ mấy ngón tay gọi tôi. Tôi đến bên cạnh, nắm lấy bàn tay xương xẩu đang lạnh dần của ông, ông cố bóp tay tôi, phều phào :

- Con …con hãy..thương nó nhiều…nó bất hạnh…lắm rồi…

Tôi bật khóc, không thể nói lên một lời hứa hẹn. Thắng cũng đã đến bên cạnh, ông cụ cầm tay hai chúng tôi đặt vào nhau và mỉm cười. Thế rồi ông ra đi, nhẹ nhàng thanh thản. Tôi khóc ông, đau xót như khóc một người cha thực sự. Trong thâm tâm, tôi thầm hứa với ông, nếu tôi xóa được nỗi ám ảnh sâu nặng trong lòng Thắng, thì sự lừa dối hôm nay không phải là sự lừa dối hoàn toàn.

Nhìn Thắng phủ phục bên mộ cha, tôi không sao chịu đựng nổi. Quả thực là anh có nhiều bất hạnh quá, con người ta nếu có phải chịu nỗi bất hạnh này thì sẽ được đền bù bằng một hạnh phúc khác. Liệu anh có được đền bù khi đã phải chịu đựng quá nhiều như vậy không ? tôi ngước lên trời "Hỡi người con gái bạc mệnh xa xưa kia. Nếu cô còn yêu anh ấy, và nếu cô đã tha thứ cho anh ấy, thì xin hãy giúp tôi, giúp tôi tìm được phương thuốc hiệu nghiệm để chữa lành vết thương cho anh ấy, dẫu chỉ một phần. Tôi không lấy hết anh ấy của cô đâu, anh ấy sẽ còn là một nửa của cô với những êm đềm đẹp đẽ của năm tháng ấy, nhưng xin đừng dằn vặt, đừng bắt anh ấy phải ôm mãi nỗi khổ đau trong lòng, cuộc đời anh ấy ít ra cũng phải có được một chút gì dó để sống chứ. Cô có nghe tôi nói không ? Hỡi người con gái của vầng trăng hôm nào !"

Chiều tàn trên nghĩa trang, những con gió se se thổi luồng buốt lạnh, những nụ hoa trắng dỏ, vàng tím loe hoe không át nổi cảnh đìu hiu chốn ngàn thu viễn mộng. Tôi đến bên anh, đỡ anh đứng dậy, díu anh từng bước chập chừng trên con đường lục xục sỏi đá. Một đàn chim về tổ, thả những tiếng ríu ran hiền hòa giữa thinh không.

ĐÀM LAN

19- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

truyện ngắn

CÁNH CHIM BAY QUA BẦU TRỜI

LÝ THỊ MINH CHÂU

Chẳng phải túp lều cũng chẳng phải nhà, nhưng đó là nhà, bởi nó là nơi tôi chui ra chui vào hằng ngày. Cái gác xép bé tẹo đặt ở lưng chừng đồi nhìn xuống phố, trông như như con ếch đang dụng công níu giữ mảng rêu trơn. Nhưng chẳng thể là gác xép bởi nó có đủ bếp núc, nhà vệ sinh khép kín, có cả ti ti, đầu đĩa hẳn hoi. Chịu. Chả biết gọi nó là cái gì.

Thực ra, nó cũng có kèo có cột, có mái lợp đàng hoàng, nền lát xi măng đen nhánh. Bốn bề áp gỗ, thứ gỗ bìa rẻ mạt nhưng chịu nắng chịu mưa khá tốt. Trơ gan cùng tuế nguyệt, một thứ gai xương rồng ngứa mắt thiên hạ nhưng khó mục ấy chứ. Thời gian tôi ở chẳng phải sửa sang gì, chưa một lần sơn phết mà nó vẫn quyến rũ ra trò. Ngoài cái giường vào loại xưa nay hiếm và chiếc bàn con đúng nghĩa thì chẳng có gì khác, nên cái hộp ấy hoá rộng thênh thang. Cái giường cũng là cái tủ đựng đủ thứ lĩnh kĩnh, từ áo quần chăn mền cho tới bịch gạo bở rẹt, túi khoai khô xỉn màu...Cái bàn thì khủng khiếp hơn nữa, nên bữa cơm đành phải dã chiến là cho tất cả thức ăn vào bát và thoả thích chạy tới chạy lui. Hoạ hoằn lắm mới phải thế, chứ công việc tôi làm thì cũng đủ ngày hai bữa cơm hàng, cháo quán ra trò. Có khách thì lăn xả ra nền nhà mà bù khú. Ai thích thì đến chơi, không thì thôi. Ấy vậy, mà chả hôm nào thiếu vắng bạn bè.

Sát vách nhà tôi là căn nhà to đùng của "Tóc ngắn". Gọi thế, chứ có biết họ tên người ta là gì đâu. Khi tôi dọn đến đây thì đã có cô ta rồi. Đẹp. Rất đẹp nữa là khác. Thân hình đầy đặn, dong dỏng cao, áo hở cổ hết cỡ, quần jean bó sát, cặp song phi khơi lộ những đường cong hôi hổi. Môi đỏ mọng, không son phấn hay son phấn chút chút mà tôi không rõ bởi chưa dám nhìn trực diện người ta bao giờ. Hút thuốc. Quái, ở cái tuổi xuân mơn mởn ấy hút thuốc là điều không bình thường. Đích thị là dân chơi thứ thiệt chứ không phải miệt vườn như cư dân bám trụ quanh cái đồi này đâu. Đã thế còn đi khuya về tối nữa chứ. Nghiêm cấm giao du nhé, thằng tôi.

Tóc ngắn có vẻ tinh đời. Lúc đầu hơi chảnh và khinh khỉnh đề phòng nhưng khi thấy tôi khờ khờ dại dại chẳng đếm xỉa gì tới cô ta, cô ta đâm bực hay thích thú chẳng rõ. *Tóc ngắn* thường tắm xong ra hong tóc với bộ đồ mỏng dính, thách đố, thuốc lá phì phèo, ngồi vắt chân chữ ngũ sành điệu. Một phong cách đáng yêu...như kiểu phim Hàn. Mặc. Không liên quan với đây nhé.

Tết xong, tôi chẳng có việc gì làm, loanh quanh hoài cũng chán. Ngồi nhà ngọ ngoạy với cây đàn cho vui, chợt cô ta đến. Ngồi phệch xuống thềm nhà như tôi, xã giao bằng nụ cười rất dễ chịu :" Nghe tiếng đàn bông nhờ bô quá, anh đàn bài " Con đường xưa em đi " đi. Em thích bài đó lắm.". Tôi hoảng hồn thật sự, bị tấn công bất ngờ quá, đâm líu quíu : " Cô đàn được không, tôi không biết bài này.". Cô tru tréo :" Nếu em biết đàn thì đã chơi đàn thứ thiệt, cỡ Yamaha chứ chẳng phải cây đàn rách như anh.". Nóng mặt thật, muốn tát cho mấy cái, nhưng kìm được. Chợt nhớ, đánh phụ nữ là điều cấm kỵ, mà phụ nữ đẹp thì càng cấm kỵ hơn. Hình như cũng nhận ra câu nói của mình là khó chấp nhận được, *Tóc ngắn* nhìn thẳng mặt tôi cười hiền. Cô móc bao thuốc lá Pall Mall đầu lọc sang trọng ra mời tôi :

- Hút nhé, em mồi cho anh.

Chưa hút thứ này bao giờ, tôi thích lắm nhưng lắc đầu.

20- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Xạo quá cha nội, tui thấy ông đêm nào cũng ngồi phì phò chỗ này…

Thì ra, cô ả để ý tới cả những chuyện bình thường nhất của tôi. Chẳng những thế, cô còn biết tần tật tôi đang làm công việc gì.

- Ối, cái nghề lái tải đường ngắn của anh, rách là phải. Kiếm chác gì được đâu. Giọt dầu cặn cũng chả có mà liếm láp.

Lại tái mặt. Lại muốn tát cho mấy cái. Lại kìm được. Hãy đợi đấy.

Tóc ngắn ngang bướng là thế, hồn nhiên là thế và chẳng nể nang ai. Tôi và cô ta cứ thế sống, không quá gần gũi mà cũng chẳng quá xa cách. Nhiều hôm tôi làm về mệt, ngủ vùi, khoá trái cửa ngoài để khỏi ai quấy rầy nhưng không thể qua nổi đôi mắt tinh ranh của cô ả. Chỉ cần liếc vào sân nhà chủ thấy xe tôi đậu ở đó là y như rằng tôi chẳng thể nào yên. Hôm nay cũng thế, cô ả sang đập cửa ầm ầm :

- Ngủ gì mà ngủ, nhớ da diết người ta mà ngủ cái nỗi gì, cho mượn mấy điếu thuốc coi, ông anh.

Mà thật tôi có ngủ đâu, chỉ mơ mơ màng màng :

- Basto đen, được không ?

- Có, thứ gì cũng chơi, chích luôn càng tốt.

Rồi cô cười khanh khách, tôi mở cửa cho cô vào. Nhìn cô hút ngon lành tôi thấy thương hại :

- Vã thế à.

- Cuối tháng rồi mà anh…

- Đây còn mấy trăm có mượn không ?

- Chả bõ bèn gì, ăn tạm với anh vài bữa cũng xong.

Tôi định thần kỹ để không nghe lầm.

Hôm nay cô ả nấu gì mà thơm quá, vừa vào nhà là tôi đã ngất ngây, có cả chiếc chiếu mới và bia hộp nữa chứ.

- Hôm nay em đãi anh, tắm rửa đi rồi anh em mình chiến đấu.

Toàn là giọng điệu gái làng chơi, nghe riết mới thấy sự chân thành trong đó. Tôi là cánh lái, uống chẳng bao lăm. Mới hơn một lon tay lái đã quờ quạng, cô cười sành sỏi :

- Biết ngay mà, yêu chưa ?

- Dại à.

- Thì có ai cuỗm gì của ai đâu, thích thì xoè tiền ra lấy chơi, chán thì về với vợ.

- Này, mắng ai thế ?

- Thằng yêu em.

- Hâm à ?

Cô xí một tiếng dài hun hút. Cô kể cho tôi nghe về cuộc sống thăng trầm của cô hiện tại, bồ nhí của một gã bụng phệ, giàu sụ. Trước đây, cô là nhân viên tiếp thị bán hàng cho công ty của gã. Khi gia đình cô sa sút, nợ nần do mẹ cô bể huê hụi, bà toan tự tử, cô phải nhờ cậy gã giúp đỡ. Với gã thì một, hai trăm triệu có là gì đâu nhưng với gia đình cô là cả cơ nghiệp. Giao ước thật đơn giản là cô phải làm bồ nhí của gã, ngoài ra không có điều kiện gì thêm. Dĩ nhiên là cô chấp nhận. Hằng tháng hắn gửi tiền vào tài khoản cho cô tiêu xài, thanh toán tiền trọ, tiền ăn. Khi cần cô thì hắn điện thoại.

- Bao lâu rồi ?

- Hơn năm rồi.

- Không thoát nổi nanh vuốt hắn à ?

Cô vạnh áo lên cho tôi xem, hai vú in hằn mấy đóm thuốc lá.

- Hắn cho người trói em, rồi dí thuốc lá đang cháy vào, hắn nghi em cặp bồ với ai đó.

- Tàn nhẫn như phát xít.

Như còn ấm ức, tôi nghi hoặc :

- Bộ hạ chân tay của gã ghê gớm đấy, thế cô ở đây có an toàn không ?

- Hắn không biết chỗ này đâu, hắn nghĩ em ở khách sạn.

Rồi cô phân trần :

- Em thuê chỗ này cho rẻ, tiền dư em gửi về cho mẹ, nuôi các em của em. Chừng như cô muốn nói thêm gì đó, nhưng ghìm được. Hôm đó tôi say, chỉ nhớ mang máng là cô nhìn tôi cười khoái chí, bóc thộc tôi lên giường.

Gần ba tháng mới dò ra manh mối, có thể tó được vài đối tượng vận chuyển ma tuý, nhưng cấp trên sợ bứt dây động rừng. Tôi lại phải đóng giả giặc lái, tiếp tục theo dõi, hoàn thiện chứng cứ và chờ. Cây kim trong bọc phải có ngày thòi ra. Không khó để tôi biết công việc của cô ả làm là tìm người tin cậy giao việc và tiếp cận thị trường rồi báo về cho gã nhà giàu kia tổ chức khai thác. Tôi muốn cô ấy phải tự thú nhận việc làm phạm pháp của mình và ngày ấy cũng đã đến. Đó là ngày mà sếp của ả và hai tay giặc lái phải tra tay vào còng. Bấy giờ, cô mới chân thành :

- Anh không biết em làm gì đâu, em dối anh cả đấy. Em là một cô gái đua đòi anh ạ, chỉ thích tiền thôi. Thích cuộc sống khá giả mà chẳng phải tần tảo gì. Khổ nỗi, em thương gia đình và lại yêu anh, làm hỏng việc của hắn. Trước sau gì em cũng phải trả giá, em phải trốn đi. Em muốn tặng anh số tiền em có để anh làm vốn làm ăn, không phải đi lái thuê cho người khác.

- Không, tôi không nhận đâu. Đó không phải là đồng tiền làm ra từ mồ hôi của mình.

- Anh đay nghiến em ư, nhưng em không có tiền trong người vẫn hơn.

- Tội nhẹ hơn chứ gì..?

Cô ả tròn xoe mắt nhìn tôi, cứng miệng.

- Không đơn giản thế đâu em, người ta sẽ tính đủ từng xu trên hoá đơn chuyển tiền, cô bé ngây thơ ạ. Đó là số tiền huê hồng hậu hĩnh đúng không ?.

Cô ả sụp xuống thương hại, mềm nhũn, lạnh ngắt trong tay tôi. Khuấy cho cô ly trà đường, mồi cho cô điếu thuốc. Khi thăng bằng trở lại, cô can đảm :

- Đi kiếm gì ăn đi anh, có khi ăn với anh bữa cuối hổng chừng.

- Em nói gì thế.

- Trước sau gì thì người ta cũng bắt em thôi.

- Không ai bắt em cả.- Tôi rút chiếc còng số tám ra để trước mặt em.

- Nhưng em không thể trốn tránh được lương tâm mình.

Hơi đắn đo một chút, rồi cô ả cũng dứt khoát :

- Em biết rồi, ngày mai em đi đầu thú.

Tôi không tránh ánh mắt em chân thành. Tôi cùng em bước ra khỏi nhà. Đêm đã xuống, trăng giêng vằng vặc trong ngần. Dòng sông như dải lụa vàng lung linh dưới chân đồi phả ra hương xuân mát rượi. Em nép sát vào tôi như sợ tôi tan biến mất. Tôi biết, tôi là chỗ dựa tinh thần duy nhất của em trong lúc này. Bất chợt tôi quàng tay qua vai em, ôm em thật chặt như ôm em ruột của mình. Một cánh chim đêm bay vút về chân trời xa thẳm để lại bầu trời lạnh lẽo mênh mông…

LÝ THỊ MINH CHÂU

22- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

thơ ·

VÔ BIÊN

NHỮNG THANH ÂM HẠNH NGỘ

Cơn mưa chiều
Xoá đi
Những dấu chân trên bãi vắng
Trôi đi những muộn phiền
Bản thánh ca hợp tấu
Bằng thanh âm hạnh ngộ
Nở đoá giữa lòng đại dương
Mưa trên biển vắng
Những bong bóng không kịp vỡ
Theo bóng phù du
Những con còng không kịp chui sâu
Đà hoá kiếp
Những nỗi buồn chưa kịp nấc lên
Đã thiên thu
Dòng chảy về đâu
Ngọn lửa nóng từ đâu
Để đại dương mãi là đêm bí ẩn
Đợi một bình minh khai rạng mặt trời
Tôi đi tìm bóng tôi
Mưa chiều nay nhoè nhoẹt
Chiếc bóng chưa kịp hồi sinh
Cái tôi cuồn cuộn
Một vòng tròn chạy đuổi
Mệt nhoài – không khớp những đường rây
Những cơn mưa đi từ vạn nổi buồn xao xác
Về đại dương
Hoá hạt ngọc cho trời.

Đà nẵng 3. 2014

VÔ BIÊN

23- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

NƯỚC MẮT CHẢY XUÔI

DƯƠNG LEH

Làm gì thì làm, bà cũng đã có được cái bằng Master ở Mỹ từ trước năm 1975 về Ngôn ngữ học và bà đã lăn lộn vào nghề dạy học từ hồi đó đến giờ. Tính theo tuổi tác thì giờ này bà ở vào tuổi hưu lâu rồi nhưng do yêu nghề và uy tín về chất lượng giảng dạy của bà và quan trọng hơn hết là bà vẫn còn sức khỏe tốt, cho nên bà vẫn tiếp tục được thỉnh giảng.

Ai cũng nói bà dạy rất hay, học viên, sinh viên đều công nhận khi học với bà, họ tiếp thu rất tốt, thực hành trong giao tiếp bằng ngoại ngữ rất nhanh chóng và hiệu quả. Bà cũng thấy một bộ phận rất lớn những thầy cô giáo trẻ còn yếu tay nghề cho dù họ cũng tốt nghiệp trường lớp đàng hoàng. Qua tiếp xúc với những sinh viên, học viên người lớn, bà phát hiện ở những lớp dưới, đa phần họ đã được truyền đạt không đúng chuẩn mực.

Thật ra trong ngành nào cũng vậy, sau thời gian đào tạo nhiều năm những người tốt nghiệp cũng không khỏi ở trong ba nhóm giỏi, khá và vừa đủ điểm thấp nhất yêu cầu. Trong thời gian giảng dạy bà có tìm hiểu và theo dõi đồng thời phát hiện những sinh viên giỏi trong lớp rất chuyên cần, không bao giờ bỏ lớp, hoặc trốn thực hành. Về nhà tiếp tục tự học hỏi, tra cứu chuyên sâu, tự lên mạng tìm học thêm những chứng chỉ chuyên môn của nước ngoài. Những người này đã giỏi lại càng giỏi thêm. Trong khi đó một bộ phận sinh viên yếu kém thường bỏ lớp bỏ giờ, ngoài giờ học họ thường đi uống cà phê nghe nhạc, chơi game, không hề đọc sách báo để tạo những kiến thức cơ bản cho cuộc sống tương lai. Có lần bà hỏi thử một sinh viên: "Từ Saigon ra Hà Nội đi đường bộ phải lần lượt qua những tỉnh nào?" Thế là em sinh viên này kể một lèo những tỉnh thành từ nam ra bắc không theo một thứ tự nào cả lại còn sót vài tỉnh. Có em còn không biết được từ Saigon đến Thủ Đức khoảng chừng bao nhiêu cây số. Như vậy những em này khi tốt nghiệp chắc chắn sẽ bỏ rơi lại rất nhiều tri thức thầy cô đã truyền cho trong thời gian đào tạo, vì các em đã học bằng cách đối phó. Bà xem nhiều cuộc thi sát hạch về tri thức của các em học sinh, sinh viên trên truyền hình, bà thấy có quá nhiều em xuất sắc, và nhận ra rằng trong cùng một lớp học đã có một khoảng cách rất lớn giữa những em giỏi và những em yếu kém. Có thể nói trong một lớp ở đại học các em giỏi có thể đứng ra giảng lại những bài đã học cho các em yếu kém. Như vậy so với các em yếu kém đó các em giỏi đó có thể được gọi là "thầy" hoặc "cô" cũng không phải là quá đáng.

Có em từ dưới quê lên Saigon học, thỉnh thoảng bà thấy em vắng mặt một hai buổi học. Sau đó em trở vào lớp bà hỏi em lý do vì sao nghỉ học, em trả lời thoải mái:

- Về quê ăn đám giỗ ông ngoại.

24- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Em thấy có cần thiết phải về không?
- Dạ, mỗi lần có giỗ chạp, ba má thường kêu con cái về họp mặt đông đủ.
- Họp mặt như vậy để làm gì?
- Dạ để chứng tỏ gia đình đoàn tụ trong ngày giỗ.

Bà thấy cái quan niệm sống của người dân ở những vùng xa xôi hình như đã ăn sâu trong đầu, trong máu của họ. Mỗi khi trong gia đình có chuyện quan hôn tang tế như giỗ quảy, thân nhân qua đời ngay cả khi có người mới phát bệnh được đưa vào bệnh viện thì bà con thân tộc ở khắp nơi phải lo quay về tụ họp. Như trường hợp em sinh viên đó, việc học hành đối với em không quan trọng bằng cái đám giỗ của ông nội, hay ông ngoại của em. Mỗi khi có ai đó dưới quê gọi lên cho biết có người bệnh hoặc chết... và bảo về gấp, em tức tốc lên đường cho kịp, không khác gì em được giải thoát được một khổ nạn, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Bà nhớ lại ngày xưa khi còn đi học, bà rất sợ phải nghỉ học. Chỉ khi nào bà bị bệnh và không đi nổi bà mới nghỉ một hoặc hai ngày, nhưng chỉ xảy ra một hoặc vài lần trong suốt thời gian đi học cho tới khi bà đạt được cái học vị như ngày nay. Bà không khỏi có một cái nhận định những sinh viên như em này khó mà trở thành những người tài giỏi trong xã hội và họ cũng không nhận được những phần thưởng xứng đáng xã hội dành cho.

Mới đây, tình cờ gặp một người bạn học cũ, chị bạn này vừa theo chồng công du sang Mỹ làm việc trong gần sáu tháng mới trở về cách đây vài hôm. Chị bạn, tuổi cũng suýt soát với bà, đã sôi nổi kể: "Trời ơi qua bên đó tôi thèm đi học lại quá chừng".

Bà hỏi:

- Rồi chị làm gì?
- Tui đăng ký đi học về "Kỹ năng giao tiếp"
- Mấy thứ này hồi xưa mình học rồi.
- Đúng rồi, tui học để giết thời gian.
- Không đi du lịch sao?
- Tui không thích đi lòng vòng một mình trong khi ổng bận công tác.

Phải công nhận bà cũng có tâm trạng giống như chị bạn học cũ này. Ước gì trở lại được thời trẻ trung bà được đi học trở lại, thật vô cùng hạnh phúc. Bà thấy yêu cái băng, cái ghế ở nhà trường, không khí lớp học trong đó bà là một học viên sao mà dễ thương quá!

Bà cũng có một anh bạn dạy chung có đứa con trai học hành lôi thôi. Anh thú nhận trong đời anh cái thất bại to lớn của anh là không rèn luyện cho đứa con trai lấy được một cái bằng đại học. Khi nó lấy được cái bằng trung cấp kỹ thuật, anh bảo nó ráng tìm cách học liên thông để vào bách khoa với kỳ vọng ra trường được mảnh bằng kỹ sư. Nhưng anh con trai này không muốn học hành gì nữa, quay sang tập võ nghệ để rồi sau đó đi làm bảo vệ. Sau này, anh con trai đó mới thấy rằng lương bảo vệ không đủ sống, may nhờ có cô vợ có được việc làm tốt, bù đắp mới chống chọi được với cảnh thiếu thốn. Có lần qua con dâu, ông cha biết được con trai mình đã dính vào một vụ chứng khoán bị đứt hết mấy chục triệu đồng. "Tiền đâu ổng có". Cô dâu cho biết ổng vay mượn trong đám bạn bè, và bây giờ ổng ôm cái đống chứng khoán như đống giấy vụn. Cô dâu còn nói lúc mới mua chứng khoán ổng về khoe với vợ: "Để tui làm ăn hổng lẽ chịu nghèo hoài sao?". Cô vợ không dám nói gì chỉ biết im lặng. Sau đó ổng cũng im re luôn. Thời gian trôi qua tháng này hết tháng khác, cô vợ không thấy ông nói gì về vụ chứng khoán nữa. Từ đó tiền lương của ông không thấy mang về cho vợ. Khi ông già biết được, có đôi lời trách cứ tại sao nghe lời bạn bè nhảy vô cái vụ chứng khoán trong khi không biết một chút gì về hoạt động tài chánh này. Ông con sừng sộ, đập bàn nói với ông già: "Chuyện của tui, tui lo không cần ông giúp đỡ. Tôi sẽ đi ở chỗ khác, khi có chuyện gì đừng kêu tôi về đốt cho cây nhang".

Cái may mắn của anh bạn già này là còn đứa con gái tự lo liệu để du học ở nước ngoài rồi lấy chồng sinh con sống ổn định. Niềm vui của hai ông bà già này là mỗi tối mở webcam xem con gái và cháu ngoại đùa giỡn. Khi hai ông bà tắt máy đi ngủ cũng vào lúc nửa khuya. Từ khi con gái lên đường du học đến nay cũng đã sáu bẩy năm rồi không có dịp về thăm cha mẹ. Hai ông bà cũng không đi thăm được con gái vì bà vợ cũng còn đang dạy học, phương tiện duy nhất để nuôi sống hai vợ chồng già. Có lần ông quyết định đi thăm con gái nhưng khi đi xin visa thì ông bị từ chối vì "không thấy có ý định quay trở về". Thời điểm này đúng vào lúc có anh chàng người Mỹ ở tổng lãnh sự ăn hối lộ những người muốn nhập cảnh Hoa Kỳ. Sau này báo chí đăng rùm beng ông bạn già này mới biết được.

Nhìn hoàn cảnh anh bạn già, bà chạnh nghĩ đến cuộc sống của bà hiện tại. Chính vì chỗ yêu

nghề cho nên bà phải để ông ở lại Vũng Tàu một mình, còn bà lặn lội lên Saigon giảng dạy tại một trường đại học. Sáng Chủ nhật bà về lại Vũng Tàu thăm ông đến sáng Thứ Hai trở lên Saigon. Cứ như vậy năm này sang năm khác. Ở Saigon, bà ở chung với người con gái thứ ba có nhà ở tận quận 7. Muốn tới trường dạy học bà phải nhảy lên hai chiếc xe buýt và mất hơn một tiếng đồng hồ mới tới nơi. Tối về cũng với lộ trình như vậy cộng thêm một quãng đi nhờ xe máy của học viên để đến bến xe buýt gần trường. Bà không quản ngại nỗi nhọc nhằn trong việc mưu sinh nhưng nếu ai biết được bà đang ở tuổi U70 chắc phải le lưỡi thán phục trước sự chịu đựng to lớn của bà.

Ông nhà bà cũng từng là một ông giáo có tiếng tăm ở một trường trung học, bây giờ đã về nghỉ tại gia với hơn bẩy bó tuổi đời. Ông kiêm nhiệm công tác quản gia của một căn nhà ba gian xây dựng từ mấy đời trước giữa một vuông đất tạo thành một hình vành khăn vuông để trồng các loại hoa cảnh. Một mình thui thủi từ sáng đến tối, âm thầm lặng lẽ như một chiếc bóng. Niềm vui tràn ngập đến với ông vào mỗi sáng Chủ nhật khi ông đến bến xe đón bà trở về. Rồi ông chở bà ra chợ mua vài thứ cần thiết mang về nhà chế biến vài món thịnh soạn để hai ông bà cùng thưởng thức. Bữa cơm cũng là dịp để hai ông bà "giao ban" và báo cáo "công tác tuần qua". Trong khi báo cáo của ông gọn nhẹ "tuần qua y chang tuần trước" được bà "duyệt" nhanh chóng, báo cáo của bà có nhiều chuyện để nói nào là chuyện xe cán chó, chó cán xe, như chuyện cái ông ca sĩ bị ông nhạc sĩ cao tuổi chê là "ca sĩ đám cưới", ca sĩ này cảm thấy bị "quê xệ" đăng báo chửi lại, gọi ông nhạc sĩ là "ngụy quân tử", sau đó nghe nói ca sĩ này mang hoa đến xin lỗi ông nhạc sĩ cao tuổi nọ. Chưa hết, một nữ ca sĩ lão thành tặng anh ca sĩ trẻ này một bài viết trên mạng theo kiểu "huấn tử cách ngôn" và cũng phong tước hiệu "ca sĩ đám cưới" cho chàng ca sĩ trẻ này. Nghe bà kể xong ông nhà cười kha kha một cách sảng khoái.

Được một cái là ông vẫn còn khỏe mạnh. Mỗi buổi chiều ông xách vợt ra sân chơi tennis với các bạn từng là đồng nghiệp với ông. Lúc rảnh rang ông ra chăm sóc các loại cây cảnh.

...

Con gái lớn của bà vừa xây nhà xong, muốn bà về ở chung. Bà có phần đắn đo. Cô gái lớn này hồi xưa khi sống chung với cha mẹ cô không có cử chỉ thương yêu mật thiết với bậc sinh thành mà có phần khép kín hơn cô thứ ba. Cô tốt nghiệp trường Luật, làm việc ở một công ty kinh doanh uy tín, phụ trách bộ phận pháp lý. Cuộc sống thoải mái sau khi lấy chồng, có con, mua nhà rồi xây lại đẹp đẽ khang trang, nuôi chó cảnh cho tăng phần sang trọng.

Bây giờ cô muốn bà về ở chung. Đối với bà quả là có phần thuận lợi, nhà ở gần bến xe buýt để bà đến trường tương đối thoải mái hơn. Thế là bà về ở với cô con gái lớn cho vui cửa vui nhà. Việc ăn uống, vợ chồng cô con gái tự lo, bà làm công việc bếp núc cho riêng mình. Có khi bà đến tiệm cơm trưa văn phòng giải quyết việc "tiếp nhiên liệu" một cách êm thắm.

Một buổi sáng, bà vừa bước ra ngồi ở phòng khách, con gái bà cũng đang bước ra cửa đi làm, ông chồng đang ngồi trên xe máy SH chờ đợi trên đường. Tình cờ bà phát hiện một vũng nước tiểu của con chó trên sàn nhà ngay dưới bước chân cô con gái sắp đặt lên. Bà vội bảo con gái cảnh giác:

- Coi chừng nước tiểu của con chó ở dưới chân.

Cô con gái vội nhìn xuống và bước tránh đi vừa nói lớn một cách tức giận:

- Có chút chuyện này mà không làm được. Ở nhà tôi mà sao không làm gì hết trơn vậy?

Nói rồi cô bước ra khỏi nhà. Bà thẫn thờ ngồi lặng người trên ghế sa-long. Bà sực nghĩ đến ông bạn già có đứa con trai chơi chứng khoán, mất tiền còn chửi lại ổng. Bà thấy cha mẹ thương yêu con cái, nuôi nấng cho nên người chỉ là chuyện thường tình. Còn đi tìm một đứa con hiếu thảo nuôi nấng, phụng dưỡng cha mẹ lúc tuổi già coi bộ khó quá. Người ta nói nước mắt chảy xuống và chỉ chảy xuống mà thôi.

Một lát sau, bà lặng lẽ vào sắp xếp hành trang rồi cũng bước ra khỏi nhà, trở về với cô gái thứ ba tá túc.

Buổi chiều hôm đó, bà đang cùng cô con gái thứ ba chuẩn bị bữa ăn tối, điện thoại reo vang. Cô con gái bốc lên lắng nghe. Âm thanh từ trong máy đện thoại văng vẳng lọt ra ngoài đủ cho bà già nghe được. Tiếng của cô con gái lớn:

- Nè, bà già đi đâu rồi nghe. Bả có ghé bên đó, biểu bả đừng về nhà tôi nữa!

Bà già đỡ lấy điện thoại của con gái đặt xuống bàn:

- Má nghe rồi.

DƯƠNG LEH

26- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

NGƯỜI NĂNG ĐỘNG

NGUYỄN THĂNG

Trời chạng vạng thì ông Tùy xách cái đèn măng sông về tới nhà. Mặt ông đỏ phừng phừng. Hơi men chếnh choáng. Cẩn thận ông đứng lên mặt bàn treo đèn vào cái móc sắt trên bàn thờ. Ông lẩm nhẩm nhếch mép cười: "Đây là cần câu cơm của ta. Cái di – vu – et này mà vỡ thì ...hì...hì" ý ông muốn tâm đắc cái dịch vụ ánh sáng mà ông thường dạy các con mỗi khi nhắc chúng làm ăn.

Treo đèn xong chắc mẩm đã cẩn thận rồi, ông đi ngang buồng bên cạnh, lấy trong túi xách ra ngòi xôi gấc và khoanh giò lụa để vào đĩa bưng đến trước mặt cụ thân sinh ra ông.

- Ông ơi con mang quà về biếu ông đây! Ông kính cẩn đưa tận tay bố già. Cụ cố Đông đã ngoài 80 tuổi đưa đôi tay xương xẩu, đón gói xôi. Cảm động cụ nói giọng run run phều phào:

- Để dành phần các cháu...chứ dành hết cho ông à?

- Vẽ, chúng nó khỏe, ăn cơm rau cũng hết veo. Ông chẳng còn sống được bao lâu nữa. Ông xơi đi xôi ngon lắm ông ạ.

Tiết trời đã dịu mà ông vẫn cảm thấy oi bức khó chịu. Ông cởi phăng cái áo sơ mi màu gạch cua, vắt vào tràng kỷ rồi lăn ra giường làm một giấc.

Vợ con đi làm về lay gọi mãi ông cũng chẳng dậy. Tính ông vẫn thế. Cứ đi ăn uống ở đâu về là ngủ mê mệt. Nằm xuống là gáy như kéo gỗ vang cả nhà.

Ở làng Sọ này, ông Tùy là người không ngoan. Chẳng thế mà ngoài năm mươi tuổi mà ông không quắt cả người. Ông có dáng hình nhỏ, tay dài như tay vượn, gầy guộc nhưng đầu to, trán rộng, mắt sâu, hàm bạnh ra đúng mặt chữ điền.

Ông Tùy có hai con trai và một con gái đầu đã ngoài hai mươi tuổi. Vợ ông là người đàn bà

khỏe mạnh. Ngoài năm mươi tuổi nhưng sức vóc của bà còn vâm, da đỏ au ăn trầu thuốc đến mức môi đỏ quạch, bẹ ra cặn bã trầu. Đứng bên cạnh bà người ta ngửi thấy mùi hăng hắc cay cay.

Bà chỉ biết đồng ruộng, tính nết tuệch toạc. Trái lại các con thì khôn lanh như bố, ở cái vùng thôn quê này, trẻ con học xong cấp hai là theo đít trâu. Rất ít cháu theo lên cấp ba, hay đại học. Ruộng đất có hạn, nghề phụ cũng không thành ra bí không có tiền. Từ ngày khoán quản, nông dân thu nhập có cao hơn thì những hủ tục cũ được phục hồi. Nhất là việc cưới xin ma chay, dựng nhà, mừng thọ được dịp trỗi dậy. Nhiều người khôn ngoan đi trước thiên hạ sắm dài cassets, lao thùng, phông bạt cho thuê, cũng có đồng ra đồng vào.

Ông Tùy vốn là người năng động. Ông ngồi bóp trán suy nghĩ. Ông ra Hà Nội xem giá cả rồi về bán quách năm nồi thóc sắm cái đèn măng sông Trung Quốc ở miền quê thôn dã này không có điện. Mà đám cưới, đám ma cần ánh sáng. Thế là ông cho thuê đèn măng sông mỗi tối mười ngàn đồng. Nhà ai có việc đến hỏi thuê, ông lại xách đèn đến. Thanh niên trong làng gọi ông là Công ty di – vu – a – et (D.V.A.S). Ông khoái trí lắm. Mà quả là đúng như thế. Cỗ bàn muốn to thế nào mặc, nhưng thiếu ánh sáng là không ổn, cứ tù mà còn ra đếch gì? Cho nên, đèn măng sông của ông đắt đám nhất. Có lẽ ông có thể hướng dẫn qua cách sử dụng là được. Nhưng vốn tính cẩn thận, lại để họ xách đi thì ăn gì? Chi bằng cả người chủ đi theo vẫn hơn (lấy cớ là kỹ thuật ánh sáng). Bởi thế, đám cưới, đám ma nào thuê, ít nhất cũng từ chiều hôm trước đến sáng hôm sau, vị chi là ông được xơi ba bữa thịnh soạn. Lúc thì ông ngồi với mấy tay cho thuê loa đài cát sét. Lúc thì ông ngồi với mấy tay gia nhân trong nhà. Sáng hôm sau còn chén say túy lúy mới sách đèn về. Tiền bỏ túi lại có quà biếu lạng chè, bao thuốc lá thơm. Tối hôm qua có đmá cưới nhà tay Hay có con trai đi Đức về. Nó giầu mà bẩn như chó, đối xử tồi. Hay bố trí cho ông ngòi ăn chung với mấy tay trẻ ranh dựng giạp. Các mâm thì sang trọng bầy toàn thịt gà, giò lụa, xôi gấc đầy tú hụ. Còn mâm của ông chỉ có hai đĩa thịt lợn với đĩa cổ cánh gà. Mày đã đối xử thế thì ông đối xử lại. Đời người mà như cái gương soi, khinh người người cũng chẳng coi ra gì. Bọn gia nhân lấy thêm đĩa giò lụa, đĩa thịt gà để tiếp mâm khách sang, mừng toàn những phong bì dày cộp. Ông nhìn thật ngứa mắt. Vừa lúc đó ,một bà lão ăn mày đi vào đang run rẩy,ngơ ngác mà chẳng có ai đoái hoài .Ông bèn đi thẳng vào đoảng cỗ lấy một đĩa xôi và đĩa thịt gà bưng ra cho bà lão: “Cụ xơi đi !”. Bà cụ xụp xuống vái lạy nhìn ông bằng đôi mắt kèm nhèm tỏ vẻ cảm ơn.

Tay Hay và mấy người nhà nhìn thấy nhưng chẳng dám nói gì. Hắn cười tỏ vẻ thương người. Nụ cười kẻ cả ban ơn nở gượng trên gương mặt to bè. Ông chúa ghét những người như thế.

Khi xong công việc chủ nhà giữ ông ở lại đánh chén hạ rạp. Hắn chuốc ông say túy lúy và biếu ông gói xôi làm quà, lúc đi về qua chợ Yên ông mua thêm khoanh giò lụa biếu bố. Đối với ông cha mẹ bao giờ cũng thiêng liêng. Cụ cố phải nâng giấc, ông rất chu đáo. Đi đâu về bao giờ ông cũng có quà biếu cụ cố Đông. Dân làng ai cũng khen ông Tùy là người con hiếu thảo.

Ông vỗ đùi tự hào:

- Cha cần con cái đức nhân. Giầu sang mà không coi cha mẹ ra gì, khinh người bằng nửa con mắt thì vứt mẹ cái giầu, cái sang ấy đi !

Từ ngày sắm được cái đèn măng sông, ông Tùy vào cầu. Công to, việc lớn khắp làng Mơ, làng Đoài, Khê Ngoại ai cũng thuê đèn của ông. Thành ra không tháng nào ông không có tiền tiêu và đánh chén ba bốn bữa, say khướt cò bợ. Mặt mũi ông lúc nào cũng đỏ phừng phừng. Dĩ nhiên là cụ cố Đông cũng thường xuyên có quà biếu. Tính đến nay ông cũng thu được thừa vốn bỏ ra rồi. Vợ con ông Tùy rất phấn khởi chăm chú vào đồng ruộng. Còn ông thì ở hẳn nhà chăm sóc bố già. Nếu ai đến thuê thì ông lại xách đèn đi.

Nhưng rồi thủy điện Hòa Bình hoàn thành, quê ông có điện dùng thừa thãi, thành ra cái đèn măng sông kia trở thành vô dụng. Ông treo cái đèn trên bàn thờ đến ba bốn tháng chẳng nhắc xuống vì không có ai thuê. Một hôm nghĩ tiếc của, ông bèn đem xuống lấy dẻ lau chùi, cái đèn lại sáng choang như mới. Ông sai thằng con trai cả đem cái đèn này lên miền núi, nơi chưa có điện bán lại để kiếm ít tiền. Ông dặn :”Phải hướng dẫn bảo họ mua đèn để cho thuê như mình, để họ thấy lợi ta mới bán được”. Quả đúng như vậy, thằng cả đi Hà Giang bán được cái đèn ngon ơ. Nó lại thông minh đem về mấy tạ măng lưỡi lợn bán Tết. Thành ra ông ăn cả hai chiều.

28- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Ông lại bóp trán suy nghĩ. Thao thức mấy đêm liền mắt ông sâu hoắm như người ốm. Bỗng ông cười tủm tỉm-Chà!Chà! Tuyệt! Tuyệt!...Ông reo lên làm vợ ngơ ngác chẳng hiểu ông nghĩ gì ? Ông nheo nheo mắt nhìn ra ngoài vẻ mơ màng. Đầu ông gật gù tâm đắc. Bí số ông đã giải ra. Đám thứ nhà ai chẳng cần chỗ ngồi ? Thường là phải đi mượn bàn ghế ở trường học, mượn trong xóm thì lôm côm nhiều loại mà phiền phức. Thế rồi khi đem trả , lại phải lạng chè Thái, bao thuốc quá tội ? Nghĩ vậy ,ông sắm hai cái bạt thật to và chặt bốn cây bạch đàn xuống đóng bàn ghế. Nhà ông biến thành xưởng mộc. Chỉ tám ngày sau , ông đã có mười bộ bàn ghế cho thuê. Mỗi lần thuê bạt giá hai mươi ngàn đồng. Thuê bàn ghế hai mươi ngàn. Như vậy, tiền có rủng rỉnh đấy nhưng vẫn thiệt. Chẳng lẽ cho thuê bàn ghế, bạt che, ông lại đi theo để đánh chén à ?

Mười bộ bàn ghế đã đóng chốt, ông bảo thợ mộc tháo ra đánh số cẩn thận, khi dùng thì lắp lại có đinh vít, bulong bắt chốt chặt. Như vậy khi mang bàn ghế cho thuê, chuyên chở đồ đỡ cồng kềnh mà chù hàng cũng phải đi theo để lắp ráp. Vừa được đánh chén bữa đầu hôm, vừa bảo quản được vật dùng, hôm sau lại được ăn bữa hạ rạp, chủ hàng phải đến tháo rời bàn ghế và nhận tiền luôn. Dự định của ông quả không sai.

Nhưng rồi khi ông Tùy đã thu xong tiền vốn mua bạt, đóng bàn ghế thì bên làng Đoài, tay Hay có con đi Đức về lắm vốn, hắn đóng toàn loại bàn rộng sơn trắng cho thuê giá rẻ. Hắn lại cho thuê luôn cả phông dù, vải bạt chén đĩa đẹp, có micro bằng sóng từ không phải dây lại có cả Karaoke, đầu Video đa hệ. Đã đầy đủ như thế tay Hay lại hạ giá xuống, khi cho thuê không cần đi theo để ăn cỗ. Thành ra ông Tùy bị ế.

Thời buổi kinh tế thị trường làm ăn khó thật.Nhưng cái khó lại ló cái khôn ? Mắt ông sáng vụt bởi một ý hay vừa lóe trong đầu – Okê ! Không hiểu ông học ở đâu được cái tiếng Mỹ lơ lớ ấy. Ông tức tốc đi Gia Lâm mua hai hộp quả sơn son thiếp vàng dùng để dẫn cưới cho thuê. Ông lại ra Hàng Trống – Hà Nội đặt một loạt áo dài đẹp mầu lam để bán cho các bà vãi đi chùa. Lúc đầu ông mua về ba chiếc làm mẫu. Không biết ông mồi chài thế nào mà ai cũng gửi tiền nhờ ông mua giúp. Thế là , cả làng Đoài , làng Mơ đến hơn một trăm cụ bà đều mua áo dài của ông Tùy. Tính ra số lời không phải nhỏ. Hôm ấy, sau khi bán hết số áo ấy, ông dành một chiếc tặng bà vợ. Ông cởi mở :"*Đây là số dư, cứ cắt bốn chiếc thì được một. Bà nó mặc vào hì... hì... thì hết ý*". Bà vợ ông tủm tỉm cười, có ông chồng giỏi nghĩ, giỏi làm nên vợ con ông mát mặt chứ đâu cứ phải phơ mặt ngoài đồng mới là giúp đỡ vợ con.

Một hôm ông Tùy bảo với cô con gái:" *Bây giờ bố cho con ra văn phòng Tâm Giao ở báo Phụ Nữ Hà Nội để học lớp trang điểm cô dâu và học làm đầu phi-dê, công việc ấy bây giờ là ăn khách nhất con ạ. Tội gì mà dãi dầu nắng mưa." Cô con gái bằng lòng cảm ơn bố.*

Ông bán quách hai con lợn tạ đóng một tủ kính mua năm bộ quần áo cô dâu và một bộ đồ làm các kiểu đầu. Ông lại xây một nhà hàng ở trung tâm xã. Cô con gái cũng học nghề xong. Sáng sáng cô ra nhà hàng làm đầu. Có ai mời đi trang điểm cô dâu, cô đánh phấn tô môi, bôi mắt xanh, cô phóng Cup vù đi ngay. Tiếng vang cả vùng. Nhà ông Tùy hái ra tiền. Của nả cứ ùm ùm kéo đến ...

Nhưng rồi con gái ông đi lấy chồng. Đất nước mở cửa phải làm ăn lớn mới có được. Những thằng tham nhũng có nhà lầu xe hơi thì không nói làm gì. Nhìn những tay choai choai biết làm ăn do kinh doanh mà có , ông kính phục lắm. Thằng Thành toét trước kia chỉ đi buôn sắn khô mà nay có ôtô, tiền của đếm bằng cây, bằng thước. Tay Dụ chăn vịt, nay có ba biệt thự . Mình cũng là người, tại sao lại không làm được ?

Nghe đài báo thấy chăn nuôi gà công nghiệp có lãi. Thế là ông bắt tay vào làm thử . Ông sang trại gà Nguyên Khánh mua một trăm con gà giống loại Hibro có bộ lông mầu trắng, ông liên hệ thẳng với xí nghiệp hướng dẫn kỹ thuật. Thấy ông nhiệt tình, ông giám đốc rất khoái. Ông ta cười hề hề phô ra chiếc răng bàn cuốc to sù:

- Bác sẽ cộng tác với chúng tôi để làm ăn lâu dài.

Khi tiễn ông Tùy xuống cầu thang, giám đốc Dự còn đưa vào tận tay ông cuốn sách hướng dẫn nuôi gà trong gia đình.

- Chúc ông thành công !

Giám đốc nắm chặt tay ông Tùy lắc lắc.

29- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Rất cám ơn, xin trông đợi sự giúp đỡ của xí nghiệp đối với gia đình chúng tôi.

Ông hồ hởi giơ cao một cánh tay chào tạm biệt trước khi ngồi lên chiếc xe máy Simson phóng đi .

Sau hơn hai tháng nuôi thử gà con của ông lên cân nhanh như thổi. Ông xuất gà buổi sáng thu một lúc ngon ơ gần ba triệu sáu trăm ngàn đồng. Trừ tiền ngân hàng cho ông vay vốn, ông còn lãi được trên hai triệu đồng. Ngân hàng Nông Nghiệp mời ông đi báo cáo kinh nghiệm nuôi gà công nghiệp có lãi.

Từ cấp huyện đến thành phố rồi trung ương, ông được nghênh tiếp trọng vọng. Từ ông Tùy chuyên cho thuê đèn măng sông đến ông Tùy chủ một trang trại nuôi hàng ngàn con gà công nghiệp, ông đã trở thành một nhân vật nổi tiếng. Mỗi khi ông mặc bộ comple mầu tiết dê, đeo kính đổi mầu gọng vàng, đứng trước ống kính các nhà quay phim, nhiếp ảnh, các nhà báo ông đều khiêm tốn nhưng vẫn không tắt được nụ cười mãn nguyện.

Làng ông sinh những anh hùng. Những người nổi tiếng làm nghề thủ công, nhiều người học hành thành đạt. Ông đã úng hộ làm một triệu đồng để xây đường làng cho xứng với tên tuổi một làng quê truyền thống. Ông lại ủng hộ một triệu rưỡi đồng cho các cháu mồ côi , con liệt sĩ, mẹ già cô đơn.

Năm kia còn là ông Tùy cho thuê đèn măng song thì làm gì có tiền mà giúp đỡ ? Nghĩ vậy ông mỉm cười. Các cụ nói phải,, phú quý mới sinh lễ nghĩa được .

Gió xuân xào xạc, hoa cau thoang thoảng ông thiếp đi trong giấc ngủ. Không gian mênh mông... rồi ánh mặt trời rực rỡ. Một người ngoại quốc. Người Nhật thì phải . Ông ta chừng 50 tuổi, mập, thấp ngồi trên xe Toyota cùng với mấy người tháp tùng. Họ lái xe vào nhà ông. Người Nhật ấy có bộ ria con kiến đen nhánh. Ông ta chìa tay ra bắt tay ông và nói bằng tiếng nước họ. Cô phiên dịch cởi mở:

- Ngài Mi-hi-bô-ta là giám đốc một công ty bên Nhật sang đây muốn ký hợp đồng nhập gà của trang trại ta.

- Okê ! Ông buột mồm theo thói quen cái tiếng Mỹ lơ lớ tôi xin nhất trí ! Ông người Nhật cười nhã nhặn nói xì xồ tỏ vẻ rất vui. Cô phiên dịch mũm mĩm như con búp bê dịch lại ý của ông.

- Mỗi tháng ngài có thể xuất cho chúng tôi 5.000 con gà công nghiệp loại 4 kg một con. Thời gian chia làm 2 đợt có được không ?

Ông Tùy nhíu mày suy nghĩ tỏ vẻ băn khoăn:

- Chúng tôi chưa có khả năng đáp ứng được con số như thế ngài ạ.

- Chúng tôi sẽ giúp đỡ mọi phương tiện để ngài thực hiện được hợp đồng này.

Ông người Nhật bỗng nói bằng tiếng Việt khá sõi :

- O kê ! ông và vị khách Nhật bắt tay lắc thật mạnh . Cả hai cùng cười hồ hởi ...

Ông bỗng giật mình. Thì ra mình đang mơ.

- Ừ nhỉ ? Biết đâu đấy, nay mai ăn nên làm ra trang trại của nhà ông sẽ thành một xí nghiệp tư nhân. Có khả năng lắm chứ ! Lắm chứ.

Viết tại làng Quan Âm 3 -1993

NGUYỄN THĂNG

30- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

thơ

NGUYỄN KHÔI

HỌA THƠ THÔN VỸ

Đã bao người hoạ thơ thôn Vỹ?
Dù mới ngang qua đã chạnh lòng
Thoáng nét thôn xưa chừng bỡ ngỡ
Gieo chút buồn xưa để bâng khuâng

Sao không về lại...ai kia nhỉ?
Cứ như lá trúc chắn nẻo về
Thà cứ là mây theo lối gió
Xin mãi là trăng trong mộng mê...

Ừ sao ta không về thôn Vỹ?
Tìm dấu người xưa để ngẩn ngơ
Tình như sương khói mờ nhân ảnh
Để vẩn vơ hoài thơ với thơ.

Huế 2006

NGUYỄN KHÔI

31- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

GIỌNG NGÂM NGẬM NGÙI

NGUYỄN VĂN SÂM

Đưa tới cửa chị Thục còn dặn: "Mi coi mà giải quyết đi, tau coi bộ hắn đeo đẳng mi mấy chục năm nay đó. Ghen tương, theo phá phách hạnh phúc mi nên mi lận đận tình duyên."

Nghe mà xót xa đời mình. Tôi cũng có trách nhiệm phần nào về cái chết bi đát xảy ra cho Nghiêm. Tôi nói "Tội nghiệp Nghiêm, em từ chối anh ấy đã khổ, biết em có người yêu anh ấy liền buông thả đời, đến nỗi vướng vào chuyện đua xe tốc độ để gánh lấy tai nạn." Tôi bá vai chị Thục, nước mắt đầy mi. Hai người đàn bà cùng thông cảm về phần số của một nhân vật đã đi khỏi thế gian nầy hơn ba thập niên rồi. Lâu lắm chị Thục mới nói: "Để linh hồn hắn siêu thoát, mi quyết tâm ngay nha, thẳng đến chùa, vái vong linh hắn thông cảm. Mi tâm thành, hắn sẽ ngộ rằng theo đuổi cũng chẳng ích lợi gì. Hồn ma bóng quế! Hắn bỏ đi thì mi mới hanh thông đời." Tôi nghe như có tiếng nói *phải đấy* nhẹ như gió thoảng bên tai, cảm giác xa xăm lúc Nghiêm rù rì trên tóc tôi nói lời yêu đương mật ngọt. Như có luồng hơi lạnh chạy từ đỉnh đầu tới cuối sóng lưng, tôi chợt rùng mình.

Tôi nói : "Em chẳng còn muốn về nhà nữa! Đuổi mãi mà Thông chẳng chịu dọn đi. Cả năm rồi em đuổi như đuổi tà mà không được. Chán ghê! Về thấy mặt người hai lòng đã phản bội mình thì chỉ muốn đi mãi, đi mãi."

Chị Thục có vẻ chưa muốn để tôi về, lại hỏi về Hợp. Tôi đứng lại trên ngạch cửa thở dài: "Ông tướng ấy còn ghê gớm hơn nữa, ly dị cả 7, 8 năm rồi vẫn còn kêu điện thoại trách móc về chuyện xa xưa cũ kỹ khiến mình mặc cảm như có tội trong khi cách sống gia trưởng đàn áp của ông ta hơn hai mươi năm qua và những ghen tương vô lý trong cuộc sống mới là nguồn gốc của sự gãy đổ."

Thục nói: "Cũng là sự xui giục gián tiếp của Nghiêm thôi! Vy nhớ không, hôm đó Nghiêm cầm tay em nói câu cuối trong nước mắt và đớn đau: "*Lấy nhau chẳng đặng, thương hoài ngàn năm*". Vy càng nên vái van cho Nghiêm hiểu mà siêu thoát."

Và tôi xăng xái ghé chùa Ngọc Hoàng. Ngày Tết, thiên hạ nườm nượp. Không có chỗ đậu xe, đành đánh liều đậu nghênh ngang trước cổng chùa, xuống đứng day vào chánh điện xá xá vái van Phật Tổ độ Nghiêm vãng sanh tĩnh thổ. Thế thôi, chẳng van xin gì ở Nghiêm cho mình. Tôi về nhà, lòng nhẹ nhõm, mở cửa, càng khoan khoái hơn khi thấy nhà trống trơn. Người tôi không muốn thấy mặt đã dọn đi. Tất cả đồ đạc của ông ta biến khỏi mắt tôi, tấm *note* gắn trên tủ lạnh hôm giao thừa khuyên ông ta nên ra khỏi nhà vì tôi đã hết yêu, lãnh cảm, nằm lăn lóc bên máy điện thoại. Máy có tin nhắn, tôi bấm nút. Hợp chúc tôi được hạnh phúc cuối đời, ra Giêng anh lập gia đình mới. Lập gia đình có nghĩa là sẽ không còn có thể gọi điện thoại quấy rầy tôi nữa. Tôi hạ bức ảnh Nghiêm xuống. Không còn cần thiết nữa, mắt ảnh bây giờ cũng không liếc theo dõi từng bước chân tôi. Tôi nói: "Vy cám ơn Nghiêm, chắc anh đã hiểu, chữ *ngàn năm* nên lý giải là một đời người, không nên hiểu cách khác."

Tết tuy chưa có pháo, nhưng lòng tôi rộn rã vô bờ. Biết chắc trong các chương trình mua vui sắp tới cho cộng đồng tôi sẽ ngâm thơ xúc cảm nhưng hữu lý hơn giọng ngậm ngùi thê lương không cần thiết trong suốt bao nhiêu năm nay tôi cố tránh mà không được.

Victorville, CA June 12-21-2011

NGUYỄN VĂN SÂM

32- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

NGUYỄN LÂM CẨN

TÔI TÌM…

Tôi tìm một phút bình yên
Phố len
Làng chật
Của thiền gió chay
Hững hờ mắt chạm bàn tay
Người xưa năm cũ…
Thế này thôi ư !

Tôi tìm trong đỉnh trầm lư
Bao nhiêu thần tượng
Bây chừ khói bay
Niềm tin thờ phụng xưa nay
Vùi sâu nhát cuốc đường cày đói cơm

Tôi tìm hơi ấm ổ rơm
Mốc meo manh chiếu thằng Bờm co ro
Mỏng thân số phận vạc cò
Đồng xưa mất ruộng
Lò dò tứ phương

Tôi tìm làn khói tàn hương
Linh hồn phiêu bạt
Chiến trường hoang vu
Tuổi xuân đọng vốn ngục tù
Mộng mơ bán rẻ
Đường tu mịt mùng

Tôi tìm gì dưới gốc sung
Bao người đến há
Chân cùng đường đi
Trên cao cây gió xanh rì
Quả suông lời hứa
Thấy gì nữa đâu !

Tìm tuổi xuân
Thấy bạc đầu
Những điều mơ ước
Tìm đâu bây giờ ?

Hà Nội 27-2-2013

NGUYỄN LÂM CẨN

33- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

DƯỚI BÓNG THÙY DƯƠNG

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

Chiều xuống thật chậm ở một thành phố biển nổi tiếng cách Sài gòn không xa. Tôi không theo mọi người trong đoàn để đi vào chợ, các trung tâm thương mại, tham quan phố phường hay các di tích lịch sử văn hóa mà tôi có lí do để tự tách ra. Tôi đi tìm những phút giây yên tĩnh - tìm đến thế giới của riêng mình.

Sau khi hỏi kĩ lộ trình, tôi thong thả men theo hàng cây dương trải dài theo bãi biển, xách dép đi chân trần trên lớp cát mịn và ấm.Và trước mắt tôi là một khoảng xanh ngút mắt đến tận chân trời. Biển đây rồi!

Tự nhiên tôi thấy lòng nhẹ hẫng, dường như bao nhiêu mệt mỏi sau cuộc hành trình, bao nỗi muộn phiền trong phút chốc đã tan biến đi trong biển nước mênh mông kia.Vẫn đi men theo hàng dương dọc theo bãi cát tìm đến một nơi ít thấy bóng người, tôi chọn một gốc dương lớn làm điểm tựa để ngồi nghỉ chân, ngắm cảnh và thả hồn trôi theo dòng suy nghĩ .

Muôn đời biển vẫn xanh . Từng đợt sóng bạc từ ngoài khơi xa xô đuổi nhau chạy vào bờ cát. Hết đợt này đến đợt khác hầu như bất tận. Chỉ khi nào nhìn dòng nước chảy xuôi dưới chân cầu hay khi thấy lớp lớp sóng biển nối tiếp nhau xô dạt vào bờ là tôi cảm nhận rất rõ bước đi của thời gian- chứ không phải thời gian có lúc ngưng đọng lại như ta nhầm tưởng . Cứ thế, tôi ngồi trầm tư dõi mắt theo từng "con sóng thời gian" trôi qua . Mà cũng thật kì lạ, thời gian cứ đi qua không bao giờ trở lại , còn dòng hồi ức của con người lại có thể kéo ngược thời gian lùi về quá khứ đã xa xăm- cũng tại thành phố biển này...

*

Vũng Tàu vào những ngày cuối cùng của sự kiện lịch sử 30-4...

Đó cũng là lần đầu tiên tôi đặt chân xuống thành phố biển xinh đẹp này. Chạy dài theo các bãi tắm ven biển , từ Bãi Trước đến Bãi Sau, men theo các hàng cây dương liễu và dừa xanh ngát có không biết bao nhiêu là lều bạt che tạm của nhiều người dân tản cư từ các tỉnh miền Trung trôi dạt về đây. Trong khi đó những ngày này Sài gòn cũng giống như một chảo dầu đang sôi, không một ai có thể ngồi yên cả! Các trường học chưa nghỉ hẳn nhưng ai cũng có mặt để cùng chia sẻ tình hình chiến sự "nóng" lên từng ngày.Và trong cái không khí nước sôi lửa bỏng ấy, tôi hòa vào trong số những sinh viên do trường đại học Vạn Hạnh tổ chức đi Vũng Tàu để " cứu trợ đồng bào chiến nạn ". Chỉ có một người biết rất rõ mục đích chính của tôi trong chuyến đi ấy-cho nên ngoài lí do muốn làm một điều gì đó để giúp người dân tản cư, người ấy cũng không thể để tôi đi một mình. Thế là suốt ngày hôm ấy, tôi được phân công cầm theo túi xách đựng các loại thuốc: thuốc đau mắt, thuốc tiêu chảy và các loại thuốc cảm thông thường để phát cho đồng bào (gọi là cứu trợ cho oai chứ thật ra chỉ có phát thuốc và ...an ủi họ là chính) . Đi tới đâu tôi cũng dò hỏi tin tức của gia đình ở Pleiku- lúc đó tôi đâu biết rằng hầu hết các cây cầu lớn trên QL1 đều bị đánh sập- giao thông đường bộ và cả đường hàng không dân sự đều bị ách tắc và hầu hết người dân Pleiku phải trải qua những giờ phút kinh hoàng trên con đường tỉnh lộ số 7 từ Phú bổn đi Tuy hòa. Tôi không biết gì hết vì mọi thông tin liên lạc đều bị cắt đứt trước đó hơn một tháng rồi. Suốt một ngày ròng rã đi khắp các lều trại mà hoàn toàn không biết tin tức gì của gia đình , không biết ba mẹ và các em sống chết ra sao , chỉ chứng kiến những khuôn mặt thất thần như vừa mới thoát ra từ cõi chết của người dân tản cư, những người vừa trải qua những

mất mát tang thương và không biết những gì sẽ còn đến với mình? Tôi như rơi vào trạng thái lo lắng, hoang mang cực độ. Và không biết làm gì hơn tôi tìm ra phía biển.

Tôi cứ đi như thế và nhận ra cả ngày hôm ấy đã đi chân trần- lúc đó mới thấy đau nhức ở gan bàn chân nên ngồi lên cát xoa chân, thẫn thờ nhìn mông lung về phía chân trời. Biển vẫn xanh thẳm, sóng vẫn rì rào như vỗ về, như an ủi làm tôi thấy lòng dịu đi đôi chút.

- Người hùng đâu mà để cô bé ở đây một mình thế?

Một giọng nói pha chút giễu cợt vang lên từ phía sau, tôi quay lại nhận ra Kha- bạn cùng lớp với Hoàng .

- Làm sao mà em biết được, anh đi tìm anh ấy mà hỏi.

Thật ra tôi biết rõ Hoàng đang còn bận châm cứu cho nhiều người trong các lán trại kia- những căn bệnh trong phạm vi hiểu biết thuộc chuyên môn của anh và chỉ đến lúc đó tôi mới hiểu tại sao có lần anh đã tâm sự ngoài thời gian học ở trường anh còn học chữa bệnh ở cơ sở từ thiện của một lương y. Nhưng với Kha, tôi biết không cần phải nói gì thêm nữa.

Tự nhiên Kha trầm giọng xuống buông một câu:

- Đối với bọn anh, người tình phải là con gái Huế, còn tìm vợ phải là gái Bắc thì mới là tuyệt vời.

Tôi ngạc nhiên nhìn Kha. Trong hoàn cảnh này, và với tôi, không là gái Huế - cũng chẳng phải gái Bắc mà anh ta nói một câu như vậy chẳng phải là khiếm nhã lắm sao! Thật là buồn cười với ý nghĩ nếu yêu ai, lấy ai làm vợ thì người đó phải thuộc vùng nào, miền nào. Lại còn chuyện thích yêu người ở vùng này nhưng muốn lấy người ở vùng khác. Có lẽ anh ta chưa hiểu thế nào là tình yêu ! ? Chẳng phải khi yêu nhau người ta đều muốn được sống bên nhau suốt đời đó sao? Nếu cứ suy nghĩ như Kha thì làm sao có được một thiên tình sử tuyệt đẹp như người anh hùng Nguyễn Huệ và công chúa Ngọc Hân - làm sao một người xuất thân từ " chân đất áo vải" ở một vùng quê xa xôi có thể chiếm được trái tim của một nàng công chúa "lá ngọc cành vàng"- mà lúc ấy các bậc danh sĩ, vương tôn công tử đất Thăng Long đâu phải là thiếu! . Tôi thầm nghĩ, cái chính là yêu thương, cảm mến và hòa hợp nhau, đến với nhau một cách tự nhiên mới là phải chứ, nhưng tôi không muốn tranh cãi, cứ để mặc Kha với những quan niệm kì quặc, địa phương cục bộ hẹp hòi của anh ta. Cứ thế, mỗi người theo đuổi ý nghĩ riêng của mình, không nói gì với nhau nữa, cho dù Kha có ngồi cạnh tôi nhưng tâm hồn chúng tôi xa cách nhau như mặt trăng với mặt trời vậy.

Bất chợt một giọng reo vui vang lên từ phía sau lưng:

- Em ở đây mà anh đi tìm khắp nơi!

Tôi không dấu được niềm vui khi thấy Hoàng cũng vừa đi tới, tay cầm một túi nước trong trong có cắm ống hút có lẽ là nước dừa. Lúc đó Kha cũng đứng lên chào và đi về hướng khác.

- Anh mang ở chùa ra cho em đấy, em uống đi.

Nhìn khuôn mặt tươi cười nhưng có vẻ mệt mỏi còn lấm tấm mồ hôi của anh, tôi lắc đầu:

- Chắc anh còn mệt lắm, thôi, em nhường cho anh đó !

- Hồi trưa bận quá nên anh chỉ ăn qua loa rồi làm việc tiếp chứ không được nghỉ.

- Ai biểu…tại anh mà!

- Tại anh làm sao?

- Ai biểu anh…mê " cứu nhân độ thế " làm chi !

Hoàng nở nụ cười rất hiền, không dấu được niềm vui sướng vì một lời khen tế nhị. Chúng tôi cùng nhau uống nước dừa, vị ngọt ngào thanh mát của nước dừa hay hương vị của những rung động đầu đời thấm vào hồn tôi –tôi cũng không biết nữa. Hàng dương lao xao trong gió hòa với tiếng sóng vỗ rì rào trong một buổi chiều biển lặng. Trong thoáng chốc tôi như quên đi bao nỗi lo canh cánh trong lòng . Bao giờ cũng vậy, chúng tôi có thể trò chuyện, trao đổi cùng nhau nhiều vấn đề nhưng thường là tôi nghe nhiều hơn vì Hoàng nhiều tuổi hơn, học trên tôi hai năm lại sống ở Sài gòn từ nhỏ nên hiểu biết từng trải hơn tôi. Trong câu chuyện, nếu có lúc nào đó bất đồng ý kiến với nhau bao giờ tôi cũng tìm được một tiếng nói chung để tránh xung đột – nghĩa là vẫn luôn chiều ý nhau.

Có một lần, Hoàng nhìn tôi nheo nheo đôi mắt hóm hỉnh sau cặp kính cận bảo:

- Trông em chẳng có vẻ gì là "Con gái Bình Định cầm roi đi quyền cả".

- Tại anh chưa thấy đó thôi , nếu cần em cũng phải "dương oai diễu võ" để tự vệ chớ !

- Ghê nhỉ ! Chắc sau này anh phải đi học võ Bình Định để phòng thân mới được.

Cứ thế, trong câu chuyện của chúng tôi thỉnh thoảng xen vào những lời bóng gió xa xôi của anh và tôi thường chỉ che miệng cười như muốn dấu đi niềm hạnh phúc bất ngờ. Cái duyên cớ để tôi và Hoàng quen nhau lại cũng do viết lách. Tôi có bài viết trong Đặc San Xuân của phân khoa Giáo Dục Ban Việt Hán mà Hoàng lại ở trong Ban báo chí (BBC) của khoa. Thế là sau đêm hội diễn văn nghệ toàn khoa, vừa ló mặt đến trường đã gặp Châu Thi ở hành lang, cô bạn học cùng lớp vừa nhoẻn miệng cười có vẻ bí hiểm vừa đưa cuốn tập san Xuân :" Của anh Hoàng trong BBC tặng cho người có bài viết đó."Tôi mở ra ngay trang đầu có những lời đề tặng toàn chữ Hán nét rất đẹp, về hì hục tra từ điển mà dịch cũng không xuôi vì tiếng Hán rất khó chứ không như tiếng Pháp- tiếng Anh mà chúng tôi đã học thời trung học. Cuối cùng vì tế nhị, tôi phải nhờ một nhà sư giỏi chữ Hán dịch hộ chứ không dám mang vào trong lớp. Đại để là " Tặng Trúc Viên với những lời chúc tốt đẹp nhất, hàng chữ bên dưới là người thay mặt BBC kí tên – chỉ có vậy thôi mà đã làm trái tim tôi xao xuyến, vẩn vơ. Phải chăng đây là một cách mà người nam muốn "đối tượng" chú ý đến mình?. Sau đó, tôi mới biết là Hoàng đã "để ý" đến tôi qua các bài trắc nghiệm mà ông anh của Hoàng- vốn là một giáo sư của trường phụ trách môn " Tinh thần và phương pháp đại học"đã mang về nhà.Tôi biết là vì :"Anh thấy em thật không giống với nhiều người con gái khác", " Vì em là con gái tỉnh lẻ quê mùa, không xinh đẹp và lịch thiệp như các cô ở đây phải không ?" - " Không phải thế, phần đông con gái thích chưng diện để tìm người yêu, còn em- em lại thích đọc sách và suy tư ". Tôi chỉ mỉm cười vì không thể nói ra với anh những ước vọng thầm kín của lòng mình. Anh đã đưa tôi tới các quán ăn- những quán nhỏ nhưng luôn đông khách ở các hang cùng ngõ hẻm của Sài Gòn để thưởng thức những món Bắc như bún thang, bún ốc, bánh cuốn…mang hương vị quê hương anh. Còn tôi , không biết tìm đâu ra giữa chốn phồn hoa này một món ăn nào mang bản sắc quê mình nên chỉ biết tặng cho anh cuốn " Nước non Bình Định " của Quách Tấn để anh tha hồ mà " thưởng thức ". Cho đến một ngày Hoàng muốn đưa tôi về giới thiệu với gia đình nhưng khi gần đến nhà anh, thấy thấp thoáng một bà cụ đầu vấn khăn nhung đen trong nhà là tôi rụt cổ lại không dám vào nữa- tôi sợ không biết gia đình, bố mẹ anh có chấp nhận một người con gái ở phương xa xứ lạ như tôi không? Tôi sợ giống như sợ một cái gì thật đẹp nhưng cũng rất mong manh dễ vỡ. Hoàng đành chiều lòng tôi và đợi một dịp khác . Và lúc này đây, cũng vì thấu hiểu tâm trạng rối bời của tôi nên Hoàng chỉ yên lặng không nói gì, phải chăng sự đồng cảm sâu sắc đâu cần cứ phải nói ra - mặc dù giọng nói trầm tĩnh, ấm áp của anh rất dễ đi vào lòng người. Chúng tôi cứ ngồi ngắm hoàng hôn rơi dần trên biển cho đến khi sẩm tối mới rảo bước về ngôi

chùa mà cả đoàn sinh viên cứu trợ xin nghỉ tạm qua đêm. Chùa quay mặt ra biển, tọa lạc trên sườn một ngọn núi có những bậc thang bằng đá để đi lên . So với những ngôi chùa nằm trong lòng phố náo nhiệt ở Sài gòn thì những ngôi chùa nhấp nhô trên những triền núi ở đây có vẻ đẹp hùng vĩ, yên tĩnh và thoát tục hơn. Khi tôi và Hoàng đến nơi thì mọi người cũng đã có mặt đông đủ để chuẩn bị dùng cơm chay buổi tối cùng với nhà chùa. Cơm nước xong, dù cả ngày mệt mỏi nhưng hình như không ai muốn đi ngủ cả- cánh nam thì tụ tập dưới bóng cây bên hông của chánh điện vì các anh đã xin phép sư thầy mang ti vi ra xem ở đó để vừa xem thời sự nóng hổi vừa bình luận tình hình chiến cuộc. Đúng vào lúc đó, ông Thiệu lên ti vi lớn tiếng chỉ trích người "anh em đồng minh" đã rút quân bỏ đi về nước làm tất cả đều bàng hoàng, rúng động! Thế là mỗi người đưa ra một phỏng đoán , không ai biết chắc chắn điều gì sắp xảy ra nhưng đều linh cảm một sự đổi thay ghê gớm sẽ làm thay đổi số phận của mỗi người và câu chuyện cứ thế kéo dài mãi không dứt. Bọn con gái chụm đầu vào nhau vừa chuyện trò vừa ngắm biển trời bát ngát dưới trăng cho vơi đi tâm trạng âu lo trĩu nặng trong lòng. Người thì lo bồ hoặc người yêu ở nơi chiến trận đạn lạc bom rơi ! .Kẻ thì lo không biết người thân hiện đang tản cư về chốn nào, sống chết ra sao? Không biết rồi mai đây trường lớp,bạn bè sẽ đi về đâu?

Mảnh trăng hạ tuần chênh chếch về phía tây, dường như cũng héo úa nhạt màu không còn vàng thắm, mộng mơ như trước . Có lẽ không còn lòng dạ nào để ngắm cảnh nữa nên tôi tìm vào một căn phòng nhỏ cạnh gian bếp sau chùa để ngã lưng rồi thiếp đi trong giấc ngủ chập chờn đầy ác mộng. Không biết bao lâu, tôi mơ hồ cảm thấy có ai đó áp bàn tay lên trán mình rồi vuốt ve nhè nhẹ, một cảm giác mơn man khó tả khiến tôi choàng tỉnh và nhận ra khuôn mặt của Hoàng rất gần đang nhìn tôi đầy thương cảm. Hoảng hốt, tôi kêu lên:

- Trời ơi sao anh lại ở đây ?

- Không thấy em đâu cho nên … Em có sao không?

- Em không sao. Chỉ mệt một chút vì đi nhiều quá thôi.

- Em hãy can đảm, mạnh mẽ lên! Vẫn còn hi vọng… Bây giờ thì nghe anh uống thuốc đi cưng.

Hoàng cho tôi uống mấy viên thuốc an thần rồi lại ra ngoài tiếp tục câu chuyện thời sự đến thâu đêm, suốt sáng.

Có lẽ đó là một trong những đêm mà tôi khó quên nhất trong đời. Thế là sau đó không lâu, tất cả đã bị cuốn đi theo dòng lốc xoáy của thời cuộc!.Tôi không còn điều kiện để tiếp tục vào Sài gòn học, còn Hoàng gia đình cũng lâm vào cảnh khó khăn, anh phải phụ với bà chị dâu- vốn cũng là một giảng viên tại trường- bán nước mía kiếm sống qua ngày rồi sau đó họ đã đi nước ngoài. Nhiều người cùng cảnh ngộ như thế cũng đã ra đi. Bạn bè tan tác mỗi người một ngả. Cuộc "đổi đời" đâu phải ai cũng giống như ai. Có người bỗng chốc như lên trên mây, người thì như rơi xuống vực, lận đận lao đao hết cả một đời. Cuộc sống vốn mang trong lòng nó những thăng trầm dâu bể, những hạnh phúc và khổ đau, niềm vui và nước mắt…

*

Đêm đã buông màn đi ngủ từ lâu nhưng phố biển du lịch tràn ngập ánh trăng như phố biển Vũng Tàu vẫn còn đang thao thức. Những dấu vết cảnh cũ năm xưa vẫn còn đó, nhưng những con người cũ đã lưu lạc phương nào? Người ấy giờ đây đã cách xa đến hơn nửa vòng trái đất và đâu phải chỉ có khoảng cách của không gian vì lòng người cũng đã đổi khác lắm rồi. Không biết người ấy có bao giờ còn nhớ lại một chút dư hương ? .
Hàng thùy dương vẫn lao xao, thì thầm với gió, với biển xanh những lời tự tình muôn thuở…

6 - 2010

NGUYỄN ĐOAN TUYẾT

37- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

thơ ·

BÙI ĐỨC LONG

QUA SÔNG NHỚ NGƯỜI

Trên nhánh sông êm thắm của chiều nay
Có không một giấc mộng vui
Xanh ngọc bích
Xanh mùa lãng mạn nhớ thương.

Trên nhánh sông êm thắm của chiều nay
Mắt người u uẩn đâu đây
Lòng tôi ngan ngát
Nỗi buồn vời vợi cố khuây.

Trên nhánh sông êm thắm của chiều nay
Tóc người giẫy giụa bay bay
Như nghìn tơ chùng tơ phím nhỏ
Ơi người vương vấn cầm tay
Gió lay tà áo bay.

Trên nhánh sông êm thắm của chiều nay
Nhớ người nhớ giấc mộng vui
Đâu biết trời phai
Phai rất vội
Nhớ người nhớ quá người ơi.

BÙI ĐỨC LONG

38- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

GIÁNG TIÊN

QÚY THỂ

Nàng bảo ta nàng hãy còn son
Ta đi qua của thấy con nàng bò
Con nàng những trấu còng tro
Ta đi gánh nước tắm cho con nàng

(Ca dao)

Hồi ấy tôi bắt đầu làm thơ . Làm thơ thực là vất vả tôi ngồi trước tờ giấy trắng cả giờ chẳng biết viết gì .Tôi thử chọn đề tài trời, trăng, mây, nước, bướm, ong, hoa lá…nhưng không sao viết được bài nào hay.Tôi chẳng khám phá ra tứ thơ nào mới cả .Những điều tôi viết ra đã có người viết cả rồi. Người ta khuyên nên làm thơ tình vì chỉ có thơ tình mới dễ cảm sâu vào lòng người, nhưng muốn làm thơ tình thì phải yêu mà tôi thì chưa yêu. Thế là tôi khẩn trương, ráo riết đi tìm người yêu, tôi cần một nàng thơ giống như con tàu vũ trụ cần tên lửa để phóng mình chu du chín tầng hư ảo tìm hái những vần thơ lạ cống hiến cho đời. Người ta lại còn nói mối tình đau thương, trắc trở ngang trái, tuyệt vọng thì mới sản sinh ra được những áng văn thơ sầu não dễ làm dễ hay. Nói vắn tắc là "thơ thất tình" Muốn có thất tình thì theo tôi cũng chẳng phải là điều khó. Tôi sẽ chọn cho mình một nàng công chúa cao sang còn tôi tự mình đày đọa mình, hoá thân thành anh chàng bán than xấu xí bần hàn, những "cuộc tình không cân sức" kiểu này thế nào cũng dẫn đến một kết cục não lòng lúc đó tha hồ mà làm thơ, vì sự nghiệp thơ ca tôi quyết định làm cuộc thí nghiệm. Tôi bắt đầu lạnh nhạt với với những niềm vui và hạnh phúc tầm thường. Tôi thèm khát sự đau khổ, tôi tin rằng một sự đau khổ thanh khiết có khả năng thăng hoa thành thơ ca bất tử, tôi phiêu lưu đi tìm cội nguồn của sự khổ đau, tuyệt vọng.

Kế hoạch đã vạch ra, cứ thế mà thi hành. Tôi chẳng mất nhiều thời gian thì đã hoàn thành bước đầu. Mấy ngày sau đã có nàng công chúa , đã có chàng bán than, đã có cuộc tình đơn phương, não lòng. Tôi đã gặp nàng "giáng tiên" đến lần thứ ba thì đã có thể tôn nàng lên ngôi thần tượng, nàng thơ, niềm kiêu hãnh đau thương, niềm hoang lạc tàn nhẫn , sự đau đớn diệu kì. Giáng Tiên là ca sĩ phòng trà, hàng đêm tôi có thể đến chiêm ngưỡng nhan sắc ảo não và nhấm nháp no nê giọng ca thánh thót của nàng. Dưới ánh đèn sân khấu nàng rực rỡ như một bà hoàng. Nàng thanh khiết cao vợi lấp lánh hào quang như khuôn mặt thánh nữ thấp thoáng trong bảy sắc cầu vồng. Nhiều hôm tôi thấy chiếc áo kim tuyến nàng mặc trên người sáng lên như một ngọn pháo hoa, đốt cháy một cách ngây ngất mọi giác quan trong tôi . Có khi chiếc áo dài trắng thêu hoa nàng mặc trên người đẹp tới làm cho tiếng đàn dương cầm bỗng chốc hoá thành xanh đỏ chen chúc nhau rơi xuống cõi trần như cơn mưa xác pháo. Nàng đi giống như con rắn nước lượn lờ trôi theo dòng nhạc, bao nhiêu cặp mắt nhìn lên đói khát thèm thuồng, bao nhiêu pháo tay, bao nhiêu hoa tươi… nàng bay thật cao trong một thứ gió hào quang, danh vọng, còn tôi thì tự đày đoạ mình trong chốn thấp hèn tối tăm cũng chỉ với mục đích : Làm thơ yêu nàng .Tôi cấm mình không được mon men đến gần, tôi không cho mình yêu theo cái kiểu phàm phu tục tử, tôi sợ nàng thơ mỏng manh như bọt xà phòng tan vỡ vì những ý nghĩ thô tục, thường tình của tôi. Chẳng bao giờ tôi dám tưởng tượng xa xôi nghĩ về một sự chung đụng tầm thường như những cặp trai gái khác. Mỗi đêm sau buổi biểu diễn, bao nhiêu chàng công tử hào hoa đưa đón nàng , còn tôi dựng chiếc xe đạp cà tàng dưới gốc cây từ xa đứng nhìn nàng lên xe, rồi tôi đi về lòng mang một lỗi buồn thật dễ chịu . Sau đó tôi đắm mình trong sự cô đơn sầu

thảm não nề. Tôi cố gắng giữ sự cách biệt giữa tôi và "Gíang tiên", tôi lại cố gắng đẩy thêm cho sư tương phản giữa cao trọng và thấp hèn của nàng và tôi thêm rộng ra. Tôi tin sự tương phản đó sẽ tạo ra một loại phản ứng dây chuyền thúc đẩy những "phân tử thơ" bắn phá nhau mà kết quả là một năng lượng thơ khổng lồ sinh ra. Quả nhiên phản ứng có xảy ra thật. Đêm đêm tôi về viết được những bài thơ trường giang đại hải nhưng lạ quá thơ thì dài viết thì dễ nhưng vẫn chưa có bài thơ hay . Tôi tin chắc mình không phải là kẻ bất tài, có thể mình còn mắc phải một sai lầm nào đây chỉ vì mình chưa yêu hay đã yêu nhưng chưa yêu đủ liều lượng, hoặc chỉ mới còn đứng giữa ranh giới của lãnh địa thần tình ái chứ chưa hẳn ở trong đó và thế là tôi càng phải cố gắng. Tôi phải dùng chữ "cố gắng" vì tôi thấy yêu người cũng là công việc khó khăn tột bực tôi đem hết cả năng lực dự trữ ra dùng vào công việc yêu nàng Gíang tiên.

Giai đoạn đầu xảy ra đúng như dự liệu nhưng về sau điều mong mỏi kỳ quặc tưởng đâu dễ dàng thực hiện nhưng cuộc sông lại có những bất ngờ ghê gớm chính sự ngẫu nhiên phi lý của cuộc sống lại đưa nàng Gíang tiên đến với tôi, lấp hẳn cái hố cách biệt mà tôi cố tình đào ra .

Đó là vào một đêm mưa cuối đông, trời mưa tầm tã phòng trà vắng tanh đêm đó mấy vị công tử hào hoa bỏ về trước để lại nàng Giáng tiên bơ vơ một mình, tôi thấy nàng đứng đợi xe rất lâu vẫn không có chiếc xích lô nào đi qua, Giáng tiên nhìn thấy tôi nàng kêu tôi lại chỉ bằng một nụ cười thân thiện. Không biết đây có phải lần đầu tiên nàng biết có tôi hiện hữu trên cõi đời này không? Chiếc xe đạp của tôi có diễm phúc được nàng chọn, tôi dắt xe lại gần, quanh nàng sực nức hưng thơm .Giáng tiên thỏ thẻ:"Anh cho em về nhà đi !" Giáng tiên lên xe, tay nàng vòng qua cái bụng chỉ toàn thơ lép kép của tôi. Tôi cũng cảm tưởng như hai vòng bánh xe trôi theo làn hương quấn quýt sau lưng tôi. Trên đường đi, Giáng tiên làm quen và hỏi tôi nhiều chuyện, tôi nghe giọng nói và giọng hát của nàng khác hẳn nhau, giọng nói thì đầy âm sắc quê mùa mộc mạc thế mà khi nên sân khấu đứng trước micrô nàng bắt chước cai giọng gì nghe lạ quá, giống như tây nói tiếng ta một thứ giọng nói nửa nam nửa bắc và khi nàng hát lại còn lạ hơn nữa nàng hát tiếng Pháp, Anh, Hoa, Ấn độ... Không biết nàng hiểu những điều nàng hát không ?

Tới nơi nàng không cho tôi đưa tận nhà . Giáng tiên nói, khuya rồi hàng xóm họ dị nghị. Ban ngày lại chơi. Rồi Giáng tiên chỉ cho tôi căn nhà cuối con hẻm có ngọn đèn vàng ngoài hiên .

Tôi quay xe về, lòng hoang mang vô kể, thực tình thì tôi không muốn có cuộc tiếp xúc vừa qua, cuộc gặp gỡ chỉ có mấy phút ngắn ngủi đã làm rạn nứt phần nào thần tượng mong manh pha lê của tôi mà tôi vẫn xây một lâu đài cổ tích dành cho nàng công chúa chứ không phải căn nhà nhỏ tồi tàn cuối con hẻm tối tăm đó. Tôi không ngờ da thịt trong trẻo tinh khiết của nàng công chúa lại có thể chạm vào cái bụng phàm phu tục tử nào dù đó là cái bụng chứa đầy tứ thơ của tôi. Thôi đã thế thì hãy thâm nhập vào chốn bồng lai tiên cảnh một chuyến xem nàng tiên sống như thế nào. Và thế là sáng hôm sau, chín giờ tôi đến gõ cửa nhà nàng.

Tôi gõ hồi lâu mới nghe tiếng dép lê trong nhà, tiếng mở khoá lách cách và một khuôn mặt ngái ngủ hiện ra. Dưới ánh sáng ban ngày chói chang, nét mặt của Giáng Tiên làm cho tôi sững sờ. Đây có phải nàng Giáng Tiên ướt sũng ánh đèn sân khấu mỗi đêm dâng tiếng ca huyền hoặc cho đời? Bộ mặt mà tôi gặp sáng nay khác hẳn. Ôi bao nhiêu sự bê trễ cẩu thả hiện ra rõ môn một. Đâu rồi hình bóng giai nhân mà tôi vẫn từng chiêm ngưỡng hăng đêm dưới ngọn đèn sân khấu? Hình như tối qua nàng lên giường mà không kịp rửa mặt. May mắn lắm nàng chỉ lau qua khuôn mặt mình bằng chiếc khăn ướt. Tội nghiệp cặp lông mày nàng tỉa tót nhỏ như sợi chỉ rồi bôi đen bằng bút chì than, màu than bôi đen như bị một nhát chổi quét lấy lệ về hướng thái dương để lại vết lọ dài. Màu đỏ son môi cũng chẳng hơn gì, đêm qua nó bị bôi xoá lấy lệ cho nên sáng nay nó bị nham nhở chỗ còn, chỗ mất, trông giống như người bị đánh dập môi. Đâu rồi cặp môi mọng ướt và trông như trái chín mà bây giờ chỉ còn cái miệng vô duyên với cặp môi héo hắt đậu trên khuôn mặt giống mặt hề. Tai hại hơn cả là lớp phấn trắng, phấn hồng, kem lót, kem dưỡng da, đủ thứ sắc màu ô hợp sau một đêm nó trộn lẫn với mồ hôi nhễ nhại trông giống như bức tường ẩm mốc loang lổ. Tệ hơn nữa nhiều chỗ trông như có dòng nước ngấm qua. Chiếc

cổ cao mà trước tôi đã làm thơ ca tụng đẹp như cổ thiên nga giờ đây phấn đọng lại trong mấy nếp nhăn giống như có mấy sợi chỉ quấn quanh. Tóc tai nàng bơ phờ có chỗ còn dính mấy cái kẹp, có nơi còn ống xốp cuộn tóc nhưng tất cả tả tơi trông tóc nàng giống như khu vườn sau cơn mưa gió.

Bộ quần áo nàng khoác trên người nhăn và bẩn, nó giống như dưa cải để quá ngày, còn màu của nó thì văn chương một tí gọi là màu hoàng yến. Nhưng đây là con chim hoàng yến bị ám khói và bị bắn thủng nhiều chỗ! Gần nách áo sứt đường chỉ, nàng gài tạm bằng chiếc kim găm. Từ đó tôi có thể kết luận rằng trong căn nhà của người phụ nữ này chắc chắn không "tồn tại" cây kim sợi chỉ. Khi nàng cúi xuống, qua cổ áo rộng tôi thấy cặp vú không gì nâng đỡ xẹp lép lòng thòng như vú chó cái nuôi con. Tôi phân vân, nào đâu bộ ngực núi lửa khiêu khích và kiêu hãnh trên sân khấu?

Giáng Tiên mở cửa mời tôi vào nhà. Trong khung cảnh đặc biệt này chúng tôi không cần giữ phép lịch sự kiểu chủ khách. Tôi thấy Giáng Tiên vén mùng. Trong giường giữa đống mền gối lộn xộn có một khối tròn đầy vết mực xanh đỏ lăn lộn. Sau khi nhìn kỹ thì đó là một cái đầu cạo trọc của thằng bé. Có lẽ nó là con của nàng. Đứa bé có cái đầu ngũ sắc vì nó bị ghẻ chốc, mẹ nó cạo trọc và xức thuốc đỏ, thuốc xanh, chỗ còn tóc, chỗ không, trông thật buồn cười. Thắng bé vừa thức dậy, nó lăn lộn đi tìm chỗ khô, đêm qua nó tè ra ướt nhiều chỗ. Thì ra nàng tiên nữ đã có con và không chồng. Phòng nàng trông chẳng khác gì tổ chuột, tới gần đầy mùi nước tiểu. Cạnh giường ngủ là chỗ móc quần áo. Bao nhiêu bộ cánh xanh đỏ, cái thì mỏng như tơ nhện cái lại dày như mo, cái dài cái ngắn, còn kiểu cách thì kỳ quái dị dạng giống như đồ hát tuồng.

Bên dưới giường của nàng tiên phải nói là một thế giới huyền bí, một thứ hang động chẳng có người dám thám hiểm. Tôi chắc cả năm chẳng có cái chổi náo lai vãng đến nơi đó. Nó đầy bụi bặm, váng nhện, rác rưởi, nước tiểu, giày dép đứt, tàn thuốc lá và bao cao su của những người bạn tình.

Đang còn ngẩn ngơ thì Giáng Tiên kêu tôi cuốn quit nhờ lấy giấy cho nàng. Tôi đưa mắt nhìn nhưng chẳng có quyển sách báo nào. Nàng bảo tôi dỡ nệm ghế lên. Trời ơi ! tôi khui đúng cái "viện bảo tàng của tình yêu" bao nhiêu là thư từ của những người ái mộ gửi cho nàng đều dồn cả vào chỗ này. Tôi nhặt lên một xấp giấy, có cả thơ lẫn thư, màu thiên thanh có mà màu hồng nhạt cũng có, bây giờ thì những áng văn thơ tuyệt tác này sắp sửa chịu sự tuẫn tiết cuối cùng để cho Giáng Tiên làm công tác dọn dẹp vì thằng bé vừa mới bậy ra!

Tôi tần ngần hồi lâu trước chiếc bàn phấn của nàng tiên nữ. Tôi chắc rằng chiếc bàn phấn này cũng là tặng phẩm của một kẻ si tình nào đó. Trước đây chắc nó sang trọng lộng lẫy, nhưng nay thì bệ rạc ngó thấy. Tấm gương nứt làm hai, mặt gương mờ mịt thức mây. Đứng soi vào gương trông thấy bóng dáng mình mờ ảo như nhìn qua màn sương. Tôi tưởng người như Giáng Tiên phải có những dụng cụ trang điểm loại đắt tiền mua ở những cửa hiệu sang trọng nhất. Sự thật thì không phải như thế. Hình như chỗ này cũng là nơi mà cái thằng bé đầu xanh đỏ chơi đùa. Nó chọn chỗ này cũng phải vì có rất nhiều thứ có thể làm đồ chơi. Bao nhiêu là vòng đeo tay đủ kiểu, hoa tai đủ thứ. Phấn son của mẹ nó cũng là thứ đồ chơi rất tốt. Tôi thấy nhiều hộp phấn không, nhiều hộp phấn khô bể ra như bánh in, mấy thỏi son cạn tới đáy mà dù Giáng Tiên với ngón tay út có móng dài cũng không móc ra được. Mấy ống kem thì teo tóp, hộp phấn mi mắt cái còn cái mất, kềm kẹp lông mi đã gãy, chổi quét phấn rụng tả tơi, mặt bàn chỗ nào cũng lem luốc. Thực là một thế giới hỗn độn của mùi hương và màu sắc. Thằng bé đã chơi chán chê chỗ này. Tôi thấy lọ nước hoa không còn một giọt cắm đầy chân nhang. Với cái chỗ như thế này mà nàng Giáng Tiên có thể tô điểm thành một bà hoàng để hàng đêm ra trước công chúng thì nàng quả thực đáng cấp bằng đại học về khoa trang điểm!

Trên bàn còn nhiều thứ nữa chẳng ăn nhập gì tới việc làm đẹp. Có một con dao cùn với trái xoài xanh ăn dở cùng với chén mắm ruốc. Nàng tiên có thể vừa nhấm nháp xoài xanh mắm ruốc vừa nhìn vào gương tô điểm dung nhan của mình. Cô ta được nuôi dưỡng bằng loại thực phẩm đặc biệt này nên vẫn giữ được vóc dáng thanh mảnh gọn gàng chứ chưa phát phì. Cạnh

giường tôi thấy có dắt một mảnh giấy ghi:

- Hụi chết còn tám tháng

- Xấp hàng trả góp cho con Lan còn năm chục

- Trễ kinh mười sáu ngày!

Ôi thực là những con số rất đáng cho nàng tiên phải quan tâm. Giáng tiên nhờ tôi xuống bếp lấy bình sữa. Tôi lần mò ra phía sau. Trong chạn nhiều chén bát đĩa ăn xong chưa rửa. Bên trong đầy phân gián, phân chuột. Một cái tô đựng thứ nước gì đục lờ lờ nổi váng mỡ không biết từ ngày nào bốc mùi chua. Một chiếc thẩu nhỏ dựng mỡ, mở đã đông và đông luôn một chú gián với đầy đủ râu và chân trông giống như một xác ướp trong băng. Trong chạn còn có một chén nước mắm ớt xanh, chắc là phần còn lại của một bữa tiệc bánh bèo, bánh nậm Huế. Tỏi, ớt, đường, muối vung vãi khắp nơi. Cạnh đó là ông lò đất sứt mẻ lạnh lẽo. Điều này cho biết nàng tiên ít khi nấu bữa ăn cho mình. Trong chốn tối tăm nầy cũng có sự hiện hữu của thần thánh. Một vị thần, không rõ là táo quân, thần tài hay thổ địa ngồi trong chỗ nhang tàn khói lạnh còn ngài thì giống như từ ống khói vừa mới chui ra.

Tôi chính là kẻ phải ngồi xuống phồng miệng thổi lửa nấu nước sôi pha sữa cho thằng bé đầu xanh đỏ. Tôi không ngờ cuộc phiêu lưu ngỡ là tình cảm trong buổi sáng hôm nay lại có thể đưa tôi đi xa tới thế nầy. Trong khi chờ nước sôi, tôi tiến về "thám hiểm" phía sau nhà. Quang cảnh chỗ nầy càng làm tôi ngao ngán. Trên chiếc dây phơi nối nhiều chỗ cột từ cây chùm ruột tới cây khế là điểm "tập kết" của đồ lót. Xì líp, xú chiên, đủ kiểu đủ màu mới có, cũ có, thủng lỗ, teo tóp giống như lá cờ của đám tàn quân. Bên dưới là một thau nhôm cũ đựng đầy quần áo trong một thứ nước đục lờ lờ có xác lá vàng rơi. Mấy chiếc áo quần chẳng biết tới lúc nào mới được bàn tay tiên nữ chạm tới giặt giũ phơi lên? Chỗ này cũng là giang sơn của rác rưởi, mùi chua của thùng nước cơm, và mùi cống rãnh. Cuối vườn cũng có cái thùng rác. Tôi lấy hết can đảm nhìn vào trong. May quá, cái mà tôi tưởng sẽ thấy đã không có. Tôi chợt nhớ lại con số mười sáu viết trong tờ giấy mà tôi đã đọc từ lúc nãy.

Ngay buổi đó chúng tôi có được một bữa cơm thân mật. Tôi nói rằng thân mật chính vì nồi cơm thì do tôi nấu, Giáng Tiên đi mua thức ăn. Tôi ở lại với nàng suốt buổi sáng, buổi trưa và cả buổi chiều. Tôi muốn cuộc phiêu lưu của mình phải đi tới cùng đường. Tôi biết thêm nhiều điều thuộc về đời thường của Giáng Tiên. Cả cái tên "GiángTiên" người ta gán cho nàng, nàng cũng chẳng hiểu ý nghĩa của nó là gì. Nàng đích thị là cô Lê Thị Lụa chuyên đi làm cỏ lúa quê xã Đồng Sơn, huyện Hoà Đồng, tỉnh Gò Công, một cô gái quê chính hiệu. Thời gian đó còn cho tôi cơ hội khám phá thế giới nội tâm của cô gái nầy. Thực là một cô gái hồn nhiên, mộc mạc và thật đáng yêu, còn cô Giáng Tiên trên sân khấu chỉ là cái xác không hồn, là của giả, là cuộc sống giả phù phiếm vô vị.

Trong lúc ngồi xổm trên nền nhà ăn cơm, tôi nhìn nàng không nhịn được cười. Nàng hỏi:

- Cười chi ?

- Cười sân khấu và cười cuộc đời sao lại khác nhau tới mức độ này.

- Cái nào hơn?

- Cuộc đời !

Trên đường về nhà lòng tôi nao nao. Trong chính chốn sâu thẳm của con tim tôi đã có sự thay bực đổi ngôi. Cô Lụa mộc mạc có cuộc sống vô cùng bê bối luộm thuộm từ cách ăn mặc cho tới mọi sinh hoạt khác đã đè bẹp cô Giáng Tiên lộng lẫy xa hoa nhạt nhẽo và giả tạo.

42- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Tôi phân vân mãi không hiểu tại làm sao cuộc đời thực không mấy khi dành chỗ cho sự lãng mạn, ảo tưởng, mơ mộng. Cuộc đời thực vừa mới trông qua chẳng có gì là đẹp đẽ nên thơ cả thế mà cuộc đời thực, cuộc sống thực đáng yêu biết là dường nào!

Bây giờ thì tôi đã "giác ngộ". Tôi sẽ ra giữa chợ quỳ xuống chiêm ngưỡng cuộc đời và làm thơ…

QÚY THỂ

thơ ·

TRẦN NHUẬN MINH

MÀU XƯA

Em hắt lên anh màu thu biếc người
Em như vầng trăng sang bên kia trời
Mắt môi nào xưa thôi buồn mà chi
Gió đã lay rừng muôn chim bay đi

Long lanh tìm ai cho gai lòng nhau
Đã qua sương thu rơi vàng hoa cau
Đã qua nồng hè mưa lan tan mau
Đã qua hanh đông lá đầy vườn sau

Còn chăng hương xuân trong đôi hoa tay
Chạm vào môi em hoang vu khô gầy
Xoa lên má em xanh mờ hồn xưa
Vuốt trên mi em mặn nhoè hơi mưa...

22 - 4 - 1969

TRẦN NHUẬN MINH

43- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

BÓNG XƯA

TRẠCH AN TRẦN HỮU HỘI

Mưa như trút nước, đứng dưới mái che của một cửa hàng dọc con đường Trần hưng Đạo. Mấy hôm nay, kể từ ngày về, Thuấn đã qua lại khá nhiều lần bởi đây là con đường chính . Những đổi thay không làm anh ngạc nhiên mà chỉ nằng nặng một cảm giác mất mát, buồn buồn..

Chỉ mới chiều hôm qua, anh đi bộ dọc con đường , nhớ lại những gì ngày ấy đã từng xảy ra với anh và Nguyệt nơi con đường thân quen này mà lòng ngồn ngộn tiếc nhớ ! Anh không ngờ rằng cuối con đường này có một quán cà phê, ở đó, người con gái năm xưa khép nép , thơ ngây...với chiếc áo dài trắng muốt , mái tóc dài đen mượt như nhung...và anh, cậu trai học trò lún phún hàng ria với những nốt mụn dậy thì...đã đi lại hẹn hò , để rồi biền biệt cách xa không ai ngờ !

Một vài người qua đường ngoái nhìn anh vì dáng vóc khác lạ , nhìn lại mình anh cũng nhận thấy thế. Không dấu đi đâu được cái bên ngoài đổi thay bởi nhiều năm sống nơi xứ người, xa xôi và lạ lẫm ấy ! Lời người bạn hôm qua vọng lại trong anh như một nhắc nhở đến thực tại:" Ủa, mi không biết Nguyệt vẫn ở đây à ? Cái quán gần góc đường Trần Hưng Đạo- Quang Trung ngày xưa đó ! chừ khuya rồi, mai tới đó đi !"

Cơn mưa dầm lúc nặng lúc nhẹ...xem ra khó dứt ! Những cơn mưa lê thê cùng cái lạnh tê tái ngày nào hiên về trong anh , không bằng cái lạnh nơi anh đang định cư , nhưng không hiểu sao, anh so vai, cho hai tay vào túi quần, co ro như ngày nào đứng dưới hàng hiên của lớp học chờ mưa tạnh, và bên kia, Nguyệt , dù có áo mưa, cũng đang im lặng đứng chờ...!

Trong đầu anh ngổn ngang những câu hỏi về Nguyệt ! - Sao cô ấy không di tản ? Chồng cô ấy là ai ? Có còn nhớ anh sau bấy nhiêu năm xa cách không tin thư?

Anh lại cảm thấy lạnh. Lạ , có lạnh gì bao nhiêu so với cái lạnh tuyết rơi hằng đống ở bên ấy, vậy mà anh...! Bên kia đường, có cửa hàng khép hờ cửa, anh băng qua với hy vọng mua được một cái áo mưa, hay ít ra thì một cái dù...Câu hỏi đon đã của cô chủ làm anh vui vui như vừa tìm lại một cái gì thân thiết , mất mát từ lâu :" Chào anh, anh mua chi rứa anh ?" Thuấn mĩm cười, đứng ngây ra một lát mới nói được : " Có dù không cô, bán cho tôi một cái?" Cô hàng nhanh nhạy :" Dạ có, anh ở bên Mỹ về hay ở trong Nam ra ?" . Gần như cùng một lúc, câu nói vừa dứt thì một chiếc dù bung ra trước mặt anh. nhưng không nhìn dù, anh cố nhìn gương mặt của cô chủ : "Sao quen thế nhĩ?". "Anh nói chi ?!" cô vừa hỏi vừa nhìn anh chăm chú : "ôi chao anh Thuấn ! Anh Thuấn phải không ?!" . "Ừ, anh đây, Có phải Hòa không vậy ?!" . " Phải! ". Mắt Hòa rưng rưng , ôm lấy cánh tay anh: "Chị Nguyệt ở gần đây , anh có biết không ?". Thuấn gật đầu, nghe nghèn nghẹn trong họng: "có!". Hòa gọi cô bé đang ngồi học bài ở chiếc bàn gần đó, nảy đến giờ đang tròn mắt chứng kiến cuộc hội ngộ bất ngờ của mẹ: "Con coi nhà dùm mẹ, mẹ đưa bác Thuấn tới nhà dì Nguyệt , mẹ về liền"

Đoạn đường ngắn, những câu hỏi của Hòa lùng bùng bên tai anh. Sáng nay anh đã quên không uống thuốc ! Tim anh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực ! Cố xua đi nỗi lo bệnh tật , Hòa qua đường , anh theo Hòa như đang trong cơn mộng du: "Chị Nguyệt ơi, có khách!"

Quán vắng ngắt, Hai người khách ngồi ở chiếc bàn ngay cửa, đưa mắt nhìn anh lạ lẫm. Từ trong, Nguyệt hiện ra lặng lẽ như một chiếc bóng:" Ai rứa hè?". Thuấn đứng im như vừa mọc lên từ nền nhà ẩm ướt , đôi mắt mờ đi kèm theo một cơn choáng ngắn ngủi, môi anh bật lên một tiếng gọi mơ hồ: "Nguyệt ! " Không biết có phải nhờ cách phát âm quen thuộc của bao lần gọi tên nhau trong quá khứ, đã ăn sâu vào tiềm thức chị, hay gương mặt anh , tuy đổi thay nhưng vẫn giữ được nét nào đó quen thuộc mà từ dạo cách xa chị vẫn hình dung..."Thuấn, anh Thuấn, lâu ni anh ở mô ?!" . Đôi mi nguyệt bất động, chỉ còn những giọt nước mắt lặng lẽ tuôn, làm ngộp lồng ngực bệnh hoạn của Thuấn !

Ngồi xuống bàn, Anh cẩn thận tựa lưng vào chiếc ghế ! Hòa tính tiền cho hai người khách xong cũng lặng lẻ ra về, để lại hai người...Bức trang chép lại những đóa "Hoa hướng dương" nhòe đi trước mắt anh thành một mảng màu vàng ãm đạm lung linh!

Nguyệt ngồi , hai tay gầy đan vào nhau đặt trên đôi chân bất động, gương mặt tròn , dịu dàng... xưa ấy giờ vương chút già nua qua những vết nhăn ở đuôi mắt , và mái tóc nhuộm không dấu nổi những sợi bạc ở chân tóc ! Đôi mắt Nguyệt xa xăm như đang nhìn về dĩ vãng mà thời gian đã làm cho nhạt nhòa ...

"Anh ấy đâu?" Thuấn hỏi trống không làm Nguyệt ngơ ngác ! "Chồng em à?" Thuấn gật đầu . Nguyệt thở dài: "Chia tay hai chục năm nay rồi, em không có con...em bị bệnh !" Lồng ngực của Thuấn lại co thắt ! Anh cũng đang bệnh, nhưng căn bệnh chỉ mới phát gần đây, nó không ảnh hưởng gì đến hạnh phúc của anh, còn Nguyệt , sớm quá , nàng đã sống cô độc ngay giữa thanh xuân ! "Nguyệt ở một mình ngần ấy năm à?!" . " Với mạ. mạ mới mất hai năm nay !" Lại chìm trong im lặng, lâu sau, Nguyệt hỏi Thuấn, nghe như từ một nơi xa xăm nào đó vọng lại:" Hồi nớ, lá thư cuối cùng em nhận được là anh đang ở Quảng nam, rồi biệt tích cho đến chừ, răng thờ ơ rứa ?!"

Tim Thuấn như nát ra theo tiếng khóc rấm rứt của Nguyệt. Ký ức hiện về với tiếng bom, tiếng pháo, tiếng hô xung phong...và cả nỗi sợ hãi lạnh người trước những ngọn đồi im lìm ẩn chứa chết chóc ở Quãng nam vào những ngày cuối của cuộc chiến...Rồi phi trường Đà nẵng, chen chúc lên tàu ở Long Hải...Thuấn cứ vật vờ theo dòng người như một phản xạ tự nhiên , không ý thức được gì !!!

Bỗng thấy mình có mặt một nơi xa lạ, anh tìm quên bằng rượu, say nối say...Nguyệt không tưởng được anh đã nhớ nhung và tiếc nuối thể nào trong nỗi tuyệt vọng ! Những tháng ngày qua đi trong sự lầm lì của anh... tưởng khó quên được ! Nhưng rồi... Thuấn cúi mặt dấu giọt nước mắt, anh nghèn nghẹn nói: "Anh xin lỗi ! Anh không biết làm sao liên lạc với Nguyệt". lát sau, anh hỏi: "Sao Nguyệt không về ở với Hòa cho đỡ buồn ?" Nguyệt lắc đầu nhè nhẹ :"Em quen rồi !" Chị đứng lên như chợt nhớ:"Em quên , lấy nước cho anh nghe." . Nguyệt đi ra sau, Thuấn đứng lên bên quầy, có một bì thư nằm đó tình cờ, Thuấn móc ví , vội vàng cho vào mấy tờ giấy bạc, khi Nguyệt trở ra, đỡ ly nước trên tay, anh đặt phong bì lên mặt quầy .

"Nguyệt, sang năm anh lại về!". Cầm chiếc bì thư, Nguyệt gấp đôi bỏ lại trong túi áo của Thuấn, nhẹ nhàng đặt hai tay lên vai anh :"Nếu vì công việc thì tùy anh, nhưng nếu về với Nguyệt thì đừng ! Hôn em đi Thuấn ...hãy nhớ rằng em cũng đã từng quên anh khi quyết định lấy chồng ! Không ai sống mải với chiếc bóng của ký ức , dù đẹp mấy cũng chỉ là quá khứ..." Nguyệt ôm ghì lấy anh, Thuấn lịm đi trong nụ hôn dài muộn màng... rồi cả hai vòng tay lơi dần tiếc nuối!!!

Thuấn hỏi như trong cơn mê : "Không gặp lại nhau nữa ư ?!" , Nguyệt gật đầu : "Không, quên nhau đi, hãy sống thật hạnh phúc ,Thuấn ạ !"

Tháng VI - 2011.

TRẠCH AN TRẦN HỮU HỘI

45- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

DẠ THẢO HƯƠNG

ĐÊM QUA NHÀ EM CÓ HÁT DÂN CA ?

Đêm nay buồn anh nghe hát dân ca,
Thương con nước đôi mùa trong đục,
Thương quê ta mùa này nóng bức,
Lúa nghẹn đòng, thiếu bóng hạt mưa qua...
Ôi ! Quê nghèo nơi anh sinh ra,
Canh rau vặt, quả cà qua bữa,
Mẹ thương anh nâng niu từng hạt lúa,
Ao cá nhà thay bữa chợ đường xa ...
Đêm nay buồn anh nghe hát dân ca,
Thương em nhỏ nắng mưa lam lũ,
Thương cụ bảy mươi chưa lần ra phố,
Gái quê mình, sớm làm mẹ, sàm màu da.
Đêm nay buồn anh nghe hát dân ca,
Chợt nhớ quá giàn trầu trước ngõ,
Hương cau non ấm tròn vai áo mẹ,
Cánh rắc nhẹ bên thềm ... nhắc chuyện hai ta.
Ngày vu quy nếu không có xe hoa,
Em đừng khóc khi qua nhà bạn cũ,
Em đừng khóc thêm trắng màu tóc mẹ,
Trường Sơn gió Lào thêm khổ hồn cha.
Đêm nay buồn anh nghe hát dân ca,
Trăng tháng hạ, rừng khuya, anh gọi khẽ,
Trăng tháng hạ, ngọt như hương lúa,
Đêm quê nhà ...
em có hát dân ca? ...

Vinh, đêm đầu hạ (8.5.95)

DẠ THẢO HƯƠNG

46- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

DUNG THỊ VÂN

ĐỪNG ĐỂ EM PHẢI NHẮC

Trùng dương dòng nước biếc
Hải lý nào cách chia
Đừng để em phải nhắc
Khi ta bên nhau

Đời sẽ không thật thà
Khi xa nhau
Đừng để em phải nhắc
Hãy ôm em đi anh

Mặc đất trời nghiêng ngả
Mặc nhánh đời phong ba
Vòng tay
Bên nhau là vô tận

Đêm nay ta có nhau
Ngày mai tình kiêu bạc
Thương đau
Đừng để em phải nhắc

Hãy ôm em đi anh...

DUNG THỊ VÂN

47- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

truyện ngắn

NHƯ SƯƠNG GIÓ

LÊ VĂN THIỆN

Đúng như chị Trà giới thiệu, Khánh Hạ có gương mặt thanh tú, nụ cười vừa trẻ thơ vừa hóm hỉnh, nói chuyện khá vui. “Cũng lạ, đẹp thế này mà ba mươi chưa chồng”. Tôi nghĩ.

Chúng tôi chuyện trò như đôi bạn thân, dù đây mới là lần đầu gặp nhau. Thật ra, trước kia tôi cũng đã biết Khánh Hạ, lúc nàng mười hai, mười ba tuổi. Từ đó đến nay quá lâu.

“Anh khác hồi nhỏ nhiều lắm” Hạ nói.

“Em cũng vậy, chẳng còn một nét nào của bé Hạ ngày xưa, mà hao hao giống Dương Tử Quỳnh”.

Khánh Hạ nhướng mày.

“Tử Quỳnh, ai thế?”.

“Đó là nhận xét của chị Trà. Chị bảo em giống cô diễn viên Hong Kong Dương Tử Quỳnh”.

“Sướng quá, nhưng em không biết cô ta… Có một thời em cũng ước mơ trở thành diễn viên, ca sĩ”.

48- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Theo như chị Trà nói, Khánh Hạ đang trải qua những tháng ngày nhạt nhẽo, u buồn trong tòa nhà thênh thang. "Chị em Hạ đang tự giam nhốt, tự giết mình. Sống không mục đích, không hy vọng như thế thật đáng sợ... Tuần nào chị cũng đến nhà Bình, Hạ vài ba lần, để tán dóc, đánh cờ, đánh bài, chị em nó rất mừng... Tòa nhà như trụ sở quận mà chỉ có hai chị em với hai người làm công". Chị Trà giục tôi: "Em đến đó chơi, Khánh Hạ sẽ thích lắm, nó cần bạn". Chị bảo tôi hàng chục lần. Tôi trì hoãn bằng cách hứa hẹn, như khất nợ. "Khánh Bình nói, cô ấy sẽ tìm cách sống thật nhộn thật ồn ào trong mười năm nữa, đến khoảng bốn hai, bốn ba thì tốp, hạ màn, tự kết thúc đời mình... Bình không muốn kéo rê một cuộc sống làng nhàng, mốc meo, vô vị. Ích gì mấy chục năm cuối đời, thân thể khô rúm, ăn không tiêu, đi đứng xiêu vẹo, đau nhức xương cốt... Nghe mà sợ. Nghĩ như thế thảm quá... Sống mãi giữa mấy cái máy hát và giá sách cũng nản. Con người dễ trở nên bạc nhược, còn ngày giờ thì rỗng không, dài ngoẵng... Khánh Hạ bỏ ra nhiều năm nghiên cứu, nghiền ngẫm khoa chiêm tinh, các tôn giáo lớn, triết học đông tây, nhưng rồi nó nói, cuối cùng vẫn không trám hết thời gian, không bịt kín được cái câu hỏi: tất cả những thứ này liệu rồi sẽ đem đến cho ta lợi lộc gì, đưa ta tới đâu?". Chị Trà kết luận: chúng ta nên giúp hai đứa nó.

Chị Đố – người giúp việc – bưng lên hai ly cà phê.

"Đêm nào em cũng uống hai cữ cà phê... Xem tivi, đọc chút gì đó, mười một giờ đi ngủ, quanh năm như thế" Hạ nói.

Chiếc bình cổ cò đặt giữa bàn cắm một cành hồng với một đóa hồng nhung to. Chỉ một bông và sáu chiếc lá. Chắc là cắm hoa theo kiểu Nhật?

Tôi nhớ chuyến đi Cao nguyên mười bốn năm trước. Thành phố núi đồi, rừng thông, những vạt hoa bên đường.

"Đà Lạt có nhiều hoa, đi đâu cũng gặp hoa. Lắm nơi hoa mọc hoang bên vệ đường, hồng, mimosa, bươm bướm".

"Thích nhỉ, em chưa được lên đó. Theo anh, nó có những gì đáng nhớ?".

"Đồi thông, thác nước, và những biệt thự của người Pháp để lại".

"Xưa giờ em chỉ thấy cây thông trên phim ảnh và trong sách".

"Nhưng ta khó ở lâu trên đó, chừng năm hôm hoặc một tuần là vừa, nếu hơn nữa sẽ nhàm, buồn".

"Cà phê ngon" Tôi khen.

"Anh khen thật, không xã giao chớ?".

"Ngon lắm, hơn ngoài quán nhiều".

Hạ cười rạng rỡ, và nói một câu bất ngờ:

"Cám ơn anh, chính em mua đấy. Tối nào anh cũng đến chơi, uống cà phê nhé".

Chúng tôi thân nhau nhanh chóng. Vậy mà mới trước đây vài giờ cái tên Khánh Hạ không có trong danh sách bạn bè của tôi... Lúc xẩm tôi định đi Tân Cảng, đến nhà ông anh ruột của Thông dự một dạ tiệc. Thông là bạn thân của tôi. Hắn bảo tôi chuẩn bị, 7 giờ hắn đến đón. Tôi chờ, ra vô sốt ruột, hơn 8 giờ vẫn không thấy bóng Thông. Chị Trà nói: "Thông không tới thì đi chơi với chị, ngủ sớm mục xương". – "Em ra cà phê Phượng ngồi ngắm xe cộ". – "Đến nhà

Khánh Bình chơi, vui lắm, uống cà phê khỏi tốn tiền!" Tôi ậm ừ: "Hồi giờ em không tới, lạ hoắc, lóng ngóng, biết làm gì". Chị Trà cười: "Đến rồi khắc biết... Khánh Hạ vẫn thường hỏi thăm em đấy". – "Khánh Hạ... Khánh Hạ... nay cô ấy thế nào?". – "Cao ráo, xinh, trí thức hâm... 30 vẫn còn nằm trong trạng thái "mống chuồn".

"Những kệ sách kia anh đọc thoải mái, nhiều lắm, hơn hai ngàn cuốn đấy".

Tôi ngắm Khánh Hạ. Nàng đẹp. Dáng người, nước da, khuôn mặt, nụ cười đều đẹp. Và tôi lại tự hỏi: người thế này cớ sao cô đơn.

"Chị Bình không sờ đến chúng" Khánh Hạ nói về những cuốn sách "chị bảo nó cũng phù phiếm như chiếc nơ, cái cà vạt, bộ râu đàn ông!".

Chị Đố lên, bảo: "Chị Trà nói, cậu ở chơi, khoảng mười một giờ về". Tôi đùa:

"Mấy thì mấy, ở tới sáng cũng được!".

"Hai bà rất mê bài, có thể đánh quên ăn, suốt ngày thâu đêm. Em thì ngồi chốc lát đã mỏi lưng, quáng mắt" Hạ nói.

Tôi bảo chị Đố:

"Nói giùm với chị Trà, cứ chơi thả giàn, 12 giờ về".

Khi chị Đố ra khỏi phòng, Khánh Hạ nói một câu bất ngờ:

"*Tới đây thì ở lại đây.* Anh ở chơi, sáng về".

Đồng hồ trên tường chỉ mười rưỡi. Khánh Hạ đưa tôi một cuốn truyện dịch. Truyện tình yêu và chiến tranh, của Đức, in trước đây 30 năm. Nhưng tôi không đọc được nhiều, vì Khánh Hạ vẫn nói chuyện.

"Anh Khâm ngủ thường thấy chiêm bao không?"

"Chẳng mấy khi, vì anh ngủ say. Nằm xuống lúc 12 giờ, dậy lúc mặt trời mọc. Ngủ muộn thì ít mộng mị".

"Anh giỏi, vô tư... thế có phải là hạnh phúc không?".

"Hạnh phúc là thế nào, anh không rõ".

"Hai từ đó dành cho những kẻ may mắn... Lúc nào có dịp em sẽ đi Đà Lạt một chuyến, để biết rừng thông, gặp hoa bươm bướm, mimosa, ngửi mùi Cao nguyên".

Một lát, Hạ tiếp:

"Anh biết không, nay anh Tiến rất giàu. Nhà cửa xe pháo sắm đủ từ lâu. Năm 2003 anh ấy đã được bầu vào Hội đồng quản trị của một cơ sở sản xuất bơ sữa. Vậy mà anh vẫn kêu khổ, chán đời, cho rằng mình còn thua kém bạn bè".

Tiến là anh cả Khánh Hạ, ở Anh đã hơn ba mươi năm.

"Em nói với anh Tiến: em mong được vắt sữa cho đàn bò của anh... em muốn có một việc làm lao động chân tay thú vị, vừa sức mình".

50- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Tôi nghĩ: “Phải đấy. Nếu có việc làm, ngày hai buổi, Hạ sẽ khỏe ra, vui lên. Nếu lâm vào cảnh túng bấn, phải chạy đôn chạy đáo kiếm gạo kiếm tiền, chắc nàng sẽ phấn chấn, yêu đời hơn?”.

“Ôi, sống lơ mơ, chẳng biết vì sao mình sống quả là điều nhọc nhằn! Cảm giác lẩn quẩn, bệch bạc, tù đọng cứ bám sát gáy mình, và lan cả vào những giấc mơ... Một dạo, khá lâu, em chiêm bao toàn thấy những cánh đồng cỏ bằng phẳng, xám ngoét; và trời mưa, mưa như mười năm dồn lại một ngày”.

Gần 12 giờ, chị Đố bưng lên mâm thịt vịt, cháo vịt. Chị nói, chị Trà thắng giòn giã, đang rất phấn khởi. Dĩa thịt lớn tướng, bốn người ăn chưa chắc hết. Khánh Hạ mở tủ lạnh lấy mấy lon bia. Trong tủ có nhiều bia. Nàng nói:

“Bia để đãi khách. Tiếp khách mãi rồi em cũng quen. Nay em uống hai lon không say. Mời anh”.

Chúng tôi uống với nhau. Hạ hỏi tôi về công việc làm ăn, sở thích, những dự định tương lai. Rồi nói về quãng thời gian tươi hồng của mình, là giai đoạn từ lúc mới lớn đến những năm đi dạy. “Hồi đó sao mà thảnh thơi, hồn nhiên. Mua chiếc áo mới, sướng rơn – Đi dự tiệc cưới của bạn, vui cả nửa tháng!” Hạ chống cằm, nhìn ra cửa sổ. Tôi ngắm nàng, ngắm không chán mắt. Tôi uống chậm rãi, từng ngụm. “Món quà này – hoa khôi của câu lạc bộ gái ế chồng – chị Trà hay trời tặng mình?”.

“Mọi đêm vào giờ này ta làm gì nhỉ? Đọc báo, xem tivi, hay uống ly cà phê cuối trong ngày” Khánh Hạ nói với chính mình “Men đang bốc hơi trong dạ dày. Tất cả các loại bia đều sản xuất từ lúa mạch!... Nay em hiểu vì sao người say thích nói: cái thứ lúa mạch quỉ quái ấy nó lắm mồm!... Ai sinh ra người? Ông Trời. Ai làm ra nhà cửa, đường sá, bia rượu? Con người. Dễ hiểu thôi... Nhưng cũng có nhiều điều khó hiểu, như tại sao chúng ta ở đây mà không ở một nơi nào khác. Tại sao em quen anh, không quen anh Dũng, anh Tuấn nào đó. Tại sao mình không là con trai, cũng không phải là một chị ngày ngày quảy gánh đậu hũ đi bán rong... Anh Khâm, anh đang nghĩ gì?”.

“Không nghĩ, anh uống”.

Khánh Hạ nhìn tôi, nheo mắt nhìn thật lâu, rồi lắc đầu:

“Nay mai em sẽ biết anh, hiểu anh!... Vì sao anh tới đây hôm nay, không phải hôm kia hay năm ngoái... Và em không biết mai anh có còn đến chăng”.

“Đến, chắc chắn, để uống bia!” Tôi đùa.

“Uống cà phê, và đọc sách nữa”.

Tôi nhớ đã từng nghe người ta bảo rằng, tại các nước giàu có một số thanh niên do dư dật, sung túc chẳng biết làm gì, mất phương hướng, đâm ra khủng hoảng tinh thần, quậy phá, nổi loạn.

“Hôm trước bà Tư Rồi khuyến cáo chị Bình: coi chừng, tháng 7, tháng 8 tới cô có thể mất một món tiền lớn. Sau đó bà nói với chú Tâm: cuối năm chú sẽ nhận được hai tin vui. Đúng cả. Sao bà ấy biết?”.

“Bà ta là chiêm tinh gia?”.

“Chẳng nghề nghiệp gì, ai mướn chi làm nấy, không biết chữ”.

"Mấy thứ này nằm trong dạng những chuyện huyền bí. Nhưng các trường hợp đó thường chỉ được vài năm, rồi hết giỏi, mất linh... Chúng ta gặp nhau hôm nay cũng lạ, không giải thích được, phải không".

Chị Bình hỏi bà Tư Rồi: "Bà xem, chừng nào tôi chết?" Bà Tư kêu lên: "Khổ, làm sao biết được!". Chị Bình cười, trêu: "Không khó, tôi biết đấy!".

Khánh Hạ nhìn tôi hồi lâu:

"Mặt anh sáng... mắt, miệng. mũi, trán, tóc tai đạt tiêu chuẩn nhan sắc... nhưng anh chẳng giống một diễn viên nào hết!"

Nàng phá ra cười.

"Được bốn lon, vượt chỉ tiêu! Nhưng em không say... Anh có nhớ cái ông linh mục phụ trách nấu rượu cho tu viện, do phải nếm rượu lâu ngày nên thành nghiện, thường say bí tỉ, trong truyện ngắn của Daudet?".

Nàng không chờ tôi trả lời.

"Em yêu ông ta. Đấy là một con người với đầy đủ các mặt phải trái tốt xấu của nó... Người ta sống trên đời, ăn uống, đi đứng, vui buồn thì dứt khoát không phải là thánh... Em đây, được cưng chiều, học hành nhiều năm, ở nhà to, đi xe đẹp nhưng cơ bản cũng là người trần tục như bà Tư Rồi, như chị Muộn, sao em lại được số phận ưu ái hơn những người đó?".

Gần 2 giờ sáng. Tôi uống hết lon bia thứ bảy.

"Anh Khâm biết không, có lần chị Muộn – người giúp việc – bảo: "Trước nay cô có gặp tiên chưa? Cô là tiên đấy! Sướng như tiên. Bà hoàng chắc cũng đến như thế là cùng, cô có đủ mọi thứ". Em làm mặt nghiêm: "Bà chị lầm to rồi, tôi còn thiếu nhiều, buồn khổ chất chồng. Chẳng hạn, tôi thiếu tình, tất thảy các loại tình!".

Tôi tới ván nằm nghỉ, ngồi lâu mỏi lưng. Khánh Hạ ngồi nhìn xuống bàn, tốc xõa che kín một bên má. Tôi ngủ chập chờn. Điện sáng lóa, sáng kì lạ, tưởng có thể dòm thấy cả vi trùng... Có một giọng nói nhỏ, hay giọng hát, thì thầm, đâu đây. Ai nhỉ? Khánh Hạ không thể hát được rồi, nàng đã thanh toán bốn lon bia! Ai nói gì đó, nho nhỏ, bên tai tôi. Tôi mở mắt nhìn. Khánh Hạ ngồi gục đầu xuống bàn, một lon bia ngã đổ lênh láng. Chết thật. Tôi dậy, Phải giúp Hạ, không khéo nàng say, té ngã thì nguy. Tôi nhìn quanh tìm miếng giẻ lau nước bia. Khánh Hạ không ngủ, không hát, nàng khóc. Làm như các diễn viên trong những phim truyền hình, tôi cúi xuống ôm vai nàng, hỏi nhỏ:

"Sao em khóc?".

Khánh Hạ không ngẩng lên, nàng vẫn khóc. Tôi bối rối, chẳng biết nên làm thế nào. "Gặp tình cảnh này, các diễn viên trong phim sẽ đối phó ra sao". Tôi nghĩ, và suýt bật cười. "Hạ, sao em khóc". Tôi lại hỏi, vụng về, ngô ngố.

"Không biết! Đừng hỏi, em không biết!" ./.

LÊ VĂN THIỆN

52- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

BÊN NGOÀI KHUNG CỬA SỔ

LÊ NAM PHƯƠNG

Diệu tì tay vào khung cửa sổ, mắt u ẩn nhìn hút về phía xa. Cánh rừng mùa này đang trở nên xanh dù sương mù có làm cho màu xanh nhạt nhòa hơn. Nàng nghe rõ tiếng gió réo áo não qua các ghềnh đá và lung lay những cành thông, tạo cho từng mảng sương mù biến đổi không ngừng, lúc thì trông như những bóng ma trắng chập chờn từng đàn từng lũ đi về một hướng, rồi đột nhiên quay ngoắc lại tan vào nhau thành một khối lăn qua sườn đồi. Có một con đường mòn vắt qua cánh rừng nhưng giờ này nom không rõ. Chỉ nhận ra con đường qua bóng dáng nhấp nhô của một vài người vội vã đi về phía rừng xa.

Gần hai năm nay, Diệu có thói quen đứng tựa khung cửa sổ nhìn mông vào khu rừng, mắt dõi theo những lay động của cành lá , của sương và của những cánh chim lạc loài. Nàng đứng đó, lặng chìm vào nỗi nhớ tiếc xót xa và bóng dáng của Hạ lãng đãng mơ hồ. Tuổi thanh xuân trôi qua cay đắng cùng với những thèm khát tê buốt chảy rưng rưng trong từng tế bào. Nàng cắn chặt môi và nước mắt trào ra cấu buốt vào thịt da những khát khao cháy bỏng. Diệu biết mình rất đẹp, và nhìn bề ngoài nàng trẻ hơn độ tuổi hai lăm. Thân hình cân đối, cặp đùi chắc, mông nở, eo thắt lại một đường cong gợi cảm làm nhô lên hai bầu vú căng đầy. Hạ đã từng luồn bàn tay thô bạo của mình mơn man bầu vú nàng. Những lúc đó Diệu thấy phấn khích lạ thường và cơn thèm khát bung vỡ như nổ tung cơ thể nàng. Nàng kéo Hạ nằm xuống, rên rỉ như một con mèo và nàng căn ngập vào vai anh cô nén dòng nước mắt hoan lạc trào ra. Nhưng mỗi lần như vậy, Hạ đều nâng đầu nàng lên, hôn đắm đuối vào đôi mắt ươn ướt của nàng , anh vỗ về Diệu :

- Chúng ta sẽ nén lại em ạ. Ngày hòa bình, ngày hòa bình anh bình an trở về. Bình an trở về, em biết không ? Ta sẽ dìm nhau trong cái địa ngục tình yêu, cái địa ngục mà nơi đó xác thịt ta sẽ cháy bỏng ra. Anh sẽ bù đắp cho em. Em sẽ bù đắp cho anh. Ngày hòa bình anh sẽ về em ạ.

Bòa bình ! Chiến tranh đã chấm dứt thật rồi sao ? Hơn ba năm rồi đó. Người ta không còn bắn giết nhau nữa thì người ta bảo đó là hòa bình. Người ta không còn gây ra chết chóc máu đổ thịt rơi nữa thì người ta bảo đó là hòa bình. Mà nếu đã hòa bình rồi sao anh không về hởi Hạ? Người ta bảo anh mất tích? Một con người tự dưng biến khỏi mặt đất này? Thật vô lý! Hay ngươi ngoài hành tinh đã mang anh đi rồi ? Một người như Hạ, thuộc từng mãnh đất, từng khu rừng, từng con suối trên đất nước này mà bỗng dưng mất tích, không biết đường quay về ? Hòa bình rồi sao anh không về hởi Hạ ? Có thể nào có một thứ hòa bình chưa phải là hòa bình ? Hòa bình rồi sao ta vẫn còn xa cách nhau muôn trùng ? Hòa bình rồi sao người với người không đến với nhau thân ái ? Hòa bình rồi sao em thơ vẫn còn lang thang từ hố rác này đến hố rác khác để bới tìm cái ăn ? Hòa bình rồi sao đêm ngủ không yên ? Tiếng chó sũa, tiếng gió đập cũng giật mình. Qua đêm thấy ngày mới biết mình chưa bị đưa đi. Rừng sâu nước độc, truông vắng đèo cao. Lùa cả người già, trẻ con, phụ nữ. Hòa bình rồi sao anh vẫn chưa về hởi Hạ ? Ôi hòa bình rồi sao vẫn bỏ quê hương. Chết biển. Chết rừng. Hòa bình rồi sao em không được anh ôm siết dìu em vào cơn mê cuồng thèm khát. Hòa bình rồi sao em vẫn còn ngồi ngóng đợi anh về, vẫn là người chinh phụ bao nhiêu năm tỳ tay vào khung cửa sổ mà chờ, mà mong, mà hi vọng, mà tuyệt vọng, mà đớn đau ! Rồi tự thèm khát thân xác mình như anh thèm khát thân xác em. Rồi nhớ quay quắt cuồng điên những bận anh dù về, áo quần bẩn thỉu, nồng nặt mùi mồ hôi và mùi thuốc lá, ôm ghì lấy em như một con thú hoang dã, đôi bàn tay thô bạo của anh luồn lách khắp thịt da em, hai bầu vú em căng cứng trong một cơn co giật tê điếng. Em trườn lên người

anh quằn quại trong mê cuồng, phấn khích với nỗi đớn đau bung vỡ niềm khoái lạc. Em đã giật đứt tung áo quần. Em trần truồng trinh bạch trong tay anh. Em chết đuối trong tay anh. Nhưng tại sao? Tại sao anh dừng lại, hôn vào đôi mắt đang ứa đôi dòng lệ náo nức đợi chờ nguồn hoan lạc. Anh kéo em dậy, mặc lại áo quần hôn lên hai bầu vú đang còn căng cứng của em :

- Chúng ta sẽ đợi chờ nghe em ? Hòa bình anh sẽ trở về. Hãy giữ lại phút giây hạnh phúc nhất đời ta chào đón ngày hòa bình. Anh sẽ trở về. Rồi ta sẽ có con. Em ạ.

Nhưng rồi anh không về. Anh không về trong cái ngày người ta nói về hòa bình. Có phải anh là người chinh phu " cổ lai chinh chiến kỉ mhân hồi " / Có phải em là người chinh phụ chờ chồng hóa đá ? Anh thì biền biệt. Em thì qua bao năm rồi,vẫn chưa hóa đá. Em còn nguyên đây trong nỗi đớn đau thân phận, nhưng cơ thể em không tàn mục đi. Càng nhớ về anh nó càng căng đầy rạo rực trong những cơn mơ tràn ngập ái ân.

Diệu như thiếp đi trong dòng chảy của ý nghĩ, dòng chảy có khi trong veo có khi ngầu đục, có khi dữ dội điên cuồng có khi âm thầm lạnh giá. Diệu không nghe rõ tiếng gỏ cửa, khi Diệu uể oải quay ra thì cái bóng già nua lọm khọm của một người đàn ông cũng vừa toan bước đi.

- Bác ơi, bác tìm ai ?

Diệu lên tiếng nho nhỏ và bước đến mở cửa. Người đàn ông trạc chừng sáu mươi, tóc bạc trắng, râu ria bờm xờm, miệng móm, nhìn chung gương mặt phờ phạc và xa xôi. Ông chống một cái gậy tre. Ông đang nhìn vào khu rừng, nói, không quay về phía Diệu :

- Tôi chẳng tìm ai. Tôi đang khát và cần ngồi nghỉ nhờ chốc lát.

Diệu mời ông vào trong nhà, ông từ chối :

- Tôi ngồi tạm ngoài hiên. Cô cho xin cốc nước.

Nàng đem nước ra:

- Bác từ đâu đến vậy ?

- Không từ đâu cả. Tôi lang thang đã suốt mấy năm nay rồi, không nhớ mình đã khởi đi từ đâu và đã qua những đâu. Không nhớ hết.

- Vậy nhà bác ?

- Không nhà.

- Vợ con bác ?

- Không vợ con.

- Bác định đi đâu ?

- Không định gì.

- Bác nói cháu chãng hiểu gì cả.

- Vâng.

- Cháu lấy cái gì bác ăn nghe?

- Bà ấy chết trên đèo năm 75 cùng với con gái. Tôi tỉnh dậy thấy mình nằm dưới vực.

Người đàn ông có lẽ đã tỉnh táo lại, ông nói tiếp:

- Tôi đi tìm họ. Không thấy xác đâu. Từ đó tôi lang thang từ nơi này qua nơi khác. Tôi đi tìm họ.

Diệu vào sau nhà lấy ít cơm và thức ăn mang lên:

- Cháu mời bác ăn tạm...

Ông không để ý nói tiếp :

- Tôi đi tìm. Bao năm nay tôi đi tìm

Diệu tò mò lễ độ hỏi :

- Bác đi tìm ?

- Vâng, tất cả. Kể cả thằng con trai. Nó đi lính rồi không về. Hòa bình rồi cũng không về. Người ta nói nó mất tích. Lạ thật. Mất tích là sao ?

- Nhưng không có tăm tích gì của ai sao bác ?

- Không.

- Vậy mà bác vẫn đi tìm ?

Diệu lại hỏi một câu có vẻ ngớ ngẩn, chính nàng, chính nàng, không phải chính nàng cũng đang trông đợi vô vọng đó sao ? Lại một người nữa mất tích. Một là sống trở về hai là chết. Sao lại mất tích ? Mất tích. Thứ ngôn ngữ đánh lừa làm cho ta vừa thấp thỏm hi vọng vừa đớn đau tuyệt vọng.

- Tôi ăn nghe cô ?

Ông nhìn Diệu e dè hỏi.

- Mời bác. Nhưng mà bác không gặp anh ấy đã lâu chưa?

- Trước cái ngày thiên hạ cho là hòa bình mấy tháng. Tôi vẫn tin nó còn sống cô à. Mà nếu nó đã chết rồi thì cũng chỉ chết theo cái nghĩa đen của nó. Nó phải còn cái phần tâm linh của nó chứ. Nhưng tôi cũng không gặp nó ngay trong những giấc mơ của mình. Chẳng lẽ linh hồn nó cũng mất tích rồi sao ?

- Anh ấy đã có vợ chưa ?

- Chưa.

- Chắc cũng có người yêu rồi ?

- Chắc.

Người đàn ông đi tìm, ông nghĩ, ít ra là cái hồn của con mình. Diệu nghe lành lạnh sau sống

lưng.

Vừa ăn người đàn ông vừa kể :

- Tôi bảo nó lấy vợ, nó nói khi nào hòa bình. Rồi ngươi ta nói với tôi đã hòa bình. Thế mà nó không về lấy vợ.

Diệu nhớ tới Hạ. Có phải anh cũng đã nói với em như vậy ? Hòa bình anh trở về. Và nàng nghe cơ thể thổn thức bởi một cảm giác cũ sống lại. Nhớ đôi bàn tay thô bạo của Hạ. Và nàng cúi nhìn xuống ngực mình, đôi bầu vú nàng không mặc áo nịt đang run run lên tê tái.

- Bây giờ bác vẫn còn đi tìm ?

- Vẫn.

- Bác có tin sẽ gặp anh ấy không ?

- Có.

Rồi ông cả quyết:

- Một là xác hai là hồn.

- Bác có nghĩ rủi ro anh ấy đã mất rồi, linh hồn anh ấy có về với bác không ?

- Cô tin có linh hồn không ?

- Cháu cũng không biết.

- Cái hồn của con ngươi mới là cái lớn lao hơn. Thân xác chỉ là tro bụi.

- Nhưng cháu, cháu muốn có cái phần tro bụi đó hơn..

- Đúng. Cũng cần, nhưng cô nghĩ thế nào ? Nếu nó còn sống , chắc chắn nó phải trở về. Hòa bình rồi mà. Nhược bằng nó đã chết, cái hồn của nó cũng phải trở về chứ? Chẳng lẽ một ngươi mất tích là một người không còn cả hồn lẫn xác ?

- Bác có thường cầu nguyên để xin còn được gặp anh ấy không ?

- Không. Không ai giúp ta được. Chúa cũng vậy. Phật cũng vậy.

- Vậy bác tin vào gì ?

- Không tin vào gì cả.. Tôi chỉ có trái tim. Trái tim tôi thôi thúc. Khi nào máu trong tim tôi ngừng chảy tôi sẽ ngưng cuộc kiếm tìm

- Bác không tin vào Chúa, vào Phật, vậy bác cho rằng không có thiên đường địa ngục sao ?

- Thiên đường địa ngục ư ? Đó chỉ là ý niệm. Nhưng cho dù có thiên đường thì con người cũng không đặt chân tới được. Vì nó chỉ là ý niệm nên khoảng cách giữa thiên đường và địa ngục không xa. Hay chính xác hơn , nó không có ranh giới. Nhưng như tôi đã nói, con người chưa hề đặt chân tới thiên đường được, bởi chính nó, cái con người ấy, chính nó đã là địa ngục rồi.

- Vậy sao bác tin có linh hồn ?

- Tôi đã nói thế ? Thí dụ tôi nói tôi không tin vào Chúa, vào Phật là hiểu theo cái nghĩa quí ngài không giải thoát gì cho ta được. Tôi không tin tôi cầu xin sẽ được ân chuẩn. Có Chúa không ? Có. Có Phật không ? Có. Nhưng cầu xin quí Ngài giải thoát cho chúng ta khỏi những phiền não thì không , các Ngài không giải thoát cho ta được. Cho nên tôi lang thang kiếm tìm, chưa một lần cầu xin ân sũng. Tôi đi tìm theo sự thôi thúc của con tim phiền muộn, sự cô đơn lạc loài của kiếp người. Tôi vẫn đi tìm. Linh hồn ở đó.. Là trạng thái tâm lý vượt ra khỏi thực tại. Ta chỉ gặp linh hồn trong những giấc mơ của mình. Nhưng trong những giấc mơ phiền muộn của tôi, nó vẫn không quay về, họ không quay về..

Diệu trầm ngâm và như nói với chính mình:

- Không biết sau cuộc chiến này còn có bao nhiêu người lang thang tìm kiếm trong vô vọng nhưng không bao giờ từ bỏ .

- Bao nhiêu ? Ừ, không biết bao nhiêu.

- Bác đã gặp ai đi tìm như bác thế này chưa ?

- Chưa. Cũng không biết.

Người đàn ông bưng ly nước uống cạn, đứng lên:

- Tôi, cám ơn cô. Tôi đi đây.

- Bây giờ bác định đi đâu ?

- Chưa biết.

- Buổi tối bác thường trọ ở đâu?

- Một người như tôi có rất nhiều chỗ để qua đêm. Gốc cây bên đường, gầm cầu, hiên chùa, chuồng gia súc bỏ hoang nào đó... Thôi chào cô.

- Nếu bác có đi ngang qua đây xin mời bác vào nghỉ.

- Chưa hẵn. Tôi chưa bao giờ có ý định quay lại lối mình đã đi qua.

- Bác đi bình an.

Người đàn ông bước ra đường, đi chậm rãi. Không rõ ông đi về phía trước hay quay lại lối cũ, chắc ông cũng không nhớ, mà Diệu thì cũng không biết ông đã từ hướng nào đi tới. Nàng mong cho ông gặp lại người con. Niềm mong ước đó nàng cũng mong cho chính mình, chút hi vọng leo lắt trong niềm tuyệt vọng bi thương. Nàng quay lại khung cửa sổ, lại tì tay vào đó, nhìn xa xôi về phía khu rừng. Hình như bóng người đàn ông thấp thoáng cuối con đường mòn dẫn vào khu rừng. Ông ta đi vào rừng ư ? Diệu lo lắng.Vào rừng một mình không áo ấm, không nước uống, không thức ăn. Nàng biết, băng qua hết cánh rừng này là một bản làng độ vài chục nóc nhà lụp xụp của những người từ thành phố bị đưa về đây. Qua hết cái làng nhỏ đó lại một cánh rừng nữa kéo tận chân dãy Trường Sơn. Nàng vẫn thường thấy những người ở khu làng kia, thỉnh thoảng, qua lại trên những lối mòn này, họ đến một cái chợ nho nhỏ để trao đổi những thứ họ kiếm được và lấy lại những thứ cần thiết, thường là mắm muối dầu đèn...Họ sinh hoạt gần như những người anh em miền Thượng Du, trông họ cũng lầm lì và im lặng. Diệu chưa hề thấy bóng dáng một đứa nhỏ nào . Trong làng không có trẻ con chăng ? Hay người ta không dám sinh đẻ ?

Nhưng làm sao người ta tránh được cái chuyện ấy. Đúng là Diệu chưa hề thấy một đứa trẻ nào. Nếu có thì ít ra chúng cũng đi học và buộc phải ngang qua đây để đến một cái trường duy nhất ở cuối khu này. Một ngôi trường lợp lá cọ dột nát xiêu vẹo như sẵn sàng đổ xuống nếu có một cơn gió hơi mạnh thổi qua. Hay chúng phải ở nhà chăn trâu, cuốc đất, lượm củi hái rau...Chúng phải phụ giúp cha mẹ. Chúng không được đi học. Diệu chợt nhớ tới Lão Du Sĩ, năm 75 lão lùa hết vợ con vào rừng sâu, cách ly hẳn xã hội, bắt đầu cuộc sống hoang dã sơ khai. Mấy đứa con lão hoàn toàn không màng tới có một thế giới loài người đang tồn tại bên ngoài bức tường cây cối dày đặc của rừng xanh.

Diệu bỗng thấy xốn xang trong lòng. Nếu Hạ không mất tích. Nếu Hạ giữ đúng lời hứa với nàng ,nay Diệu đã có con, đã sống hạnh phúc bên Hạ , cho dù phải sống cơ cực đi nữa. Diệu sẽ dạy con học, dạy chúng lòng yêu thương, dạy chúng biết trân trọng cỏ cây hoa lá... Nhưng giờ thì... Hạ đã bay qua một dãy núi nào đó, một khu rừng nào đó và anh đã không trở về.

*

Anh sẽ về.

Em lo cho anh quá.

Chắc chắn hòa bình.

Em thấy xa vời quá.

Không thể chém giết nhau mãi được.

Em không hiểu.

Máu đã đổ nhiều rồi.

Tâm hồn con người cũng ung vữa rồi.

Phải hi vọng em ạ.

Vâng , đừng tuyệt vọng. cay đắng quá. Ôm em đi anh. Em thèm anh quá.

Hòa bình anh trở về.

Yêu em đi anh.

Anh sẽ về. Chờ đợi anh.

Rồi anh không về, Hạ, anh không về.

Nàng nhìn xuống ngực mình, hai bầu vú căng lên dưới lớp vải mỏng. Nàng nhắm mắt lại, nhớ từng sợi tóc, ánh mắt của Hạ, nhớ bàn tay thô bạo của anh bò trườn khắp cơ thể nàng. Bất giác nàng mở cúc áo để lộ bầu ngực đang rung lên, trắng như sữa và hai núm vú đỏ hồng, nàng thèm ngậm vào đó mà mút như Hạ đã từng, giống một thằng bé tham ăn, mút hai bầu vú nàng khiến nàng ngây ngất trong cơn tê dại đớn đau quằn quại niềm khoái cảm đến ứa nước mắt. Nàng đưa tay nâng hai bầu vú của mình lên, chìm sâu trong nỗi tiếc nhớ thăm thẳm.

Đã hơn hai tháng trôi qua kể từ ngày người đàn ông lạ ghé vào. Ông ra đi , không để lại dấu vết. Nàng chỉ nhớ mang máng người ông gầy guộc, tóc bạc, râu dài và đôi mắt sâu hun hút bao giờ cũng như nhìn vào cõi hư không nào. Một con người cô độc trên thế gian đầy bất trắc

này đang đi tìm một bóng hình hư ảo với niếm hi vọng bi đát . Diệu nhớ tới ông và thấy tội nghiệp cho ông quá. Mối thương cảm này làm nàng thổn thức và khổ sỡ vô cùng.

*

Anh đã từng yêu ai chưa?

Chưa.

Anh đã ngủ với cô gái nào chưa?

Rồi.

Ai ?

Gái điếm.

Ghê.

Không ghê đâu. Giải quyết bình thường.

Anh không muốn yêu em à ?

Muốn.

Vậy hãy yêu em đi.

Hòa bình anh trở vế.

Em không chờ được.

Hãy chờ..

*

Diệu nhớ tới người đàn ông.

- Tôi bảo nó lấy vợ,nó nói chờ hòa bình.

Hòa bình rồi phải không ? Anh không về. Người thanh niên kia cũng không về.. Một người cha già nua lang thang đi tìm trong vô vọng.Một phụ nữ ngồi chờ bao nhiêu năm dằng dặc. Cả hai đều không dám tin mình đã mất hay còn người thân yêu của mình. Khi nào có sự bắt đấu tìm kiếm trong vô vọng,có sự chờ đợi trong vô vọng là lúc bắt đầu nghe người ta nòi đến hòa bình, phải không ? Cả đất nước này, cả loài người này đang như thế và sẽ còn như thế.

Diệu nhớ tới người đàn ông, một người mang nỗi khắc khỏai giống như nàng. Nhưng ông thì dấn thân đi tìm, nàng thì ngồi âu sầu buồn bã đợi chờ vô vọng trong nỗi cô đơn triền miên và trong nỗi thao thức của cơ thể, một nỗi khát khao bi thương làm nàng thấy cả nguồn sinh lực mình như cơn sóng vỡ trào vào một bờ bãi hoang liêu.

" Hay là mình đi tìm ông già" .Nàng tự nhủ với mình và hình như có một nguồn thôi thúc nào đó trong lòng bảo nàng " Hãy lên đường ". Thà làm một cuộc hành hương vô vọng còn hơn ngồi chờ mỏi mệt trăm năm. Hai người sẽ chung một con đường cho dù con đường phía trước mù mịt. Thôi, hãy cất bước là ra đi. Cả đất nước này, cả loài người này hình như cũng đang lên đường, tìm kiếm cái đã mất, tìm kiếm điếu chưa có, tìm kiếm cái đã bị tước đoạt, cả hai người_ người đàn ông và nàng_ đều có thể, không có một điểm rõ ràng để tới, nhưng cả hai đều ra đi với khát vọng vô bờ : có thể, người đàn ông chỉ mong, dù trong giấc mơ phiền muộn của mình, cái bóng cái hồn của người thân yêu. Nhưng với nàng, nàng muốn tìm cho bằng được cái khối vật chất mang hình hài một con người và chỉ có con người đó mới bù đắp nỗi khao khát bị nhấn chìm trong nỗi cô đơn bi thương mà nàng đã chịu đựng.

Thế là Diệu quyết định lên đường. Nàng chuẩn bị một vài thứ lặt vặt và áo quần, rạng sáng hôm sau, đúng một trăm ngày kể từ ngày người đán ông lạ ghé qua, túi xách trên vai nàng lầm lủi đi trong sương mù trên con đường mòn dẫn về phía khu rừng.

*

Trời đã chuyển sang những ngày của mùa đông.

Gió se se và bầu trời nhiều mây, sương mù nặng nề bám là là mặt đất, trời đất nhuộm một màu trắng nhờ nhờ chậm chạp trôi khiến người đi như bềnh bồng trong ảo giác chập chờn. Con đường vắng đến độ không có môt sinh vật nào , ngay những tiếng kêu rên rỉ của những con dế nấp dưới các lùm cỏ cũng chìm khuất trong cái yên lặng não nề của đất trời. Diệu đi trong miền yên lặng đó, nàng chỉ còn mơ hồ nghe con tim mình nhịp u buồn theo từng bước đi nhẹ như bước trên mây. Nàng phải đi như thế ít nhất nửa ngày mới đến bìa rừng. Nghỉ ngơi dăm phút rồi phải vội vã băng qua khu rừng trên một lối mòn quanh co chìm khuất dưới tàn lá cây rừng, nếu không chú ý có thể lạc vào những lối mòn chằng chịt mà những người đi lượm củi tạo ra dọc ngang.

Hình như Diệu đã từng nằm mơ thấy mình thường lang thang trên những con đường như thế này. Nàng đi mãi đi mãi, những buớc chân vô định với một tấm lòng nặng trĩu niềm nhớ nhung cùng nỗi khát khao thiêu đốt xác thịt. Rồi ngọn lửa bừng lên trong một cơn phấn khích mê cuồng nàng bấu chặt hai tay vào hai bầu vú căng tràn. Nàng tỉnh dậy và rơi vào nỗi cô đơn triền miên.

Bây giờ nàng cũng đang đi trên cái lối mòn đó. Một con người bằng xương bằng thịt đang đi giữa đất trời hiện hữu đó, cũng chỉ là sự nối tiếp của một giấc mơ không dứt ? Giấc mơ của lòai người đang đi tìm một thiên đường đã mất, một hạnh phúc bị tước đoạt. Giâc mơ của con người đang quẩn quanh trong trói buộc, đang nô lệ vào những gông cùm của học thuyết.

Và bây giờ nàng cũng đang đi trên lối mòn đó như một xác định sau cùng cái phận người nghiệt ngã đang chơi vơi trong hố thẳm của cuộc kiếm tìm. Nàng đi tìm Hạ hay đi tìm chính số phận mình, đi tìm tia lửa cuồng nhiệt của xác hồn nàng mà Hạ đã nhiều lần thổi bùng lên.

Ánh nắng ban trưa xuyên qua màn cây bị gió lay nhẹ làm những giọt nắng chập chờn như những cánh bướm trong một câu chuyện thần thoại. Diệu ngồi xuống tựa vào một gốc cây, nhìn bốn bề yên lặng, một con sóc nâu rụt rè ve vẫy cái đuôi, đôi mắt như hai hạt cườm từ bên cành cây khác nhìn nàng như tự lượng có điều gì nguy hiểm xảy ra cho nó không, rồi vụt một cái nó biến vào bụi rậm. Hình như có tiếng người vang nho nhỏ bên con đường mòn rẽ ngang chỗ nàng đang ngồi.. Diệu quay nhìn lại : hai người phụ nữ đang vừa đi vừa nói chuyện, họ đang tiến về phía nàng. Diệu đứng lên, định bước đến chỗ họ, nhưng họ đã gần kề, nàng lên tiếng:

- Chào hai chị..

Hai người phụ nữ, một đã đứng tuổi, một còn trẻ, bỡ ngỡ nhìn nàng từ đầu đến chân, rồi gương mặt họ bỗng trở nên vui ra, thân ái.

- Cô đi đâu mà ngồi giữa rừng thế này. Người lớn tuổi hỏi.

- Lối này dẫn vào một ngôi làng phải không hai chị ?

- Vâng , chúng tôi ở đó.

- Ồ, may quá, hai chị cho em theo về.

- Cô đến nhà ai ở đó ?

- Em không quen ai ở đó cả.

- Thế cô về đó làm gì ? Người phụ nữ trẻ im lặng nãy giờ mới lên tiếng.

- Dạ đi tìm.

- Tìm ai ?

Diệu ngơ ngác, không biết trả lời ra sao nhưng người lớn tuổi đã nói :

- Có phải cô đi tìm một người đàn ông cách đây mấy tháng đã ghé ngang qua làng này, phải cha của cô không ?

- Dạ không.

Tần ngần giây lát rồi Diệu nói;

- Nhưng em cũng muốn đi tìm ông ấy. Bây giờ ông không còn ở trong làng sao ?

60- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Nàng lo lắng hỏi.

- Ông ta chỉ ở lại một đêm rồi đi.

Diệu muốn biết thêm thông tin về người đàn ông nhưng người phụ nữ lớn tuổi đã giục:

- Thôi chúng ta về , không khéo không kịp trời tối.

- Các chị đi hái măng rừng hả ? Diệu hỏi và nhìn thấy họ sắp đội lên đầu một cái bao đựng măng.

- Vâng . Người trẻ tuổi trả lời. Chúng tôi ở đây sống nhờ vào núi rừng. Đời sống khổ lắm, nhưng biết làm sao, không quay về được.

Diệu biết rất rõ những điều này, nàng không muốn đi sâu vào hoàn cảnh của những con người đang cư ngụ trong cái làng này. Những con người đã bị tước đoạt tất cả và bị lùa vào đây bằng những áp lực che đậy đủ mọi danh hiệu tốt đẹp. Có một số người chịu đựng không nỗi với đói khổ ,sốt rét, đã bỏ trốn về thành phố, nhưng nhà cửa không còn, họ sống chui nhủi bất hợp pháp, dưới những gầm cầu kênh rạch, làm tất cả mọi việc, kể cả ăn cắp để có cái ăn.

Ba người lầm lủi đi, phút gặp gở ban đầu đã qua, sự mệt mỏi và lo âu xâm chiếm lòng họ, nên chẳng còn ai nói với ai, họ im lặng đi trong cái lặng yên của đất trời. Diệu thầm nghĩ trong lòng không biết người đàn ông đã đi về đâu, rồi trên bước đường dong ruổi đó ông có gặp điều gì bất trắc không . Từ lâu, từ cái ngày tì tay vào khung cửa sổ ngóng về một phương trời xa lắc, mà ở đó bóng dáng Hạ chập chờn hư ảo. Nàng sống trong nỗi cô đơn cùng cực, và nàng mãi nghĩ rằng sao trên đời này, cả hàng tỉ con người này, chỉ có mỗi mình nàng đơn độc. Bây giờ trước nỗi đau của người đàn ông đó, nàng chợt nghĩ rằng không phải chỉ một mình nàng, mà còn rất nhiều, rất nhiều những mãnh đời trôi giạt khắp thế gian này, bơ vơ, lạc loài, sau cuộc chiến thảm khốc và phi nhân, cuộc chiến đã đẩy dân tộc này, loài người này vào những cảnh ly tan bi thươnmg. Và để rồi sau khi đã thỏa mãn trong một cuộc tương sát khốc liệt, những người nhân danh hòa bình tự do lại đẩy con người vào những lo sợ kinh hoàng hơn, những tan nát đỗ vỡ hơn. Con người không còn chết vì bom đạn nữa, mà chết vì đói khát, bệnh tật, chết vì lo sợ trong những khu tập trung. Con người đứng trước nguy cơ sụp đổ cả cái ngôi nhà đạo lý đã dày công xây dựng mấy ngàn năm để đi tôn vinh vật chất, lừa gạt, phản bội nhau…

Diệu thấy nặng trĩu trong lòng.

" Sao anh không về hởi Hạ người ta nói hòa bình rồi. "

Con đường đã bắt đầu sẫm lại. Mặt trời khuất vào những dãy rừng xa . Gió xào xạc và lành lạnh. Dù mỏi mệt, Diệu vẫn cố bám theo hai người phụ nữ đang hối hả bước đi.

- Còn bao xa nữa ? Nàng hỏi.

- Đi khoảng một tiếng nữa là tới. Cô mệt sao ? Người phụ trẻ ân cần hỏi Diệu.

- Em cố được., chỉ hơi đau chân.

- Gắng tí nữa, tối nay cô nghỉ chỗ tôi. Người phụ nữ trẻ an ủi Diệu.

- Đi như thế này có sợ thú dữ không chị.

- Cô yên tâm, ngay những con thú hung dữ nhất cũng bỏ đi sâu vào núi cao rừng thẳm rồi. Chúng nó sợ loài người.

" Chúng nó sợ loài người " Diệu mỉm cười chua chát. Con người bây giờ đã xâm chiếm chốn cư ngụ của muôn thú, giành giật nơi ở cái ăn của chúng, thậm chí chúng còn bị sát hại không thương xót. Cây rừng còn đổ máu. Suối rừng còn khô lệ. Bao giờ thì con người, cỏ cây, muông thú sống thực hòa bình ? Diệu nhờ tới mấy câu thơ của một người nào đó;

" Hởi những thiên thần quĩ dữ hãy nằm yên

Cho em lại là em

Thuở đất trời nguyên thủy

Cho tôi cũng là tôi

61- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Thuở hồng hoang bừng dậy
Để một giây một phút rất phù du
Mầu nhiệm mở tung cánh cửa ngục tù
Em đứng khóc dưới chân đồi hạnh phúc
Ta viết nốt câu thơ ngàn năm trước…”

Ước vọng của nhà thơ là một ước vọng đầy nhân bản nhưng sao nghe trong giọng điệu không che dấu được nỗi bi thương của nguồn tuyệt vọng. Diệu lại thấy lòng mình trào dâng một nỗi thương cảm vô bờ. Nàng nhìn bóng hai người phụ nữ xiêu vẹo chập chờn phía trước, họ đội mấy bao măng, đầu cúi xuống . Họ thấy gì trong từng buớc chân của mình ? Họ thấy gì trong nỗi lòng đầy lo âu của họ ? Họ sẽ trỡ thành những con người của rừng núi mãi mãi, mãi mãi, đến cả đời con cháu họ sao ? Còn nàng ? Nàng đang đi về đâu đây ? Khi phía trước là mênh mông mù mịt. Nhưng, nếu không ra đi, không dấn thân vào cuộc kiếm tìm vô vọng, không đợi chờ mòn mỏi thì nàng sống vì cái gì ? Sống cho ai đây ?

Chân trời hạnh phúc đó ở đâu để em về ngồi mà khóc, khóc trong nguồn hoan lạc bi thương. Để anh về viết tiếp bài thơ ngàn năm trước, những câu thơ từ thuở khai sinh đất trời.

LÊ NAM PHƯƠNG

thơ ·

NGUYỄN MAI

CÓ ĐÊM BUỐT LẠNH

Hai bàn chân trần tiếp cận trên đất đồi rừng
Dưới sương bay vào thềm rêu
Đêm sắp qua, có phải
Và lạnh giá anh
Tay đạt lên chân
Hai bàn chân buốt cứng
Buốt, khô
Nhớ những khoảnh khắc đắm đuối, nhớ
Nồng ngất xoá trắng bối cảnh, bây giờ em xa
Trên chiếu lạnh, anh
Suốt đêm không định vị
Nàm mơ, mi mắt em lệ tràn
Choàng thức
Không thể khóc, phải trở dạy
Ngoài thềm rêu
Dường như sắp sáng cùng màu rạng

NGUYỄN MAI

NẠN NHÂN

LÊ XUÂN QUANG

Quầy bán quần áo của chị Hoa hôm nay đông nghịt. Chi thoăn thoắt gói hàng, thu tiền. Hầu hết là khách quen nên việc mua bán diễn ra nhanh, suôn sẻ. Đột nhiên chiếc Mobil Funk trong túi rung chuông, cào cào vào ngực. Một bà già cứ lúng túng với chiếc khoa dây khi móc tiền trả. Chi Hoa không tỏ ra sốt ruột mà kiên nhân chờ... nhưng thấy điện thoại như thúc dục... không kìm được đành moc túi lấy máy nghe. Đầu kia tiếng của một người đàn ông, dõng dạc: Chị là Hoa phải không?

Hoa vụt linh cảm thấy có chuyện gì đó, hối hả đáp: Vâng, tôi là Hoa, có chuyện gì vậy?
- Mẹ ới... mẹ ơi - tiếng bé Lê chỉ đến đây đột ngột tắt lịm. Hoa thét lên - Lê... Lê... sao thế con? Đâu rồi, con tôi...

- Chị yên trí! Chắu đang ở chỗ chúng tôi - giọng đàn ông choi chói cắt ngang. Âm thanh đập vào màng nhĩ ong ong. Người kia ngừng một chút đoạn tiếp - Chắu không sao miên là chị không được nói với ai. Yêu cầu mang 100 nghìn tiền chuộc thì chắu an toàn... Chuân bị sẵn, chờ thông báo qua Funk.

- Bao giờ - Chị chưa kịp tiếp, đầu kia đã cúp máy.

Hoa gọi người làm thuê ra bán thay rồi vơ vội chiếc túi xăc lao tới chiếc BMW đậu trước cửa bên lề đường. Khi đã vào trong xe Hoa tự hỏi: " Đi đâu trước?... Không... Trở về nhà đã - rồi bật máy gọi chồng. Kiên nhận điện thoại cho biết đang chờ lấy hàng. Hoa gạt phắt nói như ra lệnh: Bỏ, về ngay. Có việc quan trọng - rồi cup máy cho xe lao đi. 10 phút sau chiếc BMW táp vào trước cửa nhà, Hoa hối hả lao vào phòng khách, Kiên cũng vừa về tơi, đứng xững trước khung cửa, hỏi dật giọng: Có chuyện gì thế? Sắp hàng đến nơi...
Hoa mếu máo: Bé Lê bị bắt cóc. Bọn chúng đòi tiền chuộc 100 nghìn.

- Trời! Tại sao? Em nói rõ xem nào - Kiên nóng nảy dục vợ. Giọng Hoa đầy nước mắt: Em cũng chẳng hiểu đầu đuôi ra sao? Chúng chỉ cho em nghe thấy tiếng con kêu cứu, không cho nó nói thêm rồi ra lệnh không được báo cảnh sát và chuẩn bị tiền chuộc.

- 100 nghìn? Lấy đâu ra bây giờ? Mà bao giờ phải trao tiền? Trao ở đâu? - Kiên hoang mang, bồn chồn lo lắng. vừa lúc đó chuông từ chiếc máy Funk lại reo, mắt Hoa sáng lên, nín bặt, dơ tay ra hiệu cho chồng im lặng đoạn bật nút nghe. Kiên xich lại gần - Tôi, Hoa đây. Đầu kia im lặng vài ba chục giây rồi có tiếng đàn ông, giọng trầm, ấm: Chị đang ở đâu?

- Tôi đang ở nhà cùng chồng bàn cách huy động tiền, vì số tiền mặt qúa lớn nên không thể có nhanh...
- Xin nhắc lại: Không được báo cảnh sát. Chắu hiện vẫn được chăm soc cẩn thận, nhưng

chúng tôi không thể giữ cháu lâu... Chị hãy lo tiền nhanh lên, khi có lệnh, đích thân đi trao và đón cháu.

Điện thoại cắt ngay khi tiếng kẻ kia vừa dứt. Hoa không kịp tiếp lời. Chị thẫn thờ buông máy. Kiên nhắc lại - Tìm đâu ra đủ số tiền mặt bây giờ?

- Tủ bảo hiểm của chúng ta tổng trị gía khoảng bao nhiêu?

- Hơn trăm nghìn, chừng 30 nghìn tiền mặt.

- Anh có thể lấy số hiện vật làm vật thế châp và vay cho em số tiền này không? Nếu họ chưa tin, ta có thể đem thêm chiêc sổ đỏ của 300 met đất ở bên nhà. Ngừng một chút - Thực tình lúc này em hết sưc lung túng, chỉ anh mới có thể giúp được em, giúp con thôi - Hoa thốt lên vẻ mệt mỏi.

- Vay hàng mấy chục nghìn trong thời gian vài ba tiếng qủa thật không dễ. Cũng như mình, ai giữ khối tiền mặt lơn ở trong nhà. Chỉ...hay... ta thử hỏi Thi xem sao. Anh nghĩ chắc Thi có. Cậu ấy vừa bán cửa hàng được hơn trăm nghìn, luôn có tiền dư trữ - Kiên dè dặt đề nghị

- Anh! Anh điên hả? Chúng ta củng phải giữ chút thể diện chứ? Quên rồi sao?...

- Anh tỉnh hơn bao giờ hết! Lúc này không thể né tránh. Vả lại... vả lại - nói đến đây Kiên ngập ngừng không tiếp. Hoa nhìn vào mắt Kiên chờ đợi đoạn như vụt nhớ ra điều gì, cao giọng hỏi nhanh: Vả lại làm sao?

- Bé Lê... Kiên ngập ngừng khó tiếp mãi sau mới bật nhanh- Thôi được! Anh nói: Bé Lê chính là mẫu mủ ruột rà của Thi! Em dấu, ngộ nhỡ có mệnh hệ gì... Thi... nhất định... c ậu ta cần phải biêt.

- Anh! - Hoa bật dậy như đột nhiên ngồi phải đống kim găm dứơi ghế, đôi mắt long lanh, bắn ra thành tia sáng môm lăp băp - Thê ra... thê ra...

- Đúng! Anh đã lén đi xét nghiệm ADN của con. Anh cũng đã làm bố nên hiểu tâm trạng của Thi. Anh định sẽ bàn với em chuyện này vào luc thích hợp. Nhưng bây giờ không thể chần chừ! Cần phải làm như vậy, làm nhanh! - Không! Nhất định không... Hoa ngần ngừ... lát sau tiếp: Thực ra anh ngần ngại lấy số hiện vật kia là vì bé Lê không mang giòng mẫu của anh, anh bắt Thi phải gánh trách nhiệm chứ gì? - Mắt Hoa rực sáng, long lanh. Kiên cúi mặt không dám nhìn Hoa... nhưng rồi cũng ngẩng lên, giọng lạc đi - Em hiểu lầm anh rồi. Lúc này không phải giữ ý, giữ mặt. Bọn chúng đòi tiền ngay. Chúng ta cứ lúng túng... ngộ nhỡ... Vả lại thực tình không thể huy động sô tiền gấp trong khi Thi có sẵn...

- Anh im đi - Hoa gào lên. Chợt nhận ra thái độ của mình, Hoa cố bình tĩnh, dịu giọng - Thôi được. Em sẽ tự làm việc này. Dù có phải làm gì - làm gì cũng được - để có 100 nghìn - em cũng cam. Còn vay Thi - Không bao giờ. Không bao giờ! Tiếng - không bao giờ nhắc lại kia - như tiếng gào!

Dưt lời, Hoa vơ vội chiếc máy Funk lao ra khỏi cửa.

Biêt tính vợ, Kiên không lên tiếng, tư lự, đi tơi gọi điện thoại... Đầu kia chừng phút sau mới có người nhâc máy. Sau vài câu trao đổi... Kiên tớp máy cũng ra xe lao đi.

*

Cửa hàng Mode - Thời trang HÒANG LAN - nằm trên một phố sầm uất. Khac với mọi lần, hôm nay Kiên đậu xe ngay ở chỗ cấm, bật đèn báo hiệu nhâp nháy rôi xăm xăm đi vào . Một người đàn ông ăn mặc có vẻ "Bôi nhếch" đang lúi húi bên chiếc may vi tính. Lan - vợ anh ta - đang sắp

xếp lại đám quần áo trên gía bi khách hàng làm lộn xộn. Thấy hai người có khoảng cách hơi xa, Kiên áp sát tai người kia nói nhanh- Thi! Cậu theo tôi ra ngoài, có chuyện gay go cần thông báo gấp. Nhanh... nhanh lên!

- Làm gì mà như cháy nhà, chết ngươì vậy?

- Còn hơn thế là đằng khác. Mau lên! Đừng để cho cô Lan biết! Chưa hiểu chuyện gì nhưng thấy thái độ của bạn, Thi đủng đỉnh - Để tơ thu xếp, tắt máy. Cậu cứ ra xe chờ tớ ít phút.
- Nhanh lên! Không còn thời gian nữa!

Thi trố mắt nhìn bạn nhưng thây thái độ của Kiên hôm nay có vẻ đặc biệt, anh ta cúi xuống phím bấm nhanh tay... Kiên đi ra, mớ cửa xe trườn vào ngồi chờ, lấy điếu thuốc châm lửa rít - thuốc làm anh tỉnh táo. Lúc này anh mới tiếp giòng suy nghĩ đứt đoạn từ lúc Hoa bỏ đi...
...
Tuy Kiên và Thi hiện đang là "tình địch" của nhau, nhưng trươc khi xẩy ra tình trạng "Râu ông nọ - cằm bà kia" - họ đã từng là bạn"Nói khố". Từ bên nhà, hai người rủ nhau đến Đức sinh cơ lập nghiệp. Mãy mắn lại về sống cùng một thành phố. Sau 4 năm bươn chải, hai người lấy hai cô gái - cũng là bạn buôn của nhau. Cuộc sống của 2 gia đình ổn định rồi giầu lên, có con trai, con gái. Tưởng chừng cứ thê đi lên cùng sự thay đổi của thời gian. Thế mà ai ngờ... Cbuyện bắt đầu xẩy ra vào một ngày đầu thu cách đây 6 năm. Hôm đó...

Các đối tác Trung Quốc mời Thi sang Ba Lan thanh quyết toán mã hàng cũ và nhận hàng mới. Đã làm ăn với nhau nhiều đợt, có uy tín, Thi bàn giao việc cho vợ rồi đi ngay. Công việc suôn sẻ, dự tính nhận hàng mới rồi chuyển về cho Hoa, ai ngờ các bạn hàng Trung Quốc nhiệt tình mời nhóm đối tác của họ đi Bắc Kinh xem mẫu hàng mùa đông tơi, tham gia chọn mẫu để họ hoàn thiện lô hàng mới. Ở nhà dự kiến sang Ba lan chỉ đi 3 ngày, nhưng nếu đi Trung Quốc thì phải kéo dài thêm thời gian. Đây là công việc làm ăn lớn đầy triển vọng không thể bỏ lỡ. Vả lại, các bạn buôn Trung Quốc qúa hiếu khách, Thi lại đang là khach"Sộp", giúp họ tiêu thụ sản phẩm may mặc ở thị trường Đức khá đông khách. Mặt khac họ cũng muôn đáp lại tấm thịnh tình khi đên Ba lan giao hàng được Thi và ê kíp làm ăn "Tâm lí"..."Chiêu"... Anh quyết định nhận lời, nhờ cơ sở Ba Lan chuyển cho vợ số hàng mới, báo cho Hoa việc đột xuất, đoạn hối hả lên đường. Đến Bắc Kinh anh bắt tay làm việc ngay. Sau 2 ngày mọi việc xong suôi, các bạn mời đi thăm Bảo tàng Binh Mã Rỗng cùng Vạn lý trường thành. "Đã đến Trung Quốc mà không đi thăm mộ Tần Thủy Hoàng coi như chưa đến". Nghĩ vậy, Thi lại gọi điện về cho Hoa với ly do "Không thể về ngay vì công việc chưa xong'" - và đi tiếp.

Chính cái thời điểm kéo dài đó, cửa hàng của Hoa gặp sự cố: Sở Thuế vụ - Tài chính Quận kiểm tra đột xuất. Họ đến tận cửa hàng khuân cà máy tính cùng toàn bộ sổ sách, chứng từ xuất nhập hàng - về thẩm định. Hoa cầu cứu bạn gái. Lan không rời được cửa hàng, tiếng Đức lại kém, đành bảo Kiên - chồng cô - đến giúp bạn đối phó với tình thê"Ngàn cân treo sợi toc"- như cánh bạn buôn thường ví hoàn cảnh của giới thương gia Việt Nam trong làm ăn có chỗ khuất tất, khi sở tài chính thuế vụ "sờ tới"...

Mãy ngày liền, Kiên thường phải làm việc tời tận đêm khuya. Về nhà mệt rã rời. Lan - tuy cũng phải cáng đáng cả phần việc của chồng - cô vẫn vui vẻ động viên Kiên giúp bạn trong lúc Thi không có nhà. Để chủ động đi lại, làm việc, Hoa đưa cho Kiên chìa khóa căn hộ của mình. Đã sang ngày thư 3 đi giúp Hoa.

Hôm nay Kiên không làm việc ở cửa hàng để tập hợp số liệu mà sử dụng máy vi tính ở nhà Hoa cho an toàn. 9 giờ sáng, Kiên và Lan cùng ra khỏi nhà. Lan ra cửa hàng, Kiên đến nhà Lan. Mở cửa, vào nhà bếp đã thây trên bàn sắp sẵn những thứ cần thiết cho người đàn ông điểm tâm: Phin cà phê Việt Nam vẫn đang chậm rãi nhỏ giọt, hộp sữa ông Thọ, bao Mallboro, gạt tàn chặn trên mảnh giấy hướng dẫn chan nước phở vào bát và vị trí đặt thịt bò đã ướp, chỗ để gia vị... (có lẽ Hoa vừa đi khỏi nhà - Kiên thoáng nghĩ). Anh thực hiện"lệnh" ngay. Cjỉ một loáng đã

ăn xong bát phở nóng sốt, nhâm nhi tách cà phê sực nức hương thơm... 30 phút sau bắt tay làm việc. Kiên thực sự lo cho bạn mình khi đọc những tờ hóa đơn còn đang lưu giữ... tất cả toát lên: Lượm thuộm, chủ quan, lỏng lẻo quản ly, lộn xộn trong lưu trữ chưng từ. Đặc biệt qua ghi chep, vợ chồng Thi tỏ ra coi thường cơ quan Thuế vụ - Tài chính! Kiên đang nhức đầu với tập hoa đơn thì cửa bật mở, Hoa loạng choạng đi vào. Chỉ lọt qua khung cửa Hoa đã không thể đi tiếp mà phải dựa lưng vào tường nhà rồi khụy xuống.

Kiên bật dậy khỏi ghế lao tới dìu. Hoa từ từ đứng lên, gục vào vai Kiên. Kiên dìu Hoa vào phòng ngủ, Hoa như không còn sức, đổ vật xuông giường trong khi Kiên chưa kịp buông tay - khiến Hoa kéo Kiên đổ theo. Khi hai người định thần lại thì Kiên đã nằm đè lên Hoa. Trong khoảnh khắc ấy hai cặp môi đã gần... rất gần... và chúng tự nhiên hút lây nhau...

Khi cả hai ý thưc được sự việc thì mọi chuyện đã rồi...

Không hiểu sao luc này Hoa tỉnh táo hẳn. Cô không rời Kiên mà vẫn ôm chặt. Trong cô đã có sự thay đổi lơn. Một sự so sánh từ mơ hồ rồi rồn rập ập tới... không thể tiếp giòng suy nghĩ, Hoa ôm ghì lấy Kiên như sợ Kiên rời xa. Cô đã bước qua ranh giới mà những người đàn bà đang vắng chồng - dám vượt...

Sau thời khắc hoàn toàn bị động theo bản năng, Kiên đã kịp tĩnh trí lại. Cũng như Hoa, tự dưng trong đầu Kiên xuát hiện ỳ nghĩ so sánh, bật ra câu hỏi: Tại sao mình lại hành động như vậy? Như đoán được suy nghĩ của Kiên, Hoa thì thào - Chúng ta không có lỗi với ai. Đây là cuộc đời. Đây mới là hạnh phúc. Anh có cảm nhận được hạnh phúc không? - Đúng! Em nói đúng! Bất kể hậu qủa ra sao, anh không hề hối tiếc!

Sau câu trả lời kiên quyết, dứt khoát của Kiên, Hoa lại ôm ghì lấy Kiên như sợ có người nào đó giật Kiên khỏi vòng tay cô. Sau thời gian vừa đủ cho cả hai người cảm nhận về nhau... họ trở dậy cùng vào nhà tắm xả nước, kì cọ cho nhau. Họ như đã gột rửa bụi băm của đường đời, dắt ta nhau ra bếp bật điện hâm lại thức ăn, đồ uống cùng nhâm nhi rồi thảo luận kế hoạch tiếp theo "sau khi Thi về, Kiên – Hoa sẽ đối diện với họ ra sao ?".

Tội nghiệp cho Lan!

Cô lấy Kiên mà trong lòng vẫn gờn gợn vì quan hệ của chồng với người bạn gái trươc đây. Nhưng rồi vui với hạnh phúc khi biết tin Hoa đã lấy Thi. Cô đặt hết niềm tin vào Kiên, không mảy may tính toán, nghi ngờ mặc dù cô đã biết chuyện qúa khứ của họ. "Khi đã có em, anh đã dứt Hoa ra khỏi tâm hồn, chỉ còn có em trong tim này"- ngay trong đêm chính thưc thành vợ chồng, Kiên đã khẳng định với Lan rồi thề thốt! Cô tin Kiên nên chỉ chúi vào làm ăn. Lan tâm niệm: Gia đình chỉ hạnh phúc khi hai vợ chồng cùng kiếm ra tiền, kiếm được nhiều tiền. Có tiền để dễ dàng mua vài mảnh đất ở bên nhà, đầu tư cho xây dựng thực hiện "một vốn bốn lời". Tiền - để mua cửa hàng quy mô lớn mở rộng kinh doanh ở Đức. Tiền để tiêu pha không tính đếm. Hạnh phuc phải là như thế. Một mái nhà tranh hai trái tim vàng chỉ có trong tiểu thuyết! Lan đã khẳng định chân lý đó là chân lý cuộc đời cô, không một chut dè dặt, nghi ngờ... Thế mà khi cô đang bận bịu kiếm tiền thì Kiên đã không cưỡng lại được tình cũ, cùng Hoa ‘’xé rào’’, trong khi Lan không hề nghi ngờ ngay từ lúc cho chồng đến giúp bạn... 2 tuần sau, Thi từ Trung Quốc về, mang theo bản hợp đồng kinh tế có giá trị lớn khiến anh vô tư hể hả tuyên bố với Hoa - sẽ "múc tiền như múc nước"! Hoa theo lời Kiên - Để cho "Họ" yên - sau một thời gian để chồng em - vợ anh có một tuần tràn đầy "niềm vui và hạnh phúc" - rồi sau đó hẵng hay!

Một tuần bình lặng trôi đi qúa nhanh, rồi bão tố ập đến: Cả hai cặp thực sự bị cuốn hút vào cơn lốc "chia ly" do ‘’chồng em - vợ anh’’ chủ động đề xuất. Hai gia đình đã đi đến kết cục thê thảm : Mỗi gia đình có một người từ ngạc nhiên, lạ lùng, bàng hoàng đến Sốc! Thi tỏ ra suy sụp nhất. Anh vừa như từ trên đỉnh núi rớt xuống vực sâu. Đang hi vọng tràn trề đã bị sự đổ vỡ của gia đình tiêu hủy, làm mất hết ý chí. Thi không thể lý giải được nguyên nhân vợ đòi chia tay trong

lúc anh cần có cô bên cạnh. Nhất là lại chia tay vì thằng bạn "nôi khố" - Tại sao? Tuy Lan cũng Sốc sau khi nghe chồng lòng vòng "ấp a ấp úng như chó ăn vụng bột" – đòi li dị. Cô hiểu rõ nguyên nhân dẫn tới sự đổ vỡ này rồi tự an ủi mình rằng, khó có thể dùng lý trí để giải thích việc yêu hay không yêu nhau. Rằng, sự đổ vỡ này còn có nguồn gốc sâu xa... Bât giác Lan nhờ tới câu tổng kết của người đời "Tình cũ không rủ cũng tới"- cô thở dài bật ra thành lời - Huống hồ mình lại tạo điều kiện cho chúng nó "rủ" nhau! Âu đây chính là số mệnh. Trước sau, sơm muộn cũng sẽ phải xẩy ra. Đành vậy! Bát nước đã đổ, làm sao hót lên được. Phải chấp nhận, đối diện với sự thật phũ phàng, dù đắng cay, đau khổ.

- Thôi được! Em không thể níu giữ anh khi anh đã quyết! Nhưng bốn chúng ta đã, dang là bạn thân. Em và Hoa còn hơn cả bạn thân. Chúng em thực sự như chị em ruột thịt - Nhưng trước khi "kiềng" mặt nhau, Em muốn chúng ta cùng đối mặt để nói những lời cuối cùng rồi ai đi đường ấy cho thanh thản! Anh hãy bảo với Hoa rằng đây là mong muốn của em! Không thể tưởng tượng được ngày thường Lan chân chất, hiền lành, chăm chỉ như con bông bống, thế mà trước vấn đề hệ trọng này, cô lại nói năng dịu dàng, rành rọt, bình tĩnh đến kỳ lạ. Kiên thấy lo lắng rồi tự hỏi "liệu đây có phải khí trời lắng dịu trươc lúc có giông bão không"? Như đóan biết được ý nghĩ Kiên, Lan trấn an - Anh yên tâm! Em không rồ dại, đanh ghen kiểu mấy cô gái buôn ở chợ. Em cũng ghen nhưng theo kiểu Hoạn Thư cơ. Đó là suy nghĩ hành động của người đàn bà cổ, cách đây mấy thế kỉ nhung tiếc thay thời nay sẽ không có hoàn cảnh, điều kiện đó.... Vả lại đây là nước Đưc! Em cần gì phải làm như vậy. Còn nhiều việc quan trọng đang ở phía trươc. Cho nên anh bảo Hoa hãy yên tâm. Cuộc gặp mặt Hoa lúc này, chỉ thuần túy nghe nó nói, xem nó có thực sự yêu anh như em đã yêu không? Thế thôi. Anh đi gặp nó rồi báo cho em biết ngày giờ, địa điểm. Dưt lời Lan liếc nhìn đồng hồ, đứng dậy ra xe - vì đã sắp đến giờ mở cửa hàng!

...Nghe Kiên nói, Hoa thấy trong lòng gai gai. Không phải cô sợ bạn đánh ghen kiểu thông thường mà thấy mình có lỗi, thoáng xuất hiện sự ân hận... Từ sau khi hai vợ chồng nói chuyện chia tay, Thi giận, đến nhà người bạn ở nhờ. Sau khi cân nhắc, Hoa gọi điện cho Thi thông báo nội dung cuộc gặp mặt do Lan đề xuất. Thi còn chần chừ chưa quyết. Cùng lúc, Lan cũng nghĩ ngay đến Thi, muốn Thi cùng có mặt nên gọi điện cho anh. Sợ Thi không đến, Lan khuyến khích: Nên đến ! Đến để nói vài lời cho hết tình hết nghĩa. Thi trả lời cả hai ngươi đàn bà rằng anh đồng ý.

Công việc chuẩn bị cho cuộc gặp mặt được tiến hành khẩn trương. Phải đối diện với Lan là chuyện cực kì gay go. "Đã đến nước này còn e dè gì nữa - Hoa tặc lưỡi - Thì hãy đến một lần này thôi" - Nhưng không biết "nó" định giở trò gì đây? Cô vẫn thắc mắc về lời yêu cầu của "tình địch".

Cuối cùng Hoa quyết định cuộc gặp mặt sẽ diễn ra vào trưa ngày chủ nhật tại nhà. Đúng giờ hẹn, 3 khách đến cùng lúc. Đã tự xác định cho mình vai trò chủ nhân, Hoa mời mọi người vào bàn, bình tĩnh nói vắn tăt: Đây có thể là lần cuối cùng chúng mình ngồi cùng nhau. Bởi vậy mình cần nói lời xin lỗi Lan và anh Thi. Toàn bộ sự việc xẩy ra là do mình chủ động, anh Kiên hoàn toàn bị động. Lan có thể trách mình. Mình châp nhận mà nói rằng - đây mới là hạnh phúc, là cuộc đời! Không ai có lỗi. Có chăng là do số mệnh an bài, chúng ta chỉ an phận làm theo. Mong hai người thông cảm!

Bàn tiệc im lặng.

Càng như kích thích trí tưởng - đột ngột tiếng Lan vang lên: Mấy hôm trước mình chưa hẳn đồng ý là chẳng ai có lỗi trong việc 2 gia đình chúng ta đổ vỡ. Nhưng nghĩ kĩ... bây giờ đúng là do số mệnh. Chúng ta không thể cưỡng được số mệnh. Chính vì suy nghĩ như thế nên mình đã đề nghị có cuộc gặp mặt này. Mình đến là để nói lời cuôi cùng cho việc kết thúc một mối tình đau khổ, để sau này khi con cái chúng ta trưởng thành, mình sẽ giải thích với các con về nguyên nhân sự bất hạnh chúng phải gánh chịu. Chắc anh Thi cũng nghĩ thế. Lan trầm ngâm giây lát.

Mọi người thì vẫn im lặng...

Bỗng như bừng tỉnh giọng Lan căng lên, khiên người nghe bị kích thích - Mình phải gánh chịu hậu qủa là đáng đời. Mình đã yêu Kiên mù qúang. đã thả lỏng, thả rông, khiến Kiên như con chó hoang. Chó hoang này gặp con cái động cỡn và thế là chúng xoắn lấy nhau. Đôi "Cẩu Nam-Nữ" đã làm cái việc mà con đực, con cái bệnh hoạn, bất chấp tất cả - thỏa mãn dục tính. Lan ngừng một chút để lấy hơi.

Mặt Hoa biến sắc: Đỏ bừng rồi tái sạm...

Lan vẫn phóng cặp mắt rực sáng nhìn Hoa, gằn giọng: Mình và Lan thân nhau - thân nhau đến độ như người đời thường nói - Chị em con chấy cắn đôi. Thế mà... ai ngờ... con chấy Hoa không cắn, lại... cắn - Lan đột ngột ngừng lại như chiếc loa nén bị mất điện! Từ lúc ngồi vào bàn đến giờ Thi tỏ ra buồn bã, im lặng. Khi Lan ngừng, anh nối tiếp, giọng nghe thê thảm, tuyệt vọng: Mình thật không ngờ Kiên và Hoa lại đi làm cái việc đồi bại này. Không ai có lỗi ư? Thật không? Lúc này mà còn nói như thế thì thật qúa đáng. Mà còn gì để nói, để bào chửa cho hành động "thú vật" nữa nhỉ?

Đến đây Thi nghẹn ngào không tiêp.

Trong khi Kiên, Hoa chưa ai đáp lời thì Lan lại hương vào Thi, giọng vẫn chưa hết kích động: Anh Thi! Việc gì mà bi lụy thế? Không chừng đây là bươc ngoặt lớn của đời anh đấy! Nếu thấy không còn chỗ nào để đi, hãy đến chỗ em mà tá túc, nhà em vẫn còn 1 phòng trống. Kẻ khác thì còn lâu mới bước được vào cửa này. Còn anh thì khác. Dù sao thì anh em mình cũng đã từng là bạn - bạn trong sáng (Lan gằn giọng) - gần chục năm nay. Giờ cùng hoàn cảnh. Và lại... vả lại... em muốn cùng anh mở to mắt nhìn họ, xem họ sống và "hạnh phúc" ra sao? Đời còn dai! Mọi chuyện mới chỉ bắt đầu! Dưt lời Lan đứng dậy dõng dạc: Thôi đủ rồi, Thi! Em không thể ngồi tiếp. Nếu anh còn là anh thì hãy đứng lên, về để cho họ "hạnh phúc"!

Dứt lời Lan săm săm bước đi.

Thi như bừng tỉnh lặng lẽ đứng lên theo Lan.

Kiên - Hoa chỉ kịp trố mắt nhìn.

Tình bạn, tình yêu đã tan như bọt nươc xà phòng - kết thúc trong vài ba mươi phút! Cuộc đổ vỡ của hai gia đình đối với 2 người đàn bà qúa sâu nặng. Đúng như dự kiến và lời đề nghị của La, Thi dọn đến ở nhờ Lan rồi tự dưng ''hai kẻ thất bại'' gắn với nhau trong sự đau khổ mà lúc đầu chỉ là sự trả thù'' kẻ bạc tình''. Hai người đàn bà từ mặt nhau suôt 6 năm qua. Nhưng chồng của họ thì khác hẳn. Kiên ngượng với Thi chứ không phản ứng trước sự nổi giận của bạn trong trạng thái "bị cắm sừng". Đến khi cả hai cần nhau trong công việc làm ăn thì Kiên đã hầu như không ngại ngần, e dè mà chủ động làm lành với Thi. Anh đã nhiều ngày ân hận, dằn vặt về hành động của mình.

Thi vốn yếu đuối, bao dung, vả lại Kiên chủ động và cái chính - Kiên là khách hàng lớn nhất, đầu mối tiêu thụ nhanh các Contene quần áo của Thi do các đối tac Trung Quốc gửi sang. Thi chỉ giận bạn vài năm rồi sợi giây tình cảm có sẵn từ bên nhà, mối lợi kinh tế hiện tại đã xóa nhòa mối hận mà mấy năm trước đã có lúc Thi nghĩ quẩn, định mang súng "thanh toán" tình địch. Và quan hệ thân thiện được nối lại, đối với Thi, còn một nguyên nhân sâu xa khác: Sau khi Thi đến với Lan, anh như thực sự được đổi đời. Cuộc sống gia đình bình lặng. Cả hai chăm chỉ làm ăn, tiền cư vào ào ào như nước chảy... Lời "tiên đoán" của Lan 6 năm trươc đã trở thành sự thật. Tái ông thất mã... Số mệnh đã đưa Thi - Lan đến với nhau. Lan đã hoàn toàn thực hiện được ước mơ! ...

- Sao? Có chuyện gì mà hoắng lên thế? - Thi vừa nói vừa mở cửa xe trườn người vào đệm

ghế. Kiên bừng tỉnh, không kịp trach phải chờ lâu, anh noi hổn hển, gâm gấp: Bé Lê đã bị bắt coc! Bọn chúng đòi tiền chuộc một trăm nghìn.

- Ủa? Bọn nào mà táo tợn vậy? Cháu hiện có sao không?

- Bọn mình đang ra sức huy động. Hoa đang tất tả chạy ngược chạy xuôi - Kiên thăm dò. Thi tỏ vẻ thông cảm - Tai họa thật! Chỉ trách các cậu gặp vận áo xám. Nhưng đành vậy chứ sao. Không có phải đi vay, kể cả" vay nóng". Chả lẽ bó tay à? Bé Lê là con các cậu mà. - Nếu bé Ngọc Anh của cậu rơi vào trường hợp này thì các cậu sẽ giải quyết thế nào?- Kiên buông câu thăm dò.

- Chả thế nào cả. Vay, cầm cố, bán tất cả miễn là có đủ tiền để chuộc con!
- Bọn mình hiện đang gay go. Cậu có thể cho vay được không? Chỉ là đáp ứng kịp thời cứu bé Lê, sau đó sẽ trả. Sẽ có vật thế chấp!

- Vay à?- Thi ngừng lại suy nghĩ ít giây đoạn tiếp - Đối với các cậu mình chả có gì không tin tưởng. Nhưng... nhưng... vừa bán cửa hàng, có hơn trăm nghìn tiêu cả vào việc khác rồi. Cậu thử hỏi bọn thằng Phát, thằng Du, con Mai xem sao? Nhất định chúng nó có tiền đấy. Nếu cậu vay "nóng" chúng nó gật ngay - Thi trả lời thật bình thản. Bình thản theo kiểu cháy nhà hàng xóm bình chân như vại rồi cúi mặt tuồng như đang lo lắng thay cho bạn.
Kiên biết Thi luôn có số dự trữ tiền mặt, hàng trăm nghìn để nhập hàng và thanh toán, chi trả cho chủ hàng - "Đây là cách từ chối khéo". Kiên đã thấy nóng mắt, nhưng vẫn cố kìm giữ, giọng vẫn nhẹ nhàng - Cậu cố gắng giúp mình. Tất nhiên chuyện cũ mình và Hoa có lỗi với cậu. Cậu có thể giận mình...

- Im đi! - Thi ngẩng phắt lên nhìn thẳng vào mắt Kiên, giọng gay gắt - Tốt nhất cậu đừng bao giờ nhắc lại chuyện kia nữa. Tôi không còn nhớ... hay nói cho câu rõ: Nhờ có cậu mà tôi thực sự đổi đời. Tôi hạnh phúc khi được sống với Lan. Còn chuyện vay tiền thì tôi đã nói rồi, thực tình hiện tại không có!

Gía Thi đừng nhắc đến...

Gía Thi... Mắu bốc lên, Kiên không còn làm chủ được mình - gằn giọng: Cậu cạn tầu ráo máng thế ư? Thôi được. Đã vậy thì cậu nghe đây: Bé Lê chính là giọt mắu của cậu chứ không phải của tôi! Nếu cậu vô tình đến như vậy thì con cậu có mệnh hệ gì, đừng có trach là tôi không nói trước! Câu xuống xe - Kiên mở máy.

- Khoan! Cậu nói sao? Nhắc lại xem? Đừng hòng lừa được tôi – Thi hỏi lại.

"Đã đến nước này thì" - Kiên tắt máy dịu giọng- Bé Lê vừa ra đời, tôi đã ngờ ngợ... đặt vấn đề với bệnh việc thử ADN... tôi đã làm cái việc tồi tệ của người đàn ông hẹp hòi...
- Tôi không tin - Thi gào lên - Cậu lại lừa tôi. Cậu lừa tôi hết lần này đến lần khac - kể cả lừa rồi cướp vợ tôi. Bây giờ lại dựng truyện, lợi dụng cả đứa trẻ để tiếp tục lừa tôi tiền. Cậu là thằng bạn đồi bại, khốn nạn nhất trên đời này!

- Nêu trươc đây cậu ghán cho tôi như vậy, đành chịu. Nhưng lúc này, tuyệt đối không đúng. Đây hoàn toàn là sự thật! Tôi thề là không bao giờ lợi dụng con. Chính vì vậy tôi phải thông báo cho cậu. Bây giờ không phải lúc tranh cãi. Không còn thời gian nữa. Nếu không gom đủ tiền cho bọn tống tiền, tính mạng con sẽ nguy hiểm.

Trước thái độ chân tình của Kiên, Thi bỗng thấy chột dạ. Nhưng ấn tượng xấu về Kiên trong qúa khư qúa sậu đậm nên anh ta vẫn tỏ ra cảnh giac. Sau một lúc suy nghĩ, cân nhắc, Thi quyết định: Thôi được! Chúng ta tạm dùng giải pháp này - Tôi ứng trước 100 nghìn, coi như cho cậu vay. Nêu sau này xét nghiệm, bé Lê đúng là con tôi thì số tiền đó tôi không đòi lại. Còn nếu không, cậu phải hoàn trả.

69- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Cũng được - Thấy Thi nói vậy, Kiên buột miệng ngay - "Lúc này cần có đủ tiền chuộc đã, bất kể đó là điều kiện gì"- Kiên dục - Đưa nhanh lên đừng làm bọn tống tiền nổi xung....

- Nhưng...

- Còn nhưng nhị gì nữa?

- Cậu phải chờ tôi vào lấy tiền đã chứ - Thi lao vọt đi ngay...

... Khi hai ông bố đang "giằng co" nhau thì ở sào huyệt của nhóm tống tiền - trên tầng áp mái của ngôi nhà cổ, nằm bên đường, ẩn dưới tán những cây sồi cổ thụ - cũng đang diễn ra cuộc trao đổi của 3 người đàn ông. Họ quây xung quanh chiếc bàn gỗ ọp ẹp. Người cứng tuổi chỉ chừng trên dưới bốn chục biệt danh là "Chu Du" vẫn trầm ngâm nghe hai thuộc hạ - một trẻ một trung niên - tranh luận gay gắt xung quanh vấn đề: Chỉ lấy tất cả tiền chuộc bằng tiền mặt hay cứ lấy cả tiền mặt lẫn đồ trang sức quy đổi ra. Khi cuộc giằng co tới hồi gay gắt, Chu Du mới lên tiếng: Con Hoa, thằng Kiên đâu đến nỗi thiếu tiền, mà sao chúng rề rà vậy? Hay thằng bé kia không phải của bọn nó? Tình hình này kéo dài là không ổn. Thằng nhỏ lại đang sốt...

- Theo em biết, chúng nó vừa gửi tiền về mua đất- người trẻ hơn giải thích.
- Em nghĩ chúng ta cứ lấy 30 nghìn cùng số trang sức kia. Chần chừ là bất lợi. Đã hơn một ngày rồi. Cứ tiếp tục thế này ngộ... nhỡ... Già néo đứt giây. Vàng ngọc cũng là tiền cơ mà. Chúng nó thực sự không còn tiền mặt chư có phải cố tình chần chừ đâu - Người lên tiếng sau cùng chỉ chừng 20, nhưng phong cách, nói năng tỏ ra già dặn, từng trải.

- Thôi được - Chu Du gật đầu - Gọi điện cho con Hoa, bảo nó là chúng ta đồng ý. Hảy chờ lệnh để đi giao tiền! Như chợt nhớ ra, Y hướng vào tên trẻ nhất, dặn- Cậu và thằng nhỏ chỉ được ở 2 phòng này. Vì ở dưới gia đình thằng Liêm đang về Việt Nam, trên này có động nhẹ cũng không bị phát hiện. Đừng để nó kêu la. Đút cho nó ăn vì đã cả ngày nó không chịu ăn uống. Tôi và cậu - gã hướng vào tên còn lại - cùng đi. Tôi từ xa chỉ đạo qua Funk, cậu cứ thế làm theo. Lãy được tiền giông ngay về địa điểm dự bị chờ. Về đến"Ổ" hãng gọi điện cho thằng Kiên đến đón con. Đừng để nó nhận ra tiêng của cậu...

Hai tên dạ vâng rồi ai vào việc nấy.

...
Lần này thì đúng là "mấy phút" thật. Thi từ trong cửa hàng hớt hải lao ra, đưa cho Kiên xấp tiền toàn tờ 500. Chợt nhớ ra, rụt tay lại bảo- Cậu hãy cứ viết cho tôi giây vay nợ. Nghe xong, Thi lại băt đầu nóng mặt - "Con sắp nguy mà nó vẫn rềnh rang - đồ khốn - Kiên chửi thầm nhưng biết tính bạn, lẳng lặng vơ vội tờ giấy lộn trong hộp viết nhanh vào mặt sau... xong, uể oải đề máy...
- Nhưng !

- Lại còn gì nữa- Kiên bực mình nói lớn.

- Làm thế nào để thuyết phục Hoa cho bé Lê đi xét nghiệm. Tôi biết tinh cô ấy. Nhật định cô ấy phản đối!

- Cậu thật ngu. Cần gì phải cho cô ấy biết. Trong tay tôi đã có toàn bộ hồ sơ sức khoẻ của bé Lê. Nhanh lên! Đừng con cà con kê nữa.

- Được- Mắt Thi sáng rực. Anh ta trườn khỏi xe. Kiên từ từ nhà chân Ga, Thi đứng lại rồi đột ngột chạy theo, bám cửa xe nài nỉ - Cho tôi đi cùng.

- Điên à? Cậu mà xuất hiện lúc này là hỏng mọi việc. Hoa biết tiền này của cậu cô ấy không lây đâu. Cứ ở nhà chờ. Sau khi xong mọi việc tôi sẽ thu xếp, thuyết phục và cậu sẽ gặp con trai.

70- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Thi ngẩn người, gật đâu, đứng tần ngần nhìn chiếc xe của Kiên rẽ ngoặt ở ngã tư đầu phô rồi mới thẫn thờ quay trở lại cửa hàng.

*

Tuy đã cầm tiền trong tay, không hiểu sao Kiên thấy lòng da nôn nao. Xe đến trước cửa nhà nhưng không còn chỗ đậu, đi tìm chỗ thì lâu, xa. Thi quyết định đậu xe ngay ở chõ có biển cấm - chấp nhận bị phạt - Kiên tặc lưỡi rồi hối hả chạy về nhà, rút chìa khóa mở cửa - chột dạ nhưng rồi yên tâm ngay - khi nhìn thấy Hoa đang ngồi bất động trên sa lông chăm chắm hướng vào chiếc hộp đồ trang sức mà hai vợ chồng đã gửi trong tủ bảo hiểm của nhà Bank từ mấy năm nay. Hoa ngẩng mặt nhìn Kiên như thôi miên nhưng vẫn không lên tiếng. Kiên thở phào tiến đến, dơ gói tiền - khẽ khàng: Anh biết em nóng lòng vì không liên lạc được. Anh bận xoay dở tiền và đây là 70 nghìn (anh ta đã tranh thủ rút ra 30 nghìn từ lúc trên xe), em cầm lây rồi đi đón con. Hoa dịu lại, đột nhiên òa khóc. Kiên kéo Hoa vào lòng an nủi- Thôi nin đi! Lúc này chúng mình phải thật bình tĩnh. Nói cho anh biêt tình hình thế nào, bọn chúng đã gọi điện đến chưa?

- Chúng nó gọi điện 2 lần. Không có anh, lại chưa đủ tiền, em nói sẽ đưa cả đồ trang sức, lúc đầu chúng không nghe, doạ... nhưng vừa giờ chúng báo đã đồng ý và yêu cầu em chuẩn bị sẵn, khi có điện thì nghe theo lời chỉ dẫn giao tiền và đón con. Em lo lắng bôi rối qúa!
- Như thế là được rồi. Bọn tống tiền người Việt thực chất chỉ muốn lấy tiền chứ chúng không giết con tin, nhất là trẻ con. Cứ để xong việc rồi anh sẽ cho chúng biết tay. Anh đang suy nghĩ về lũ này... anh nghi ngờ... Hoa nín khóc, ngẩng mặt nhìn chồng. Kiên dừng không nói tiếp, xoay người ôm vợ, vuốt tóc, lau nươc mắt đầm đìa trên má Hoa. Chiếc đồng hồ điện tử treo tường phát ra tiếng chuyển động của kim nghe rất rõ...
Thời gian chậm chạp trôi đi...
Đột nhiên chiếc Nokia vừa rung chuông vừa kêu xịch xịch xoay tròn trên bàn. Hoa vồ lấy nghe... vài phút sau tắt máy đứng phắt dậy, Kiên định đi theo, Hoa ngăn lại - Chúng chỉ cho mình em mang tiền đến. Từ lúc này em phải làm theo chỉ dẫn qua Funk. Anh ở nhà chờ chúng gọi điện cho địa chỉ thì đi đón con. Kiên đành đứng nhìn vợ tất bật đi ra cửa.
... Cùng luc Hoa đang trên đường tới nơi giao tiền thì ở ngôi nhà bọn cướp đang ở xẩy ra biến cố: Sau khi chính quyền mới của Berlin trả lại ngôi nhà của tổ tiên, ông chủ nhà quyết định cho sửa chữa lớn. Theo luật của nước Đức mới: Nhà cũ nằm trên những phố chính, khi sửa chữa, sẽ được ngân sách tài trợ cho một phần để làm đẹp mặt tiền ngôi nhà, đảm bảo giữ nguyên nét cổ kinh của kiến trúc khu phô cổ. Chờ đã 3 tháng. Đúng hôm nay đại diện phòng quy hoạch của Quận đòi đi kiểm tra trươc khi rót vôn. Ông phải đưa họ tới tận nơi quan sát thực địa...
Từ trong cửa sổ trên tầng áp mái, ngôi nhà, Xuân nhìn xuống thây đoàn người từ cổng tiến vào. Gã chợt nổi da gà. Tầng áp mái vì không có ai thuê, chủ nhà khóa từ lâu nên bị hư hỏng nặng. Do kế hoạch bắt cóc ập đến nhanh, 3 tên quyết định cậy khóa đưa bé Lê vào trú tạm, dự kiến một ngày. Thế mà... -"dường như họ lên đây" Xuân nghĩ nhanh. Tiếp sau đó là tiêng bước chân nện rồn rập trên cầu thang câu tạo bằng gô - đi lên . Không kịp suy tính gã vội gọi điện cho Chu Du thông báo tình hình... Chu Du hốt hoảng chỉ kịp nói trong máy Funk bảo tên đàn em - Bỏ, giông nhanh, rồi bấm máy gọi cho người bạn ở bên kia biên giới... hai bên trao đổi ngắn gọn... gã tớp máy nhanh, lẩn vào giòng người tâp nập ra vào cửa chính của siêu thị Kaufland Center, thoát ra đằng cửa hông sang một phố khác. Rất may có chiếc Taxi đi tới, Chu Du vẫy, lên xe ra ga Ostbhanhof hòng kịp chuyến tầu nhanh đi Hungary qua Praha. Hắn lo sợ sự việc vỡ lở, cảnh sát bắt được thì ít, mà sợ bố đưa trẻ biết sẽ trả thù - thì nhiều...
Xuân gọi điện xong cũng đúng lúc nghe thấy bên ngoài lạch cạch mở khóa rồi tiêng đẩy cửa. Không còn kịp suy tinh, gã trèo lên bậu cửa sổ quan sát: Từ tầng 3 xuống đất khá cao, tuy vậy bên dưới mép bậu cửa sổ, cách chừng 3 mét có mái giật tạo ra khoảng mái rộng. Nêu nhẩy đúng điểm này có thể từ đây xuống đất dễ dàng.
Bên ngoài, một vật nặng tông vào cánh cửa khiến căn phòng rung động... gã mở mắt nhìn vào điểm rơi rồi buông tay. Mái nhà hơi dốc, có lẽ lo sợ, vội vàng nên dự tính và hành động không chuẩn, gã chỉ chạm chân vào điểm kia rồi bật lên, tiếp tục rơi xuống đất.. Trọng lượng cơ thể gần 70 Kg lại bị lệch hướng khiến gã rơi ngiêng. Nếu trên nền đất bằng phẳng chắc gã có thể thoát hiểm. Đằng này rơi ngiêng lại đúng vào hòn đá to cỡ nắm tay khiến ồng đồng ép vào hòn

đá. Xuân nghe tiếng Rắc rồi không thể kìm được - thét lên... Tuy vậy vẫn cố bò dây định giông ra cổng, biến nhanh. Thế nhưng... gã lại nghe thấy xương ống đồng lạo xạo, lần này gã rú lên rồi đổ vật, ngất đi. Ở trên căn hộ áp mái, Ông chủ nhà cùng 2 nhân viên đi cùng tông được cánh cửa bật ra, 3 người ùa vào thấy đưa trẻ đã mê man, nhịp tim đập rất chậm... Họ gọi xe cấp cưu. Các nạn nhân được cập tốc đưa đi. Bé Lê bị sốt cao - điều quan trọng - hôn mê lâu mà không được chữa tri ngay nên bệnh đã biến chứng... Mặc dù các bác sĩ danh tiếng của bệnh viện Unfalls Krankenhaus đã hết lòng cứu chữa mà cũng đành bó tay. Từ nay bé Lê sẽ trở thành Người thực vật!

... Đoàn tầu liên vận quốc tế dừng lại ở Ga biên giơi để cảnh sát biên phòng của hai nước kiểm tra. bàn giao trước khi tiếp tục hành trình. Chu Du xuống tầu, lẻn vào ẩn mình trong bụi rậm của khu vuờn nằm sát đường biên (1). Đặc điểm của biên giới Đức - Tshech, đoạn này hầu như không có ranh giới cột mốc rõ ràng. Dân cư hai nước sống sát cạnh nhau: Hàng rào, khu vuờn chính là biên giới hai quốc gia. Gã tưởng cũng như mọi lần - cũng bằng cách này - sẽ đạt được mục đích: Chỉ cần mươi phút cảnh sát biên phòng giao ca, gã sẽ nhanh như vận động viên điền kinh lao vút ra, nhẩy qua chiếu dậu gỗ chỉ cao chừng 70 phân vượt sang bên kia là "vẫy tay... vẫy tay chào nhau... lần cuối và trọn cuộc đời" – Chu Du thoáng trong óc bật ra câu hát giọng khê đặc của Chế Linh mà thế hệ gã ở ngoài này hầu như ai cũng thuộc. Gã chào nước Đức, nơi đã ngang dọc một thời, nơi đã có qúa nhiều kỉ niêm buồn vui... "hãy kiên nhẫn trong 15 phút nữa"- gã tự an ủi - chờ và chuẩn bị - Phắn!

Vì qúa căng thẳng trên dường trốn chạy, mệt, đói - gã ngồi bệt xuống đất, dựa lưng vào gốc bụi cây thân mảnh, nhắm mắt mường tượng ra chặng đường mới - chặng đường của kẻ thất thế. Chỉ còn không bao lâu nữa gã sẽ lại tới nơi mấy năm trước đã từng tá túc, giờ trở lại, không biết lũ bạn còn ai ở đây?

- Rồi sau đó ta sẽ đi đâu?

- Kệ đời! Cứ cốt thoát thân lúc này đã. Mọi chuyện sẽ tính tiếp...

...
Giữa lúc đó một vật lao vào người...

Cú va rất mạnh, hai vai tê nhức. Gã choàng mở mắt: Cái đầu của con Berger lai sói, to như con bê chỉ cách mặt chừng gang tay. Hai chân trước của nó bá trên hai vai. Móng vuốt của hai chiếc chân kia xuyên qua lượt áo cắm vào da thịt nhức buốt. Hai hàm răng nhọn hoắt với hai chiếc răng nanh to, dài - đang nhe ra. Đôi mắt nó phóng hai tia sáng làm mắt gã hơi chói. Mùi hôi thối từ trong mồm con Berger phả ra khiến gã muốn lộn mửa. Vẫn nhớ đặc tính của những con chó hình cảnh: Chỉ cần cụ cựa, nó tưởng chống cự - là sẽ ngoạm lấy yết hầu. Gã biết thân biết phận ngồi bất động.

Một mũi súng chạm vào thái dương. Con chó buông vai gã, lùi lại. Tiếp sau là tiếng hô: Đưa tay ra phía sau. Gã ngoan ngoãn làm theo. Chỉ loáng cái, hai cổ tay đã bị khóa, một người khác xốc nách gã đứng dậy - dẫn đi...

Tên đàn em còn lại của Chu Du cũng bị tóm trong khi loay hoay tìm cach vượt sông Oder - đoạn sông làm biên giới ngăn hai nước Đức - Ba Lan.

Tháng 5 năm 2009

(1) - Dạo đó hai nước Đức - Tiệp chưa kí hiệp định thông biên giới.

LÊ XUÂN QUANG

72- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

KHỎA THÂN

PHAN TRANG HY

Vứt cây cọ xuống nền, nhìn bức ảnh toàn thân vừa hoàn thành, hắn cười thích chí : "Ha ha !...Phen này, ngươi phải chết ! Ta sẽ trả được mối hận này !".

Bức ảnh toàn thân của cô gái được thu gọn trong diện tích 40cm x 52cm. Cả thân hình cô gái trần truồng. Nước bọt trào trong miệng, hắn lườm lườm nhìn bức ảnh như muốn ăn tươi nuốt sống. Cô gái trong ảnh nhìn lại hắn cười như thách thức : "Ngươi có gan thì giết ta đi ! Xem ta chết hay ngươi chết ?"

- Ngươi phải chết ! - Hắn cười khẩy, thu cả hình ảnh cô gái vào tận não, mắt lim dim.

*

Mười năm trước, hắn là anh chàng sinh viên văn khoa điển trai, thông minh. Hắn thuộc lòng lời lẽ từ cổ chí kim về tình yêu trai gái, coi đó như thứ vũ khí lợi hại để tán tỉnh các cô gái. Nhiều nữ sinh viên đem lòng thích hắn. Điều đó làm cho hắn nghĩ chính hắn là trung tâm của thế giới đàn bà.

Dù được nhiều cô thích, nhưng hắn chỉ đem lòng yêu Kim Thị, hoa khôi Đại học Huế. Thế mà cô ta vẫn một mực trơ trơ trước lời lẽ đầy hoa mỹ của hắn. Hắn tức chết đi được. Rồi khi nhận bằng cử nhân, hắn thức một tháng tròn viết nhật ký. Đại để, hắn giới thiệu được một phần tiểu sử của chính hắn.

Tên thật của hắn là Trần Ai. Chả là khi sinh hắn, mẹ hắn rên la suốt ba ngày ba đêm mà không rặn hắn ra được. Cuối cùng, nhờ bà mụ làm phép, hắn cất tiếng cười lớn, trút được lớp vỏ hỗn mang để sống trong trời đất.

Cái tên cúng cơm, hắn cảm thấy thế nào ấy. Thế là hắn lục hết các từ điển ghi tên các danh nhân thế giới để tìm một biệt danh cho xứng với sự ra đời của một con người chỉ biết cất tiếng cười chào đời. Cuối cùng, hắn chọn một cái tên không trùng tên của bất cứ ai trong từ điển mà trọn vẹn được các mẫu tự la tinh. Hắn làm lễ đặt tên, có mời tất cả các bạn gái đến hỉ hả.

Khi nâng cốc chúc mừng, với nụ cười thiện cảm, hắn tự giới thiệu : "Thưa quý cô ! Hôm nay là lễ đặt tên mới của tôi. Xin quý cô từ nay gọi tôi là A Zét.".

Có tiếng một cô gái : "Sao lại là A Zét ? Sao không là một tên khác ?".

Hóm hỉnh cười, hắn thốt : "Thế mới gây được ấn tượng !".

*

Rồi Kim Thị lấy chồng như một quy luật. Cậu cử A Zét thất tình. Trời đất như muốn sụp. Nhưng rồi, hắn phải thở, phải ăn, nên hắn cứ phây phây mà sống. Từ chỗ buồn, hắn đâm ra bực, rồi trở thành tức, thành giận, thành hận, thành thù cô Kim Thị. Hắn không lấy được cô thì phải trả thù. Hắn tìm cách giết cô ta mà không bị luật pháp trói buộc. Hắn tầm sư học đạo để thực hiện ý định đó cho kỳ được. Dạy cho hắn đủ các bậc thầy, nhưng cuối cùng hắn chọn thầy dạy vẽ làm minh sư trong ý đồ phục hận. Minh sư truyền cho A Zét một tuyệt chiêu trong hội hoạ, đó là vẽ hình khoả thân của kẻ thù theo trí nhớ, sau đó, dùng một con dao tẩm máu của chính mình, rồi đâm

73- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

vào trái tim của kẻ thù trong bức vẽ, thế là kẻ thù phải chết.

*

Hắn mở tủ lấy con dao, chuẩn bị tẩm máu của chính hắn để đâm kẻ thù. Hắn cười thích thú, nhìn tác phẩm hoàn tất. Trước mắt hắn, Kim Thị như bằng xương bằng thịt. Cô ta cười tình với hắn. Hắn thấy từng làn da trên bản vẽ đang thở, đang rung lên từng luồng sinh khí. Vứt con dao xuống nền, hắn bỡn cười và đặt môi hôn khắp các bộ phận trên cơ thể bức vẽ.

Hắn khoả thân cùng bản vẽ. Hắn chúi đầu trên bản vẽ cười như bị thọc lét...

Tháng 7, 1994

PHAN TRANG HY

thơ

NHƯ HOÀI

MÂY TRẮNG

Thương ai mây trắng bay về
Cho hồn mở ngõ ta đề bài thơ
Chạnh lòng một thoáng bâng quơ
Tha phương đất khách đôi bờ quê hương
Bao năm say giấc phố phường
Chông chênh bước nhỏ nẻo đường ngược xuôi
Xanh xao héo hắt nụ cười
Trầm mình lặn ngụp chợ đời bon chen
Xin được về tắm ao sen
Toả hương ngan ngác hương quen quê mình
Trăng vàng tỏa ánh lung linh
Nét tươi rạng rỡ môi xinh nụ tằm
Dừng thôi bước mỏi thăng trầm
Bên sông lặng lẽ tiễn vầng mây trôi.

NHƯ HOÀI

NHỮNG NIỀM VUI TRONG HỘI LIM

VŨ KIÊM NINH

Năm 1997, tỉnh Bắc Ninh tái lập, hội Lim được mở lại đúng ngày 13 tháng Giêng nên mọi nơi kéo nhau về dự hội đông lắm. Đường đi xứ Bắc vẫn còn sương ẩm đầu năm, người đi chìm trong sương, và cảnh vật bên đường cũng chìm trong sương .

Phố Vân Tương trên đường 1A , nơi có làng Lũng Giang, có đám rước thần đi tới hội Lim và xa xa trên một ngọn đồi thấp, hàng ngàn người đã đến. Họ đi từ đâu, họ đến từ đâu nào ai được biết, nhưng cứ nhìn cái vẻ mặt vui tươi thành kính của họ khi bước đến chùa Lim ta hiểu Hội Lim đó đi vào lũng người từ bao đời trước.

Đoàn người hành lễ, rẽ qua khu sân khấu, ở đó, Sở Văn hóa tỉnh Bắc Ninh đang tổ chức một cuộc thi hát dân ca quan họ

Đám rước từ Lũng Giang đang chầm chậm đi trên đường phố. Mặc cho những vướng mắc cản trở, năm nay đình Lim xây lại, đám rước Thánh Bà tưng bừng đông vui Những ông tổng cờ, tổng trống ăn mặc cổ trang , như một võ tướng đánh trống, khua chiêng vang vang trên phố.

Như một phép mầu, cả một khu đất nền đình cũ từng bị san ủi làm nơi xây Hợp tác xã mua bán, nay chỉ một sớm mai dân đến dọn sạch để xây nên ngôi đình, tuy nét cổ kính không còn , nhưng cứ nhìn cái đình to đẹp ấy, mọi người đều thấy vui vui.

Hội Lim thế là đã mở lại sau nhiều năm "đắp chiếu im lìm" làm vui lòng biết bao người. Trong cái vui chung ấy, tôi gặp ông Nguyễn Hữu Huệ ,một ngơời dân Lũng Lim đã nhiều năm kiên trì gìn giữ hội Lim. Bây giờ xuân về hội mở, trong niềm vui chung, ông kể cho tôi nghe một số nét về Hội Lim .

Chuyện kể rằng hội Lim là một hội lệ của vùng quê Kinh Bắc, mỗi lần đến tháng giêng người khắp nơi lại nô nức kéo về xem hội và nghe hát quan họ. Trong khung cảnh mùa xuân, nơi nơi đều có hội mà Hội Lim sức quyến rũ bởi những câu hát quan họ trữ tình , đằm thắm , với cách ví

von nói cảnh sinh tình đã làm du khách đi dự hội mê mải. Ai đó một lần đến Hội Lim khi chia tay ra về, làm sao mà không bâng khuâng nhớ nhung vì câu hát "người ơi người ở đừng về "

Cuối năm nào cũng vậy, từ tháng Chạp tại các làng trong tổng Nội Duệ rộn rịp sửa lễ đi dự Hội.

Vui Tết xong, từ ngày 7 tháng Giêng các làng mời mọi người ra đình bàn việc. Trong buổi họp đó, làng sẽ cắt cử các ông làm cai đám , tổng cờ, tổng trống, tổng chiêng, cắt cử các trai làng vào các chân khiêng kiệu , cầm cờ, dắt ngựa ...

Tục lệ làng trong ngày hội có dâng cỗ Thánh, đó là lễ quan hèm cỗ chay gồm kẹo vừng, chè kho, mứt nộm , người nào đến vai làm Cai Đám cũng phải chuẩn bị hàng trăm cái kẹo vừng , mỗi cái to như bát cơm để sau khi giã đám có quà biếu hàng giáp mỗi ngơời mỗi cái. Ngoài lễ dâng của ông Hội, các gia đình cũng làm kẹo vừng, chè kho để con gái đội theo đám rước dâng cúng Vua Bà,

Tục lệ làng Lim cho phép các em gái từ 13 tuổi nếu có thanh có sắc sẽ được các liền chị thưa với gia đình xin cho phép đi "ngủ bạn". Đi ngủ bạn nghĩa là các cô gái đó hằng đêm ở bên liền chị, được các liền chị rèn cập cho đến năm 18 tuổi đã vững giọng hát, mới được các liền chị cho phép theo đi hội hát với quan họ làng khác. Lệ làng còn truyền đến bây giờ không cho phép các liền anh - liền chị cùng làng được hát đối với nhau, không cho phép các liền anh- liền chị hai làng đã kết nghĩa được kết hôn với nhau

Mùa xuân đến, trai gái làng này gập trai gái làng kia tỏ tình với nhau qua lời hát, uốn lời trao duyên trong ngày hội để rồi lại chia tay "người về con nhện giăng mùng" họ dặn nhau "xa em xin chớ đứng ngồi với ai". Bởi cái nỗi ai oán đó mà nhiều người khách đi dự hội Lim cảm thấy diễn viên đang hát hộ lòng mình nên hội đông khách vì lẽ đó

Ngày xưa , hội Lim không những có tế thần, rước sách và hát quan họ vào ngày đầu xuân, mà hội còn có nhiều trò chơi khác như nam nữ đánh đu, đấu vật, đánh cờ người và chọi gà, nhưng đặc sắc là thi tài dệt vải giữa các giáp, các làng với nhau

Đã có nhiều năm hội Lim tổ chức thi dệt vải, một nghề truyền thống của làng. Người ta thường nói "gái Nội duệ cầu Lim" cũng là nói đến sự đảm đang tinh xảo của các cô gái thợ dệt làng Lim.. Các cô gái làng từ tấm bé đến lớn đã quen với công việc quay tơ đánh ống, giăng mắc sợi ngang sợi dọc để rồi ngồi lên ghế ,đêm ngày chăm chỉ đưa thoi

Thi dệt vải tổ chức tại Đình Hàng Vải, ai muốn dự thi thì ghi tên và tự mang khung cửi của gia đình đặt tại nơi quy định. Các khung cửi dự thi đặt song song cách đều nhau, người dự thi và gia đình phải chuẩn bị xong mọi công việc ngay từ ở nhà mình, sao cho khi đến hội người dự thi chỉ việc ngồi trên khung cửi chờ hiệu lệnh là bắt đầu dệt

Người chấm thi là các bà các mẹ giỏi nghề canh cửi , đã từng đoạt giải thi dệt nhiều năm, vừa quan sát theo dõi các cô thợ thao tác, vừa chấm điểm, ghi lỗi nếu ai đó mắc phải.

Các cô gái dự thi dệt vải đều là những cô gái thanh tân, xinh đẹp , thạo nghề canh cửi, phần lớn họ là những "liền chị" đã đi hát quan họ khắp nơi. Tuy dày dạn trận mạc như vậy, thế mà khi ngồi trên ghế đợi hiệu lệnh thi, họ cũng hồi hộp lắm. có người tỏ ra lúng túng vì trong đình lúc này đã đông đủ các ông bà trong làng đến xem thi dệt vải. các cô phân tán tơ tưởng, có người luống cuống đánh rơi thoi hay làm đứt sợi, thế là bị loại ngay ra khỏi cuộc thi.

Trong bài thơ tả cảnh dệt vải, nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương đã viết :

Thắp ngọn đèn lên thấy trắng phau
Con cò mấp máy suốt đêm thâu
Hai chân đạp xuống năng năng nhấc
Một suốt đâm ngang thich thích mau
.....

Cái miếng gỗ đẽo hình con cò nếu ở nhà được buộc chặt vào xà nhà, trong cuộc thi tài này, con cò buộc trên đỉnh khung giữ vai trò rất quan trọng cộng với việc kê khung sao cho cân bằng, bởi vậy "con cò" mang tính chất quyết định giữ cho mặt vải phẳng, hai bên mép căng đều. Đây là công việc quan trọng của người con gái đi thi nên nhiều cô được mẹ truyền dạy mọi bí quyết

trong nghề, nên ít có trường hợp rơi thoi, đứt sợi

Tuy cuộc thi dệt không phải là cuộc chơi quan họ, nhưng các cô gái vừa dệt vừa hát một mình. Tiếng hát véo von của các cô, tự làm yên lòng thí sinh trong khi thao tác . Các cô gái dự thi đã hát những bài như "ngồi tựa mạn thuyền" "ngồi tựa song đào", 'con nhện giăng mùng"....Người dự Hội Thi dệt vải vừa lắng nghe lời hát, vừa ngắm từng khuôn mặt ửng hồng lấm tấm mồ hôi, nghe tiếng thoi reo lách cách đều đều trong không gian ngôi đình Hội Thi thấy đầm ấm lắm.

Thời gian thi không hạn chế, nhưng ai làm ra sản phẩm trước đều được ưu tiên tính điểm, số vải phải dệt chừng 1,5m (1 tay vải) có mặt vải mịn, mép vải nhẵn đẹp là được giải nhất

Giải thưởng cuộc thi chỉ là vuông nhiễu đỏ hay tấm khăn đào, nhưng nó vô cùng quý giá đối vời người dự thi, Giải thưởng ấy đánh giá tay nghề cô thợ, (như chúng ta ngày nay gọi là có "thương hiệu")

Với gia đình, giải thưởng được gìn giữ lưu truyền nhiều năm có tác dụng trong việc nêu gương , rèn luyện lớp con cháu trong nhà.. Năm 1937, trong cuộc thi dệt vải tại Hội Lim có cô Niêm, cô Dung là người đoạt giải nhất. Cuộc thi dệt vải trong hội Lim duy trì đến năm 1957 thì tạm dừng, nhưng người làng không ai quên năm đó cô Mơ, cô Phin đã là những người đoạt giải.

Mấy chục năm đã qua, người làng vẫn kể mãi chuyện "thi dệt vải năm xưa" và các cô thợ đoạt giải nhất, giải nhì, tuy đã lên cụ, lên bà nhưng ngời làng còn kính trọng lắm

Thi dệt vaỉ là hình thức trình bày, biểu diễn tay nghề của các cô gái làng Lim. Hình thức thi vừa lao động vừa ca hát phản ánh một sinh hoạt văn hóa lành mạnh của người lao động. Đây cũng là cuộc thi độc đáo của vùng nghề, vùng quan họ Kinh Bắc

Đêm ấy chúng tôi ở lại thung Lũng Lim, Từ sơn Bắc Ninh để cùng dân làng vui một canh quan họ Trong ngôi nhà ngói năm gian cổ kính, quan họ bên Nam, bên Nữ đã chia, khách ngồi yên lặng nghe các diễn viên quan họ làng Lũng Lim hát mà không cần sự trợ giúp của micrô điện tử, lúc đó mới thấy tiếng hát "ấm làm sao", và cũng thật là "mê mẩn tâm hồn".

Bà cụ Cai đám bảo với khách :

- Các bác có bài thơ, bài ca nào cần hát , xin đưa chúng tôi để phân vai người trợ giúp

Như thế thì tuyệt quá, trong đoàn khách chúng tôi ,đa số mang tâm hồn thi sĩ nên nhiều người đã có chùm thơ lục bát đưa cho liền anh liền chị tìm giọng cho bài Có lời thơ ca ngợi, nhưng cũng có lời thơ tỏ tình :

Làng cho quan họ giao duyên
Không cho quan họ kết nên vợ chồng
Để cho nay ngó mai trông
Để cho ra ngõ mà mong thế này
Tôi từ Hà Nội lên đây
Xin hỏi lệ này có buộc vào tôi
Mà sao trầu chẳng thắm môi
Mà sao câu hát của tôi dở chừng .

Nghe tới đây, bà cụ Cai Đám cười hiền từ bảo :

- Lệ làng đã có, các bác ở đâu đến cũng phải theo thôi!!!..

Sự giao lưu kéo dài, chủ và khách quên cả đêm đã sang canh, Mỗi người đều cảm thấy cái "tình thật của lời ca quan họ" và lưu luyến mãi . Cho đến khi các liền chị hát : "Giã bạn" thì gà đã gáy sớm.

Một Canh Hội Lim đã đi qua lòng người, để lại biết bao thương nhớ . Hội Lim như vậy đi sâu vào lòng người, và đến nay đã chính thức được UNESSCO vinh danh.

VŨ KIÊM NINH

77- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

TRÚC THANH TÂM

TIẾNG QUỐC KÊU

Đời tôi là cả đời thơ
Gởi quê hương, gởi ngày xưa của mình !

Mẹ kể, tản cư về Ông Hổ
Nhà nội gần sông, lợp lá dừa
Cha đi giữ nước từ dạo đó
Gió lùa khóm trúc, tiếng gà trưa !

Tóc nội dần pha bông gòn chín
Là biết đời tôi thêm lớn khôn
Thương nọc trầu vàng, hàng cau trắng
Nhìn khói đốt đồng, rạ cháy lan !

Lòng mẹ như con sông êm ả
Lớn ròng, xuôi ngược cả đời tôi
Vườn sau chim hót bình yên quá
Còn thấy riêng tôi một khoảng trời !

Khoai lùi tro nướng thương mùi khói
Mát lòng từng ngụm nước mưa thơm
Quày chuối nghiêng cây vừa chín bói
Đậm đà như cá lóc nướng rơm !

Gần tết, tát đìa đông vui quá
Tôi xuống quậy sình để bắt hôi
Đâu chơi trốn kiếm mà ma giấu
Giấu suốt một thời tuổi thơ tôi !

Nội lại dọn nhà về miệt dưới
Long Xuyên từ đó cách xa hơn
Bìm bịp kêu, nhớ mùa nước nổi
Nước mắt rơi, tôi đã biết buồn !

Làm sao quên được Cần Thơ Bé
Có cô bạn nhỏ thật đáng yêu
Hôm nay về lại nhiều thay đổi
Qua cầu Hoàng Diệu gió trời reo !

Xuống bến Ô Môi nhìn con nước
Nhớ mẹ chèo xuồng đi chợ khuya
Bông tràm bay trắng trời mơ ước
Đâu rồi tiếng quết bánh phồng xưa !

Giờ đây, bóng mẹ không còn nữa
Nhìn lại mình, tóc nhuốm muối tiêu
Thương cuộc sống nầy, lòng se thắt
Nghe lạc bên đời tiếng quốc kêu !

TRÚC THANH TÂM

78- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

LẴNG HOA ĐẸP

LÝ VIỄN GIAO

Ô ng Bằng vừa nâng chén trà sen lên . Chưa kịp chạm môi . Còn đang thưởng thức cái hương thơm dìu dịu nghi ngút tỏa ra từ lòng chén đã nghe tiếng cười nói rộn ràng ngoài cửa và tiếng chuông gọi . Cửa vừa mở . Đoàn người đã ùa vào chật kín phòng . Không đủ chỗ ngồi , một người sáng dạ nẩy ra ý dẹp bàn ghế lại , ngồi xệp xuống nền nhà , chỉ để một ghế ông ngồi . Thế mà vẫn còn dăm người phải đứng sát nhau sau lưng ông . Trong đám đông , ông bằng nhận ra vài nhà thơ có tiếng , mấy vị giám đốc của các tổng công ty nghe quen tai , một người vận quân phục mang hàm trung tướng . Còn lại là những gương mặt hình như ông không quen biết . Ông tướng nhận lẵng hoa từ tay một phụ nữ trong trang phục lễ hội tiến về phía ông Bằng một bước , tay nâng trước ngực :

- Thưa thày ! hôm nay nhân ngày hai mươi tháng mười một , chúng em , những học trò cũ đến vấn an sức khỏe , dâng lên thày một lẵng hoa thay cho lòng biết ơn và kính mến . Mong thày mãi mãi là tấm gương cho chúng em noi theo !

- Xin cảm ơn mọi người !

Ông Bằng nhận lẵng hoa , tay nhẹ nhàng đặt lên bàn rồi lại ngồi xuống ghế nghe ông tướng giới thiệu từng người . Có cái tên ông hình dung lại được gương mặt cũ nhưng nhiều người chẳng còn nhận ra dáng dấp xưa .

Thế rồi mọi người lại ùa đi như lúc họ ào đến . Bây giờ ông Bằng mới bình tâm ngồi nhâm nhi chén nước thưởng hoa . Lẵng hoa đẹp thật . Lộng lẫy mà trang nhã . Dáng cách và màu sắc hài hòa . Ông dùng hết xuyến nước một cách chậm rãi , mắt không dời những bông hoa xếp đặt hết sức khéo léo trong lẵng . Ông Bằng để hoa trên bàn đến mấy ngày rồi mới bỏ vào thùng rác .

Ông Bằng đang ngồi nhâm nhi chén trà sen như thường nhật . Chợt có tiếng gõ cửa rụt rè . Ông nói vọng ra : " Mời vào !" . Khi cửa mở , ông Bằng nhận ra ngay cô học trò bé nhỏ năm nào hiện đang làm công nhân cho công ty vệ sinh mà ông gặp hằng ngày với chiếc chổi tre và xe đẩy làm việc ngay trên các tuyến đường gần nhà ông . Mận hơi cúi đầu cất tiếng chào thày , hai tay nâng một nhành hoa bọc trong giấy kính và một chiếc phong bì .

- Chào thày ạ !

- Mời em ngồi !

- Thưa thày , mấy hôm nay em mắc bận từ sáng tới khuya vì rác hoa quá nhiều nên không đến thăm thày đúng ngày lễ . Hôm nay được nghỉ em sang mừng và kính chúc thày trường thọ ạ !

Mận nâng bông hoa và chiếc phong bì ngang mặt trao cho ông Bằng .

- Cảm ơn em ! Đến thăm thày là quý lắm rồi . Thày xin bông hoa , còn phong bì cho thày gửi lại !

- Dạ thưa thày , bông hoa này là do em trồng , còn phong bì không phải của em ạ ! Hôm qua khi gom rác , em thấy một bó hoa có giắt phong bì bên trong . Đọc tên những người gửi và người nhận em biết là của thày nên xin mang gửi lại thôi ạ !

Ông Bằng đưa tay cầm chiếc phong bì . Nhìn qua cặp kính cũng biết mắt ông rân rấn ướt , chiếc phong bì rung rung trong tay . Một tay ông ngửa lòng tay Mận , tay kia đặt chiếc phong bì vào :

- Em xứng đáng nhận chiếc phong bì này Mận ạ !

LÝ VIỄN GIAO

79- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

CHUYẾN XE ĐÊM

LƯƠNG VĂN CHI

Sau khi thả được ông khách ngồi sau vào một con ngõ tối hun hút, chiếc xe Dreem Tàu gầm gừ quay đầu, dướn lên, bò nhanh ra con đường liên thôn rải nhựa. Gió lạnh của một tối cuối xuân réo ù ù bên tai làm Trần thêm tỉnh táo, tự đáy lòng anh thầm cảm ơn sự bằng phẳng của con đường, bởi nó phần nào tạo điều kiện để anh tháo lui nhanh hơn khỏi cái làng thâm u, bí ẩn nằm lọt thỏm giữa một cánh đồng rộng vùng ngoại ô hẻo lánh này. Trần thở phào nhẹ nhõm vì chuyến đi trót lọt, mọi nguy hiểm mà cánh xe ôm dễ gặp trong những cuốc xe đêm thế này đã không xảy ra. Và nếu chiếc xe không giở chứng phản chủ, thì Trần chỉ cần tăng tốc một chút là anh có thể về kịp giờ hẹn đón Hoà.

Hơn chín giờ tối, ông khách mà Trần vừa chở mới đến gọi xe. Tưởng khách "sộp", cánh xe ôm cùng bến với Trần nhao ra gạ gẫm. Khi ông ta nói địa danh phải đến, thì họ ngãng cả ra: nơi ấy, một vùng quê cách trung tâm thành phố hơn hai chục cây số, đêm thì sắp khuya rồi...họ không thể liều vì hai chục nghìn, dù khéo nài nỉ, thấm chí bắt bí đi chăng nữa cũng chỉ đến hai nhăm nghìn là cùng. Trong khi xe của họ là những chiếc Dream xịn hoặc RS đời mới, chí ít cũng là những chiếc 97, bỏ rẻ cũng hơn chục triệu đồng. Nhưng Trần thì khác! Anh có thể liều được vì cả ngày hôm nay anh nhấp nhổm: khi đứng, lúc ngồi, chốc chốc lại lật yên lấy miếng giẻ vốn là cái ống tay áo công nhân bảo hộ - lau đi chùi lại chiếc xe cũ kỹ. Đến nỗi những cái nan hoa hết mạ cũng đen thẫm hơn, kể cả những cáu, muội ở cái ống bô đã bục cũng nhẵn nhụi, tinh tươm hơn...mắt anh không hề bỏ sót một người đi bộ nào tắt ngang ngã tư, nơi anh đỗ xe. Thậm chí

mấy lần khát nước anh cũng không dám sang cái quán gốc cây bên đường, nơi có anh mù bán sáo đang ngồi, uống một cốc chè chát, bởi trong ví của anh, ngoài giấy tờ ra, anh chỉ còn chẵn 10 nghìn để đổ xăng.

Trần phải liều vì một ngày đằng đẵng đã qua, anh chưa kiếm được đồng nào. Anh không muốn đêm nay cũng như nhiều đêm đen đủi khác, khi anh về, giữa lúc mà nhà nhà hàng phố đang ngồi trước màn ảnh truyền hình, theo dõi những phim dài tập, thì vợ anh vẫn đứng đó, tựa cửa, bồn chồn. Dù anh có bình an, vô sự, nhưng trong ví rỗng không, thì lãi lờ gánh rau bán dạo của chị làm sao đủ cơm cho bốn cái miệng ăn trong một ngày dài.

Trần còn liều vì anh nghĩ: không phải những khách đi đêm về xa đều là những quân trộm cướp. Ông khách mà Trần vừa chở cỡ như anh, đã đứng tuổi rồi! Còn những vụ cướp xe, giết tài xế mà báo chí vẫn đăng chỉ là hi hữu. Chẳng qua mấy tay bán báo nào đó cho vào băng phát tướng lên, gây chú ý để báo bán chạy hơn. Chứ sự thật mà đúng như báo, nhiều như mấy tờ báo nọ, thì nền giáo dục con người của đất nước ta suốt mấy chục năm qua lại kém hiệu quả đến mức đó sao? Vả lại, cái xe của anh, nếu mua bán đàng hoàng, đúng luật pháp, hết giá chỉ vài triệu, bõ bèn gì với những kẻ ác tâm, mất công đặt bẫy lộ trình.

Riêng anh, với cái xe như thế, anh phải nhặt lại những cuốc khó khăn, như con chó già chầu chực phòng ngoài, chờ cơ hội gặm lại những miếng xương xẩu mà đồng loại của nó nhè ra, trong khi cái bến đỗ xe của anh ngày lại thêm nhiều tài trẻ và xe mới!

Trần tăng ga, chiếc xe long sòng sọc, hộc lên, lao ra đường quốc lộ. Bỏ lại đằng sau con đường liên thôn trải nhựa vắt dọc qua cánh đồng hoang vắng.

Phía xa kia, lơ lửng trước mặt Trần là quầng sáng của thành phố. Cái thành phố mà suốt mấy chục năm qua anh chỉ biết sống và làm việc, chưa một lần nào được đặt chân vào những nơi sang trọng và rực rỡ hoa đèn. Và biết đâu đó trong những làng quê thiêm thiếp chìm vào đêm sâu mà xe anh đang qua, giờ này vẫn còn nhiều người cho rằng: tất cả những người dưới quầng sáng đó đều sung sương, đủ đầy.

Có ánh đèn pha ôtô ngược chiều, lợi dụng ánh sáng vừa quét ngang, Trần liếc nhìn đồng hồ đeo tay: còn hai mươi phút nữa! Khi chiếc ôtô vượt qua, Trần kéo hết ga. Tiếng máy gào to như muốn vỡ ống bô, chiếc xe khó nhọc dướn lên khi trong đầu Trần quẩn quanh ý nghĩ: "còn kịp! Hoà vẫn chờ mình...!"

*

**

Dịp may đã đến với Trần thật tình cờ. Một đêm đã khuya, Trần chán nản dong xe về sau một ngày không có thu nhập. Bỗng có tiếng gọi xe bên đường. Dưới ánh sáng đèn cao áp, anh nhận ra khách là một cô gái trạc 25, 26 tuổi, nét mặt bờ phờ, dưới mái tóc chải vội. Cái túi xách giả da hoa khoác trễ nải bên sườn. Yên tâm, Trần giảm ga, nép xe vào lề đường nơi cô đang đứng. Phía sau lưng cô gái là một con ngõ rộng, thừa sức cho một chiếc xe ta-xi bon vào. Một nhà trong ngõ nhấp nháy ánh đèn màu của một quán karaoke cỏ. Thoáng chút, Trần nhận ngay ra cô ta là tiếp viên của quán này. Giấu nỗi mừng gặp khách, Trần hỏi luôn:

- Cô về đâu?

Khác hẳn cái giọng nhấm nhẳn, ỡm ờ như những cô cave mà Trần đã gặp, Hoà trả lời từ tốn:

- Anh cho em về bên kia cầu Quay!

Trần giật mình! Anh không lạ gì nơi ấy, nó nổi tiếng vì những vụ cướp giật giữa ban ngày. Trần nhìn ra xa, cách nơi anh và Hoà đang đứng một cây đèn cao áp, hai gã xe ôm thượng lưu đang ngồi ngáp vặt. Anh biết, cuốc này là xuất của anh. Giả sử Hoà có gọi, với những chiếc xe xịn và láng coóng như thế, Hoà có trả gấp đôi, họ cũng chịu chẳng dám đưa cô về qua cây cầu sắt đáng sợ lúc giữa khuya này.

Sau khi căng mắt luồn lách qua mấy cái ngõ nhỏ và tối như chui trong lòng ống cong queo, Hoà vỗ vai ra hiệu để Trần dừng lại trước một căn nhà thâm thấp lợp tôn, mái xoải ra ngõ. Cánh của được ghép bằng những miếng gỗ hòm. Ánh đèn trong nhà xiên qua khe hở ở những miếng

ván ghép, vạch trên nền ngõ năm, bảy vạch dọc như những chấn song, đủ độ sáng soi rõ một vũng nước lõng bõng mấy cái lõi ngô và vỏ chuối ngay bậu cửa.

Trần loay hoay tắt máy cùng lúc cánh cửa kẹt mở. Một vùng sáng vàng vọt như một chiếc chiếu đụp phủ lên mặt ngõ tối sẫm.

Đứa bé gái chừng năm sáu tuổi hấp háy mắt dưới cái trán dô, xô ra trước cửa, reo lên:

- Mẹ!...

Đột nhiên, mặt nó xịu xuống, vẻ hờn mát:

- Lúc nãy, cũng có tiếng xe máy, con cứ tưởng!...

Hoà nhảy vội xuống xe, bước qua vũng nước, đến bên con bé, Tay cô lập bập mở nắp túi da bên sườn lấy ra một cái bánh Chocopai đã bị bóc vỏ giấy bóng bên ngoài và một chai Côcacôla đã bật nắp giúi vào tay con bé:

- Thôi, mẹ xin lỗi...mẹ đền!

Hoà đảo mắt suốt lượt trong nhà, yên tâm, cô ta quay lại đặt vào tay Trần tờ giấy bạc 10 nghìn:

- Anh cầm cả đi!

Cô cúi xuống ôm lấy đứa bé gái đang lúng túng trong tay hai món quà, thơm lên vầng trán dô của nó mấy cái, nói tiếp:

- Nếu có thể được, bằng giờ này đêm mai, anh đến đón em ở quán " Chiều tím".

Từ tối ấy, giữa Trần và Hoà hình thành một hợp đồng. Tuy ít ỏi chỉ 10 nghìn một chuyến, nhưng là khoản thu đều đặn, bù đắp và an ủi Trần vào những ngày ế ẩm, giữa thời buổi mà những người như Trần đang hàng ngày hàng giờ giành giật nhau từng người khách nơi góc phố, ngã tư. Trong lòng Trần vẫn thầm cảm ơn sự ưu ái mà Hoà đã giành cho anh.

*

**

Trần đã về đến điểm hẹn. Anh giảm ga, ngoặt xe vào ngõ, dán mắt vào biển hiệu mica với những dòng chữ xanh đỏ: *"Quán Chiều Tím...càphê, giải khát, thư giãn, karaoke vi tính chọn bài..."* kê dựng đứng bên chậu cây dừa nước, trên ngọn và lá quấn nhằng nhịt những dây đèn nháy xanh đỏ các màu. Trần dựng xe bằng chân chống giữa dưới lùm cây trứng cá, đối diện với cửa quán, vểnh tai nghe ngóng. Từ trong buồng hát được quây bằng kính tối màu, có rèm che phía trong, vốn dĩ được chủ quán cải tạo phần dưới gác lửng, vẳng ra tiếng hát ồ ề, khàn đục của một gã đàn ông nào đó, cùng tiếng cười hơ hớ, vô cảm của Hoà.

Yên tâm, Trần nhảy lên ngồi trên xe chờ đợi rồi đưa tay lên túi ngực móc ra bao thuốc Bông sen. Dưới ánh đèn mờ ảo hắt ra từ trong quán, Trần đưa bao thuốc ngang tầm mắt nghiêng ngó, hình như chưa tin chắc vào đôi mắt của mình, anh thò ngón trỏ vào lòng bao khua khoắng. Bực bội, Trần vo viên vỏ bao rồi đảo mắt tìm một quán nước. Vô tình mắt Trần bắt gặp một gã đang ngồi vắt vẻo trên một chiếc JUPITE còn láng coóng phía bên trong cây trứng cá mà lúc mới đến, do vội vàng anh không để ý. Điếu thuốc gã cắm trên môi đỏ lên soi rõ một khuôn mặt đen với gò má cao đầy vẻ sương gió. *" Một tay xe ôm thượng lưu! Chắc hắn đi khứ hồi cho ông khách đang hát trong kia...?"* Trần nghĩ rồi anh nhảy xuống xe, chậm rãi đi sang quán nước gần đấy: *" Hôm nay kiếm được, cũng nên xả láng mấy điếu thuốc thơm!"*

Thấy Trần bà chủ quán vồn vã:

- Chú mua gì?

- Bác cho em hai điếu Vina!- Trần trả lời rồi móc tờ giấy bạc 10 nghìn đặt lên bàn nước. Bà chủ quán rút ngăn kéo, loay hoay chọn nhặt một lúc rồi ngẩng lên bất lực:

- Hết cả tiền lẻ! Hay chú mua thêm cho chị cái gì nữa đi!

Cái cảnh sáng sáng trước khi đi học, hai đứa con Trần, mỗi đứa một bát một thìa, chằm bặp lưng cơm nguội thoáng hiện lên. Một chút đắn đo, Trần dứt khoát:

- Bác cho em phong bánh nào cũng được!

Bà bán nước đưa cho Trần hộp bánh bích quy, chặc lưỡi:

- Còn thiếu của chị năm trăm! Mai chú đến đón cô Hoà trả cho chị cũng được!

Trần cầm hộp bánh về chỗ để xe, Hoà đã đứng đợi anh từ lúc nào. Thái độ của Hoà lộ vẻ lúng túng:

- Thấy muộn, anh không đến, em chót gọi xe khác mất rồi. – Hoà chỉ tay vào gã xe JUPITE đang mím môi thổi bật cái tóp thuốc ra xa. Gã nhảy xuống xe, đến bên hai người, gật gật đầu thừa nhận.

Nhìn nét mặt thuỗn ra vì cụt hứng của Trần, Hoà an ủi :

- Anh cứ chờ! Cái lão già trong kia- Hoà chỉ tay vào phòng hát, nơi phát ra tiếng rè rè như một cái rôbinê gỉ đang nhả nước- Đi bộ đến đây xí xớn, lúc về thế nào chả gọi xe ôm...

Khi Hoà đã lẩn vào trong buồng hát và tiếng cười ằng ặc như có ai luồn tay cù vào nách cô ta vang lên, Trần mới thấm thía sự hụt hẫng. Chỉ một lần trễ hẹn, cái hợp đồng lỏng lẻo giữa anh và Hoà đã có kẻ thứ ba, ưu thế hơn anh nhảy vào. Giờ đây, hy vọng duy nhất của anh là với chiếc xe ấy, gã có đủ can đảm để đêm nào cũng cùng Hoà về qua cây cầu sắt ấy không?

Để giết thời gian và thăm dò cái "gót chân asin " của người đồng nghiệp, Trần rút điếu thuốc còn lại, áp sát bên hắn, lên tiếng:

- Ông chờ lâu chưa? Hút điếu thuốc cho ấm!

Cầm điếu thuốc Trần đưa, cắm vào môi. Vừa bật lửa châm thuốc gã vừa phân bua:

- Nửa tiếng rồi! Cô ấy đã lên xe, nhưng ông khách này tới! Chủ quán nài nỉ cô ấy ở lại, bởi nhà hàng hết tiếp viên!

Trần ngó nghiêng chiếc xe của hắn, giả bộ ỡm ờ:

- Con JUPITE đời cũ của chú còn long lanh lắm!

Gã chủ xe nhảy dựng lên như dẫm ổ kiến lửa:

- Bác *"tia"* lại đi, JUPITE loại vành la - giăng đấy!

Trần lại giả bộ ngây ngô:

- Thế à! Xe đời mới tớ cũng chả *"thuộc"* lắm! Con này dễ phải đến hai chục triệu đấy nhỉ?

Gã chủ xe nổi khùng:

- Bác nói lại!... Tôi vừa mới mua hai mươi lăm triệu cách đây nửa tháng, lại là của người quen, thấp hơn thị trường mấy giá! Hết cha nó số tiền đền bù đất của liên doanh!

Nhìn hắn nhăn nhó, hai má tóp lại lúc rít thuốc, Trần thấy như mình có lỗi, anh chuyển gam:

- Giờ chú ở đâu ?

- Ở trọ!- Gã đã lấy lại bình tĩnh sau hơi thuốc lá, cười gượng gạo- Hết ruộng ra phố. Chồng xe ôm, vợ ô-sin...

Nghe hắn diễn giải, Trần chạnh buồn. Ngồi trên chiếc xe như thế, nhưng đời hắn đã bị dồn vào bước đường cùng. Khốn nạn thay, Trần, hắn, và những người khác có ai đui què mẻ sứt gì đâu, sao không được một việc làm cơ bản, đàng hoàng, mà cứ phải mò mẫm đêm hôm, bám vào một cô gái chân yếu tay mềm, đang quằn quại thân xác trong cái buồng được bưng be kín đáo một cách tạm bợ kia mà sống! Hình như cái đời này là của ai đó, chứ đâu phải của anh, của hắn hay của Hoà.

Vớt vát, Trần hỏi thêm , giọng yếu ớt:

- Đêm khuya, chú không ngại qua cầu sao?

Tiếng cười vang của hắn đánh gục ý chí của Trần:

- Em là "tổ trưởng nhân dân" ở xóm chân cầu mà anh!

Hắn không có "cái gót chân A-Sin" như Trần ước. Anh ý thức được rằng: đêm nay là đêm cuối, anh có mặt ở cái quán Chiều Tím này.

Sau một chuỗi cười rú lên ằng ặc của Hoà, tiếng hát trong phòng đột nhiên ngưng lại, chỉ còn tiếng nhạc không lời bập bùng, chập cheng trong loa phóng thanh, cùng lúc cánh cửa phòng hát mở rộng. Trần biết cuộc vui đã tàn. Mắt anh sáng lên khi trong phòng bước ra một gã đàn ông ngoài 50 tuổi, da đen, bụng phệ, cao to như hộ pháp. Dáng ông ta nghiêm nghị, có vẻ như là sếp ở đâu đó... Hoà, quần áo xộch xệch, tóc tung tơi tả, nhỏ thó, lẵng nhẵng theo ra, đưa cả hai bàn tay xanh xao của mình bám vào một tay lão giật giật, nhõng nhẽo: - Anh *"bo"* em đi! Lạnh lùng, lão giật tay mình lại, làm Hoà suýt văng lên phía trước. Tiu nghỉu, Hoà gượng ngừng bước, tựa vội lưng vào quầy bar bên cạnh, mặt tái dại đi, ngực không ngớt phập phồng.

Biết phận mình, Trần tiến nhanh đến bên lão, lễ phép:

- Mời anh về xe ạ!

Lão lừ mắt nhìn Trần, rồi cho tay vào túi quần, rút ra cái máy điện thoại di động. Bàn tay vừa giật khỏi tay Hoà đưa lên nặng nề ấn nút. Lão áp máy vào một bên má:

- Alô! Công ty ta-xi! Cho một xe đến số nhà...phố...!

Một chiếc ta-xi trắng đẹp như chim thiên nga trườn tới. Chỉ hai bước từ cửa quán, lão đã tọt vào trong xe, mặc cho Trần đứng thộn mặt ra. Đêm nay ở cái quán Karaoke Chiều Tím này, Trần đã là người thừa. Cơ hội kiếm thêm mười nghìn theo sự sắp xếp của Hoà đã không còn nữa. Chưng hửng, Trần quay xe, thì Hoà gọi giật anh lại:

- Anh Trần! để anh chờ đợi không công, lỗi tại em- Cô dặt vào tay anh tờ bạc 10 nghìn- anh cầm lấy...!

Quay lại, Hoà giục gã xe JUPITE :

- Anh nổ máy đi!

Cái hình ảnh gày bé của Hoà suýt văng lên phía trước nếu Hoà không kịp thời tựa vội lưng vào quầy bar vì cái giật tay của lão khách già sau lời nài nỉ: *"Anh bo em đi"* ...Cái hình ảnh đứa bé gái trán dô mới chỉ 5 – 6 tuổi bị giam lỏng trong gian nhà tuy chật chội với người lớn, nhưng lại quá đỗi mênh mông với một đứa bé con như nó, suốt từ sáng đến tới đêm khuya, với biết bao rủi ro bất ngờ xảy đến, giữa một xóm nghèo mà Trần biết chẳng mấy an ninh, để hằng đêm phấp phỏng chờ mẹ nó trở về, thí dỗ bằng mấy cái bánh bóc vỏ còn thừa, bằng những chai nước ngọt uống dở mà Hoà lén cất giấu được sau mỗi lần tiếp khách...hiển hiện trước mắt anh. Dứt khoát anh chụp vội lấy tay Hoà khi cô đã ngồi yên vị trên xe, trả lại tờ 10 nghìn:

- Đừng làm thế!

Tiện tay anh với lên giỏ xe phía trước cầm gói bánh bích quy đặt giữa lòng Hoà:

- Em cầm về, làm quà cho cháu...!Muộn thế này nó khóc hết nước mắt còn gì...!

Khi chiếc xe của Hoà lao đi, cái đèn hậu đỏ rực phía sau nhỏ dần trên đường vắng, Trần vẫn đứng đực ra, bởi anh biết từ đây, cái đồng tiền nhỏ nhoi nhưng đều đặn mỗi ngày, cái bát cơm thêm trong nồi cơm vốn dĩ còn vơi của anh, đã bị đồng nghiệp vô tình hớt mất. Anh không thể trách Hoà, bởi miếng mồi nho nhỏ cô trao cho anh, anh cũng không đủ sức giữ lại lâu dài. Một nỗi lo lắng lớn dần trong anh: Rồi đây, ngày tháng sẽ làm anh già hơn, chiếc xe của anh sẽ cũ kỹ và chậm chạp hơn, số tài trẻ với xe đời mới lại đông hơn, liệu anh còn kiếm được việc gì mà sống. Giữa đêm lạnh anh muốn gào lên một tiếng thật to để cả gầm trời này biết được cảnh ngộ của mình, nhưng không hiểu sao cổ họng anh đã nghẹn ứ mất rồi.

Trại chuối Hải Phòng - Tháng 05 năm 2006

LƯƠNG VĂN CHI

84- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

KHÔNG CHỐN NƯƠNG THÂN

TẠ BA

Tôi biết Dũng khi y vào tìm ông anh. Muốn gặp được ông anh phải qua tôi – gác cổng.

- Cho hỏi nhà ông Bình.

Tôi ghét lối hỏi trống không, vô phép vô tắc khi người quá đáng đó nên đâu thèm trả lời mà căn vặn liền:

- Anh là ai? Tìm ông Bình làm gì?

- Tui là em ruột ảnh. Ghé thăm một chút.

Ba mươi giây là nhận ra ngay anh em ruột. Nét mặt, tướng đi, giọng nói... đều y chang một khuôn. Nhưng làm việc là làm việc. Phải "khai" cho rõ người ta mới chỉ cho chứ!

- Đi tới cây tùng, bên phải có đường quẹo vô. Tới nhà đầu tiên cũng bên phải, trước sân có cây mít.

- Cám ơn.

Vẫn cái lối nói trống không. Làm như gần chín mươi ký thịt của tôi chỉ là miếng rác. Khuôn mặt tối thui của y không sáng lên chút nào dù yêu cầu của y đã đạt. Dường như y lo ngại khoảng đường có chút xíu từ chỗ tôi tới nhà anh y trong phút chốc vụt bay lên trời hay sụp xuống đất

sâu chín tầng địa ngục nào đó. Lão Bình anh y chỉ là nhân viên quèn như tôi chứ nếu có một chút chức sắc, chắc y lên mặt con ông cháu cha phải biết. Tôi lật ký ức sang trang, cho y nằm một xó ở kho khinh bỉ. Đời gác cổng ngày ngày tiếp xúc lắm hạng người . Gặp những kẻ mục hạ vô nhơn, coi trời bằng vung là chuyện dài nhiều tập thường ngày ở ... cổng. Hơi đâu mà mất sức lao tâm.

Nhưng tôi không thể để Dũng "ngoài mắt" được. Một chút xíu ghé thăm của y kéo dài tới đâu không ai biết được. Buổi trưa, y không đánh một giấc như con chó ky nhà anh y nằm thẳng cẳng dưới bóng mát gốc mít mà xách "con ngựa sắt" cũ mèm ra vòi nước tưới cây bên đường mà "rửa xe bọt tuyết". Cái thằng cha chảnh ghê! Xe đạp cũ lở lói sơn mà y cưng còn hơn vợ mới cưới. Làm như thời bao cấp khổ sở trong khi thành phố cả lố siêu xe triệu đô. Tôi cam đoan không để mắt tới y nếu sau hành động cần mẫn đáng tuyên dương của y không sản sinh ra một vũng nước bự xự khó coi trên con đường cái của cơ quan. Có lẽ y nghĩ là ngày Chủ nhật, không có ai làm việc, y muốn làm gì thì làm. Vũng nước sẽ bốc hơi khô ráo dưới nắng trưa nhưng chắc chắn làm xốn mắt người đi qua đó.

Tới chiều, mắt tôi lại bị cộm. Dường như cơm nước xong xuôi, y cảm thấy mình lạc lõng trong không khí sum họp gia đình ngày chủ nhật của ông anh nên lặng lẽ ra ngồi một mình ở sảnh văn phòng cơ quan cho thiên hạ chiêm ngưỡng. Sẵn bộ salon gỗ, vòi nước nóng lạnh, bộ ấm trà tiếp khách, y pha một bình trà mới ngồi kiểng chân tréo nguẩy, hútthuốc phì phèo thả khói bay tới trời. Đành rằng ngày Chủ nhật văn phòng không làm việc nhưng chỗ Trại mồ côi chúng tôi có đến hơn hai trăm con người sinh sống. Ai đi ngang cũng phải liếc nhìn! Sếp tôi đi ngang tưởng có khách đợi quành xe lại định tiếp khách nữa chứ! Phút chốc, tin đồn miệng theo cấp số nhân ai cũng biết trong Trại có một người khách lạ.

Chưa hết, sáng sớm thứ hai, người ra lịnh đầu tiên cho tôi chính là y:

- Mở cửa dùm. Tôi đạp xe tới Thủ Đức lận!

Ừ . Thì đi cho rảnh mắt. Tôi lẳng lặng mở cánh cửa sắt nặng nề cho y dắt xe đạp rồi đóng lại cái rầm cho y biết giờ này tao chưa mở cửa nghen!

Đất lành chim đậu quả không sai. Chỗ cơ quan tôi rộng rãi, không khí trong lành, cây xanh bóng mát, hoa cỏ xinh tươi, ai đến cũng mê là lẽ tự nhiên. Y cũng vậy, sau lần đó, quen mui thấy mùi ăn mãi, tuần nào y cũng đóng vai người em hiếu thảo đến thăm gia đình ông anh yêu quý. Riết rồi thành quen, vắng y, tôi...nhớ:

- Ủa, chiều nay thứ bảy sao không thấy thằng cha Dũng về?

Không biết ở nhà lão Bình có nhắc y như tôi nhắc không. Sau đó, y xuất hiện là tôi trách hờn:

- Sao mấy tuần không thấy về?

Y đáp yếu xìu:

- Công trình gấp rút. Thầu bắt mần chủ chật liên tục. Không cho nghỉ. Đuối gần chết!

Thời buổi thất nghiệp, lao động nhàn rỗi ở các tỉnh kéo về đông như quân Nguyên. Y mà dám nghỉ thì dám mất việc làm như chơi.

Cho đến một ngày niềm mong mỏi cuối tuần của tôi được đáp ứng hồ hởi nhất vào một ngày không phải cuối tuần. Y đạp xe về với một túi xách du lịch và một cái rương gỗ ràng sau phọt-ba-ga. Tôi đùa y:

86- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Bị vợ đuổi hay sao mà đồ đạc lỉnh kỉnh vậy?

Y thở than:

- Công trình mới tuốt ở Vũng Tàu. Ngoài đó đắt đỏ, làm bao nhiêu xài hết bấy nhiêu nên bỏ về. Thà làm chỗ gần quanh đây dễ sống hơn!

Cu li hồ mà cũng kén cá chọn canh! Ông anh Bình cũng đành phải chấp nhận vị khách không mời mà đến ở dài hạn này chớ biết làm sao. Tuy nhiên, sự kiên nhẫn của ông anh có giới hạn mà cục nhớt của ông em vô giới hạn. Hơn ba tháng trời, tức hơn một trăm ngày đêm khó xử, giọt nước mới tràn ly. Số là dịp trùng dịp, cơ quan cấp trên có chỉ thị kiên quyết không dung chứa những kẻ ăn gởi nằm nhờ cố lỳ như ở các nơi khác người ta tuyên chiến với nhà riêng, kiốt bất hợp pháp bao vây trường học, cơ quan…Chỗ cơ quan tôi có khác, ăn ké với trẻ mồ côi do của bá tánh đóng góp là một điều vô đạo đức khó coi. Lệnh chủ yếu nhắm vào khu vực các nhà nuôi trẻ chứ không phải nhà riêng của nhân viên, có thể du di cũng được. Nhưng lão Bình đâu để mình mất uy tín, bị dị nghị nặng nhẹ vì chuyện thêm người ăn ké nên năn nỉ ông em ráng kiếm chỗ làm như trước. Nói hoài nói hủy ông em vẫn sáng đạp xe đi, trưa chiều đạp xe về không một xu dính túi. Cuối cùng đỉnh lũ tức giận cuốn phăng cái rương gỗ, cái chiếu xếp, cái túi du lịch đựng quần áo ra ngoài sân. Ông em đành cầu cứu tôi gửi cất dùm cái rương gỗ gia bảo vào kho vật dụng của cơ quan. Sau một đêm giận hờn làm bức tượng suy tư ở ghế gỗ sảnh văn phòng thi gan với muỗi, sáng sớm y xách túi đạp xe ra giã từ tôi, làm một cuộc ra đi không chủ định. Đó là chút tự ái cuối cùng y.

*

Cơn mưa thành tích của Dũng được lão Bình hào sảng trút hết cho tôi nghe đến giọt cuối cùng, không sót mốc thời gian nào, hơn cả bản khai lý lịch. Nào là Dũng ỷ là con út, được cha mẹ cưng chiều nên muốn gì được nấy. Đang đi học thì bỏ đi làm cán bộ Phường. Đang là cán bộ Phường có triển vọng thì nghỉ ngang trở lại đi học lấy bằng Trung học. Tưởng nó có chí học tập, nào ngờ máu anh hùng rơm trỗi dậy đăng ký đi chiến trường K. Trời ơi hồi đó má tui còn sống khóc hết nước mắt vì nó, tốn hết bao nhiêu tiền bạc cũng vì nó. Bả sợ nó chết. Con cái cả chục đứa bà cho tập kết ra Bắc, trở về Nam chiến đấu. Bom đạn ác liệt như vậy mà chục đứa còn nguyên, không đứa nào bị thương, bị đạn gì cả. Bả sợ thằng cuối cùng lãnh đủ . Hồi đó tui chỉ sợ nó dẫm phải mìn cóc Trung Quốc, què giò cụt cẳng báo đời mà thôi. Nhà tui lớn số thiệt. Năm năm Campuchia mà thằng Dũng không mất sợi lông! Rầu nó cái tính ương bướng, không ai cản được. Làm ăn không đâu vào đâu. Tuổi nó, người ta vợ con đùm đề. Thân nó một mình nuôi cũng không xong. Ai mà chịu nổi nó. Thôi, sống vậy cho khoẻ, khỏi báo ai.

Ông coi, phục viên về cơ quan nào cũng ưu tiên nhận vô làm. Vậy mà không chỗ nào bền. Nhanh thì sáu bảy tháng, lâu hơn thì cũng được năm rưỡi, hai năm là cùng. Sáu bảy cơ quan rồi chứ ít gì. Hồi ở Quận Ba nhà ông anh thứ tư, bà chị dâu là Trưởng phòng ở Sở, gởi vô cơ quan ngon, lương cao mà nhàn. Vậy mà nó cũng bỏ ngang. Ăn nhờ ở đậu nhà chị dâu mà nó làm như là ông cố nội. Nghe nhạc, nó tới vặn tắt cái rụp, bảo cán bộ gì mà nghe nhạc vàng. Bà chị dâu tui bả hiền hết mực, chớ gặp tui tui đập chổi lên đầu. Người ta nhịn không nói gì nhưng tự xấu hổ rồi tự xách gói bỏ đi…

Bài ca giải độc, thanh minh thanh nga của lão Bình dễ nghe với ai chứ khó vô lỗ tai tôi. Thằng Dũng em lão thì lão gánh chịu là lẽ tự nhiên. Còn tôi, chẳng dính líu gì với y cũng bị khổ sở. Tôi có thể bị đuổi việc vì chứa chấp Dũng.

Năm đó, lão Bình đưa vợ con về Bắc ăn Tết. Nhiều năm không về quê ngoại nên y dành cả mười lăm ngày phép năm cho chuyến đi Nam Bắc này. Gia đình lão lên tàu từ hôm đưa ông Táo. Hai mươi bảy Tết, thằng Dũng mới nghỉ Tết lọ mọ đạp xe về.

- Anh Bình có gởi chìa khoá nhà cho tui?

87- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Tôi ngạc nhiên:

- Không thấy. Bữa ổng đi thẳng Thanh trực. Để tao điện hỏi nó xem sao.

Tiết lộ của Thanh làm tôi bật ngửa. Lão Bình có ghé am bảo vệ gởi gắm anh em bảo vệ ngó dùm nhà lão một tí. Lão nói định cho Dũng trông nhà mấy ngày Tết nhưng ngại nó nấu bếp gas không quen, cháy nhà mất công!

Dũng cũng ngẩn tò te. Lão Bình lo xa quá xá nên phản phé lời hứa với thằng em. Dũng chép miệng:

- Biết vậy tui đăng ký ở lại công trường, giữ đồ giữ đạc còn kiếm thêm được tiền.

Tôi bất nhẫn bảo y:

- Thôi mày ở lại am bảo vệ ăn Tết vậy. Có gì dùng nấy. Mì tôm nước sôi thì đảm bảo không thiếu. Gặp may thì có bánh Tét, lạp xưởng các nhà biếu Tết.

May cho Dũng, thằng Thanh bảo vệ chỗ tôi cũng chơi thân với lão Bình – bằng hữu tú-lơ-khơ nên không tránh trò gì. Thanh từng đi thanh niên xung phong chiến trường K nên cũng hạp. Hai thằng chơi trò ký ức đối đáp nhau bằng tiếng Khơ-me suốt!

Dũng rời am bảo vệ trở lại công trường hôm mùng Bảy Tết, trước hôm lão Bình ở Bắc về một ngày. Y bảo:

- Trong họa có phúc! Tết năm nay là cái Tết ấm áp khó quên trong đời tui.

Rượu chè, bia bọt món ngon Nam Trung Bắc y không thiếu. Tan ca, bạn bè lúc đi họp mặt ăn Tết ở đâu tôi đều lôi y đi theo. Đáp lại, đêm trước khi trở lại công trường y bảo tôi lấy cái rương gỗ để lấy mấy món gia bảo tặng tôi làm kỷ niệm. Chỉ là mấy băng nhạc đỏ rặt ri như Hà Nội niềm tin và hy vọng... và cuốn "Từ điển phương ngữ Nam bộ". Mấy băng nhạc tôi chỉ nghe được một lần ca gác đêm một mình vì cái cát-sét cổ lỗ của am bảo vệ hay cắn băng rối nùi. Cuốn "từ điển" tôi còn xài đến giờ. Có những từ ở Từ điển tiếng Việt trên mạng tìm không ra sẽ thấy ở cuốn phương ngữ này.

Chuyện ăn Tết của Dũng làm khoảng cách giữa tôi và lão Bình xa lắc xa lơ. Chi bộ lấy ý kiến quần chúng về việc kết nạp lão Bình vào Đảng, tôi đồng ý, nhưng đến khi lấy ý kiến về việc chuyển chính thức cho lão thì duy nhất tôi phản đối. Anh em trong nhà lão còn xử tệ thì làm sao có lòng nhân với người xung quanh, với đồng chí? Dĩ nhiên lão Bình vẫn được chuyển chính thức. Đơn giản có lẽ Sếp tôi phù phép không ghi vào biên bản ý kiến của tôi cho chi bộ khỏi rắc rối. Tôi biết Dũng vẫn có thẻ Đảng và tuổi Đảng của y đi trước ông anh gần hai mươi năm, hồi y còn ở chiến trường K.

*

Tin thằng Dũng qua đời tình cờ như bao chuyện tình cờ trên đời. Thằng bạn tú-lơ-khơ của lão Bình tình cờ hỏi thăm người bạn nói tiếng Khơ-me trong một buổi đánh tú-lơ-khơ cho hết giờ nghỉ trưa. Lão Bình cho biết Dũng quy tiên vì xe tông hơn hai tháng rồi. Hèn chi bấy lâu nay không thấy y ghé nhà. Cuộc đời y sang trang từ một bữa giỗ ông già. Anh chị em y góp gió đủ tiền cho y mua một chiếc xe máy DH Hàn quốc vài triệu đồng để y chạy xe ôm kiếm cơm, chấm dứt chuỗi ngày thất nghiệp lang thang ăn đình ngủ chợ của y. Cái kiểu cho con cá không bằng cho cái cần câu cá. Bữa đó tôi gặp y ngồi trên xe máy rung đùi chờ thời ở khúc đường Quang Trung, chỗ nghĩa trang quân đội ngày xưa mà bây giờ thành hai nhà máy ôtô, tường rào dài cả cây số.

88- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Tôi bảo nó:

- Mày đậu ở đó "êm" thiệt. Nhưng đậu chỉ để đậu chớ có ai đi bộ trên mé đường thiên lý đó cho mày chở. Bên kìa đường mấy cái đầu hẻm khu dân cư sao không đậu?

Dũng nhăn răng cười:

- Đậu bên đó bị tụi nó đuổi, hăm he đủ thứ. Không đuổi thì nó bóp họng, phải cống nạp tiền cà phê, thuốc lá, hoặc bắt dẫn đi nhậu tới bến, xỉn cả ngày sau. Rốt cuộc cũng không được đồng nào!

Dạo ấy y không ghé chỗ làm. Có lẽ lão Bình cấm đến quấy rầy. Lần gặp gỡ ấy gợi mở cho y gặp tôi nhiều hơn. Y rủ tôi uống cà phê, dĩ nhiên tôi đâu để y trả tiền. Mấy quán cà phê gần nhà tôi uống ghi sổ bao nhiêu chả được. Ngặt nỗi y hỏi mượn mấy chục ngàn đổ đầy bình xăng để còn chạy xe ôm, tôi đành phải lủi về nhà khoắng hộc tiền cái tủ thuốc lá của vợ bán cho y mượn. Dù tôi trổ tài "gắp" tiền nhanh, gọn tự nhiên nhưng một đôi lần tôi bị cặp mắt tinh nhanh của vợ phát hiện quả tang. Cho nên thấy Dũng đến là vợ tôi tỏ vẻ khó chịu. Tôi không biết có hôm nào y lững thững dắt chiếc xe máy cà khổ không còn giọt xăng mà chợt nhớ "đôi mắt hình viên đạn" của vợ tôi nên không ghé gặp tôi hay không? Chợt tôi lạnh cả người khi nhớ có lần y dắt chiếc xe đạp quẹo niềng thậm thọt ghé am bảo vệ nghỉ nhờ bảo rằng mới bị xe tông. Tôi lấy cồn rửa vết thương ở chân y. Y bảo còn mì gói nấu cho y một tô và y lập kỷ lục ghi-net chỉ riêng tôi chứng nhận: ăn liền tù tì một lúc bảy gói mì A-one tám mươi lăm gờ-ram! Lần này có phải lại là một vụ liều chết không có mang bom? Lao bằng xe đạp thì chỉ què giò nay lao xe máy thì chết mất mạng?

Tôi vào kho lôi cái rương gỗ của y gởi, tìm một chút gì còn sót lại của người đã đi về thế giới bên kia. Chỉ mấy mũi vít là chiếc rương bật tung. Lại băng nhạc đỏ. Từ điển Pháp Việt. Album ảnh. Mấy cuốn vở nhàu nhĩ. Một sơ-mi giấy tờ… Mấy quyển vở không phải là nhật ký mà chỉ là vở hồi y học Tài chính kế toán, chắc có gì lưu luyến trong đó. Album ảnh có ảnh bố mẹ y phóng to ở đầu bìa. Những tấm ảnh trắng đen hồi y còn nhỏ, nét mặt ngô nghê đến tức cười. Mấy cái ảnh y là bộ đội, cái đứng bên đền Ăngko, cái đứng ở Hoàng cung. Sơ-mi giấy tờ hầu như gói gọn cả cuộc đời y. Từ cái bằng Trung học, bằng Tài chính kế toán, chứng chỉ B Anh văn, Pháp văn cho đến bản lý lịch Đảng viên, giấy chuyển sinh hoạt Đảng từ hồi mới ra quân ở Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kiên Giang cho tới thị xã ủy Vĩnh Long tới tổ chức chính quyền Thành phố… kể cả bản kiểm điểm cá nhân của y. Tôi chưa thấy ai ghi lý lịch bằng một ngôn ngữ chuẩn xác như y, ví dụ ghi về ông bà: "Cha tôi kể rằng", "nghe mẹ tôi kể…"

Tôi lặng người trước những cột mốc thời gian cuộc đời y. Đâu là khúc quanh xoay chuyển cả đời y? Sao y tự dưng bỏ học đi làm cách mạng ba mươi chức danh Tài chính Phường? Sao y không tiếp bước con đường hoạn lộ từ cán bộ cơ sở khi có triển vọng, ba năm thâm niên? Sao y trở lại cắp sách tới trường cho hết tuổi học trò? Sao y không bước chân lên giảng đường Đại học mà đi chiến trường K? Sao y không tiếp bước con đường binh nghiệp làm tướng làm tá khi đã là Đảng viên, khi đã mang lon thượng sĩ, năm tuổi quân? Sao y không học Sỹ quan mà phục viên về học Tài chính kế toán? Sao y lần lượt rời bỏ cơ quan này cơ quan nọ khi mình là hạt giống đỏ sáng giá? Sao y phải làm cu ly hồ? Sao y phải thất nghiệp lang thang? Sao y không thể sống một cuộc đời chạy xe ôm như bao người có thể sinh sống?

Khúc quanh nào làm y mất phương hướng, lạc lối về? Và liệu ở dưới kia y có còn lạc lối nữa không hay là vẫn loay hoay mãi đi tìm một chốn dung thân?

TẠ BA

89- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

thơ

PHAN THÀNH MINH

ĐÀ LẠT CỦA TÔI BÂY GIỜ

hàng thông gầy
nỗi nhớ không tên
lặng một chút nghe núi đồi trở dạ
thu xuống tóc hay rừng thay lá
vẫn ngày xưa con dốc nghịch loanh quanh

bông hoa nào len lén nhìn anh
áo khép nép bước vào ngày thinh lặng
phượng vẫn tím hai màu mưa nắng
em dịu dàng tan chảy trong mơ

nhặt bên hồ một vốc tuổi thơ
nghe rất bỏng thời đang kẹp tóc
Thung Lũng Yêu..đợi giờ tan học
nắng rót thơm dìu bước phố phường

đà lạt bây giờ đã hiếm mù sương
dấu chân ngựa nằm neo ký vãng
đôi guốc mộc quên đường năm tháng
ngõ tương tư thiếu nợ hoa hồng

có điều gì như đợi như mong
dù một thoáng bờ môi chụm nắng
dù một chốc cầm tay yên lặng
để yêu thương rạo rực quanh mình

PHAN THÀNH MINH

90- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

truyện ngắn

CƠN MÊ

CHU TRẦM NGUYÊN MINH

1.

Con thuyền bắt đầu dời xa bãi, sóng cũng bắt đầu vỗ bọt trắng xóa, vừng đông hực hỡ như vết thương tràn đầy máu đỏ. Hắn thức dậy và bắt đầu trèo lên ngọn núi cao sừng sững, gió lộng và biển xanh một màu, hắn đứng từ một chiều cao, rất cao, nhìn ra cõi mênh mông xa tắp. Một cánh chim trời ? Không, một trực thăng bay, trong sương sớm. Hắn hút thuốc và nghĩ về những viễn tượng của đời sống, những dự tưởng đã đỗ vỡ, những bâng khuâng vô ích và sự bất lực của tuổi trẻ. Hắn mỉm cười và vung cánh tay ném viên sỏi nhọn ra khỏi trí óc. Phải vui cho thật đầy. Phải sống cho tròn, ngày đến rồi đi, đời có rồi tan. Khi cánh buồm ra xa, chiếc thuyền rất cao và hết sức hùng hồn.

2.

Hắn về phòng trọ cùng với mặt trời trên đỉnh đầu, lửa đã bén vào ý thức và đốt cháy bản ngã. Hắn mở to đôi mắt, những gân máu ở đó nổi lên gồ ghề như những sợi chỉ đỏ. Rất có thể buồn bã cho một ngày bắt đầu ngã bóng, và khó có thể tưởng tượng được về tương lai đang chờ đợi ở cuối đường. Hắn nắm chặt bàn tay, nghiến cứng hàm răng, ở cái thế đấu tranh tuyệt vọng, trông hắn y như con chó điên bị xiềng xích trong sở thú y . Vâng, tuổi trẻ, tuổi trẻ bây giờ đều như vậy, cô đơn và bất lực, phản kháng và tuyệt vọng, có ai trong chúng ta thấy hắn ói từng vũng máu để đổi từng phút tự do hay không? Hãy thương sót hắn vì tuổi trẻ đều đáng thương sót như vậy.

91- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

3.

Hắn sẽ treo cổ giữa căn phòng này ? Đó là ý nghĩa yếu đuối và quá thảm thiết vào lúc nửa đêm, khi hắn chợt nghe tiếng sóng vỗ từ bãi xa vọng về lẫn theo tiếng khóc, hắn mở cửa chạy ra hành lang đầy đặc bóng tối, ngọn hải đăng vẫn cháy sáng trên ngọn núi nhưng biển thì đã hòa lẫn trong đêm tối, thân xác hắn trơ trẽn nơi này, nhưng hồn hắn thì bay xa cõi nào… Hắn đứng sững, sương khuya vây kín cùng với gió và tiếng khóc não nề.

4.

Ngày cuối cùng hắn thức đậy muộn, giòng máu trong trái tim đã tím bầm lại, dấu hiệu của sự khủng khiếp nhất đời người, hắn chạy ra bãi, con thuyền đã ra khơi từ lúc hắn còn chìm lẫng trong giấc ngủ, hắn hoảng hốt, *thuyền ơi, thuyền ơi, ta chưa nói câu giã từ cớ sao chia cách, ta chưa hôn sao hồn mang tiếc nhớ, thuyền ơi…* Hắn muốn lên ngọn núi đá cao ngóng trông, tìm kiếm; nhưng quanh đó chẳng còn ngọn đá cũ. Tất cả bỗng trầm buồn và phẳng lặng, tất cả đều bị xóa nhòa. Hắn dục dã chạy băng về phía mặt trời, nơi vừng hồng. Vừa buông chiếc khăn tay vĩ đại màu máu. Hắn gọi thất thanh và chìm lắng sâu thẳm giữa cõi mênh mông, hư vô nào vừa mở cánh cửa vĩnh biệt, đón chào, và yên lặng.

5.

Một ngày sau đó, chiếc thuyền câu nọ từ viễn khơi trở về cùng với xác hắn, thật nhiều người trên bãi tập hợp chung quanh thành những vòng tròn thật kín. Hắn ướt nhẹp, nhưng hết sức thanh thản và tươi trẻ, *đôi mắt yên vui, môi ươm nụ cười hồng , tay chân mềm mại, da thịt sạch sẽ và khỏe mạnh* người ta đặt dấu hỏi, hắn đã chết, hay đang chìm trong giấc ngủ thơ ngây với giấc mơ thần tiên nào đó, hắn bị đọa đày hay đã được giải thoát. Có điều, vâng, chính đôi giầy trận há mõm một cách tồi tệ còn gắn chặt trong chân hắn đã tố cáo một thảm trận bi cùng. Chính cái tàn tích khốn nạn đó đã tận diệt những ước mơ và hoài vọng, nó hiện diện cho tuổi trẻ điêu tàn. Một người thở thật dài, thêm một người nuối tiếc, tất cả đều chấm dứt bằng với sự tuyệt cùng. Gã thuyền câu quì xuống nâng xác hắn trong vòng tay trìu mến, gã bước tới bằng những bước thận trọng và nhẹ nhàng, đầu cúi thấp và môi thì thầm những lời âu yếm cuối cùng. Gã bắt đầu trở lại con đường dẫn đến núi đá cao, với những giọt nước mắt thân ái.

6.

Một tháng sau ngày hắn chết, đúng vào lúc gã thuyền chài ôm một cành hoa lên ngọn núi đá, một chiếc Jeep đầu tròn U.S.A xuất hiện cùng với bốn tên Quân Cảnh, họ cho xe dừng lại ở đầu dốc, tắt máy và hâm hở trèo. Một người nói, *tao không tin nó chết như vậy*, gió thổi mạnh bạo như những ngọn roi quất vào da thịt, những bước chân dồn dập, *có thể tên chó chết đó đã chuồn ngã nào rồi.* Họ thể một cách tồi tệ, *chuyến này gặp tao xé xác thằng yêu đó.* Mặt trời vẫn treo trên đỉnh đầu, khi bốn tên Quân Cảnh đạp bốn bàn chân lên nấm mồ vắng lạnh, tám con mắt hậm hực và khinh bỉ.

Gã thuyền câu dấu mặt … Hắn là kẻ tại đào.

CHU TRẦM NGUYÊN MINH

92- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

TIẾNG ĐOẠN TRƯỜNG

Nguyên tác của JAMES JOYCE

ĐÀM XUÂN CẬN
chuyển ngữ

Một cánh chim non lạc cuối trời
Một con thuyền nhỏ giữa trùng khơi
Một đốm lửa tàn, đêm biển tối
Một chút tình cố lý khôn nguôi!

Nàng ngồi bên song ngắm bóng hoàng hôn tràn ngập đại lộ. Tựa đầu vào màn cửa, nghe đâu đây mùi vải vương bụi, nàng cảm thấy mệt mỏi.

Ít người qua lại, người đàn ông ở cuối phố đang trên đường về, tiếng bước đều trên vỉa hè xi măng xa dần. Nơi này xưa kia là khoảng đồng trống trẻ con tha hồ nô đùa. Rồi một thương gia ở Belfast bỏ tiền mua đất , tính xây dựng một khu gia cư thật khang trang, khác hẳn căn nhà cũ kỹ của cha mẹ nàng. Những đứa trẻ trong gia đình Devine, gia đình Water, gia đình Dunn, bé Keogh xụi chân; nơi này nàng cùng các anh ,chị đã có một thời vui đùa thỏa thích. Riêng một Ernest không nhập bọn, vì anh đã lớn. Cha mẹ nàng hay cầm gậy rượt đuổi cả bọn ra khỏi khu nhà này; nhưng thường ra bọn trẻ biến mất trước khi ông xuất hiện, vì được Koegh mật báo trước . Thời kỳ ấy thật vui! Dầu sao thì cha nàng chưa đến nỗi quá tệ, hơn nữa khi đó mẹ nàng còn sống. Chốc mà đã xa như một thời tiền kiếp. Nay thì, nàng cùng các anh chị đã đến tuổi trưởng thành- mẹ đã qua đời -mà Tizzie Dunn cũng đã chết sớm; còn gia đình Water thì trở về Anh quốc. Đời đúng là một cuộc biển dâu; giờ đây nàng cũng như các người khác, cũng đành bỏ nhà, bỏ nước mà đi.

Nàng nhìn quanh trìu mến ngắm đồ vật quen thuộc, mà khi trước màng chịu khó lau chùi ít nhất một lần mỗi tuần đã trong bao nhiêu năm; ngạc nhiên sao vẫn còn bụi bặm chẳng biết từ đâu. Có lẽ nàng không cỏn kịp nhìn lại những đồ vật thân thương mà nàng chưa hề nghĩ tới có lúc phải rời bỏ. Vậy mà nàng chưa biết tên vị linh mục trên tấm hình ố vàng treo phía trên chiếc phong cầm hư, đặt cạnh bảng ghi lời cầu nguyện Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Vị linh mục này, bạn học với cha nàng; mỗi khi trỏ tấm hình cho một vị khách nào đó, cha chỉ vắn tắt: "Bây giờ ông ấy ở Melbourne".

Nàng đã chịu đi xa, bỏ lại nhà cũ. Nàng cố gắng cân nhắc mọi khía cạnh. Ở nhà, nàng được yên thân, có chỗ nghỉ ngơi, sinh hoạt; được sống giữa người thân yêu. Dĩ nhiên, nàng phải làm việc cực nhọc ở nhà và cả ở cửa hàng. Không biết các người ở tiệm sẽ nói gì, khi biết nàng cuốn gói theo trai. Chắc họ cho nàng là một cô gái nhẹ dạ, và họ sẽ kiếm ngay được một người mới bán hàng thay thế . Cô quản lý Gavan sẽ vui lắm. Cô này thường lên lớp nàng trước mặt người khác:

- Cô Hill này, kìa khách đang chờ đợi.

- Cô Hill, hãy ráng tươi tỉnh lên xem nào?

Không, nàng không buồn mấy khi nghỉ làm. Trên một xứ xa lạ, mọi sự sẽ khác hẳn. Nàng có gia đình riêng. Nàng sẽ không còn bị coi thường nữa. Ngay từ bây giờ, nàng còn sợ cha đánh đòn, dù nàng đã lớn. Đây chính điều nàng phập phồng lo sợ. Khi lớn lên, nàng thấy cha không có cử chỉ thương yêu như đối với Harry và Ernest, vì nàng là phận gái; nhưng hồi gần đây cha nói lo lắng cho nàng vì nghĩ đến mẹ nàng mà thôi. Giờ phút này nàng thấy trơ trọi hơn bao giờ hết, hầu như không có ai che chở nữa. Ernest đã chết, Harry ít khi thấy mặt, anh làm nghề trang hoàng ở nhà thờ. Ngoài ra, những cuộc cãi cọ về tiền bạc ngày cuối tuần làm nàng khổ tâm hết

sức. Nàng góp trọn tiền lương - có nhiều nhặn gì, nàng chỉ kiếm được 7 shilling- , Harry cũng vậy, quả thực lấy được tiền cha nàng thật khó khăn! Cha nàng thường nói, nào là nàng quen thói se sua, ruột để ngoài da; ông sẽ không đưa đồng tiền kiếm bằng mồ hôi, nước mắt để nàng phung phí. và còn nhiều nhiều nữa, vì thường ra đêm thứ bẩy , đêm uống nhiều sinh ra nát rượu. Cuối cùng, một khi đưa tiền , cha thường cật vấn, nàng sẽ mua thức ăn gì cho ngày mai . Và nàng phải cắm đầu cắm cổ chạy, tay khư khư nắm chặt cái bốp đen, len lỏi qua đám đông; về một mình khệ nệ ôm cả đống đồ. Nàng lo cho gia đình sao cho được êm ấm, từ hai đứa em đang ăn học đàng hoàng. Công việc nặng nhọc, đời nàng vất vả, nhưng khi sắp lên đường thì cảm thấy cuộc sống này không hoàn toàn đáng bỏ đi đâu?

Như dự tính nàng sẽ đáp chuyến tàu đêm đi lập tổ ấm ở Buenos Aires- nơi Frank đã có sẵn nhà riêng. Nàng còn nhớ rõ lần đầu tiên gặp gỡ- chàng ở trọ trên con đường chính nàng thường có việc qua lại. Chàng đứng tựa cửa, đầu đội chiếc mũ lệch khá đển trai. Rồi họ làm quen. Chàng tới cửa tiệm đứ nàng về vào mỗi buổi chiều. Rủ nàng đi coi nhạc, kịch" Cô gái Bô-hê-miên"; cả hai ngồi ở một góc kín đáo sợ gặp người quen. Chàng mê âm nhạc, , lâu lâu hát nho nhỏ phụ họa nhân vật trên sân khấu. Rồi mọi người cũng biết họ phải lòng nhau. Mỗi lần chàng ca bài " Tình yêu thủy thủ", nàng cảm thấy vui vẻ khác thường. Chàng ưa gọi nàng là *cô nhân tình bé bỏng của tôi ơi* . Hồi đầu, nàn mừng vì đã có một người bạn khác phái, dần dà cảm thấy yêu chàng thiệt tình. Họ thề non, hẹn biển, rồi dự tính xây dựng tương lai. Chàng ưa kể , nàng thích nghe chuyện đường xa xứ lạ. Lúc đầu chàng là thủy thủ tập sự cho hãng Allan Line chạy đường Gia nã đại (Canada) , lương bổng chẳng là bao . Nhờ ý chi tiến thủ, nay đã có chỗ làm vững chắc, cuộc sống dễ chịu. Chàng lập nghiệp ở Buenos Aires, chuyến này về quê thăm, rồi lại trở qua Á-căn-đình (Argentina) . Dĩ nhiên rồi cha nàng cũng biết chuyện , sẽ cấm nàng giao du với chàng thủy thủ.

- Ba biết quá rõ bọn thủy thủ. Tin chúng thì chẳng khác nào bán lúa giống mà ăn.

Một bữa, Frank to tiếng với cha. Sau đó nàng chỉ còn cách lén lút gặp gỡ Frank mà thôi.

Bóng chiều sâu dần. Hai lá thư màu trắng đặt trên lòng , nàng dường như không còn nhìn thấy rõ nữa rồi. dự tính để lại một lá cho Harry, một cho cha. Nàng thương Ernest nhất, nhưng nàng cũng mến Harry nữa. Nàng nhận rõ ra hồi sau này cha đã già thật rồi. Vắng nàng, hẳn cha sẽ buồn lắm đây. Đôi lúc cha rất tử tế khiến nàng cảm thấy mủi lòng. Cách đây ít lâu, khi nàng ngả bệnh, cha đọc cho nghe truyện xưa, tích cũ; tự tay cha nấu cháo cho nàng ăn. Rồi một ngày khác, khá lâu rồi, đó là thời kỳ mẹ còn sống; cả nhà đi *píc-níc* ở Đồi Gió, cha đội chiếc mũ *bonnet* thật tức cười, vì mũ mẹ mua dành cho lũ con vui.

Thời khắc cạn dần, nàng vẫn ngồi bên cửa sổ, tựa đầu vào màn, hít thở mùi vải hoa vương bụi. Nàng nghe vọng từ cuối phòng tiếng dương cầm. Vào đúng đêm định mệnh, điệu nhạc cũ khiến nàng nhớ lại lời hứa với mẹ , cố gắng hết sức giúp gia đình khỏi ly tán. Đêm cuối cùng này nhớ lại, khi mẹ ở trong căn phòng tối ; thì bên ngoài vẳng lại một điệu nhạc cổ Ý-đại- lợi (Italia) thật não nuột. Người chơi đàn dạo bị đuổi ,sau khi được mớ bạc cắc. Cha nàng khó nhọc trở lại phòng mẹ, lẩm bẩm:

- Lại mấy tên Italia vô tích sự, lúc nào cũng đàn ca, hát hỏng om sòm.

Nhớ phút lâm chung của mẹ, nàng sốn sang cả tâm hồn. -một cuộc đời mẹ hy sinh cho chồng, con, xóm giềng- nhưng mẹ không có được cái chết bình thản, lâm chung mê sảng ,không còn nhận ra người thân đã từ nhiều ngày rồi.

Nàng đứng bật dậy trong nỗi kinh hoàng." Trốn đi" nàng phải đi thôi! Frank sẽ mang lại cho nàng cuộc sống mới, thoát khỏi dằn vặt quá khứ đau thương, hiện tại ê chề, và có lẽ chàng còn mang lại cả tình yêu đôi lứa cho nàng nữa. Tại sao phải buồn khổ mãi vậy?!

*

Nàng đứng chết lặng trong đám đông trên bến tàu gần Cửa Bắc. Chàng cầm tay nàng, chàng nói nhiều mà nàng thì như lơ đãng ,tâm trí để tận đâu đâu. Quanh nàng có nhiều lính di chuyển vội vã, mang túi hành trang màu xám.

Tiếng còi tàu rúc lên từng hồi nghe thật thảm thiết trong đám sương mù dầy đặc. Nếu nàng bằng lòng đi, ngày mai sẽ ở trên con tàu lênh đênh ngoài khơi. Vé thì đã mua rồi. Có lẽ nào

nàng còn ý tháo lui, sau tất cả những điều chàng đã làm. Nỗi đau đớn khôn tả làm lòng nàng quặn thắt. Nàng cúi đầu âm thầm xin ơn Trên soi sáng.

Biển cả trần gian cuộn sóng trong trái tim nhỏ héo hắt. Nàng cảm thấy mình nhỏ bé, yếu đuối quá! Nàng sợ sóng biển vùi dập. Hai tay nàng níu chặt hàng rào sắt.

- Đi nào, em!

Không, không, không! Không thể thế được? tay nàng bấm vào hàng rào đến tê dại. Nàng gởi tiếng đoạn trường qua ngàn trùng biển thẳm.

- Eveline! Evvy!

Chàng nhào tới chờ nàng theo. Người ta đẩy chàng lên cầu tàu, nhưng chàng vẫn ngoái cổ lại. Nàng hướng về phía chàng, gương mặt lạc thần sắc. Trong mắt lệ hư vô, nàng không ngỏ ý chào từ biệt, cũng chẳng còn nhận ra ai ở trần gian điêu linh này nữa rồi !

ĐÀM XUÂN CẬN

thơ ·

NGUYÊN VI

DUYÊN

Tím lòng trai vạt hoa sim
Nhớ lung nhưng chẳng thể tìm là em
Quỷ nà, lúc lạ khi quen
Ngày qua vội lại nhắc đêm nhớ người
Bấm đốt tay chợt cả cười
Rằng thời mông muội lạy trời còn nguyên
Chấp tay khấn lén Hoàng thiên
Cho người còn một chút duyên giữ người.

NGUYÊN VI

MÙA GIÓ CHƯỚNG

NGÔ THỊ THU VÂN

Thà chống xuồng qua bên kia sông, mua một xị đế với con khô sặc lò tho, lựa chỗ khuất bóng cây gừa de ra mé sông, nó lấy mũi dầm lách qua sợi dây luộc buộc chỗ be xuồng thọc mạnh xuống sình nghe cái éc, neo xuồng lại. Một mình Thà ngồi uống nỗi đau ngược vào trong bụng. Nào giờ có biết uống rượu đâu, cho nên mới lưng chai nó đã nằm sải lai dưới khoang xuồng. Chừng tỉnh dậy, trăng nhuộm vàng cả một khúc sông . Ngó qua bên kia bờ, thấy ánh đèn " măng- sông" còn sáng giới, lại nghe tiếng đờn ca rôm rả, nó biết đám cưới chưa tan . Đứng trước cái cảnh trời nước mênh mang giữa đêm khuya thanh vắng, người bình thường còn nôn nao bổi hổi cõi lòng, huống gì một thằng đang thất tình tan nát con tim như Thà. Nó ngồi bó gối nhìn trời nhìn đất nghĩ ngợi mông lung. Nghĩ thương ông già nó suốt tháng quanh năm bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Cả cuộc đời lẽo đẽo theo sau đuôi con trâu. Mấy năm mặc không cũ cái áo bà ba vải tám. Còn má nó tuổi mới ba mươi đã nách bốn đứa con. Đẻ chưa đầy tháng, nửa đêm lội dọc mé sông mò từng con hến.

… Đang nghĩ tới đây, hổng biết thằng nào bên đám cưới bắt chước giọng Út Trà Ôn xuống câu mùi rệu: "Sông sâu bên lở bên bồi. Tình anh bán chiếu trọn đời không phai". Tự nhiên lòng dạ thằng Thà giống hệt có ai lấy kim xăm nát như người ta xăm củ gừng trước khi ngào mứt. Trong giây phút cám cảnh phận mình ấy, bỗng nhiên nó nhớ đứt ruột mái tóc dài thoảng mùi bông bưởi, nhớ màu da bánh mật với đôi mắt lá răm lúng la lúng liếng của con Hường, người con gái đang bận áo cô dâu đứng kế thằng rể đáng băm vằm là thằng Phúc kia. Cái thằng bạn đã cùng Thà trải qua một thời thơ ấu với biết bao kỷ niệm buồn vui sướng khổ trên cái doi đất cheo heo này. Nhưng nghĩ cho cùng thằng kia đâu có lỗi gì. Chỉ tại Thà mặc cảm nhà nghèo nên thương thầm nhớ trộm không dám nói ra, mà cũng tại má nó nữa, chớ chi mỗi lần đưa thằng Út ngủ bả đừng có một câu hát hoài " Ví dầu nhà dột cột xiu. Muốn đi nói vợ sợ nhiều miệng ăn"… Nghĩ tới nghĩ lui, chịu hổng thấu, nó rút cây dầm lên nghe cái ọt dạo dạo xuống nước rồi vít mũi xuồng đâm thẳng ra Vàm Cai Tổng bơi riết… bơi riết... Vậy là đi luôn. Xúc động bởi tấm chơn tình của anh bán chiếu. Nghĩ mình cũng na ná như vậy, cũng ôm một mối tình trọn đời không dễ gì phai . Thằng Thà dông tuốt vô Cà Mau mua chục đôi chiếu bỏ xuống xuồng bơi vô mấy xóm trong trẻo rao bán. Ai có tiền nó lấy tiền. Ai có lúa nó đổi lúa. Lúa đem vô nhà máy chà ra gạo bơi về chợ Cà Mau đong lại cho bạn hàng. Tính ra một vốn bốn lời. Bỏ nghề bán chiếu nó day qua làm hàng xáo. Nhưng cái thân đàn ông con trai ở một mình cũng giống như có cái đăng mà không có cái đó, nên tiền kiếm được bao nhiêu sạch nhách bấy nhiêu. Thà quyết định quay về. Ai có tha hương mới biết cái tình quê nó lạ lắm, nó như núm níu bước chân người ta bắt phải quay trở lại.

Thà trở về đúng vào mùa gió chướng, mới hay má nó đã qua đời. Đêm thao thiết trở mình nghe tiếng gió, tiếng tàu dừa quơ ràn rạt, hương lúa trổ đồng thơm mùi con gái, tiếng chày quết bánh nện thình thình, tiếng mái dầm khua lõm bõm, giật mình bấm đốt ngón tay, Thà buông tiếng thở dài " Sắp Tết!". Nhà không có đàn bà, chái bếp trống quơ. Con mèo mướp chê tàn tro lạnh đêm đêm sang nhà hàng xóm tìm chỗ ấm thân. Cái lò tráng bánh không biết tự bao giờ thành ổ cho gà đẻ trứng. Thương bàn tay anh đàn ông vụng về, xót thằng bạn số phần hiu quạnh, thằng Phúc cho con Hường qua gói giùm mấy đòn bánh tét, quết cho vài chục bánh phồng, kho giúp nồi thịt heo, muối sẵn mấy cây dưa cải…

- Anh Thà đi đâu mà biệt tăm biệt tích mấy năm trời dữ vậy?

- Tui vô trong Cà Mau.

- Mần giống gì ở trỏng?

- Có mần gì đâu. Tui đi để quên...

- Quên cái gì? Rồi anh có quên được hôn?

- Quên cái gì tui cũng hổng biết. Mà rốt cuộc có quên được gì đâu.

- Anh trả lời kiểu gì trớt quớt vậy?

- Thì đó. Trớt quớt...

Hường bặm môi, nó nhón chân nắm chặt cái sạn đảo mạnh chảo nếp xào trên bếp chuẩn bị gói bánh. Những tưởng bỏ đi bốn năm trời cái tình của thằng Thà đối với con Hường đã nguội. Dè đâu gặp lại, Thà như hột lúa giống khô quắc khô queo trong bồ giờ gặp nước nức nanh bung vỏ. Ba mươi sáu chước nó đã dùng chiêu bỏ chạy rồi. Không xong. Giờ biết làm sao đây trời!

- Mưa rồi kìa. Sao anh ngồi thừ đó? Chạy ra quơ mấy tàu lá vô để ướt.

Ông trời dã man thiệt, tháng chạp mà mưa. Hổng hiểu nổi. (Thiệt ra, chỉ có con người phàm tục ở cái chỗ nhân gian đầy lộn xộn này mới hổng hiểu, chớ ông trời ổng mà ra tay làm cái gì thảy đều có ý đồ riêng của ổng). Mưa bất thình lình, con Hường sợ thằng Thà gom lá không kịp, nó lật đật bắc chảo nếp xuống chạy ra gom phụ.

- Sao không lấy cái nón đội lên, ướt lạnh làm sao? Thằng Thà nói trống không.

- Mưa lắt rắt mà ướt át gì. Con Hường cũng trả lời trống không.

- Để lá tui rọc cho. Khăn nè lau đi. Nước mưa thấm vô ngực bệnh đó.

Hường nhìn xuống chỗ ngực áo nó bị nước mưa bết dính vào. Nó bối rối. Thằng Thà làm như mải mê rọc lá. Nhưng tình thiệt là nó đang rọc vô tay, máu nhiễu ton ton. Hường hoảng quá, buông khăn chụp ngón tay thằng Thà đưa lên miệng. Trống ngực thằng Thà dội binh binh. Con Hường nhắm mắt lại nút miết... Chừng nghe ngộp thở đuối sức, Hường quảy đạp hai chân làm mấy xấp lá chuối rớt xuống đất nghe cái sạt. Nó thảng thốt, cảm giác như có cái cối đá đang xoay tròn nghiền nát cơ thể nó. Nó cong người lại như con tôm nằm trên lửa. Hai tay quờ quạng bấu víu vào khoảng không bơ vơ. Ông trời nhìn thấy ráo trọi, ổng cười cười hất nguyên một xô nước xuống tối mặt tối mũi.

Hường về tới nhà trời cũng vừa nhá nhem tối. Thằng Phúc ra mở cửa:

- Cơm anh nấu rồi em tắm rồi ra ăn.

- Thôi! Anh bới một tô ăn đi. Em ăn bên nhà anh Thà rồi. Em đi tắm cái đã.

Thằng Phúc thấy hình như nó còn vụng về hơn cả thằng Thà. Chiên có con cá mà cũng để cho khét lẹt đắng nghét. Giờ bưng tô cơm vít hoài nuốt không vô. Nghe tiếng xối nước ào ào trong nhà tắm, Phúc thấy thương vợ quá, nhưng nghĩ lại thấy thương mình hơn. Nó vô buồng nằm ngó lên nóc mùng nghĩ ngợi lan man. Chừng đã lâu không thấy vợ vô, nó lên tiếng:

- Hường ơi! Em vô anh nói chuyện này, cái gì để đó mai làm. Người tính hổng bằng trời tính đâu.

Hường bước vô giở mùng nằm xuống cạnh bên. Thấy chồng làm thinh miết, nó hồi hộp tính hỏi nhưng lại lo lắng không biết chuyện gì nên thôi.

Không ai biết vì sao thằng Thà lại bỏ xứ ra đi lần nữa. Người thì nói mấy năm ở Cà Mau chắc nó có vợ ở trỏng. Kẻ lại đồn rằng nó thiếu nợ bị người ta tìm tới xứ để đòi , sợ mang xấu nên bỏ đi. Chỉ có con Hường là biết tại sao. Có điều nó không ngờ thằng Phúc cũng biết. Nó không ngờ cũng phải, bởi cái bữa ông trời cười cười hất nguyên xô nước xuống tối mặt tối mũi, thằng Phúc đứng ngay sau liếp cửa nhà thằng Thà chớ đâu, ổng còn hổng thấy. (Là do bữa đó vô tình thấy trời mưa nó chống xuồng đem cái áo mưa qua tính rước vợ về).

Không ai ăn rồi ở không đi bàn chuyện thiên hạ, nhưng ngặt nỗi trong thiên hạ lại không ngớt chuyện phải bàn. Cũng như chuyện con Hường lấy chồng bốn năm không đẻ. Bà già chồng nó đi ra đi vô mắng chó chửi mèo. Thằng Phúc thương vợ, cũng muốn nghe lời người ta đi khám

bác sĩ coi thử ra làm sao. Nhưng sợ nếu lỗi tại con Hường thì vô tình làm cho vợ nó phải gánh thêm áp lực "cây độc không trái gái độc không con". Còn nếu như lỗi tại nó thì làm cái thằng đàn ông mà không có khả năng truyền giống còn đâu là sĩ diện. Nó lần lựa mãi...Vậy rồi, cuối cùng con Hường cũng có thai.

Hơn chín tháng sau ngày thằng Thà bỏ đi , con Hường trở dạ sinh con. Thằng Phúc luýnh quýnh chạy tới chạy lui láng lình cả một khúc hành lang nhà bảo sanh. Chừng nghe tiếng trẻ oe oe, nó nhào vô nựng nịu con Hường rồi xây qua mân mê đứa nhỏ, nói thầm trong bụng: " Con của vợ mình đẻ là con mình. Thây kệ". Đêm đó con Hường thấy bụng đau nhoi nhói, Phúc an ủi vợ:

- Chắc là đau bụng máu, anh thấy hồi đó má sanh thằng út cũng bị như vậy.

Nói rồi nó lấy chai nước nóng ủ trong cái khăn lông lăn qua lăn lại trên bụng vợ. Bụng con Hường ngày càng đau. Hừng sáng, lúc cô mụ tơiù thăm thì con Hường đã đuối sức. Ghe chở nó lên bệnh viện Tỉnh vừa ra tới đầu Vàm, nó leo lét nhìn chồng như muốn nói điều gì. Thằng Phúc ghé sát tai vào miệng vợ. Con Hường cố lấy hết sức nói mấy câu gì đó không ai nghe rõ, chỉ thấy thằng Phúc kịp gật đầu : "Anh biết rồi, anh hứa... anh hứa", trước khi vuốt mắt cho vợ... Ghe quay trở về. " Mới bước đầu tháng mười mà chướng non đãliu riu. Điệu này năm nay mưa dứt sớm đây". Câu nói bâng quơ không biết của ai, có lẽ để làm cho không khí bớt yên ắng thê lương, không dè thằng Phúc gào lên " Mưa gió gì tháng chạp mà còn mưa.Trời ơi là trời..." Nó úp mặt vô ngực vợ khóc rống. Mọi người nghĩ nó quá đau lòng nên nói sảng. Cái máy Yanmar xả hết tốc lực, mũi ghe chồm lên rồi lao đi. Sương sớm đậu trên mấy vạt bần bị ngọn chướng non liu riu thổi phà ra lăng đăng.

*

- Con nhỏ đó là con. Ba thương nó ở vậy làm chuột trống nuôi con (ba tuổi con chuột mà)... đúng chưa? Một năm ba kể cho con nghe chuyện này chắc chừng tám lần mà hai mươi năm như vậy ba nhắm coi, có tối dạ như đêm ba mươi cũng thuộc lòng, chứ đừng nói thông minh học giỏi như con gái của ba. À! Mà hồi chiều ba biểu con chuẩn bị mai hai cha con mình về quê, quê nào vậy ba?

- Thì quê nội con chớ quê nào.

- Sao ba nói hồi chiến tranh nhà nội bị giặc bỏ bom trúng hầm chết hết rồi đâu còn ai.

- Ừ ba thì không còn ai nhưng con thì còn .

Hạnh tròn mắt nhìn ba nó. Hai mươi năm qua Phúc chưa bao giờ kể cho con bé nghe đoạn kết của câu chuyện. Hôm nay anh quyết định nói ra sự thật cũng là để thực hiện lời hứa với người đã khuất. Anh đưa cho Hạnh xem tấm ảnh nó chụp hồi mới lên ba, đầu quấn dải khăn tang, đôi mắt mở tròn xoe ngơ ngác. Hạnh ngắm nghía hồi lâu rồi như sực nhớ điều gì, nó hỏi anh:

- Sao ba nói má chết hồi mới vừa sinh ra con mà?

Phúc không trả lời câu hỏi của con. Anh kể tiếp câu chuyện còn dỡ dang của hai mươi năm về trước.

*

Mất hết người thân, Phúc một tay ôm con, một tay ôm hũ hài cốt của vợ bỏ xứ ra đi để tránh thói đời thị phi và nỗi đau số phận. Nó làm đủ thứ công việc để nuôi con. Hai năm sau, tình cờ Phúc gặp một người cùng quê, mới hay lần này Thà bỏ đi là đi theo quân giải phóng và đã hy sinh cách đó không lâu. Phúc thương bạn, ngồi ôm con nhìn miết di ảnh của vợ trên bàn thờ. Nước mắt thằng đàn ông ở vào hoàn cảnh như nó mà chảy được ra ngoài mới lạ. Chiều đó Phúc ra chợ mua một vuông vải trắng về quấn lên đầu con Hạnh, nấu mâm cơm cúng thằng Thà, dạy con nhỏ cầm mấy cây nhang xá xá vô khoảng không trước mặt khấn: " Con là bé Hạnh con của ba Thà, ba về nhận con phù hộ cho con mạnh giỏi mau lớn..." Con bé lọng ngọng lập lại lời cha, không biết cái gì khiến nó ngồi buồn rười rượi. Phúc chạy qua tiệm chụp hình kế bên kêu thợ chụp cho nó một tấm để dành sau này nó hiểu tấm lòng của Phúc, là Phúc nghĩ vậy. Trên bàn thờ Hường từ đó có thêm cái chén đôi đũa. Con Hạnh được ba giao mỗi bữa đốt cho má hai cây nhang cho má vui, tới lớn thành quen lệ, nó chưa bao giờ hỏi ba nó về điều đó.

Đúng vào ngày sinh năm con Hạnh mười tám tuổi (không có thói quen làm sinh nhật cho con nhưng Phúc nhớ rất rõ ngày sinh của Hạnh) Anh đã định cho nó biết và dắt nó về quê nhận họ hàng bên nội. Nhưng anh sợ, sợ làm xáo trộn cuộc sống của nó, sợ ảnh hưởng tới kỳ thi đại học của con bé. Nhưng thiệt ra cũng có phần anh sợ cho anh. Từ lâu rồi Hạnh đã là máu thịt, là một phần đời của anh. Anh sợ biết ra anh không phải là ba ruột của nó, nó sẽ không còn thương anh như trước nữa. Biết làm vậy là thất hứa với Hường, vậy là ích kỷ. Nên hôm nay Phúc quyết định nói ra. Cũng một phần anh sợ mình không còn sống được bao lâu với chứng bệnh nan y mà bấy lâu anh đã cố giấu Hạnh.

*

Khúc sông này là nơi ba người họ đã sống những ngày thơ trẻ bên nhau. Nhánh bần này là nơi Hường hay ngồi vắt vẻo vỗ tay la hét cổ động cho Phúc và Thà " thủy chiến" với nhau. Tới khi cả hai thằng lỗ mũi ăn trầu cái đầu xỉa thuốc mới ấm ức phát hiện ra không biết Hường ở phe nào. Còn ở chỗ cây cầu bê tông bắt qua con rạch kia, ngày xưa là cây cầu khỉ có cái tay gượng bằng cây tầm vông. Rằm tháng tám trẻ quê không có lồng đèn bánh mứt. Ba đứa xin tiền má mua đèn cầy, đêm tối đốt lên gắn dọc cái tay gượng, khoái chí ngồi nhìn ánh sáng dọi xuống mặt nước lung linh như chốn thần tiên trong mấy câu chuyện đời xưa của má. Dưới chân cầu là cái bến nước, nơi lớn lên một chút, chiều chiều Hường hay ra đó giặt đồ. Bên kia sông chỗ có cây gừa nằm ngã ngọn de ra mặt nước là nơi Thà đã neo xuồng một mình uống quỷnh cần câu cái hôm đám cưới của Phúc với Hường. Là cảnh vật một thời nằm trong hoài niệm của Phúc. Chớ hai mươi năm rồi sao cảnh cũ còn y vậy được. Chỉ có cái liu riu bổi hổi của ngọn chướng non là vẫn còn nguyên hơi hướm cũ. Đêm . Một chút bàng bạc của trăng suông, một chút mênh mang của mặt nước sông đầy. Phúc ôm dầm cho xuồng trôi theo con nước xuôi.Anh ước mình giống như chiếc xuồng kia nhàn tản, an nhiên giữa trời đất bao la. Hạnh ngồi trước mũi xuồng nhưng quay mặt về phía cha. Hai cái hũ sành đựng hài cốt của ba Thà, má Hường nó cẩn thận để dưới khoang xuồng.

- Má xin ba khi nào con lớn cho con nhìn cha rồi mang tro cốt của má rải theo khúc sông này (câu này Phúc nói với con). Không biết hai người họ có gặp nhau dưới đó không (còn câu này là Phúc tự nói với mình).

- Con thấy ông nội thương con, con cũng có cảm tình với ông nội. Nội biểu, con không dám cãi. Nhưng đem tro cốt của ba Thà rắc chung xuống đây với má con thấy... thương ba...

Nỗi trắc ẩn bấy lâu Phúc giấu tận đáy lòng giống như người ta giấu kỹ ngón chân đau sợ ai giẫm phải. Giờ nghe con nói vậy, anh bật khóc không cầm được:

- Ba cám ơn con gái vì con vẫn thương ba. Ba không sao, con hãy yên tâm. Má con mất đi mang theo nỗi ân hận vì đã có lỗi với ba dù má không cố ý. Phải chi má biết ba đã tha thứ cho má lâu rồi. Còn ba Thà con vì nước hy sinh, mà không hề biết trên đời mình đã có một đứa con gái giỏi giang xinh đẹp. Chắc dưới suối vàng nó cũng dày vò vì nỗi mình có tội với bạn. Chỉ mình ba là hạnh phúc nhất. Vì ba có con. Nếu không có con thì giờ này ba bơ vơ cô độc biết chừng nào.

Xuồng trôi gần tới chỗ giáp nước, Hạnh bốc từng nắm tro cốt của má thả nhẹ theo dòng nước. Má sẽ mãi mãi theo con nước lớn ròng, nghe tiếng bìm bịp kêu, không còn than thở nhớ nhà nhớ quê nữa nha má. Dưới trăng mặt nước lờ nhờ một màu xám đục. Hạnh ôm hũ cốt của Thà lên ngần ngừ một chút rồi bước lại đưa cho Phúc . Anh không vốc từng nắm mà đưa cây dầm cho Hạnh rồi đứng dậy giơ hũ lên cao từ từ nghiêng cho tro trong hũ bay ra. Lạ lùng thay, chướng đang rắc riu bỗng nhiên lùa qua một vòng xoáy tròn cuốn theo nắm tro cốt của Thà bay lên cao, lên cao qua khỏi ngọn bần chỗ bầy đom đóm đang chong đèn nhấp nháy rồi mất hút. Hạnh bỗng thấy sống mũi mình cay cay. Cho đến tận bây giờ nó mới mơ hồ cảm nhận được mối quan hệ thiêng liêng giữa nó và nắm tro vừa bay lên trên bầu trời kia. Nó thò tay khỏa khỏa mặt nước rồi ngước mặt nhìn lên chỗ mấy ngọn bần, thì ra ba Thà của nó cũng là một người bạn tốt .

- Ba nói cho má biết ba đã tha thứ cho má lâu rồi, đi ba!

Phúc nhìn chỗ hai con nước giáp nhau. Anh gật đầu, nhưng lại nói với Hường một lời nguyện khác: " Hường ơi! em ráng chờ anh với. Mình hẹn kiếp sau nghe em ". Hạnh nghe thấy ba nó

nói vậy, nó thắc mắc hổng biết kiếp sau là kiếp nào mà sao ai cũng hẹn. Nó lén ba vái thầm trong bụng " Ba Thà ơi! Cha con mình cũng hẹn lại kiếp sau nha ba ". Phúc quay mũi xuống lại :

- Mình về thôi con. Hình như chướng sắp già rồi.

NGÔ THỊ THU VÂN

thơ

HỒNG VINH

MÙA HẠ TRỞ VỀ HUẾ

Mùa đã tới gọi mời trong hương lụa
Màu áo xưa giờ úa nét thiên thanh
Tóc mây buông vương rối cả hoàng thành
Qua nội cỏ chợt trở buồn thê thiết.
Sông núi ấy bỗng ôm mình dãy chết
Tôi nghe hồn bước xuống cõi thiên thu
Tim không ngươi nên tình đã đui mù
Thu khép lại bóng người trong nỗi nhớ
Nhìn môi mắt đã thấy buồn cách trở
Chút ái ân nhung gấm cũng hoang tàn
Vẫn một chiều xưa như vạt nắng tan
Còn luyến tiếc ngã màu trên thành quách
Ôi xứ cổ vẫn giam đời hương sắc
Một buổi về ngơ ngẩn bến sông xưa
Bước ngậm ngùi qua phố vắng đèn thưa
Nghe xót mắt giọt nước mưa mùa hạ

HỒNG VINH

BÔNG SEN BIỂN

NGUYỄN HIỆP

Cách đây vài năm, tôi còn nghĩ mình sẽ chỉ mãi là một cậu bé con, dù tôi năm nay đã gần bốn mươi tuổi đầu. Ba tôi là một người lính, một sĩ quan cấp tướng, điều ấy có nghĩa là ba thường xuyên vắng nhà, xa cách tôi. Tôi sống và lớn lên trong vòng tay thương yêu đặc biệt của má, má chăm chút, làm thay mọi công việc cho tôi, má luôn nhìn đoán xem tôi cần gì, má luôn bênh vực cho tôi trong bất cứ tình huống nào, hoàn cảnh nào. Chính vì vậy mà đến ngày lên máy bay du học, trước cả rừng người trong phòng đợi của phi trường, tôi còn ôm bà má chịu thương chịu khó của tôi mà sụt sùi như một chú nhóc tì lên năm lên mười. Thói quen luôn bám víu má đã kéo dài thời gian trở thành người đàn ông thực thụ của tôi, cái tuổi "trẻ con lâu năm" ấy_ (nói ra xấu hổ: chín mười tuổi đầu mà mỗi khi chạy chơi về tôi còn sà vào ôm vú mẹ) _dai dẳng theo tôi mãi trên những bước chân khập khà khập khễnh đầy rẫy thất bại sau này, bởi tôi đã chỉ yêu cầu người khác quá nhiều mà không làm gì cho họ. Ngược lại, trong dòng tâm lý xáo trộn đến tưởng như mâu thuẫn ấy, tôi luôn dị ứng với tên tuổi của ba tôi: trong cuộc vui đứa bạn nào nhắc đến tên ba là tôi đứng dậy bỏ đi hay ai gặp tôi mà mở miệng bằng lời hỏi thăm sức khoẻ của ba là lặp tức tôi sa sầm nét mặt… Chẳng lẽ tôi không đủ sức mạnh để làm một con người độc lập hay sao!? Chẳng lẽ tôi là giống chùm gửi bám víu vào tên tuổi cha mình mà lớn lên sao?! Sao họ lúc nào cũng ghép tôi dưới cái bóng cổ thụ ấy? Họ xem như tôi chỉ là cái bóng của ba, tôi không có tôi! Tôi thật sự bực mình vì điều đó, tình yêu ba của tôi vốn mong manh cũng vì điều đó mà mất dần đi, tôi lạnh nhạt với ba, nhất là khi tôi du học vừa về nước, người đang hừng hực ngọn lửa tự hào về vốn kiến thức mới mẻ vừa học được ở xứ người. Tôi cố dấu ba tôi bằng những nụ cười chào gượng gạo mỗi khi ba về nhà, nhưng có lẽ ba đã đọc được tất cả, tôi len lén nhìn thấy nỗi xót xa trong đôi mắt ba, tôi len lén nghe những tiếng thở dài của ba sau những bữa cơm gia đình ít oi. Tôi cũng đã nghe mẹ nhẹ nhàng trách móc: "Con đừng như vậy... chớ con!"

Trong một lần về nhà, ba tôi ngồi trên chiếc ghế bành, người thụt sâu vào đệm thâu, ba tôi thì thầm kể chuyện, (thì thầm, ba luôn như vậy),. Đó là những ẩn dụ, những ám chỉ nhàm chán, đại loại như vậy, tôi chỉ nghĩ "mọi chuyện lại trút hết vào mình", "trút hết vào đứa con trai duy nhất của ông". Tôi còn nhớ như in thái độ hoài nghi, bất mãn của mình: Bàn tay tôi đặt trước mặt, một ngón trỏ tựa gò má hơi nhú một chút lên thái dương, ngón tay giữa tôi che ngang miệng, ngón cái đỡ lấy cằm. Chân và tay tôi gập lại, một khuỷu tay chạm xuống tận hai đầu gối đang tréo mẩy, đầu và cằm hạ xuống, trán gần đụng vào cạnh mặt bàn trà. Gió bão xoay quần trong tôi lúc ấy thật phức tạp: phần muốn mạo xưng đứa con ngoan biết vâng lời "bề trên", cho vị "bố già giỏi nghề đánh giặc" của mình yên lòng, phần khác lại muốn bùng phát chống lại sự dối trá của bản thân, muốn nói lên sự thật trong lòng mình cho "bề trên" hiểu, muốn cho ba hiểu một điều đơn giản là có một phần nào đó sự nhận thức khác biệt giữa các thế hệ, ở góc kín nào đó trong tâm hồn có sự "đồng sàn dị mộng" của các thế hệ cận kề, một điều chất chứa trong lòng những đứa con trên trần gian này, đơn giản mà chưa bao giờ được soi tỏ, thấu đáo. Tôi nhảy đầm, tôi giao lưu với những người đàn bà tiếng tăm bất hảo, tôi tiếp khách bằng rượu Tây hằng đêm, tôi mưu tính, tôi thực dụng, tôi xem mọi chuyện thuộc "phạm trù sinh hoạt", tôi đi về giữa đêm hôm khuya khoắt… nghĩa là tôi thoáng rộng, tôi văn minh, tôi tự tin, tôi thức thời chứ không có nghĩa là tôi "Tây hoá", tôi bê tha, tôi xâm hại đến gia phong, tôi làm cho đồi bại cái gọi là đạo đức hoặc những thứ quy định truyền thống khác.

Thùng gì to lắm bà con ơi!" Từ ngoài khơi xa, từ đâu đó bên bờ kia của biển, một thùng gỗ to tê trôi lừng lững vào gầân bờ. Họ, những khuôn mặt hốc hác, những bàn tay chai sần, vàng chạch, những đôi vai u xoắn vì cả đời chèo, kéo, chính họ đã bơi ra, đẩy cái thùng gỗ ấy vào bờ. Chính tay họ đã cạy nậy từng mảnh gỗ thông để phát hiện đó là một thùng đường cát trắng đầy nhóc. Đàn ông, đàn bà, nam phụ lão ấu ùn đẩy nhau, giành giựt chỗ của nhau để vốc từng bụm đường lớn cho vào miệng, ăn như chưa bao giờ được ăn, ngốn ngấu, ực vội, ực vàng…

101- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Trước ngày ba ngã bệnh nặng rồi mất, ba chỉ mặc độc bộ pyjama, luôn đứng vịn tay và nhìn vào bức tường trắng, ba không phải là thiền sư, trong hồ sơ, ba là một vị tướng vô thần nhưng hình ảnh ba cứ mãi chập chờn trong tôi như hình ảnh "cửu niên diện bích" để tìm sự chứng ngộ từng ghi vào lịch sử Phật giáo trên con đường hoằng dương Phật pháp của tổ sư Đạt Ma. Mắt ba thâm tím thành quầng sâu vì mất ngủ, những giấc chợp mắt mơ màng thoáng chốc của ba tràn ngập ác mộng, trong đó: cả bầu trời bay đầy đường cát trắng như những ngọn cát bay ven biển trong ngày biển động, tháng giêng động dài, tháng hai động tố, cả mặt đất nhầy nhụa mật vàng, những xoáy vòng nâu nâu, hôi hám, cuộn, gợn, rút sâu, lôi đi, cuốn theo tất cả. Ba thấy mình biến thành một nòng súng khét cháy, những viên đạn lửa đỏ rực nhưng vừa ra khỏi nòng đã rơi ngay xuống đất, rồi ba lại thấy mình là đám mây bay lên xoay vòng, ngưng trệ bên trên đời sống xum xuê lá cây và những cánh chim. Nóc trời xuống thật thấp, ba với tay là đụng phải cái ánh sặc sỡ bóng nhẫy trên đầu. Ba nghi ngờ thứ nóc trời ấy nhưng lại phải thừa nhận nó thật mê hoặc, đến mức có lúc ba tiếc mình không là thi sĩ để ca ngợi nó bằng dòng suối ngôn ngữ trác tuyệt... (Khi vác ba lô về ở hẳn nhà với mẹ con tôi ba thì thầm kể với tôi như vậy). Những ngày cuối đời, ba cứ mãi nhìn tôi như muốn gửi gắm điều gì đó, rồi lại thở ra như muốn nói "Con chưa đủ sự chuẩn bị", rồi lại chăm chăm nhìn tôi lo lắng, sự lo lắng ấy tôi đọc thấy trong ánh mắt quắc lại, chỉ còn loé sáng đôi ánh tinh anh rực mạnh nơi đôi đồng tử, ba ú ớ đòi gặp tôi, ba muốn nói với tôi... nhưng cuối cùng khi đã tỉnh táo, ba chỉ cầm tay tôi, siết thật chặt, ba lại chậm rãi, có lúc lơ mơ, lúc vụn rạc, lúc chậm rãi, nhấn giọng, ba lại tiếp tục kể tôi nghe câu chuyện đã kể hàng chục lần, tôi cũng bị lây từ lúc nào không biết cái ám ảnh ghê rợn của câu chuyện. Nhiều lúc tôi muốn năn nỉ ba thôi đừng kể nữa, nhưng lại sợ mình rơi vào cái thói "lạt non buộc tre già" của những thằng con được ăn học chút đỉnh liền ngạo mạn chẳng coi cha mẹ ra gì.

... " Một thanh niên trần trùng trục, hai vồng ngực đen bóng, hai tay dài gần đụng chân, trèo lên ngã gập trên miệng thùng gỗ, cứ một bụm đường đầy tọng vào mồm, anh ta lại ấn mạnh bàn tay lên ngực mà vuốt, "trái khế"_ yết hầu trên cổ anh ta giật một cái thật mạnh về phía cằm, đầu gật xuống, mắt trợn lên, râu mép dính đầy những hạt đường li ti, trắng tinh, anh ta cứ độc chiếm ngất nghểu trên mép thùng mà hít hà xuýt xoa ực ậm quên hết sự đời. Người đàn bà tóc tai xổ tung, giở cả áo xống lên để lùa, hứng dòng thác đường trắng xoá chảy ra từ mảnh gỗ bể bên hong thùng, rồi buộc túm tà áo lại thành một khối, một nùi chắc nụi to bè trước cổ, quên cả sự mắc cỡ, ngượng ngùng, quên để ý cả đôi vú nồng nỗng xà ra, quên cả hai cái núm vú xơ đen như ruột cau khô đính trên hai trái vú mướp nhão nhợt vì cả đời "rút ruột" làm mẹ làm vợ ấy, hai quả núi chúc xuống lắc qua lắc lại trước mặt mọi người như biểu hiện sự hy sinh cuối cùng, tận cùng cho con, cho chồng. Đàn bà miền biển vốn mang cái bệnh lo âu mãn tính, nay được dịp trổ tài giành giựt, vốc chứa, tom góp, dành để những hạt đường trắng tinh quý hoá, phòng khi chồng con mình bị trúng độc củ nần, củ mài, rau dại trong mùa đói rã mắt, đói teo xương. Mức đường trong thùng đã hạ xuống hơn gang tay. Người trong làng vẫn tiếp tục đổ ra, đổ vào, vết chân chồng nhau, xới tung, rạch hằn một luống sâu nối từ cái thùng gỗ vào làng với cát trắng và đường cát trắng lẫn lộn, tung toé trên nhau; nào nồi đồng, chảo gang, nào mo cau, thùng thiếc... họ lôi hết các vật đựng được trong làng ra để chứa đường cát trắng, họ tối mặt tối mũi vì đường cát trắng. "Để dành ăn quanh năm và để giải độc củ nần, củ mài" _ Họ chỉ bảo nhau như thế, họ hả hê với nhau như thế, họ cười với nhau ngầm ý như thế. Ai đó thốt lên: " Đường bắt đầu có màu vàng". Người ta nhốn nháo phản ứng: " Vàng cũng là đường cát" ...

Tôi thật không hiểu nổi ba tôi: trong đời sốùng hiện đại, đầy đủ, dư dật như hiện nay mà sao ba cứ lảm nhảm than nghèo kể khổ, kể câu chuyện đường cát trắng _ đường cát vàng ấy hoài. Phải chăng đó là một loại bệnh không trị được của người già, của người lão hoá lẩn thẩn, của người đã bị gả bán bất đắc dĩ tuổi thanh xuân của mình cho đói nghèo lạc hậu!? Phải chăng, phải chăng? Tôi luôn tự hỏi vậy như cố tình giải mã một giấc mơ buồn thương, cố tình muốn chạm tới, thấu hiểu các góc khuất của thế hệ đi trước, thế hệ anh hùng, thế hệ sản sinh ra chúng tôi. Tôi ước ao ba mình biết chia sẻ những vướng bận trong tâm trí mình về những vấn đề hiện đại, về giấc mộng tham gia vào cuộc cách mạng "xanh lam" mà tôi đang dồn tâm dồn trí làm sao để mở ra hướng đi mới về du lịch nghỉ dưỡng ở vùng biển, làm sao để khai thác được tiềm năng về biển, về bờ biển một cách hiệu quả nhất, làm sao để giàu thật nhanh chóng. Tôi về quê ngoại lần này cũng chính vì cuộc cách mạng "xanh lam" ấy, hơn là một cuộc "về chơi quê ngoại" như trong câu chuyện học trò. Tôi biết cái làng biển dài ngoằng nhỏ thó trước khi dân bị

dồn Ấp chiến lược ấy chính là quê ngoại của tôi. Ông bà ngoại tôi từng là địa chủ ở đây, toàn bộ dãy ruộng bưng chạy mút mắt ven chân động cát là sở hữu của ông bà, chính điều này từng là trở lực rất lớn trong quá trình vun đắp tình yêu của ba má tôi, tổ chức cương quyết không chịu, bắt ba làm kiểm điểm gửi cấp trên, ba cương quyết xây dựng gia đình với "con gái nhà địa chủ", kiểm điểm vẫn viết nhưng cuối cùng thòng một câu tuyên bố "xanh rờn":_ " Tôi không yêu địch, tôi yêu dân, quân với dân như cá với nước, cô ấy là một trí thức giác ngộ Cách mạng, tôi không thấy vấn đề tội lỗi ở đây. Các đồng chí nghĩ sao tùy các đồng chí!" May là lúc ấy tên tuổi của ba đã quá lừng lẫy, ba đã tận lực, tận tâm cho cuộc kháng chiến đầy máu và nước mắt, một phần má cũng quyết điïnh thoát ly theo ba chứ không cùng ở nơi thê hương mẫu quán nên cũng không ảnh hưởng mấy. Khi đó, người dân quanh vùng đã quen gọi đại đội bằng cái tên trìu mến: Đại đội Năm Ngọc, cấp trên cũng thừa biết đó là cái tên ghép tên ba và má tôi... Từ ngày ba tôi qua đời, tôi thực sự bước vào một cuộc khởi hành nội tâm mới, tôi muốn làm điều gì đó thật lớn lao cho má, bởi vậy tôi mới tính toán triển khai dự án "khai thác bờ biển bằng du lịch_ nghỉ dưỡng" đầu tiên của mình trên quê ngoại. Dự án của tôi táo bạo, nặng tính "đón đầu", nặng tính "cách mạng" nên khả năng thất bại cũng rất cao, may mà Ban lãnh đạo công ty Du lịch hiểu tôi và có sự đồng cảm quý báu.

Trong lần về quê này, người đầu tiên tôi đến chào là một vị lão thành cách mạng địa phương, nghe nói cũng là ông giáo làng nổi tiếng ở đây, câu đầu tiên cụ hỏi tôi cũng là hỏi về ba tôi, nhưng tôi không còn thấy buồn hay dị ứng như xưa. Ông cụ giảng giải cho tôi nghe bức hoành phi bằng chữ Hán sơn son thếp vàng treo giữa nhà: "Liên Phương Tục Diệm", ông bảo cái tâm thế ở đời phải hướng tới điều này, "thơm lâu sáng mãi" đó là nỗ lực làm người chân chính của ngàn đời, đó là danh nhưng là chính danh. Sau một hồi thao thao thuyết giảng, ông chấp hai bàn tay khum khum chập lại rồi run run đưa vút lên cao, mắt ông sáng rực và gọi ba tôi, người đồng chí muôn đời của ông, vị đại đội trưởng cũ của ông là Bông Sen Biển. Tôi biết ngôn ngữ thể xác của cụ già rất chân thật nhưng mấy từ "Bông Sen Biển" làm tôi ngỡ ngàng, lần đầu tiên tôi nghe đến tên một loài hoa như vậy. Chẳng lẽ cụ lại so sánh ba tôi với một loài hoa không có thật!? Hiểu sự thắc mắc của tôi, vị lão thành cách mạng lại phải dong dài giải thích về hình ảnh bông hoa hoá thân của một thần tượng rất gần gũi với chính ông: Sen biển rất hiếm chỉ nở vào mùa biển động, tháng giêng động dài, tháng hai động tố chính là mùa sen biển nở, tháng ba thì dây mơ, trứng chuồng đã tấp bờ phủ kín mọi thứ, nên chỉ có nhưng con dân máu thịt với biển mới biết loài bông quý này. Sen biển cánh không mỏng manh rung rung nở trong tĩnh lặng như sen ao hồ, cánh sen biển như được tạc từ đá xanh , bùng nở mạnh mẽ giữa làn sóng xoáy, giữa cơn dập duềnh giật đập của nước, của sóng. Ngó hoa thì giống sen, giống quỳnh tức là trước khi nở chuyển mình hướng thượng... Ông cụ bảo: thực sự ông không còn đủ minh mẫn để tả hết nét đẹp của bông sen biển, "anh phải xuống biển mà tìm, tìm thành tâm sẽ gặp", rồi ông cười khà khà đệm mấy câu riễu mình vui vẻ: "Chữ nghĩa mớm dần con trẻ hết/ Râu ria đâm mãi cái già ra".

Trên đường về nhà ngoại, tôi đã bước những bước chân nhẹ bỗng, im lặng nghĩ ngợi mọi điều. Tôi nhớ về ba tôi, tôi cố nối kết với ba bằng những mối liên kết tương quan Cha_ con, nhưng trong tôi ngay lập tức bị lấp tràn bởi đoạn kết của câu chuyện mà ba tôi đã kể đi kể lại cả chục lần :

… "Đường ở dưới thum thủm !"
"Thum thủm cũng là đường cát!"
"Đường mà sao thúi dữ?"
"Thúi cũng là đường cát!"

Đám đông lại láo nháo như cháo trộn cơm, già trẻ lẫn lộn không còn vai vế, không còn sĩ diện, tay thồn miệng nhai cho đến khi có người đột nhiên nhào xuống lũi chạy ra thật xa, đầu cúi gằm xuống sát mặt cát, cơn sóng bạc đầu vừa trào lên lại rút ngược xuống cuốn theo cái mớ bèo nhèo bọt bóng mật xanh mật vàng mà anh ta vừa ọc ra giữa hai bàn chân. Ai đó la lên thảng thốt: " Tóc". Tiếng người đủ thứ giọng điệu râm ran, ồ lên, âm thanh nghẹn ứ, âm thanh hằn học: "cái đầu", "xác chết", "đường lịm xác chết", "gớm quá", "xác của người Tây, to lắm"... Đám người thụp xuống, dàn ra, móc, ọe, nôn thốc nôn tháo, mặt cắm xuống những cơn sóng bạc đầu. Người thanh niên độc chiếm ngất nghễu trên miệng thùng đường nhảy phóc xuống vừa chạy bổ vào làng vừa ú ớ ù bụm miệng, bụm mặt như một thằng câm bị thương. Người đàn bà lòi vú

bung mạnh hai tà áo, đường cát trắng xà đầy xuống chiếc quần đen, ruồi nhặng bu dọc theo tới tận hai bàn chân bè bè vênh móng. Bà ấy chết trân như trời trồng, hai mắt trợn tròn trắng dã, một lúc sau mới tỉnh lại thọng mạnh tay vào ngực mong cho số đường đã ực vào giờ hộc ra, nhưng chỉ có nước dãi vàng vàng nhễu chảy kèm nhèm, lòng thòng nơi khoé miệng. Cả đám đông nam phụ lão ấu ngồi thụp xuống bãi biển, những âm thanh lạ râm ran rộ lên như đoạn cuối trong lễ tế thần của một hội tu kín. Mặt đỏ kè như tôm nướng, họ móc họng móc hầu, họ chửi rủa cái thùng đường liệm xác chết, họ chửi rủa họ, họ chửi rủa nhau, họ chỉ thật chửi thật, họ chỉ bóng chửi thật, họ chỉ thật chửi bóng, họ chỉ bóng chửi thật, họ chỉ bóng chửi bóng... và cuối cùng họ nguyền rủa chính mình. Cả khuôn mặt tập thể trên bãi biển ấy chuyển từ đỏ kè sang trắng dã, từ trắng dã sang xanh mét, rồi trở lại đỏ, đỏ bầm, tím bầm, bầm gan bầm ruột, họ run giật từng hồi, họ đập ngực tức tối, "tức đập ngực mà chết", họ, danh dự của họ đã chết thật. Sau đó, người ta cúi đầu im lặng tản mát, bãi biển còn trơ cái thùng gỗ lịm xác chết, mấy tấm gỗ thông vung vãi, đường cát trắng vung vãi trên dâu chân người, hiện trường như một bữa ăn bị trời đánh, "trời đánh tránh bữa ăn", cái luân lý cuối cùng ấy ở đây cũng không còn nữa. Cái im lặng đáng sợ bao trùm cả làng, mọi lý lẽ để người làng không đủ can đảm nhìn mặt nhau gói gọn trong một tiếng "nhục". Nhục hết chỗ nói, nhợn hết chỗ nói, có người ngã bệnh, có người không ăn được gì nữa kiệt sức mà chết, có người lẳng lặng giữa khuya, tay vác lưới, tay bồng con lên thúng chai bỏ làng mà đi. Một người ra đi, nhiều người ra đi. Gã thanh niên độc chiếm ngất nghễu trên miệng thùng đường ra đi đầu tiên. Cái thùng gỗ đã thành một khối ruồi đen đen, dòi từ trong xương cái xác chết ấy dòi ra, mùi thúi bốc tràn trên bãi vắng."

Dư âm của câu chuyện tràn lạnh qua óc tôi một lần nữa, tôi rùng mình, miệng đắng ngắt, nhờn nhợn. Giờ thì tôi hiểu ba tôi định nói gì, lo sợ gì, không phải đường nào cũng là đường liệm xác chết, nhưng sự tỉnh táo không bao giờ thừa.

Đầu tháng ba, sứa lửa và dây mơ bắt đầu tấp bờ, tắm biển vào những lúc này thật "không biết gì về biển", tôi nghĩ mình có lý do riêng để gắn cặp "chân vịt" vào hai bàn chân và nhảy tùm xuống dòng nước đục ngầu. "Thành tâm sẽ gặp", tôi luôn lẩm nhẩm lời của ông cụ lão thành cách mạng, cả năm nay, tôi đã bắt đầu cuộc hành trình nội tâm mới, tôi đã thật sự lọc bỏ bớt những hành vi chẳng hay hớm gì mà có một thời tôi đã quan niệm "như vậy là sành điệu, như vậy là văn minh". Công trình du lịch biển_ nghỉ dưỡng của công ty chúng tôi đã gần hoàn thành xây dựng cơ bản, tôi hình dung đến những trang sách mới đầy nắng ấm. Chiều hôm qua, trong lúc ngắm hoàng hôn nhuộm đỏ con triều lên xuống, tôi đã nhớ đến ba thật nhiều, mọi điều tốt đẹp, rồi cũng bằng cách nào đó, rời xa chúng ta như con sóng đỏ rực kia đang rút xuống tắt dần theo màn đêm. Ngay lúc ấy, trong đầu tôi loé sáng một khao khát, tôi sẽ tìm, tìm bằng được bông sen biển. Tôi lách mình qua một bầy sứa lửa như những chiếc dù lửng lơ trong làn nước đục, đợi cơn sóng rút ra, tôi nương theo, kéo kính che mắt rồi lặn xuống một hơi. Nước đã bớt đục, tôi biết mình đã ra thật xa, tôi thả ngữa mình, mũi hếch lên hít thở lấy lại sức. Trong lần lặn tiếp theo tôi đã thấy được tia sáng mặt trời xuyên lóng lánh trong dòng nước làm như thời gian đang chảy ngập, tràn lan. Lặn một hơi thật sâu, nhìn thật sâu vào biển, vẫn không thấy gì ngoài những ảo ảnh lấp loá, tôi cố gắng xuống thật sát đáy cát, một bầy cá mặt đá đang ùn đẩy dây mơ và những hạt sạn, có lẽ chúng đang làm tổ, tôi quờ tay bò sát lại chúng trơ ra không hề hốt hoảng như những loài cá khác. Sau tiếng "rắc" nhẹ trong màn nhĩ, bỗng tôi nghe có tiếng âm âm, rền rền, tôi giật thót người trồi lên mặt nước. Tôi hít không khí đầy lồng ngực, thở ra từ từ, những lúc mất bình tĩnh tôi thường làm vậy để cân bằng. Tôi xoay oặn người lặn thẳng xuống chỗ lúc nãy, bầy cá mặt đá đã biến mất, tôi chắc mình đã trệt đi tí chút, nơi đây, sóng nước chao đập hơn, vấn vít hơn, giữa mịt mờ loạn cuồng bóng nước xen hoà ấy, trong khoảnh khắc mông lung ấy, thật bất ngờ, tôi chợt thấy ngay trước mặt những chiếc lá tròn tròn bằng bàn tay đang xoè ra ụp vào dưới chân một bông hoa xanh như được tạc từ cẩm thạch, mạnh mẽ, lung linh, hướng thượng, từ đây, âm thanh lúc nãy lại vang lên, tôi nằm im, lắng tai, những tiếng âm âm xáo động quy tụ dần, tôi đã nghe rõ từng tiếng thì thầm quen thuộc:..."Biển đang gào sóng, có người còn gào to hơn cả sóng..."

Biển Kê Gà, 10/ 2005

NGUYỄN HIỆP

104- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

TRẦN VẤN LỆ

BÊN TRÁI

Tôi buồn nói như ngủ mơ, thấy con bướm trắng bên bờ ao bay. Ai kìa, quả táo trong tay đưa lên miệng cắn sầu đầy mắt nâu. Người yêu người đó ở đâu để cho quả táo xanh màu tương tư? Tôi mà quả táo, ôi thơ, một câu tội lỗi đủ chờ âm ty…

Chữ T không có nghĩa gì (cái tên viết tắt, ai thì biết ai?). Viết chơi, ngó lại thành bài, những vần lục bát nối dài cũng duyên! Thơ là tâm sự tư riêng, tôi nâng niu bút tôi phiền tôi thôi. Hoa sen nở ở ao tù đâu thương con bướm trên bờ ao bay…

Chữ T giống quá nhành cây, giống như ghế tựa tôi bày ngày đêm...Chữ T viết tắt chữ Tim, viết thêm chữ Trái trước nhìn chắc vui? Ai mà làm Trái Tim rơi, con rắn Cựu Ước có mời nhặt lên? Cắn đi ai, nửa phần mềm, nửa kia còn cứng tôi đền bồi sau...

Người ngồi ngó hạt mưa mau, ngó thơ tôi với, câu nào dễ thương…?

T ôi buồn viết mãi chữ T, cái tên cái họ tôi thì đã quen. Viết rồi không thấm, để lem, chữ T thành một đóa sen bao giờ...Hay là tôi mới đọc thơ của ai đó nhỉ rồi ngờ người thân! Mà thân sao chẳng ở gần, ở chi tận xứ mưa vần vũ mưa...

Tôi buồn nói như ngủ mơ, thấy con bướm trắng bên bờ ao bay. Ai kìa, quả táo trong tay đưa lên miệng cắn sầu đầy mắt nâu. Người yêu người đó ở đâu để cho quả táo xanh màu tương tư? Tôi mà quả táo, ôi thơ, một câu tội lỗi đủ chờ âm ty…

Chữ T không có nghĩa gì (cái tên viết tắt, ai thì biết ai?). Viết chơi, ngó lại thành bài, những vần lục bát nối dài cũng duyên! Thơ là tâm sự tư riêng, tôi nâng niu bút tôi phiền tôi thôi. Hoa sen nở ở ao tù đâu thương con bướm trên bờ ao bay…

Chữ T giống quá nhành cây, giống như ghế tựa tôi bày ngày đêm...Chữ T viết tắt chữ Tim, viết thêm chữ Trái trước nhìn chắc vui? Ai mà làm Trái Tim rơi, con rắn Cựu Ước có mời nhặt lên? Cắn đi ai, nửa phần mềm, nửa kia còn cứng tôi đền bồi sau...

Người ngồi ngó hạt mưa mau, ngó thơ tôi với, câu nào dễ thương…?

TRẦN VẤN LỆ

105- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

NGƯỜI Ở NÚI

TRẦN TÂM

Đã ngoài bảy mươi nhưng răng lão An còn tốt lắm. Nghe ai khen, lão khoái đến tận cuống tim nhưng giả bộ đau khổ, thở dài trông thật thiểu não:

- Ôi dào! Nó ngốn hại của thế gian hàng trăm tấn rau lá củ quả rồi đấy mà chả được làm tướng xưng vương gì. Chưa mất cái nào. Tôi vẫn thường nguyền rủa nó mà nó có chịu gẫy rụng cho đâu.

Lão làm chủ trang trại ven thung núi, rộng dăm héc ta. Từ đầu những năm chống Mỹ, cả gia đình sơ tán lên đấy, mở rộng đất hoang đồi trọc sống cùng với người Sán Dìu. Chuyện về săn bắn, rừng rú, lão kể nghe phải hết nghìn lẻ năm đêm. Những khẩu súng săn tự tạo của người Mông, người Nùng được đổi bằng sắn khoai gạo muối. Lão cùng thanh niên bản luồn rừng săn báo sói nai hoẵng...Rừng ngày ấy ngàn vạn cây. Những gốc cây lão có nằm gối đầu lên rễ mà ngủ cả ngày cũng không sợ nắng. Ba bốn chục năm rồi. Rừng cây kiệt quệ như sức lão. Chúng mày không biết chứ. Ngày ấy, voi hùm cũng phải sợ tao.

Hòa bình trở lại, tiếc công sức bỏ ra, lão ở núi không muốn về phố. Về mà làm giàu, về mà dựng xây. Tao già cần thảnh thơi, xa lánh bon chen phiền phức. Quen thung quen thổ rồi. Quen việc quen người rồi. Đứa nào thích thì về. Tao thích thì tao ở...

Các con lão dần dà lớn đi công tác, học tập, làm lụng ở xa. Mấy năm sau, vợ chết. Lão chôn cất, cải táng, mang hài cốt về chôn ngay đầu lối, nơi bắt đầu có hàng ngàn gốc chè tươi "giại nắng". Ngày làm cật lực, tối tối lão thường nấu ấm chè tươi đặc đãi bạn từ đồi bên sang hoặc uống một mình rung đùi ngâm đi ngâm lại câu thơ từ thời đồ đồng bên tảng đá cạnh mộ vợ hay lầm bầm chuyện trò với trăng sao, thần núi, thần rừng. Lão thồ hàng xuống phố xuống chợ để cho và để bán rồi vào chỗ tôi, ở chơi tới tàn ngày. Không hề nghiện thứ gì. Đó là điều đặc biệt, thậm chí không ngờ với người ở nơi hẻo lánh. Rượu không, thuốc không, cà phê và trà tàu cũng không mặc dù cà phê và chè trong vườn lão không thiếu. Riêng chè tươi nấu đặc rót có vẩn vàng lúc nào lão cũng đả được hàng bát bất kể đói no sáng tối trưa chiều. Không có cũng thôi. Lão khoe năm vừa rồi đã có ba mươi bảy đoàn "quang" quan trong nước, ngoài nước đến thăm vườn lão.

Tôi sửa lại: - Tham quan chứ!

Lão bảo: - Không! Chữ *tham* phải đổi thành *quang*. Chè tôi lấy giống ở làng Non, Thanh Liêm. Bởi vậy, khách đến phải minh bạch, không thể là *tham quan ô lại* được.

Lão rất thích đại cảnh: cây ngàn, thác núi...không ưng cây bị người giằng giữ, níu kéo, buộc thúc, xén uốn, cắt tỉa. Xin của tôi một cây sộp trong chậu mang lên vườn. Vài năm sau, cây cao ba bốn mét. Rễ phụ quét loạt xoạt ngay đầu ngõ. Sang xuân, hàng ngàn búp mập mạp, đỏ hồng, tơ non, thập thò mở lá trên cành trơ trụi. Sương đọng như nước. Vườn lão chỗ cây cho bóng, cây cho gỗ, cây ăn quả, cây làm thuốc, cây cần săn sóc, cây để tự nhiên...thành lối thành hàng. Các cháu lão lên , thoáng cẳng, chạy nhảy quên ăn quên về đến nỗi bố mẹ chúng phát bực. Những tốp thợ đường dây, công nhân lâm trường, công nhân địa chất, thợ đường dây, thăm dò khảo sát...thường nghỉ ở nhà lão. Hàng hóa họ còn liên hệ, mua bán, đổi chác, chuyên chở...giúp. Xe qua lại nhiều, bốc cả bụi hồng bụi xám thả vào vườn chè. Đôi khi vào vụ làm không hết, việc dồn đạp, lão lại sang mé bên kia núi nói với trường, với đoàn, với mấy ông Sán Dìu. Họ đến làm rồi lấy công bằng hàng hóa. Khi đôi gà trống choai, khi mấy đôi chim bồ câu, lúc bao bắp, lúc cây sơn chi to hoa sáu cánh thơm, lá lại bé xíu. Khi thịt thú rừng kho, lúc hàng rổ đào, mơ, mận. Ai cho cây cảnh lão cũng nhận. Nhận rồi lại cho. Có bữa trời mưa, lão mang xuống tôi cây đào bích bảy tấc uốn hình mâm xôi con gà của ông bạn xa tặng. Lão khen đẹp thì có đẹp nhưng chẳng thích cái người ta cố tình vặn vẹo.

Tôi ở Cẩm Bình, gần chợ, thức ăn không thiếu. Chưa có tiền, người bán cho chịu. Vậy mà khi lão tới, cả nhà cứ cuống lên bởi gặp tính khí thất thường. Hôm lão thích món dân dã. Rau lang luộc chấm nước mắm Thanh Hà. Tôi phải đội nón dầm mưa xuống vườn cô giáo Chiêm xin hàng rổ ngọn khoai lang về, ngắt lá, luộc vừa chín tới, đổ ra rổ chấm ăn với mắm ngấu trộn tỏi ớt. Hai ngón tay bóp nhẹ vào cuống ngọn, lão gật gật lắc lắc rồi ăn như *hùm đổ đó*. Tuổi *cổ lai hi* rồi mà lão chén tì tì. Lão khoe ở đồi, đánh mỗi bữa ba bát đầy cơm. Ở nhà tôi, lão chủ yếu nhai mồi nhắm. Cuối bữa, lão đưa bát giục chất cháy vào, không có cháy mới lấy cơm. Cháy cơm đưa ra còn mềm, cầm một lúc mới cứng, nhìn mới thấy thơm. Nghe tiếng nhai cháy của lão cũng thấy vui tai. Nó côm cốp côm cốp, răng rắc răng rắc đều đều đều

cánh cũng bằng thừa, chẳng để làm gì. Lão đến hàng, lựa thịt tươi pha chút muối, giã, gói, luộc giò hoặc để nguyên cả bọc lá thơm rán chả. Lão ngồi bên xem, chỉ dẫn, chờ mang lên đồi. Có khi khoái lên, lão ăn nóng ngay giữa chợ.

Vườn đồi của lão bề thế. Hai hàng ngâu hoa trắng (nguyệt quế), hoa vàng đứng ngay ngắn dọc lối vào. Cây sói rừng cao hơn mét, quả mọng đỏ, phủ bóng lên ngôi mộ vợ lão. Hàng rào là rặng cây bụi: chè mạn, găng ta, giềng núi, đậu khấu, sa nhân...Cây móng rồng có hoa ba cánh vàng dày, thơm nồng nàn. Dây trứng gà hoa to kết từng chùm hồng trắng, thoang thoảng hương. Những cụm ba kích, bách bộ ngoằn ngoèo, đan kết vấn vít với nhau. Nấm linh chi mọc từng vầng bên bờ suối.

Nhà lão bồ to bịch nhỏ đựng đầy sắn khoai khô. Gác bếp từng chùm bắp ngô giống, lúa giống...treo trĩu cả thanh ngáng. Những gói cá khô, thịt thú rừng như nhím, dũi, tê tê...Lão khoe những ngày ậm ạch, mưa không mưa được, nắng chẳng nắng cho, đi đào ổ mối thì nhất. Gà được cải thiện không phải cho ăn. Tê tê ở đâu đó tối cũng lần về chờ lão bắt. Ở rừng đồi phải chuẩn bị sẵn, nếu mưa là mưa như trút, liên chi hồ điệp. Cả tuần ngồi bó gối. Đất trời trắng đục một màu nước.

Lão đãi tôi bữa ăn đầy tính *man rợ* theo như lời lão. Ăn lông uống tiết. Các cụ ngày xưa hay chữ gọi là *nhụ mao ẩm huyết.* Đầu tiên là trứng vịt lộn dạng trái vải ăn với gừng, rau răm, hạt tiêu, mì súp. Ăn tiết với hành củ tỏi củ nướng chín, uống rượu tự ngâm với đuôi tắc kè và ba kích. Lão kể mỗi loại tiết phải ăn với loại gia vị khác nhau mới phù hợp và cảm được hết cái ngon. Tiết canh vịt ăn với mùi tàu, hạt tiêu, chanh, quất. Tiết canh chó ăn với húng quế, mơ lông. Tiết canh lợn ăn với kinh giới, húng, mùi, răm, ngổ. Tôi nghe nói cứ tự hỏi một người ăn thúng uống thùng như lão làm sao có nhiều tinh tế trong ẩm thực vậy.

Tiệc giò chả và các món trứng lộn, tiết canh, gỏi cá được bày ra thì ông lang Hồng tới. Ông người Việt gốc Hoa nhưng gọi người Việt gốc tre ông cũng không tự ái. Chả biết gì về quê cha đất tổ nhưng tiếng Quan hỏa, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh ông nói gần như tiếng Việt. Cách cho đơn, phương pháp bào chế Đông y cũng do người Việt cung cấp, đào tạo và chỉ dẫn. Ông mang từ phố lên cho lão An khóm lan màu tím được trồng trong thạp men xanh Đông Thành. Được mời nhập tiệc, ông không chối từ nhưng bảo chờ. Ông ra đồi lấy thêm những loại rau ăn ghém của cây thân gỗ: si, sắn, lộc vừng...mặc dù đã có lưng rổ mơ tam thể, đinh lăng, hành, răng cưa, vọng cách...

Ông Hồng sợ ăn gỏi cá dễ mắc bệnh gan. Tôi sợ tiết canh nhưng khi chiêu ngụm rượu ngâm đuôi tắc kè và ba kích vào thì bất kể. Những năm xa xôi trước đây, ngày còn làm ở lò mổ ngành đời sống mỏ Đèo Nai, lão An luộc ba con lợn bao tử, ăn hết với mần tưới, húng dũi và ngổ.
Lão An coi gia đình tôi là chỗ thân tình, đi lại, ăn ngủ tự nhiên, thoải mái phô diễn tính cách của mình. Bà tôi gọi lão là chú. Chú ít hơn tuổi con bà. Bố mẹ tôi gọi lão là chú, coi như em. Đôi lúc còn quát tháo, nạt nộ, hãm bớt những gì hơi quá đà. Chúng tôi từ lớn đến bé cũng gọi chú, coi lão như cha. Các con lão công tác xa, ở thành phố. Năm thì mười thoảng mới bìu ríu lũ lượt con cháu lên chơi với lão. Lão cũng nhiều lần công khai nói khi lão chết cứ chôn ngay cổng trang trại cạnh chỗ vợ nằm. Tiền lão chia đều cho những đứa cháu. Còn đất đồi trị giá vài trăm triệu sẽ tặng lại cho tổ chức nhân đạo làm nơi tĩnh dưỡng các cụ già cô đơn không nơi nương tựa.

Nhưng lão khỏe lắm. chúng tôi còn mệt mới theo kịp. ăn khỏe, uống khỏe, làm khỏe mà chả nghiện gì. Tưởng lão ở trong núi buồn nhưng vào mới thấy vườn đồi chẳng hôm nào vắng. Người làm hộ, người đến chơi, khách quen, khách lạ...Chưa ăn xong bữa đã thấy thày giáo Quang ở trường sau núi mang lên cho lão chậu lan ITALI có lá bắc trắng to bao quanh vòi hoa được trồng trong châu Bát Tràng. Đặt chậu ra góc vườn, lão lại bứng cho ông lang Hồng cây chè ô rô Ninh Thái đã mấy năm dưới hòn đá treo tranh. Lão cười hả hê, bảo nơi lão ở chưa thể gọi là tấp nập nhưng ấm hơi người. Thế là đủ. Tấp nập mà làm gì. Chúng tôi cũng đồng ý thế. Tấp nập mà chi.

TRẦN TÂM

108- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

LỬA ĐÊM ĐEN

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN

Tầng cuối cùng Địa ngục là nơi trú ngụ của những con ma nghèo hèn, cơ khổ. Xuống Âm ti, không còn thuốc để chích hút, bọn ma nghiện thường bày ra đủ các trò để giải khuây. Một trong những trò chúng thích nhất là đánh đập, tra khảo ma buôn hê-rô-in cỡ bự, trả thù những ngày bị bọn này bóp hầu, bóp cổ trên dương thế. Tiếng gào rú, tiếng cười ằng ặc vẳng đến tai Diêm Vương. Ngài rất bực mình: "Ước gì lũ khốn ấy biến hết đi! Vương quốc của ta chật lắm rồi!".

Có con ma Mồ Côi được Diêm Vương tin cậy, giao cho việc trông lò Bát quái, giữ ngọn lửa sao cho không bao giờ tắt. Mồ Côi kê cằm xuống gối, vừa cời lò, vừa hát đi hát lại bài ca sầu thảm:

Từ giã Trần gian
Từ giã Trần gian!
Ta xuống đây
Ngập màn đêm tăm tối.
Cháy lên đi!
Cháy lên đi! Ơi lửa!
Ngọn lửa diêm sinh
Vàng khè, thiêu ác quỷ....

Tóc nó rũ xuống, che kín khuôn mặt héo hắt và cặp mắt xám nâu, ngơ ngác, hầu nh lúc nào cũng khóc. Nó nhớ chồng, nhớ con, nhớ những ngày sống trên Dương thế...

Mồ Côi mất cả cha, mẹ từ thủa nhỏ. Nó dặt dẹo như một cái dãi khoai. Cái dãi khoai ấy sống, lớn lên được là nhờ sự cưu mang, giúp đỡ của ngoại già và bà con, lối xóm. Nghèo khổ, ít học, mới mười hai tuổi đầu, đã theo người ta đi thu, mua ve chai lông vịt. Ông Giời thương xót, ban cho chút nhan sắc. Hai mươi tuổi, nó lấy được người chồng khá tử tế, sinh một thằng cu kháu khỉnh. Ông Giời nhòm xuống, thấy nó hạnh phúc, trở mặt ghen ghét. Một buổi trưa hè nắng gắt, nó đèo hàng nặng quá, bánh sau chiếc xe chở công-ten-nơ dài ngoẵng quẹt vào bao tải cồng kềnh những sắt vụn, chai lọ... Trước khi nhắm mắt, Mồ Côi ôm trọn hình ảnh người chồng và đứa con trai thân thương xuống cõi Âm. Tuy được Diêm Vương ưu tiên công việc nhẹ nhàng, được quyền dùng lửa mạnh phòng thân, nhưng nỗi nhớ chồng, thương con chẳng bao giờ nguôi. Suốt đêm trường, nước mắt nó chứa chan...

Mồ Côi chợt lạnh người bởi ngọn lửa hơi yếu đi và tiếng những con ma la ó một cách khác thường. Nó vội cho thêm diêm sinh, cười lò, ngồi lùi ra phía sau xem có chuyện gì. Thì ra, hôm nay, lũ ma nghiện rất khoái tỉ khi nghe tin: một ma nữ, trùm buôn hê-rô-in chuẩn bị nhập ngục. Mồ Côi thương lắm. Vốn hiền lành, lại ít hiểu biết, nó chỉ nghĩ rằng: Đàn bà, chẳng biết tội trạng thế nào nhưng cứ phải xuống đây là thương rồi. Nghiện Gộc, tên cầm đầu, dương cặp mắt trắng dã, cất giọng khàn khàn:

Hừ... hồi ở trên Hạ giới, tao biết con này, cả thằng chồng nó nữa. Giàu lắm! Ôi! Tiên Nâu xinh đẹp, xuống đây với các anh!

Cả bọn nhe hàm răng xám xỉn, múa may chân tay, đứng trực sẵn ở cửa ngục. Mồ Côi run rẩy, lo lắng. Nó đã nghĩ đến cách dùng lửa giải thoát cho Tiên Nâu, mặc dù biết sẽ bị vua trừng phạt. May thay, canh tư, vẫn chưa thấy ma nữ đâu. Bọn nghiện đang bồn chồn, giậm giật thì cửa sắt rít lên. Huych... Khộc khộc khộc... Không phải Tiên Nâu mà là một ma đàn ông với cái mặt phì phị, râu tóc xùm xoà, cặp mắt đảo như hai hòn bi. Nghiện Gộc tức giận túm râu nó xoắn tít:

- Mày là thằng nào? Tiên Nâu đâu?

Con ma vội chắp tay:

- Con lạy các bố! Con là Ma Lanh, trong đường dây của Tiên Nâu. Nó thoát rồi, rất ngoạn mục!

Cả bọn như hoá điên, chân tay ngọ ngoạy, ánh mắt xanh lè. Nghiện Gộc gào lên:

- Thằng này kể chuyện sự tích " Cuội cung trăng" cho các cha nội mày nghe đấy à? Hai mươi bánh thơm với mấy chục kẹo hồng mà lại đòi thoát? Bay đâu, rút lưỡi nó ra!

Ma Lanh vội sụp xuống đất:

- Dạ bẩm... Đúng thế đấy ạ! Xin thề trong vương quốc Âm ti là chưa bao giờ có một trờng hợp nào... hay đến thế!

Một Ma Cái, tóc tai bú dù, bước ra:

- Thưa anh Gộc, hãy khoan để nó hầu chuyện đã. Âu cũng là một cách giải sầu, làm thịt sau chưa muộn!

Chúng lôi xềnh xệch thân hình rũ rượi của Ma Lanh vào góc hang, bắt phải kể chuyện, mua vui. Đứa đứng, đứa ngồi lổm nhổm trên các tảng đá. Mấy đầu xà tinh lủng liểng trên trần hang, phun lưỡi dài, lo le như những con giun đang giãy chết. Ma Lanh khiếp đảm, ngồi thu lu trên một tảng đá, bắt đầu câu chuyện:

- Đó, mụ bị công an bắt quả tang đang trên đường vận chuyển. Một túi du lịch chật cứng hê-rô-in. Số này mà tung được ra thị trường thì dân nghiện cả nước xài thoải mái! ấy thế mới chóng hầu toà, cầm chắc tấm vé xuống đây cùng tao. Dù thằng thầy cãi của nó có đến ba đầu sáu tay, họng phình to như họng cóc, lưỡi dài như quả núc nác, cũng đành vái cả nón. Cho nên, mụ mới nảy sinh một độc chiêu: mụ làm cho mụ... có chửa!

Mồ Côi ngạc nhiên: Sao đang trong tù lại muốn có con nhỉ? Hay là Tiên Nâu... Nhưng rồi, những lời đối đáp của bọn ma làm cho nó chẳng kịp nghĩ gì nữa:

- Há há há!... Hé hé hé!.. thế nó thụ tinh nhờ... gió à? Hay là các nữ quái cùng phòng bỗng dưng mọc... củ ra?

- Hầy! Thế mới tài! Nữ quái cùng phòng không mọc được của quí ở đằng trước nhưng lại mọc ra... đằng sau!

Ma Cái túm tóc hắn:

- Này! Bà đã từng ở đấy rồi nhé! Xạo vừa thôi!

Ma Lanh ôm đầu:

- Xuống đây, xạo làm đếch gì! Đồ quỷ cái! Bố gí ... vào kể nữa!

Lũ nghiện nhe nanh ra, thế là Ma Lanh lại mê mẩn chắp tay lạy:

- Là... là như thế này: mụ bỏ bùa mê thuốc lú cho tất cả những thằng đàn ông trong thiết kế đường dây thoát hiểm. Phải nói, về món này, kĩ sư thiết kế phải gọi mụ bằng thầy.

Lại bị cắt ngang bởi Ma Cái:

- Chắc nó đẹp lắm?

Ma Lanh đột nhiên hăng tiết:

- Oi! Đau tim quá! Chính cái thằng tao đây cũng mê nàng... Giữa cái chôn toàn đầu trâu, mõm khỉ ấy thì nàng đẹp thật. Da mịn, mặt trái xoan, khoẻ mạnh. Đầu tiên, qua "vô tuyến truyền mồm", nàng câu được một thằng tù chung thân. Tiếng sét ái tình loé lên sau song sắt. Chẳng biết nghe nàng tỉ tê ra sao mà thằng này sản xuất được vô số... nòng nọc, nhờ thằng tù thường phạm tự giác (nghĩa là người tù tự giác lấy cơm hoặc các đồ dùng cho các buồng phạm nhân, có lính canh theo dõi), gửi cho nàng mấy bận trong những cái... túi ni lông! Hình như nàng... cảm động quá, xoay xở thế nào, làm đổ toè loe toé loét cả. Thành thử, công trình khoa học "thụ tinh qua túi ni lông" hỏng bét!

Lũ ma hí hố cười, la hét, huýt sáo ầm ĩ:

- Hoài của! Không gửi cho nó cái phễu? Sao nó lại cẩu được những cái túi quí hoá ấy vào

phòng?

Không lưng xuống, giọng Ma Lanh đầy oán hận:

- Khốn nạn thân tao! Năm nay sao Thái Bạch chiếu mệnh mới dính vào đường dây của nàng. Một đứa bị bắt, phòi ra cả ổ. Ôi, sao ông bà ông vải lại không sinh tao là giống cái kia chứ? Thôi, kể nốt đoạn này kẻo cái đầu u tì cuốc quên cha nó mất! Ngày thi hành án tử hình càng đến gần, nàng cuống quýt tìm mọi cách để có chửa. Kế hoạch "thụ tinh trong túi ni lông" không thành, nàng lại lên ngay kế hoạch "buồng the sau song sắt". Một gã tù vô danh tiểu tốt nhưng tốt mã được nàng chọn làm "con giống", chuyên lo chuyện buồng the, và nàng đã thành công!

Tai Mồ Côi ù đi. Nó nâng tay áo rách tươm lên che mặt, mặc dù chẳng ma nào thèm nhìn: "Sao hắn lại ăn nói thô thiển đến như vậy? Tiên Nâu thèm khát có con biết mấy. Mình cũng là đàn bà, ai mà chẳng thích có con. Nhưng, cái cách có con của nàng cũng ... lạ lùng!". Mồ Côi bồi hồi nhớ những lần ân ái với chồng hồi còn ở trên Dương thế... Gian nhà tuy nhỏ nhưng gọn gàng, sạch sẽ. Chiếc giường đôi kín đáo, thơm tho luôn tràn ngập những lời thủ thỉ, âu yếm. Chồng Mồ Côi là một người khoẻ mạnh và tâm lý, tuy đôi lúc hơi nóng nẩy. Mồ Côi thích nhất những lúc được chồng áp tai vào bụng mình, vừa lắng nghe cái thai đạp, vừa hí hửng cười: "Cu ơi! Ra đây mà ăn kẹo!". Chả thế mà thằng cu đẹp như Thiên thần... Ôi! Giờ này chẳng biết hai bố con đang làm gì...?

Nước mắt lại lã chã rơi trên khuôn mặt mờ mờ, ảo ảo của Mồ Côi. Luồng khói trong lò phun ra khét lẹt. Diêm Vương bảo với nó rằng những con ma ác sẽ bị tống vào lò Bát quái. Những con ma hiền thì được ở bên ngoài và chỉ làm những công việc đơn giản, đại loại như nhặt rác hoặc đếm sỏi. Công xá bao nhiêu không cần biết. Bọn ma ác sống rất dai, nung đến hàng nghìn năm vẫn chưa chết,(chúng biến thành quỷ). Thành thử còn rất nhiều ma ác chưa vào lò. Ngài đã làm đơn nhiều lần, xin cấp đất và mua thêm lò, nhưng không được Thiên đình phê duyệt, phán rằng: đất đai bây giờ còn phải để mở rộng và phát triển các công trình vĩ đại, quan trọng hơn nhiều so với cái việc mồ mả cho bọn quỷ. Diêm Vương căng cổ ra cãi: Nếu vậy, quỷ lại mò lên Dương gian quậy phá, ngài không chịu trách nhiệm. Thiên đình hẹn khi khác giải quyết, còn bận họp. Diêm Vương bực mình thề rằng sẽ cho tất cả xác các loại ma vào chung một lọ! Ngài còn nhắc Mồ Côi việc canh giữ lửa là vô cùng quan trọng. Mồ Côi được giao trọng trách này thì chắc chắn phải là ma hiền rồi. Nó sung sướng về điều đó nhưng lại buồn vì ma ác nhiều đến thế? Có sự nhầm lẫn chăng? Nó thẫn thờ nhìn lũ nghiện vẫn tiếp tục tra hỏi Ma Lanh về việc có thai của Tiên Nâu:

- Bốc phét! Tử tù được hầu hạ, gìn giữ kĩ lắm, con ruồi bâu vào mép còn có người đánh hộ... tưởng các bố mày không biết hả?

- Kĩ thì rất kĩ nhưng có ai canh gác được cái con mắt đa tình của nàng. Chính tao, sắp chết đến đít nhưng khi được nàng ban phát nụ cười cũng phát mụ người. Gía trước khi xuống đây, được vui thú với nàng một chút cũng bõ bèn! Ây, tao thì chỉ ước ao, có được nước mẹ gì, nhưng cái thằng cai tù, chính là bạn học thời xa với tao, chẳng giúp được cái chó gì, mà lại phải vào chuồng vì Tiên Nâu, mới thật là khốn nạn...

Cả bọn trố mắt:

- Sao? Cai tù à? Mày có nói *nhịu* không ?

- Đúng, cai tù. Chính hắn đã kể hết với tao rằng: Hắn bị bịt mắt thế nào, hay tại bị con vợ bắt nạt quá sinh lú lấp. Cứ phải *rịn* vợ như *rịn* cơm sống, cho nên khi thấy một con đàn bà xinh đẹp nhường ấy, ngọt ngào nhường ấy mà sắp phải lìa đời, có hoài cơm cha, áo mẹ không? Phồm phộp, thây lẩy một đống như thế, phí của giời quá! Mà đôi mắt nàng liếc mới tình tứ làm sao! Hắn bảo, ngày nào không nhìn thấy nàng là hắn như mất hồn. Quanh năm suốt tháng, chỉ tiếp xúc rặt những song sắt, khoá xích nặng nề, những bức tường xám âm u, những bộ mặt tăm tối, gớm ghiếc thì nụ cười tươi, xoè nở của nàng như một đoá hoa nở trên sa mạc! Khác hẳn với cái mồm vẩu ngoa ngoắt của con mụ vợ ở nhà, lúc nào cũng tớn lên vòi tiền...

" Thì ra họ ngoại tình.- Mồ Côi thầm nghĩ - Bọn thanh niên hay nói câu gì ấy nhỉ? à, chán cơm thèm phở! Nhưng mà phở trong tù thì có gì ngon? Ăn tạp quá!". Mồ Côi bắt đầu thấy ghét Tiên Nâu. Câu chuyện của Ma Lanh tiếp tục được đón tiếp với những lời lẽ thô bạo:

- Chúng ông lại đá đít cho mấy cái bây giờ! Lôi mãi cái tổ quạ với con Thị Nở của thằng chết giẫm ấy ra, rác cả tai!

- Đây... đây... đây...! Khổ lắm! *Dưng* mà nó liên quan... Cả cái thằng lính gác cũng ăn phải bùa phải bả của trùm bà nốt. Ai đời, giá một thằng mù, một thằng sáng thì may ra còn biết đường mà sờ lần. Đằng này, cả hai đều tu lu mu, tù lù mù. Cũng có thể thầy, tớ nhà hắn chán nghề cai ngục, thèm cảnh ăn không ngồi rồi của tù nhân chăng? Cai tù mơ màng kể rằng: có những đêm gió mát trăng thanh, Tiên Nâu không ngủ được, đứng sau song sắt, thổn thức tâm sự với hắn về những chuỗi ngày gian nan sóng gió khi phải luồn rừng, lội suối "cõng hàng". Chả sung sướng gì! – Ma Lanh chợt lẩm bẩm một mình: *Đúng, khác gì chó hoang!* - Lúc nào cũng nơm nớp lo bị vồ, mà cái tâm trạng đáng ghét đó tổn hại đến nhan sắc lắm! – Nó lại thấp giọng: *Tổn hại đến mấy trăm tuổi thọ ấy chứ!* - Chẳng qua cũng vì miếng cơm manh áo cho chồng cho con, cả như nàng thì thế nào cũng được. đời nàng đã khổ, bậc làm cha làm mẹ phải có trách nhiệm xây dựng cơ đồ cho con cháu mai sau, nhiều tiền mới mở mày, mở mặt ra được. Tiên Nâu rất chịu khó móc nối, suy nghĩ, tính toán đường đi, nước bước của công an, tránh xa lưới trời. Chỉ cần một vài mẻ chót lọt, tiền chảy về như có phép màu là đời lên tiên!. Mà nếu như đã nhiều tiền, thì khỏi phải tranh nhau công ăn việc làm với thiên hạ, tạo điều kiện giúp đỡ thanh niên thất nghiệp! Nàng, cả tao nữa, đâu có muốn hại ai! Chẳng qua thương tình những con nghiện thèm thuốc đến phát cuồng, rớt rãi chảy ra như chó ngộ – lũ ma nhe răng ra... - ấy ấy... Là tao nói như chó ngộ, chứ có phải nói chúng mày là chó ngộ đâu, đừng cắn! ... Lên cơn, đập phá lung tung, chúng mày có công nhận điều ấy không?

- Thằng lợn này chỉ được cái nói... như lợn!

- Dân nghiện là chúa ghét cảnh sống bon chen, lao động cực nhọc nơi trần gian, tìm đến những khoái cảm tột đỉnh, sớm về dưới này, rộng chỗ cho thiên hạ nhờ... Suy cho cùng thì tao, chúng mày, cả những ma cô ma cậu đang hút chích trên Hạ giới nữa, là những người có công chứ không phải có tội! Tao nói có đúng không?

Sướng lỗ tai, cả bọn ồ lên, nhao nhao kể công:

- Ô hô! Đúng quá! Vì muốn thiên hạ rộng chỗ, tao mới kéo theo ông khốt xuống đây! Lão ương ngạnh, không chịu mở tủ, xì tiền! Mấy nhát cuốc vào đầu, thế là... a ma toi!

- Còn tao thì bán mẹ nó cả lúa non, nương rẫy đi. Con mẹ đĩ mè nheo điếc tai, cho mấy đạp, lộn cổ xuống giếng. Ruộng với chả rẫy... Để làm đ...éo gì ! Rồi cũng có ngày vào tay bọn cai thầu đất. Nó thí cho vài đồng, tống cổ nông dân bọn tao đi ăn mày. Xơi trước là thượng sách!

Nghiện Gộc xua tay, hai con mắt trắng dã lồi hẳn ra:

- Chúng bay chỉ biết đến mỗi bản thân. Bố mày đây đã phải nghĩ về lâu về dài, chăn dắt một bầy thiếu niên và cả ... nhi đồng thối tai nữa. Chúng sớm trưởng thành trong việc hút chích thì mới có khả năng tiếp tế cho chủ soái như tao chứ!

Mồ Côi toát mồ hôi, chân tay bủn rủn. Hồi trên Hạ giới, mải làm, mải ăn, lo cho chồng cho con, nó không để ý nhiều đến bọn hút chích. Giờ đây, tận tai, tận mắt chứng kiến những hoạt cảnh khủng khiếp do lũ nghiện diễn lại, tóc gáy nó dựng ngược lên. Thì ra, Tiên Nâu đã làm cái việc đại ác rồi... Nó căng tai, cố nghe cho rõ một câu rất lạ của Ma Lanh:

- Bọn ta cũng nên thông cảm cho nàng vì nàng còn có một đức tính vô cùng quý báu : chung thuỷ.

Bốp! Một đế giày rách bay trúng cái mồm rộng ngoác:

- Tổ cha mày! Chung thuỷ mà đi chửa hoang? Lại kể cổ tích cho các bố nghe đấy à?

Ma Lanh nuốt giận, tiếp tục câu chuyện:

- Các ngươi thật thô bạo! Rửa tai mà nghe đây: Không chung thuỷ mà lại như thế này à: Trước đó, khi nghe tin chồng đánh quả không may bị tóm cổ, ngay lập tức, nàng lên đường xung trận, làm quả đậm gấp mấy lần đức ông chồng. Thật siêu phàm! Trước khi đi, nàng thắp hương, khấn vái chín phương trời, mời phương đất, gọi đủ các loại thần thánh ra phù hộ. Cuối cùng, lẩm nhẩm câu thần chú có một không hai: " úm ba la... xì bùa!.. Em yêu anh trọn đời, nếu anh chết vì

hê-rô-in, em cũng chết theo anh! úm ba la... úm ba la...!". Con bé dại mồm dại miệng quá! Mụ mẫm như phi tần Ấn Độ lên giàn hoả thiêu, hoá thân theo vua ấy!

- Cuối cùng thì nó có chửa như thế nào? Điên tiết lắm rồi đấy!

Ma Lanh im lặng trong giây lát, đôi mắt gian giảo dõi lên trần hang. Những con xà tinh vẫn đang phun nọc phì phì. Nó kinh hãi nghĩ đến viễn cảnh địa ngục, nhưng cố lấy giọng can đảm, pha trò với lũ quỷ:

- Đức hy sinh, lòng quả cảm can trường vì chồng vì con (Chứ không phải vì thiên hạ!) của nàng làm mềm lòng bao người. Chao ơi! Đến tấm thân ngà ngọc, nàng còn chẳng tiếc thì những thằng đàn ông quân tử, tiếc chi nàng một chút thú vui cuối cùng ở cái chốn âm u, cùng tận này! Chính thằng cai ngục có cái bộ lòng nhân từ đó đồng loã với tên lính gác đa tình kia, mở cửa buồng nàng không dưới năm lần để cho... để cho... cái thằng...(Tiên sư bố thằng này! Số nó sướng thế!)... cho cái thằng tù vô danh tiểu tốt ấy chui tọt vào, làm tình với nàng. Những năm lần! Quăn này thì XY với XX chạy đâu cho thoát!

Nghiện Gộc nhảy dựng lên:

- Trời hỡi! Ước gì ta lại được vào tù trên Hạ giới!

Ma Lanh lườm nó:

- Đâu đến lượt ngươi! Nàng vốn là phụ nữ đức hạnh! Chẳng qua, quá thương xót những người đàn ông cô đơn, mới cố cứu vớt lấy mạng mình!. Mà làm cái việc đó, nàng cũng e thẹn lắm! Trong khi nàng làm tình, bọn nữ tặc cùng buồng ý tứ ra ngoài (hành lang có lưới sắt), quay ra, vừa cảnh giới, vừa che chắn cho đôi tình lang... Chao ơi! Cảnh tượng đó mới cảm động làm sao!

Cả lũ há hốc mồm, dần dần, đứng quây thành vòng quanh Ma Lanh, nhăn nhở múa hát, phụ hoạ theo.

Thế thì cả làng
Biết trò nhí nhô...

- Cho nên tao nói, của quý mọc ra... đằng sau của nữ tù cùng buồng là như thế!... Hiểu chưa?! Khi chắc chắn có chửa rồi, nàng giấu bặt mọi người...

Chắc vì xấu hổ
Nên giấu nhẹm đi!...

- Và chỉ báo tin này cho thằng thầy cãi. (Nàng thật là ý nhị, chỉ dám thì thụt với thầy cãi!). Khi bản án sắp được thi hành, cũng là lúc thiên thần cứu cánh trong bụng đã to, thằng thầy cãi đó mới thông báo cái tin quý hoá cho tòa án biết. Tất cả từ viện kiểm sát, toà án, trại giam... đều bàng hoàng, ngã bổ chửng! Thế là chính sách nhân đạo của luật pháp đã được nàng áp dụng một cách triệt để: thoát án tử hình. Còn chàng cai ngục hiền lành và lính canh ngơ ngác thì được vào sau song sắt, để... nghỉ ngơi và... nghĩ ngợi!

Khá khen nữ nhi
Trở thành trùm quái!

Mồ Côi vừa che mặt, vừa lùi tít ra phía sau. Nó thấy ngượng với cả bọn quỷ.

Ma Cái đang say sưa nhảy múa cùng đồng bọn, bỗng ôm mặt khóc hu hu Nghiện Gộc gạ hỏi mãi, Ma Cái mới bật ra được mấy lời:

- Giá như... giá như ...ngày ấy em biết được cách này thì... thì có phải bây giờ vẫn ở trên Hạ giới không?

- Thì mụ trùm cũng học tập kinh nghiệm quý báu này từ một quái nữ khác đấy. Cứ chửa, đẻ liên tục. Trẻ con hôm nay, thế giới của ngày mai mà! Các chú kiến vàng chẳng biết bắt giam các nữ trùm ma tuý đang nuôi con nhỏ vào lúc nào nữa.

113- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Ma Gộc gật gù:

- Cao thủ! Nếu trùm bà mà xuống đây, tao sẽ tôn làm bậc Đại ca! Tiên Nâu đã dệt được cả một tấm lưới nhền nhện khiến bao thằng ngờ nghệch dính vào. Mê lộ trên Dương thế hay thật, nó làm cho lũ người cứ rượt đuổi nhau như đèn cù, nhưng tao đố thằng nào tóm được đuôi thằng nào!

Ma Lanh cười hô hố:

- Có như vậy thì anh em mình mới lập công oanh liệt trên đó chứ!

Tiếng cười của Ma Lanh làm cả bọn bừng tỉnh. Chúng quây tròn Ma Lanh đấm đá túi bụi:

- Con lợn! Thế sao mày lại vác mặt xuống đây? Cho mày chết này! Chết này...! Làm chúng ông mừng hụt!

Ma Lanh lăn lộn, rên la thảm thiết:

- ối! ối! Đừng đánh! Xin các ông tha cho!

Ma Gộc túm cổ áo Ma Lanh lắc như đảo đồng đảo địa:

- Biết thân biết phận, trở lại Dương gian, dụ con của Tiên Nâu xuống đây, nếu không, chúng tao sẽ xé xác!

Chợt, cả bọn sựng lại, tiếng Mồ Côi hét thất thanh:

- Trời hỡi! Thật dã man! Đứa nhỏ có tội tình gì?

Nó rút phắt những bó lửa diêm sinh đang ngùn ngụt cháy lao vào lũ ác quỷ. Cả bọn chạy toán loạn. Lũ quỷ nghiện này tuy đối xử với nhau rất tàn bạo nhưng lại sợ Mồ Côi. Vì chỉ có nó mới được Diêm Vương trao cho phép thuật dùng lửa. Như thế, Mồ Côi đã vi phạm quy định: Cấm dùng lửa tấn công. Mặc, Mồ Côi vẫn cầm những bó lửa chạy như điên như dại đuổi theo Ma Gộc và Ma Lanh. Tiếng gào thét vang động cả địa ngục... Qua cánh cửa bằng gương phản chiếu, Vua Âm phủ đã nhìn thấy tất cả. Ngài rời bàn cờ đứng dậy. Lính canh mở cổng địa ngục tầng chín. Cả lũ đang láo nháo tự dưng im bặt, đứng nem nép. Lần đầu tiên, Diêm Vương thân chinh xuống tầng đáy, hỏi ý kiến Mồ Côi xem có thích đổi vị trí cho Tiên Nâu không? Đôi mắt nâu xám của Mồ Côi rực lên trong ánh lửa. Hình ảnh ngôi nhà trên Dương thế với những người thân yêu làm tim nó rộn ràng. Song, nó còn phải làm cho ra nhẽ một vấn đề:

- Muôn tâu Đức vua! Là hoán đổi linh hồn hay thể xác?

- Linh hồn! Ta cho năm giây suy nghĩ.

Mới có một giây:

- Con xin được tiếp tục ở đây ạ!

Diêm Vương phất mạnh tay áo. Ngài đã đặc cách tha tội cho Mồ Côi.

Con ma côi cút lại ngồi xuống trước cái lò đang bập bùng, kê cằm xuống gối, vừa khóc vừa hát:

...Cháy lên đi!
Cháy lên đi! Ơi lửa!...

Diêm Vương quay gót, bọn lính lốc nhốc chạy sau, tóm theo cả Ma Lanh. Tên này được Diêm Vương điệu lên, hỏi về việc nữ trùm Tiên Nâu thoát ngục để ngài ghi vào kỉ lục Guiness.

Hải Phòng tháng 1/2008

ĐỖ THỊ HỒNG VÂN

114- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

truyện ngắn

CHIỀU MUỘN

NHỊ TƯỜNG

Hùng xuất hiện đột ngột như vừa dưới đất chui lên, mình đầy bụi bặm tay xách vali:

- Em làm chức gì mà kiếm em khó quá vậy?

Cơ quan tôi có hai văn phòng ở hai bên đường, khi Hùng tìm tôi bên này, người ta chỉ bên kia. Hùng qua bên kia, thì tôi đã về lại bên này. Thấy Hùng, tôi ngẩn ngơ, cách nhau 120km từ Tuy Hòa đến Nha Trang, mà dễ chừng sau mười năm, giờ đây tôi mới gặp lại Hùng. Tôi kéo anh vào quán cà phê bên cạnh:

- Không dưng hôm nay tìm em sau bao năm bặt tin?
- Tháng sau anh lấy vợ!

Tôi đã lập gia đình mười năm rồi, đã yên bề gia thất với một ông chồng hiền lành và một đứa con xinh đẹp. Vài lần nghe tin về Hùng, anh vẫn độc thân với mộng làm giàu. Giờ đây nghe anh nói anh tìm tôi vì tháng sau lấy vợ. Tôi suýt bật cười.

- Lấy vợ thì có chi mà phải lặn lội tìm em?
- Anh đã đi từ Sài gòn về đây, chào từ biệt tất cả mọi ngươøi thân quen và cuối cùng là em...

Lần này thì tôi cười thật.

- Anh làm như lấy vợ là đi qua bên kia thế giới không bằng!
- Thật chứ, lấy vợ không phải vì yêu, nên cũng chẳng có gì vui sướng.
- Nói dóc,không yêu sao lại lấy, vì tiền à?

Hùng không giận vì câu đùa của tôi:

- Vì không muốn ở vậy hoài. Năm nay ba sáu, tuổi này không lấy e năm sau muộn mất.

Hùng ít khi đùa, ngày xưa tôi thích anh ở điểm này. Trong những người bạn trai tôi quen, Hùng là mẫu người tương đối khô khan và tẻ nhạt. Không biết đàn hát, không biết mơ mộng, không viết nổi một câu văn ra hồn, và cũng chẳng biết thưởng thức một bài thơ ý nhị. Hùng khác hẳn mẫu người lý tưởng của tôi. Nhưng ngược lại, là kỹ sư hóa, những thứ hóa chất của anh pha chế chính xác đến từng miligam. Anh rót cà phê đen vào ly đá không bao giờ rớt ra ngoài một giọt. Dường như mỗi khi hôn, anh đã tính đến từng thời gian và nhieät độ của hai cặp môi_ Mỗi nụ hôn đúng hai phút. Chúng tôi quen nhau gần hai năm, nhiều kỷ niệm , nhưng chưa bao giờ anh mua cho tôi một quyển sách hay viết cho tôi một lá thư. Chúng tôi chia tay vì chia tỉnh. Phú Khánh chia đoâi thành Khánh Hòa và Phú Yên. Anh trở về quê Phú Yên, quản lý một cơ ngơi to lớn của bố mẹ, và một bầy em còn đang học phổ thông. Tôi ngại ngùng vì phải làm dâu trưởng trong một đại gia đình như thế, và có lẽ bố mẹ anh cũng chẳng thích tôi. Một cuộc chia tay không ồn ả, chỉ diễn ra bằng cảnh tôi đưa anh ra bến xe nội tỉnh_ nay đã trở thành bến xe liên tỉnh. Anh cũng chẳng viết cho tôi một lá thư nào, và cũng chẳng tặng cho tôi một thứ gì để làm kỷ niệm cả, ngoài tấm hình trắng đen chụp chung của một ông phó nháy tồi. Trong ảnh tôi chẳng giống tôi và anh cũng chẳng giống anh.

Trước mặt tôi bây giờ là Hùng sau mười năm, đen và gầy nhom, mặt đầy "hố bom" vì vết tích của mụn. Hùng gọi lon bia thay cho ly cà phê ngày xưa:

115- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Đã nhiều năm anh chỉ bầu bạn với thứ này mỗi tối. Nhiều lần định viết thư cho em, nhưng chẳng biết viết để làm gì. Định gọi điện, nhưng chẳng có gì để nói, đành thôi. Thế mà đã mười năm qua. Chẳng còn cơ hội để gọi điện để nói nữa.

Hùng vẫn thế, không bao giờ anh làm một cuộc thí nghiệm mơ hồ khi chưa biết phản ứng đích xác. Anh nói với tôi mà như nói với người nào khác:

- Bây giờ anh ân hận vì đã chia tay với em. Anh vẫn không hiểu được chính mình. Đời anh có nhiều cơ hội, nhưng cơ hội lớn nhất anh đánh mất, đó là em.

Sau mười năm, Hùng mới có thể nói được một câu như thế, giá như ngày đó, anh có thể nói được văn vẻ như thế, biết đâu tôi đã xin nhận công tác ở Phú Yên rồi. Nhưng chính nhờ ở lại thành phố này, tôi mới gặp được chồng tôi. Tôi đáp:

- Cơ hội lớn anh đánh mất, nhưng em đã nhặt được! Hãy nghĩ rằng em sẽ rất khổ sở nếu lấy anh. Và điều đó chúng ta chẳng ai muốn phải không? Nhưng thôi, hãy nói về người vợ của anh thì hơn.

- Đó là bạn em!

Tôi sửng sốt:

- Ai vậy?

- Tuyết Vy!

Trời đất, con nhỏ học cùng lớp tôi mấy năm trời, đã từng chứng kiến những buổi hẹn hò của tôi và Hùng, bây giờ sau nhiều năm nó sắp trở thành vợ Hùng. Tôi ngồi ngẩn ngơ im lặng. Hùng nhìn tôi:

- Em thấy thế nào?

Tôi đáp chẳng suy nghĩ:

- Con nhỏ dịu dàng, tế nhị, chắc chắn anh sẽ hạnh phúc với người vợ đảm đang như thế.

- Có lẽ vậy, chỉ sợ Vy khổ vì tính của anh. Ngày trước, chúng ta chia tay cũng vì anh sợ em sẽ khổ vì anh. Còn hạnh phúc ư? Dường như đối với anh, hạnh phúc cũng là nghĩa vụ.

Bỗng dưng tôi cười. Anh ngạc nhiên:

- Cười gì?

- Anh trở thành triết gia lẩm cẩm rồi đó!

- Cũng vì ngày xưa em chê anh, cả đời không biết hát một bản nhạc, không thuộc nổi một câu thơ. Anh đã mất nhiều năm sau đó để hát, và bây giờ, không có bài nào anh không biết hát. Thật tôi nghiệp cho anh, ở cái lứa tuổi mà những chuyện hát hò thơ thẩn chỉ là còn những trò trẻ con, thì với anh, nó trở thành những đam mê mới khởi đầu. Anh kể rằng anh thích hát karaoke. Có lẽ Vy sẽ khổ sở vì nỗi đam mê muộn mằn này.

- Em đang nghĩ gì?

- Một ngày nào đó, em sẽ ra Tuy Hòa và ở lại nhà anh như ngày xưa, bây giờ lại là nhà của bạn mình và của người yêu cũ của mình, nhưng chắc là không được anh nhỉ?

Hùng nghiêm nghị:

- Em dám liều đến như thế sao?

Hùng lại trở thành con người của thực tế rồi. Tôi ngỏ ý đưa Hùng ra bến xe. Hùng ngần ngừ, sợ bất tiện cho tôi. Bản chất của "kỹ sư hóa" lại trỗi dậy trong anh rồi. Tôi nói:

- Chở anh ra bến xe, đây là việc cuối cùng duy nhất em có thể làm cho anh, biết đâu phải mất mười năm nữa anh mới lại gặp em. Mà chắc gì đã gặp, vì anh có lấy vợ thêm lần nữa đâu!

Dường như Hùng không bằng lòng nghe tôi nói vậy, chở anh ra bến xe, nơi mà chúng tôi đã chia tay nhau cách đây mười năm. Tôi không nhớ đã chúc anh những gì, nào là thượng lộ bình an, nào là trăm năm hạnh phúc, tôi chỉ nhớ Hùng dặn với theo khi xe chạy đi: "Em nhớ bồi dưỡng lên chứ, dạo này trông em ốm quá vậy". Gió thổi khoâ những giọt nước mắt chưa kịp trào ra của tôi. Mặt trời đã ngã về phía Tây, mang một màu đỏ thẫm. Dường như chiều đã muộn lắm rồi. Lời dặn của anh cũng muộn lắm rồi, Hùng ơi.

Tháng 4/1997

NHỊ TƯỜNG

116- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

MONG MANH CỎ MƯỚT

TRIỆU VĂN ĐỒI

Trái thơm không đậu vườn nhà
Hái thì không nỡ, buông ra xót lòng

- Thơ Mai Liễu -

Vào làm việc trong công ty mới được ít ngày, tôi nhận ra cách khu xử không bình thường của Thụ. Anh là bạn chí cốt từ thuở còn để chỏm với chồng tôi. Hôm đám cưới, Thụ là người bạn duy nhất "phù rể". Anh đẩy xe lăn cho Toản ra tận đầu ngõ đón tôi. Cô dâu hai mươi hai tuổi, trinh trắng và lộng lẫy trong váy áo màu trắng, vượt gần hai trăm cây số về nhà chồng mà không có chủ rể đến đón. Lần nào về quê, Thụ cũng tới thăm chúng tôi, không chỉ cho riêng Toản, Thụ vẫn dành cho tôi sự sẻ chia và cảm thông thật chân thành, sâu sắc.

Thời gian gần đây, bằng sự mẫn, nhạy thiên bẩm, tôi nhận ra Thụ đã ào qua cái giới hạn vô hình. Cái giới hạn tưởng như vốn rạch ròi nhưng lại rất mong manh. Thụ đã không ngần ngại nhìn tôi đắm đuối khiến tôi thực sự hoang mang.

Chiều nay, khi trong phòng chỉ còn lại hai người, Thụ cầm chặt tay tôi. Một chút ngại ngùng. Nhưng khi nhìn vào, tôi biết trong mắt Thụ rực lên ngọn lửa si mê. Ngọn lửa ấy bùng lên dữ dội, lan ra, truyền vào tôi qua đôi tay run run của Thụ.

Thụ bảo: - Thoan ơi! Anh yêu em và cũng một phần vì Toản. Rồi Thoan sẽ hiểu và tin anh hơn. Anh biết khi yêu em, anh không bao giờ phản bội bạn mình…

-…?

Tôi bàng hoàng. Bàng hoàng vì sự tỏ tình đột ngột của anh. Qua cách nói xa xôi của Thụ, tôi láng máng nhận ra một điều gì đó… Điều gì thì tôi vẫn là một nủa, một nửa rất dễ bị tổn thương. Chẳng lẽ Toản đã hết yêu tôi? ... Đến với nhau từ một kênh truyền thông "Kết bạn bốn phương", tôi trải lòng qua những trang thư để quên đi thất bại đầu đời khi thi trượt đại học. Từ ngây thơ (nhiều người bảo tôi điên khùng, khờ dại), cùng với thời gian, khi những chồng thư cứ ngày một dày thêm, tôi như cũng chín chắn hơn nhờ những phong thư ấy, để có thể tỉnh táo, tự tin và dũng cảm nghe theo tiếng con tim mách bảo. Rằng – Tôi sinh ra là để dành cho Toản. Và, suốt tám năm qua tôi đã tìm thấy vị ngọt của tình yêu, mở lòng đón nhận hạnh phúc trong sự hy sinh từ người chồng với một nửa thân mình bất động. Tám năm qua, báo chí cũng đã tốn nhiều giấy mực, đã không tiếc lời ngợi ca như "Huyền thoại tình yêu", "Cổ tích thời hiện đại" về mối tình giữa tôi và Toản…

Thụ khép nhẹ cửa phòng, để lại tôi ngập chìm trong những nỗi ngổn ngang….ấy là cái đêm tôi đằm mình trong dòng nước phù sa ngọt mát đến tê người. Tôi nhắm mắt, buông thả cho sông đêm mặc sức vuốt ve, ôm ấp. Trăng. Trăng đang vỡ loang trên mặt nước, những mảnh trăng xôn xao, ngả nghiêng trên sóng nước rồi như cùng tụ lại, dán lên thân thể tôi những vảy vàng lấp lánh khi tôi hít căng lồng ngực, dang rộng tay chân và nổi hẳn mình trên mặt nước. Linh cảm như có một ai đó từ trên bờ nhìn xuống, tôi co người, lật sấp và ngửa cổ nhìn lên. Là Toản. Chẳng hiểu bằng cách nào mà Toản lại có thể tự mình vần xe lăn qua một đoạn gồ ghề để ra tới bờ sông. Trời đất. Tôi ào lên như một nàng tiên cá. Chỉ một chút nữa thôi, Toản và chiếc xe lăn có thể sẽ rơi xuống vở sông. Không giám nghĩ tiếp điều gì sẽ xảy ra, tôi vội vã đẩy xe ngược dốc. Tôi đóng chặt cửa buồng và sững sờ trước lung linh ánh nến. Thân thể tôi lồ lộ, rực rỡ trước tám ngọn nến hồng. Thì ra là Toản đã thắp nến đợi tôi, nhắc tôi về kỷ niệm tám năm ngày cưới. Toản cười. Nụ cười của Toản khiến tim tôi quặn lại. Dưới ánh sáng trắng của tám ngọn nến, gương mặt Toản xanh trong, mong manh ngỡ như không có thực nếu không có sự hiện hữu của đôi mắt. Một đôi mắt buồn đến mênh mông, vô hạn vô hồi…Tôi thực sự đã không đủ

can đảm để nhìn vào. Tôi không muốn mình tan nát. Bởi tôi rất cần cho Toản và thực sự không muốn Toản rơi vào hoang vắng và tuyệt vọng. Tôi bế Toản lên giường. Toản ơi! Đêm nay, cũng như đêm tân hôn tám năm về trước, tôi vẫn là người con gái trinh nguyên. Có khác chăng, rằng tôi không thể dối mình, còn Toản thì ý thức rất rõ về một người đàn bà đang khát khao đến cuồng dại trong tôi...Toản bảo ngày mai tôi sẽ đi làm ở công ty của Thụ. Tôi cần có một cuộc sống mới, chí ít cũng không phải loanh quanh, luẩn quẩn nếu không nói là tù túng. Toản có thể tự mình thu xếp được mọi việc lúc không có tôi.

Hoá ra việc tôi vào làm ở công ty của Thụ là sự sắp đặt của hai người. Chuyện cũng bình thường như những người bạn bình thường vẫn giúp đỡ nhau. Nhưng Thụ vừa nói gì? Anh ngỏ lời yêu tôi. Dĩ nhiên, ngỏ lời yêu tôi là cái quyền riêng của Thụ. Nhưng sao Thụ lại có thể bình thản, tự tin để nói với tôi rằng anh yêu tôi mà không hề phản bội bạn mình? Tôi thật sự chưa biết đàn ông và càng không thể hiểu nổi cách cư xử giữa hai người đàn ông là bạn của nhau như Toản với Thụ. Đầu tôi muốn nổ tung ra (chẳng lẽ tình yêu của tôi họ cũng có thể cùng nhau sắp đặt).

*

Tôi rời văn phòng lúc ba giờ chiều. Rùng mình. Không khí bên ngoài nhưư táp lửa vào mặt. Thành phố ngùn ngụt hơi nóng ngỡ nhưư mọi thứ đều cháy khét, đều có thể bị nung chảy dưới nhiệt độ ba mươi chín độ trong râm. Chiếc xe buýt trườn tới, há hốc cánh cửa nơi đầu xe nhưư một bên mang con cá khổng lồ, đói khát. Chần chừ... Nhưng đôi chân thon dài vẫn kênh lên trên đôi giày cao gót, miễn cưỡng góp thêm sự nêm chặt, ứ đầy trong khoang bụng con cá. Chiếc xe lặc lè, nặng nề trườn trên mặt đường dấp dính vì nhựa chảy, vì những bộ lốp quá tải. Con cá vốn tham lam, chốc chốc nó lại phùng mang nuốt lấy nuốt để những thân hình nhễ nhại, hầm hập như những chiếc lò than. Tất cả đều ngả nghiêng, ép chặt. Chiếc váy ngắn của tôi như bị xốc lên tới độ cao quá mức. Đã tham gia vào "Vũ điệu xe buýt" lúc này, tôi và bất kỳ ai đó cũng không thể kiểm soát được hoạt động của những đôi tay vô tình hay cố ý. ...Ngồi trong chuyến xe tuyến huyện, tôi nhưư cỏ mướt gặp mưa giông. Xép sẹp và rũ rượi. Ngột người bởi cái đầu đang nêm chặt bao điều chẳng dễ dàng lý giải. Ngột người bởi mùi mồ hôi chua, khét và nồng nặc khói thuốc. Càng ngột ngươì vì những câu chuyện dù nói theo kiểu nào rồi cũng xoay quanh, rồi cũng trở về cái chuyện lẽ ra chẳng nên nói ở những chỗ đông người. Những câu chuyện như có cánh, cứ như thể tôi là cái đích mà nhao tới.

Xe ôm.

Những gã xe ôm đội mũ cối, quần ga, áo rằn ri nhào tới mời chào, co kéo. Những ánh mắt như muốn xoáy sâu, như muốn xé toạc áo sống ngưười đàn bà lử lả vì xe cộ, vì nắng nóng. Tôi chọn người lái xe cao tuổi nhất khi cảm giác khuôn mặt, thân xác đã gai lên vì những cái nhìn nhọn hoắt. Từ đường lớn rẽ vào nhà Thảo, cô bạn gái cùng quê đang dạy học đường ngày một khó đi. Chiếc xe như con ngựa già chốc chốc lại ặc ặc như sắp sửa giãy chết. Nó vặn mình rèo rẹo tránh những chiếc ổ trâu và hổn hển leo dốc. Không khí oi nồng, ngột ngạt và bức bối đến tức thở. Những dòng mồ hôi như những con trùn bò dọc theo sống lưưng tôi. Ướt đẫm.

Cơn giông.

Lạ cho cái cơn giông ở vùng bán sơn địa này. Hình như nó không phải sinh ra từ một lưng trời nào đấy, khi tràn trên đất đá, cỏ cây mà tích tụ cuồng phong. Cơn giông cứ nhưư đạo quân án binh mai phục, bất thần ào ra từ khe núi, từ mặt truông hay từ ngay sát chân dốc tràn lên. Chỉ nghe tiếng gió rít, tiếng những viên sỏi nhỏ trên mặt đường cấp phối ném vào vỏ xe lốp cốp, ném vào bắp chân rát rạt. Bụi. Bụi từng búi, từng dòng tuôn xối xả. Tối tăm mặt mũi. Tôi chỉ kịp ngồi thụp xuống. Nhắm tịt mắt rồi ôm chặt lấy tấm lưng gầy gò, mỏng đét của bác xe ôm. Tiếng gió thét gào như muốn nhấc bổng chúng tôi lên. Bánh trước chiếc xe quay tít, phát ra thứ âm thanh rin rít, rin rít đến dợn hết sống lưng.

Mưa.

Cơn giông vừa xé rách bầu trời. Nước mưa nhưư có ai nghiêng chum đổ xuống. ào, ào. ào, ào. áo váy tôi tả tơi, sũng nưước. Mưa liếm nhanh các màu son và lớp kem lót trên gương mặt mà cánh đàn ông vẫn không tiếc lời hoa mỹ. Mặt tôi chắc đã trắng bệch vì sợ hãi và rét. Tôi thất thểu, loạng choạng lê bước chân theo vệt bánh xe trơn truồi, hằn lên trên mặt đường vàng xỉn,

nhão nhoét và lõng bõng nước. Lốp xe lép kẹp. Bác xe ôm đang gò lưng đẩy. Thở không ra hơi vẫn cố hét cho át tiếng gió mưa bảo tôi bám chắc vào póp pa ga.

*

Tôi thấy mặt mày xây xẩm. Có bàn tay ma quái, lạnh và buốt nhưư kim châm vuốt dọc theo sống lưng chầm chậm. Thân hình cân đối và thường ngày vốn rất nhạy cảm của tôi đang mất dần cảm giác. Bàn tay ma ấy đang tuốt dần rồi vắt kiệt sinh lực. Lảo đảo. Tôi cố lết tới chiếc giưường cũ kỹ và gục xuống mặt chiếu xộc xệch, nát nhàu rồi mê man. Bất tỉnh. ... Hình như có người lật sấp, tốc áo tôi lên. Tôi lờ mờ, loáng thoáng rồi nghe rõ dần tiếng cạo gió sồn sột, sồn sột. Từng khoảng lưng râm ran, bớt tê dại và đã thấy nhồn nhột. Tôi thở khẽ và chắc thở được là nhờ móc sắt của chiếc nịt vú được bung ra. Tôi vẫn mê man. Thiêm thiếp trong mùi rượu, mùi gừng... Khẽ cựa mình và mở mắt. Khuôn mặt đen đúa nhưng sắc và gọn nét của đứa con gái – Gương mặt đầu tiên của con người mà tôi gặp lại khi từ một thế giới nào vừa trở về mặt đất cứ lờ mờ, chao đảo trong ánh sáng vàng vọt, nhạt nhoà và loang lổ hắt ra từ ngọn đèn dầu. Bàn tay con ngưười đầu tiên (bàn tay nhỏ nhưưng khô và ráp) cũng là của đứa con gái đã dắt và giữ tôi trở về, ở lại với mặt đất này. Và, cũng từ những giây phút đầu tiên gặp lại con ngưười, tôi biết mình còn nặng tình với những đa đoan. Tôi cố nắm chặt bàn tay nó như kẻ chết đuối cố ngoi lên, ngoi lên và cố bám chắc vào bất cứ vật gì trên mặt nước. Có thể là một cây sào, một cánh bèo hay một cọng rơm... Tôi rên rẩm và thở một cách nặng nhọc rồi rơi vào tình trạng nửa mê nửa thức. Có một bàn tay chốc chốc lại đặt nhẹ lên trán. Hình nhưư là bàn tay của Toản. Bàn tay Toản mềm và hầu nhưư không có sức nóng vẫn thường bắt đầu sự ve vuốt hằng đêm từ vầng trán của tôi. Những ngón tay thoa nhẹ lên đôi mày, gò má và lần xuống đôi môi. Những ngón tay mềm nhưư ngọn gió khuya trườn l ên những gò đồi, lướt xuống thảo nguyên cỏ mưướt... Như một phản xạ có điều kiện, tôi rưướn lưng, nhưưng đôi tay tôi đã kịp thời chặn đứng ngọn gió. Ngọn gió quen thuộc đã làm thân xác tôi căng ra thành nghìn vạn dây đàn. Vậy mà nó chưưa bao giờ phát ra dù chỉ là nốt luyến âm thanh của một giọt tình khúc

Bị chặn lại giữa thảo nguyên, cơn gió co mình rồi mất dạng giữa không trung. Giữa hai thái cực mê – thức. Mỗi tế bào cơ thể tôi như vừa đưược nung nóng.. Giữa thực hư mê thức, không thể phủ nhận đã có một ngọn gió lạ lùng từ xa mạc và mang theo đầy cát vừa mới lướt qua...

*

Mái tóc cứng queo của đứa con gái cựa vào ngực tôi vừa buồn vừa nhặm. Nhờ nó mà tôi thoát ra khỏi trạng thái nửa mê và nhận ra ngoài tấm chăn mỏng, tôi không có lấy một mảnh vải trên ngưười. Ngọn lửa từ gian bếp kề bên hắt thứ ánh sáng quen thuộc và ấm áp. Ngưười đàn ông chắc là cha đứa bé gái tưởng như đang ngồi bất động, nếu không thi thoảng lại dăn giở váy áo của tôi trên một cây xào. Chẳng hiểu sao, tôi bỗng trào nước mắt. Có lẽ đây là những giọt nước mắt đầu tiên tôi khóc thương mình. Giá như tôi có đưược một bờ vai thật sự để tựa vào. Giá như tôi có một đứa con cho nó rúc đầu vào khuôn ngực như đêm nay... Cơn giông ban chiều, trận mưa xối xả và cơn cảm đột ngột đã đưa đẩy, đặt tôi trong một hoàn cảnh nhất thời. Tôi thực sự đã chết. Chết để đưược tái sinh ra tôi – Một ngưười đàn bà với những khát khao thiên chức.

Tôi tỉnh dậy trong tiếng chim cu lúc nhặt, lúc khoan. Tiếng chim cu như nhịp đời sinh sôi, hối thúc. Sau đêm mưa, tất cả như đưược gột rửa kỹ càng, đưược ướp trong không gian ban mai dịu mát và thanh sạch. Nhìn bộ váy áo đã hong khô, đưược gấp ngay ngắn trên đầu giưường mà trong tôi bỗng dâng lên niềm hân hoan khó tả, bởi cảm giác đây là lần đầu tiên tôi có đưược một bàn tay chăm sóc. Những sợi vải như vẫn còn bện ủ hơi lửa, hơi ngưười. Đặt trở lại vào chỗ cũ, tôi chui vội vào chăn. Tôi ôm riết lấy đứa bé gái vào lòng rồi mê đi trong hơi thở khẽ khàng, thơm tho của nó mơn man hai bầu vú, thấm vào những mao mạch, vào những thớ cơ và lấp đầy những khoảng trống.

Ngoài kia, đất khát khô đã ướt, mềm sau một đêm mưa dài sung mãn. Cỏ mưướt xanh, mong manh trong ánh sáng ban mai.

Bản Lác – TP Hoà Bình tháng 7 – 2009

TRIỆU VĂN ĐỒI

119- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

HY VỌNG

HOÀNG THÁP

Khoảng 20 năm nay, Hoàng Tháp (hiện sống và viết tại TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Bắc Việt Nam) được bạn đọc xa gần chú ý ở chất hiện thực sinh động và lòng nhân ái sâu sắc, khi anh viết về những cảnh đời không may mắn vẫn còn có trong đời sống hiện thực đã được cải thiện nhiều của chúng ta.

Tôi đọc truyện ngắn này của anh và rất cảm động vì tình thương của con người và cũng vì vẻ đẹp vẫn còn tiềm ẩn trong mỗi lòng người. Và điều đó làm cho tất cả chúng ta hy vọng.

Trần Nhuận Minh giới thiệu

Sau một ngày mệt mỏi, nó trở về gian nhà trọ, gian nhà ở chung với một thằng cùng đi đánh giày như nó. Thằng ấy giờ này chưa thấy về.

Nó ngả lưng trên chiếc giường gỗ cũ được phủ bằng chiếu đã phai màu, mắt nhìn qua ô cửa sổ duy nhất của gian nhà trọ nhớ về quê hương, gia đình và nghĩ về thân phận của nó. Đã hơn chục tuổi, nó không biết bố nó là ai, làm gì. Đã có lần nó hỏi mẹ nó về bố nó. Mẹ nó trả lời khẽ như tiếng thở, chỉ đủ cho hai mẹ con nghe: "Bố con đi làm ở xa vài ba năm nữa sẽ về". Rồi mẹ nó đi buôn bán ở chợ biên giới rồi mất tích. Nó nghe dân làng bàn tán: Mẹ nó bị lừa bán ra nước ngoài, không thể trở về. Nó ở với bà ngoại đã già yếu làm ruộng. Cuộc sống hai bà cháu khó khăn. Nó bỏ học dở lớp 5, ra thành phố kiếm sống bằng nghề đánh giày. Nó đánh giày một thời gian, dành được chút tiền mang về biếu bà ngoại thì bà đã không còn. Ngày bà nó qua đời, dân làng không biết nó ở đâu mà tìm. Trở về ngôi nhà cũ, nơi mẹ nó đã sinh ra nó, nơi bà ngoại nó luôn yêu thương, đùm bọc nó, thế mà tất cả đã bỏ nó ra đi. Đứng ở giữa nhà khẽ gọi bà, gọi mẹ, nó nghẹn nấc lên cùng tiếng khóc, nước mắt chảy qua hai gò má xuống cổ và ngực nó. Nó khuỵ ngã xuống nền nhà bụi bẩn. Nó được người hàng xóm cho ăn cơm và dẫn ra viếng mộ bà ngoại nó. Cắm ba nén hương trên ngôi mộ chưa xanh cỏ, khói hương mỏng mảnh loãng tan theo gió nơi nghĩa địa, nó chắp hai bàn tay nhỏ bé gầy yếu đen sạm lại vái bà. Nó thầm gọi bà trong tiếng nấc rồi ngã gục đầu trên nấm mộ, từng giọt nước mắt rơi thấm vào đất mộ, nơi có trái tim nhân hậu yêu thương nó đêm ngày, dõi theo nó, cầu mong cho nó những điều may mắn, tốt đẹp nhất. Đó là hình ảnh quê hương đang đi cùng nó khắp mọi nơi.

Nó ngồi dậy, lấy vạt áo lau khô hai mắt, soạn lại những đồng tiền khách trả công nó đánh giày. Những đồng tiền còn mới nó để riêng một chỗ phòng khi trời mưa to, bão lớn nó không đi

đánh giày được, nó để mua bánh mỳ, cơm hộp khi nó đói, rồi tiền mua thuốc cảm, thuốc đau bụng đi ngoài, hai thứ bệnh này hay đến hành hạ nó khiến nó cứ đen gầy không thể lớn nhanh được. Giống như thằng bạn cùng nhà trọ, nó mệt và ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết.

Ngày hôm sau, mặt trời đã lên cao tỏa ánh nắng khắp nơi, thành phố nhộn nhịp người người qua lại, xe cộ ngược xuôi, các quán ăn sáng lác đác có người ra vào, thằng bé đánh giày vào quán phở. Nó đến một bàn có hai khách ngồi chờ. Một người đàn ông cao lớn có khuôn mặt nghiêm nghị và bộ râu quai nón đen rậm. Cạnh ông là cô bé khoảng 9 đến 10 tuổi, mái tóc nhuộm màu vàng, làn da trắng mịn, cặp mắt mở to, trông như một búp bê.

Nó lễ phép hỏi: - Thưa bác! Bác có cần đánh giày không ạ?

Người đàn ông gật đầu, tháo giày đẩy về phía nó. Nó để sẵn đôi dép màu xanh còn mới cho ông đi tạm. Đôi giày đánh bóng xong, nó mang trả khách, nhận 10.000 đồng tiền công cũng là lúc người đàn ông ăn hết bát phở. Bát phở ăn dở của cô bé búp bê còn thừa trên nửa bát, mùi phở thơm ngon khiến nó ứa nước miếng. Nó ngồi xuống định ăn thì người phục vụ bàn của nhà hàng đi tới. Nó sợ hãi đứng dậy bước đi.

Người phụ nữ dọn bàn ngăn nó lại, âu yếm:

- Cháu đói hả? Cứ ăn đi!

Nó bớt sợ, ngồi lại ăn nhanh bát phở dở. Chỉ một lát sau, người phụ nữ dọn bàn lại mang cho nó gần đầy bát nữa. Bà đã dồn lại từ các bàn khác khách bỏ thừa. Bà nói với thằng bé đánh giày: "Sáng vào tầm này, cháu đói cứ ra đây, cô góp phở lại phần cho cháu nhưng cháu đừng để bà chủ nhìn thấy đấy. Ảnh bà chủ kia, cháu nhìn cho kỹ nhé!". Bà chỉ tay về phía tấm ảnh to như một chiếc ti vi trong khung kính đối diện với nó, gần chỗ nó đang ngồi ăn phở thừa. Khuôn mặt người đàn bà trong ảnh xinh đẹp, tươi cười, có đôi mắt sáng như nhìn theo nó. Ăn xong bát phở, nó đi ngay khỏi nhà hàng. Hình ảnh người phụ nữ dọn bàn mang phở thừa cho nó, căn dặn nó cũng đi cùng nó, làm nó nhớ mẹ, nhớ bà ngoại của nó. Nó vừa đi vừa khóc. Những giọt nước mắt cô đơn hèn yếu đã khiến chân tay nó bủn rủn không muốn bước. Nó ngồi bệt xuống dưới bóng cây bên đường. Hòm đồ đánh giày treo trên vai rơi theo xuống mặt đất ngay cạnh nó. Vừa lúc ấy, một chiếc xe con màu đen sang trọng chạy tới bóng cây đỗ sựng lại. Trong xe chỉ có một người đàn ông lái xe. Bước xuống xe, người lái xe đến bên thằng bé đánh giày hỏi:

- Cháu có đánh giúp được đôi giày bây giờ không?

- Chú tháo giày ra để cháu làm!

Vừa nói, nó vừa đưa đôi dép nhựa màu xanh cho người lái xe.

Người lái xe ngả lưng vào ghế trong ca bin xe dưới bóng cây râm mát, chờ sếp của anh đi nghỉ ngơi thư giãn ở một khách sạn gần bên có tiếng là chiều khách cùng đối tác làm ăn. Vào trường hợp như vậy, anh cứ chờ thoải mái, khi cần, sếp gọi điện thoại. Không may tắc đường hoặc vì lý do khách quan nào khác đến chậm ít phút, sếp anh thường vui vẻ bỏ qua.

Anh chăm chú nhìn thằng bé đang đánh giày cho mình, đôi tay bé nhỏ đen gầy với mảnh giẻ cũ kéo đi, kéo lại, lau chùi cẩn thận, thật dễ thương. Nó trạc tuổi thằng Tuấn con trai anh đang học lớp 7. Vợ chồng anh chưa muốn con phải làm việc nhiều, cốt sao con chăm học thành người có kiến thức, có đạo đức biết ứng xử với mọi người. Thằng bé đánh giày chắc có hoàn cảnh khó khăn, không biết có được đi học không?

Khi đôi giày đã đánh bóng xong, nó trao trả người lái xe, nhận tiền công rồi trở lại bóng cây ngồi im lặng, vẻ mặt đăm chiêu. Người lái xe nhìn thằng bé đánh giày từ đầu đến chân. Bỗng anh nhận ra nét mặt quen quen. Lúc nó cầm đôi giày đi về phía anh, dáng đi thấy như anh từng gặp. Anh nhắm mắt lại, vừa để suy nghĩ vừa tưởng tượng. Đúng rồi, thằng bé đánh giày khốn khổ này trông rất giống sếp anh. Không thể! Chẳng lẽ đây là giọt máu của sếp anh, người đàn ông đáng kính đạo mạo, thông minh, thành đạt và giàu sang? Phải chăng đây là sản phẩm từ cuộc vui chơi thư giãn nào đó của những đại gia như sếp anh, tương tự như cuộc thư giãn hôm nay mà anh đang chờ sếp gọi anh đón, khi tan những cuộc vui chơi trong nỗi đau khổ của đồng loại, những tiếng cười hô hố mãn nguyện, lẫn với những tiếng nấc nghẹn nơi trái tim giá lạnh của những kiếp người nhỏ bé, nghèo hèn? Thằng bé đánh giày có là con của sếp không? Cũng có thể không phải vì thiên hạ đã có những người không cùng huyết thống mà hao hao giống

nhau.

Chắc sếp anh không phải là người vô tình vì đã nhiều lần sếp đứng trước hàng trăm, hàng ngàn người giảng dạy về đạo đức, nhân cách làm người. Gia đình, vợ cùng hai con một gái, một trai của sếp có cuộc sống thoả mãn, yên ổn. Con gái đầu học lớp 11, con thứ hai là con trai học lớp 6. Vợ sếp là cán bộ ngân hàng xin thôi việc từ khi sếp được đề bạt làm Giám đốc Công ty với lý do sếp bận việc nhiều và hay đi công tác vắng nhà, bà phải ở nhà lo việc gia đình, chăm sóc hai con.

Người lái xe nhìn thằng bé đánh giày. Chạnh lòng thương, anh lại gần nó âu yếm hỏi:

- Cháu bé..., nhà cháu ở đâu?

- Nhà cháu ở Thuỷ Nguyên Hải Phòng.

- Bố mẹ cháu làm gì?

- Cháu không biết bố cháu làm gì? Cháu chưa gặp bố cháu lần nào, mẹ cháu bảo: Bố đi làm việc ở nơi xa, khi nào góp được nhiều tiền mang về ở cùng mẹ con cháu.

- Còn mẹ cháu?

- Mẹ cháu bị lừa bán sang nước ngoài, vì mẹ cháu hay đi buôn ở chợ biên giới. Dân làng và bà ngoại cháu bảo vậy.

- Bây giờ cháu ở cùng bà ngoại à?

- Bà ngoại cháu ốm chết rồi.

- Thế cháu ở với ai?

- Với bạn cháu ở nhà trọ. Bạn cháu đi đánh giày như cháu, mỗi đứa đi một hướng mới có nhiều khách đánh giày bác ạ!

- Nhà cháu ở quê giờ ai ở?

- Bão đổ rồi, khi nào bố cháu mang tiền về làm lại nhà sẽ tìm cháu về ở và cho cháu đi học.

- Cháu bỏ học từ bao giờ?

- Từ khi mẹ cháu bị lừa bán sang nước ngoài, cháu đang học lớp 5. Bà cháu nghèo không nuôi được cháu đi học. Cháu ra thành phố bắt chước trẻ con đánh giày thuê, khi góp được tiền về biếu bà, thì không còn bà ngoại cháu.

Người lái xe nghe thằng bé đánh giày kể về những người thân với cuộc sống tự lập, anh thấy thương nó. Anh mở ví lấy đồng tiền 100.000 đồng đặt vào tay nó: "Chú cho cháu". Nó rụt tay từ chối.

- Này cháu, đồng tiền này là chú đãi cháu chiếc bánh khi cháu đói lòng, rồi chú sẽ đi tìm bố mẹ cho cháu. Chú hay chở sếp đi công tác nơi này, nơi khác, thấy ai trông giống cháu, chú sẽ hỏi, biết đâu một ngày nào đó cháu sẽ được gặp bố mẹ cháu.

Thằng bé đánh giày nhận đồng tiền, ngước mắt nhìn người lái xe hy vọng. Người lái xe dùng điện thoại di động chụp vài kiểu ảnh thằng bé đánh giày với ý định giúp nó tìm bố mẹ. Ở bên quán nước dưới cây bàng phía cuối đường có người đàn ông cần đánh giày vẫy tay gọi. Thằng bé đánh giày chào người lái xe, vội đi về phía đó. Người lái xe nhìn thằng bé đánh giày đeo hộp đồ đóng bằng gỗ trên bờ vai gầy yếu, đôi chân bẩn bụi, bước nhanh dưới nắng gió đất trời rộng lớn mênh mông thấy lòng mình se lại. Anh tự nhủ lòng: Nếu có thể, anh sẽ tìm bằng được ai đã sinh ra rồi bỏ rơi đứa trẻ tội nghiệp đáng thương này.

Thằng bé đánh giày đang đánh bóng giày cho khách dưới gốc bàng, nhưng trong trí nhớ nó còn rõ nguyên khuôn mặt nhân hậu, giọng nói ấm áp từ người lái xe mà nó đã được gặp cũng như nét mặt và giọng nói nhân từ của người phụ nữ cho nó ăn phở thừa. Nó tin tưởng và hy vọng rằng một ngày nào đó nó sẽ được gặp bố mẹ nó.

HOÀNG THÁP

122- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

MƯA NGÂU

HOÀNG BÍCH NGA

Anh sợ, sợ run cả người lên khi người vợ phát hiện ra anh có bạn gái và bắt đầu tra vấn. Chị ấy nói vanh vách những gì anh đã làm như một nhà thám tử thực sự. Những lời dằn vặt của vợ khiến anh hốt hoảng. Là người lính, đã ra sinh vào tử, suýt bị tử thần mang đi, nhưng anh đâu có sợ. Thế mà, bây giờ, anh sợ những tiếng nói nhẹ nhưng dai dẳng của vợ. Đến nỗi anh phải kêu lên:" Nếu em còn nói nữa anh sẽ đi khỏi nhà đấy".

Vợ anh nói rằng nhìn anh nghe điện thoại của ai là biết ngay. Chẳng thế mà, thấy anh lúng túng, nói năng ấp úng khi nghe điện thoại của chị gọi tới, vợ anh không thể không nghi vấn. Biết ngay có cái gì đó không ổn. Chị ấy lặng lẽ tìm hiểu và thu thập được khá nhiều thông tin

Và cuộc giao chiến bắt đầu, căng thẳng không kém gì chiến đấu ngoài mặt trận, nhưng có khác là cuộc chiến này không có kẻ thù.

Anh già hẳn đi, lưng còng xuống và mệt mỏi . Người vợ khôn ngoan đã giúp anh. Chị đến thẳng nhà người bạn gái của anh. Không hiểu nguồn tin nào đã cung cấp địa chỉ. Sau này chị có hỏi những người bạn quen biết, nhưng họ đều nói không cung cấp địa chỉ. Thế mà chị vợ vẫn tìm ra.

Hai người đàn bà gặp nhau. Chị vợ mặc bộ quần áo màu sẫm. Còn chị mặc bộ đồ thể thao sáng, vì chị mới đi tập về chưa kịp ăn chiều, chị ở môt mình. Khi có người gọi cửa, chị ra mở, thấy một người lạ hoắc xưng danh về mối quan hệ. Chị biết, đó là vợ của anh ấy. Hai người ngồi nói chuyện, chị vợ nói:

- Chị biết đấy, anh ấy là người quan tâm đến vợ con.

- Thế thì tốt quá! Vậy chị lo điều gì?

- Anh ấy và chị đã quá thân thiết 6 năm rồi. Sao chị biết anh ấy có gia đình mà lại làm như vậy?

Chị không để ý người đàn bà nói gì, chị nói:

- Chị biết đấy, tôi quen anh ấy vì công việc và tình cờ thôi.

Người vợ ngồi xem thái độ của chị. Chị bình thản trả lời những điều người vợ của anh hỏi. Chị nghĩ mọi việc cũng đơn giản, chị không phải là người vợ của anh ấy nên chị coi mọi việc diễn ra như chính nó tồn tại. Không giành giật, không lý giải, tình cảm tự nó gắn bó, lung linh như những giọt sương, chỉ tồn tại khi nằm trên nhành lá, và sẽ tan khi lá rơi.

- Tôi và chị , chị vợ nói tiếp, ta nên xử sự vấn đề này tế nhị. Chị hãy để cho chúng tôi yên.

- Chị yên tâm. Anh ấy là người tốt mà. Anh ấy sẽ biết làm cho chị vừa lòng.

Rồi chị vợ anh ấy ra về.

Người vợ đã bình tĩnh, vì khi tiếp xúc, chị vợ thấy có thể nói chuyện phải, trái với người đàn bà

này, chị ta hình như không để tâm lắm đến mối quan hệ với chồng chị. Còn chị thì cũng chẳng ngại ngần kể về mình đủ để cho người vợ hiểu gia cảnh và mức độ của mối quan hệ giữa chị và anh ấy, bởi, lúc ấy, chị chưa cảm thấy mối quan hệ này sâu sắc đến mức người vợ phải ghen. Và chị hiểu, cuộc chơi đã kết thúc. Chị vẫn biết, người đàn ông nào cũng sợ sự rắc rối. Hôm gặp nhau lần cuối, anh nói với chị :" Cô ấy bảo, với người khác, anh có thể dần dần xa. Nhưng với bà này, em mong muốn anh chấm dứt mối quan hệ". Người vợ thấy được mối nguy hiểm nếu cứ để cho chồng tự do chơi với người bạn này vì chị ta không giống những người khác, chị ta coi mọi việc diễn ra, nếu mình không làm xấu nó đi thì nó vẫn cứ tồn tại. Chỉ có thời gian và khoảng cách mới có thể làm nhạt đi mà thôi. Chị vợ anh hiểu điều này nên rất cương quyết. Anh biết, mình không thể chọn chị.

Anh chưa hiểu hết chị .

Cuộc chơi của họ khá nghiêm túc. Nếu không nghiêm túc, chỉ mang tính gió thoảng thì có lẽ chị vợ anh ấy không đến nỗi lo như vậy. Đàn bà vốn nhậy cảm, họ cân đong, đo đếm được thái độ và tình cảm của chồng một cách chính xác, đến mức các ông chồng phải thú nhận là linh cảm của họ không bao giờ sai. Đàn ông luôn luôn thương đàn bà cô đơn như thương người cơ nhỡ, họ muốn san sẻ đôi chút. Các cụ bà xưa khá hiểu đàn ông. Các cụ dễ tha thứ cho chồng, uốn lái, đưa chồng vào quỹ đạo. Có người khéo léo dùng lạt mềm buộc chặt chồng. Có người nảy lửa và nghiêm khắc. Đàn ông vốn sợ nói to và vỡ lở mọi chuyện. Và, thực ra, ai cũng thừa nhận đàn ông chỉ vơ vào mà ít bỏ đi. Đàn bà hiểu tất cả những điều đó nhưng chẳng ai thoát được lưới tình của đàn ông.

Lại nói về họ. Mọi thứ diễn ra như giấc mơ đẹp. Sự gặp gỡ như định mệnh. Vào mùa mưa ngâu, trời lúc mưa, lúc nắng, mà con người thì, ai dám bảo rằng mình sẽ nắm tay được suốt đời.

Họ gặp nhau và quen nhau ở một lớp tập huấn về môi trường. Một buổi tối, cả bọn bạn, trong đó có anh và chị cùng ngồi chơi trên bờ biển. Biển lộng gió. Trời đầy sao. Biển đen. Xa xa, thấp thoáng những ngọn đèn của người đi câu mực. Nằm dài trên ghế tựa sát biển, mỗi người góp một tiếng nói khiến cho buổi chơi tối thú vị. Anh nghe thoảng giọng chị:

" Đời người thật ngắn ngủi, nhoằng một cái đã hết".

Còn chị thì rất thú vị khi nghe anh nói: " Cứ đêm đêm đứng trước biển là tôi thấy sợ hãi một điều gì đó, sợ kinh khủng vì bóng đêm chẳng cho một tia hy vọng gì". Chị nghoảnh nhìn, anh ấy to tướng như vậy mà còn sợ đêm trong biển nữa là trẻ con. Mà anh ấy nói đúng. Đêm tối mà gặp hoạn nạn trên biển thì thật kinh khủng. Con người nhỏ bé quá trong biển đêm .

Họ chẳng nói riêng điều gì với nhau. Tất cả trải dòng suy nghĩ trước biển mênh mông. Thường họ gặp nhau trên bãi tắm cùng bè bạn. Anh bơi rất giỏi, thoăn thoắt cùng các bạn, còn chị thì chỉ biết ôm phao lóp ngóp gần bờ vì không biết bơi, thỉnh thoảng anh đến giúp lôi phao đi và hướng dẫn cách đạp chân, tay phối hợp để tập bơi. Biển cười những người không biết trườn mình trên sóng, chị nghĩ vậy. Giữa họ có một liên hệ gì đó không cắt nghĩa được. Sau này, anh kể lại :" Khi thấy em xuống biển, bọn đàn ông đều ghé mắt nhìn vì em trắng và thon thả quá, anh cứ tưởng em mới hơn bốn mươi tuổi. Thật lạ, sau khi gặp, cả đêm anh không ngủ được. Tất cả mơ màng khó tả". Chị cười và nói:" Em hơn 50 rôi! Cũng lạ, đêm ấy em cũng không ngủ được.".

Buổi tối sắp kết thúc khoá học anh có sang chỗ chị và nói chuyện tào lao. Ấy thế mà hợp đáo để, nói mãi chẳng hết chuyện. Trời lại mưa hoài, mưa mãi, chị đưa ô cho anh về. Anh đưa cho chị địa chỉ của anh. Còn chị thì cho số điện thoại của mình để thỉnh thoảng nói chuyện với nhau cho vui.

Rồi rời xa nơi gặp gỡ, xa biển hiền hoà. Anh vẫn gọi biển nơi này là biển đàn bà vì ít sóng, lặng, trong mát. Khi ô tô chở mọi người về đến Hà Nội thì đất trời Hà Nội đang mênh mang nước, hầu như các con đường đều úng ngập nước vì lúc ấy mưa xối xuống Hà Nội vô hồi kỳ

trận đã nhiều ngày. Thế nhưng anh vẫn xoay sở gọi được tắc xi cho chị về nhà rồi mới đi về nhà mình. Chị cám ơn, nhìn anh mỉm cười trong mưa, ánh mắt sáng, dáng cao ngất ngưởng. Chị không nghĩ họ sẽ gặp lại...

Gặp gỡ. Chị trố mắt ngạc nhiên, xao xuyên, sao anh lại biết nhà nhỉ, chị có cho địa chỉ đâu. Thì ra họ đều mong phút này từ lâu rồi. Anh tự thú nhận, cảm xúc này dường như qua lâu rồi, nay bỗng sống dậy, trẻ trung, tươi mát. Như quen nhau từ thủa nào, ào ạt, trào dâng, không ngăn cách...

Mùa giáng sinh, những món quà nho nhỏ, những câu chuyện không đâu vào đâu, nhưng họ có thể nói chuyện với nhau hàng giờ. Rất hiếm hoi khi họ nói với nhau ba chữ :" Anh nhớ em " hoặc "Em nhớ anh". Cứ Giáng sinh là họ nói chuyện về Chúa. Chúa nhân từ nhưng Chúa cũng thật không công bằng khi đề ra những nguyên tắc khắt khe về đạo đức. Những lý giải về đạo đức luôn luôn mâu thuẫn với những gì xảy ra trong thực tiễn. Cuộc đuổi bắt bắt đầu. Và khi tóm được nhau thì lại gặp thực tiễn đáng sợ. Bản năng mạnh hơn lý trí? Họ không muốn thừa nhận sức mạnh này. Nhiều lúc, ai cũng muốn mình sống theo khuôn khổ của đạo đức. Song bản năng thực lại kéo họ xa rời tất cả. Thế đấy, tình cảm riêng tư nhiều khi đi ngược lại những quan niệm thông thường của chuẩn mực đạo đức. Và đó cũng chính là chủ đề họ thường đề cập tới trong các buổi gặp gỡ...

*

Giáng sinh nào cũng lạnh, càng lạnh càng muốn có những phút giây ấm áp. Mùa giáng sinh thứ bảy thì không giãi bày với nhau nữa. Những ngày tháng biền biệt, không nhắn tin, không điện thoại. Rồi đến ngày Valentin năm sau, anh có lời nhắn cuối cùng: " Giấc mơ đã qua, xin hãy quên, mong thánh Valentin che chở và bao bọc".

Nhưng thật trớ trêu, tưởng là cuộc chơi bình thường, tri kỷ bình thường nhưng lại hằn sâu trong nếp nghĩ của chị. Mỗi khi nhớ, những kỷ niệm đầy ắp dễ sợ. Chị rất thích nghe đĩa nhạc tình ca của Pháp. Nghe đến một bài hát mà anh hay hát theo, cuốn phim kỷ niệm chiếu lại, từng cảnh, từng chi tiết, lung linh, lúc sáng rõ, lúc mờ ảo, như một giấc mơ tuyệt vời mà ta tiếc quá cố níu lại.

...Bầu trời xanh, biển xanh, mây trắng bồng bềnh. Mặt trời mọc, bình minh dâng tràn trong máu họ. Mặt trời lặn, họ bên nhau, mặt đất như rung lên, biển như cuộn sóng, từng đợt, từng đợt, trào dâng đến tận cùng của thế giới tự nhiên, giống như đất trời, không có giới hạn, đến vô cùng của sự sống, như những cơn nổ bic bang. Đất trời quyện làm một. Con người dường như tan mất. Chỉ còn thượng đế và những gì người ban cho những sinh linh bé bỏng là tồn tại. Rồi nữa, gió, sóng...sống động, vô bờ. Những nụ hôn, những phút im lặng đê mê, tất cả, dường như một giấc mơ vô tận, không bờ, không bến...Mỗi một nốt nhạc, mỗi một lời ca là mỗi kỷ niệm khắc sâu trong tim óc. Trái tim nhỏ bé như muốn nổ tung bởi nỗi nhớ đến tận cùng, khắc khoải. Trí não như căng lên, như hằn sâu, cứa nát trái tim đang bị bóp nghẹt. Sức hồi tưởng kỳ dị, đeo đẳng không rời. Với anh, chị là sự hoàn hảo, chỉ riêng chị mới có. Anh nói, hơn hai mươi năm rồi anh mới được sống lại với cảm xúc này, vì chị không giống ai cả, không có độ dừng và không có độ lặng. Với chị, anh là giấc mộng êm đềm, nồng cháy, dường như không có thực. Anh đưa chị vào cõi riêng của những người mộng du, không biết thời gian, không biết sự tồn tại, khi lặng câm, khi ồn ào, vội vã nhưng êm ái và rực lửa đến khôn cùng.

*

Thế mà phải xa vĩnh viễn. Không chỉ có chị và anh xa nhau mà cả ba, cả vợ của anh ấy nữa, cả ba đã đi theo ba ngả, nỗi đau của vết thương bị muối xát vào làm cho cõi lòng họ nát tan ./.

HOÀNG BÍCH NGA

125- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

MỘT CÂU CHUYỆN TÌNH

MANG VIÊN LONG

Viết theo sự đồng ý của chị TTNg để nhớ Y-UYÊN

Thị thắc mắc nhiều nhưng vẫn cố gắng thử coi sự thờ ơ của Sãi sẽ đến bao giờ mới hết. Thị đã nhiều lần tự xét, tự soi gương ngắm nghía, vẫn có kết luận là mình cũng không đến nỗi nào. Người con gái không đến nỗi xấu tệ, có lắm kẻ khen có duyên thầm thì làm sao không thể gây cho Sãi một sự chú ý, dù nhỏ như một lời đưa mắt nhìn khuôn mặt trang điểm, tà áo dài màu lụa vàng Bangkok. Và Thị vẫn chờ đợi ngày anh chàng này chịu để mắt, mở miệng.

Đã gần một tháng Sãi về đây dạy, Thị chú ý Sãi rất thường nhưng bận nào cũng thấy ghét ghét cay đắng. Sãi dững dưng lên xe ngồi thu mình hút thuốc nhìn lơ đãng quanh đường như kẻ bên đường đón xe, không hề quen biết, không muốn bận tâm với sự có mặt của những người ngôi ở đó, trong số này có Thị. Có Thị nao nao chờ gặp mặt Sãi, nao nao tìm từng ánh mắt liếc nhìn nàng. Một tháng rồi, một tháng thất vọng, Thị bực tức nghĩ của trong bụng, xì cái anh chàng làm bộ vừa vừa chứ. Thị mỉm cười với ý nghĩ khi mô chịu mở miệng thì sẽ làm cao. Phải bắt anh chàng năn nỉ, hay ít ra cũng nằng nặc đòi theo mới bắt đầu tính chuyện. Nhưng cái ngày đó không đến, lâu quá sốt ruột vô cùng. Ngày mà Thị hi vọng nhất là lúc Sãi vừa đến, chỉ còn cho Sãi bên cạnh Thị. Sãi ngồi vào chỗ dành cho mình không bận tâm. Xe dời bến, Thị nhìn Sãi châm tiếp một điếu thuốc, rồi nhìn Diệu cười ra mặt giận. Giận cái anh chàng làm cao, và thấy ngượng với những lời trêu chọc của Diệu, Ngọc, Nga, lao xao hỏi ngày hôm nay có tiếng bộ gì khả quan không? Và tiếp theo đó là sự im lặng chịu trận của Thị, những lời nói ỡm ờ chọc tức Thị hơn. Khi xe quẹo vào một đường phố, để tiến ra quốc lộ, thị thấy mình có nhiều thì giờ để chờ đợi và có quá nhiều hi vọng để bắt anh chàng để bắt mở miệng. Hơi gió từ phía dưới cánh đồng dọc quốc lộ thổi mạnh dạt dào, con đường rộn ràng xe cộ ra vào thành phố. Thị đáng Sãi đang đùm bọc về nhà, từng xe ngựa chở đầy khách ở miệt Hòa Trị, núi Sầm với gánh mẹt và hoa quả xuống chợ. Càng đoán ra công việc nghĩ ngợi của Sãi. Thị thấy tức tức sao đó. Lần đầu trong đời nàng, đã chờ đợi quá lâu với một người con trai. Có khối anh chàng rầy rà, có khối anh trồng cây si ở ngõ, ở sân từ lúc còn học Sư phạm ở Quy Nhơn, và ở phòng trọ này của bọn Thị nữa. Như một giống bắt hơi thạo, lúc bọn thị vừa thuê phòng trọ chưa hết tuần, đã có lũ lượt anh em ngày đêm túc trực dập dìu thực vui. Nhưng với Sãi anh chàng này làm bộ quá đi. Và thị trường biết sao mình yêu cái anh chàng kỳ cục này cho khổ. Để bọn Diệu có công việc làm lúc rỗi, đỡ buồn.

Xe chạy nối đuôi với đoàn xe GMC Mỹ qua cầu Sông Chùa. Phía sau, những xe chở nhân công đàn bà con gái làm sở Mỹ bên Phú Hiệp, Đông Tác đầy nhóc. Chú Mỹ hhung hãn rú ga cho xe trờ tới sát xe Lam của Thị và Thị cố tình tỏ rõ nỗi lo với Sãi coi anh chàng này sẽ nói sao, nhưng Sãi chỉ nhìn vội chiếc xe của chú Mỹ như thể coi thử có đụng vào thực hay chưa, rồi lại đâu vào đó cả, nghĩa là Sãi cứ tỉnh bơ, tỉnh bơ đến phát ghét. Diệu đã nhìn Thị cười cười, con khỉ lúc nào cũng cười cười được.

Mười phút kẹt cầu, chờ tấm đỏ quay đi, Thị nghĩ ra một quyết định, xét ra cũng kỳ kỳ là mình cứ đã vạt áo dài bay đậu lên người Sãi lúc xe qua cầu. Chiếc cầu dài hai mươi mốt nhịp sẽ bị cấm hút thuốc, Sãi hết việc làm và nghĩ ngợi viễn vông. Lúc đó sẽ nghĩ về tà áo dài mới của mình. Thử coi anh chàng làm gì cho biết. Cầu dài gió mạnh chắc chắn tà áo sẽ bay quần vào người anh chàng. Thị một lần nữa lại mỉm cười với cái ý nghĩ kỳ cục này. Khi yêu người ta có thể làm một chuyện kỳ cục một chút có sao đâu? Trong khi đó chuyện kỳ cục này lại thành thực và ngây thơ. Thị bỗng như lần đầu trong đời bắt gặp những ý tưởng trong sáng khi nghĩ về một người tình, và bối rối trước tình yêu. Điều này làm nàng thấy vui vui trong thế chờ đợi, thấy nao nao trong sự hờn ghét vu vơ, vô cớ. Người lính gát ở bót đầu thổi còi, quay tấm bảng đỏ, thay tấm bảng sơn trắng. Xe vội vã nổ máy, nhưng rồi nếp sát bên lề, nhường cho xe Mỹ, Xe Mỹ lúc

nào cũng vồ vập hung hãn như thể muốn cất cánh bay cao. Có quá nhiều lần đã chứng kiến cái cảnh tai nạn bên đường của những xe Mỹ gần mấy tháng về dạy ở Phước Bình. Xe bắt đầu về nhịp thứ nhất, gió lộng thổi siết không ngờ. Sãi nhìn bâng quơ ở bãi cát khô nước bày ra một vùng trắng mịn dưới ánh nắng buổi sáng sớm chói lọi. Sãi nhớ những chuyến xe qua cầu đối diện Thị, nhìn qua bờ vai nàng khúc sông bên kia cầu và làng xóm một màu xanh. Lần này có Thị ngồi bên kia cầu, và làng xóm một màu xanh. Lần này có Thị ngồi bên canh, tà áo dài cứ bay phất phới đậu vào mình. Sãi hạ tia nhìn xuống thật lâu trên tà áo dài còn vương bên chân, để yên. Như vậy ít ra cũng có nhìn vào tà áo dài. Thị liết Diệu cười. Và nàng cũng để yên. Thải ngồi ở cabine ngoái lại hỏi Sãi có thấy chiếc xe Honda vừa mới trợt cầu không. Sãi trả lời ấm ớ vì Sãi có thấy gì đâu, ngoài tà áo dài Thị. Và rồi Sãi cười với Thải dễ dàng.

Lần này trước giờ ra chơi, Thị vẫn đứng ở cửa lớp chờ Sãi đi ngang lại coi thử anh chàng có mở miệng chi không. Lần nào cũng vậy, Sãi lúi cúi bước qua như lớp học trốnng, đến nói chuyện với mấy người bạn. Những ông bạn đồng nghiệp già mấy người bạn. Những ông bạn đồng nghiệp già mà Sãi rất quý và thân tình. Từ bên này hiên lớp Thị giữ gìn cái nhìn của mình cốt không cho Sãi biết nàng để mắt, quan sát Sãi. Cái dáng đứng dựa vào vách co ro, cái dáng hút thuốc chậm rãi, cái dáng bàn chuyện không động tác, cái dáng nào cũng đáng ghét và tức hết thảy. Thị bỏ vào bàn ngồi tìm mảnh giấy viết loằng ngoằng những chữ, không ra chữ nào. Mãi cho đến lúc tờ giấy biểu lộ rõ ràng nổi tức giận, ghi đậm từng nét chữ quanh co nhì nhằng khó xử, Sãi đi về lớp chờ giờ đánh trống vào lớp, ghé Thị.

Dù hai người gặp nhau chỉ nói về chuyện học trò, học trò quákém học năm nào trả cho thầy cho cô năm đó, học trò khổ cực về nhà mổ bò hái củi, học trò chạy giặc lớp học trống thêm, học trò và học trò. Sau cuộc nói chuyện không tóm tắt được câu nào, chữ nào, nghĩa là nó cũng y như tờ giấy trước mặt nhưng Thị không thấy còn nổi ẩn ức, khó xử nữa. Như được thỏa mãn ước vọng bấy lâu, lúc vào lớp Thị tỏ vui với bọn học trò. Và sai đứa học trò đội trực mang gói thuốc của ông thầy lớp ba bỏ quên đem trả.

Sự thể chỉ có như vậy đến một tuần sau khi Thị đã bắt đầu nghĩ về những dự đoán của mình thì đùng một cái lúc tất cả xuống xe về nhà vội vã vì xe kẹt bên kia cầu quá lâu, Sãi ngỏ ý mời Thị và hết thảy vào quán ăn cho vui. Vị nào cần gấp việc gia đình có thể thong thả ra về. Thị đòi về, nhưng nghĩ bụng, sao không ngồi riêng một mình mình? Thị có cơ hội làm cao, phải làm cao mới được. Thị bỏ đi dù Sãi đã rỏ ra mở miệng. Cuối cùng Sãi vào quán nhờ Thải ra nói hộ mình, tất nhiên là Thị nghe lời. Thải vô tình là một nhân vật có mặt trong cuộc tình của hai người. Cả hai đều quý Thải còn ở nhiều chuyện. Thị thì quý vì lòng ngay thẳng chân thật, trong lúc Sãi thường những câu hỏi phân vân. Lúc Thị bước vào quán nàng có ý dò xét những cô bạn đồng nghiệp hơn là để ý đến Sãi. Sãi vui vẽ đe dọa, giờ này cô về đến nhà thế nào cũng bị đói, đâu có để dành.

Những buổi sáng sau này ra đón xe với Thị là một điều nóng lòng chờ đợi. Nàng thì nóng lòng còn Sãi thì bước chậm chạp. Từng bước của những suy tưởng mông lung về nàng mà nàng đâu có biết. Không khí xe qua cầu có vẻ vui vui hơn nữa. Sãi đã để mắt nhìn Thị và để tai nghe những âm thanh rập rình củanhững thanh gỗ chao đi theo lằn bánh xe. Buổi sáng trong mát hơn lúc xe chạy vào con đường đất giữa những đám ruộng đến trường. Tiếng động vắng, ít xe, Sãi cũng đã để tai nghe những câu chuyện ngộ ngộ của Thị với Diệu, với mình. Riêng Sãi thấy có nhiều an ủi và thư thả trong những ngày chờ đi lính.

Thị viết vào một mảnh giấy nhỏ, đại ý chờ Sãi kẻ hộ câu khẩu hiệu, rồi sai học trò mang đến. Nhận giấy đọc xong Sãi bỗng cười phấn khởi. Lại bắt đầu một chiến dịch viết thư cho tình duyên thêm phần sôi nổi, Sãi xin học trò mảnh giấy viết hồi âm: Ông thầy lớp ba làm gì kẻ khẩu hiệu được cho bà cô lớp nhất. Nhưng sau cũng phải y lệnh. Nhưng là ông thầy Thải phải đêm sức lao động ra mà làm thế. Thị hiểu được rằng, Sãi đã yêu mình rồi, không nghi vào chỗ nào được: Anh chàng đã biết nghe lời.

Có thể nói Sãi bước quanh tình yêu thì chậm nhưng đã vào thì có cơ phát triển mạnh. Cái

chậm làm nền cho những việc sau này, tiến mau, vững chắc. Sãi đã dẫn xác tới nhà trọ của Thị mỗi chiều với gói bánh tai voi. Bọn Diệu, Ngọc, Nga... có dịp cười cười. Thêm cho Thị một ngại ngùng, xa vắng. Thị cũng trở lại nổi yên ổn sau đó với Sãi, nàng hát bản Chân Trời Tím, Căn Nhà Ngoại Ô... trong lúc cả hai chưa có thể nói với nhau lời nào đã định trước. Sãi không mấy khi nghe loại nhạc này, nhưng lần này thì Sãi chú ý. Chú ý cái giọng cũng đủ hay chán.

Một buổi sáng chủ nhựt, trời đã cuối đông nhưng cái lạnh và sương mù vẫn còn vây kín thành phố. Sãi dậy sớm muốn gặp Thị để nói chuyện cho ấm. Lúc đến ngã Năm, Sãi dừng lại bên chiếc xe bán bánh bao mua bốn cái. Lúc Sãi hỏi bánh xe bán bánh bao mua bốn cái. Lúc Sãi hỏi bánh bao làm bằng thịt gì thì bà chủ quảng cáo về cái bánh bao hết mấy phút, và đính chính các nguồn tin đồn là bánh bao thịt chuột hết may phút nữa.

Sãi ghé vào lúc Thị đã thức, ngồi hát Chân Trời Tím. Sãi ngồi vào ghế nói bây giờ là chân trời mù sương, cô có thấy? Thị cười huề, hỏi lại anh cầm gói gì thế? Sãi chia gói bánh bao cho Thị, bắt ăn. An cái này khỏi đi ăn sáng, ở nhà nói chuyện. Bọn Diệu cười rúc rích sau tấm màn, Sãi bảo Thị chia bánh, lẽ tất nhiên con cái phải e thẹn, ai mà ăn, chỉ có Thị và Sãi ngồi ăn với nhau. Sãi ăn uống tự nhiên như Thị là người yêu từ muôn đời nào. Và nghĩ cười cho bọn bạn Thị cũng có mỗi người một người tình sắp đi xa, đang lâng lâng cảm giác. Cuộc tình hai người có thể tiến triển khả quan, không ngờ đã đến hồi nhắc lại chuyện cũ. Chuyện những ngày đầu. Thị kêu Sãi làm cao, làm bộ khỏi ai bì. Sãi đầm thấm bảo mình thực tư cách? Anh có tư cách không? Những tiếng cười đem Sãi gần Thị hơn, chẳng hạn như hai tay nắm vào nhau, những nụ hôn trên tóc.

Thị đưa Sãi ra đường trở về, Sãi hẹn buổi tối đi hóng gió mùa đông một chút, để cùng ăn hạt dưa chờ Tết. Thị trả lời nữa vời, nhưng ánh mắt Thị cho Sãi niềm hy vọng. Lúc Sãi vào tới nhà sau bà chủ nhà trọ lên tiếng hỏi phải thầy lên nhà bà cô giáo không. Sãi cười. Nói chuyện quên cả ăn uống vậy cà?

Hai người đi dọc theo con đường Phan Đình Phùng ra đoạn đường ít tiếng ồn và ánh sáng. Câu chuyện ban đầu vẫn là phần nhập đề, Thị vui miệng hát bản Chân Trời Tím. Lúc đến cạnh chùa Bảo Tịnh Thị chuyển từ nhạc tình cảm người lớn sang nhạc tình cảm con nít. Món sở trường của bà cô lớp nhất. Trong lúc Sãi dốt về vấn đề này. Má em hứng đông di cày bừa, tía em hừng đông đi cày bừa... Má em là một người nông dân, tía em là một người nônng dân.. Thị ngây thơ níu bờ rào, nhìn qua bên kia nóc giáo đường, cười nao nao Sãi nhìn Thị xúc động như vừa viết được đoạn văn thích ứng ý, tìm được cảm giác lạ. Thị thôi hát, kiếm chuyện kể trên con đường số 6 dày bóng dương, riêng biệt và mát mẻ. Nàng nói đến chuyện đêm hôm qua tỉnh cờ thức giấc, nghe Ngọc nằm mơ hát ú ơ A a a ơ kìa con ve, suốt mùa hè rèrè ré rè re. Sãi để nàng thong thả kể, mình thông thỏi nghe, nghe xong mới nói:

- Thị tưởng tượng khéo lắm, ham ngũ như em, sức mấy mà nghe người khác nằm mơ?

Thị không thấy giận nhưng cũng làm bộ giận. Dễ thường hễ yêu nhau, càng giận càng thương đó chớ? Thị làm thinh đi từng bước bên Sãi, như tách biệt. Sãi bằng cho uống thuốc an thần:

- Đâu chỉ riêng gì em ham ngủ, cả thành phố này cũng vậy nữa, đại bác trên tháp chĩa vô tay bắn thâu đêm mà cũng gáy khò khò đó sao?

Và Sãi cao hứng đọc bốn câu thơ, không nhớ của ai.

Vỡ đôi trái đất một đêm sầu,

Nửa mảnh văng đi hóa nguyệt cầu.

Trên đó người yêu tôi vẫn ngủ,

Mơ màng có biết chuyện chi đâu!

128- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Em có thấy ngủ nghê như thế là lì nhất thế giới rồi còn gì?

Nghe xong, Thị đã tỏ sớm biết điều là không bắt Sãi năn nỉ, nói cười trở lại, còn Sãi mới nhớ lại gói hạt dưa mua bỏ túi từ chiều. Nhờ Thị cầm gói hạt dưa, Sãi mò tìm điếu thuốc gắn lên môi. Thị lại nhớ tới ý nghĩ chưa nói với Sãi về vài cái tật của chàng. Thị cười cười bảo anh viết sách, anh có nhớ tới con đầm con xì không? Hay là tay viết mà đầu óc cứ nghĩ tới mấy con đó? Sãi mong được nghe những lời đó, ít ra cũng tỏ Thị đã nghĩ lo cho mình, và Sãi biết được những ý nghĩ của Thị không có giấy giếm. Sãi hút nhẹ một hơi thuốc, giọng nhỏ hẳn:

- Em có nghĩ là con người phải có một thói quen làm người đó trở thành xấu hay tốt không? Nói rõ hơn, phải có một công việc đeo đuổi để trở thành tốt hay xấu không? Với anh, được coi như đứng về phía những người sa đoạ, hư hỏng, anh muốn sống đủ, để được nói đủ cho thế hệ của anh. Ngoài ra, anh vẫn sống với một cuộc sống có ích, có tư cách và danh dự...

Thị im lặng như một sự chịu lỗi, nhưng vui với lời giải đáp bất lâu chưa tìm ra. Sẽ nói tiếp, em hãy nói hết những ý nghĩ về anh, để lũ mình gần nhau hơn. Bất cứ những việc gì có liên quan tới hai đứa, tới tình yêu...Thị nhớ lại một tấm ảnh theo lời đề nghị. Tấm ảnh đó vô tình được mấy ông bạn đồng nghiệp nhặt được trong tấm veste lúc Sãi đánh bài bỏ lại nhà người bạn. Tin tức tuy nói là giữ bí mật, nhưng lại loan đi nhanh hơn bất kỳ là tin gì. Bọn bạn Thị nghe được cấp báo cho nàng, nhưng rất may tấm ảnh vừa vẫn còn giữ lại trong tấm áo của Sãi. Sãi đến, Thị giận. Và nghĩ tầm bậy. Nghĩ đủ thứ lý do, nhưng không biết tới lý do Sãi đã đánh bài, vì con đầm con già, bỏ quên áo vest. Sãi buồn buồn hỏi:

- Anh có thể nói chuyện với em như trước chứ?

Thị không giữ được nổi hờn:

- Ảnh đâu cho em coi.

Sãi móc túi sau đưa ngay ra:

- Đây.

Thị lấy cất luôn, Sãi đón được ý, nhưng cũng là ý sai, Sãi bỏ về.

Mấy ngày sau vắng bóng Sãi, Thị hoảng quá, chờ lên trường Thị tìm cách đến phòng dạy của Sãi, lời nói ước mềm nủm nịu:

- Anh cho ai xem ảnh em?

Sãi mới nghĩ tới cái ý nghĩ hôm nọ là không đúng, không ngờ cái lý do những người bạn đồng nghiệp xem hình trong áo veste lúc bỏ quên có thể đúng bất ngờ, Sãi nói giọng bất ngờ, Sãi nói giọng thực nhỏ:

- Em tưởng anh tầm thường như vậy à?

Lúc đến gần một cánh đồng trống, Sãi kêu quay lại. Con đường số 6 tràn ngập hơi gió lạnh, cực lạnh, Thị đi nép bên Sãi. Sãi đưa chân đá những chiếc lon nằm dọc đường. Am thanh nghe vui, và ồn trong cái vắng của những cửa hàng sắp đóng cửa. Sãi chợt nghĩ, có em anh không còn mê con đầm con già nữa.

Sãi được lệnh trình diện đi lính khóa 27, ngày cuối từ giã trường Sãi đã bắt đầu thấy cái không khí chộn rộn lo Tết của trường, tiếc không được ở bên Thị trọn vẹn những ngày chộn rộn đó. Nhưng để bù vào, Sãi và Thị đã trốn bạn bè, học trò ăn tết trước với hạt dưa, bánh tai heo, mứt

hạt sen, và bánh bao thịt chuột ở một khoảng vườn gần trường. Tết chỉ riêng của hai người, thực khó kiếm. Trong dịp này, Sãi đã nói với Thị điều đã nghĩ từ lâu: anh sẽ gắn viết sách in thành tác phẩm để mua hạt dưa, bánh tai heo, và bánh bao thịt chuột cho lũ mình đón tết.

Nói là từ giã trường nhưng từ giã Thị, Sãi thấy khó quá. Gặp một nỗi giận bất ngờ trước những ngày cuối gần kề (như thể tình yêu là chứa toàn giận hờn tiếp nối), Sãi bỏ vào Nhà Trang để có nơi mà đi, để khỏi bận tâm đến Thị, nhưng thấy không thể chạy trốn tình yêu. Từ trước Sãi đã giữ được cho mình quân bình về mọi mặt, ngay trong những ván bài, nhưng với hình bóng Thị, những ý nghĩ về nàng khó mà dứt bỏ. Vào Nha Trang không tìm thấy gì ngoài những bứt rứt không nguôi, Tĩnh tâm, Sãi phải cười về sự kỳ cục lẩm cẩm của mình. Một trong những gặp gỡ làm Sãi nhớ là lần ghé đến thăm nhà văn Võ Hồng ở đường Hồng Bàng, cùng đi với một cậu học sinh quen ở Tuy Hòa. Lúc nhận ra nhau, ông bạn văn luống tuổi này đã nói về sự bề bộn của công việc nhà vì con sen mới bỏ đi, chưa thuê được người giúp. Sãi bảo, những kẻ độc thân như Sãi chẳng hạn, lại bê bối về vấn đề nhà cửa gấp bội. Nói chuyện vui vẽ một lúc, ra về Sãi nhớ mãi tiếng cười và sự an lành của gia đình này. Và có dịp hình dung một ngôi nhà của mình, có Thị.

Đi đâu rồi cũng trở về, giận hờn chán rồi cũng thắm thiết hơn xưa. Đó như một định luật. Định luật của những người yêu nhau và ngỡ mối tình của mình là mối tình đầu tiên trên đời. Lại những cái hôn trước ngõ, Sãi đưa thị đi một vòng lại phố thực vắng. Cũng để làm giàu cho kỹ niệm, và để cho bọn bạn Thị có nơi để nghe những lời từ giã của người tình. Sãi mua bánh bao thịt chuột, và hạt dưa. Hai kẽ yêu nhau lang thang trên đường phố vắng, thấy thực lãng mạn, nhưng có thực. Sãi tìm những cái lon giữa đường đá mạnh cho có tiếng vang. Đi lan man nói cười trong những con đường vắng, nhưng Thị vẫn buồn cho lần ra đi này của Sãi. Sự xa cách dễ làm cho lòng người yếu đuối. Sãi cũng thấy vậy và bồi hồi thương xót Thị. Trong cuộc tình này, Sãi vẫn nghĩ mình là một người được nhiều an ủi, và mong muốn được Thị được vui trọn vẹn.

- Anh đi sẽ mạnh giỏi nhưng Thị sẽ phải vui nghe không? Cấm không được buồn.

- Làm răng không buồn được?

Nghe câu nói này với giọng ướt sũng nước mắt, Sãi lại nghĩ chính mình sinh ra để làm khổ kẻ khác. Sãi thực tình không muốn chút nào Thị sẽ phải cùng chịu những khó khổ của đời mình. Sẽ không muốn giọt nước mắt tham dự vào những kỷ niệm của hai đứa, kéo Thị và quán để mua những cây pháo đông vàng nghệch như nghệ, trông khuôn mặt hai đứa ngây thơ như những đứa học trò. Lúc lên đến sân ga, gió gắt hơn, và trời tối thui, Thị sợ nếp sát vào Sãi, tiếc những cây pháo bông vừa đốt nếu để dành được vài cái...

Như vậy là Sãi đã dời ngày đi Sài Gòn đến lần thứ hai. Đêm cuối đến từ giã Thị, Sãi có ý định ngày mai sẽ dời ngày đi lại một lần nữa nhưng thấy không ổn. Rồi cái ý định lên xích lô để được nói những lời từ giã cuối cùng cũng không ổn nốt. Sãi ngồi ở kệ đá ngoài hiên với Thị, dành căn nhà cho bọn bạn Thị nói cười. Tiếng ồn vọng ra với những lời ca trêu ghẹo vu vơ làm Sãi thấy thương Thị quá mức. Thương cái tội nghiệp ngây thơ, và nỗi buồn nàng. Ngồi với nhau một hồi, ăn hết gói hạt dưa, Sãi căn dặn Thị như thể căn dặn một đứa em gái, còn quá nhỏ. Thị cũng căn dặn Sãi như thể một đứa em trai, quá nhỏ. Khi yêu, Sãi nghĩ người ta có quyền muốn người yêu nghe theo những lời mình, kỹ lưỡng và bắt buộc. Có vậy tình yêu mới ra tình yêu, anh có còn nói những gì để nhắn nhũ anh nữa thôi?

Thị vào lấy thêm một tấm hình trông rõ hơn để tặng Sãi trước khi Sãi về. Sãi nói anh sẽ nhờ người bạn họa sĩ vẽ cho em một cái khi vào đến Sài Gòn, cái hôn đầu ngõ dài như không bao giờ dứt. Tấm áo len đỏ em ái trong hơi thở, và những chiếc vòng bạc nơi tay Thị cũng reo bên tai.

Vào đến Sài Gòn trong những ngày chờ vào trại Sãi đã thực sự nhớ lại tỉ mỉ một mớ ngổn

ngang những kỹ niệm, nào bánh tai heo, bánh bao thịt chuột, vốc hạt dưa, những chiếc lon thiết, áo len đỏ vàng bạc, những bản tân nhạc cải lương, và chiếc hôn đêm cuối giã từ quá dài. Từ đó Sãi nghĩ rằng chỉ có mùa đông này Sãi đã sống thực trọn vẹn và vội vã. Sãi tiếc những tháng ngày gặp Thị quá muộn màng, quá nhanh chóng, cái nhanh chóng bất ngờ gây nhiều hoang mang đó ám ảnh Sãi hoài trong những giấc ngũ trưa từng miếng mộng vá víu với hình dáng Thị ngẩn ngơ, với giọng nói chi mô nghịch ngợm. Và Sãi cũng thực sự quên hẳn những lần Thị chọc tức mình với những câu nói úp mở, những con già con đầm, và một mớ những hình ảnh lộn xộn bông đùa.

Sãi ngồi hẳn dậy nhìn ra khoảng đất trống dày bóng cây bên cạnh nhà thấy nỗi yên tĩnh này dễ gợi cho nhớ. Có thể nói ký ức Sãi lúc này còn hoạt động mạnh, lòng nghĩ thầm, Sãi phải viết tới ít chục lá thư mới sài hết những kỹ niệm, Sãi thấy hãnh diện. Và tới bàn viết tiếp cho Thị lá thư thứ tư, trong những lá thư chờ ngày vào lính.

Sài Gòn, ngày 10/11/1969

Thị,

Định hôm nay đi nhưng bạn bè bắt đầu xuất hiện, gặp mặt đành nấn ná ở lại. Đêm qua đi coi một phim đầu tiên từ hôm về Sài Gòn. Phim hiếm và hay. Sáng nay ngủ tới 10 giờ nên hết buồn ngũ trưa, ngồi viết thư số 4 cho Thị (Số 4 có nghĩa là thứ tư 13/12, cũng có nhiều nghĩa khác nữa. Cứ chờ mắt lúc thực sáng, nghĩ sẽ thấy rõ tức thì). Nghe nói 22/1 khóa mới khai giảng vì vậy trong khi chờ đợi, thị gửi thư theo địa chỉ ngoài bao bì. Mong đến độ nóng ruột. Hãy viết liền cho anh và nếu có thể viết dài như những vòng "luân hồi" hai đứa đi mỗi đêm. Hồi sớm nằm trên giường, nghe một giọng nữ trong máy thâu thanh hát "Tía em, má em.." bỗng nhớ tới Thị hát, cười lúc lũ mình vừa đi đến ngôi chùa Cát. Tự dưng có một ý nghĩ thực ngông, có một giấc mộng nghe thực ham: Từ giờ tới Tết chắc sẽ gặp Thị ở Sài Gòn. Nhảm quá phải không? Nhưng dù sao cũng có những hình ảnh đó trong đầu: Thị, Thải, bọn Diệu... Như vậy cũng là một đời sống. Đời sống không thực tế nhưng có thực. Gán ý xấu, đó là ảo tưởng. Ghép cho nghĩa tốt, đó là tình yêu, phải vậy không? Nói theo loại sách "Học làm người": đời, ai không sống bằng tưởng tượng? Nếu không tưởng tượng sao có ngộ nhận, những lầm lẫn về mình, về người khác? Nếu không có tưởng tượng sao có văn hóa, con người văn minh? Thôi, nói chuyện sách vở miết, lại cười ngất như nóchuyện âm nhạc hôm nào nữa. Những thứ đó bề sâu (chữ của Thị) không bao giờ vượt quá cái bề dày vật chất của nó, nói đến cái lon đá lăn long lóc trên mặt đường nghe còn vang nhiều âm điệu tình cảm hơn.

Chiều nay ngồi viết cho Thị và vài người bạn ở Tuy Hòa, nghe tiếng pháo xung quanh bắt đầu nổ nhiều hơn. Như Tết đã tới. Cái Tết miền Nam khô nóng quá nghĩ thấy nhàm, cái tết miền Trung lại có vẽ thu hẹp, đơn chiếc quá. Đó là ý nghĩ thực chủ quan của anh lúc này. Dường như chỉ có cái tết ăn hạt dưa, ăn bánh bao của tụi mình vừa qua mới thực là Tết, thực dân tộc tính (?).

Nhớ viết đều cho anh và gắng nói cho rõ ràng minh bạch, miễn dùng "chi mô đó" để bắt anh tứ thời phải làm bài tập ngữ vựng kiếm lời thích hợp mà điền vào các chỗ trống cho hợp nghĩa.

Thương Thị

Anh

Sãi vừa bước vào ngưỡng cửa chị Tẩu đã hỏi sao cậu tính hôm nào mới chịu vận đồ lính, húi tóc ngắn. Sãi cười nói bạn bè mỗi lúc một xuất hiện, thấy chưa yên tâm để cởi đồ dân sự. Chị Tẩu đã tỏ theo dõi và thường chìu Sãi mọi việc y như Sãi còn bé tí. Từ món ăn Sãi ưa thích, cái mặc Sãi nhờ may, và những mẫu tâm sự khó nói trong lòng thố lỗ cho nó vơi đi đôi chút. Sãi vẫn thường sống kín đáo, nhưng cái kín đáo đó được thông đồng một cách rất thông cảm của chị. Do đó, chiều qua sau khi viết xong thư cho Thị, Sãi đã ra sân ngòi dưới tàn bóng cây mát nhìn

ánh nắng chiều phía ngoài vườn cây, cùng chị Tẩu nói chuyện. Dĩ nhiên là chuyện về Thị, và hai tấm ảnh. Có mối tình nào kín cho riêng hai kẻ yêu nhau đâu? Như khi yêu phải được có người tâm sự để càng thấy yêu thêm và hy vọng, Sãi đã tỏ lắm lời cà kê về thiên tình cảm nồng nàn này của mình. Sãi bắt chị nghe chuyện những chuyến xe qua cầu Đà Rằng, mỗi buổi sáng tới trường những đêm lang thang đốt pháp bông khắp ngả phố, những lời ca chân trời tím thiết tha... Nói tóm, Sãi vớ được chị Tẩu để chia sớt nỗi nhớ thương mông lung của mình. Như chị Tẩu phải dành cho Sãi những buổi chiều vắng bạn, ngồi dưới tàn bóng cây, nhìn cây hoa trước ngõ, nhìn ánh nắng sau vườn, mà nghe kể chuyện Thị. Chị Tẩu vẫn thường thích thú trong những lần tham dự những gặp gỡ như thế với Sãi, để mong em vui, và mình vui với em. Cuộc sống vì thế giản dị và mật thiết mà mỗi lúc xa nhà quá lâu, Sãi thấy nhớ, nhớ vô cùng.

Cuộc nói chuyện tình đang ở hồi sôi nổi thì Khuê vào với tiếng nói cười ồn ồn. Có bạn có bè tất có đi rông dạo phố, Sãi hăm hở sửa soạn đi với Khuê như đã có hẹn mà ngồi chờ. Sãi nghĩ, mình phải đi thêm để có cái viết cho Thị đọc, và cũng để chân cẳng được tự do thỏa mãn trước hàng kẽm gai buộc đôi chân từ bỏ những thói quen động đậy lang thang. Những lúc nhớ tới Thị, Sãi thường tìm một công việc làm. Đi lang thang như thế có dịp gặp Thị bất ngờ ở đâu đó, trong làng sóng người chen chúc sắm sửa Tết.

Đi và ngủ lại nhà người bạn đến trưa Sãi mới mò về nhà. Ơ nhà, Sãi như con chim quen thói, bay đi xa rồi lại trở về lồng, chị Tẩu lại hỏi cậu tính bao giờ đi làm quan. Sãi nói đi làm quan bất đắc dĩ nên cứ nấn ná ở nhà viết thư cho cô giáo viết văn phạm. Nhớ lại kỹ niệm cũng là một cách tả yêu thương cao độ đó chứ? Sãi ham viết thư đến nỗi mới giải áo ra, đã mò cây viết. Chị Tẩu nhìn Sãi cười. Viết xong thư bì thư Sãi nghi đây mới thực là lá thư cuối cùng trong những ngày chờ vào lính. Và ngày mai chuyến thư Sài Gòn sẽ đi Tuy Hòa để Thị đọc từng câu, từng đoạn trước giấc ngủ.

Những ngày vào đến quân trường cái đầu đã húi cao trông kỳ kỳ, bộ đồ rộng dày mang vào mình, Sãi chưa nghĩ là mình thực sự là lính. Và bắt đầu trông thư Thị sau những lần đi tập ở bài về, chạy ào vào phòng tìm thư. Sãi vốn không hấp dẫn được Sãi. Do đó, trước ngày nhập ngũ, Sãi đã nói với Thị là rất ít kể chuyện lính. Tuy Sãi bây giờ trông vào là biết lính thực: Quần áo, xốc xếch, còn mặt mũi cũng sạm đen.

Lúc Sãi đang tìm giấc ngủ vội vàng trước giờ đi tập thì được người bạn cùng phòng gọi dạy, có thư. Sãi ngồi chồm dạy, tỏ vui xôn xao. Cầm thư mới biết không phải thư Thị, lại buồn. Đọc nốt lá thư, thư của một độc giả gửi tới, lại nằm xuống ngủ. Sãi nghỉ từ lúc gặp Thị , yêu Thị Sãi có những cái kỳ cục buồn cười hết sức. Như nhỏ lại và thơ ngây. Giấc ngũ đến thực mau không ngờ.

Nghe tiếng nói cười ồn ào nổi lên trong phòng, ngoài hiên, Sãi thức dạy theo thói quen cho một giấc ngủ trưa ngắn ngủi. Lại nghe người bạn gọi có thư, Sãi ngơ ngác phân vân sao một ngày lại có đến hai chuyến thư. Lần này thì thư Thị, Thư này được người bạn lấy ở tiểu đoàn. Chờ giờ học, này được người bạn lấy ở tiểu đoàn. Chờ giờ học, Sãi ra sân tìm một bóng mát vắng đọc thư Thị.

KBC 4100 ngày 1/6/68

Thị,

Trưa nay ngủ dậy thì nghe gọi có thư Thị, anh phải "hối lộ"cho người bạn mới được đọc thư Tuy Hòa. Thị có mường tượng được những lá thư để trên đầu giường đi đâu về bắt gặp bất ngờ, và những lá thư sau một giấc ngủ nặng nhọc buồn phiền không? Lần này mới có thư nặng trọng lượng một tí và lá thư kép. Hồi chiều cầm chổi đi làm tạp dịch ở ngoài khu nhà tiếp tân (sửa soạn để mai chủ nhựt, thân nhân SVSQ tới thăm) quét phòng xong, ra ngoài bãi cỏ đọc thư, lần thứ hai. Và đang ngồi bên mớ sing ống gác đêm ở trong phòng học, đọc thêm lần nữa để thương thêm nỗi xôn xao sửa soạn ra đi của Thị. Thị đi có một mình và trước khi đi (9 giờ 30

phút sáng) còn gắng viết cho anh. Thương và thương thêm mãi ở chỗ đó. 9 giờ 30 sáng ngày anh đi, đâu có phải lủi thủi như Thị, phải không? Anh đã viết một thư về Huế cho Thị, và sau đó, hôm 28/5 có người bạn về Tuy Hòa, dù rất bận, anh đã lợi dụng cơ hội ngàn năm một thuở đó, nhờ Thải mua giúp một cái ví Bangkok để người bạn này mang ra cho em gọi là một chút kỹ niệm những ngày anh ở trong này. Anh nhớ Thị có về Huế cũng vào cỡ đầu tháng (chờ lĩnh lương, chờ máy bay) không ngờ Thị đi sớm thế. Như vậy, chắc người bạn ngoài Huế sẽ gửi ra Huế. Mong là Thị sớm có mặt ngoài đó để biết mặt mũi cái ví với màu sắc loè loẹt (màu sắc của chùa chiền xứ Thái) cổ kính đó ra sao? Có tò mò muốn biết tại sao anh thích chiếc ví Thái Lan? Dễ hiểu, nếu Thị nhớ là những chiếc áo soie Thái Lan đã có hồi anh ưa thích. Trang vừa rồi là anh kể chuyện, 1 trang phần anh, trang này là trang anh hỏi han một trang của phần Thị. Thị có thể hơi lúm túm hoặc hơi đắn đo khi nói chuyện về thăm nhà. Và sau đó lại là những hàng chữ dập xoá. Giọng thư này anh không kiềm được tính xấu như mọi khi, tò mò… đọc cho ra những chữ bị bôi xóa đó. Dường như Thị nói "yêu đuôi" sao sao đó (tha lôi cho anh). Và tự nhiên là anh phải nghĩ ngợi, mơ hồ thấy có lỗi với Thị. Lỗi đã yêu em chẳng hạn. Điều đó anh có thể nói được điều Thị nghĩ mà không sợ anh buồn hoặc em cảm thấy bị xâm phạm. Trước sau anh chắc chắn được điều này: Bao giờ anh cũng yêu, quý Thị. Vì vậy đừng dồn nén xúc động làm chi cho tội, cứ viết thư Thị rung cảm, như Thị cũng có một điều tha thiết để theo đuổi như mọi người. Trong lá thư chẳng cần bắt chân cẳng chạy lung tung từ chuyện nọ đến chuyện kia, như một cô bé vô tư đùa giỡn với nắng, với hoa cỏ, với trời mây. Nói như vậy anh chỉ có ý nghỉ bảo Thị nếu có vấn đề gì lo nghĩ, cứ viết với anh. Ngoài ra, anh vẫn thương những hình ảnh trèo cây hái quả, ngủ vùi,… lộn xộn với nhau trong một thứ quen thuộc nhưng nhiều công chờ đợi. Thị biết thương cái ngơ ngác của con ngựa cô đơn, lẻ nào anh không thực yêu người tình ở lại tìm hoa tìm quả đùa chơi một mình?

Có kịp nhận mấy thư dài dài của anh không? Trong đó anh có nói không bao giờ anh ghen. Anh không nghe với nổi cô đơn của Thị, thì bây giờ không lẽ nào Thị ghen với … một đôi già? Anh phì cười và ngạc nhiên không ít khi nghe Thị kiếm đâu được "tài liệu" đắt giá đó. Nói cho anh nghe đỡ tò mò? Bao giờ tiện anh sẽ gởi cho em một cuốn sách có một nhân vật nói câu đó. Như vậy, Thị thêm một lần nữa hiểu anh, đừng có lộn những cái anh viết với những cái anh sống. Hơn nữa "sợ và thêm vào ít bất mãn" làm chi cho mệt? Anh đâu có sinh ra để đánh bài?

Tới giờ, nghĩa là chỉ còn hai tháng nữa sẽ ra trường – anh cũng chưa biết cái mùi lang thang chiều thứ bảy trừ vài lần phép hồi Sài Gòn còn yên. Vậy Thị cứ yên tâm, sẽ có rất nhiều thì giờ để viết cho Thị. Cái khó là ở chỗ nói sao cho Thị cảm thấy nhớ Thị mà thôi. Thị vẫn im lìm mặt dù hầu như thư nào anh cũng hỏi thăm về các bạn cũ của bọn mình? Nói cho anh theo dõi một chút chớ?

Ra Quy Nhơn nhớ chụp hình và gởi vào cho anh. Lần nữa anh lập lại: chúng mình nghĩ về nhau như một điều tự nhiên thì những lo lắng cho nhau cũng là tự nhiên. Đừng chờ có thư anh rồi mới viết, đừng chờ có hình anh rồi mới chụp gởi vào. Có chuyện gì vui vui lạ lạ kể anh nghe, ồn quá, anh ngừng. Thương buổi sáng sửa soạn và những dòng viết hối hả cho anh trước khi ra Qui Nhơn.

Hôn em

Anh

Những ngày gần cuối khóa Sãi được phép về Sài Gòn đều và những cái phép đặc biệt để lo báo. Đi phép như là một ước muốn thói quen, nhiều lúc được ra giữa đường, không biết là mình sẽ làm gì cho hết thì giờ. Vậy mà cũng vẫn đi phép, Sãi nghĩ giá có Thị ở đâu đây thì những lần dời quân trường sẽ có mùi vị. Nhiều bận xuống đến Sài Gòn, đi lơ ngơ gặp toàn những bè bạn mặt toàn kaki, rủ vào quán, rủ chui vào xi nê, rủ đi lông bông. Sãi cũng thường tìm về nhà dưới Gò Vấp vào những lúc mỏi chân cẳng, và muốn được nằm hưởng cái không khí gia đình cho đỡ nhớ. Về nhà, sờ tới những bộ đồ lúc còn đi dạy, Sãi thấy chúng lạ lạ sao đó như một loại hàng mới nhập cảng. Phần trang điểm dân sự đặc biệt ở khoá này. Coi như khó có. Và Sãi thấy chịu

lời người bạn. Mình không mặc được loại quần áo nào mà trông đẹp trai như bộ Kaki. Sãi nghĩ thèm, lười biếng như mình, mặc thứ này cũng tiện. Đi, đứng, nằm, lết... đều được cả. Trái với những lần đi phép trước, lần này, lần cuối. Sãi trở về với những nổi lo bồn chồn. Không rõ nét. Từ trước Sãi vẫn mong có thêm một cuộc sống nhiều thay đổi một chút, để có thêm cái lạ để viết, nên thấy không nên bị lôi cuốn bởi nổi lo lắng của bạn bè, về vấn đề đi đâu, ngành gì. Nhưng dù sao nổi chờ đợi quá quắt đó cũng làm Sãi ít thấy yên. Điếu điếu quyết định làm Sãi vui là sẽ trở về với Thị ổ Tuy Hoà trong vài ngày trước khi đến đơn vị. Và Sãi chờ ngày ra đi với những dự tưởng phong phú trong đầu: Ao len đỏ, vòng bạc, bánh bao thịt chuột, Chân Trời Tím, nụ hôn đêm từ biệt...

Chị Tẩu chuẩn bị cho lần ra đi này của Sãi với nổi hoang mang ngùi ngùi. Sãi được về Phan Thiết, lính con rùa, may xong bốn chiếc quần cộc, hai chiếc đỏ, hai chiếc rằn, chị Tẩu nhắc lại màu đỏ là màu máu cậu có nghe anh Thung nói không? Sãi cười cười, tôi ưa màu đỏ áo len. Chị Tẩu chỉ biết cười Sãi, nhưng chị vẫn không ngớt hoang mang sao đó về chuyến ra đi của em. Khác với những lần trở về, ra đi trước lúc còn dạy học ở Tuy Hoà, chuyến ra chuyến ra đi với cuộc sống nhiều đổi thay bất ổn dành cho Sãi ở một miền núi rừng nào đó ám ảnh chị. Rồi chị không vui mấy. Sãi bảo nhỏ cũng được trở về với on nít, với cô giáo áo đỏ, vòng bạc, chị đừng có lo.

Con chim bắt đầu dời khỏi lồng, Sãi đi Nha Trang với một người bạn trước khi đến Tuy Hoà. Vừa bị xúc động bởi quá nhiều chuyến ra đi, ở lại của bạn bè, Sãi thấy mình cũng yếu đuối, cần có Thị bên cạnh để được trở lại cái mức độ bình thường. Vô số hình ảnh lộn xộn trong đầu, âm thanh của tiếng reo vòng bạc bên tai đêm từ biệt, tiếng hát tân nhạc cải lương Căn Nhà Ngoại Ô cũng lao xao trong trí nhớ. Dường như từ ngày vào lính Sãi cũng sống nhiều cho ký ức thôi. Sãi cố tình để cho sự tưởng tượng hoạt động mạnh. Nào thị áo đỏ nơi phòng trọ cũ, buổi chiều ở con đường số 6, đêm đêm lang thang ở các ngõ vắng .. Tưởng tượng làm Sãi vui và nghĩ, lần này chắc sẽ có nhiều chuyện kỳ kỳ hơn.

Thị từ Huế vào Tuy Hoà một tuần trước ngày khai giảng. Sãi đến Tuy Hoà trong lúc thị còn hưởng một tuần còn sót cho mùa hạ. Như vậy sẽ tha hồ mà nói chuyện cho bù lại những ngày mỗi đứa bị đày mỗi ngã. Sãi hăm hở hấp tấp tìm tới Thị trước buổi chiều xuống thấp. Thị gặp sãi kêu:

- Anh Sãi, Anh Sãi mới về?

Thị cười tíu mắt, nghịch ngợm một chút trong vẻ ngây thơ dành cho một người tình đi xa về:

- Răng anh ốm rứa? Anh viết thư nói với em mập lắm mà?

Sãi muốn nói bằng một cái hôn, cái hôn nói được tất. Và Sãi đã tưởng tượng ra cái hôn chắc phải dài hơn đêm hôm ra đi, nhưng cười nói:

- Anh đã nói cái mập đời lính sớm nở tối tàn, bây giờ anh đang ở vào cái lúc tàn. Mập một hồi, rồi đâu cũng vào đó cả.

Sãi nhìn kỹ gương mặt mặt Thị như có lần tẩn mẩn ngồi lục tấm ảnh ra xem, Sãi giọng buồn:

- Sao em có vẻ hao gầy nhiều thế?

- Có răng không?

- Anh lại thương hơn cái vẻ hao gầy đó của Thị...

Vẫn mớ tóc biếng chải một chút, gương mặt ngây ngô và chút hốt hoảng chưa tỉnh, dáng điệu

hao gầy ngờ ngệch, Sãi thương quá cái xót xa của Thị trong những ngày đợi chờ. Sãi kêu Thị đã không nghe lời dặn hãy ăn ngũ cho thật nhiều vào.

- Thị...

Sãi nôn nao được sống trở lại cái không khí cũ, cùng Thị ra đường, cùng Thị đi lan man như những ngày mùa đông năm ngoái. Thành phố gió cát nên đã vắng thêm nỗi xác xơ thật đáng thương. Nhưng con đường đêm tối cùng đi, cùng ăn hạt dưa, bánh bao thịt chuột còn đó với sự mong chờ kiên nhẫn như Thị. Sãi bảo anh chỉ có hai hôm để cùng em sống lại cho những ngày kỷ niệm dự định.

Buổi tối trở về thân mật trong con ngõ vắng sực nức hoa sầu đông, Sãi đưa Thị ghé thăm nhà trọ cũ. Sãi giới thiệu Thị với bà chủ nhà:

- Má, cô giáo của con đây này.

Thị cười thẹn bên Sãi trước hiên nhà, quá vắng căn nhà trước đây là nơi ồn ào của bọn Sãi với những hôm tụ nhau lại đánh bài nói dóc, và bàn chuyện chống tuy. Sãi có chút ngậm ngùi trong sự có mặt, trở lại của mình, trong lúc Điềm, Khuê, An đã làm lính đi xa. Đã một đời xuôi ngược.

Tự dưng Sãi ngồi cười cười một mình, Sãi cười cười cái vồ vập ít tìm ra nơi mình xưa nay, Sãi nghĩ lúc này người có nghị lực mấy cũng ít giữ được cái bình tĩnh trước cuộc sống. Không sống vội không xong. Cuộc sống chỉ có hai ngày. Hai ngày là hai đêm. Lúc nghe tiếng còi thúc giục ngoài phố, Sãi đưa Thị về, giới nghiêm. Những tham lam mong đợi làm gì có thể yên với những người yêu nhau, như Sãi, như Thị trong một buổi chiều, buổi tối. Sãi vẫn thấy là mình chưa nói được một phần những gì mình nghĩ, cho Thị. Cho người yêu nuôi dưỡng bấy lâu trong những giấc mơ. Con ngõ tối mù, Sãi hẹn sáng sơm mai lên đón, Thị gật đầu cười.

Ròng rã hai ngày Sãi và Thị ngồi ở gốc bàn nhà trọ nói chuyện đến nổi quên cả cơm nước. Ngồi bên người yêu, không ăn cũng no, Sãi thấy quả có đúng phần nào. Những bữa ăn không bao giờ giấc qua loa chuẩn bị cho một cuộc tiếp túc nói chuyện dài hơn, giúp Sãi tím thấy nỗi an ủi cho ngày ra đi. Những ky cam Sãi tự tay ra quán mua về, để đó đến lạt rồi đổ. Kỹ niệm ghi thêm cái góc phòng, những ky nước cam , gói mứt hạt sen...thành phố này quá quen với Sãi, với Thị Sãi muốn có một sự yên vắng của cái góc phòng để sống với Thị cho thực nhiều"năm phút đứng đắn" trong một ngày.

- Thị, bây giờ lũ mình không phải chỉ sống với những kỹ niệm rực rỡ, mà cả với những thực tế của anh, của em.

Tình yêu mà có lần xa cách sẽ làm đậm nét tình yêu, đó là một cách nói mà Sãi nhắn nhủ Thị, Sãi đã dành cả buổi sáng ở công viên chờ giờ xe chạy, để nói với Thị những câu dặn dò hơn yêu thương. Chứng tỏ đã có nhiều nỗi lo trong lòng cả hai. Và cũng bắt đầu cho những chua xót phải có trong những cuộc tình. Sãi thấy lòng mình lại nao nao như lần trở về, như vừa gặp Thị. Sãi nhìn vu vơ lên đầu đường Trần Hưng Đạo từng cơn gió cát bốc mù. Gió khô và gay gắt nóng. Lúc xe trờ tới trình giấy tờ xong, Sãi mới chịu dời Thị, nhảy lên.

- Anh đi sẽ mạnh giỏi nhưng em phải đừng buồn.

Có cuộc tiễn đưa nào mà không buồn đâu, có chuyến ra đi nào mà không cuôi cho lòng yếu đuối trong cuộc sống vây phủ yêu thương? Thị khóc, Sãi bùi ngùi. Thương và lo cho nỗi xốc xếch, lôi thôi hao gầy của Thị với dáng dấp bé bỏng của cô em gái nhiều tình nghĩa phải sống với nhựng tháng ngày kế tiếp cô đơn.

Sãi đến trình diện trễ trong lúc nhiều người đã được đưa đi công các đại đội thực tập nên sáng chiều hai buổi phải có mặt vài phút rồi trở về qua sông ngồi uống cà phê. Con sông chia đôi

thành phố, làm thành phố có vẻ tách biệt dễ thương. Chiều hôm mới tới Phan Thiết, nhìn thành phố rộng rãi, và có vẽ ngơ ngác của một tỉnh lẻ, Sãi thấy mến thành phố này. Rồi lại đi coi máy bay thả bôm ngoài tỉnh, Sãi nhận ra tình hình ở đây chắc không được yên lắm. Thành phố khép nép, sợ sệt, của đóng như một buổi chiều nhàn hạ cuối năm . sãi không thấy buồn gì về những nguy hiểm đang chờ đợi, có nghĩ chỉ thêm mệt xác. Và thoáng có ý ngông ngông là mong có súng để được đi đánh nhau cho biết. Trở về, qua sông mua tờ báo đọc Tiếu ngạo gian hồ và nghĩ đến Thị, cười cười một mình.

Ở bên này và bên kia sông , Sãi đều có nơi để ghé lại, vui vẻ và thân tình. Nhà bà bác rất thương Sãi, và nhà người bạn có không khí yên ổ của cuộc sống công chức. Và hai cô gái để bàn chuyện lúc buồn. Sãi nghĩ, với cái đà bắt bạn nhanh này Sãi sẽ đở thấy cô quạnh, tìm lại cái không khí rộn rã tiếng cười lúc ở nhà. Sãi thấy lo cho Thị với những ý nghĩ ra đi biền biệt về mình của nàng, nhưng rồi yên tâm trở lại khi tính biết lá thư nặng trọng lượng 15 trang vừa gởi chắc đã tới Thị vào chiều nay.

Sãi nhận được lệnh đến đóng tại đồn Nora, cách Phan Thiết chừng 30 km, sát quốc lộ số 1 về phía bắc. Đồi ở trên một nọn đồi gồm nhiều căn "nhà" bằng bao cát, rộng và chắc. Sãi hôm mấy đến thấy thích cái đồn nhìn xuống quan sát xóm nhà nằm kề quốc lộ. Chung quanh có đồi thấp, rừng thưa. Một người lính nhìn Sãi cười, chuẩn uý lên đây tha hồ bắt chim, và đọc chưởng.

Sau một ngày hành quân vượt qua nhiều đồi, suối và làng xóm, Sãi và đại đội mò xuống quốc lộ, ngồi chờ xe mới chở về phố. Lúc nhìn những cô gái cỡi hon da từ phố chạy ra , Sãi mới nhớ, ngày mai là ngày chủ nhật. Thêm một ngày nghỉ cuối tuần, một nỗi vui trở về sau một cuộc hành quân không sứt mẻ. Phải nói là trong những lần ra đi thế này, Sãi được gợi lên những ý nghĩ chia xa nhiều nhất. Và ngay cả thành phố Sãi, và bạn bè vừa từ giã lúc sáng, có ai tin chắc được là họ sẽ trở về vào buổi chiều với bữa cơm chờ sẵn. ? Với tách cà phê, và tờ báo khi qua bên kia sông? Do đó, Sãi mong được sống yên bên những giãy bày yêu thương với Thị, và dự định trở về bên nàng nếu cuộc chiến chỉ đợt mình như trò chơi, rồi trả Sãi về với dự ước riêng. Sãi nao nao với khi hình dung đến một cuốn truyện mình định viết, tha thiết từng ngày như tình yêu Thị. Ngay cả lúc dừng chân, nằm lơ vơ trên một ngộn đồi lạ, úp nón sắt lên mặt. Sãi thèm quá hơi gió mát trên đồi, sắc nước trong dưới suối, và những cánh đồng hoang nhiều cỏ may. Sãi định bụng sẽ viết cho Thị những ý tưởng đó, và chỉ có bấy nhiêu thôi. Xe dừng lại đổ lính xuống, Sãi đi tìm ngay một ly cà phê, cho buổi chiều , không nghĩ tới buổi cơm. Bữa ăn lúc trưa với thịt con chim so đũa, với lít rượu đế, vẫn còn nồng đầy trong bụng. Tự dưng Sãi lại cười, khi ăn hết con chim so đũa, và uống hết nữa chai rượu, ông Trung uý đại đội trưởng mới nhớ là mình phải ăn chay, kiêng rượu và thịt. Trở về nhà người bạn với Sãi để được hưởng lại cái không khí đầm ấm, với bà già vui chuyện, người bạn nhiều tâm sự, hai cô gái có người tình vừa đi xa, và những lá thư của Thị, của bạn bè nằm chờ sẵn. Trong những ngày ở đó, Thị đã là đề tài nhiều đề tài hấp dẫn cho Sãi nói đến, nghĩ ngợi trong đầu. Sãi dần dần nhớ lại hết thảy, nhất là hình dáng hao gầy, lôi thôi của Thị trong hai ngày về thăm lại. Cuộc sống một tháng đôi lần được trở về phố yên lành, giúp Sãi tin hơn ở những dự tính đã nghĩ, đã bàn với Thị.

Nora ngày 1/2/68

Thị,

Tháng ngày coi như em không có thư cho anh . Nhiều buổi chiều có người từ Phan Thiết mang sách báo và thư lên, không thấy có tuồng chữ em, buồn. Hồi hôm, trăng sáng đến độ không ngủ được, hết ngồi trên xe GMC coi lính đánh bài(chớ không đánh bài) lại trèo lên trên "lốc" nằm, bốn giờ sáng mơ thấy em với nhiều chuyện lộn xộn không mạch lạc, tỉnh dậy nhớ quá , uống trà rồi viết được ít hàng lại xé bỏ. Anh chợt thấy một"câu hỏi" có thể giải thích tại sao em không viết cho anh: có phải vì anh quá thành thực(nói đủ mọi chuyện) nên anh bị nghi ngờ và làm em nản ? nếu đúng vậy, cũng chẳng có già đáng trách về phần em. Còn phần anh có lẽ cũng. Không đoán trách nốt. Cái tính vốn dễ gây ra xa cách vì ngộ nhận, quen thói rồi, thây kệ. Còn nhớ con số 13/12 anh bảo em ghi sau tấm hình đầu tiên đưa anh? Khi nhận thư này, biết đâu

không phải là ngày tháng đó. Khác này, mùa lạnh năn nay mỗi đứa một nơi . Riêng anh thì núi đồi này, chim sóc và rừng cây khô lá này làm anh viển vông thêm và không ngớt mơ mộng. Trong nỗi mơ mộng dông dài đó, chuyện tình chúng mình vẫn là thứ dễ hồi tưởng và có rất nhiều ngậm ngùi(như thể tình yêu là những tội nghiệp và dễ thương) tuy cũng rất nhiều dịu dàng xao xuyến: Mấy hôm rồi, đầu tuần trăng, anh xuống xám uống tới tối mới lên, tới giữa dốc anh nằm dài và muốn nằm giữa thế mãi. Những lời muốn đi xa, muốn quên hết của anh , những cách xa giữa anh và những thân tình ở chỗ này, chốn nọ, đã tạo cho anh những đêm như vậy. Nằm dài trên dốc bất kể bạn bè và lính chờ, anh vui thích nghĩ là đang sống những phút quên thôi, cho anh, cho em. Những gì em ước ao nhưng không thể thực hiện thì anh đang sống thế cho em đó, đường có ham và cũng đừng có đỏi nữa. Nói như vậy cũng chưa hết cái lạ trong này đây (lạ ở đây có nghĩ : những gì anh sống khác hồi này năm ngoái). Những buổi ngồi trên các xe xọc xạch chạy về Phan Thiết, ào ào , anh cho đó là những buổi chiều tự mình thấy xa xôi, biền biệt nhất . Bình thường thì sau những lúc đó phải viết thư. Nhưng hồi này, dường như em cứ bướng bỉnh cố cứ tạo một không khí riêng mà buồn, anh" bất khả" can thiệp, khiến anh đã nghĩ đến em hết còn muốn anh phiền hà để riêng em, em sống? Nếu đúng vậy, em không nói ra, em dở hết cở. Mình vốn" tôn trọng pháp luật công minh, 2+2 = 4" mà. Còn nhớ câu....danh ngôn" Sự học như con thuyền trên dòng nước ngược, không tiến thì lùi" Tình yêu là sự học không? Trả lời thử coi, đừng làm biếng. Không đâu. Những cái học được trong tình yêu đắt giá quá, học chi cho mệt. Nhưng nó giống sự học ở chổ không tiến phải lùi phải không?

Anh vừa viết xong khúc đầu một cuốn sách. Em được mô tả một cách hết sức kỳ cục. Chừng nào có báo Xuân anh gửi cho coi sẽ rõ. Giờ thì anh viết một cuốn khác, còn cuốn kia định chừng nào về gặp lại em, hỏi ý kiến em rồi mới viết . Em có muốn cái nhân vật giống em đó có...một đứa con để dẫn đi phố cho vui vào cuối cuốn sách ?

Em vẫn còn chỗ ở cũ? Nói rõ em sống lúc này ra sao. Bạn bè đi lính vừa rồi em có ghé vào Tuy Hoà? Chắc bây giờ họ chịu đời lính hơn đời dạy học. Tâm trạng chung mà, sống mà sống đời lính mới là tuổi trẻ và bay bướm, trừ anh, anh chỉ cần một chỗ ngồi tán dóc với bè bạn, một xó xỉnh để ngồi một mình mà viết, nên rất mong về dạy lại. Mỗi người một buổi qua cầu, về làng dạy học, còn lại là của mình. Em chịu đựng được lối sống đó.

Bắt đầu nói chuyện về quê ăn Tết và ... lấy chồng chưa? Tết năm nay chắc không phải chạy mỏi chân và sợ máy bay như Tết năm vừa rồi đâu. Sống ở Tuy Hoà thì dường như chẳng có gì, nhưng đi xa mới thấy có nhiều thứ lẩm cẩm đáng nhớ. Sao Tết này chính phủ không phát động một chiến dịch cô giáo đi thăm các tiền đồn để chúng mình gặp nhau trong hoàn cảnh lắt léo, ly kỳ?

Nhớ là phải viết ngay cho anh sau khi nhận thư này. Em bắt đầu phải mặt áo ấm mùa lạnh năm ngoài chưa?

Chiều thứ bảy 10 tháng 1 năm 1969 Thị rủ Nga cùng xuống phố để nhận thư và sắm ít đồ trước ngày về nghỉ Tết. Mai đưa cho Thị tấm điện tín: Sãi tử trận tại Phan Thiết, ngày 08 tháng 01 năm 1969. Nguyễn Hiếu Học. Thị bàng hoàng, se sắt. Hình dáng Sãi đã chết thực. Chúng ta không ngờ đoạn kết của câu chuyện tình giữa Sãi và Thị như thế . Sãi đến với Thị và ra đi mãi mãi đúng một năm, - một năm tròn cho một mối tình giữa thời ly loạn, phải chăng đã là quá dài? Tình yêu, tuổi trẻ.., trong ngọn lửa hung tàn, phi nhân, dễ bắn cháy và tàn mục còn hơn những xác lá vật vờ cuốn theo chiều gió.

Sãi đã ra đi, có thể về miền cao nhất, còn lại Thị và những kỷ niệm lây lất buồn rầu, trên cõi trần gian đầy hệ luỵ – chỗ dung thân thấp nhất của kiếp người cô đơn, bé bỏng...

Tuy Hoà, ngày 10 – 3 – 1969

MANG VIÊN LONG

137- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

truyện ngắn

QUỲNH HOA

ĐẶNG HỒNG QUANG

Tôi đang hì hục gõ máy để cố hoàn thành bài báo thì một "lính cũ" của tôi bước vào, cậu ta nói có một cú "áp phe" rất là tuyệt diệu. Đúng vậy, cậu ta đã tìm được gian hàng trong một cái hội chợ xa lạ đối với tôi là tỉnh Bến Tre họ đã cho... không, có nghĩa là tỉnh đó đã khuyến khích các doanh nghiệp từ Sài Gòn về bán hàng phục vụ hội chợ mà không hề tính tiền thuê mướn gian hàng như những hội chợ nơi khác, Đây là một sự ưu tiên tuyệt vời nên tôi quyết định rời bỏ phòng văn với những trang bản thảo chán ngấy để đi... làm giàu!

Tôi mò đến hai doanh nghiệp quen biết để lấy hàng của họ đi bán. Lại được ưu tiên lần thứ hai vì không phải bỏ tiền vốn. Đợt đó chúng tôi rất may mắn vì đã trúng mánh hơn đứt cái việc thu nhập viết văn ngồi ỳ một chỗ làm việc đau ê ẩm cả người, quả là "phi thương bất phú"!

Nhưng bây giờ tôi suy nghĩ lại là chuyện khác, chao ơi là buồn, khi tôi nghe ai đó trên đài hát bài "dáng đứng Bến Tre"... "ai đứng như bóng dừa tóc dài bay trong gió..." Em đẹp lắm, người con gái của xứ sở dừa xanh và mênh mang dạt dào sông nước, em không phải người con gái của những 30, 40 năm xưa, mà là của ngày nay ngay tại thời buổi này, người con gái tươi trẻ nhất của đầu thế kỷ 21!

...Tôi đóng vai là sếp của một doanh nghiệp kếch xù, bán hai loại mặt hàng rất độc chiêu là nồi áp suất và máy tạo khí ozon. Hàng gọn nhẹ, giá trị cao, dễ canh chừng không sợ lẫn lộn, mất mát.

Ngay buổi tối trước hôm khai mạc, công việc đang bọn bề thì có chuyên xảy ra, lúc đó tôi và cậu lính rất đẹp trai của tôi đang cùng nhau căng bạt quây lấy gian hàng tính chuyện ngủ lại dưới sàn nhà để đỡ tiền thuê khách sạn vì "doanh nghiệp" chúng tôi ở thời kỳ ban đầu, thời kỳ tích lũy tư bản!. Một người con gái đứng trước tôi với dáng ngập ngừng bẽn lẽn:

– Cho em... được thuê bán hàng! Cô ta nói

"Diễn đạt không khéo, không gẫy gọn", một ý nghĩ lóe lên trong đầu tôi vì máu nghề nghiệp, nhưng ngay lập tức nhìn lại tôi đã bị chìm vào trong thôi miên vì sức tỏa sáng của khuôn mặt nàng. Đôi lông mày cong tuy hơi đậm, bù lại nước da trắng ngần và sự khắc họa của tạo hóa trên làn môi thắm, sống mũi thanh tú cùng đôi mắt như có ánh lửa dịu êm và ấm áp.

– Em học lớp mấy? Sau một lúc ngỡ ngàng tôi mới... "phỏng vấn" tiếp được!

– Thưa anh em mới học lớp 8! Một giọng nói ngọt ngào nhẹ nhàng khác hẳn với sự mất bình tĩnh trước đây. Em thông minh lắm, em đã tận dụng được sức mạnh của mình trước người khác giới. Trời ạ! Tôi bây giờ mới hiểu được cái cảm giác lâng lâng của ông giám đốc nào đó đứng trước một cô gái đạt tiêu chuẩn "...ngoại hình dễ coi" mà ông đã bỏ tiền ra đăng gần chục số báo mới tìm được!

138- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

...Tôi hỏi tiếp:

– Sao em bỏ học sớm vậy!

– Thưa... lúc đó em là chị lớn, nhà em nghèo lắm, ba em mất, má em lại bị bệnh luôn..

Ôi lại là một lý do rất phổ biến và còn rất sáo mòn về thân phận con người ở dưới cái gầm trời này, Hỡi ôi,tôi có hơn gì được em nhiều đâu, một quyển sách viết cả năm chỉ xuất bản có 1000 cuốn, nhuận bút 10%, hỏi có là bao nhiêu? Em có biết chăng thân "trai" tóc đã nhuốm bạc này đêm nay sẽ phải quăng mình trên sàn nhà cứng lạnh và thô ráp để làm mồi cho bọn muỗi đói. Làm sao tôi có thể trả tiền thêm cho em một suất nữa, liệu ngày mai hàng tôi có bán được không, trong cái nghiệt ngã của thời tiết nóng bức và cả nơi xa lạ này! Vả lại, trưng bày vài ba cái nồi áp suất và mấy cái máy ozon thì cần chi tới 3 người để ngồi chật cả gian hàng bé nhỏ!

Nhưng tôi không thể bỏ rơi em! Một lời nhủ vàng đá bỗng xuất hiện trong tôi. Tại sao thế nhỉ, phải chăng hoàn cảnh của em quá đáng thương, hay đó chỉ là một phần, còn một lý do là em quá đẹp, còn tôi chính là gã si tình, nhưng bạn ơi, tôn sùng cái đẹp, và thậm chí cả nô lệ cho nó nữa, phải chăng là sự đớn hèn. Chàng Từ Hải của tôi ơi, tại sao chàng chết đứng thế, chết đứng để muôn đời đội trời đạp đất, phải chăng chỉ là nhằm để dựng lên sừng sữmg một bức tượng đài?

Tôi đã quyết định... vì em!

Trời bao giờ cũng có cửa cho người làm việc tốt, hoàn cảnh tôi là như vậy. Quyển sách vớ vẩn của tôi mới xuất bản chả hiểu thế nào lại lọt vào tay một bà chủ doanh nghiệp có gian hàng chuyên bán quần áo kế bên. Gặp tâm hồn tôi trên trang giấy in, rồi lại gặp thân xác thật của tôi loe choe học nghề buôn bán nên bà đã cảm tình và cô gái của tôi mà tôi nói dối bà là cháu họ đã được nhận vào làm

Nàng tên là Quỳnh Hoa, cái tên rất lạ và hay ở vùng đất Cái Mơn của nàng, một vùng đất với biết bao kênh rạch chằng chịt bao đời chở nặng phù sa đã bồi đắp nên những vườn cây trùng điệp xanh rờn, những cành lá xum xuê uốn cong vì bao hoa thơm, trái ngọt. Nàng kể rằng nàng thường gội đầu bằng biết bao hoa lá và vỏ trái cây gì đó mà tôi không nhớ hết nên tóc nàng mới đen mượt và dài như vậy. Còn hàng mi xanh và làn da mịn màng cùng đôi môi gọn gàng đỏ mọng không hề trang điểm kia nữa tôi nào dám hỏi, nhưng tôi biết đó cũng là do công lao của những trái chín thơm lừng và ngọt ngào đã ban tặng cho nàng, như là nàng đã được vinh hạnh chạm vào cây đũa thần kỳ của bà tiên chủ trì nhan sắc.

Những ngày hôi chợ qua nhanh để tôi tiếp tục trở về bên những trang bản thảo. Bỗng một chiều một cú điện thoại gọi tôi với giọng nói êm dịu của nàng, nàng nói nàng đã lên đây để nhờ tôi xin việc, Tôi tức tốc đến nơi hẹn, giữa dòng xe cộ ngược xuôi ồn ào náo nhiệt, một cô gái bé nhỏ, mặc chiếc áo bà ba màu tím ngắt trơ vơ đứng dưới một thân cây trụi lá, hình ảnh đó khắc hằn mãi trong tôi để giờ phút này, hôm nay tôi lại tìm đến, ngồi dưới gốc cây một mình nhìn những chiếc cành lớn đã bị ai đó cưa cụt, những dòng nhựa chảy ra đã khô đen giống hệt như máu đã khô của một con người.

Tôi xin cho nàng làm việc ở một doanh nghiệp lớn và với sự chăm chỉ cùng tính tình hiền dịu nết na nhưng không kém phần thông minh mà nàng đã được thăng tiến, nàng với giọng nói vui vẻ hàng tuần luôn gọi điện báo cho tôi và tôi vui mừng vì bước đường nàng đã chọn.

Có một buổi tôi đã gặp nàng, lần đầu tiên bàn tay nhỏ nhắn ấy đã chủ động chạm vào bàn tay tôi, tôi đã cầm lấy và xiết chặt nó. Đôi tay trắng nhỏ gầy gò có những đường gân xanh mờ đó đã run rẩy trong hai bàn tay tôi, đôi tay đó yếu đuối và mềm mại làm sao, nó cần nhiều lắm sự đỡ nâng và che chở

139- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

– Em cần phải học đêm thêm ở trường giáo dục thường xuyên để nâng cao trình độ, tôi sẽ giúp em tiền học phí! Tôi nói nhỏ.

– Không! Nàng nhẹ nhàng kéo tay ra khỏi tay tôi, ngừng một lúc nàng nói tiếp, em nhờ ơn trời phật mà đã được gặp anh, nhờ cạy anh, được anh bao bọc giúp đỡ chỉ bảo rất nhiều, và anh ơi ngược lại em cũng hiểu anh lắm chứ, anh đâu có chọn lẽ sống kiếm được thật nhiều tiền, anh sống giản dị quá chừng giữa thành phố xa hoa, em nghĩ rằng, nếu mai sau gặp may mắn em sẽ không thể để anh sống như vậy, còn bây giờ sao em lại dám phiền anh!

– Bé ơi, trên đời này, những ngày tháng này, em có biết anh thương nhất ai không. Hãy nghe lời anh đi, bé thông minh lắm cơ mà!

Không nói gì thêm, nàng ngả vào vai tôi tin tưởng, phút giây đó làm tôi hạnh phúc vô ngần. Rồi mấy ngày sau nàng cũng chấp nhận vào học ở trường mà tôi đã đóng học phí cho nàng.

Cuộc đời vốn chẳng có êm đềm, tôi bị bệnh đau dạ dầy hành hạ, giữa cơn đau đớn đó, nhạc điện thoại lại reo lên, tôi nhăn mặt chịu đau nhạt nó lên, người bên kia điện thoại là nàng:

– ...Em buồn lắm, có lẽ em phải chuyển sang làm tổ trưởng sản xuất ở một công ty khác thôi, … người ấy sẽ giúp em, ở đấy lương cao hơn nhiều, nhưng người ấy lai đòi có điều kiện, mà em không thể vì…, em sợ lắm... Anh…!!!

Khốn khổ thay cho tôi bởi cái điện thoại, nó bỗng làm tiếng nàng rè rè ngẹt ngẹt và rồi nó lập tức cúp luôn, tính nó tự nhiên tưng tửng mấy ngày nay, tôi chưa kịp thay nó và hôm nay cái tên phản bội này đã ra tay hại tôi. Chờ mấy ngày sau vẫn không hề thấy nàng gọi đến nữa, tôi quyết định lên đường tìm nàng. Con đường ra ngoại thành hôm ấy thật là thê thảm, có lẽ vì quá phân tâm về chuyện nàng mà tôi quên mang áo mưa nên bị cơn mưa bất chợt làm ướt sạch, chỉ có đồng ruộng mênh mông và đường nhựa thôi làm sao mà có chỗ để tránh. Bà chủ nhà trọ nói rằng nàng đã trả nhà ba hôm nay và không để lại địa chỉ mới. Tôi đến nhà máy, nàng đã nghỉ việc, không có lý do, đành chịu thua, phải về.

Sau một tháng đi công tác Tây Nguyên tôi trở về, cũng chẳng nhận được tin tức gì. Tôi buồn vô hạn vì nàng đã biệt tăm, thế mà nàng nói rằng nàng tin tưởng tôi, quý mến tôi nhất trên đời này, chao ơi, toàn là những lời bịa đặt, giả tạo. Con mắt nàng nhìn thẳng thắn thế, chân thật thế, cuộc đời nàng từ khi tôi biết nghiêm túc và ân tình biết bao, làm sao có thể bỗng chốc thay đổi được nhỉ. Tôi thấy một sự hài hước nhưng lại đượm vị chua chát, mấy tháng nay tôi là ai, tôi vấn vương buồn bã vì nỗi gì nhỉ, ở tuổi này tôi còn ngớ ngẩn và lãng mạn vậy sao, tôi có thể biện hộ rằng tôi là nghệ sĩ, rằng tôi cô đơn, rằng tôi luôn khát khao…nhưng tôi đạo mạo nghiêm chỉnh tôi không giám phá vỡ những chuẩn mực của xã hội ...Tóm lại tôi vớ vẩn, tôi cứng nhắc, tôi lười nhác,tôi chậm chạp, còn như là có cả mọt yếu tố của kẻ... hèn, vì đã bỏ lỡ thời cơ!

Lại một tháng nữa trôi qua, tôi vẫn mong nhớ, tôi vẫn đau buồn, suốt ngày bỏ điện thoại kè kè trong túi, rồi tôi đặt trên bàn đăm đăm nhìn nó mong nó rung chuông nhưng những người gọi đến chẳng phải là nàng. Ở thời đại khoa học cao này, sự nối liền tình cảm sao mà mong manh quá đỗi, những làn sóng điện từ có sức mạnh vô hình kia trùm khắp không gian để nối liền biết bao sư ồn ào, dồn dập của công việc, nối liền biết bao cuộc hẹn hò, nối liền biết bao sự thăng giáng của tình cảm…nhưng nó không thể nối liền được sự ruồng bỏ, chối từ!

Thế rồi có một ngày một giọng nói yếu ớt đứt đoạn nhưng quen thuộc biết bao vang trong máy điện thoại, trời ơi, tiếng nàng. Nàng đã hẹn tôi đến một khách sạn tư nhân ở đường Hồ Văn Huê, nhưng lại có điều kiện vô cùng lạ lùng là nàng bắt tôi phải xưng là... ông chú!

Tôi vội vã lên xe tới ngay, chao ơi lại được gặp nàng, thú thực đã có lúc tôi tưởng nàng không còn trên cõi đời này, bởi vì bằng linh cảm tôi hiểu tình cảm giữa tôi và nàng, nàng không thể không tìm tôi!… Nhưng có điều kỳ lạ, tại sao nàng lại ở khách sạn nhỉ, chỗ ấy đâu có dành cho

những người công nhân lương 700.000đ một tháng, tôi còn nhớ cái cảm giác mũi phải chịu mùi hôi hành hạ khi đứng trước khu nhà trọ tồi tàn trong cái bận đi tìm nàng.

Đã đến nơi, khách sạn này là một tòa nhà có mặt tiền rộng lớn, hai người bảo vệ bước ra gặp tôi, tôi thầm nghĩ, sao phải tới những hai người nhỉ, vẫn vẻ mặt lạnh lùng họ lắng nghe và thực hiện yêu cầu của tôi.

Nàng xuất hiện, trước mắt tôi là một cô gái ăn mặc cực kỳ sang trọng, xinh đẹp quá làm tôi ngỡ ngàng, nàng chào tôi là chú, (được thôi, điều đó đã thống nhất trước rồi mà), nói chuyện bâng quơ một lúc, nàng nháy mắt ra hiệu và nói to hơn, có lẽ cố tình để người bảo vệ nghe được:

– Lúc vừa rồi vội, cháu quên mang quà xuống, để cháu lên lấy, còn chú ra lấy xe đi, chú cháu mình ra ngoài uống nước nói chuyện cho thoáng!

Tôi cũng hiểu ý, chắc có một điều gì đó nên lặng lẽ ra ngoài lấy xe. Đường phố Sài Gòn ở khu vực này hôm nay khá vắng, trời lại se lạnh, tôi hơi mặc cảm vì quần áo đẹp nhất của tôi đang mặc đã trở thành xoàng xĩnh so với bộ đồ của nàng. Như xưa kia, một tay nàng nhẹ nhàng nắm áo tôi ở chỗ eo và nói nhỏ trong hơi thở gấp:

– Anh…! Anh chở em đến chỗ lần đầu tiên em lên Sài Gòn tìm anh!

– Chỗ gốc cây có những cành bị cưa đó phải không em?

– Đúng, nơi tiệm cà phê gần đấy mà chúng mình đã đến uống nước. Vài giây trôi qua. Nàng nói nhỏ thêm:

– Em nhớ nơi ấy lắm! Phải đến đấy để em ghi nhớ…

Trong tiệm cà phê, tôi xếp ghế cho nàng ngồi đối diện, nàng đăm đăm nhìn thẳng vào mắt tôi, tôi đành chịu thua cặp mắt sáng ấy phải giả bộ mỉm cười. Nàng nói:

– Anh có ốm đi đôi chút, rồi nàng mỉm cười đưa tay nắm lấy tay tôi, nàng muốn làm động tác đan tay, tôi cũng chiều theo ý nàng, những ngón tay trắng ngần của nàng đan xen vào ngón tay tôi xiết chặt. “Thời gian qua anh buồn và nhớ em lắm phải không... Anh ơi, anh nhớ Quỳnh Hoa không? Anh nhớ Quỳnh Hoa không?”. Măt nàng bỗng chan hòa nước mắt, nàng không khóc bởi vì mắt nàng vẫn mở, không có tiếng nấc của người khóc mà nước mắt vẫn cứ từ con mắt mở to đó tràn trề chảy xuống. Em... em phản bội anh rồi, em không thể là của anh nữa rồi, ngày cưới đó em khóc rất nhiều mà chỉ khóc vì anh thôi!

– Sao em như vậy, như vậy! Tôi cố kìm cho tiếng nói nhỏ đi, một cái gì đó chẹn lai trong ngực như làm tôi khó thở

– ...Nàng vừa lau nước măt vừa run run giọng kể tiếp:

– Ngày ấy sau vụ lộn xôn ở công ty cũng vì họ tán tỉnh em không được nên họ giăng bẫy hại em để em bị kỷ luật hạ chức vụ, hạ lương... em có cô bạn lấy chồng Hàn Quốc khuyên nhủ, còn anh thì có gia đình chỉ trước mắt sống không hạnh phúc thôi, ở quê gia đình em thì cần trả nợ rất nhiều và còn tiền cho thằng em em ăn học, nên em đã quyết định như vậy, rồi em cố tình không liên hệ với anh, em đau đớn vô cùng. Chao ơi, em có tội lớn không bao giờ chuộc được với anh rồi!

Tôi đau xót xé lòng nhưng nhưng vẫn cố gắng tao vẻ mặt bình thường nói:

– Em ơi … chỉ là số phận!

141- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Vài phút sau sự xúc động của tôi cũng chùng xuống, tôi lấy lại trạng thái bình thường hỏi kỹ về người chồng của nàng, thì ra anh ta lớn hơn nàng những 42 tuổi còn nghe nói anh ta là một thương gia giàu có. Anh ta thuê khách sạn và thuê cả cô giáo dạy tiếng Hàn cho nàng, thời gian về Hàn Quốc làm giấy tờ, có lẽ anh ta thuê người bảo vệ nàng ở khách sạn, nên tôi phải đóng vai ông chú mới đưa nàng đi chơi được. Tôi căn dặn nàng, khuyên nàng cần phải nắm được điện thoại của đại sứ nước ta ở Hàn Quốc cũng như điện thoai cảnh sát khu vực nơi nàng ở để nhằm tránh sự không may xảy ra mà báo chí đã đăng nhiều. Khi về nàng đưa tôi cái gói nàng mang theo, bảo rằng ngày mai là ngày sinh nhật tôi và lúc đó mới được mở ra sau khi nàng gọi điện đến tôi vào lúc 7 giờ sáng

Tôi đưa nàng quay về khách sạn, sợ đi lâu không tiện cho nàng. Đêm đó trằn trọc mãi tôi nằm suy nghĩ, sự thực tôi chưa hề thổ lộ tình yêu với nàng, nhưng tôi đã nói hết hoàn cảnh tôi cho nàng biết, qua thái độ tôi đã hiểu nàng, và tôi tin điều tôi mong ước sẽ có thể đến, nhưng sự việc lại xảy ra như vậy, thật buồn cho tôi. Quỳnh Hoa nhớ cả sinh nhật của tôi mà bản thân tôi cũng chẳng để ý, Được rồi ngày mai tôi chờ nàng gọi điện tới, sẽ mở gói quà. Tôi đã ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Đêm đó, có một cơn ác mộng đến hành hạ tôi.

Khi tôi dạy đã là 7 giờ 30, như vậy quá hạn tới 30 phút, quái lạ sao khi nàng gọi đến mà điện thoại của tôi không reo nhạc nhỉ, tôi mở máy tìm cuộc gọi nhỡ cũng không thấy có, như thế là nàng có lẽ không hề gọi đến, nàng đã lỗi hẹn. Tôi tháo dây mở gói quà, thật kinh hãi, toàn bộ trong gói quà đều là tiền đô la, trong đống tiền tôi tung ra có lẫn một bức thư, tôi cầm lên đọc.

Anh thân yêu!

Cho người yêu bé nhỏ tội nghiệp này được một lần gọi anh như thế. Trước khi mở gói quà này chắc anh đã giận em lắm vì không giữ đúng lời hứa. Em đã bay vào đêm qua rồi, em phải làm vạy vì em đã biết tính của anh, anh nhất định không chịu và sẽ mang trả lại khi biết em còn ở đây. Em đã trì hoãn chuyến đi để chờ ngày sinh nhật của anh cốt chỉ để làm việc này!

Anh ơi, em biết anh rất đau buồn khi một thời gian dài qua em im lặng để làm điều trái hẳn với ý anh. Những đồng tiền này là của em. Em không hề xin ai đâu, em muốn đền bù anh để chuộc tọi lỗi này. Anh cố gắng bỏ thuốc đi để giữ gìn sức khỏe, nhớ chăm uống thuốc để bệnh đau bao tử khỏi anh nhé, khi ra ngoài anh đừng mặc những bộ đồ quá cũ, em van anh, hãy rời bỏ cách sống nghèo túng mà anh cố tình chọn đi, Hãy nhớ tới em. Ngàn lần xin anh tha thứ cho em. Đừng bao giờ quên em anh nhé…

Tôi đã nhỏ biết bao giọt nước mắt vì lá thư này. Lại một cánh chim mỏng manh yếu đuối lạc loài đã bay sang vùng tuyết phủ. Bông quỳnh nở trong đêm của anh ơi, hương sắc ngạt ngào trinh nguyên của nó nỡ nào chỉ đổi ra được những đồng đô la màu xanh này thôi ư. Vâng, nó có thể làm cho tôi có quần áo sang trọng hay khỏi bệnh và còn làm được nhiều việc khác... nhưng nó làm cho tôi và nàng mãi mãi lìa xa! Ở vùng quê xa xôi kia mọi người trong gia đình nàng cũng đã chấp nhận việc đổi chác này, những đứa em đã ghi nhận sự hy sinh lớn lao của người chị Hai của chúng, người mẹ già cũng chấp nhận gửi núm ruột của mình đi mãi về phía trời xa. Mỉa mai thay riêng tôi không chấp nhận thì cũng đã được đền bù bằng một đống giấy màu xanh này!

Tôi phải về quê nàng để trả nó cho gia đình nàng, họ là những người thực sự cần đến nó, còn tôi vốn là người viết văn lang thang thất thểu trền cõi đời này, sống lập dị, trong đầu quá nhiều ý tưởng phải chăng đã "giàu có" rồi, đâu cần những thứ đó nữa. Bật cười thay, thế mà có một "ý tưởng" quan trọng tôi chưa kịp nạp vào đầu, đó là địa chỉ gia đình nàng. Nhưng có gì mà lo, cứ về nơi sông nước xa xôi đầy cây trái ấy đi, chỉ cần hỏi rằng có một cái đám cưới kỳ lắm: người đàn ông nước ngoài già nua lấy môt cô gái trẻ xinh đẹp nhất trong vùng!

ĐẶNG HỒNG QUANG

142- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

QUẢ QUÝT

Nguyên tác: Mikan của Akutagawa Ryunosuke

QUỲNH CHI

Vào một buổi chiều đông u ám. Tôi ngồi ở một góc toa tàu hạng hai của chuyến tàu đi từ ga Yokosuka lên Tokyo và đang lơ đãng đợi còi tàu khởi hành. Trong toa hành khách đèn đã bật sáng từ lâu, lạ thay ngoài tôi chẳng có một hành khách nào khác. Nhìn ra ngoài sân ga mờ tối, hôm nay cũng lạ thật, sao chẳng thấy bóng người ra tiễn, mà chỉ có một con chó con bị nhốt trong cũi thỉnh thoảng cất tiếng sủa ra chiều buồn bã. Cảnh vật sao mà giống tâm trạng của tôi lúc ấy đến lạ. Cảm giác mệt mỏi và một nỗi buồn chán khó tả trong tâm trí như thể đang trĩu nặng xuống dưới một bầu trời tuyết u ám. Tôi cứ để yên hai tay trong túi áo măng tô mà chẳng buồn rút tờ báo chiều trong túi ra đọc.

Rồi tiếng còi tầu vang lên. Tôi thấy lòng hơi dịu lại, tựa đầu vào khung cửa sổ, hờ hững chờ cho sân ga trước mắt sắp chầm chậm lùi dần. Thế nhưng ngay trước đó tôi bỗng nghe có tiếng guốc ghê ta quèn quẹt vang lên từ phía cửa soát vé, rồi cùng với tiếng chực quát mắng của người soát vé trên tàu, cánh cửa toa hạng hai của tôi bật mở ra, và một cô gái chừng mười ba mười bốn tuổi hấp tấp bước vào. Cùng lúc đó con tàu nặng nề lắc mình rồi từ từ chuyển bánh. Từng chiếc cột trên thềm ga chia cắt cảnh vật trước mắt vụt trôi qua, chiếc xe rải nước như bị bỏ quên, rồi người phu khuân vác đang cảm ơn ai đó trên tàu đã cho tiền thưởng, tất cả những hình ảnh ấy đều đổ dài xuống và lùi dần như nuối tiếc trong làn khói tàu tạt vào cửa sổ toa xe lửa. Bấy giờ tôi mới thấy lòng nhẹ nhõm, vừa châm lửa điếu xì gà, vừa nhướng mí mắt mệt mỏi lên thoáng nhìn vào mặt con bé đang ngồi trước mặt.

Đó là một con bé nhà quê đặc sệt, mái tóc xơ xác không chải dầu được vấn ra đằng sau, hai gò má nứt nẻ đầy những vết quệt ngang đỏ ửng trông phát khiếp. Hơn nữa, con bé còn quấn chiếc khăn choàng len màu vàng lục bẩn thỉu buông xuống trên đùi có đặt một bọc tay nải lớn. Thêm vào đó là đôi bàn tay nứt nẻ vì buốt giá đang ôm cái bọc ấy, còn khư khư nắm chặt chiếc vé tàu hạng ba màu đỏ. Tôi không ưa được nét mặt quê kệch của con bé này. Bộ quần áo bẩn thỉu của nó càng làm tôi thêm khó chịu. Và sau hết là sự ngu ngốc đến nỗi không phân biệt được hạng hai với hạng ba của nó làm tôi bực mình. Vì vậy sau khi châm điếu thuốc hút, để quên hẳn sự có mặt của con bé này, tôi bèn lấy tờ báo chiều trong túi nẫy giờ mở ra lơ đãng đưa mắt đọc. Ánh sáng bên ngoài đổ trên trang báo chiều lúc đó bỗng chuyển sang ánh đèn điện, những cột báo bị in mờ bất ngờ lại hiện rõ trước mắt tôi. Thì ra con tàu đã chui vào đường hầm đầu tiên trên tuyến đường Yokosuka lắm đường hầm này.

Thế nhưng khắp mặt trang báo buổi chiều được chiếu sáng bởi ánh đèn điện ấy đăng toàn những chuyện hết sức nhàm chán tầm thường trên đời đã chẳng làm dịu được nỗi phiền muộn của tôi. Nào tin về vấn đề hòa ước, tin cô dâu chú rể, tin tham nhũng, nào cáo phó. Từ lúc con tàu chui vào đường hầm, tôi có ảo giác như là tàu đang chạy ngược, và hầu như tôi chỉ lần lượt đưa mắt lướt như cái máy qua các bản tin khô khan vô vị ấy. Thế nhưng suốt nẫy giờ, tôi vẫn không thể không chú ý đến con bé, với dáng vẻ như thể là một thực thể thấp hèn của con người, đang ngồi trước mặt. Con tàu đang chạy trong đường hầm này và con bé nhà quê kia, với trang báo đầy kín những bản tin đời thường ấy tượng trưng cho điều gì đây, nếu không phải là cuộc đời buồn chán, thấp hèn, khó hiểu. Tôi thấy tất cả đều tẻ nhạt, bèn bỏ mặc trang báo chiều đang đọc dở, lại tựa đầu vào cửa sổ của toa tàu, nhắm nghiền mắt lại như thể chết rồi, bắt đầu ngủ gà ngủ gật.

Chỉ vài phút sau, tôi bỗng cảm thấy như thể có điều gì bất ổn, bất giác đảo mắt nhìn quanh, thì

thấy con bé nọ đã từ chỗ ngồi ở phía bên kia chuyển sang chỗ ngồi ngay bên cạnh tôi từ lúc nào không biết, và nó đang cố mở cửa sổ của toa tàu. Nhưng hình như cánh cửa kính nặng trịch nên con bé không tài nào nâng lên nổi. Hai gò má nứt nẻ của nó đỏ ửng lên, tiếng mũi sụt sịt thỉnh thoảng xen lẫn với với tiếng thở hổn hển dồn dập lọt vào tai tôi. Dĩ nhiên là ngần ấy thứ hẳn là cũng đủ làm cho tôi hơi mủi lòng thương hại. Thế nhưng đấy là lúc con tàu sắp chui vào đường hầm, triền núi hai bên đường phủ đầy cỏ úa sáng bừng lên trong ánh chiều sắp áp sát vào cửa sổ tàu, thế mà con bé này lại cố mở cánh cửa sổ đang đóng kín. Tôi không thể hiểu được tại sao nó lại làm thế.. Hay nói đúng hơn, tôi đã nghĩ rằng đó chỉ là một việc làm vô nghĩa của nó. Vì thế, với mối ác cảm vẫn chất chứa tự đáy lòng, tôi đã nhìn bàn tay bị nứt nẻ vì giá lạnh đang cầy cục cố mở cánh cửa sổ bằng kính ấy bằng ánh mắt tàn nhẫn, như thể chỉ mong cho nó mãi mãi không bao giờ mở được. Chẳng mấy chốc, đúng lúc con tàu vừa gầm thét vừa lao vào đường hầm, chiếc cửa kính mà con bé kia muốn mở cuối cùng cũng đã được nâng lên và rơi xuống. Qua khung cửa sổ vuông vức của toa tàu, luồng không khí trộn lẫn bụi than đen kịt đã tạo thành một làn khói nghẹt thở, mù mịt ùa vào đầy ắp cả toa tàu. Tôi vốn bị đau cổ họng, không kịp đưa khăn mùi xoa lên che mặt, đã bị làn khói ấy phả vào mặt, ho sặc sụa đến không kịp thở. Ấy thế mà con bé vẫn không có vẻ gì đoái hoài tới tôi, cứ thò đầu ra ngoài cửa sổ, mặc cho tóc hai bên thái dương bị ngọn gió trong bóng tối thổi thốc vào, nó mải nhìn về phía con tầu đang lao tới. Tôi còn đang nhìn dáng điệu ấy của con bé trong khói và ánh đèn, thì phía bên ngoài cửa sổ toa tàu cũng đang mỗi lúc một sáng dần. Nếu mùi đất và cỏ khô cùng với hơi nước mát lạnh không ùa vào, thì bấy giờ vừa mới ngớt cơn ho, chắc hẳn là tôi đã mắng té tát vào mặt con bé không quen biết này, hoặc đã bắt nó đóng kín cửa sổ lại như trước.

Nhưng lúc ấy con tàu đã êm ả chui ra khỏi đường hầm và sắp đi qua một cổng xe lửa ở một xóm nghèo nào đó nằm giữa những triền núi phủ đầy cỏ khô. Gần cổng xe lửa là mấy căn nhà chen chúc cạnh nhau, cái thì lợp rạ cái thì lợp ngói, nhà nào nhà nấy đều lụp xụp tồi tàn. Một lá cờ màu trắng nhạt lay động trong bóng chiều ủ rũ, có lẽ là do người canh cổng xe lửa đang phất.

Con tàu vừa ra khỏi đường hầm, tôi liền trông thấy có ba đứa bé trai hai má đỏ au đang chen nhau đứng giàn hàng ở phía bên kia thanh chắn của chiếc cổng xe lửa đìu hiu vắng vẻ ấy. Chúng nó đều bé loắt choắt như thể bị bầu trời u ám kia đè bẹp dí xuống. Và chúng mặc những chiếc áo bạc phếch giống như khung cảnh lầm than ở cuối phố này. Chúng nó vừa ngước lên nhìn chuyến xe lửa đi qua, vừa nhanh nhẹn đồng loạt giơ tay vẫy, đồng thời ra sức gân cổ lên gào thật to những tiếng gì ấy mà tôi không nghe ra. Đúng vào lúc ấy, con bé nọ đang nhoài cả nửa người ra ngoài thành cửa sổ tàu, tay vươn ra và cái bàn tay nứt nẻ vì buốt giá ấy vừa mới vẫy sang hai bên, tức thì liền thấy chừng năm sáu quả quýt vàng ửng như ánh nắng ngọt ngào ấm áp lộp bộp rơi xuống trên đầu mấy đứa trẻ đang đứng nhìn theo con tàu. Bất giác tôi nín thở. Trong một thoáng tôi đã hiểu cả. Có lẽ con bé sắp đi ở cho nhà người, đã ném qua cửa sổ xe lửa mấy quả quýt cất trong ngực áo, để thưởng công cho lũ em trai đã ra đến tận cổng xe lửa đưa tiễn chị.

Cổng xe lửa ở cuối phố trong bóng chiều tà, cùng với tiếng ba đứa trẻ hò reo như bầy chim non ríu rít, và những quả quýt màu tươi rói rơi tung ra trên đầu lũ trẻ, tất cả đều thoáng vụt qua bên ngoài cửa sổ con tàu trong khoảnh khắc. Thế nhưng quang cảnh đến là xúc động ấy đã in sâu vào tâm khảm tôi. Và không hiểu sao từ đó tôi đã cảm nhận được một niềm vui lai láng trào dâng. Tôi ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào con bé ấy lúc này đã như một người khác. Con bé đã trở về chỗ ngồi trước mặt tôi từ lúc nào, đôi má đầy những vết nứt nẻ vẫn ủ trong chiếc khăn len quàng cổ màu vàng lục, và bàn tay đang ôm chiếc bọc tay nải to tướng vẫn nắm chặt chiếc vé tàu hạng ba ….

Kể từ lúc ấy, tôi mới quên được phần nào cái cảm giác mệt mỏi rã rời và cuộc đời không sao hiểu nổi, thấp hèn và buồn chán này.

(14/12/2009)

QUỲNH CHI

144- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

CHIẾC BÌNH ĐỜI MINH

VŨ ANH TUẤN

Charles Lewis buồn bã nhìn vào bức tường lát bằng đá cẩm thạch ở cửa vào toà nhà, mà hắn là người gác cổng.

Toà bin-đinh, sân thượng của Thiên Đường là một trong những cư xá sang trọng nhất ở Tampa, thuộc miền duyên hải bang Florida. Nhưng tất cả mọi sự sang trọng trên đời cũng không làm vui được Charles Lewis – kẻ cả ngày chỉ có việc chào đón những tay cực kỳ giàu có ra vào toà nhà.

Cánh cửa ra vào chính vừa được mở. Charles Lewis toan chạy bổ ra để chào đón một người ở trong bin-đinh, hoặc xua đuổi những kẻ đến quấy quả - như mấy tên đi tiếp thị chẳng hạn. Nhưng hắn chuồn vội trở lại phòng, ngồi xệp ngay xuống, vờ đọc mục thể thao trong báo: kẻ mới đến đó là Kenneth Adamson, nhà tỷ phú sản xuất kẹo cao su.

Khi người ta là gác cổng, cần phải biết tỏ ra tế nhị. Và trong trường hợp hiện tại, vai trò của Charles Lewis là nên làm như không biết có ông ta đến...

Đã từ sáu tháng nay Kenneth Adamson, năm mươi lăm tuổi, thể thao gia, đã thuê căn hộ sang trọng nhất trong bin-đinh _ ở trên tầng cao nhất _ cho tình nhân của mình: một cô Molly Huston nào đó, hai mươi tám tuổi, tóc nâu mắt xanh, với thân hình bốc lửa của một người mẫu thời trang.

Cũng từ sáu tháng nay, ngày nào cũng như ngày nào, Kenneth Adamson luôn luôn tới vào lúc mười bảy giờ ba mươi và trở về đúng lúc mười chín giờ. Và cũng từ sáu tháng nay, Charles Lewis luôn luôn làm như mình bận xem mục thể thao trong báo, để không bao giờ dòm ngó tới việc làm của Kenneth Adamson. Thái độ tế nhị đó của hắn đã mang lại cho hắn rất nhiều tiền boa của Adamson.

Nhưng hôm nay ngày 12-8-1981, có chuyện gì khác thường đã xảy ra. Mới mười bảy giờ ba mươi lăm phút, cửa thang máy từ trên cao xuống đã mở ra, và người đi ra là Kenneth Adamson. Người gác cổng ngạc nhiên đến nỗi không kịp chúi mặt vào sau tờ báo. Vả lại nhà tỷ phú cũng không lưu tâm gì tới hắn. Nét mặt tái mét, ông ta lảo đảo bước vội qua hành lang và biến vào trong xe hơi của mình. Charles Lewis biết Molly Huston có nhà. Hắn vừa thấy cô ta về trước đó một lúc. Chắc chắn có điều gì nghiêm trọng đã xảy ra. Charles Lewis không thích dính vô, nhưng nhiệm vụ đòi hỏi hắn phải kiểm tra.

Cầu thang máy ngưng ở tầng lầu thứ 15. Charles Lewis bấm chuông: không ai trả lời. Hắn đành buộc phải dùng chìa khoá vạn năng mở cửa. Đứng ở ngưỡng cửa, hắn chẳng nói gì hơn ngoài việc hét lên:

- Chúa ơi! Cô gái đẹp nguy rồi!

*

Văn phòng Giám đốc của Kenneth Adamson thuộc loại mới nhất, xịn nhất, ghế xoay vòng, kính pha màu, các dụng cụ hiện đại nhất.
Người đang ngồi trước nhà tỷ phú có mớ tóc đã nhuốm bạc không thích hợp với khung cảnh tối tàn này. Ông ta mặc chiếc quần gin đã bạc màu và áo sơ-mi ca-rô rẻ tiền, trên ngực mang một ngôi sao tượng trưng cho chức vụ cảnh sát trưởng; ông nhìn người đối thoại trong giây lát rồi

lên tiếng:

- Tôi tới vì việc cô Molly bị giết.

Kenneth Adamson nhắc lại bằng giọng nói thờ thẫn:

- Molly Huston à?

Viên cảnh sát trưởng nở nụ cười miễn cưỡng:

- Ồ, ông Adamson, người gác cổng thấy ông lên phòng cô ta ngày hôm qua lúc mười bảy giờ ba mươi và thấy ông trở xuống năm phút sau, với vẻ mặt "luống cuống", "ngơ ngác". Đó là nguyên văn cách hắn ta diễn tả.

Nhà tỷ phú dùng hai tay ôm đầu và giữ im lặng. Cảnh sát trưởng Stanley Moore tiếp tục nhìn thẳng vào mặt ông ta:

- Thưa ông Adamson, khi khám phá ra một vụ án mạng thì việc đầu tiên là phải báo ngay cho cảnh sát biết. Tôi có thể nói là nếu không làm như vậy coi như đã phạm pháp. Nhất là khi người bị giết lại là tình nhân của ông...

Kenneth Adamson tỏ thái độ suy sụp hoàn toàn:

- Tôi đã hành động như một thằng điên: Như một đứa trẻ nít. Tôi biết rõ là ông nghi ngờ tôi... Để tôi xin kể với ông chuyện đã xảy ra như thế nào: chiều hôm qua, cũng như mọi ngày, tôi đến đó đúng lúc mười bảy giờ ba mươi; tôi thấy Molly nằm sóng soài ngay gần cửa và đã bị giết. Tôi quá hoảng sợ và bỏ chạy xuống ngay. Tôi đã thức trắng đêm và tự hỏi không hiểu ai đã sát hại nàng. Tôi hiểu rõ tôi phải báo cho ông hay, nhưng tôi sợ sẽ gây ra một vụ xì-căng-đan, và tôi cũng hy vọng người gác cổng không trông thấy tôi.

Nhà tỷ phú như nuốt nước bọt một cách khó khăn, nói tiếp:

- Tôi thấy tốt hơn hết nên nói ngay với ông rằng hung khí là của tôi, Molly muốn xin tôi một món đồ dùng cá nhân và tôi đã tặng nàng con dao rọc giấy bằng bạc... Ồ, ông cảnh sát trưởng, tôi sợ rằng ông sẽ tìm thấy vết tay của tôi trên cán. Khi thấy quang cảnh khủng khiếp đó, tôi đã như người điên và muốn rút con dao ra.

Cảnh sát trưởng Moore khẽ xoay cái ghế quay:

- Chúng tôi quả đã có tìm thấy vết tay của ông ở trên cán. Tôi rất tiếc phải hỏi tò mò một tí, nhưng xin ông kể cho tôi hay về những quan hệ của ông với nạn nhân.

- Tôi quen Molly từ một năm nay, hai chúng tôi đã trở thành một cặp rất hạnh phúc. Tôi tin – và tôi có thể chắc chắn – rằng Molly không yêu tôi vì tiền của tôi, mà vì chính bản thân tôi. Vợ tôi biết rõ, nhưng chúng tôi không ly dị vì có nhiều vấn đề quyền lợi khá rắc rối. Nhưng chúng tôi đã ngầm thoả thuận đường ai nấy đi, ai sống cuộc đời của người nấy... Còn giữa tôi và Molly không hề có một tí gì vẩn đục.

Viên cảnh sát trưởng im lặng gật đầu, Kenneth Adamson dường như đoán được ý nghĩa của cử chỉ này.

- Dĩ nhiên ông nghĩ tôi sẽ chả bao giờ nói với ông điều gì khác ngoài những gì tôi vừa nói. Nhưng tôi xin thề với ông đó là sự thực. Molly và tôi chưa hề bao giờ cãi lẫy nhau. Chúng tôi yêu thương nhau thật tình.

Stanley Moore nở nụ cười lịch thiệp:

- Tôi không nghĩ dứt khoát một cái gì cả, thưa ông Adamson... xin cho tôi biết ông có thường hay cho quà cô Huston không? Ví dụ như nữ trang, tác phẩm nghệ thuật?

Nhà tỷ phú có vẻ kinh ngạc:

- Đương nhiên là có! Tôi còn muốn tặng cho nàng cả thế giới này ấy chứ?

Viên cảnh sát trưởng ghi câu trả lời này vào sổ.

- Điều kỳ dị là người ta đã không tìm thấy một món nữ trang nào trong căn hộ, và cũng chẳng thấy một đồng đô-la nhỏ nào. Ông có thể cho tôi danh sách các món quà mà ông đã tặng cho cô Molly không?

- Đương nhiên là được...À, món quà cuối cùng mà tôi mới tặng nàng là một chiếc bình đời Minh tôi mang từ Viễn Đông về. Một món đồ cổ duy nhất, vô giá. Ông có tìm thấy cái bình đó không?

Viên cảnh sát trưởng lắc đầu:

- Không. Chúng tôi có làm một bảng liệt kê. Tôi có thể đoan chắc với ông là không có cái bình Trung Quốc nào.

- Vậy thì tên trộm chính là kẻ sát nhân, chứ không thể là tôi. Nếu tôi muốn nguỵ trang thành một vụ trộm cướp, và mang cái bình, nữ trang và tiền bạc theo thì người gác cổng đã phải trông thấy tôi. Cái bình đó cao hơn một mét mà.

Stanley Moore lại xoay ghế quay một lần nữa:

- Thưa ông Adamson, điều khó nói là người gác cổng không hề vắng mặt chút nào, và anh ta chẳng trông thấy ai đi xuống với cái bình đời Minh... Ông có chắc chắn là cái bình đó có thật không?

Lần này thì nhà tỷ phú nổi giận thật sự:

- Nè ông cảnh sát trưởng, có những giới hạn mà người ta không nên đi quá. Nếu ông muốn bắt tôi thì nói thẳng ra đi, để tôi gọi cho luật sư của tôi.

Viên cảnh sát trưởng có một cử chỉ hoà giải:

- Tôi không vô cớ bắt người, thưa ông Adamson. Nhất là bắt một người tầm cỡ như ông. Nhưng tôi đang làm nhiệm vụ điều tra, đơn giản vậy thôi.

Và ông ta ra về sau khi đã chào từ biệt rất lịch sự.

*

Cảnh sát trưởng Moore điều tra một cách tích cực. Ông yêu cầu người gác cổng xác định thêm một lần nữa rằng không có ai, ngoài những người cư ngụ trong bin-đinh, đã ra vào trong thời điểm xảy ra án mạng, nghĩa là trong khoảng từ năm tới sáu giờ chiều, theo lời vị pháp y. Ngoài ra ông còn cho gọi Ruth Farrel, người bạn gái thân thiết nhất của nạn nhân, và ông trông đợi rất nhiều ở những lời khai của người này.

Ruth Farrel là một cô gái tóc vàng khoảng hai mươi lăm tuổi, trông tầm thường, có thể nói là hơi xấu nữa. Vừa đến nàng đã nói ngay chẳng đợi viên cảnh sát trưởng hỏi:

- Tôi biết chắc là tấn kịch sẽ kết thúc bi thảm như vậy! Molly tội nghiệp thật đã hết chịu nổi. Hắn vừa ghen, vừa độc tài, vừa vũ phu. Mặc dầu hắn có bạc tỷ, Molly cũng đã quyết định rời bỏ hắn.

Stanley Moore ghi rất kỹ những sự kiện không phù hợp chút nào với những gì Adamson đã khai.

- Cô Huston có cảm thấy mình đang bị nguy hiểm không?

Ruth Farrel trả lời không chút do dự:

- Có, một hôm cô ta bảo tôi: "Nếu em rời bỏ hắn, chắc hắn giết em mất".

Viên cảnh sát trưởng còn một điểm cuối cùng phải làm sáng tỏ:

- Cô Farrel ạ, cô có thấy ở nhà của Molly Huston một cái bình cổ cỡ lớn không?

Ruth suy nghĩ một lúc...

- Không, tại sao?

Lúc này sự việc trở nên rất xấu cho Kenneth Adamson. Bắt giữ một nhà tỷ phú không phải là chuyện hấp dẫn gì, nhưng Stanley Moore là một cảnh sát trưởng liêm chính, và ông quyết định bắt Adamson.

Ông đang ký lệnh bắt thì điện thoại reo. Cú điện thoại được gọi tới từ sở quan thuế ở El Paso, bang Texas.

- Thưa cảnh sát trưởng, tôi là trung uý quan thuế Carson. Chúng tôi vừa bắt giữ một tên Richard Scott nào đó có liên quan tới ông, vì tên này mang theo tất cả những món đồ mà ông ghi trong danh sách gửi đến chúng tôi.

Stanley Moore đớ người. Tuy không tin tưởng gì nhưng vì tính cẩn thận, ông đã gửi bản sao danh sách những đồ vật bị mất do nhà tỷ phú thiết lập đến cơ quan quan thuế và cảnh sát của tất cả các bang. Ông hỏi bằng giọng ít tin tưởng:

- Có thấy... có thấy một cái bình cổ của Trung Quốc không?

Viên sĩ quan thuế xác nhận:

- Có, và bình đó hoàn toàn đúng với sự mô tả. Không còn nghi ngờ gì nữa.

Viên cảnh sát trưởng nói lắp bắp mấy lời cảm ơn, rồi ông xé lệnh bắt với sự bối rối ra mặt. NHÀ TỶ PHÚ QUẢ LÀ CÓ NHỮNG LÝ DO ĐỂ NÓI DỐI, NHỮNG NGƯỜI KHÁC THÌ KHÔNG. VẬY TẠI SAO CHÍNH ÔNG TA LẠI NÓI THẬT? CÒN NHỮNG NGƯỜI KHÁC LẠI NÓI SAI SỰ THẬT? Điều trước mắt là phải hỏi cung tên Richard Scott mà cảnh sát ở El Pasco sẽ giải giao cho ông.

Được đưa tới cảnh sát cuộc vào sáng ngày hôm sau, Richard Scott là một tên tóc đỏ, râu quai nón, trạc độ ba mươi tuổi. Hồ sơ của hắn mà Stanley có trước mắt – vì Scott không phải là ai xa lạ gì với các đồn cảnh sát – cho thấy tên này đã có lần ở tù vì ăn trộm và một lần khác vì ăn

cướp ở siêu thị.

Cảnh sát trưởng Moore là một cáo già trong nghề. Trong các cuộc thẩm vấn ông ta biết cách khôn khéo và cực kỳ kiên nhẫn. Sau nhiều giờ chối cãi, cuối cùng Richard Scott đành phải thú nhận đã giết Molly Huston và kể lại diễn tiến tội ác của mình như sau:

- Tôi đã mở được khoá và lẻn vào phòng. Tôi tưởng không có ai ở nhà, và bắt đầu tìm tiền và vàng hoặc nữ trang. Bất ngờ cô Huston từ phòng tắm đi ra. Cô ta loã thể. Thấy tôi cô ta hét lớn. Hốt hoảng quá tôi vớ đại con dao ở dưới tầm tay và đâm cô ta. Nếu cô ta không la lớn, tôi chắc đã không giết cô ta.

Và tên xác nhân xác định:

- Người gác cổng đã không trông thấy tôi, lúc vào cũng như ra. Tôi đợi lúc hắn đi khỏi mới lẻn vào toà nhà.

"Tôi đợi lúc hắn đi khỏi" Vậy là Charles Lewis đã nói dối khi nói hắn không rời nhiệm sở trong suốt buổi trưa... Mấy giờ sau Stanley Moore thẩm vấn người gác cổng.

Người này nhìn cảnh sát trưởng Moore bằng con mắt van lơn:

- Vâng, tôi thú nhận tôi đã nói dối: Tôi có đi vắng trong khoảng hai mươi phút từ năm giờ tới năm giờ hai mươi chiều. Tôi đi đánh cá ngựa. Việc làm của tôi quá buồn nản, ngày nào cũng như ngày nào. Tôi luôn luôn cố gắng có mặt mỗi ngày khi ông Adamson tới.

Khai xong, Charles Lewis gục đầu buồn thảm, hắn nói tiếp:

- Tôi đã phải nói dối vì tôi sợ mất việc... Tôi không hề nghĩ tới việc tôi có thể làm một người vô tội bị kết tội oan. Vào lúc đó, nhìn cử chỉ lén lút của ông Adamson, tôi đã tưởng chắc chắn ông ta là thủ phạm.

Sau khi giải quyết xong trường hợp kẻ làm chứng gian thứ nhất, Stanley Moore giải quyết tiếp tới người làm chứng gian thứ nhì. Ông rất tò mò không hiểu lý do nào thúc đẩy Ruth Farrel đến chỗ làm chứng gian. Charles Lewis sợ bị mất việc là một lý do rõ ràng. Còn Ruth Farrel?

Người bạn gái thân nhất của nạn nhân tới gặp ông cảnh sát trưởng, hai mắt đỏ ngầu...

- Xin nhờ ông chuyển lời xin lỗi của tôi tới ông Adamson. Bây giờ tôi biết lỗi rồi. Nhất là tôi đau khổ hơn nữa vì tôi quý mến ông ta lắm.

Stanley Moore lộ vẻ thông cảm:

- Có thể vì say mê ông ta mà cô đã nói dối.

Ruth Ferrel nhìn ông cảnh sát trưởng với cái nhìn của đứa bé bị bắt quả tang đang phạm tội.

- Vâng, tôi ghen với Molly: Cô ấy bao giờ cũng đẹp hơn tôi, cũng thông minh, cũng xuất sắc hơn tôi. Đàn ông bâu quanh cô ấy. Khi cô ấy giới thiệu ông Kenneth Adamson với tôi, tôi buồn khổ lắm. Tôi ao ước được có một người đàn ông như ông ta: đẹp như tài tử lại có tiền tỷ. Nhưng khổ thay, ông ta chỉ dễ thương với Molly. Hai kẻ đó thương yêu nhau lắm, họ chưa hề cãi nhau. Do đó vì ghen, khi thấy ông ta bị tình nghi, tôi muốn làm ông ta phải đau khổ...

Cơn ghen của đàn bà suýt nữa đã trở thành nguyên nhân để kết tội oan một người vô tội... Nhưng cảnh sát trưởng Moore vẫn còn một điều bí ẩn cuối cùng cần phải làm sáng tỏ:

- Tại sao cô lại nói dối khi tôi hỏi cô có thấy cái bình đời Minh không? Cô không thể biết được sự khốc hại của câu nói dối này là như thế nào sao?

Ruth Farrel trả lời, lần này hoàn toàn thành thật:

- Đúng ra tôi chẳng hiểu quái gì về câu hỏi đó. Nhưng tôi đã quyết định cứ nói dối. Vả lại từ đầu đến cuối tôi hoàn toàn nói dối, vậy thì thêm một câu nói dối nữa hay bớt một câu có quan trọng gì?...

Richard Scott bị xử hai mươi năm tù giam. Charles Lewis và Ruth Farrel mỗi người lãnh sáu tháng tù vì làm chứng gian. Kenneth Adamson đã tặng cái bình đời Minh đó cho viện Bảo Tàng ở Tampa. Giờ này nó vẫn còn được trưng bày ở đấy...

một truyện của Bellemare

VŨ ANH TUẤN

thơ

THẠCH THẢO

DÙNG DẰNG GIÓ GIỮA HAI BỜ CỎ

bạt ngàn gió hương
rừng cỏ dại
mênh mông chiều khát
cháy môi thơm
mây trắng bay chim ngàn cánh mỏi
mỏi mê đời tay trắng
trống trơn

ốc biển dán mình hôn lên cát
mơ nhánh sông bát ngát
ruộng đồng
chú cá lòng tong đuôi quẫy u mê
góc bồi góc lỡ
long nhong còng con ngơ ngác mắt
ta níu đời nhau chênh vênh thác
mong manh ngọn tóc trăng thề

chiều
dùng dằng gió giữa hai bờ cỏ
cũng đành để anh xanh

THẠCH THẢO

phóng dịch

TÌNH NGHĨA VỢ CHỒNG

KIM YU-JONG

TỪ VŨ phóng dịch

Chị vợ trẻ qủa thật đã quá bực mình với ả làm công này rồi.

Chỉ cần nhìn ả ta õng ẹo đi tới đi lui suốt ngày trong nhà cũng đủ làm cho chị khó thể chịu đựng được nữa. Ngày lại ngày, cái khổ hình này của chị càng lúc càng tăng . Chị muốn tống cổ nó ra khỏi cửa, nhưng cái con làm công này, sinh ra vào cái thời buổi 8X, 9Y , nó đâu phải là một đứa dễ chịu gì , vả lại nếu nó đi thì chắc chắn cũng sẽ chẳng thể quên gây chuyện huyên náo trong nhà chị.

Chị biết chắc rằng, nếu chị có trở thành khó chịu, thì chính chồng chị, một đại gia trong vùng, cũng dính líu rất nhiều vào vụ này. Cứ mỗi sáng, trong lúc chồng chị còn biếng nhác nằm dài người nửa tỉnh nửa mê dưới tấm mền, chị ngồi cạnh anh, ngay ngắn với một sự quả quyết để đòi hỏi anh phải làm một cái gì đó để giải quyết cho xong. Chỉ có buổi sáng là chị còn có thể trông thấy mặt chồng chị được một lúc khá lâu chớ sau khi thức giấc, rửa mặt rửa mũi, đóng lên mình bộ quần áo veste là anh ta cắp đít biến dạng suốt ngày. Song, khổ nỗi vào những lúc hiếm hoi này thì đầu óc chồng chị cũng mù mịt , hàng đêm trước khi về đến nhà, anh cũng đã quay cuồng chuếnh choáng vì nhậu nhẹt rượu chè.

- Anh còn ngủ hả? Chín giờ rưỡi rồi. Thôi dạy đi chớ !

Đề cập với chồng vần đề ả làm công hẳn không phải là điều thú vị đối với anh . Nhất là, anh đoán biết chị vợ anh sẽ nói gì nên giả vờ không mở mắt. Cũng cần nói thêm rằng, anh cũng chỉ nghe nhiều lắm được một nửa câu chị nói vì anh còn trong vòng kiềm tỏa của thần men. Cứ cho là anh ta nghe được lời chị gọi - nhiều lúc bằng một giọng cực kỳ lớn đến độ không còn có thể nói là không nghe được - , anh vẫn cứ tỉnh bơ làm như người điếc.

Chị vợ không còn chịu nổi nữa , cuối cùng, buột ra :

- Nếu như anh là người chịu trách nhiệm vụ này thì chính anh phải giải quyết !

- Im đi, tôi không muốn nghe nữa!. Anh nhíu đôi chân mày, trả lời bằng một giọng lè nhè mềm như bún .

- Nếu như anh không muốn nghe, vậy tôi phải làm cái gì chớ ? Tôi hết chịu nổi sự ngạo nghễ của con làm công này nữa . Nó đến đây để giúp việc, có đúng vậy không ? Không phải bây giờ chính nó lại lên mặt sai tôi điều này, bảo tôi điều khác !

- Đủ rồi! Tôi chán quá rồi! Anh la lên. Nhưng sau đó anh chợt nhận thấy làm như vậy không có lợi gì cho anh , anh thử chuyển đề tài :

- Đem cái gì vào cho anh sáng chớ !.

Chị vợ, không bỏ dở câu chuyện , đánh đường vòng trở lại vấn đề :

151- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Tôi không còn tài nào chịu đựng được nữa, anh phải giải quyết, phải tống cổ nó ra khỏi nhà...Tại sao anh lại có thể cho phép anh đụng chạm đến một con người ăn người làm chớ ?

- Im cái mồm lại!

Kèm theo câu nói , anh nhẩy dựng dạy hệt như một người điên, cùng lúc chiếc gạt tàn thuốc bằng nhôm trắng bay khỏi cửa phòng, chạm vào tường, rơi lanh canh dưới nền nhà.

Đấy là phương cách mà anh xử dụng để xua đuổi những ám ảnh kinh khiếp luôn đeo đuổi vây hãm anh không chút thương tình. Nếu anh mà cứ để vợ anh tiếp tục, chị sẽ chấm dứt câu chuyện bằng những câu nói tứ tung chẳng ra thể thống gì. Mà nếu ả làm công nghe được thì anh sẽ còn rơi vào một tình trạng vô cùng lố bịch nữa .

Khi chị vợ đã ra khỏi phòng, anh nuốt vội nước miếng song cũng thấy nghèn nghẹn. Anh với tay rót nước, - tay run lên vì bồn chồn mệt mỏi -, rồi lại leo lên giường. Anh muốn thử nhắm mặt ngủ lại để xua đuổi những ý nghĩ khó chịu trong đầu. Nhưng mặc dù đã đôi mắt đã nhắm chặt , đã cố sức tập trung tinh thần nhưng những tư tưởng, những hình ảnh qủy quái vẫn vùng dạy tiếp nối hết cái này đến cái khác, kẻ ăn mày râu tóc sồm soàm, con sư tử có sừng, con chồn có cái đuôi lủng lẳng cùng với những tràng cười mỉa mai của nó... Một trong những quái vật, cặp mắt lồi ra, giọng mơn trớn, bám vào áo anh thỏ thẻ " anh yêu ". Con khác, hệt như một thân người chẳng có tay có chân, gào lên " đồ khốn nạn ".

- Đồ qủy quái !

Anh bừng mắt, chồm dạy, châm một điếu thuốc. Một làn mồ hôi lạnh đang tươm trên lưng anh.

Tất cả những điều đó, thôi thì anh cũng còn cố gắng chịu đựng. Nhưng bây giờ đây, từ mé nhà bếp, anh bắt buộc phải nghe tiếng loảng xoảng của bát chén vỡ cùng tiếng nức nở của chị vợ anh : thêm một lần nữa chị lại cãi cọ với cô người làm. Về việc gì, lần này, anh cũng không tài nào biết được. Anh chỉ nghe :

- Sao mày chậm chạp thế! Mày đong đưa hệt như một con sên!

- Tôi không thể đi nhanh được. Ả làm công trả lời.

Chỉ nội cái việc nghe tiếng nói của ả ta da trên người anh đã nổi gai. Niềm hối hận dâng lên trong anh : Sao mình lại có thể làm như vậy được chứ ? Ả ta có nước da đậm , cặp môi xanh khô, người toát ra mùi cải muối lên men, nhất định là chưa bao giờ ả làm công này biết đến tắm rửa. Đã vậy lại còn xấu xí nữa, một cái xấu...! Nhưng nếu nó như thế thì tại sao mình lại có thể làm vậy được chớ ? Tất cả cũng chỉ vì thần men mà ra...Kẻ chịu trách nhiệm chính là thần men chứ không ai khác...Nhưng, cũng không thể đổ tội hết cho thần men được. Bất kể những cố gắng của anh để quên đi biến cố xảy ra vào đêm đó, kỷ niệm ghê tởm đó, vẫn không chịu rời bỏ anh, vẫn quay cuồng trong đầu trong não anh.

Đêm đó, anh trở về nhà vào lúc gần sáng, đầu óc quay cuồng quanh anh. Xuống khỏi xe taxi là anh nằm dài dưới đất. Sau đó, lúc thức dạy được, anh bò đến cúi đầu vào tường nhà hàng xóm: tất cả có nghĩa là anh say rượu. Mặc dù vậy, anh vẫn còn nhớ lại lúc ả làm công vừa bước ra cửa vừa dụi dụi mắt , anh đã hỏi :

- Nó đã về chưa ?

- Không, chưa. Chắc là ảnh ấy ở lại dưới đó vài bữa.

Yên tâm, và anh vừa dựa người vào ả vừa đi vào căn phòng " tội lỗi ". Anh chưa hẳn mất hết sự

kiểm soát trong người vì lẽ anh còn nhớ được, vào ngày hôm trước, chồng ả làm công , hỏi xin phép về quê vài ngày.

Từ đó - thật là ghê rợn! -, ả ta không ngừng õng ẹo lượn lờ quanh anh với đôi mắt ỡm ờ buông thả...Có một lần ở trong căn phòng đó, ả vừa thì thầm vào tai anh lại vừa áp chặt khuôn mặt xấu ơi là xấu của ả vào ngực anh :

- Từ lâu rồi em mơ ước được sống với anh. Lúc mà em được anh... trời ơi sung sướng quá chừng ...

- Nếu em muốn, thì cứ sống ở đây với anh...

- Em đâu có đòi hỏi gì, chỉ cần một mái nhà là đủ.

Thế là ả làm công ôm xiết anh trong khao khát của một tình yêu điên loạn.

- Anh biết không ? Anh của em, em đâu phải là một con điếm, cũng không phải là một gái bao...Chỉ cần một mái nhà, em đâu mong ước gì hơn nữa, phải không anh ?

Nhưng sau đó, mọi việc đã vượt qúa sự dự tính của anh, một sự thay đổi hoàn toàn trăm phần trăm từ lúc anh và ả bị chị bắt gặp tại trận. Hiển nhiên là việc tằng tịu lén lút ở trong phòng ả làm công cũng tạo sự ngờ vực nơi vợ anh và chị đã chết trân người, chứng kiến tận mắt , túm lưng kéo chồng rời khỏi thân thể loã lồ của ả làm công - rồi chính ả đứng lên vơ áo quần che thân thể , làm vẻ như bị xỉ nhục trợn tròn mắt lên tiếng bảo :

- Một người làm công là để làm việc trong nhà chớ đâu có phải để làm chuyện con heo như thế này được !.

Đó, con làm công đĩ thoã này đã nói như thế đó với anh, con nhỏ mà chỉ mới đây thôi, ánh mắt dịu dàng, ăn nói nhẹ nhàng mơn trớn anh. Nó còn nói tiếp :

- May cho ông là chồng tui đi vắng, chớ ảnh mà ở nhà thì...Nếu mà ảnh biết được chuyện ông định hiếp tui thì nhất định là ảnh không để yên cho ông đâu! Tốt hơn hết là ông đừng bao giờ giở trò con heo của ông ra nữa !

Điều ả nói ra lúc đó có thể là để khỏi bị mất mặt với vợ anh...Nhưng dầu sao chăng nữa, ả đã giở trò đạo đức giả, cái quân đĩ thoã này!.

Đêm sau , lại một lần nữa chính ả lại lôi kéo chủ của ả , cũng lại đang trong cơn say, vào phòng ả, lúc anh chỉ vừa mới đặt bước vào nhà. Tuy nhiên chủ yếu, chính là lỗi của anh , giờ thì anh chỉ còn nước nhai móng tay ... Chỉ ngay bên kia hành lang, ngoài cửa phòng ả giúp việc, vợ anh vừa đẹp lại vừa trẻ trung đang chờ anh về, thế mà ma dẫn lối qủy đưa đường anh đã để cho ả rù quyến một cách dễ dàng .

Mỗi lần nghĩ tới chuyện này, bao tử anh như thắt lại. Nhưng việc đã làm rồi biết sao để giải quyết bây giờ.

Đầu óc rối rắm tuyệt vọng, anh gọi vợ, chỉ có vợ anh mới có thể làm được điều gì đó giúp anh. Bằng một giọng bình tĩnh nhưng thê thiết , anh nói với vợ :

- Thôi cứ cho là anh sai trái, nhưng bây giờ em có giận hờn, trách móc cũng đâu có giải quyết được gì !

Sau một hồi thở dài lo âu, anh tiếp tục :

153- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- Anh không thể mở miệng ra mà bảo nó đi ra khỏi nhà, làm thế anh mất mặt. Bởi vậy, chính em làm việc này thay anh. Đấy là điều duy nhất để giúp anh thoát khỏi tình trạng này. Em gọi nó lên gặp em, tống cho nó một, hai triệu đồng gì gì đó rồi mời nó thu xếp quần áo ra khỏi nhà .

Lạnh lùng, như để trả thù cách xử sự mà anh vừa mới làm với chị, chị vợ đáp :

- Điều mà anh không làm được thì làm sao tôi có thể làm được chớ ?

Anh, đến lúc này, xuống giọng năn nỉ :

- Nếu như việc này mà đến tai bạn bè anh thì anh chẳng còn mặt mũi nào giao dịch làm ăn gì được nữa. Một thảm họa cho gia đình ta. Mọi việc bây giờ tùy thuộc nơi em tất cả...

- Đã vậy mà lại phải tốn tiền tốn bạc đưa cho con đĩ đó nữa ! Chị vừa quay gót rời phòng vừa càu nhàu .

Nếu như vợ anh cứ tiếp tục càu nhàu như vậy, anh sẽ nổi điên rồi quảng cái gạt tàn thuốc; cả nhà sẽ biết chuyện gì xảy ra, và như thế thì lại càng chẳng giải quyết được gì. Anh ngẫm nghĩ.

*

Ngồi xổm trên nền gạch bông, chị vợ bảo đứa bé phụ việc chạy tìm ả người làm . Trong khi chờ đợi, chị hồi tưởng lại câu chuyện đã diễn ra từ đầu. Chị cũng không biết rằng chị kinh tởm cái gì nhất, cái ả làm công hay chồng chị, một anh chồng luôn luôn chạy theo đuôi đàn bà con gái. Ngoài chị ra là vợ chính thức, chồng chị còn một cô nhân tình là gái làng chơi ở vùng Thủ Đức, nghe đâu anh cũng tậu một căn nhà cho cô này nữa. Rồi thêm một nữ sinh viên nào đó mà anh trợ cấp hàng tháng. Thử hỏi anh đã có mấy bông hoa biết nói xinh đẹp như thế mà sao lại dấn thân ăn nằm với ả làm công này được nhỉ ? Nếu như ả có nhan sắc thì chẳng nói làm gì ... nhưng xấu xí như ả, thực ghê rợn! Tới đây chị muốn buồn nôn...làm như chính chị đã ăn nằm với ả làm công.

Nhưng nghĩ lại trong những chuyện kiểu này, đàn bà cũng chẳng vô tội một chút nào. Con đĩ làm công đó, nhất định cũng phải đong đưa, õng ẹo, rù quyến anh chồng chị chớ. Lúc mới đến đây xin việc, ả nói rằng ả mới từ nhà quê lên, vùng Cái Nước, Cái Non gì gì đó... Chị thực mủi lòng khi nghe ả ca bài "con cá sống vì nước", nghĩ rằng một cô nhà quê thì nhất định phải còn chút lương thiện nào đó, thế là chị chấp nhận cho vào nhà làm việc. Nhưng chỉ mười ngày sau là ả đã tô son đánh phấn, xức dầu thơm, mặc váy hở hở hang hang...Nhìn cách thức chưng diện của ả, người ta có thể đoán được rằng ả có mặt nơi chốn phồn hoa đô hội này ít nhất cũng 5, 7 năm rồi.
Về mặt làm việc, lúc đầu , ả rất tận tụy, ngoan ngoãn. Người ta có thể sai bảo ả làm bất cứ việc gì là ả làm ngay. Nhưng sau khi "cái hũ mắm" bị lòi chành hết sai nởi ả được nữa dù chỉ nội một việc quét nhà nhỏ nhặt mà đó là công việc ả phải làm . Nếu sai ả đi ra chợ mua thịt thì ả sẽ biến mất tăm suốt cả buổi sáng. Ả làm như thế cũng là cố ý để chị phải nổi điên. Nếu chị có móc méo bảo ả rằng :

- Bộ hai chân của mày đã bị dính lại với nhau rồi hả ?

Tức khắc ả, đối đáp lại, vừa nhìn qua cửa sổ vừa làu bàu :

- Bà nên biết rằng chẳng có cái gì làm tôi phải vội vã cả !

Những lần hiếm khi chị được nằm ngủ cạnh chồng, ả làm công này thức dạy vào lúc nửa đêm để thêm than vào lò sưởi cho nóng như thiêu hai vợ chồng chị lúc đó cũng đang trần như hai con nhộng.Nhưng có lẽ đáng sợ nhất ở ả làm công chính là thằng chồng ả. Nếu chỉ một mình ả,

nhất định là ả đã không dám nằm thưỡn người trên giường với lý do là ả đang mang thai, rồi để thằng chồng bưng cơm nước hầu hạ.

Bữa đó, chị thật bực bội, gọi ả lên mắng :

- Tôi thấy cô qủa thực cả gan... nằm thượt người trên giường viện cớ ốm, viện cớ có thai, buồn ngủ...thế thì ai thay cô để làm công việc nhà này ?

Ả dám nhìn thẳng vào mắt chị phản ứng lại :

- Nhưng một người đàn bà có chửa làm sao làm việc được chớ ? Còn bà, bà có làm việc gì không, trong khi bà không mang thai ?

Cung cách, thái độ của ả làm công, chị tự nhủ, nhất định không phải tự một mình ả mà có. Chỉ cần chứng kiến bữa đó, công an đến nhà để hỏi giấy tờ tạm trú : Ả cuống cuồng lo sợ...tên của ả, ả cũng chỉ biết lắp bắp nói ...Đúng! chồng ả mới là kẻ giật giây trong vụ này. Chị cũng đã chán ngấy với những trò kịch của hai vợ chồng ả rồi. Nên chị lớn giọng :

- Thế có nghĩa là tao, chủ cái nhà này, phải tuân theo lệnh của mày hả ? Có đúng thế không , cho tao biết ?

- Tôi nói như vậy lúc nào ? Không bao giờ tôi nói thế! Ả chối bây bẩy nhưng vẫn tiếp tục :

- Làm sao mà bà lại có thể hạch sách một người đàn bà đang bụng mang dạ chủa được hở ? Đúng là bà là người vô nhân đạo!

Cơn giận của chị bùng lên :

- Mang thai, như mày nói ...thai của ai hở để mày có quyền biếng nhác như vậy hở ?

- Thưa bà, bà nói gì chứ ? Bà nên cẩn thận khi ăn nói. Biết đâu chừng sau này nó lại không là con trai của một vị đại gia, sau này sẽ là thạc sĩ, tiến sĩ,...?

Làm như thể bị lăng mạ, hay ả đóng kịch như bị lăng mạ cũng lớn tiếng hét lên không kém gì chị.
Nghe tới đây thì chị lạnh sương sống. Chắc chắn cái quân đĩ thoã này nó muốn ám chỉ là nó có bầu với anh chồng chị . Nhưng nếu là sự thực thí bây giờ hẳn cái bụng của nó cũng đã như một cái trống rồi chớ đâu có quắt lại như vầy được. Thật là quân mặt dầy mày dạn; chị muốn cho nó mấy cái tát nhưng chị đã kềm chế được , cổ họng chị thắt lại, vì sợ cơn giận thình lình bùng lên , và như thế thì sẽ không có lợi gì cho chị .

"Bữa nay, nhất định, bữa nay phải giải quyết cho xong", chị tự nhủ vừa đúng lúc ả làm công bước vào công vườn - ả dẫn thân tới để biết được quyết định của chị, chủ của ả đang nhìn ả với cặp mắt nghiêm khắc. Chị lại nghĩ, đối với một con mặt dầy mày dạn như thế mình phải xử dụng biện pháp khéo léo mới được. Chị lên tiếng, bằng một giọng thật nhẹ nhàng nói với ả làm công :

- Quả thật khó khăn cho tôi khi phải nói với em điều này, nhưng ...

Chị ho nhẹ một tiếng để lấy hơi tiếp tục :

- Chị thật tiếc khi em phải rời nhà này, nhưng ...Không phải là chị không thích em, không, không phải thế...Nếu thề thì chị đã mướn người khác thay em rồi. Nhưng, không phải thế ... Em cũng biết, trong nhà này , mình có nhiều đồ đạc chất đầy trong sân, mùa tuyết cũng sắp tới, mà chị cũng không biết mang để ở đâu...Sau khi suy nghị kỹ, chị muốn lấy lại căn phòng em đang ở,

như thế đó ... Em hãy chuẩn bị dọn dẹp rồi trả lại phòng đó cho chị.

Bị một đòn thật bất ngờ, ả làm công mở tròn hai con mắt ươn ướt đầy ghèn :

- Nhưng mùa đông sắp đến, càng lúc càng lạnh... làm thế nào rời khỏi nơi đây, như thế, bất thình lình ?

- Chị biết rằng điều này cũng khó khăn cho em...Nhưng chị sẽ đưa cho em hai triệu đồng để em dọn đi nơi khác.

Dứt lời, chị rút từ trong túi áo số tiền chị đã sửa soạn sẵn . Ả làm công đưa tay cầm, nói với chị :

- Chưa chắc có thể đi ngay được bây giờ !

Dứt lời, với một vẻ hả hê, ả làm công cất bước đi...thẳng vào phòng của ả.
Chị cảm thấy nhẹ người hẳn ra vì chị đã đuổi được ả làm công một cách dễ dàng. Khoảng năm phút sau, ả làm công xuất hiện, đến ggạp chị , trả lại tiền :

- Tôi đã suy nghĩ. Tôi không thể đi được. Tôi sẽ đi sau khi sinh nở, chỉ một hay hai tháng sau thôi. Làm sao tôi có thể dọn đi nơi khác được trong tình cảnh này ?
Nói xong, ả làm công bỏ đi. Chị thấy máu như ngưng chảy trong huyết mạch của chị. Chị biết là con qủy cái này đã vào phòng bàn bạc với chồng nó. Giờ này có nói với nó cũng bằng không.
Chị cất tiền vào túi, bất động một lúc lâu.
Sau cùng, chấn tỉnh lại được, chị đi vào nhà kể lại chuyện vừa xảy ra với chồng chị .

- Anh chán quá rồi. Bây giờ chính em phải làm một cái gì để tống cổ nó ra khỏi nhà, em muốn làm sao thì làm! Anh thở dài nói với chị.

- Em chẳng tinh ranh một chút xíu nào để tống cổ nó ra khỏi nhà...đã vậy lại còn đưa tiền ngay cho nó...tậc, tậc, tậc... ! Anh mỉa mai chị.

Dứt câu nói, anh vừa nhìn chị bằng cặp mắt tức tối vừa tiếp tục đánh lưỡi tậc tậc như trách móc chị đã không biết cách đuổi ả làm công. Rồi, yên lặng khinh khỉnh nhìn chị một lát, bất thần anh bùng lên :

- Cút ngay đi, tao không còn muốn nhìn thấy bản mặt của mày nữa!
Nhưng những chữ cuối của câu nói anh hạ thấp giọng vì chợt nhớ lại và sợ ả làm công nghe được. Biểu lộ rằng anh đang tức giận mà lại không thể lớn tiếng được đã làm cho anh rơi vào trong tình trạng vô cùng đau khổ.
Mỗi khi muốn ra khỏi nhà anh cảm thấy không được hoàn toàn tự do như khi trước lý do cũng chính tại ả làm công này. Từ mấy hôm nay, cứ mỗi khi trông thấy anh là ả cười, cười thường trực. Điều tệ hại hơn nữa, đó là những trò lòn cúi của chồng ả, thằng tài xế lái xe cho anh, thằng chồng khốn nạn của ả. Anh cũng biết là chính hắn mới là kẻ đáng sợ hơn ả vợ . Cũng chính vì thế mà anh phải ở lại trong phòng, nằm dài trên giường, chui đầu vào mền, lẫn tránh những con ma đang vây bủa anh. Thỉnh thoảng anh thở ra hoặc tằng hắng.
Anh ăn cũng không còn thấy ngon và dùng khoảng thời giờ này của anh để chê bai , nói gần nói xa chị vợ trẻ, vô tội của mình.

- Sao nước trà lại lạnh vậy ? Sao em không để luôn nước đá lạnh vào cho tiện !

Những lời trách móc của anh không bao giờ cạn nguồn :

- Ai bảo em đốt lò sưởi như thế này hở ? Bộ em muốn nướng chín anh hả ?
Nhìn cử chỉ , thái độ kỳ dị loay hoay của chồng chị lúc này sau những cơn say rượu ban đêm chị

thấy thương hại cho anh : Cha mẹ để lại một tài sản khá lớn nhưng anh chồng chị không những chẳng vun đắp được thêm vào mà ngược lại , qua những vụ gọi là làm ăn tụ tập ăn nhậu trai gái của anh, đất cát của cha ông để lại cứ từ từ bị cắt sẻo, bán đông bán tây. Phần vì anh cũng chưa ăn sáng, phần lo lắng cho sức khoẻ của anh , chị bước vào nhà bếp sửa soạn mọi thứ để nấu cho anh một nồi súp thịt và, đúng lục này, ả làm công bước vào báo tin là ả sẽ dọn nhà đi ngay ngày hôm nay. Vô cùng ngạc nhiên tự nhủ việc gì đã xảy ra , chị lên tiếng :

- Vì sao mà hai vợ chồng em lại quyết định như vậy ?

- Vì chúng tôi đã tìm ra một chỗ để ở. Chúng tôi dọn đi ngay bây giờ.

Ả người làm lấy giây rợ để buộc đống đồ đạc của vợ chồng ả với vẻ vô cùng hớn hở, vừa lém vừa nhẩy múa như một con điên đến độ chiếc váy ả mặc tung lên để lộ cả da cả thịt đến bẹn.

Chị cảm thấy nhẹ hẳn người hệt như vừa nhổ một chiếc răng đau tuy thế chị cũng thấy lạ lùng với quyết định của vợ chồng ả làm công nhất là mới chỉ cách đây khoảng hơn nửa giờ vợ chồng ả không chịu đi. Nhất định phải có gì mờ ám trong vụ này.

Tò mò, chị bước lại gần hơn để quan sát. Tất cả tài sản của vợ chồng ả làm công đã được để lên một chiếc xe kéo. Trong tay ", một chiếc giỏ mây đựng những thứ lặt vặt. Vào lúc chiếc xe kéo sắp lăn bánh, chị lên tiếng hỏi ả làm công :

- Em đã tìm được chỗ làm ở nhà nào hả ?

- Bộ bà tưởng rằng suốt đời tôi cứ tiếp tục hầu hạ người khác sao chớ ?

Ả đáp lại như để trả thù .

- Em thuê được nhà hả ?

- Lý nào mà tôi lại phải trả tiền thuê mướn ? Vợ chồng tôi sẽ mở tiệm buôn bán. Ả làm công vênh mặt, hãnh diện nói với chị như để chứng tỏ là ả cũng đã ngang hàng với chị .

- Muốn buôn bán phải có vốn ?

- Vợ chồng tôi mở quán bán bia hơi. Với một ngàn đô là dư sức để mở ! Trước khi dứt câu nói, đôi chân của ả đã bước thoăn thoắt theo chiếc xe kéo.

*

Chị bật ngửa người khi nghe ả ta nói với chị một cách qủa quyết có số tiền trong tuí. Và, theo chị đoán, rất có thể ả đã thương thảo với anh, chồng chị, chắc là mới vào đêm hôm trước đây thôi, trong lúc chị ở nhà sau nấu nồi thuốc bắc cho anh uống. Đúng rồi, con lưu manh này đã chẳng loanh quanh ở trong phòng khi anh đang nằm một hồi khá lâu với lý do là để dọn đẹp, lau chuì đồ đạc hay sao ? Chính lúc đó là lúc anh đưa tiền cho ả. Nếu không thì nhất định là dễ dầu gì mà ả lại có thể ra đi một cách dễ dàng như thế ?. Nếu không đúng như vậy thì ả ta đào ở đâu ra số tiền này được chớ ?

Nghĩ tới đó, cơn giận trong người chị bùng lên. Đã từ lâu, chị năn nỉ anh mua cho chị một cái tủ trang điểm chỉ mất có một hay hai triệu là cùng mà anh cứ giả bộ như người điếc...Con làm công này giá trị như thế nào má anh lại có thể đưa cho nó đến một ngàn đô cơ chứ !

Vừa giận lại vừa uất ức, mắt chị nẩy lửa, chạy nhanh vào phòng, với một giọng chói tai :

- Ông đã dúi cho con đĩ đó một ngàn đô rồi hả ?

Anh, vẫn nằm dài trên giường, im lặng, tặc tặc lưỡi. Điều đó chỉ làm tăng cơn giận của chị , chị hét lên :

- Một ngàn đô, bộ ít ỏi hay sao chớ ? Sao ông lại có thể dúi cho nó đến một ngàn đô ? Còn tôi, tôi chỉ hỏi ông một chút tiền mà cũng không bao giờ được lấy một đồng xu !

Dứt lời, nước mắt chị tuôn ra. Anh không hé một tiếng, môi mím chặt. Chỉ nghe những tiếng tặc lưỡi theo thói quen của anh ...tặc , tặc, tặc...

Tại Serenité Troyes ngày 02.01.2009 - 10 giờ 58'.

từ truyện của Kim Yu-Jong

TỪ VŨ

thơ

NGỌC HẢI

NGÕ CŨ

Tình cờ qua ngỏ cũ
Nhớ lại người năm xưa
Không còn anh ở đó
Biết chờ ai đón đưa

Bay vào trong nỗi nhớ
Lời ru tình ngày mưa
Bây giờ ru con ngủ
Qua rồi tình xa xưa

NGỌC HẢI

158- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

ÂM NHẠC CỦA YÊN LẶNG

NGUYỄN KHẮC PHƯỚC

chuyển ngữ

Nguyên bản tiếng Anh: THE SINGING SILENCE.
của Eva-Lis Wuorio

ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ

Nữ văn sĩ Eva-Lis Wuorio (1918-1988) sinh ở Viipuri, một thành phố cổ bên bờ biển Phần Lan, gần biên giới với Nga. Bà theo gia đình di cư sang Canada và được học hành ở đó. Bà sống ở Toronto bằng nghề làm báo, viết văn. Sau đó, bà chuyển đến sinh sống tại một hòn đảo thuộc quần đảo Channel, Anh quốc.
Một vài tựa sách của bà: Encape If You Can, To Fight in Silence, Venture at Midsummer, The Woman with Portuguese Basket, The Island of Fish in The Trees, The Land of Right Up and Down ...

Lão Vicente ở đảo Formentera có lẻ là người hạnh phúc nhất mà tôi từng biết. Và có lẻ cũng là người nghèo nhất nữa.

Thân hình lão đen sạm, nhăn nheo, lom khom, gầy như bộ xương cách trí và không bộ đồ nào lão mặc mà còn nguyên, chưa vá. Lão sống ở Cala Pujol dưới một mái chái che chắn bằng đá, gỗ và cây trôi dạt, đồ đạc chỉ có một cái lò nướng bằng sắt rỉ dùng làm bếp và hai cái bát mẻ bằng sắt lượm từ rác phế thải của ngư dân. Nhưng lão lại sở hữu một bộ đồ lặn tuyệt hảo, một đôi chân nhái và một cái mặt nạ lặn. Và, như đã nói, tôi tin không có ai hạnh phúc hơn lão.

Trong vòng vài năm trước, tôi đã đến Formentera mấy lần, nhưng lần này, hình ảnh lão Vincente tình cờ đập vào mắt tôi khi lão cùng đám ngư dân kéo thuyền của họ vào dưới những cái lán bằng tre và cây ở cuối bãi cát, nơi tiếp giáp với bãi đá. Rốt cục, hóa ra, lão không phải là một ngư dân. Lão không có thì giờ để đánh cá.

Nhờ tôi biết được một ít tiếng Ibicenco, thổ ngữ của lão, một thứ tiếng hoàn toàn khác với tiếng Tây Ban Nha của người Ca-ta-lan (Castilian), nên ngay lần đầu gặp lão, tôi biết lão đang hỏi một

ngư dân để mượn một chiếc thuyền nhỏ, hỏi thẳng thắn, không hề van xin. Tôi không hiểu tại sao lão là một ngư dân mà lại không có thuyền, tuy vậy, tôi gợi ý cho lão mượn cái thuyền nhỏ mà tôi thuê mỗi lần đến Formentera nhưng ít khi dùng đến. Lão cám ơn tôi một cách lịch sự khiến tôi có ấn tượng tốt về lão.

*

Tôi theo dỏi lão bỏ đồ lặn, chân nhái, mặt nạ, bình nước, một gói nhỏ thức ăn vào thuyền. Chẳng có cần câu hay súng săn cá dưới nước cho đủ bộ. Tôi không biết lão định bắt cái gì và bằng cách nào. Tôi nhìn người đàn ông nhỏ bé bơi thuyền ra, hướng về phía đường chân trời, quả quyết.

Tôi theo dỏi cho đến khi lão chỉ còn là cái chấm nhỏ trên đường chân trời, rồi quên lão. Ở Cala Pujol, dễ quên lắm. Nước biển màu lam ngọc trong đến tận đáy. Bãi cát chưa có ai dẫm chân, bờ biển hình vòng cung trắng bạc –năm tôi nói, nó vẫn như vậy – và nắng thì trời ban thường ngày. Thanh bình như thế, ai mà không quên.

*

Một hôm, gió thổi mạnh từ hướng Châu Phi, không khí biển thì oi bức và chẳng ngư dân nào ra biển. Họ ngồi trong quán nhỏ có mái bằng tre bên bờ biển, uống rượu đỏ và tán chuyện.

“Vincent về chưa?”

“Chưa.”

“Lão ta *loco, este homebre,* hơi khùng.”

“Chẳng khùng tí nào đâu. Lão có ý định tốt đấy.”

“Mày nghĩ vậy hả? Mày cũng loco luôn.”

“Tao hả? Không đời nào. Tao hiểu mục đích của lão, hiểu rất rõ.

“Có phải Vicente mà các anh đang nói là cái lão có bộ đồ lặn không?”, tôi hỏi.

Cả bọn họ đều đồng thanh “À ha”.

Tôi kêu thêm một chai rượu xứ đảo, thứ rượu chỉ có dân ở đây uống. Không ai muốn chơi trội bằng cách kêu thứ ngon hơn.

Thế là ngồi ở đó, với ngọn gió thổi từ Phi Châu khuấy động biển cho đến khi dậy bùn dưới sâu và tung bọt trắng lên trên, tôi được nghe câu chuyện kể về Vicente.

Sáu mươi năm trước đây, lão là một chảng trai đầy tham vọng. Vicente bỏ đảo mà đi. Nhưng 60 trước, chẳng có nhiều việc dành cho người Tây Ban Nha ở nước mình. Thế nên Vicente lên làm việc trên những tàu biển của người nước ngoài, được một thời gian thì trở lại. Chàng trai đi khắp nước và làm đủ thứ việc, rồi dừng chân ở một nơi mà nhiều người giỏi dang hơn cũng đã dừng chân, đó là cầu tàu của cảng Barcelona, để làm một phu khuân vác – một *mozo.*

Lão đã từng mộng mơ nhưng mơ mộng đôi khi làm người ta thất bại. Thế nên lão đành khuân vác hành lý của người khác: người Tây Ban Nha giàu có, khách tham quan, khách du lịch nước ngoài. Mãi cho đến cách đây mười năm, lão vẫn đứng ở cái cầu tàu đó, đội cái mũ có số, chỉ vào ngực mình và la lớn, “Tôi hả? Tôi đây! Số bảy mươi ba đây!”

160- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Một hôm, một người Mỹ giàu có đến bằng thuyền của một tàu từ Palma trông thấy cánh tay vẫy cuống cuồng của lão và gật đầu ra hiệu. Vicente theo những phu khuân vác khác đi thành hàng theo tấm ván để lên chiếc thuyền màu trắng. Khi lão đến, người Mỹ giàu có nói, "Sáu cái va li này và cái kia. Mang nó phải cẩn thận. Đồ cổ đấy."

Vicente nhận ra cái bình bằng đất, thứ vò hai quai thuộc nền văn mình cổ đại Phê-ni-xi (Phoenicia), một mẫu vật khá lớn, đẹp và hiếm, dùng để đựng loại hàng như rượu hoặc ngủ cốc để chuyển đi bằng đường thủy. Ngày xưa, ngư dân thỉnh thoảng bắt được chúng vào lưới mình. Họ thường ném chúng xuống biển. Nhưng nay thì họ không ném nữa kể từ khi các senores từ thành phố xuống mua cho bảo tàng của họ.

Vicente nâng mấy cái vali lên vai, tay nhấc cái bình bị biển nạm, màu phớt hồng, bước lên tấm ván. Mọi người chen nhau để ra khỏi thuyền, lên bờ, lão ta la, bọn họ cũng la. Lão đến cầu tàu, và một người phu khác, vì vướng vào dây neo tàu, té ập vào lão khiến lão đánh rơi cái vò hai quai.

Hai ngàn năm bỗng chốc rớt cái bụp tan tành. Thế là xong!

Mười năm trước vẫn còn tìm thấy loại vò hai quai của người Phê-ni-xi, người Hy-lạp, hoặc người La-mã trong những vịnh cạn ở vùng đảo Ibiza, nhưng nay thì hầu như chỉ còn những vật không mấy giá trị từ thời cận đại, rất hiếm thấy những cổ vật có giá trị cao. Người Mỹ đó đã trả 500 đô-la để mua cái bình Phê-ni-xi đó, đã thuê những nhà chuyên môn xác nhận là đồ cổ thật. Đương nhiên là ông ta tức giận.

Nhưng ông ta cũng là một người sáng suốt để biết rằng một người phu khuân vác như Vicente làm suốt đời cũng không sao kiếm đủ 500 đô-la nên ông ta đành chấp nhận rủi ro và sẵn sàng quên sự mất mát.

Nhưng Vicente không chịu vậy. Lão biết cái giá trị mà người ta gán cho những cái bình, cái lọ cũ vô dụng đó như thế nào; lão đã thấy vẻ thất vọng trên mặt của người Mỹ. Vicente là một người trọng danh dự nên lão muốn đền bù.

Lão theo người Mỹ đến khách sạn, nài nỉ xin cho được tên và địa chỉ và hứa sẽ đền lại cho ông ta. Trên mãnh giấy không được lành lặn xé từ một cuốn nhật ký, ông ta ngoáy mấy từ: Abraham Lincoln Smith, 72 Hudson Avenue, Milwauki, Wisconsin, U.S.A và tờ giấy trở thành vật quý giá của lão. Đó là cột mốc tối hậu trong cuộc tìm kiếm lâu dài của lão.

Tôi tin là trong giấc mơ lão Vicente đã thấy mình rốt cục đến được Milwaukee, Wisconsin, U.S.A, tay mang cái vò hai quai Phê-ni-xi cổ, được chào đón và khen ngợi.

Vicente biết rằng lão chẳng bao giờ có tiền để mua cái vò hai quai đó, nhưng mắc mớ gì không đi kiếm cho mình một cái. Hồi nhỏ, lão đã trông thấy nhiều người tìm được. Tại sao lão lại không?

Lão chẳng có gia đình, và cũng chẳng mất thì giờ để từ bỏ cuộc sống ở Barcelona đông đúc, nhộn nhịp bên bờ biển ấy, nơi lão đã khuân vác va-li cho người ta để kiếm tiền uống rượu và cái phòng ở không có lấy một cửa sổ.

Khi lão đã bán hết chút đồ đạc, lão mua vé đi Ibiza và xa hơn một chút. Từ phía đuôi thuyền, lão quay nhìn lại thành phố khuất dần sau biển nước, và lão chợt nhận ra rằng những năm tháng lão ở đó chẳng khác gì tự giam mình vào nhà tù. Lão chẳng bao giờ ngước mặt khỏi đường phố chật hẹp để nhìn bầu trời rộng bao la.

Thêm một lần trong đời, kể từ hồi còn bé, lão lại được nghe âm nhạc của biển khơi.

161- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Khi đã trở về với đảo, lão bắt đầu thực hiện việc đã định. Lão tìm hiểu nơi nào người ta đã phát hiện những chiếc vò hai quai, và lão, cũng như nhiều người trước lão, nhận ra rằng những đồ cổ quý giá ở gần bờ đã được tìm kiếm và lấy sạch.

Sandik, một thanh niên ở Santa Eulalia del Rio, con của một lão thợ mộc, đã trở thành một thợ lặn biển nổi tiếng. Anh ta đã tìm thấy một khẩu đại bác dưới đáy biển. Muốn tìm Sandik để nhờ khuyên bảo, lão đi xe buýt đến chỗ của anh ta, và Sandik cho lời khuyên ngắn gọn. Kiếm mặt nạ, chân nhái và ra xa ngoài biển. Trên đường ra, nhiều chỗ cạn sâu chưa biết được, chỗ thì cạn vừa ngập đầu người, chỗ thì sâu bằng hai, ba chiều cao của người, và trong hang sâu dưới đáy biển, kho tàng có thể vẫn còn nằm đó.

Hồi đó, Vicente, cũng như nhiều người sinh ra ở đảo, chưa bao giờ học bơi. Theo lời khuyên của Sandik, lão dùng hết món tiền còn lại để mua một bộ đồ lặn thật tốt, cặp chân nhái và một mặt nạ. Rồi lão đi thuyền nhỏ đưa thư Manolito trở về đảo Formentera. Ở đó, cắm trại trên bãi, xin ăn qua bữa, quả quyết đeo đuổi một mục đích duy nhất, lão bắt đầu tự học bơi.

Lúc đó lão đã trên 60. Lão là một cụ già vì thời gian chẳng chừa một ai. Tuy vậy, cái sự thôi thúc muốn học và đi về phía chân trời thì vẫn còn trẻ trung.

Lão học bơi và học lặn với đồ lặn của lão ở vùng nước cạn gần Cala Pujol. Dần dần, lão mạo hiểm bơi ra xa hơn, rồi xa hơn nữa, tới nơi nước chuyển sang màu tím, bắt đầu vùng biển sâu. Sau những lần lặn đầu tiên là thời kỳ lão nói nhiều nhất bởi lão không thể giữ trong bụng cái vẻ đẹp ngoạn mục kỳ lạ của biển sâu. Những khu vườn đầy loài sao biển, những loài cá đa sắc, mắt to, dịu dàng bơi theo lão, những tia sáng mờ đục chiếu nghiêng vào những hang đá bí hiểm. Lão kể những gì lão thấy cho đám ngư dân chuyên lao động trên thuyền nghe và họ tỏ vẻ hết sức ngạc nhiên và thán phục. Lão thề rằng chưa bao giờ lão thấy tự do như khi lão ở dưới biển sâu.

"Nhưng dưới đó bác đâu thở được?"

"Nhưng người ta có thể thở bằng mắt và bằng lỗ chân lông."

Chưa bao giờ lão nghe loại âm nhạc như thế.

"Nhưng dưới biển chỉ là cõi yên lặng."

"Nhưng là cõi yên lặng có âm nhạc. Tựa như nghiều nhạc cụ cùng gởi âm thanh trong trẻo nhất lên bầu trời."

Tiếng Tây Ban Nha có đặc điểm riêng. Anh thợ cày cũng thường nói như là ngâm thơ. Ngôn ngữ tự nó sắp đặt như vậy.

Ngày tiếp ngày, tuần tiếp tuần, tháng tiếp tháng, cứ thế mà nhiều năm rồi, vì danh dự mà cố tìm cho được cái vò hai quai để thay cái đã bị vở, lão Vicente trở nên hạnh phúc hơn. Mỗi ngày là một niền hân hoan mới, một khám phá mới. Đã qua rồi cái thời bị ràng buộc bởi thời gian. Thế nào cũng có cái gì đó để thỏa mản nhu cầu, một con cá để nướng, một ly rượu, một miếng bánh mì, một hộp diêm. Đối với ngư dân ở đó, cuộc tìm kiếm của Vicente đã trở thành một phần của cuộc sống trên bờ hoặc trên biển của họ. Họ thường đối đãi với lão rộng rãi, không suy tính và bao giờ cũng sẵn sàng.

*

Họ kể cho tôi nghe về lão Vicente cái hôm gió thổi từ Châu Phi khuấy động biển từ đáy và làm dậy lên những ngọn sóng cao vội vã xô nhau, và tôi, cũng như họ, hướng mắt vào đường chân

trời mong tìm một chiếc thuyền nhỏ. Tôi quay sang Cha Pedro, người chăm sóc phần hồn của giáo dân ở thị xã San Fernando, vừa tham gia với chúng tôi.

"Cha nghĩ thế nào, thưa Cha?" tôi hỏi. "Liệu lão Vicente có tìm được cái vò hai quai không?"

Vị linh mục hơi mập này đan hai tay vào nhau. Hai mắt ông cũng hướng về chân trời nhưng dường như chẳng có gì lo lắng. Gió từ Châu Phi bắt đầu lay cái mái bằng tre trên đầu chúng tôi.

"Này nhé", ông nói. "Vincent lâu nay tìm kiếm. Không phải là tìm ra cái gì, như anh biết đấy, mà chính việc tìm kiếm mới là quan trọng. Chỉ việc tìm kiếm thôi chớ không phải cái gì khác."

*

Vào một ngày năm ngoái, biển đột ngột dâng cao, nổi sóng dữ dội vì gió, chiếc thuyền nhỏ mà lão Vicent mượn đã bị đánh dạt vào bờ.

Không ai tìm thấy lão Vicente.

Biển động dữ dội nhiều ngày.

Thế nhưng bọc kín trong đám rong biển và được cột chặt vào đáy thuyền là chiếc bình hai quai của người Phê-ni-xi đã được vớt lên sau hàng thế kỷ nằm sâu dưới biển.

Cha Pedro và những ngư dân là bạn của Vicente nhờ tôi, vì tôi biết tiếng Anh, viết thư gửi cho ông Abraham Lincoln ở Milwaukee, Wisconsin, U.S.A. Tôi đã viết và đã gởi đến địa chỉ đó mấy lần và lần cuối gửi cho ngài thị trưởng.

Chẳng ai nhận được hồi đáp của ông ta.

Bực mình vì lão già ngu ngốc đã làm vở đồ kỷ niệm của mình, người Mỹ kia đã phịa ra cái tên để tống cổ lão, tôi đoán vậy. Tuy nhiên, người Mỹ ấy có thể từng sống ở Milwaukee. Cũng chẳng ai biết nữa. /.

Đà Nẵng, 16/11/2012

NGUYỄN KHẮC PHƯỚC

CHÙA HƯƠNG

MAI THỤC

Vài thế kỷ nay, người ThăngLong- Hà Nội nô nức trảy hội chùa Hương mỗi khi mùa xuân đến. Lễ hội chùa Hương dài nhất, đông nhất trong các lễ hội của dân tộc. Người ta vừa đi lễ vừa vui chơi, đắm mình trong cảnh thiên nhiên phóng khoáng, trong trẻo, mộng mơ, thả hồn theo gió mây, trời, nước, núi, sông, mà đăm đắm về lẽ sống, tình người .

Văn Hoá chùa Hương

Sách cổ ghi đời Lê Hy Tông (1680) một vị hoà thượng theo lệnh chúa Trịnh tìm vùng Hương Sơn (nơi đã cĩ chùa cổ) xây dựng chùa Hương gần Thăng Long để các cung nữ lễ vọng, mùa xuân không phải lặn lội bằng đường thuỷ vào trảy hội chùa Hương Tích ở Thiên Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà tĩnh.

Vua Lê chúa Trịnh đều quê Thanh- Nghệ, các cung nữ tuyển ở vùng Hoan Châu, họ thường trảy hội chùa Hương Tích xứ Nghệ.

Hàng chữ **Nam Thiên đệ nhất động** mà ta gặp trên đường vào động Hương Tích là do Chúa Trịnh sai khắc khoảng thế kỷ XVIII. Nhờ động cơ cá nhân của chúa Trịnh mà ngày nay chúng ta có hai chùa Hương (chùa Hương của Thăng Long- Hà Nội và Hương Tích ở Hà Tĩnh). Chùa nào cũng đẹp và cũng in đậm dấu tích văn hoá dân tộc.

Chùa Thiên Trù hay chùa Ngoài ở bến Trò xây năm 1686 và nhiều chùa khác được xây dựng lớn. Vào thời hậu thế kỷ XVIII đã có hơn trăm ngôi chùa ở Hương Sơn. Biết bao bàn tay, trí óc con người tài năng đã xây nên một vùng văn hoá chùa Hương.

Hàng trăm bài thơ, bản nhạc, gửi hồn vào không gian chùa Hương.

Bài **Động Hương Tích** của Hồ Xuân Hương nhịp điệu vui dí dỏm, gợi về đời sống trần gian.

Nguyễn Nhược Pháp mô tả không gian **Chùa Hương** trong trái tim thiếu nữ bắt đầu yêu. Bài

thơ hay ở những cung bậc nhẹ nhàng, màu sắc tươi sáng, không gian rộng mở, bừng toả cả phút bình minh, lẫn hoàng hôn, hay đêm trong rừng, và những độc thoại nội tâm giàu chất nhạc, chất thơ, pha chút bi kịch thơ ngây của cô bé tuổi trăng rằm:

Đêm hôm ấy em mừng
Mùi trầm hương bay lừng
Em nằm nghe tiếng mõ
Rồi chim kêu trong rừng.

Bài **Cô hái mơ** của Nguyễn Bính là một không gian ảo, một giấc mơ tình yêu:

Thơ thẩn đường chiều một khách thơ
Say nhìn rặng núi xanh lơ
Khi trời lạnh lẽo và trong trẻo
Thấp thoáng rừng mơ cô hái mơ....
Cô hái mơ ơi! chẳng trả lời nhau lấy một lời
Cứ lặng rồi đi rồi khuất bóng
Rừng mơ hiu hắt lá mơ rơi

Ở đây dường như không có rừng mơ và cô hái mơ, chỉ niềm khát khao, đợi chờ là có thật.

Hoàng Cầm tan vào mê ảo, gặp gỡ người vợ hiền tần tảo của mình trong không gian hư vô của **Chùa Hương :**

Anh trẩy chùa Hương phía xót thương
Bến Trong, Bến Đục nửa chia đường
Thiên Trù chợt lắng chuông buông tím
Bỗng gặp em nằm đắp khói sương

Chùa Hương với những ngôi chùa nhẹ nhàng ẩn mình trong rừng mơ, tươi nắng mây trời, ngự ở một khu vực rộng lớn thuộc xã Hương Sơn, Huyện Mỹ Đức, Tỉnh Sơn Tây, bên bờ sông Đáy thơ mộng, dịu dàng. Nơi đây sơn thuỷ hài hoà suối lượn vòng ôm đại ngàn trùng điệp, dòng nước soi bóng núi xanh biếc, lấp lánh ánh dương. Xa xa cánh đồng xanh mượt màu lúa Xuân, những con đò nhè nhẹ lướt trôi trên suối yến đưa ta vào đường nước đường mây, đến cõi *"Nửa rừng mơ, nửa Tiên, nửa Phật"* (Khương Hữu Dụng). Chùa chiền Hương Sơn kiến trúc sinh động với những gác chuông, điện thờ văn bia, mái đao cong như rồng hiện giữa non xanh. Động Hương Tích trên đỉnh núi là một tác phẩm điêu khắc tuyệt vời của thiên nhiên với những cột nhũ đá muôn hình vạn nét. Pho tượng Quan Am Nam Hải bằng đá xanh do các nghệ nhân tạo thời Tây Sơn có dáng vẻ tinh tế của thiếu nữ thôn quê, cổ cao ba ngấn, mặt hơi trái xoan, tà áo mềm mại, tóc mai buông...

Trong Động Hương Tích là cả một thế giới mơ và thực. ở đây có nhũ đá hình đụn gạo, buồng tằm, con trâu, ao bèo, mắc áo, giọt sữa mẹ, cây vàng, cây bạc, núi cậu, núi cô, lối lên trời, lối xuống âm phủ thoả mãn mọi ước mơ của con người. Tất cả đã tạo nên một bản sắc văn hoá dân tộc vừa mang tính bác học vừa mang tính bình dân, đậm chất tôn giáo, vẫy gọi ta trở về với thiên nhiên, với tình yêu thương với cái bản tính, chân tâm.
Và truyện thơ dân gian bằng chữ Nôm **Nam Hải Quan Âm sự tích ca (hay Sự Tích Phật bà chùa Hương)** đã xuất hiện vào thời kỳ nước ta tồn tại ba tập đoàn thống trị Lê, Trịnh, Nguyễn, để gửi gắm sự phản kháng của nhân dân trước tình thế đầy tao loạn và tang thương. Dan gian mơ rằng chỉ cĩ những con người trí tuệ, từ bi, bác ái như Phật xuất hiện, mới cứu nổi tình trạng rối ren, thối nát ấy.

Chùa Hương Tích trên đỉnh Hồng Lĩnh

Đã bao lần ra Bắc vào Nam, qua dòng sông Lam, ngắm dãy Hồng Lĩnh như con Rồng đất

khổng lồ, màu xanh tím biếc, dũng mãnh uốn mình từ sông Lam ra biển cả chúng tôi chỉ biết kính tạ hồn Nguyễn Du.

Đến Can Lộc, xa xa đỉnh cao nhất Hồng Lĩnh là chùa Hương Tích, cội gốc của Chùa Hương, nhưng chẳng bao giờ tôi dám mơ mình sẽ đặt chân lên đó.

Rồi cơ duyên hạnh ngộ, các thầy cô giáo huyện Can Lộc đã tháp tùng chúng tôi lên đỉnh núi Thứu Lĩnh (hình tượng con Đại Bàng, dải cánh, khắc ở quốc kỳ một vài nước Đông Nam A, tên Việt Nam là Hồng Lĩnh) để học thêm được những điều không có trong sách.

Hồng Lĩnh là thắng cảnh nổi tiếng của Hà Tĩnh, người xưa xếp vào hai mươi mốt thắng cảnh nước Nam.

Tương truyền dãy Hồng Lĩnh có chín mươi chín ngọn núi, động Hương Tích đẹp nhất, cao nhất thường có mây mù bao phủ.

Theo thần tích, chân núi Hồng Lĩnh là trụ sở đầu tiên của bộ tộc Lạc Việt, sau chuyển ra Việt Trì lập đô thành Hùng Vương. Đạo Phật An Độ truyền sang qua vùng này, chùa Hương Tích trên đỉnh Hồng Lĩnh là trung tâm đạo Phật sớm ở nước ta. Các tên đất, tên làng như "Hương Tích, Thứu Lĩnh, Linh Cảm, Hương Sơn, Hương Khe"â đều là tên Phật hoặc có nghĩa là hướng về Phật.

Di tích chùa Hương Tích thời thượng cổ gắn với huyền tích chúa Ba Diệu Thiện tu hành và hoá Phật còn nền Am Thánh Mẫu, gắn với cưûa động Hương Tích thâm sâu, bí ẩn, hình như nó thông ra biển, chưa ai dám khám pha,ù xung quanh có nhiều gốc cây già, giống thông cổ xưa còn xót lại, làm cảnh chùa càng linh diệu. Đời Trần chùa Hương Tích được dựng lên với Th-ượng Điện, Thiên Vương và Am Thánh Mẫu. Quanh chùa có nhiều kỳ quan thiên nhiên kết thành một cụm thắng cảnh "Hoan Châu đệ nhất danh lam": Động Tiên Nữ có ba mươi sáu cửa ra vào, am Phun Mây, suối tiên tắm, với cảnh núi chồng lên núi chìm nổi trong sương mù, những dòng khe tuôn trắng xoá, những rừng thông xanh đượm mầu thiền, rừng trúc lảnh lót tiếng chim, tiếng suối xa rì rào, tiếng chuông chùa thánh thót toả lan xuống hồ nước gương xanh ngắt, tràn qua cánh đồng, thôn làng Thiên Lộc.

Hội chùa Hương Tích vào ngày 18 – 2 âm lịch, hàng vạn du khách từ xứ Bắc, xứ Thanh, xứ Quảng đổ về chảy hội đúng ngày Diệu Thiện hoá Phật .

Truyền thuyết kể Diệu Thiện là công chúa thứ ba của vua Sở Trang Vương. Hai chị em theo ý vua cha lấy chồng làm quan trong triều. Vua ép gả Diệu Thiện cho viên quan võ. Biết hắn độc ác, nàng không vâng lời, bị cha ruồng rẫy, phải bỏ ra chùa. Viên quan theo lệnh vua đốt chùa, Diệu Thiện được Phật cứu, trốn sang đất Việt Thường lên ngọn Hồng Lĩnh lập am tu hành, nổi tiếng là vị sư từ bi bác ái. Trang Vương lâm bệnh nặng, phải có thần dược là tròng mắt và bàn tay của người con gái tự nguyện hiến dâng mới cứu nổi.

Hai chị không ai chịu hy sinh. Vua cầu cứu Diệu Thiện, nàng dâng vua cha đôi mắt, đôi tay của mình. Đức Phật cảm thấu tấm lòng cao cả của nàng, ban phép cho mắt nàng sáng lại, tay nàng mọc ra. Sau khi hoá, Diệu Thiện trở thành Phật Quan Âm.

Truyện Nôm **Nam Hải Quan Âm sự tích ca** khuyết danh đã dựa vào huyền tích Diệu Thiệàn để sáng tạo sự tích Phật bà chùa Hương mang đậm tinh thần Việt Nam, chở ước mơ nguyện vọng của dân lành về việc xây một xã hội yên bình, an lạc. Đức Phật Bà Chùa Hương là hiện thân của lòng từ bi, hiếu nghĩa, vị tha, hy sinh, yêu thương, có như vậy mới cứu được nhà, cứu sơn hà xã tắc :

166- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Thân này thành Phật may ra
Hộ nước, hộ nhà thì mới có phương

Chùa Hương Tích bị giặc Minh đốt phá, sau lại bị Pháp huỷ diệt, nhân dân nhiều đời đã trùng tu, gìn giữ.

Chúng tôi đến chùa tháng 11- 2004, đúng dịp nhân dân công đức xây dựng lại chùa. Những cụ già, phụ nữ, thanh niên các vùng lân cận tình nguyện hiến công lao động. Người vác vài viên gạch, người quảy chục cân xi măng, cát, vôi, người mang những quyển kinh, leo từng bậc dốc đã gập gềnh lên đỉnh núi. Những vật liệu nặng được chở lên ngọn núi cao bằng muôn vàn sáng kiến của dân, giúp chúng tôi hình dung cảnh ông cha ta dựng đền chùa từ ngày xửa ngày xưa. Các bà, các chị bảo; "Mấy đời mới có một lần xây chùa, mình phải góp công đức để lấy phúc lộc cho con cháu".

Hương Tích từng làm đắm say bao nhân tài, thi sĩ. Họ làm thơ chữ Hán vịnh cảnh chùa. Nguyễn Thiếp viết :

"Am xưa còn đá trắng
Nền cũ chỉ tùng xanh
Gió trăng nay vẫn thế
Thần tiên bóng vắng tanh."

Nguyễn Nghiễm, thân phụ Nguyễn Du lãng đãng cùng Hương Tích:

"Trang vương thú cũ tìm sao hết
Chỉ thấy tùng mai với ánh chiều"

Theo giáo sư Bùi Văn Nguyên giá trị của Hương Tích đã mở ra một cái chốt trong nhiều cái chốt của cội nguồn dân tộc, một sợi dây của họ Việt Thường, tức của trung tâm cộng đồng Bách Việt nghìn vạn năm xưa.

Từ Hương Tích đến chùa Hương là một tiến trình giao thoa và sáng tạo văn hoá của dân tộc. Nó mách bảo người Viet Nam hôm nay đi lễ hội, thăm cảnh chùa chiền, chiêm ngưỡng di tích, hãy tự khám phá tri thức của vũ trụ, thiên nhiên và con người.

Hồ Gươm- 2004

Bài viết tham khảo tài liệu của giáo sư Bùi Văn Nguyên.

MAI THỤC

167- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

NHÀ VƯỜN Ở HUẾ

KIÊM THÊM

Tôi sinh ra và lớn lên tại Huế. Dù tha phương cầu thực, những con dân Huế như tôi, mỗi năm, khi hoa đào nở, dù sao chăng nữa, vẫn cố trở lại Huế, tìm cảnh sống êm đềm. Du khách từ một nơi xa lạc đến Huế, bỗng cảm thấy tốc độ sinh hoạt nơi đây dường như chậm lại, cuộc sống thường nhật đã trở nên êm đềm, thanh thản, như sống nước con sông Hương đang lờ lửng trôi theo dòng. Từ đó, tâm hồn du khách cũng lắng xuống dần để hoà mình với cảnh vật, với sự thong dong, trầm mặc. Một màu xanh mượt mà, đầm thắm phủ lên cảnh trí của thành quách, lăng tẩm, điện đài nhà cửa. Có một thuật ngữ được đặt ra để chỉ mối quan hệ hữu cơ giữa kiến trúc và vườn xứ Huế: "Nhà vườn". Mọi kiến trúc ở đây, từ nhà cửa dân gian, đến đình chùa, miếu vũ trong kiến trúc tôn giáo, đến ung điện, lăng tẩm trong kiến trúc cung đình đều gắn liền với yếu tố vườn.

Vườn cây tại Huế là mảng màu xanh để xoá dịu bớt cái rực rỡ của kiến trúc, là nét bút của tạo hoá có tác dụng uốn mền những mảng kiến trúc gai góc, sắc cạnh vạch ra giữa bầu trời. Những vườn cây Huế có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của con người Huế từ trước đến nay. Phần lớn các gia đình, dù ở nội thành hay ngoại thành cũng đều cố gắng tạo nên một mảnh vườn, dù lớn hay nhỏ. Lớn thì trồng những cây lưu niên, cây ăn trái, nhỏ thì trồng hoa, trồng rau cải; không có đất thì tạo nên một "vườn treo" với những chậu cảnh, những giò lan, những Bonsai như một vũ trụ thu nhỏ của riêng mình. Vườn Huế là một khoảng không gian biệt lập để cho con người tìm đến trạng thái thư dãn tinh thần sau một ngày làm việc vất vả hay sau một chặng đời vật lộn với cuộc sống, toan tính những danh lợi, thiệt hơn.

Vườn cây xứ Huế được biết đến không phải vì những loại hoa muôn màu, muôn vẻ, như những làng Hoa Nghi Tàm, Ngọc Hà, Yên Phụ ở ngoại thành Hà Nội. Vườn Huế rất giản dị. Đó là chỗ dừng chân giữa mưa và nắng, là toà lâu đài của những loài chim, là bóng mát của khách vãn lai, là tứ thơ của giai nhân mặc khác. Đây cũng là nơi trú ngụ của những mảnh tâm hồn thanh cao, thuần khiết, nơi di dưỡng của những quan lại Huế khi về già. Những người dân Huế tạo nên một mảnh vườn không phải mong thu lợi lộc khiêm tốn của mình, mà trước tiên, để được đắm mình trong cái màu xanh thanh thản của lá, của hoa, cuả trái cây ngon ngọt, mà trước tiên là của thiên nhiên siêu thoát dành cho họ.

Vườn Huế có mặt khắp nơi và vô cùng phong phú, đa dạng. Vườn hoa, vườn trái, vườn cỏ, vườn trên mặt đất, vườn trong không gian và trong đáy sâu của lòng người. Vườn Huế mở ra trong tâm hồn của con người một khoảng không bình yên. Đến đây, con người trở nên thư thái, khoáng đảng, để quên những khắc nghiệt của thế gian. Đây là bản giao hưởng của âm thanh, màu sắc, tâm tình. Kiến trúc ở cố đô Huế được xem như là mẫu mực của lối kiến trúc được "cảnh vật hoá". Những nghệ nhân xưa và nay ở đây đã coi vườn cây như yếu tố hoà hợp giữa âm và dương, giữa chuyển động và bất biến, giữa đất và trời, giữa vũ trụ và con người. Và du khách có cơ hội nào đến thăm một ngôi vườn nào đó vào một buổi chiều hè hay một đêm trăng sáng, thì mới tận hưởng được cái ý vị sâu sắc,trầm lặng của con dân vùng núi Ngự sông Hương.

Sông Hương đóng vai trò quan trọng trong cấu trúc vườn tại đây. Sau bao dặm trường luồn lách giữa những cánh rừng già, trăn trở chuyển mình qua bao thác ghềnh của hai ngườn Tả, Hữu Trạch Nguyên ở ngã ba Bằng Lăng (Bảng Lảng) đã tạo thành con sông Hương thơ mộng, êm đềm chảy vào giữa lòng thành phố. Dòng nước cuốn theo bao nhiêu phù sa, tạo cho Huế hai thềm đất trù phú, tốt tươi, chạy dài đến Ngã Ba Sình, rồi oà vỡ ra đầm phá vùng duyên hải. Những vườn cây xứ Huế được nuôi dưỡng từ những lớp phù sa đó. Dọc hai bên bờ sông

Hương, biết bao thôn làng với những mảnh vườn nặng trĩu trái ngọt cây lành. Đó là những khu vườn đầy mít, chè, thơm, ổi của làng Tuần, những thềm đất trắng muốt của hoa huệ, rợp đỏ hoa dâm bụt, lấy lánh ánh vàng tươi của hoa đồng tiền ở Nguyệt Biều, Lương Quán. Nói đến Huế là nói đến nhà vườn, vốn là hai bộ phận hữu cơ gắn liền nhau. Thành phố Huế là cả một thành phố vườn rộng lớn. Tài hoa nghệ thuật sống của con người xứ Huế là sự kết hợp hài hoà trong nhà ngoài vườn, một cảnh vườn vừa thơ mộng, vừa thực tế. Mỗi ngôi nhà đâu đâu cũng ẩn hiện màu xanh. Toàn thành phố phủ màu xanh mướt. Vẻ đẹp của con sông Hương một phần là nhờ những ngôi nhà vườn nối tiếp nhau hai bên bờ.

Nhà vườn là một thuật ngữ để chỉ một điểm cư trú được tổ chức thành vườn và nhà, mà chủ nhân đã đặt hết tâm sức vào đó. Kinh thành Huế là sự tổng hợp của những khu vườn đẹp và những nhà rường đẹp. Sự gắn bó mật thiết với thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên mà sống đã khiến cho con người nơi đây nhanh chóng thích nghi với môi trường mới. Nhà và vườn gắn bó nhau dù trong một không gian hẹp. Họ đã mở ra chiều rộng và cả chiều sâu của không gian đó. Sắp xếp sao cho ngôi vườn có hoa, có cây, có rau quả, có giàn thiên lý, có gốc hồng, gốc mai. Tuy ít, nhưng tâm thức thì gửi gắm rất nhiều.

Theo thuật phong thủy, những lối đi vào nhà không bao giờ trổ thẳng vào gian giữa của ngôi nhà chính, vì đây là gian nhà thiêng liêng để thờ phượng tổ tiên. Lối đi ấy phải được chận lại bằng bình phong cao quá đầu người, và phải rẻ qua hướng khác để vào nhà. Từ đó, mới chuyển hướng ra vườn. Thấp thoáng trong tán là và trong hoa trái là mái nhà rường cổ kính "trơ gan cùng tuế nguyệt". Cây cỏ nơi đây đã làm tăng thêm những nét dịu dàng, quyến rũ, lôi cuốn của Huế; cây cỏ giúp cho con người Huế hoà nhập với thiên nhiên. Cây cỏ cũng đã chuyên chở tư tưởng, phong cách riêng biệt của con người Huế, gợi mở cho du khách những hứng khởi ban đầu khi đặt chân đến Huế. Đi xuôi về miệt Vỹ Dạ, Nam Phổ, Phú Khê, những mảnh vườn nơi đây như được phát sinh theo một chiều hướng khác hẳn đi. Vẫn có những dãy hoa thược dược đủ màu, vẫn có những hàng cúc vàng rực lên khi chiều buông xuống, vẫn có những vườn mít, cau, đào, dừa, nhưng trong chất liệu và qua cảnh trí, vẫn còn hiện lên những nét thơ. Cau thôn Vỹ đã đi vào thi ca, vào huyền thoại và vào cuộc sống, mở đầu cho hạnh phúc lứa đôi, của "đầu câu chuyện". Đó là nét trữ tình của bức tranh quê. Hoa cau rơi trên vạt áo của cô gái thanh xuân Nam Phổ. Hàn thi sĩ một thời về chơi thôn Vỹ đã chợt thấy hoa lá xứ Huế và cô gái Huế ẩn hiện bên nhau một cách tình tứ "Vườn ai mướt qua xanh như ngọc; Lá trúc che ngang mặt chữ điền".

Tinh thần và đạo lý đã ẩn trong kiến trúc vườn. Có nhiều vườn lại có ngôi mộ tổ tiên. Ngôi mộ trong vườn tạo ra cảm giác gần gủi, thân thương của người sống và người chết. Đây là cách thể hiện tình cảm gắn bó và sự biết ơn của những người trong gia đình đối với tiền nhân, sớm khua hương khói. Người xưa coi chuyện sinh tử là bình thường. Có được nhân sinh quan như thế, họ thấy cuộc sống của con người càng được ung dung, thư thới hơn, kể cả chuyện sinh ly, tử biệt. Đế Huế, viếng thăm những thành quách, điện đài vẫn chưa đủ, nếu chưa đến thăm những ngôi nhà vườn ở vùng Kim Long, Dã Viên, An Cựu, Chợ Cống, Đông Ba, Hương Cần, Liễu Hạ. Vườn chùa Huyền Không bên bờ sông Bạch Yến, vườn An Hiên của bà Lan Hữu ở Kim Long, khu vườn "trên không" của anh Nguyễn Đắc An cuối đường Phan Đăng Lưu, ngõ vào cửa Đông Ba, vườn nhà cụ Thân Thần Tôn Thất Hân ở xã Phú Thượng, vườn đá của nghệ nhân Bửu Nghiêu ở Chợ Cống, vườn cụ Nghè Đường ở Phường Đúc, vườn ông Trợ Xuyến ở phường Phú Lộc... đều là những tác phẩm hoàn mỹ, thể hiện tính nhân văn của cố đô Huế.

Vườn Huế là một tổng hợp cây cảnh, mai, lan, cúc, trúc, một vài khóm tùng, một vài gốc hồng gốc bưởi... từ đó loan dần ra, để gợi nếp sống phong lưu, nhàn dật của chủ nhân. Phần lớn vườn Huế trồng hoa màu, cây lưu niên, cây ăn quả; mươi gốc mít, trứng gà,chuối, đào, ổi, cam, khế, chanh, thanh trà, nhãn, vải, măng cụt,chè, dâu, me, trầu. Với nghệ thuật làm vườn, trồng cây khéo léo của họ, người dân Huế đã cống hiến cho quê hương những đặc sản ngon lành: quýt Hương cần, bưởi Liễu hạ, dâu Truồi, thanh tràNguyệt Biều, Lương Quán, nhã lồng Kim Long, An Hoà, vải trạng Phụng Tiên, đào tiên Thế Miếu, hột sen Tịnh Tâm, chè Tuần, chuối Mỹ Lợi, dừa Mỹ Á, măng cụt Xuân Hoà, cau Nam Phổ, trầu Chợ Dinh... đều là những cây đặc sản xứ Huế từ lâu đời. Nét đặc sản của thổ nghi Huế là các vườn chung quanh những ngôi nhà đều có thể trồng được các thứ cây của hai miền Nam bắc. Cây măng cụt, quả chôm chôm, cây sầu riêng, quả xoài từ phương Nam; cây hồng, cây táo, qiả nhãn, quả vải từ phương Bắc đều được trồng và trở nên tươi tốt tại đây. Một số thực vật phương Nam hay phương Bắc đến đây thì

dừng lại. Trồng măng cụt xa hơn phía Bắc thì không có quả; trồng hồng Lạng Sơn, hồng Nghệ An xa hơn phía Nam sẽ chết dần mòn.

Với những tính chất đó, vườn Huế vói ngôi nhà rường bên cạnh, quả là một tiểu vũ trụ hài hoà với thiên nhiên; vườn nhà đã tô điểm thêm cho vẻ đẹp xanh tươi của kinh thành Huế, cũng đã góp phần làm cho tâm hồn người thêm thâm trầm, tao nhã, dáng dấp vốn có của Huế. Nó thể hiện toàn vẹn nếp sống phong lưu, dân dã hàng ngày của người dân Huế bình thường, với đức tính cần cù, nhẫn nại, với tình thương bao la, con người thêm nhạy cảm với hương sắc, cỏ hoa. Ngày trước, mỗi khi trong nhà có người lâm chung, nhất là những người từng bỏ công sức ra để xây dựng vườn nhà, thì gia đình thắt những vòng vải trắng trên những cây trong vườn để tang cho kẻ quá cố. Cây cũng như ngươi "có phúc cùng hưởng, có hoạ cùng mang". Xây dựng lên một khu vườn như một thú chơi, đúng hơn là một thứ tín ngưỡng. Cây thấy trong, cây cao ngoài, có lớp lang của không gian cao tầng trông thật ngoạn mục. Họ bố cục theo khiếu thẩm mỹ cao độ. Hai bên và đằng sau nhà thì lại khác. Cây lưu niên, cây ăn trái, cây lấy gỗ làm thành hàng để nối với dãy rừng làng liên tiếp. Để có được những cảnh vườn đến như thế, chủ nhân phải đổ bao nhiêu trí tuệ và mồ hôi, với đam mê kỳ thú.

Non bộ gần bể cạn cũng là một cảnh trí khác. Non bộ hay núi giả là một phần đặc sắc trong nghệ thuật phong cảnh ngôi nhà vườn Huế. Dây là một cảnh thu nhỏ bằng đá, đất và cây trồng. Phong cảnh non bộ là cả một vùng nước non, hồ suối, hang động, cầu nhà,chuà tháp, với những tượng người, tượng thú bằng sành nhỏ. Nghệ nhân có thể diễn tả lại một khung cảnh nào đó trong thiên nhiên hay trong lịch sử: cảnh đào viên kết nghĩa, cảnh Lưu Nguyễn nhập Đào nguyên, Bồng lai tiên cảnh. Trên non bộ có những cây cảnh như cây si, cây sung, tùng bách, bồ đề, dương liễu, hồng tỉ muội. Những cây nầy thường được thu nhỏ chừng vài mươi phân , sao cho cân xứng với toàn cảnh. Những cây nầy được uốn theo những "thế" độc đáo: thế trực, thế hoành, thế rồng bay phượng múa, thế phụ tử, thế phu thê, thế Thanh long, Bạch hổ. Bên cạnh những hòn non bộ còn điểm xuyết những chậu cây cảnh được uốn theo các thế, rất công phu, đẻ hoà chung nhịp điệu.

Tạo được một khu vườn nhà Huế là một công phu, với đức tính nhẫn nại khi chăm bón. Nhà văn Nguyễn Tuân đã đưa ra một nhận xét: "Có một vườn hoa là chuyện dễ dàng, nhưng đủ thì giờ mà chăm sóc đến hoamới là việc khó. Người chơi hoa nhiều khi phải lấy cái chí thành, chí tình ra mà đối đãi với cả giống hoa không bao giờ biết lên tiếng kia. Như thế mới phải đạo, cái đạo của người quân tử. Chứ còn cứ gây được một khoảnh vườn, khuân hoa cỏ ở các nơi về mà trồng, phó mặc chúng cho trời, đầy chúng ta ngoài mưa nắng với thờ ơ, chúng trổ bông không biết đến, chúng tàn là cũng không hay, thì chơi hoa làm gì thêm tội với chúa xuân..." (Vang bóng một thời).

Kinh thành Huế là một nhà vườn vĩ đại; cả thành phố là một công viên lớn; ở đâu cũng thấy toàn là màu xanh mát dịu của sông hồ, cỏ cây, đồi núi, vườn tược. cái tài hoa trong nghệ thuật sống của người Huế là sự kết hợp cái vườn lý tưởng và cái vườn thực tiễn ấy làm một. Nhà vườn Huế là một mô thức kiến trúc dân dụng độc đáo; kiến trúc về phong cảnh, kiến trúc vườn hoa, kiến trúc vườn cây nhỏ nhỏ. Bao bọc chung quanh nhà, phía trước và hai bên là những dãy hàng chè tàu, hàng rào dâm bụt hay bờ dậu ô rô, bờ dậu xương rồng; phía sau là hàng rào tre trúc. Tre trúc thì mọc xanh tốt dày đặc, còn hàng rào chè tàu hay bờ dậu ô rô thì cắt xén công phu, tỉ mỉ hàng ngày. Cửa ngõ trước nhà thường kết cấu đơn giản hay xây bằng gạch có mái ngói để trốn mưa nắng. Cuối lối vào thường có một bình phong nhỏ xây bằng gạch hay trồng cây ô rô. Phiá sau bình phong là sân nhà, trước sân có bể cạn, hồ sen, hồ trồng hoa súng.

Nếu khu vườn của kinh thành Huế có sông Hương trước mặt, thì trong vườn nhà ở đây lại có ao trồng sen, trồng súng, thả cá; bên cạnh có ghế đá, ghế gỗ, đặt dưới gốc dừa, gốc mít. Mặt ao là tấm gương trong suốt phản chiếu hình ảnh các công trình kiến trúc và cảnh vật trong vườn. cách điểm xuyết nầy đã tạo những nét sinh động lạ thường. Mô thức nầy rất thông dụng và cũng tùy theo khảnăng sáng tạo, mỗi vườn nhà lại có những điểm nổi bật. Người Huế thường dùng nhiều trí tuệ đẻ xây dựng nhà vườn, với niềm thích thú, đầy tự hào, suốt cả cuộc đời mình. Nhà vườn hay thành phố vườn đều là cảnh quan tuyệt mỹ. Khi xây dựng kinh thành Huế vào đầu thế kỷ XIX, các nhà kiến trúc đã dùng núi Ngự Bình ở phía nam làm tấm bình phong che chắn những gì trở ngại tổn thương cho Hoàng thành. Gần đó hơn, sông Hương trở thành một mặt hồ phẳng lặng, lửng lờ, để soi bóng các công trình kiến trúc nghệ thuật hai bên bờ. Thuật phong

thủy gọi đó là minh đường, một bộ phận cần thiết ở mặt trước mọi kiến trúc. Trên sông lại nổi lên hai gò nhỏ: Cồn Hến và cồn Dã Viên, dùng cho thế Thanh Long và Bạch Hổ chầu hai bên để bảo vệ lấy. Khu vườn có độ rộng ấy đã được quy hoạch và xây dựng với những đường nét đối xứng rõ rệt. Nhìn kỹ hơn, có những phần thưa thoáng của không gian kiến trúc, để tạo sự nhẹ nhàng, thơ thới. Từ trong kiến trúc lớn nầy, người Huế đã học theo để thu gọn trong không gian kiến trúc của nhà mình. Nhà và vườn Huế gắn bó khăng khít với nhau trong tâm thức của người dân từ thời khai sinh, rồi trở thành hoàn thiện trong sự trưởng thành của họ. Sự sắp xếp nhà và vườn có quy cách như thế đã tạo ra một thế giới riêng, mà chủ nhân đem hết trí sáng tạo để thiết trí theo nhân sinh và nhận thức của mình. Đó cũng là triết lý sống của họ.

Đáng nhắc nhở đầu tiên là vườn của Huyền Không, phía bắc kinh thành Huế. Khách đi thuyền ngược dòng sông Hương, lên quá chùa Thiên Mụ, rồi rẻ vào con sông Bạch Yến ở vị trí cầu Xước Dũ, rồi theo dòng nước quanh co uốn lượn quanh những bãi phù sa sẽ gặp bến Huyền Không. Lên bến, du khách sẽ tần ngần, ngạc nhiên trước một không gian kỳ lạ, huyền hoặc, trăm sắc, trăm vẻ của vườn chùa Huyền Không. Đến Huyền Không, tức là đi vào thế giới của hoa, của quả và thiền. Xứ Huế có hàng trăm ngôi chùa, chùa nào cũng có hoa, có thảm cỏ với đường nét kiến trúc cổ kính, tuy nhiên, vườn chùa Huyền Không mới có được một dáng riêng tuyệt mỹ. Vào đêm, ngôi vườn trở thành một hoạt cảnh sinh động của âm thanh, ánh sáng, huyền thoại như ở cung trời Đâu Suất. Ngôi chùa nầy nguyên là từ đường của tôn tộc Nguyễn Đăng dâng cúng cùng khu vườn rộng chừng một mẫu. So với những khu vườn khác ở Huế, một mẫu đất để lập chùa quả là điều khiêm tốn. Những vị thiền sư ở đây đã biết cách thiết trí tài ba, chia từng khoảnh, khoanh từng vùng, để đem lại sự hoà hợp giữa thiên nhiên và nghệ thuật. Chùa trở thành một tổng thể kiến trúc phong cảnh, với 5 khu vực: vườn cây ăn trái, vườn hồng, vườn cỏ Phương Thảo Địa, vườn Hứa Nhất Thiên và vườn Phương Thảo Địa. Đây là thành công của những thiền sư chùa Huyền Không. Trong vườn hồng có đến 100 giống hồng ghép với đủ thứ tên: hồng bạch, hồng nhung, hồng vàng, hồng ngọc, hồng đào... Hoa hồng vốn được coi là biểu tượng của vẻ đẹp thiên nhiên tuyệt vời của nữ giới. Tại đây có đến trên 200 loại lan quý. Các thiền sư ở đây thường xuyên tổ chức những chuyến điền dã, trèo đèo lặn suối vào Trường Sơn để săn tìm những chồi lan quý hiếm.

Hoa lan ở đây nở khắp bốn mùa, mùa nào hoa ấy. Du khách đến đây sẽ đứng trước một rừng toàn hoa lan rồi sẽ phải ngẩn ngơ, thán phục công trình sưu tầm và chăm bón công phu đến như vậy. Đó là những loại Mặc Lan, Đại Kiều, Tứ Thời, Nhất Điểm Hồng, Bạch Ngọc, Đông Lan, Hội Điểm... vào những ngày vào đông, những chồi Địa Lan nhú mình khỏi lòng mẹ, mập mạp, đen nháy; vào xuân nhũng chậu Đông Lan, Xuân Lan khoe màu hoa sẫm, nhụy vàng, đốm trắng, nâu hồng, phấn hương thoang thoảng. Khi hè đến, những cụm Mặc Lan cũng bắt đầu trích mầm, tù đó cho ra đời những chồi non bụ bẫm, tràn trề sức sống. Chơi lan không chỉ thưởng thức về hoa, mà còn ởlá lan nữa. Nếu hoa là dung nhan của lan, thì lá lan chính là cốt cách. Mỗi tẻ lan có vẻ đẹp riêng tuyệt vời của nó. Lá của lan Tứ Thời thì nhỏ mặt, cong dài vút thẳng lên cao rồi đầu nhọn khẽ nhún mình xuống. Lá của Đông Lan thì trồng đầy đặn nhưng lại có vẻ mềm mại, thân lá dễ uốn cong theo chiều gió; lá của Bạch Ngọc Lan thì ngắn và nhỏ, dịu dàng, nhưng lại không èo uột, ẻo lả; là của lan Tiểu Kiều và Hội Điểm mang dáng khoẻ mạnh của lan Tứ Thời, lại thêm vẻ duyên dáng của lan Bạch Ngọc... Giữa rừng lan nầy các thiền sư cho dựng lên một Thi Hiên để đề thơ, vịnh cảnh. Tiếp theo vườn hồng là vườn cỏ Thanh Tâm Viên, trông như một bức tranh thủy mạc được vẽ lên bằng phóng bút tài tình.

Khác với vườn chùa Huyền Không, vườn An Hiên có sắc thái khác.Vườn nầy dựng trên một lô đất có diện tích khoảng 4,600 mét vuông; mặt vườn hướng về nam, trước là sông Hương. Vườn bao gồm nhiều công trình kiến trúc lớn nhỏ, chính phụ, trong một tổng thể hài hoà. Nhà vườn bao vây bốn mặt và xen lẻ là những công trình là sân trước và vườn nhà. Đây là khu vực quan trọng, chiếm diện tích lớn của An Hiên. Từ cổng vào, đi qua một con đường nhỏ; đến bình phong, con đường rẻ ra hai lối: một lối đi vào nhà thờ chính; lối kia dẫn ra vườn. Ở hướng tây, đường cũng phân hai lối như thế. Nằm dọc song song hai bên là hai bồn hoa viền lề đá, trồng Thổ Lan. Nằm gần cổng ở bồn hoa bên trái là cây ngô đồng; đối diện bồn hoa bên kia là cây cẩn đỏ; tiếp hai bên là hai cây trắc và hai cây anh đào. Từ đó trở vào là hai hàng mai trắng nằm xen kẻ với bông trang vàng, trắng, đỏ. Đứng đối trước bình phong là hai cây hải đường hoa đỏ rực rỡ; tát cả phần nầy hiện ra như một bức tranh nhiều màu sắc tươi vui. Bồn hoa mỗi bên còn có các trụ đèn hình tứ giác mái uốn công nằm trên trụ tròn nhỏ tạo ánh sáng lung linh huyènảo khi

về đêm. Phân cách bồn hoa với vườn nhà là hai hàng chètàu, được cắt xén cẩn thận, tươm tất, tỉ mỉ, tuy cao nhưng không quá rậm làm che mắt du khách khi muốn nhìn cảnh quan chung quanh khi ra vườn. Sau bình phong là hồ nước nhỏ nuôi trồng bông súng, nằm trước sân nhà thờ chính. Lá và hoa súng nở vào ban mai, biến mặt hồ thành một màu xanh dịu dàng. Trong hồ có những loại cá mại, cá cấn, cá bống mú. Nằm bên cạnh hồ nước là chiếc ghế đá xinh xắn, phẳng lì để ngồi thưởng ngoạn sân vườn trong những đêm trăng sáng. Đặc biệt ở đây có những cây mai vàng trên 50 tuổi, những cây lê khoảng 20 tuổi, cây hồng Tiên Điền già tuổi nhất trong vườn do cụ Nghè Mai, chắt nội của nhà thơ lớn Nguyễn Du tặng cho ông Nguyễn Đình Chi. Đây là giống hồng hiếm, hàng năm ra quả vào khoảng tháng bảy, tháng tám, trái không hột, mùi thơm ngon. Ngoài ra còn có các giống sầu riêng, măng cụt, đặc sản miền Đông Nam Phần.

Nhà cụ Nghè Đường được tạo dựng vào đầu triều vua Tự Đức, ở số 164 đường Huyền Trân Công Chúa, vốn là ngôi nhà có tuổi thọ tương đối cao, hiện nay vẫn còn được bảo lưu nguyên vẹn. Từ đường Huyền Trân Công Chúa vào nhà, qua một cổng xây với hau cánh cửa gỗthượng song, hạ bản, mở một lối đi rộng, có hai bờ chè tàu đượccắt xén phẳng phiu. Ở đó, điều đập vào mắt chúng ta trước tiên là bức bình phong xây theo kiểu cuốn thư, đứng trước một bể cạn hình chữ nhật và giới hạn giữa sân và vườn trước. Vườn ở đây là một tổ hợp cây cảnh, mai, lan, cúc, trúc, một vài khóm tùng xinh xắn; vài gốc hồng, góc bưởi; cứ thế loang dần ra mãi, gợi cho chúng ta thấy được vẻ phong lưu, thanh thản của chủ nhân. Nhìn chung, không thấy có một khoảng đất nào bỏ trống; đây là một thứ đồng bằng thu nhỏ lại, trong khuôn viên nầy trồng đủ các giống đậu, trông giống như những khu vườn ở ngoại vi Hà Nội.

Trong cấu trúc cảnh quan vườn, chủ nhân thường đặt cả tâm trí của mình vào. Như nhà cụ Đô chẳng hạn. Trên hòn non bộ, có hình ảnh của ba miền đất nước: chùa Một Cột ở miền Bắc, chùa Thiên Mụ ở miền Trung, Đồng Tháp Mười ở miền Nam. Nối kết ba cảnh trên là dãy Trường Sơn. Đây là hình ảnh của Tổ quốc được thu nhỏ lại một cách gọn gàng, xinh xắn. Hằng ngày, chủ nhân có dịp ngắm nghía và suy tư. Trong khung cảnh nầy cho thấy dường như người Huế đã cố tìm cách để chinh phục thiên nhiên.

Có nhiều ngôi nhà nếu không đủ điều kiện để lập một ngôi vườn như ý muốn, nhưng vì quá đam mê hoa lá, thì vẫn nao nức trong lòng. Họ lập cảnh vườn "trên không gian". Đó là trường hợp cách dựng vườn trên lầu hai và lầu ba của anh Nguyễn Đắc An đường Phan Đăng Lưu. Nguyên là một Huynh trưởng Gia Đình Phật Tử Gia Thiện Huế, anh An say mê cây cảnh từ tuổi trung niên. Bây giờ ở tuổi "cổ lai hi", nhưng anh vẫn nuôi dưỡng sự đam mê say đắm đó. Đây là khoảng không gian khiêm tốn, lơ lửng trên không, nhưng với óc sáng tạo của chủ nhân, đã biến thành một thứ tiểu vũ trụ được thu mình gọn gàng trong những chầu hoa, những hòn Bonsai với nhiều kiểu dáng công phu trong nghệ thuật chơi hoa của con người Huế. Đó là những gốc tùng, gốc mai; có khi chỉ là những loại cây hoang dã, tầm thường như cây sanh, cây bồ đề, cây sim, tràm, nhưng lại được săn sóc,xén tỉa công phu quá mức, đã trở thành những tuyệt tác nghệ thuật. Chủ nhân đã tạo ra những "thế" cho những Bonsai, rồi dựa vào đó lại được lồng vào những sự tích làm bối cảnh. Nhiều nhất là "thế trực" và "thế hoành". Thế trực thì gồm những loại cây mọc thẳng, vươn lên rất cao. Thế "trực" gồm có thế Phụ Tử, thế Phu Thê, thế Tam Đa, thế Ngũ Phúc. Còn "thế hoành" thì lại phát triển theo chiều ngang. Thế "hoành" ở đây thì có: Long Giáng, Long Thăng, Phụng Vũ, Lưỡng Long Triều Nguyệt. Cách tạo dáng thì dựa theo các tán lá, để có thể uốn thành những con vật: nai ngơ ngác, chim cất cánh, thỏ ngập ngừng, voi nặng nề, hổ nhớ rừng... Tuy nhiên trong những thể dáng nầy, dù mang nhiều thể tài khác nhau,nhưng vẫn xây dựng cảnh trí hết sức hài hoa, đầy đủ. Chủ nhân bảo: Những thể loại nầy, dù uốn nắn đến mức độ nào thì cũng giữ vẻ tự nhiên; sao cho người ngắm xem không thấy được bàn tay của con người tham dự vào là được!

Bên cạnh những khu vườn như thế, nhà rường Huế cũng là điều đáng nói. Bên cạnh một khuôn viên được quy hoạch, ngôi nhà rường Huế ba gian hai chái hay năm gian hai chái, bằng gỗ mít, gỗ kiền kiền vàng óng, chạm trỗ vô cùng tinh tế lại càng thể hiện sự khoáng đạt của tâm hồn Huế. Huế không chỉ có thành quách, lăng tẩm, chùa chiền, mà còn có những nhà rường truyền thống. Khi làm ăn khá giả, ai cũng thích xây nhà rường. Vua chuá, quan lại đều thích nhà rường. Khi rồi hoạn lộ, quan trường, ước mơ duy nhất là trở về sống ngôi nhà rường. Ông bà, tổ tiên đều thích nhà rường. Con cháu thích trở về lại ngôi nhà rường muôn thuở. Người sống thích nhà rường đã đành, ma quỷ cũng thích nhà rường. Biến chuyển của ngôi nhà rường Huế

cũng có nhiều thay đổi. Từ ngôi nhà hai cột chính đến ngôi nhà có bốn cột chính để nới rộng thêm hai chiều không gian, đã là một bước tiến về kỹ thuật liên kết các bộ phận của ngôi nhà tre trước đó. Loại nhà như thế ngoài các nút bược, người ta phải dùng một số con sẻ ở những vị trí quan trọng. Từ nhà tre tiến lên nhà gỗ, nhà rọi biến thành nhà rường, là những bước đi của kiểu thức nhà Huế. Ngày nay, dù vật liệu kiến túc thay đổi, nhưng thế dựng nhà rường vẫn còn gây hứng khởi cho người trong sáu huyện tỉnh Thừa Thiên - Huế. Ai là người tạo mực thước nhà rường? Khó biết được. Chỉ hiểu rằng: đây là những nét tài hoa của những người thợ mộc gốc Bắc, di dân vào Huế, cộng thêm tâm hồn dân bản địa. Họ đã thổi vào những khúc cây, những mảnh gỗ vô tri thành nhà rường có ý nghĩa lớn. Nhà rường đi đôi với nếp sống nhàn dật, thảnh thơi của người Huế. Ở đây, có những vật dụng, những con người trong lối tiêu khiển, tiêu biểu cho niềm hoài cổ, mang tính phong kiến. Ngoài trừ ngói ở mái, gạch ở nền, tất cả cấu trúc khác đều bằng gỗ:cột, kèo, xuyên, trến, đòn tay, rui mè. Cửa bàn khoa, cửa hông, vách ngăn, liên ba, thành vọng, râm thượng, râm hạ cũng toàn là gỗ.

Một ngôi nhà rường hoàn chỉnh phải có đủ: cổng trong, cổng ngoài, bình phong, nhà chính, tả vu, hữu vu, nhà phụ, nhà bếp. Một ngôi nhà rường đủ tiêu chuẩn phải đầy đủ "thượng chua, hạ mít"; sang trọng thì dùng "thượng kiền kiền, hạ gỗ trắc". Mít dùng để dựng nhà rường phải là loại mít cao tuổi, trồng ở những làng ven Trường Sơn thì mới đúng nghĩa. Gõ thì mang từ Quảng Bình Quảng Trị vào hay từ thượng nguồn Ô Lâu. Đánh giá đúng nghĩa nhà rường dựa vào đó. Kiền kiền thì lấy từ Nam Đông, Bà Nà. Gỗ làm nhà rường lấy từ những cây có tên, có tuổi. Phải lấy đúng thời vụ, mới tránh sâu mọt. Ai cũng hãnh diện được ở nhà rường đúng nghĩa. Tùy theo khả năng của chủ nhân, xây nhà rường có nhiều loại: loại một căn hai chái, loại ba căn hai chái, loại năm căn hai chái. Phổ biến nhất là ba căn hai chái. Dựng nhà rường nầy, phải có mặt bằng khoảng 7,5m X 11,5m là thích hợp. Dựng lên có 8 cột cái (cột hàng nhất), 16 cột lỡ (cột hàng nhì), 24 cột con (cột hàng ba), 8 cột hiên (nhà vỏ cua) tổng cộng một ngôi nhà rường trung bình phải có 56 cột. Nhà ba căn hai chái thường có rầm thượng vàrầm hạ để chứa đồ đạc. Bốn cặp cột hàng nhất (cột cái) vữa đỡ lấy kèo thượng, vừa đỗ đuôi kèo trung được liên kết nhau bởi một đoạn để đỡ rầm thượng. Ngăn giữa ba gian với hai chái là bức vách làm bằng ván có các dải ô hộc, chạm trỗ chữ "thọ", "bát bửu", "hoa lá". Hai cửa vòm cuốn đứng giữa cột hàng nhất và cột hàng hai là hai lối vào các chái. Hai cửa hình chữ nhật đứng giữa cột hàng hai và cột hàng ba luôn luôn mở rộng, để gây ấn tượng hành lang suốt cả căn nhà. Mặt trước hai gian chái được xây gạch có trỗ hai chữ "thọ" nằm trong vòng tròn. Ba gian giữa có 18 lá cửa gỗ, thượng song, hạ bản, nằm trên một gờ ngạch cao. Bên ngoài hệ thống cửa của ba gian giữa, nền nhà được hạ thấp làm thành cấphiên, với mái đưa được đỡ bởi bốn cột xây thon nhỏ. Nhờ thế, dù tầm cao nhà không cân đối, nhưng hiên hạ thấp, cột hiên thanh tú, khiến cho nhà như được nâng cao lên hẳn. Nét đặc sắc của ngôi nhà rường Huế đọng lại trong ngôi nhà nầy, ngoài phong cách "kèo chống" truyền thống ở Huế, mỗi đầu kèo là một đầu cù chạm trỗ tinh vi, vừa có những đường vẽ kỷ hà, vừa có những nét mềm mại hình mây bay vờn. Nhất là kèo hàng ba, tuy ngắn nhưng lại có nhiều đồ án trang trí đẹp mắt. Riêng hai dải liên ba giữa hai hàng cột nhất chạy suốt ba gian là những ô hộc được trang trí kỹ càng. Những tác phẩm chạm khắc ấy tương phản với bộ mái, mà những đường rui thẳng đều đỡ những viên ngói liệt được nhúng vào nước vôi trước khi lợp; như thế vừa sáng sủa, vừa tạo nên không khí trang nghiêm.

Tất cả những chi tiết gỗ trong ngôi nhà rường đều được kết nối với nhau bằng các ngàm, các miệng, các nêm, các chốt. Ở nhà rường tuyệt đối không dùng đinh ốc, dùng vít, dây néo hay bất cứ một chi tiết kim loại nào. Cũng không có sự nối kết kiên cố giữa phần gỗ và phần gạch đá. Cột nhà đặt trên các chân cột bằng đá đẻo thành hình khối vuông hay hình trái bí để chống ẩm. Mái nhà rường thường lợp bằng ngói liệt; vùng nông thôn thì lợp bằng tranh. Móng nhà rường thì xây bằng đá hộc, đá chè. Nền thường bằng đất nện, trán xi măng hay lát gạch đỏ. Dù kiến trúc kiểu nào đi nữa, thì các chi tiết cũng dùng đến nghệ thuật tạo hình bằng chạm, khắc, khảm trên các đầu kèo, đầu xuyên trến, các dãy liên ba, thành vọng. Phải chăng chỉ có lối kiến trúc nhà rường cổ kính với những bộ vì kèo chạm trỗ công phu, những bờ nóc, bờ quyết chắp những đồ án rồng bay, phượng múa là mô hình thích hợp nhất. Bên trong nhà rường, những đồ gỗ như sập gụ, tủ chè, tràng kỷ, tủ thờ, khám thờ, những khung tranh thờ, hoành phi, câu đối... thiết trí trong nội thất mà tự thân của mỗi yếu tố đều được bộ sung, hài hoà với nhau. Đây là sản phẩm của trí tuệ, là những tác phẩm mỹ thuật về kiến trúc độc đáo của miền Trung, được những thế hệ trước giữ gìn lại. Trong các điêu khắc, các hình tượng long, lân, quy, phụng, tứ thời, bát tiết,

thất thập nhị hiền, các loại hoa văn được chạm khắc trên nhiều vật thể, nhiều đồ dùng trong ngôi nhà rường là những khái niệm bao quát tư tưởng, triết lý, đạo đức, tôn giáo, nghệ thuật chi phối mọi hoạt động, mọi tư duy, cũng như khát vọng của mọi thành viên trong ngôi nhà nầy. Người Huế thường xây nhà rường ở cái tuổi "tri thiên mệnh". Họ ít xây nhà rường vào tuổi trung niên. Có lẽ người cao niên thích những việc xây tổ ấm theo tư duy của mình hơn. Nhưng hiện nay, với thời gian, với những vật liệu kiến trúc mới, thì nhà rường đã biến chất hay không còn giữ lại nữa. Nhà rường có nguy cơ suy thoái nhiều hay mất hẳn, nhường chỗ cho loại nhà bê tông, cốt sắt.

Những người chủ đích thực của ngôi nhà rường hầu hết đều về chầu tổ tiên. Ở khu vực thừa tự, ông ta không còn là nhân vật số 1 như khi còn tại thế. Những người con kế nghiệp đã không thể giữ nổi ngôi nhà rường đã hư hỏng. Hầu hết nhà rường Huế đã cũ kỹ, mục nát, xiêu vẹo. Tràng kỷ, sập gụ, tủ chè, ngựa gỗ, những đồ cổ lưu truyền từ đời nọ sang đời kia đã bị tẩu tán gần hết. Vườn tược thì tiêu điều, nhà cửa cất bừa bải, giành dân chiếm đất ngỗn ngang, con cái tứ tán khắp nơi, tha phương cầu thực. Nhà rường trở nên hoang phế, thê lương. Tất cả chỉ còn là hoài niệm. Như thành quách Huế.

KIÊM THÊM

thơ

KIÊM THÊM

DẶN DÒ

Tưởng nhớ
Khi tôi đi
Về miền đất lạnh
Em không còn dịp cầm tay anh nữa
Đừng nghĩ về những dự định tương lai
Thôi đừng nói nữa
Kể cả lời vỗ về và an ủi mỗi khi nắng mưa
Khi tôi đi đây
Đừng tưởng nhớ
Những ngày êm đềm và hạnh phúc
Thôi hãy quên và mĩm cười
Đi về phía trước
Đừng nhớ tôi và đừng buồn nữa
Em yêu của anh

KIÊM THÊM

tiểu luận

ĐỜI LÝ
NƯỚC TA ĐÁNH TỐNG HAI LẦN

PHẠM VŨ

- Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu
- Một trăm năm đô hộ giặc Tây...

Trong suốt một ngàn năm qua 3 thời kỳ Bắc thuộc, dân tộc ta nuốt căm hờn, nén thương đau mà Phật hoàng Việt Nam Trần Nhân Tông viết trong bài thơ:

- "Tịch hiệp thiên hà tẩy chiến trần"

Có nghĩa là: Kéo dài cả dải ngân hà về để rửa sạch mọi oán hờn, khổ đau và mâu thuẫn từ chiến tranh.

Vì thế chúng ta rất hãnh diện vì dưới triều vua Lý Thái Tông (1028-1054) – triều vua kế nghiệp vua cha Lý Thái Tổ đã ban chiếu dời đô từ Hoa Lư đến Thăng Long – nước ta đã hai lần đem quân đánh nhà Tống.

LẦN THỨ NHẤT: NÙNG TRÍ CAO

Thổ dân vùng Cao Bằng, Lạng Sơn là người sắc tộc Thái (Tày), có tù trưởng họ Nùng. Lý Thái Tổ phong Nùng Tồn Phúc trị nhậm châu Thảng Do, em là Nùng Tồn Lộc quản châu Vạn Nhai, em vợ là Dương Đạo trị châu Vũ Lạc.

175- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Năm 1038, Nùng Tồn Phúc bất mãn với nhà Lý, giết chết hai em, chiếm đất và xưng là Chiêu Thánh Hoàng Đế, đặt tên nước là Trường Sinh, đắp thành luyện quân, không chịu nộp cống cho vua Lý Thái Tông.

Năm 1039, Lý Thái Tông thân chinh đi đánh. Nùng Tồn Phúc nghe tin đem cả bộ lạc, vợ con trốn vào núi thẳm. Quân Lý đuổi đánh, bắt được Tồn Phúc và con Trí Thông mang về chém. Nùng Trí Cao là con Tồn Phúc chạy thoát.

Năm 1041, Nùng Trí Cao trở về chiếm cứ châu Thảng Do, tự xưng là vua nước Đại Lịch. Lý Thái Tông cử binh đi đánh, bắt sống được Trí Cao đem về kinh sư. Biết rõ việc cai trị người Thái phải dùng người Thái, mà dân Thái vùng này vẫn tôn trọng họ Nùng nên không giết Trí Cao, mà lại cho về giữ châu Quảng Nguyên và châu Tư Lang (Trùng Khánh). Tình hình tạm yên một thời gian. Năm 1044, Trí Cao về chầu vua ở Thăng Long.

Năm 1048, Trí Cao lại làm phản, chiếm động Vật Ác, tây bắc Cao Bằng. Lý Thái Tông sai quân đi đánh, Trí Cao xin hòa, hứa không mở mang bờ cõi trên đất nhà Lý mà chỉ đánh chiếm sang đất Tống.

Sau Nùng Trí Cao quay sang đánh Tống, chiếm đất An Đức dựng nước Nam Thiên, lại được các người cùng sắc tộc Thái ở Lưỡng Quảng theo phò, nhất là thổ hào cùng họ Nùng là Nùng Trí Trung, Nùng Kiến Hậu liên kết.

Năm 1052, Nùng Trí Cao đánh chiếm trại Hoành Sơn, rồi tiến vào Ung Châu, giết tri châu Trần Cung, tự xưng là Nhân Huệ hoàng đế, đặt quốc hiệu là Đại Nam, niên hiệu Khải Lịch. Nùng Trí Cao tiến đánh thêm các châu ở Quảng Đông, Quảng Tây, rồi đánh thành Quảng Châu, nhưng không phá được. Sau đó lại vào Châu Ung đánh giết, các tướng Tống đều bị đánh thua. Thế quân của Nùng Trí Cao lên mạnh, triều đình nhà Tống lấy làm lo.

Năm 1053, Tống Nhân Tông sai Địch Thanh là tướng giỏi, nhiều kinh nghiệm, đem quân đi đánh khiến quân Nùng Trí Cao tan vỡ, các tướng đều tử trận, Trí Cao yếu thế, chạy sang nước Đại Lý – mà dân cũng cùng sắc tộc Thái. Vua Đại Lý phần sợ nhà Tống, phần e ngại Trí Cao anh hùng sẽ tranh quyền cướp nước mình nên lừa bắt giết Trí Cao, chặt đầu đóng hòm đem dâng vua Tống. Sau khi Nùng Trí Cao bị diệt, quan quân nhà Lý thu hồi đất cũ.

LẦN THỨ HAI: LÝ THƯỜNG KIỆT (1019 – 1105)

Danh tướng, đại thần nhà Lý, tên thật là Ngô Tuấn, được ban quốc tính, mang họ vua, do đó có họ tên Lý Thường Kiệt, làm Thái Úy, trải ba triều vua Lý Thái Tông, Thánh Tông, Nhân Tông. Ông là vị thái giám đầu tiên của các vương triều Việt Nam có công đức và đóng góp cho đất nước.

Năm 1075, để gỡ cho tình trạng khó khăn, Vương An Thạch tâu với vua Tống là Đại Việt bị Champa đánh phá, quân còn sót lại không đầy vạn người, có thể lấy được để chiếm đoạt của cải. Vua Tống sai Thẩm Khởi ngầm dấy binh, đóng thuyền bè, tập thủy chiến, tích trữ lương thực, đồng thờ cho sứ sang dụ người Champa và Chân Lạp cùng tiến đánh nước ta.

Vua Lý biết tin - lại được Lý Thường Kiệt bàn rằng: “Ngồi im đợi quân giặc đến mới đánh, không bằng ra quân trước, chặn thế mạnh của giặc. Đây là biện pháp phòng ngự tích cực nhất” – Vua nghe theo, liền sai Thường Kiệt và Tôn Đản đem hơn 10 vạn binh đi đánh.

Chiếm Khâm Châu, Liêm Châu và Ung Châu:

Lý Thường Kiệt chỉ huy quân thủy cùng voi chiến đi đường biển từ châu Vĩnh An (Quảng Ninh) đổ bộ lên đánh các châu Khâm, Liêm; Tôn Đản vây châu Ung. Ngày 30-12-1075, quân Nam tiến chiếm thành Khâm Châu, bắt toàn bộ quan quân mà không phải giao chiến một trận nào. Ba

ngày sau, Liêm Châu cũng thất thủ.

Khi được tin hai châu Khâm, Liêm đã mất, nhà Tống rất hoang mang, lo ngại, các tướng ở địa phương bối rối. Vua Tống thay tướng làm kinh lược sứ Quảng Tây, chỉ huy kháng cự.

Trên các mặt trận, quân Lý hoàn toàn làm chủ. Thường Kiệt cho đạo quân ở Khâm và Liêm Châu tiến lên phía bắc, kéo thẳng lên Ung Châu. Đây là một thành kiên cố, do tướng Tô Giám cố thủ, dù được cứu viện, quân Tống giữ thành được hơn 40 ngày. Sau cùng, quân Lý dùng hỏa công, bắn các chất cháy như nhựa thông vào thành nên thành bị hạ vào 2 ngày sau.

Thường Kiệt phá xong thành Ung Châu, lại lấy đá lấp sông, ngăn cứu viện rồi đem quân lên phía bắc đánh chiếm thành Tân Châu. Cuộc Bắc phạt đã làm Vương An Thạch phải từ chức, cuộc xâm lược của chúng phải chậm lại do tiền đồn ở Ung Châu bị phá tan, nhà Tống phải điều động thêm nhân lực và lương thảo.

Trận Như Nguyệt và Chiến tranh Tâm lý:

Tháng 3 - 1076, nhà Tống sai Quách Quỳ đem quân, hẹn với Champa và Chân Lạp sang xâm lấn Đại Việt, nhưng quân hai nước này không dám tiến vào Đại Việt. Quân Tống viễn chinh khí thế rất mạnh mẽ.

Tuyến phòng thủ của quân Nam, Lý Thường Kiệt dựa vào sông núi, các đèo hiểm trở, các sông rộng và sâu. Về đường thủy, để chặn địch qua sông, quân Nam chỉ cần đóng thuyền ở bến Lục Đầu thì đi đường nào cũng rất tiện và chóng.

Năm 1077, quân Tống tràn xuống, theo đường tắt qua dãy núi Đâu Đinh, tới bờ sông Như Nguyệt (sông Cầu, khúc xã Như Nguyệt, huyện Bắc Ninh). Vua Trần Nhân Tông sai Thường Kiệt đem quân đón đánh, lập chiến lũy sông Như Nguyệt để chặn quân Tống. Quân Tống có kỵ binh mở đường tiến công quyết liệt, có lúc đã chọc thủng chiến tuyến quân Nam tràn qua sông Như Nguyệt, nhưng quân Nam đều kịp thời phản kích, đẩy lùi quân Tống. Địch chặt gỗ làm máy bắn đá sang như mưa, nhiều thuyền của ta bị thủng nát, binh sĩ chết hại tới vài ngàn.

Để giữ vững tinh thần quân đội, Thường Kiệt còn dùng chiến tranh tâm lý để khích lệ tinh thần quân Nam chiến đấu, bí mật sai người đêm vào trong đền thờ Trương Hống, Trương Hát (là tướng của Triệu Quang Phục có đền thờ ở bên bờ sông Cầu) ngâm to bài "Nam quốc sơn hà" do Thường Kiệt viết

南國山河

南國山河南帝居
截然定分在天書
如何逆虜來侵犯
汝等行看取敗虛

Nam Quốc Sơn Hà

Nam quốc sơn hà Nam đế cư,
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư.
Như hà nghịch lỗ lai xâm phạm,
Nhữ đẳng hành khan thủ bại hư !

Đang đêm, nghe tiếng vang trong đền đọc bài thơ ấy, quân ta ai nấy đều phấn khởi, nức lòng đánh giặc.

Quân Tống tiến không được, thoái không xong, hao mòn vì chiến sự và khí hậu, không được thủy quân tiếp viện. Quân Nam lại tập kích, doanh trại bị phá, quân Tống 10 phần chết đến 6,7. Nhưng quân Tống cũng giết được hoàng tử quân Nam là Hoàng Chân và Chiêu Văn…

Lý Thường Kiệt biết tình thế quân Tống đã lâm vào thế bí, mà người Nam bị chiến tranh liên miên cũng nhiều tổn thất, nên sai sứ sang xin "nghị hòa" để quân Tống rút về. Quách Quỳ vội chấp nhận giảng hòa và rút quân.

Năm 1078, vua sai Đào Tông Nguyên đi sứ sang Tống dâng 5 con voi và xin Tống trả lại các đất đã bị chiếm và người đã bị bắt. Bên Tống trả lại tù binh và các châu Tư Lang, Tô Mậu. Năm 1079, triều đình ta trả tất cả 221 tù binh bị bắt trước kia về Tống, nhà Tống mới chịu trả châu Quảng Nguyên, tuy vẫn tiếc vì có nhiều khoáng sản quý.

Năm 1084, vua Lý Nhân Tông sai Lê Văn Thịnh sang Tống bàn việc cương giới, sau khi phân giải mọi lẽ, nhà Tống trả nốt cho ta mấy huyện còn giữ lại trước đây có tranh chấp. Từ đấy bang giao tốt đẹp. Năm 1087, Tống Triết Tông lên ngôi năm trước, gia phong Lý Nhân Tông làm Nam Bình vương.

TÓM TẮT

Dưới thời vương triều Lý, nước ta đã hai lần đem quân sang đánh nhà Tống. Đặc biệt, chiến thắng Như Nguyệt đã đè bẹp ý chí xâm lược của phong kiến phương Bắc - Chính nhờ bài thơ "Thần" bất hủ: Nam quốc Sơn hà (được coi là bản Tuyên ngôn Độc lập đầu tiên của Việt Nam) nhà Tống còn tồn tại trên 200 năm nữa ở Trung Quốc, nhưng chúng đã không dám xâm phạm đến bờ cõi nước ta nữa. Đọc đến đây, chúng ta càng hãnh diện với hai Chiến công lừng lẫy dưới đời nhà Lý - Hai lần duy nhất trong lịch sử Việt Nam – Nước ta đã dám tiến đánh nhà Tống khổng lồ thắng lợi, nên nhân dân ta hào hứng có câu ca dao:

Nhìn xem châu chấu đá xe
Tưởng rằng chấu ngã ai dè xe nghiêng.

Và cùng ca bài hát – lời mới của bài "London Bridge", như sau:

Đời Lý hai lần đánh sang Tống
Chấu đá xe, ai dè (xe) nghiêng
Trí Cao, Thường Kiệt kinh hoàng (vua) Tống
Đại Việt sáng ngời!

(Tham khảo: các tài liệu Lịch sử Việt Nam và trên Internet)

PHẠM VŨ

178- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

CHU AN
MỘT NGƯỜI NHƯ THẾ MÀ NHƯ THẾ

TRẦN NHUẬN MINH

Nói ra điều này có vẻ lẩn thẩn nhưng nghĩ đi nghĩ lại không thể không nói. Đó là danh nhân văn hoá Chu An (1292 – 1370) thời Trần, Tư nghiệp Quốc Tử giám Thăng Long, tương đương như hiện nay, là Phó Hiệu trưởng Trường Đại học đầu tiên của Việt Nam, dâng sớ xin vua chém 7 tên gian thần đang nịnh hót bên cạnh vua và làm nhiều điều phản nhân nghĩa ở trong triều. Vua Dụ Tông và thượng hoàng Minh Tông nhà Trần không nghe. Ông bèn bỏ kinh thành Thăng Long về núi Phượng Hoàng, nay thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương, mở trường tư, kiếm sống bằng nghề dạy học và bốc thuốc. Sau khi mất, ông được thờ ở Văn Miếu.

Cái mà muôn đời sau tôn vinh ở ông là phẩm chất tiết tháo của một bậc Đại Nho, trung thực và dũng cảm, dám đương đầu "một mất một còn" với một tập thể (7 tên) phản dân hại nước đang nịnh hót ở bên cạnh vua và được vua rất sủng ái. Tờ tấu trình dâng vua ấy, đời sau gọi là "***Thất trảm sớ",*** rất tiếc, thời ấy sử quan đã không ghi, nên nay cũng không còn thấy ở đâu, 7 tên thì chúng là những ai, giữ chức vụ gì trong triều đình, có những tội gì? Bản ***Thất trảm sớ*** không còn, nhưng tinh thần cảnh báo mãnh liệt của nó, và khí phách cao cả hiếm có của người sản sinh ra nó, thì còn lại đến muôn đời sau, và ở đời nào, cũng có tính thời sự, với nhiều ý nghĩa sâu sắc.

Lịch sử hưng phế của mọi quốc gia đều chỉ ra rằng: bất cứ quốc gia nào, giành được chính quyền bằng bạo lực, mà sau đó, văn hóa thì suy đồi, kẻ sĩ thì thấp hèn, những người có tiết tháo như Chu An thì quay lưng lại, quan lại thì tham nhũng, sa đọa và tàn ác, nhà vua thì không thấy cần phải nghe ai, quốc gia đó, nhất định sẽ bị tiêu diệt. Cho nên, nước mất là tại quan trên và nước loạn cũng thường là từ trên xuống.

Đấy cũng là những năm mà nhà Trần đã bắt đầu bước vào giai đoạn suy tàn. Vua thì ngu tối. Quan thì tham nhũng và tàn ác. Dân thì oan khuất và đói khổ. Và ***Thất trảm sớ*** là cái chết của một nhà nước đã được báo trước.

Oái oăm thay, một người suốt đời bảo vệ cái đúng mà khi chết, ngay chính tên mình lại bị viết sai, in sai, sai lâu đến mức thành quen: tên đường phố, tên trường, tên công viên, tên làng

xã, đặc biệt tên ghi trên Lăng mộ chôn mình và tên ghi Đền thờ thờ mình, cũng ghi sai tên mình (cả hai công trình Lăng mộ và Đền thờ đều xây lại trong những năm gần đây tại Hải Dương). Ông không phải là CHU VĂN AN (thực ra, cũng không có ai trong số những người nổi tiếng có tên là Chu Văn An cả). Ông là CHU AN, mất năm 1370. Sau khi mất, ông mới được vua Trần Nghệ Tông *truy tặng* tước VĂN TRINH CÔNG. Như vậy, đương thời ông không biết mình có tên là Văn Trinh. Vì thế, ghi tên ông: CHU AN là đúng, hoặc CHU VĂN TRINH (ghi theo tước sau khi đã chết) cũng được, nhưng ghi là Chu Văn An là sai; cũng như Trần Quốc Tuấn là tên, Hưng Đạo Vương là tước, ghi Trần Quốc Tuấn hoặc Trần Hưng Đạo đều đúng, nhưng ghi TRẦN HƯNG TUẤN là sai. Ghi CHU VĂN AN cũng tương tự như ghi TRẦN HƯNG TUẤN vậy. Giả sử bất cứ một người nào có tên thực như thế mà viết như thế, liệu công an của ta hiện nay có ghi vào sổ hộ khẩu hay cấp chứng minh thư cho không?

Và tên xã đặt theo tên ông lại gọi là xã Văn An (huyện Chí Linh, Hải Dương). Cái tên này cũng không phải tên ông. Nhà thơ Xuân Diệu có lần đọc báo thấy ghi tên xã ở huyện Kinh Môn, Hải Dương, mang tên nhà thơ Phạm Sư Mệnh là Phạm Mệnh, ông đặt tờ báo xuống và nói, giọng rất bực dọc, lúc đó có tôi ngồi đấy: " Họ tên của người ta, sao lại tự ý cắt cụt đi như thế. Đặt tên thế này là phạm vào mệnh lệnh".

Điều mà tôi dẫn giải sau đây là tôi nghe được từ nhà văn Tô Hoài, người đã chấm giải nhất và trực tiếp trao giải nhất Văn học thiếu nhi năm Quốc tế Thiếu nhi 1979 cho tôi, với tập truyện vừa ***Trước mùa mưa bão***, tại Hà Nội, năm 1980. Trong cuốn ***Chiều chiều***, ông có viết về tôi vài dòng, rằng ông gặp tôi ở ký túc xá Trường Viết văn Gorki (tên đầy đủ là Học viện Văn học thế giới Maksim Gorki.) Tôi thường tháp tùng ông (thực ra là ăn theo) khi ông đi nói chuyện với người Việt ở Nga, về sáng tác của ông và một số nhà văn bạn ông, như Nam Cao, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Bính... với giọng vui vẻ, rất giản dị và hài hước. Còn ông viết tôi sang Liên Xô để chơi với Trần Đăng Khoa thì không phải. Lúc bấy giờ, làm sao một người như tôi ở mãi tận Quảng Ninh lại sang bên đó để chơi được. Tôi đi công vụ trong đoàn của Hội Nhà văn Việt Nam, gồm ba người, theo lời mời của Hội Nhà văn Liên Xô, rồi một mình tôi ở lại thêm non hai tháng, để đi sáng tác, được nhà văn Marian Tkachev, Trưởng ban Văn học Đông Dương của Hội Nhà văn Liên Xô, cho tá túc tại đó, cùng với Tô Hoài và Nguyễn Duy. Nhà văn Tô Hoài lúc đó đã thôi các chức vụ của Hội Nhà văn Việt Nam. Ông đi thăm con ở Đông Đức về, còn nhà thơ Nguyễn Duy thì sang dự Hội thơ A. Pushkin ở Leningrad. Nói Nguyễn Duy ở đấy, nhưng Duy chỉ thỉnh thoảng đến đấy chơi, còn tôi, nói ở đấy, nhưng tôi ở luôn phòng của Trần Đăng Khoa, cạnh đó, để Tô Hoài ở phòng khách một mình cho tiện.

Phải nói Tô Hoài là một kho tư liệu vô cùng quí hiếm về thủ đô Hà Nội. Ông hỏi tôi có biết ai có công đầu đặt tên các đường phố ở Hà Nội không? Tôi thưa là không biết. Và ông kể. Theo ông, người đó là bác sĩ Trần Văn Lai. Ông Lai là người thân Nhật. Sau khi đảo chính Pháp, Nhật đưa ông lên làm Thị trưởng Hà Nội. Trong thời gian rất ngắn cầm quyền (từ tháng 3 đến tháng

8/ 1945) ông đã làm được một việc rất có ý nghĩa là đổi lại tên cho nhiều tên phố ở Hà Nội, những phố trước kia mang tên người Pháp, nay mang tên các anh hùng và nhà văn hóa người Việt. Ông chỉ để lại duy nhất một phố mang tên người Pháp, là phố Y-éc-sanh, tên một bác sĩ trong quân đội Pháp, nhưng có công chữa bệnh cứu người. Bác sĩ Lai là một trí thức yêu nước, am tường lịch sử chống ngoại xâm, nên nhiều tên đường phố Hà Nội mang tên các vị anh hùng dân tộc, từ thời ông, còn được giữ đến bây giờ, nhưng hiểu biết về các nhà văn hoá thì ông bác sĩ này còn hạn chế, nên thường đặt tên ở những phố nhỏ, ngắn, hẹp, nhiều trường hợp là ở những phố còn hẻo lánh, ít người ở hay qua lại. Chính ông đã sai khi viết (hoặc cho viết) chính thức: Chu An là Chu Văn An. Có thể trước đó, cũng đã có người quen miệng mà nói như vậy rồi chăng? Nhưng tên phố CHU VĂN AN ở Hà Nội bây giờ thì có từ ông, rồi sau đó các nơi khác, người khác, cứ thế mà viết theo, nói theo.

Tôi tin là nhà văn Tô Hoài đã nói đúng, Vậy thì cái sai này không biết đến bao giờ mới sửa được đây?

Tôi xin nói thêm. Gần đây, tại nhà thờ danh nhân văn hóa Chu An (mà đề là Chu Văn An) tại Chí Linh, Hải Dương, có dòng chữ lớn màu vàng trên nền đỏ để thờ: "***Ta chưa từng thấy nước nào coi nhẹ sự học mà khá lên được",*** dưới đề CHU VĂN AN, như một câu danh ngôn "*Hiền tài là nguyên khí quốc gia…*" của Thân Nhân Trung vậy. Ai cũng ngạc nhiên vì chưa từng thấy Chu An nói thế, viết thế bao giờ. Sau hỏi ra mới biết đó là lời thoại trên sân khấu của nhân vật Chu An trong một vở kịch chèo mới viết mươi năm lại đây. Vậy đó là lời của nhà viết chèo hôm nay đấy chứ. Sao lại gán cho Chu An, một nhà giáo vô cùng nghiêm khắc, từng dâng sớ xin chém 7 tên gian thần có quyền thế đương thời, để mà thờ được?

Trong trường hợp ở một người trung thực và tiết tháo đến như Chu An, suốt đời bảo vệ cái đúng, mà đến lúc chết, cái tên mình được thờ cũng sai, cái bia trên mộ chí của mình cũng sai, đến cái câu nói để người ta nhớ đến mình, không những đã sai, mà lại còn " đạo" nguyên xi của người khác, của hậu thế, một "đồ giả" hoàn toàn. Trong đời sống văn hóa và tinh thần của con người, chứ chưa nói đến danh nhân, nhân thần hay thần linh, cái giả để thờ này khủng khiếp hơn bất cứ một cái giả nào khác.

Chao ôi! Một người như thế mà như thế, mới hay tạo hóa đã đùa cợt danh nhân dai dẳng là như thế nào.

Và điều này quả thực là rất lạ lùng và rất xót xa.

Vô cùng trớ trêu và rất oan nghiệt.

TRẦN NHUẬN MINH

181- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

VĂN MIẾU

BÙI ĐẸP

- Trong khu di tích quốc gia đặc biệt Văn Miếu - Quốc Tử Giám Hà Nội, di sản của thời Lê là Bia Tiến sĩ

- 82 bia đá Tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử Giám được UNESCO công nhận là "Di sản tư liệu thế giới"

- Tại Macau (TQ), ngày 9-3-2010, UNESCO đã công nhận Bia đá Tiến sĩ là "Di sản tư liệu thế giới".

Nằm giữa Thủ đô Hà Nội, Văn Miếu - Quốc Tử Giám là khu di tích lịch sử văn hóa quan trọng bậc nhất của nước ta, biểu tượng của nền văn hiến và trí tuệ Việt. Với bề dày gần 1000 năm, nơi đây đã đào tạo ra hàng ngàn bậc đại khoa và hiền tài cho đất nước. Khu vườn bia Tiến sĩ gồm 82 tấm bia nằm đối xứng ở hai bên giếng Thiên Quang (ánh sáng trời). Bia Tiến sĩ bắt đầu được khởi dựng năm 1484 dưới triều vua Lê Thánh Tông kéo dài đến năm 1779, tổng cộng có tất cả 81 bia Tiến sĩ triều Lê và 1 bia Tiến sĩ triều Mạc. Sang đời Nguyễn (1842-1945), vì kinh đô ở Huế nên bia Tiến sĩ dựng ở Văn Miếu Huế. Hiện nay, Văn Miếu Hà Nội còn nguyên vẹn 82 tấm bia và Huế còn 32 tấm. Theo nghiên cứu của nhà Hà Nội học Nguyễn Vinh Phúc, đặc điểm giống nhau của hai loại bia đều ghi danh tính, quê quán của từng vị đỗ Tiến sĩ của từng khoa. Chỗ khác nhau là bia Văn Miếu Huế chỉ ghi có quê quán, danh tính các Tiến sĩ, còn bia Văn Miếu Hà Nội thì đa số có thêm một bài ký do chính bậc đại thần, đồng thời là bậc đại Nho đương thời soạn thảo. Tại Văn Miếu Bắc Kinh, trung tâm của Nho giáo, hiện có 198 bia Tiến sĩ, bia đầu tiên lập năm 1313, bia cuối cùng năm 1904. Đa số cũng không có bài ký. Phải chăng, chính nhờ những bài ký mà bia Văn Miếu - Quốc Tử Giám (Hà Nội) trở nên độc đáo, hấp dẫn lạ thường.

Bia Tiến sĩ được tạo dựng trong thời gian gần 300 năm (1484-1780), kích thước không đều nhau, cùng đặt trên lưng rùa. Mỗi tấm bia đều có 3 phần:

- Trán bia có hình khung vòm.

- Thân bia hình chữ nhật, đây là phần chính của bia. Phần trên cùng sát với trán bia khắc niên đại tổ chức khoa thi theo lối chữ Triện. Bên dưới là bài ký khắc theo chiều dọc của bia, đọc từ trên xuống dưới, từ phải sang trái có nội dung khá phong phú. Tiếp theo là năm tổ chức khoa thi, tên và chức tước của các vị được vua sai tổ chức kỳ thi với nhiệm vụ cụ thể, số lượng thí sinh, người soạn văn bia, người nhuận sắc (thường là bậc đại thần có cấp bậc cao hơn người soạn) và cả người viết chữ để khắc vào đá cũng có tên trên bia.

- Phần cuối là họ tên, quê quán của các vị đỗ kỳ thi đó theo thứ tự từ cao xuống thấp: Đệ nhất giáp Tiến sĩ cập đệ đến Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân và Đệ tam giáp Tiến sĩ đồng Tiến sĩ xuất thân.

Về bài ký, thì không phải bia nào cũng có, tính ra có tới 10 bia không có. Trên 72 bia còn lại, mỗi bia có một cách diễn đạt riêng, song tất cả đều thể hiện ba nội dung sau:

1. Biểu dương và khẳng định nhiệm vụ của các Nho sĩ hiển đạt: Ngay ở tấm bia được dựng đầu tiên (khoa 1442), mục đích việc dựng bia được nói rõ ràng: "... Cho nên lại ghi tên khắc đá bầy nơi cửa hiền tài, khiến kẻ sĩ trông vào mà sinh lòng hâm mộ phấn chấn, tự rèn luyện lấy danh tiết".

Ở các bia khác cũng có ý tương tự như vậy. 300 năm sau, ở bia 1739 cũng có ghi ý đó: "Tuy đã nêu tên trên bảng vàng, yết tên ở cửa nhà học, thỏa mãn tai mắt mọi người, song vẫn chưa đủ để lưu truyền hậu thế. Vì thế sai khắc vào bia đá dựng ở nhà Thái học khiến cho khoa danh và tên họ còn tiếng thơm mãi đến muôn đời".

Như vậy là đã rõ, suốt ba thế kỷ dựng bia là nhằm biểu dương các Nho sĩ hiển đạt và khích lệ việc học hành thi cử. Nhưng văn bia cũng khẳng định nhiệm vụ của các sĩ phu này. Chẳng hạn bia năm 1643 viết rất rõ: "Kẻ sĩ phải cảm phục ơn lớn, mài rũa lòng trung, coi việc giúp ích cho vua là nhiệm vụ...". Có bia thì nói một cách hoa mỹ hơn: "Lấy việc thi đậu mà tự hẹn, lấy việc giúp nước mà tự gánh, cùng nối gót ra đời làm cho quốc gia mãi mãi thái bình thịnh trị, xã tắc muôn thuở bền vững" (bia 1529).

2. Khẳng định vai trò và giá trị nhân tài: Có lẽ hầu như không tấm bia nào là không nói tới vấn đề này. Ngay tấm bia đầu tiên (khoa 1442) đã nêu vai trò và vị trí kẻ sĩ bằng những luận cứ mà ngày nay đã khá quen thuộc với mọi người: "Hiền tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí vững thì thế nước mạnh và thịnh, nguyên khí kém thì thế nước yếu và suy, cho nên các đấng thánh đế minh vương không ai không chăm lo xây dựng nhân tài".

Tấm bia 1448 cũng nhắc lại ý trên: "Nhân tài đối với quốc gia có quan hệ rất lớn", nhưng cũng chú trọng thêm ý là: "Phải có đào tạo sau mới có nhân tài".

Như vậy có thể thấy một quy trình: Thi cử chọn ra hiền tài, nhân tài hiền tài là nguyên khí quốc gia, và nguyên khí bền hay suy ảnh hưởng tới vận mệnh mạnh yếu của quốc gia.

3. Răn dạy kẻ sĩ về trách nhiệm đạo lý: Hãy đọc đoạn văn bia đầu tiên (1442) nói về việc này: "Thử đem tên họ những người đỗ trong một khoa này mà điểm lại, hạng người đã đem văn học chính sự ra mà tô điểm cho cảnh trị bình, hiến mình cho nước nhà trong mấy chục năm nay kể cũng khá nhiều, nhưng cũng có kẻ vì hối lộ mà mắc tiếng xấu, hoặc sa ngã vào lũ gian tham, hạng người này không phải không có. Có lẽ vì đời họ chưa được trông thấy tấm bia này, ví thể được kịp thời trông thấy thì lòng thiện tất phải nẩy nở mà lòng ác phải tắt ngấm...".

183- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Đa số các bia đã cụ thể vấn đề này, nói thẳng ý đồ khuyến khích điều lành, ngăn ngừa điều ác.

Ngay ở tấm bia đầu tiên (1442) có thấy ghi: "Ghi tên khắc đá bày nơi cửa nhà Thái học khiến kẻ sĩ phu trông vào mà sinh lòng hâm mộ phấn chấn tự rèn luyện lấy danh tiết, gắng sức giúp vua, há chỉ là trong văn suông, ham tiếng hão mà thôi đâu".

Như vậy là chỉ mới nêu công dụng cổ vũ, khuyến khích. Đến tấm bia năm 1478 đã nêu thêm ý giáo dục, tác dụng giáo dục của các tấm bia: "Nếu kẻ nào nhờ việc thi đỗ để làm cái cầu ấm no…, chỉ mưu cho tham không nghĩ đến nước thì người ta sẽ chỉ tận tên (trên bia) mà nói: Kẻ này gian, kẻ này nịnh, kẻ này đặt việc nhà lên trên việc nước, làm gầy người béo ta, kẻ này làm hại người lành, kết bạn cũng lũ gian tham. Như thế thì bia càng lâu càng bị cao nhọ. Đó là việc lập bia có ý nghĩa sâu xa như thế, có phải chỉ cốt để lại lâu dài cho vẻ vang thôi đâu!".

Sang thế kỷ 17, bia năm 1664 vẫn viết: "…Thế mới biết tấm bia này dựng lên sẽ là để phân biệt ngọc với đá, để người thiện lấy đó mà tự gắng, kẻ ác thấy đó mà e dè, đâu phải chỉ để nhìn cho đẹp mắt!".

Sang thế kỷ 18, vẫn luồng tư duy đó: "Cho nên tấm bia này dựng lên không những là sự vẻ vang của khoa cử mà còn là lời răn bảo kẻ sĩ phu, công tại thành là ở đó, mà sự quan hệ tới giáo hóa cũng là ở đó…".

Như vậy, bia đá còn có tác dụng về mặt đạo lý, răn đe khuyến khích điều thiện, điều lành và ngăn ngừa điều xấu, điều ác.

Bia loại 1 kích thước nhỏ, trung bình cao từ 1,50m đến 1,55m, rộng từ 1m đến 1,10m, dày từ 0,15m đến 0,18m, trán bia hẹp và dẹt. Rùa đế bia sinh động, đầu cao, mõm có dáng mỏ chim, miệng rộng có 2 răng nanh, một số có lông mày và mép có nhiều tua. Thân rùa mang tính tượng trưng, mai nhẵn trơn, sống lưng có gờ nhỏ, đuôi nhỏ vắt ngược. Chân rùa cũng chỉ có dáng tượng trưng, có năm ngón bám vào thân.

Về trang trí ở bia loại 1, những nét chạm khắc giản đơn. Thường là những hình hoa lá, mây lửa và mặt nguyệt. Đặc biệt trán bia ở đây không hề thấy chạm rồng. Hoa lá quanh diềm bia gồm hoa cúc, hoa sen (là đề tài trang trí của nghệ thuật Phật giáo). Cả hình bánh xe luân hồi, đồng tiền, sừng tê là hình tượng Đạo giáo cũng có mặt trên bia loại 1.

Bia loại 2 hiện nay còn 25 tấm, đều được dựng năm 1653. Nhìn chung bia loại 2 cao to, thường cao từ 1,55m tới 1,70m, rộng từ 1m tới 1,25m và dày từ 0,20m tới 0,30m. Trán bia cong vồng lên gần thành hình bán nguyệt. Đề tài trang trí trên trán và diềm bia phong phú và tinh tế.

Trán bia đều chạm 2 rồng chầu mặt nguyệt. Rồng được chạm ở nhiều dạng khác nhau: có loại chỉ là nửa thân rồng hiện lên ở góc bia, có loại hình rồng đầy đủ. Nói chung được chạm tỉ mỉ công phu từ đuôi, vảy, vây, chân, mắt, mũi, râu, bờm với phong cách tả thực. Mây lửa (hình vút nhọn như ngọn lửa) là đặc điểm chung và có mặt trong tất cả mọi tấm bia. Cũng có bia thay rồng bằng đôi chim phượng hoặc đôi long mã. Đề tài hoa lá chiếm tỉ lệ lớn, nhiều hình, nhiều loại, phong cách tả thực: sen, mẫu đơn, cúc, mai, hồng, lựu…

Hình động vật được chạm khắc rất sinh động ở diềm bia. Có chim các loại, thú các giống. Ở đây còn gặp cả hình người: Hai cảnh sinh hoạt của con người được chạm ở diềm bia khoa 1643. Bên trái là cảnh 2 người đội mũ, mặc áo thụng, tay vòng chắp trước ngực. Phía trước là một con trâu, phía sau là một cái cày. Bên phải cũng có 2 người, một người ngồi cao hơn, áo chẽn, tay cầm dao; một người đứng dưới thấp, đội mũ, mặc áo thụng, tay chắp trước ngực. Rùa đế của bia loại 2 được tạc đơn sơ mang cái đẹp của những phác thảo.

Đầu rùa bẹt, sống mũi cao, mắt tròn lồi, cổ rụt, miệng rộng không răng và chỉ là một đường vòng cung đơn giản. Mai rùa trơn, chân rùa cũng chỉ là một khớp đá nhô ra không ngón, không móng,

hoàn toàn tượng trưng.

Tất cả những tấm bia loại 2 cũng được khắc trong 1 năm (1653) có thể đại diện cho đặc điểm nghệ thuật điêu khắc đá của thế kỷ 17.

Bia loại 3 gồm 43 tấm, dựng từ năm 1713-1780. Về mặt hình khối, bia loại 3 rất lớn, thường cao từ 1,70m - 1,90m, rộng từ 1,20m - 1,30m, dày từ 0,20m - 0,25m. Tới cuối triều Cảnh Hưng, có bia cao tới 2,14m, rộng 1,37m và dày 0,30m. Về mặt trang trí, bia loại 3 mang nặng tính chất khuôn mẫu.

Trán bia vẫn giữ đề tài 2 rồng chầu mặt nguyệt. Con rồng được cách điệu khá cao, có khi cả thân rồng mang hình dáng của những khối mây, chỉ có đầu rồng là rõ rệt. Diềm bia lấy đề tài hoa lá nhưng được cách điệu hóa tới mức không còn nhận ra được là loại gì.

Rùa của bia loại 3 dễ nhận nhất ở chỗ mai rùa có chạm những hình sáu cạnh bắt chước những hình có thật trên mai rùa. Đầu rùa cũng được bắt chước như rùa thật, mõm nhọn, mắt nhỏ, cổ nhiều ngấn nhăn. Chân rùa tạo đủ 5 ngón, có con chân thò hẳn ra ngoài như ở tư thế khi bò.

Tóm lại 82 tấm bia Tiến sĩ Hà Nội được tạo rải rác trong suốt một thời gian từ 1484-1780 đã phản ánh những giai đoạn phát triển của ngành điêu khắc đá suốt ba thế kỷ của lịch sử nghệ thuật Việt Nam. Giá trị nghệ thuật của từng tấm bia có cao, có thấp, song toàn bộ hợp thành bộ sưu tập quý giá của kho tàng mỹ thuật Việt Nam (bên cạnh các giá trị về lịch sử, tư tưởng...).

Văn Miếu ở Huế thường được dân chúng địa phương gọi là Văn Thánh.

Đây là miếu thờ mà triều đình nhà Nguyễn đã lập ra tại Kinh đô Huế để tôn vinh các thánh hiền của đạo Nho, như Khổng tử, Mạnh tử vv... Ngày xưa, ở đó có trường Quốc Tử Giám dùng để đào tạo ra các nhân tài phục vụ cho chế độ. Cũng như ở Hà nội có Văn Miếu và trường Quốc Tử Giám được lập ra từ thời nhà Lý (1070).

Dưới thời các chúa Nguyễn (1558-1775), Văn Miếu của thủ phủ Đàng trong đã được xây dựng và thay đổi vị trí qua 3 địa điểm khác nhau: làng Triều Sơn, làng Lương Quán và làng Long Hồ.

Đến đầu thời các vua nhà Nguyễn (1802-1945), Văn Miếu của triều đại này mới chính thức được xây dựng tại địa điểm hiện nay.

(Bấy giờ trường Quốc Tử Giám cũng đã được lập ra ở đó và hoạt động mãi cho đến năm 1908 mới dời về trong Thành Nội.)

Vào năm 1808, thấy chỗ đất xây Văn Miếu cũ ở làng Long Hồ không được rộng rãi mỹ quan, Vua Gia Long bàn với các đình thần nên chọn một nơi thích đáng để xây dựng một Văn Miếu mới uy nghi đồ sộ hơn, cho tương xứng với địa vị của đức Khổng Tử và tư tưởng Nho giáo của Ngài mà triều đình Nguyễn sùng thượng đến mức tuyệt đối. Triều đình quyết định chọn chỗ ở một ngọn đồi thấp nằm giữa chùa Thiên Mụ và Văn Miếu cũ, cũng ở sát bờ tả ngạn sông Hương, tức là vị trí hiện tại. Đất đó thuộc thôn An Bình, một đơn vị hành chánh vừa mới thành lập, nằm trong làng An Ninh.

Công tác kiến trúc bắt đầu từ ngày 17-4-1808 và hoàn tất vào ngày 12 tháng 9 cùng năm. Đồng thời, nhà vua cũng ra lệnh làm các đồ tự khí mới để thờ, thay thế tất cả đồ thờ cũ. Tượng thánh hiền được thay bằng bài vị cho trang nghiêm.

Bấy giờ sở miếu cũ ở làng Long Hồ được giữ lại để làm Khải Thánh Từ, tức là đền thờ cha mẹ của đức Khổng Tử (nay vẫn còn di tích ở gần chợ Văn Thánh).

Khi làm lễ khánh thành Văn Miếu mới, Vua Gia Long sai một vị quan ở Bộ Lễ tên là Nguyễn Gia Cát soạn một bài văn bia ghi lại lịch sử xây dựng các Văn Miếu ở Huế từ trước đến bấy giờ với những thay đổi kiến trúc cũng như trong nghi thức thờ cúng. Bài văn được khắc vào bia đá dựng tại Văn Miếu, nhưng tấm bia có kích thước tương đối nhỏ ấy đã bị thất lạc cách đây sáu bảy chục năm. Nguyên văn trước đây được tàng trữ tại thư viện trường Quốc Tử Giám trong Thành Nội, nay cũng đã mất. Hiện chỉ có được bản dịch ra Pháp văn đăng trong Bulletin des Amis du Vieux Hué, năm 1917.

Trong suốt thời Gia Long (1802-1819), triều đình nhà Nguyễn chỉ mở các khoa thi Hương nên chưa dựng tấm bia tiến sĩ nào ở Văn Miếu. Từ thời Minh mạng (1820-1840) trở đi mới mở các khoa thi Hội nên bia tiến sĩ ở đây bắt đầu có. Các "Tiến sĩ đề danh bi" bằng đá lần lượt được dựng lên ở sân Văn Miếu từ năm 1831, đến năm 1919, năm có khoa thi Hội cuối cùng dưới thời Vua Khải Định (1916-1925).

Văn Miếu đã được tu sửa, làm mới một số đồ thờ và xây dựng thêm một số các công trình kiến trúc phụ vào các năm 1818 (thời Gia Long), 1820, 1822, 1829, 1830, 1840 (thời Minh mạng), 1843, 1845 (thời Thiệu Trị), 1848 (thời Tự Đức), 1895, 1903 (thời Thành Thái).

Đến năm 1947, khi quân Pháp tái chiếm Huế, một bộ phận của lực lượng thực dân đã đến đồn trú tại Văn Thánh và gây thiệt hại cho di tích này. Bấy giờ, các bài vị thờ ở Văn Miếu được đưa về bảo quản ở Chùa Thiên Mụ. Vừa qua, một số bài vị chùa còn giữ được đã chuyển về Bảo tàng Huế.

Trong hơn nửa thế kỷ nay, Văn Thánh chẳng những không được tu sửa mà còn bị thiên nhiên và nhất là con người phá hoại mỗi thời mỗi ít, càng lúc càng nặng, ngày nay cơ hồ chỉ còn lại 32 tấm bia tiến sĩ đang mòn dần theo thời gian.

Văn Miếu ở vào vị trí trung tâm của một cụm di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh nằm dọc theo bờ tả ngạn thượng lưu sông Hương: chùa Thiên Mụ, Võ Miếu, Văn Miếu, Công Thần Miếu, Khải Thánh Từ.

Văn Miếu quay mặt về hướng Nam. Các công trình kiến trúc chính đều xây trên mặt một ngọn đồi được san xẻ cao gần 3m so với mặt đất thường, cho nên nhìn ra chung quanh thấy rất thoáng. Trước mặt là dòng sông trong xanh phẳng lặng, nối tiếp bởi làng mạc và núi đồi lan ra từ rặng Trường Sơn. Cũng từ đó một dãy núi hình vòng cung đâm ra ở phía tây để bọc lấy đằng sau Văn Miếu. Cho nên, trong bài văn bia soạn năm 1808, Nguyễn Gia Cát đã viết rằng: "Đây là một vị trí rất tốt, vừa dựa lưng vào núi, vừa nằm sát bờ sông rộng, ở trong một cảnh trí đẹp đẽ".

Nếu Văn Miếu Hà Nội được phân bố trên mặt bằng hình chữ nhật, thì Văn Miếu Huế được xây dựng trên mặt bằng hình vuông, mỗi bề khoảng 160m, chung quanh có la thành cao gần 2m bao bọc. Tính ra đến bến vua ngự ở bờ sông, diện tích đất Văn Miếu chiếm trên 3 ha, bao gồm hơn 50 công trình kiến trúc lớn nhỏ, trong đó có 32 tấm bia tiến sĩ và 4 bia đá khác. Trong thịnh thời của nó, tại đây có gần 20 công trình kiến trúc lớn: Văn Miếu (điện thờ chính, thờ đức Khổng Tử, Tứ phối và Thập nhị triết), hai nhà Đông vu và Tây vu (thờ Thất thập nhị hiền và các Tiên nho), Thần trù (nhà bếp), Thần khố (nhà kho), Hữu Văn Đường, Duy Lễ Đường, nhà Thổ Công, Đại Thành Môn, Văn Miếu Môn, Kim Thanh Môn, Ngọc Chấn Môn, Chấn Đức Môn; Quan Đức Môn, Linh Tinh Môn, thành trong, thành ngoài (la thành), bến vua ngự.

Các tòa nhà ở Văn Miếu đều làm bằng gỗ lim và các vật liệu đắt giá khác. Bố cục kiến trúc, trang hoàng và trang trí nội ngoại thất tại đây đều mang nặng tính đăng đối cổ điển của đạo Nho, nhưng rất uy nghi, văn vẻ, phù hợp với ý nghĩa của công trình xây dựng.

Ngày nay, những di tích có giá trị cao nhất về nghệ thuật, văn hóa và lịch sử còn lại ở đây là 34 tấm bia đá.

186- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Về hai tấm bia trong hai bi đình trên sân Văn Miếu, thì chỉ cần biết qua nội dung đại lược như sau: Bia bên trái khắc bài dụ của Vua Minh Mạng đề ngày 17-3-1836 nói rằng các thái giám trong nội cung không được liệt vào hạng người có thể tiến thân. Tấm bia bên phải khắc bài dụ của Vua Thiệu Trị đề ngày 2-12-1844 nói rằng bà con bên ngọai của vua không được nắm chính quyền.

Về 32 tấm bia tiến sĩ dựng thành hai dãy ở hai bên sân đối diện nhau, cần nói qua đôi điều về hình thức và nội dung để thấy giá trị đặc biệt của chúng.

Xét về mặt hình thức, tất cả 32 tấm đều có rùa đội bia và làm bằng đá thanh hoặc đá cẩm thạch. Về kích thước, tấm cao nhất đo được 1,15m, và rộng nhất là 0,85m. Riêng rùa đá, con lớn nhất dài 1,35m, rộng 0,77m, cao 0,60m. Bia ở đây không cao lớn bằng bia tiến sĩ ở Hà Nội, nhưng trông đều đặn hơn.

Về dạng thức, trong khi bia ở Văn Miếu Hà Nội đều có đầu tròn và chuốt thẳng từ trên xuống lưng con rùa đá, thì bia Văn Miếu Huế có nét tạo hình giàu tính nghệ thuật hơn: bên trên có trán bia mở rộng, thân bia có tai ở hai bên, tai trên nối liền với trán và tai dưới tiếp cận với lưng rùa. Bia thuộc dạng này mãi tới thời Lê trung hưng ở miền Bắc vẫn chưa có. Dạng bia ấy xuất hiện sớm nhất ở Huế là tấm bia thời chúa Nguyễn Phúc Chu dựng năm 1715 tại chùa Thiên Mụ. Đến thế kỷ XIX, Dạng bia đó trở thành phổ biến tại Kinh đô nhà Nguyễn, rồi sau đó tỏa ra một số địa phương khác trong nước. Đây là một trong những nét đặc trưng của nền nghệ thuật Nguyễn ở Huế, khác với mỹ thuật Lý, Trần, Lê ở Thăng Long.

Mặt khác, chính trên 32 tấm bia này, ngày nay chúng ta còn đọc được tên họ, tuổi tác và quê quán của 293 vị tiến sĩ đậu chánh bảng đã từng đóng góp trí tuệ và công sức để làm nên lịch sử văn hóa Việt Nam một thời, như Phan Thanh Giản, Phan Đình Phùng, Tống Duy Tân, Nguyễn Xuân Ôn, Đinh Văn Chất, Phạm Văn Nghị, Dương Khuê, Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Khuyến, Chu Mạnh Trinh, Đào Nguyên Phổ, Ngô Đức Kế, Huỳnh Thúc Kháng...

Cũng như bia tiến sĩ ở Hà Nội, 32 tấm bia tiến sĩ ở Văn Miếu Huế là những "tư liệu đá" có giá trị cao về lịch sử và nghệ thuật. "Không thể không tìm đến những tư liệu gốc trên đá này, nếu muốn tìm hiểu nghệ thuật chạm khắc, nghệ thuật viết chữ và lịch sử khoa cử" trong gần một thế kỷ dưới triều Nguyễn.

Trải qua cả ngàn năm lịch sử, ông cha ta vốn có truyền thống khuyến khích người hiếu học, ưa chuộng kẻ văn tài, coi trọng chất xám rất cần cho tổ quốc. 82 tấm bia tiến sĩ ở Hà Nội và 32 tấm bia tiến sĩ ở Huế là những chứng tích hùng hồn nhất, những tư liệu cụ thể nhất về truyền thống văn hóa tốt đẹp đó.

(DDTG)

BÙI ĐẸP

187- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

tiểu luận

SỰ BẤT ĐỒNG VỀ NHÂN BẢN VÀ HỆ QUẢ

KIỀU VĂN

Ca dao Việt Nam có câu:

Người thì mớ bảy mớ ba,
Người thì áo rách như là áo tơi.

Ngoài ý nghĩa lên án tình trạng bất công trong xã hội, dưới đáy sâu của câu ca dao ấy còn tiềm ẩn một ý nghĩa khác: con người có thể bị sa lầy trong cái cá biệt của mình mà vô cảm với số phận của cả thiên nhiên lẫn xã hội lớn lao xung quanh mình. Sự vô cảm ấy khi phát triển đến cao độ có thể gây ra những thảm hoạ cho không chỉ một vài cộng đồng riêng lẻ mà còn cho cả nhân loại.

Chúng ta đã biết rằng chân lí khách quan nằm ở ngoài những thiên kiến chủ quan của chúng ta. Do đó, những khối óc lỗi lạc nhất của nhân loại như Newton hay Einstein đều nói rằng nhận thức chân lí khách quan là điều khó khăn nhất và cũng quan trọng nhất. Còn các học giả phương Đông, khi không giải thích được những hiện tượng tự nhiên và xã hội, họ bèn thừa nhận rằng mình cũng như tất cả những người khác đều "bất khả tư nghị" (không thể nghĩ bàn).

Khái niệm "nhân bản" (bản chất gốc của con người[1]) đã có từ thời cổ. Khoảng hơn 2000 năm trước, ở Trung Hoa đã có câu "Nhân chi sơ, tính bản thiện" (thuở ban sơ, bản tính của con người là thiện). Khái niệm "nhân bản" được nhiệt liệt biểu dương ở thời đại Phục Hưng (thế kỉ XV – XVI). Các nhà nhân văn chủ nghĩa thời đó đã lấy tư tưởng "con người trên hết" và "tất cả vì con người" làm tôn chỉ hành động của thời đại mình. Lúc bấy giờ khái niệm "nhân bản" (gốc của

con người) rất gần với khái niệm "nhân văn" (cái đẹp của con người).

Thế nhưng khi đi sâu nghiên cứu về tính "nhân bản" nơi con người, các nhà tư tưởng các thời đại sau đã phát hiện ra rằng nội dung thông tin của khái niệm đó không phải là thuần nhất mà hết sức đa dạng và cá biệt.

Khảo sát tất cả các thành tố của nhân bản, ta sẽ thấy có đủ mọi tính chất từ cực thiện đến cực ác, từ cực tốt đến cực xấu, từ cực sáng suốt đến cực tối tăm. Giả sử nhân bản chung của cả loài người giống như một tập tiêu bản gồm rất nhiều cá thể thuộc về một nhóm nào đó (ví dụ nhóm *loài hoa*) thì nhân bản của mỗi con người giống như một giống hoa được liệt kê trong tập tiêu bản đó. Đương nhiên mỗi giống hoa có những tính chất riêng. Cũng vậy, mỗi cá nhân trong nhân loại có một đặc tính, tức một *nhân bản cá biệt* của nó. Ngoài những nguyên nhân về đấu tranh sinh tồn, về kinh tế, chính trị, xã hội, dân tộc, giai cấp, tôn giáo... thì sự đa dạng của những nhân bản cá biệt cũng là một nguyên nhân góp phần tạo nên những mâu thuẫn, những đối kháng và xung đột trong nội bộ xã hội loài người dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng cho một cộng đồng, một dân tộc, thậm chí cho cả một thời đại. Thực trạng đó đã được triết gia Lão Tử nhận định: "*Đời lộn xộn quá, như chưa sắp đặt xong*".

Ngoài Lão Tử, còn nhiều nhân vật nổi tiếng khác có những nhận định nêu bật nhiều khía cạnh thuộc nhân bản của con người như:

. Tính người như nước, hướng về phương đông thì chảy về phương đông, hướng về phương tây thì chảy về phương tây. (Cáo Tử).

. Trong chính phủ cũng như trong con người, bệnh nặng nhất là bệnh ở cái đầu. (Pline trẻ).

Con chim làm dơ ổ của mình là con chim ghê tởm. (Conon de Béthune).

. Một dân tộc là một cộng đồng chỉ có một tâm hồn và một lịch sử. (Lacordaire).

. Người ta soi gương thấy mặt bẩn thì rửa ngay, khen gương tốt; khi có lỗi gặp ai chỉ giáo thì ghét mà không ơn. (Hoài Nam Tử).

. Người ta thường thích tiếng "quân tử" mà việc làm thì tiểu nhân. (Tản Đà).

. Việc chưa đến, ai cũng khoe giỏi. Việc đến, ai cũng tránh khó. Việc xong, ai cũng tranh công. (KD).

. Nếu thuyết tiến hoá không ngừng là đúng thì đáng lẽ chúng ta đã trở thành những thiên thần rồi. (Rodin).

. Con người sinh ra trong bình đẳng mà không biết sống trong bình đẳng. (Montesquieu).

. Nhiều người có lí trí mà ít người có lương tri. (Le Bon).

. Con người thường chống lại lẽ phải khi lẽ phải chống lại họ. (Helvétius).

. Mộng kiếm tiền gặm nhấm óc hiền nhân,

Thói phù phiếm làm mòn lòng phụ nữ.

(Adam Mickiewicz)

. *Đàn bà chuộng cái đẹp hơn cái tốt.* (Montesquieu)

. *Một ít phù hoa, một ít khoái lạc: ấy là cái tạo thành đời sống của phần đông nam nữ.* (Joubert).

. *Đức khiêm tốn đã ít có ở những người học thức rộng, lại càng ít có hơn ở những phường ngu.* (Anatole France).

. *Con người là anh em nhưng lại cắn xé nhau; sư tử không gây chiến với sư tử.* (Fénélon).

. *Những dân tộc cai trị dễ là những dân tộc tư tưởng ít.* (A. Siegfried).

Thói thường "sự thật mất lòng", nhưng ai cũng thừa nhận "thuốc đắng giã tật". Lẽ nào chúng ta không biết rằng các bậc danh nhân nói ra sự thật chỉ vì sự đòi hỏi của lương tri, vì thiết tha với sự tiến bộ của con người, giống như Nguyễn Trãi trước kia từng dạy dân ta: "*Kẻ khôn thì bảo kẻ ngây phàm*"?

Chỉ cần nhìn lướt qua lịch sử nhân loại thế kỉ XX và 10 năm đầu thế kỉ XXI, chúng ta đã có thể thống kê được nhiều sự kiện đáng kinh ngạc:

- Trong vòng 30 năm đầu thế kỉ trước đã xảy ra hai cuộc chiến tranh thế giới, tàn phá nhân loại một cách khủng khiếp.

- Một số quái thai của lịch sử xuất hiện, điển hình là chủ nghĩa phát xít.

- Cuộc huỷ diệt con người khủng khiếp nhất bằng phương tiện tối tân: hai quả bom nguyên tử rơi xuống nước Nhật.

- Sự lộng hành của Mafia quốc tế.

-Sự kịch phát của những tệ nạn gây ra hậu quả nghiêm trọng cho loài người: ma tuý, mãi dâm và bệnh Aids.

- Sự đua tranh vật chất và quân sự tới mức báo động gây ra tình trạng huỷ hoại môi trường sống, khủng hoảng kinh tế và chính trị, và có thể đẩy loài người đến nguy cơ diệt vong.

- Sự mất thăng bằng giữa nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần làm biến dạng bản chất tự nhiên lành mạnh của con người.

- Báo động về tình trạng vong bản ở những quốc gia phát triển sau, khi bị văn minh kĩ nghệ và "sức mạnh vật chất là thống soái" của Âu – Mĩ tác động, chinh phục, lũng đoạn, tha hoá.

- Sự tái diễn của mô hình chiến tranh xâm lược thô bạo.

v.v..

Chúng ta hãy đặt ra một câu hỏi: tất cả những sự kiện mà con người tham gia đó, có cái nào là "phi nhân bản" không? Chắc chắn là không! Bởi vì xét đến cùng, nếu không phải do ý muốn của chính con người gây ra chúng (dù chủ động hay bị động) thì còn ai vào đấy nữa? Cho nên con người (trong đó thường có hiện tượng những "người hùng" lôi kéo cộng đồng đi theo mình) phải chịu trách nhiệm về những hành động chạy theo nhân bản cá biệt của họ. Chính vì vậy mà

Einstein viết: "*Xét tổng quát thì số phận nhân loại là số phận mà nó đáng hưởng*".

Tóm lại, nhân bản, trong hành trình suốt dọc lịch sử của nhân loại, đã phát động vô số cuộc "phiêu lưu mạo hiểm" để tự thể hiện chính nó. Chúng ta từng được chứng kiến: trong rất nhiều trường hợp, nhân bản đã quyết liệt hành động nhằm mục đích thoả mãn nó, nhưng rốt cuộc nó lại làm hại chính nó. Nó thích trèo cao rồi bị ngã đau, thậm chí bị chết thảm và để lại những bài học nhức nhối cho đồng loại của nó suốt những thiên niên kỉ.

Khác với thế giới động vật, con người có trí tuệ hết sức dồi dào. Đứng trên lập trường khoa học, có thể nói: con người có đủ khả năng đề ra được những giải pháp đúng đắn nhất cho những trường hợp khó khăn nhất mà xã hội loài người gặp phải (trừ một số trường hợp vượt khỏi tầm của khả năng ấy, ví dụ những thên tai). Tôi khẳng định rằng, nếu những giải pháp ưu việt nhất không bị số đông bác bỏ, mà được toàn thể nhân loại đồng tình, nhất trí chấp nhận và thi hành, thì cuộc sống nhân loại đã tốt đẹp hơn hiện nay bội phần.

Nguyên nhân nào dẫn tới tình trạng "những giải pháp đúng đắn nhất lại không được đem ra thực thi"? Theo tôi có hai nguyên nhân sau:

Một là do nó vấp phải sự phản bác của những thế lực, những nhân vật đối lập đang có tiềm năng vượt trội trong xã hội.

Hai là nó bị vô hiệu hoá bởi tình trạng bất đồng và hỗn loạn của vô số nhân bản cá biệt.

Thực ra từ xưa đến nay, nhân loại chưa bao giờ đạt được sự thống nhất thật sự về nội dung (tức về những quan niệm, những suy nghĩ, những khát vọng...). Một dẫn chứng: đời nhà Chu (Trung Hoa cổ đại) được coi là đời thịnh trị, vậy mà vẫn có hai người là Bá Di và Thúc Tề quyết liệt phản đối. Họ tuyên bố "không thèm ăn thóc nhà Chu", bỏ lên núi Thú Dương ở ẩn và chết đói trên đó.

Chính vì không thể có được sự thống nhất về nhân bản trong toàn xã hội nên những "người hùng" có nhân bản mạnh vượt trội trong nhân loại xưa nay mới chủ trương thống nhất hoá xã hội ấy bằng cách nô dịch tất cả những thành phần nhân bản cá biệt còn lại. Đó chính là tình trạng "nhân bản này nô dịch những nhân bản khác". Đó cũng là lí do tồn tại của những chế độ cai trị độc đoán trong lịch sử loài người. Thế nhưng tình trạng nô dịch ấy cũng không thể tồn tại vĩnh viễn: sức mạnh phản kháng của số đông những nhân bản bị nô dịch đã phá huỷ nó. Vì thế mà chế độ chiếm hữu nô lệ mới bị sụp đổ để nhường địa vị cho chế độ phong kiến tiến bộ hơn.

Theo quy luật phát triển, nhân bản của loài người cùng dần tiến tới một trình độ cao hơn. Ở trạng thái ấy, trong mỗi nhân bản (ở mỗi con người) vẫn tồn tại những yếu tố cá biệt để duy trì tính đa dạng của con người xã hội, nhưng nhìn chung, tất cả các nhân bản đều đạt được sự thống nhất căn bản về các phương diện lí trí, lương tri, tình cảm và hành động. Phải đến lúc ấy toàn thể loài người mới đạt được sự nhất trí trong việc thừa nhận những giải pháp tối ưu (do một người, một nhóm người hoặc tất cả mọi người đề xuất) và thống nhất hành động để giải quyết những vấn đề đặt ra cho nhân loại ở mỗi thời kì lịch sử của nó. Một xã hội như vậy giống như một cơ thể hoàn toàn thống nhất. Đó chính là trạng thái xã hội tuyệt hảo mà tất cả những con người lành mạnh trên trái đất này đã mơ ước từ ngàn xưa cho tới hôm nay.

Chính vì mục tiêu cao cả xây dựng một *mẫu mực nhân bản ưu tú cho tương lai* (những khía cạnh dị biệt ở mỗi cá nhân không làm phương hại đến nó vẫn được tôn trọng), nên các nhà tư tưởng, các nhà giáo dục, các nhà văn hoá, các trí thức và biết bao người khác đã lao tâm khổ tứ và xả thân hành động không biết mệt mỏi suốt thế hệ này sang thế hệ khác.

KIỀU VĂN

191- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

tiểu luận

ZARATHUSTRA
IM LẶNG và HỐ THẲM

VÕ CÔNG LIÊM

Lâu nay người ta thường đả động đến Zarathustra của Nietzsche. Vậy Zarathustra là ai mà được Nietzsche nhắc nhở nhiều nhất trong số tác phẩm của ông để lại. Ta cứ coi Zarathustra là Nietzsche và Nietzsche là Zarathustra. Nietzsche đã gởi toàn bộ tâm linh của mình qua nhân vật sống động nầy, một tiếng nói tha thiết giữa con người và thượng đế. Khi cho ra đời tác phẩm 'Thus Spake Zarathustra'(Zarathustra Thốt Như Thế), Nietzsche hoàn toàn tin vào giá trị tác phẩm của mình. Có lần Nietzsche nói: "Đó là cuốn Phúc âm thứ năm của tôi" và chính ở Zarathustra; Nietzsche đã cống hiến trọn vẹn cho loài người như một quà tặng, món quà đó chưa bao giờ trao nhận nơi ai. Bởi đây là một tác phẩm văn xuôi hay nhất của văn chương nước Đức thời bấy giờ. Một tản văn được Nietzsche chia ra làm bốn phần, kết cấu bằng một bi kịch về cái chết của nhà tiên tri, nhưng tập trung trong sự đối kháng và phủ nhận với thượng đế. Năm 1885 thì hoàn tất phần 4 tập Zarathustra. Một dấu ngoặc lịch sử tâm linh, một hành trình dấn thân làm người, một nỗi cô đơn giữa im lặng và hố thẳm mà Zarathustra đại diện một linh hồn khắc khoải cho Nietzsche.

Như là định mệnh; lời tuyên bố của Nietzsche qua vai trò của Zarathustra có đôi phần tác hợp với thời đại nầy; "Tất cả những gì của thượng đế là đã chết" (Dead are all the gods) và chính Nietzsche cũng hét lên lời phẫn nộ ấy 'sa mạc phát tiết'! Vậy có cần hét lên như thế để dập tắt một nội tại ức chế, một tâm tư bung phá khỏi những hệ lụy giữa con người và đấng toàn năng; đó là điều đáng để cho chúng ta suy tư cái hỗn loạn của thần trí; để rồi Nietzsche phải nhận cái hỗn loạn cuối đời; bởi cái sự mô tả kia vốn đã nằm lì trong bản chất mà không thể mô tả một cách ngọn ngành. Sa mạc phát tiết chính là nỗi trầm thống của Zarathustra trong cái kỷ nguyên loan truyền 'epoch-announcing' mà Nietzsche đã tìm thấy với chủ đề: 'Also sprach Zarathustra' (Zarathustra cũng nói thế) khởi từ đó giữa Nietzsche và Zarathustra trở nên bất-khả-tư-nghị. Cho nên chi Nietzsche viết tất cả những gì thu tập được để rồi đi tới hỏa mù, rơi vào cô độc, chính cái sự cớ đó đưa Nietzsche đến hố thẳm, va chạm giữa hoài nghi, va chạm giữa lẽ sống, Nietzsch rơi một lần nữa vào tội lỗi, tức đối diện với thượng đế. Không ai hiểu nội tại của

Nietzsche, từ đó nhìn mình là cuộc đời bi thảm. Trong tư tưởng của Zarathustra nói rằng: "chẳng một ai nói về ta nhưng chẳng một ai nói lên tư tưởng đó"chính tư tưởng của Nietzsche là hiện hữu. Cái lúc như vậy; con người quên luôn chính mình và quên luôn cả Thượng đế -một giới hạn vô cùng của thống khổ- không còn gì khác hơn giữa những điều của không gian và thời gian.

En un tel moment, l'homme oublie; il s'oublie soimême et oublie le Dieu –A la limite extrême du déchirement, il ne reste en effect plus rien que les conditions du temps ou de l'espace.

Tư tưởng như thế chính là mối quan hệ của định mệnh. Nietzsche có lần phát biểu : 'sự khó đã đánh mất tôi'. Lời nói ấy cho ta nhận ra được Nietzsche muốn nhắn gởi điều gì đến với chúng ta. Nhưng lời nhắn như căn dặn 'không nên quên' mà tư tưởng đó càng thêm xa ra giữa con người và thượng đế.

Sa mạc phát tiết ; đó là hoang vu trong tâm tư của Nietzsche, ông lần mò cũng như Zarathustra lần mò trong vai trò của một nhà tiên tri ; họ đi tìm tuyệt đối nhưng đấng tuyệt đối hoàn toàn lặng câm, một sự lặng câm vô biên ; đó là hố thẳm cho nhà tiên tri cũng như cá nhân của Nietzsche để rồi ông viết lên những tác phẩm khác như xác định một con đường mới của triết học vào năm 1888 : 'Hoàng Hôn của Những Thần Tượng' rồi 'Kẻ Chống Ky-Tô' tất cả qui vào sự phủ nhận của Nietzsche ; Zarathustra một ý chí hùng tráng, lật đổ mọi giá trị là những gì sâu thẳm nhất mà chúng ta tìm thấy trong những tác phẩm nầy. Trong cuốn Ecce Homo (Lật Đổ Mọi Giá Trị) đó là Amo Fati (Tình yêu Định Mệnh) là một chứng tỏ kịch liệt giữa Nietzsche với Thượng đế. Ông kết luận bằng câu nói như sau qua nhân vật tiên tri Zarathustra : 'Dionysos đối mặt với kẻ đóng đinh trên thập tự giá' một trạng thái giao động giữa Dionysos và Christ. Một mâu thuẩn nội tại của Nietzsche ; 'Tự thâm tâm tôi không ngừng yêu mến Người' khi viết lên cuốn Passio Nuova (Nhiệt Tình Thiết Thực) Một tư tưởng siêu nhân, ông trở về với 'vĩnh cửu' với lòng tin được giải bày qua Zarathustra. Hay Nietzsche đang đứng giữa khoảng cách im lặng và hố thẳm .Một tư tưởng được chuyển hóa là một cứu cánh hữu hiệu, một phương tiện cần thiết để đem lại mục đích sáng thế. Chấm dứt cái mơ mộng hão huyền, chấm dứt những ảo tưởng siêu hình, ảo tưởng của tôn giáo đã coi con người như vật thể bất dịch với cái tội 'tổ tông' để rồi tất cả quay quanh một vũ trụ bất biến : hiện hữu vĩnh cửu, bản thể suy tư và Thượng đế bất tử. Qua luận cứ 'Cogito Ergo Sum' của Réne Descartes, có nghĩa là 'Tôi suy tư nên tôi hiện hữu'. Cho nên khi tôi suy tư tất đã có tư tưởng ; thứ đó nó nằm trong thể siêu hình giữa vật chất và tinh thần, chỉ có một giá trị như-nhiên là bản thể cố hữu. Ngày xưa khi chưa có đạo vào đời, kẻ ngoại tín vẫn tìm đủ cách để chứng minh cái vô thần của mình không qua Thượng đế. Giờ đây con người đi tìm sự hình thành của Thượng đế để lấy niềm tin. Trong mọi điều kiện cách ; nói theo Pascal « Thượng đế đã giấu mặt » có nghĩa Thượng đế quay mặt với thế gian. Tất cả vạn năng trong tay Thượng đế sao người quay mặt trong im lặng và chỉ có buộc tội . Giữa Thượng đế và con người là một thông điệp rõ ràng để trao nhau. Zarathoustra đã nói : « Thượng đế đã nhầm. Có phải người giận chúng ta khi hiểu lầm ngài ! Nhưng tại sao người lại im lặng để buộc tội rồi xưng tội rồi tha tội ».

Cuối cùng Zarathoustra thốt lên : Thượng đế đã chết.Con người tử hình Thượng đế.

Thốt lên lời như thế Nietzsche cũng thấy rõ cái tầm quan trọng của giáo phái, một đụng chạm về tâm linh, (X) Zarathustra nhận thức vai trò của mình khi đối diện với thực tại, một sự gặp gở như yêu cầu. Vì rằng những điều đó chính là hợp thông với các giáo phái, được coi như như lời cổ xúy vang vọng và tự nó như một lời ngợi ca.

Zarathustra thought ; nor than the great world religions, as at present understood, meet the requirement. For they have become associated with the causes of the factions, as instruments of propaganda and self congratulation.(Trong: 'Thus Spake Zarathustra'. F. Nietzsche. Modern Library).

Và đây không phải là sản phẩm đi từ nhận thức tự nó để đạt tới một thành quả mong muốn. Nhận thức đó không dựng lên những hư cấu vô căn cứ hoặc kể cả tiên đoán, một hiệu năng hơn là dự đoán. Nietzsche không thể kiểm soát giấc mơ của mình.

Nietzsche can not; an effective symbol than foretell or control tonight's dream.

Sống; tức hiện hữu. Nietzsche nói: "Ví dầu là ngày hôm nay" (as though the day were here) Điều đó như một hợp thông, như một cứu chuộc của người hùng, nhưng ở đây là một minh định cụ thể của sự trở về (rever/ reverse) với Thượng đế.

Lý tưởng đạo đức cũng thay đổi theo thời gian. Zarathustra nhấn mạnh: " Xin thưa cùng anh em; chẳng có thiện và ác muôn đời". Chỉ có những luân lý thời cổ xưa được tôn sùng như mẫu mực, không biết đến tinh thần hy sinh, thứ mà đời sau ca tụng. Nietzsche phê phán những tình cảm luân lý khác nhau như tự do, trách nhiệm giữa vực thẳm tội lỗi. Cho nên không có một luân lý tuyệt đối cũng không có cái thiện tự tạo. Đức tính luân lý chính là sự tuân phục những thói quen ở nơi ta được nuôi dưỡng. Đức tính luân lý có thể ngăn được sự xuất hiện của thứ đạo-đức-giả để vương tới cái siêu lý của đạo đức. Đó là trào lưu thoái hóa. Đạo đức ở đây có từ tập quán, cộng đồng; nó không phải là tiếng nói của Thượng đế. Zarathustra nói:" Người lương thiện là người ưa chuộng sự vật, một cổ vật xưa được bảo giữ. Cái cao qúy của sáng tạo thuộc về mới mẻ và một bản thể mới mẻ". Trong thực tiễn, cuộc sống nội tâm của ta hoàn toàn không phải là sự phân chia mẫu mực nhưng đó là một giòng sống liên tục, từ lý luận cơ bản đó đã cho chúng ta một nhận thức về cái gọi là được tha; vì trừng phạt hay buộc tội là lên án số phận(fate). Cho nên những nhà lý luận đạo đức phải nói như Christ "Đừng phán xét" con người muốn công chính hơn là phán xét. Vì thế mới sinh ra 'ý thức ngụy trá' Hãy nghe Zarathustra nói về điều nầy: - " Tôi yêu nhân loại" "Tại sao?" thánh đã nói, Tôi đi vào khu rừng cô độc và sa mạc hoang vu. Ấy có phải; bởi tôi yêu con người tốt như thế đó không? Thời bấy giờ con người nói: tôi yêu Chúa tôi. Tôi thì không yêu Người. Đối với tôi nhân loại chưa hẳn là hoàn toàn. Yêu người có thể là điều nguy hại cho tôi".(Trong: Lời nói đầu của Zarathustra (1:3).

Zarathustra answered: "I love mankind" "why" said the saint, "did I go into the forest and the desert? Was it not because I loved men far to well?

Now I loved God: men, I do not love. Man is a thing too imperfect for me. Love to man would be fatal to me"…(Zarathustra's Prologue (1:3)

Zarathustra tự trả lời lấy những tư duy của mình, sự trả lời khúc mắc như thế là nỗi trầm thống của một con người đang đứng trước một hoang mang của niềm tin, hoang mang cho chính mình. Zarathustra đang rơi dần vào hố thẳn, Nietzsche thì rơi vào im lặng; để rồi cùng thốt ra lời ai oán: "Tôi đã thốt những gì về tình yêu! Tôi mang lại một tặng phẩm cho nhân lọai". Không! rỗng tuếch. Give them nothing! Zarathustra 'Thốt' như thế đấy! (Thus Spake Zarathustra!).

Cuối cùng Zarathustra đi ra khỏi sa mạc hoang vu của vực thẳm, ra khỏi khu rừng rậm, khu rừng đen không ánh sáng của im lặng. Xung quanh Zarathustra trở nên cô đơn, tuy nhiên điều đó như nói lên tự đáy lòng: " Có thể như thế sao! Đây là một đấng thần linh xưa cổ hiện ra trong cái âm u hay chưa một lần nghe qua; 'Thượng đế đã chết'. God is dead. That's clear! Nghe rõ chưa. Người đã chết.

When Zarathustra was alone, however, he say to his heart: "could it be possible! This old saint in the forest hath not yet heard of it, that God is dead! That's clear!

Cho đến nay, tất cả là hiện hữu như tạo nên những điều ngoài tầm nhìn của chính nó: cái điều mong muốn đó là cả một sự ập xuống (ebb) của sóng thần và có thể thích đáng để trở về với quái vật vô tri còn hơn những gì vượt qua của con người. Cho nên siêu nhân có nghĩa là bao hàm vũ trụ. Lời khẩn cầu với anh em rằng: 'chỉ còn lại sự thật đến với thế gian nầy –remain true to the earth'.Sự bất kính chống Thượng đế là một sự bất kính lớn lao nhất, nhưng phải hiểu cho

rằng thượng đế đã chết rồi, vì thế đem lại cho những người bất tín đối với thượng đế. Linh hồn nhìn về sự lắng đọng của thể xác và rồi coi thường cái điều tối thượng đó: -linh hồn mong muốn một thể xác gầy mòn, tiều tụy và rã rời. Thì may ra tư tưởng nầy vượt thoát ra khỏi cái thân thể đó ở cõi thế gian nầy. Ôi; đau đớn thay cái thể xác rục vữa đã là một niềm vui tàn ác để hủy hoại cho một linh hồn hy sinh trong sáng. Zarathustra cảm thấy thương tổn đến lòng nhân đức của mình, đến lòng đoái thương của mình lên cây thánh giá mà Người đã hành hình, đóng lên cái tình thương yêu cứu chuộc cho nhân loại. Nhưng lòng xót thương đó không còn thấy ở cái chỗ đóng đinh trên thập tự giá (crucifixion) mà thấy một sự hy sinh tuyệt đối…

Đó là 4 mặc khải của Nietzsche được chia thành những tư tưởng như sau: Ý-Chí- Hùng-Tráng, Lật-Đổ-Mọi-Giá-Trị, Siêu-Nhân và Trở-Về-Vĩnh-Cửu. Tất thảy đều nằm trong qui trình của con người mà Nietzsche đã nhìn thấy qua nhân vật Zarathustra như một lý tưởng mới, một lý tưởng hoàn toàn tình người, từ siêu nhân và có lẽ cũng là phi nhân. Tư tưởng nầy người ta cho là 'tư tưởng thông tri' tức Ý Chí Hùng Tráng(Will Zur Macht).

Bởi những gì mong muốn được giữ lại trong tư duy, ấy là tiếng gọi và đôi khi là tiếng kêu trầm thống; tiếng hét đó như Thốt (Spake) ra từ sa mạc phát tiết, từ trong khu rừng thâm u cùng tận của 'black forest'; nuôi dưỡng ý chí bộc phát của lời nói để Nietzsche làm nên nhân vật Zarathustra tiên tri, kẻ mở đường đi vào cõi sáng; cho nên chi Nietzsche quyết đào sâu cái đáy huyệt tư tưởng của mình như lời trách cứ về sự lặng câm của Thượng đế bỏ rơi con người. Điều mà Zarathustra đã 'thốt' như lời trăn trối. Dù là sa mạc phát tiết để đi vào hư vô của sinh mệnh. Ôi; Zarathustra!.

Từ đó Zarathustra ngủ vùi, 'giấc nam kha khéo bất bình'(Cung óan Ngâm Khúc), không những một hoàng hôn tím thoáng qua trong đầu của Zarathustra nhưng cũng là một thoáng qua của buổi bình minh. Cuối cùng Zarathustra mở rộng đôi mắt ngủ quên và hết sức sửng sốt nhìn đăm đăm vào khu rừng thăm thẳm đó, một sa mạc hoang vu đó; một đắm nhìn sửng sờ cho chính mình. Zarathustra ý thức bùng lên tợ như thủy thủ thấy được đất liền và gào lên như hân hoan đón chào: Zarathustra thấy được chân thiện mỹ. Và thốt lên tận đáy lòng: "ánh sáng đó đã soi rọi tôi; tôi cần bạn đồng hành -sống cùng người; một đồng hành không chết và suy vong". Zarahustra không còn là bầy thú trong tay người chăn hay chó chăn. Zarathustra shall not be the herd's herdman and hound!.Zarathustra làm chủ linh hồn và thể xác cho chính mình.

*

Suốt cả hành trình đầy đặc trong 'Thus Spake Zarathustra' với một vai trò độc sáng của Zarathustra, một độc sáng tư tưởng của Nietzsche cho ta những gì: một tư duy giữa con người và thượng đế. Zarathustra khám phá những khe hở trong một tôn giáo vốn được đề cao lòng bi thương và cứu rỗi. Một sáng thế bị loài người chà đạp. Đó là nghi ngờ của nhà tiên tri Zarathustra, buộc lòng lên tiếng chối bỏ, vì tuyệt vọng hay vì phi lý. Zarathustra độc thoại để đưa ra những nghi vấn và tự trả lời nghi vấn đó cho chính mình. Có phải Nietzsche mượn nhân vật nầy để thay thế mình? Zarathustra đã trả lời cũng như lời nhắn với thế gian rằng mình là nhà tiên tri sống thực, hô hào sự vắng bóng của đấng toàn năng, cái chuỗi im lặng hố thẳm đó của Thượng đế là điều đưa tới phẩn nộ. Con người cần có một thượng đế cho chính mình, dù thượng đế vô hình 'để thờ phượng'. Hai hình ảnh đó dần dà biến mất giữa cuộc đời đang sống của thế gian nầy, nhất là một thế giới biến thiên theo thời gian. Nietzsche đi tìm cho bằng được nguồn cơn của sự im lặng đó. Ông tuyên bố với thế gian: "Thượng đế đã chết. Con người tử hình Thượng đế". Nghe qua như một sự chối bỏ, một lôi cuốn thế gian đừng tin những gì thượng đế nói. Thượng đế chết tức không còn hiệu ứng nào hơn cả và cũng chẳng giúp được gì. Thoạt tiên Nietzsche cũng là nạn nhân của những hoạt đầu đó, chính Nietzsche đưa cho Zarathustra miệt thị những giáo điều, tất cả không thực kể cả việc đóng đinh Jesus Christ. Lòng tin chân thật được khai mở trong vực thẳm của im lặng, một trạng huống của bí truyền giao thông giữa thượng đế với con người ; lý lẽ của Zarathustra không đứng vững để lãnh hội một cách đầy đủ suốt hơn hai ngàn năm nay. Sự im lặng của Thượng đế là tuyệt đối kể cả các đấng thượng đế khác cũng như nhau: tất thảy đều im lặng, dù có 'lạy-lục-cúc-bái' Thượng đế vẫn im

lặng. Hay bởi tại 'Luật-Điều-Im-Lặng' hay sinh thì biết mà tử thì không. Cái bí mật của thượng đế là ở chỗ đó. Zarathustra có đi từ góc biển chân trời để tìm cho ra cái lý nguyên nhiên đó cũng chỉ nằm trong cái gọi là sa mạc phát tiết mà thôi. Trong cuốn 'Bên Kia Thiện Và Ác' Nietzsche đưa ra nhiều nghi vấn, phải chăng tư tưởng đó phải chờ thời gian, phải kinh qua bao cuộc thăng trầm mới đánh giá được chân lý đó, phải kinh qua nhiều thế kỷ mới hiểu đến nó, để rồi ông tự đặt mình vào vị trí của những gì con người dành lại cho đời sau. Trong lời mở đầu của Zarathustra (Zarathustra 's prologue) có đoạn nói: 'chỉ ngày mai kia nó mới thuộc về ai'. Quả nhiên như thế, Nietzsche là kẻ thù dữ dội nhất của Ky-Tô-Giáo và cho rằng Zarathustra hay Nietzsche đều là những kẻ dối trá và nói lên những điều thiếu sót, không minh chứng xác đáng hiện hữu của thực và hư.

Trong phần chót của tập truyện tuyệt phẩm nầy, nhà tiên tri Zarathustra thật sự quay về để rồi nói với môn đệ rằng: 'Hãy tránh xa ta ra, hãy chống lại những gì mà Zarathustra đã nói. Hãy vứt bỏ ta đi để về với chính anh em...' Trở Về Vĩnh Cửu là niềm tin nơi Siêu Nhân của Siêu Nhân.

Trong phần cuối bài thứ 80 của tác phẩm 'Thus Spake Zarathustra'. Dấu Hiệu (Sign) Nietzsche viết: Zarathustra trở nên thấm nhuần chân lý đó; lặng lẽ ngồi trên phiến đá lớn và trầm tư trong tĩnh mịch -quite and desert. Bỗng nhiên nhảy bung lên:

" Đau đớn thay cho người! Đau đớn thay cho người! hởi đấng trưởng thượng!"

(Fellow-suffering! Fellow-suffering with the higher men!)

Hét lên như thế để rồi òa ra khóc và diện mạo trở nên trơ cứng. Được thôi! Đúng thế; - thời đã tới. Sáng hôm nay, một ngày bắt đầu:

"mặt trời mọc, mặt trời mọc. Người là ánh sáng tỏa rạng chín tầng mây".

(This is my morning, my day beginneth: arise now, arise, thou great noontide).

Zarathustra rời bỏ hang động cũ và gào lớn như muốn xé tan đám mây u ám đang phủ quanh đâu đây dưới vòm trời này...

*

* 'Thus Spake Zarathustra' gồm có 4 phần. Với tất cả 88 truyện ngắn, mỗi truyện mỗi chủ đề khác nhau. Tập truyện chứa đựng một lý luận triết học vừa siêu hình vừa biểu tượng. Tác phẩm nầy hoàn tất vào tháng 2/1885. Đây là một tác phẩm triết học .

** Friedrich Nietzsche sanh 1844 ở Rocken, Đức quốc. Học và dạy triết học ở Đức và Thụy sỹ. Sau 10 năm ông từ nhiệm chức vụ vì lý do sức khoẻ. Ông để lại nhiều tác phẩm triết học có giá trị cao. Nietzsche chết năm 1900 tại Đức.

(ca.ab. Mồng 1 tết Nhâm Thìn 23/1/2012)

SÁCH ĐỌC:

- Thus Spake Zarathustra by Friedrich Nietzsche . Trans. by Thomas Common. Modern Library.New York. USA. (Sách không ghi lại ngày tháng)

VÕ CÔNG LIÊM

196- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

- THƠ TÌNH -
TIẾNG YÊU CÒN VANG MÃI …

PHAN VĂN THẠNH

1- MẤY Ý NGHĨ VỀ THƠ

Từ bao đời nay có thể nói cuộc sống của dân ta trải ra đến đâu thành thơ đến đó :– Dắt trâu làm đồng: "*Trâu ơi ta bảo trâu này- Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta-Cấy cày vốn việc nông gia-Ta đâu trâu đấy ai mà quản công…*".

-Trai gái yêu nhau tìm đến nhau mãnh liệt : *Thương nhau tam tứ núi cũng trèo-Thất bát sông cũng lội,cửu thập đèo cũng qua*".

-Tỏ tình thì nói lời bóng, lời gió ẩn dụ: "*Đêm qua tát nước sau đình-Bỏ quên cái áo trên cành hoa sen-Em được thì cho anh xin-Hay là em để làm tin trong nhà-Áo anh sứt chỉ đường tà-Vợ anh chưa có,mẹ già chưa khâu …*".

Trong guồng quay nhịp sống sấp ngửa hôm nay,thơ ca dường như trở nên phù phiếm, luôn chạy lóc cóc phía sau...- Ngày Thơ Việt Nam được tổ chức hằng năm dịp rằm Tháng Giêng âm lịch-(Nguyên Tiêu), với ý nghĩa không chỉ tôn vinh thơ mà còn nhằm hâm nóng khơi dậy tình yêu và trách nhiệm của các nhà thơ và công chúng yêu thơ với non sông Đất nước,tình tự Dân tộc - nhưng rồi ồn ã không mấy chốc tất cả như viên sỏi ném xuống giếng khơi mất hút.

Như chúng ta biết thời thuộc Pháp,văn hóa phương Tây tràn sang đem theo đủ thứ chủ nghĩa: *cổ điển,lãng mạn,tượng trưng,siêu thực,hiện sinh…*-"Cái tôi" cảm xúc trong thơ ca từ chỗ gò bó khép kín được giải phóng tuôn trào theo khuynh hướng trữ tình (lyrique).

Thời đại chuyển biến tất yếu mọi sự cũng đổi thay,cung bậc ,dạng thức,màu sắc tình cảm cũng không đứng ì một chỗ - thi sĩ Lưu Trọng Lư đã đã đề cập đến điều này trong bài diễn thuyết ở nhà Học hội Qui Nhơn (tháng 6.1934):

"*…Các cụ ta thích những màu đỏ choét;ta lại ưa những màu xanh nhạt…các cụ bâng khuâng vì tiếng trùng đêm khuya;ta nao nao vì tiếng gà lúc đúng ngọ.Nhìn một cô gái xinh xắn,ngây thơ,các cụ coi như đã làm một điều tội lỗi;ta thì ta cho là mát mẻ như đứng trước một cánh đồng xanh.Cái ái tình của các cụ thì chỉ là sự hôn nhân,nhưng đối với ta thì trăm nghìn muôn trạng: cái tình say đắm,cái tình thoảng qua,cái tình gần gụi,cái tình xa xôi…cái tình trong giây phút,cái tình ngàn thu…*" (Trích ***Thơ mới lãng mạn -những lời bình*** -Vũ Thanh Việt biên soạn-trang16, NXBVăn hóa Thông tin Hà Nội-2000)

Đọc lại ***Thi Nhân Việt Nam*** **- Hoài Thanh-Hoài Chân** *(1909-1982)*,xem lại ***Nhà Văn Hiện Đại*** **-Vũ Ngọc Phan** (1902-1987), tôi bỗng giật mình tự hỏi giả định nếu bầu trời thi ca Việt Nam thiếu vắng những tâm hồn thi nhân: Tản Đà,Thế Lữ, Xuân Diệu,Huy Cận,Lưu Trọng Lư,Chế Lan Viên,Hàn Mặc Tử,Tế Hanh,Nguyễn Bính,Vũ Đình Liên,Vũ Hoàng Chương,Nguyễn Nhược Pháp,Anh Thơ,Quách Tấn,T.T.Kh … thì văn học dân tộc ta sẽ chịu một khoảng trống - tổn thất to

lớn!

Nói gì thì nói,luận bàn gì thì luận bàn, cuộc sống ngoài kia vẫn không ngừng tuôn chảy vận động với tốc độ ánh sáng , đậm chất thực dụng – thứ thực dụng mang màu sắc dung tục tầm thường .Con người xã hội nhiều khi chưa kịp nhận diện mình ở dạng này thì một hình thù khác đã thay thế. Nhịp đời hối hả gây choáng,nhận thức cảm xúc thiếu độ ngấm,độ lắng sâu - yêu nhau chỉ muốn – "ăn tươi nuốt sống" nhau ngay lập tức,thế thì lấy đâu ra những mong chờ, ngóng đợi,buồn nhớ tương tư…theo cái kiểu lượn lờ con bướm: "*Mắt nàng đăm đắm trông lên-Con bươm bướm trắng về bên ấy rồi- Bỗng dưng tôi thấy bồi hồi-Tôi buồn tự hỏi:-Hay tôi yêu nàng?* **(Người hàng xóm – Nguyễn Bính)** - Do vậy "*cái tôi trữ tình*" trong thơ ca: tắt ngóm !

- TIẾNG YÊU CÒN MÃI

Tình yêu là đề tài phổ biến trong thơ ca - gần như không nhà thơ nào là không đề cập đến chữ tình: tình non nước,tình quê hương,tình bằng hữu,đặc biệt tình đôi lứa…- bởi tình cảm yêu thương,mong chờ,hờn giận … vốn là thuộc tính con người.

Nguyễn Trãi (1380-1442) gắn liền với Áng thiên cổ hùng văn ***Bình Ngô Đại Cáo*** vang dội non sông,khí thế ngất trời: "Đánh một trận sạch không kình ngạc,đánh hai trận tan tác chim muông…"-nhưng tình thơ của Ức Trai tiên sinh không kém phần nồng nàn da diết-"tình thư một bức phong còn kín..."

Tự bén hơi xuân tốt lại thêm
Đầy buồng lạ,màu thâu đêm
Tình thư một bức phong còn kín,
Gió nơi đâu gượng mở xem **(Vịnh Cây Chuối)**

Yêu là tương tư , **Tản Đà** (1889-1939) tự hỏi không hiểu vì sao hai cá thể yêu nhau lại "nhớ nhau đăng đăng …":

-Quái lạ! làm sao cứ nhớ nhau,
Nhớ nhau đằng đẵng suốt canh thâu.
Bốn phương mây nước,người đôi ngả,
Hai chữ tương tư một gánh sầu. **(Tương Tư)**

Nhà thơ say sưa với những mối tình tri kỷ bàng bạc xa xôi:

-Trận gió thu phong rụng lá vàng,
Lá rơi hàng xóm,lá bay sang.
Vàng bay mấy lá năm già nửa
Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng? **(Gió thu)**

Bài thơ **Tình già** đăng trên Phụ nữ Tân văn (10.3.1932) lâu lắm rồi ,đọc lại nghe xa xưa cổ lỗ nhưng giọng thơ,chất tình của Phan Khôi (1987-1956) vẫn có sức lay động những ai trên thế gian này mang mang tâm trạng hoài cố nhân:

Hai mươi bốn năm xưa,một đêm vừa gió lại vừa mưa
Dưới ngọn đèn mờ,trong gian nhà nhỏ,hai mái đầu xanh kề nhau than thở.
Ôi đôi ta tình thương thì vẫn nặng,mà lấy nhau hẳn là không đặng;
Để đến rồi tình trước phụ sau,chi cho bằng sớm liệu mà buông nhau
Hay!Nói mới bạc làm sao chớ!Buông nhau làm sao cho nỡ?
Thương được chừng nào hay chừng nấy,chẳng qua ông trời bắt đôi ta phải vậy!
Ta là nhân ngãi,đâu phải vợ chồng,mà tính việc thủy chung?
Hai mươi bốn năm sau, tình cờ nơi đất khách gặp nhau!
Đôi mái đầu đều bạc.Nếu chẳng quen lung, đố nhìn ra được!

198- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Ôn chuyện cũ mà thôi,
Liếc đưa nhau đi rồi! Con mắt còn có đuôi.

Nguyễn Bính (1918-1966)- say khướt niềm nhớ, nhà thơ chân quê đã uống cả một trời quan tái...:

Chiều nay...thương nhớ nhất chiều nay
Thoáng bóng em trong cốc rượu đầy
Tôi uống cả em và uống cả
Một trời quan tái,mấy cho say! **(Một Trời Quan Tái)**

Và thi sĩ đâu biết có một bài thơ tình học trò hồn nhiên thi vị của mình, ngan ngát hương sen đã đọng lại ký ức bao thế hệ yêu thơ.

Học trò trường huyện ngày năm ấy
Anh tuổi bằng em lớp tuổi thơ
Những buổi học về không có nón
Đội đầu chung một lá sen tơ.

Lá sen vương phấn hương sen ngát
Ấp ủ hai ta chút nhụy hờ
Lũ bướm tưởng hoa cài mái tóc
Theo về tận cửa mới tan mơ.

Em đi phố huyện tiêu điều quá
Trường huyện giờ xây kiểu khác rồi
Mà đến hôm nay anh mới biết
Tình ta như chuyện bướm xưa thôi . (Trường Huyện)

Tiếng thơ –tiếng lòng của **Xuân Diệu** đi tiên phong trong phong trào Thơ mới giai đoạn 1930-1945. Nhà thơ đã tự bạch kêu gọi tuổi trẻ hãy **yêu & sống** hết mình trong cái hữu hạn đời người :"*...Tôi chỉ mách với bạn để tỏ rằng sự thiết tha thực không đáng trách,sự cuồng si là cái ta chớ vội đuổi,và ta hãy vui lòng sống vẹn toàn tuổi xuân hiếm hoi của ta.Bạn ơi!Tập thơ đầu của tôi đây bạn chớ bắt chước những người khôn ngoan,họ không biết quí phần ngon nhất của đời : tình yêu và tuổi trẻ.Chỉ một bóng thôi, một thoáng thôi,và tay ta đã buông thõng, không còn đủ hăng hái để bám vào vú thơ,vú mộng và uống lấy sữa nồng!"* ***(Lời Đưa Duyên)***

-Ta muốn ôm
Cả sự sống mới bắt đầu mơn mởn
Ta muốn riết mây đưa và gió lượn
Ta muốn say cánh bướm với tình yêu
Ta muốn thâu trong một cái hôn nhiều
Và non nước và cây và cỏ rạng
Cho chếnh choáng mùi thơm,cho đã đầy ánh sáng
Cho no nê thanh sắc của thời tươi;
- Hỡi xuân hồng, ta muốn cắn vào ngươi! (Vội Vàng)

Từ Tản Đà đến Xuân Diệu,nỗi nhớ không còn xa xôi mơ hồ,nỗi nhớ hiện nguyên hình như điên dại: *anh nhớ em,anh nhớ lắm em ơi!*

-Bữa nay, lạnh mặt trời đi ngủ sớm,
Anh nhớ em,em hỡi!anh nhớ em...
-Anh nhớ tiếng.Anh nhớ hình.Anh nhớ ảnh
Anh nhớ em,anh nhớ lắm! em ơi!
Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi

199- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời
Nhớ đôi mắt đang nhìn anh đăm đắm. (Tương Tư, Chiều)

Thơ **Nguyên Sa** (1932-1998) nối mạch trữ tình lãng mạn của phong trào thơ mới thời trước nhưng hiện đại,tinh tế sang trọng hơn.

-Nắng Saigon anh đi mà chợt mát
Bởi vì em mặc áo lụa Hà Đông
Anh vẫn yêu màu áo ấy vô cùng
Thơ của anh vẫn còn nguyên lụa trắng

Anh vẫn nhớ em ngồi đây,tóc ngắn
Mà mùa thu dài lắm ở chung quanh
Linh hồn anh vội vã vẽ chân dung
Bay vội vã vào trong hồn mở cửa

Gặp một bữa anh đã mừng một bữa
Gặp hai hôm thành nhị hỷ của tâm hồn
Thơ học trò anh chất lại thành non
Và đôi mắt ngất ngây thành chất rượu (Áo Lụa Hà Đông)

-Áo nàng vàng tôi về yêu hoa cúc
Áo nàng xanh tôi mến lá sân trường
Sợ thư tình không đủ nghĩa yêu đương
Tôi thay mực cho vừa màu áo tím... (Tuổi Mười Ba)

3- LỜI KẾT

Vẫn còn đó tiếng lòng yêu thương trong những vần điệu ngọt ngào– dù là ***hoa ngày thường*** làm đẹp cuộc sống hay ***cánh chim báo bão*** (Chế Lan Viên) thời kháng chiến bảo vệ chủ quyền đất nước,thơ ca phản chiếu tâm hồn,tình cảm,tinh thần lạc quan tin yêu ; biểu hiện sức sống dân tộc qua từng thời kỳ lịch sử - là di sản văn hóa phi vật thể.

Những bài thơ tình hay sở dĩ còn đọng lại qua năm tháng,qua nhiều thế hệ có lẽ là *nhờ tình thơ lai láng, chất thơ hồn hậu không bị câu thúc gò bó trong sáng tác!*

Thơ tình Việt Nam - tiếng yêu còn vang mãi trên thi đàn,tôi tin như vậy : thi ca là hồn cốt ,tinh huyết dân tộc !

Dân ta rất yêu thơ,chuyện cơm áo tưởng chừng dập tắt nguồn thơ –nhưng không , đôi khi chính thi ca là tay vịn để ta đứng dậy nói như nhà thơ **Phùng Quán** (1932-1995):

"Có những phút ngã lòng
-tôi vịn câu thơ và đứng dậy"

Vâng,thơ mềm mại có tác dụng nuôi dưỡng tâm hồn làm nên bản sắc Việt - sức mạnh của thơ thật ghê gớm!

(Saigon vào Hạ -10.4.2012)

PHAN VĂN THẠNH

200- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

ĐỌC ÂM THANH VÀ CUỒNG NỘ CỦA WILLIAM FAULKNER

TỪ VŨ

The Sound and the Fury - Âm-thanh và Cuồng-nộ - được nhà xuất-bản Jonathan Cape & Smith-New -York cho ra mắt độc-giả lần đầu tiên vào ngày 7-10-1929 với duy nhất 1789 ấn-bản. Tác phẩm này khởi đầu chỉ thành công một cách tương đối nhưng chính nó lại là một tác-phẩm ngoại hạng với lối hành văn thật mới mẻ chưa từng có, một công-trình bất-hủ về văn-chương để về sau được rất nhiều người hâm mộ.

Thật vậy , "Âm thanh và Cuồng Nộ" không thể giống bất kỳ một truyện nào, không những chỉ vì cốt truyện hoặc chủ đề được đề cập một cách đột ngột mà lại còn vì nó làm cho độc giả phải sửng sốt mỗi khi đọc lại.

Tóm lược truyện "Âm thanh và Cuồng Nộ" là điều có thể tạm làm được nhưng cũng chính nếu làm công việc này lại là vi phạm một « trọng tội » không thể tha thứ bởi truyện kể rất phức tạp, chằng chịt không ngừng qua những hồi tưởng chập chờn, rộng trải với quá khứ, hiện tại, tương lai quấn quyện đầy dãy cạm bẫy khó thể tránh nổi và qua sự tóm lược không tài nào diễn tả đầy đủ được tình ý. Đã vậy, Faulkner còn đặt trùng tên cho những nhân vật khác nhau trong truyện của ông : Quentin (một là tên của người bác và một là tên của cô cháu) hoặc Maury (Maury Bascomb và Maury Compson sau đó được đổi tên là Benjalin hay Benjy) như để cố tình làm lạc đường người đọc . Phải chăng Faulkner đã dụng ý tự để cho "Âm thanh và Cuồng Nộ" thể hiện sự hỗn loạn của tâm thần, sự khắc khoải của linh hồn .

Xin hãy đọc những lời tâm sự của chính tác giả về The Sound and the Fury :

Truyện không có tựa đề, cho tới một ngày, từ sâu thẳm tiềm thức tôi chợt phát hiện những chữ mà mọi người đều biết : THE SOUND AND THE FURY .Tôi chấp nhận những chữ đó ngay mà không cần phải suy nghĩ và như thế cùng lúc, những câu tôi trích-dẫn từ Shakespear cũng được ứng dụng một cách tốt đẹp nếu không muốn nói là hoàn mỹ vào câu truyện đen tối, đầy điên dại và cũng đầy hận thù của tôi ».

Quả thật như Faulkner đã nói, người ta có thể đọc rất rõ ràng trong vở kịch Macbeth, Xen thứ V màn thứ V , định nghĩa về hai chữ Cuộc Đời :

« It is a tale told by an idiot, full of SOUND and FURY, signifying nothing - Đó là một câu chuyện kể bởi một tên khờ ngốc, đầy Âm thanh và Cuồng nộ, chẳng có ý nghĩa gì cả ».
Lúc khởi đầu , tôi chỉ có ý định viết một truyện ngắn mà thôi. Tôi hình dung là sẽ rất lý thú nếu tưởng tượng được ra những ý nghĩ trong đầu của một đám trẻ nhỏ vào ngày an táng bà nội chúng, ngày đó người lớn trong nhà đã che dấu chúng, sự tò mò của chúng để có thể khám phá ra được điều bí mật trước những náo động trong gia đình và những dự đoán xẩy ra trong đầu

đám trẻ này.

Sau đó, để cho kết cấu truyện được thêm phần linh động hơn, tôi đã tìm cách tạo dựng ra một nhân vật, nhân vật đó là một đứa bé bất bình thường, một nhân vật có thể giả quyết được những rắc rối mà không cần xử dụng đến khối óc bình thường hay nói một cách khác bộ óc nhân vật đó phải bất bình thường – ngu xuẩn.

Bởi thế mà nhân vật Benjy đã được xuất hiện. Tiếp theo đó, cũng giống như những nhà văn khác, tôi đã mê say một trong những diễn viên mà tôi tạo ra trong truyện, Caddy. Tôi '' yêu '' nhân vật nữ này tới độ tôi không thể để cô ta '' chỉ sống '' trong một truyện ngắn bởi lẽ nhân vật nữ của tôi xứng đáng hơn thế nữa....Rồi quyển tiểu thuyết của tôi hoàn tất , chính tôi cũng không thể nói được với tôi là đã hoàn tất nhưng..." gần như hoàn tất ''.

Tất cả quyển truyện chấn động trong âm thanh và cuồng nộ và hình như hoàn toàn thiếu thốn ý nghĩa mà người ta thường quan niệm rằng một kẻ cầm bút mỗi khi viết là phải viết một thông điệp hoặc để phục vụ cho một nguyên cớ cao thượng nào đó. W.Faulkner tự mãn nguyện khi mở tung được cánh cửa địa ngục ; W.Faulkner không ép buộc một người nào phải đi chung với ông ; nhưng, những ai đặt tin tưởng vào ông nhất định sẽ không bao giờ phải hối tiếc .

Cấu tạo bằng 4 độc thoại nội tâm liên tiếp thuật lại thảm-trạng suy sụp, tan vỡ của gia-đình Compson, đã từng một thời quyền qúy, giầu sang trong vùng Mississisipi. Thành-phần diễn-viên chính của truyện gồm : Ông Jason Compson, bà Caroline vợ ông ta , bốn người con : Quentin người con trưởng, cô con gái thứ hai Candace (Caddy) và hai người con trai theo thứ tự : Jason, Maury sau này được đổi tên là Benjamin (Benjy) người bị mắc bệnh chậm phát triển tâm thần, một đứa bé 3 năm trong thân thể một người 30 tuổi, một người không đủ khả năng thiết lập được những nối kết giữa điều gì nhìn thấy, nghe được và những gì anh ta cảm nhận. Không một sản địa tại miền Nam Hoa-Kỳ nào lại không có những người nô lệ da đen ; Gia-đình thảm thương Compson có Rosbus, Dilsey vợ anh ta và những đứa con, Versh, T.P và Frony, Frony cũng có một đứa con được đặt tên là Luster.

Dưới mắt những người đầy tớ da đen này , cả cái thế giới nhỏ của gia đình người chủ da trắng đó quay cuồng, tranh cãi , sâu xé , hành hạ nhau... trong hai chữ thường hay được người ta gọi là « định-mệnh » .

Tấn thảm kịch lần lượt được thuật lại bởi ba người con trai Benjy (phần thứ nhất), Quentin anh sinh viên đại học Harvard trước khi tự sát chết (phần thứ hai), Jason kẻ biển lận tham lam ích kỷ (phần thứ ba) và phần cuối cùng do Dilsey người vú da đen vợ của Robus.

Phần thứ nhất của chuyện khởi đầu vào ngày 7 tháng 4 năm 1928 do Benjy kể lại đúng vào dịp sinh-nhật 30 tuổi của cậu ta. Benjy không suy nghĩ mà Benjy chỉ cảm nhận bằng giác-quan của anh , Benjy kể lại những sự việc thoáng hiện trong đầu anh ta, bám víu vào hình ảnh của cô chị ruột ,Caddy, của âm thanh, tiếng nói , mùi vị : « Chị Caddy có mùi như mùi cây "smelled like trees" » khi Caddy còn trinh trắng , sau đó '' Caddy no longer smells like trees '' « Chị Caddy không còn thơm như mùi cây nữa » khi đã làm lén lút trao thân cho một tình nhân -Dalton Ames - và có chửa rồi sinh ra một đứa con gái được đặt trùng tên với bác ruột, Quentin, một sinh viên tại đại học Harvard.

Cũng chính bởi thế, phần thứ nhất cuả truyện thật khó thể so sánh với bất kỳ một tác phẩm văn chương nào được. Benjy, một tâm thần giản dị ngây ngô bị cuốn quay trong thảm trạng dữ dội của gia đình. Những ý tưởng, kỷ niệm, tình cảm bất chấp thứ tự của Benjy biến chuyển theo từng giòng chữ và luôn luôn không một chút dấu hiệu chuyển tiếp nào. Khi những cảm giác vưà làm cho Benjy nhớ lại một cảnh tượng của một thời nào đó thì cũng là lúc người đọc đã và đang ở nơi khác, hiện tại và quá khứ đều trộn lẫn trong những hình ảnh bất chợt loé lên qua tâm linh của Benjy . Ngay chỉ trong một câu, người đọc có thể bị dẫn từ năm 1928 trở ngược lại năm 1910..., người đọc theo dõi diễn tiến câu chuyện bằng những bước nhẩy vọt về phía trước hoặc bị lôi ngược lại đằng sau.

202- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Tình trạng như thế được trình bầy với những kết hợp nhiều lúc thật ngạc nhiên và cũng thường thật khó hiểu trong lần đầu tiên đọc truyện.

Âm thanh và Cuồng Nộ khởi đầu trong một sự hỗn độn kỳ lạ như vậy.

Phần thứ hai người đọc được kéo trở lại năm 1910 - ngày 2 tháng 6 , những biến cố xảy ra trong ngày cuối cùng cuộc đời của Quentin tại viện đại học Harvard , anh ta lang thang thất thểu , quay quắt trong tâm-trí những bứt rứt chất chứa từ lâu. Ở đây người đọc tìm gập những suy-tư của một tâm-thần suy nhược, đau đớn, dằn vật với chính mình, những hình ảnh chợt hiện lên, chợt tan biến, báo hiệu trước giờ hẹn với tử thần. Đa số là những hồi tưởng ghi nhận trong thời mới lớn lên của Quentin đặc biệt là về bản năng sinh dục (sexuality) buổi đầu của Caddy, em gái anh ta , tình yêu sâu đậm của Quentin với cô em gái ; đó là Caddy vào một buổi tối trong quá khứ, là mùi thơm của hoa kim ngân trở về không ngớt, nhói đau trong suốt câu chuyện tự thuật của Quentin , là sự lầm lỗi, sự ăn năn, hình phạt và là chiếc đồng hồ mà cha anh ta đã tặng anh. Đồng hồ biểu tượng cho sự sống và thời gian, khi đồng hồ vỡ cũng là lúc cuộc sống và thời gian cuả chính anh ta ngừng lại . Tiến dần theo chu kỳ chiếc vòng soắn quái lạ này, câu chuyện xuất hiện mỗi lúc một rõ rệt hơn. Faulkner tự cho phép ông kể chuyện bằng những ''tán rộng xa đề tài'' càng lúc càng lý thú, đặc biệt càng thật ngao ngán và buồn bã trong phần nói về người cô con gái tuyệt vọng.

Phần thứ ba, Thứ Sáu, tháng Tư năm 1928, được diễn ra trong tư tưởng của Jason, em của Quentin, anh của Benjy và là em của Caddy (cô em gái mà định mệnh là chìa khóa của tất cả quyển tiểu thuyết), một kẻ ghen tỵ , hung tợn ,xảo-quyệt ,bần tiện, bủn xỉn .

Quentin đã tự-tử chết, Caddy không còn sống chung với gia đình nữa mà phải đem đứa con gái về cho gia đình nuôi nấng nhưng lại cấm chỉ không được lui tới thăm nom , kể từ nay trở đi Jason gánh vác gia đình. Jason nuôi trong lòng sự thù hận vô biên với Quentin, đứa cháu gái và là con của Caddy. Thái độ của Jason thật vô nhân đạo, thật bỉ ổi đối với Caddy . Jason lường gạt tất cả mọi người ngay cả với me ruột hắn, duy nhất chỉ có Dilsey mới là người dám đương đầu được hắn .

Cũng như những chương khác của truyện, hành động chỉ giới hạn một ngày nhưng có biết bao sự kiện đã diễn ra trong những tâm linh rối bời, tơi tả đó để Faulkner cho người đọc ngập ngụa chi tiết và cảm giác.

Lời thuật chuyện dần dần trở thành '' bình thường '' tuy nhiên đôi khi vẫn có một vài sai biệt làm người đọc vẫn có ấn tượng bị cuốn hút theo tình trạng tâm thần của những diễn viên chính trong truyện.

Trước khi ủy thác phần thứ tư của Âm Thanh và Cuồng Nộ cho một người thuật chuyện "khách quan", William Faulkner đã đặt cạnh nhau 3 độc thoại hoàn toàn độc lập của 3 người anh em gia đình Compson. Phương pháp kể chuyện này của ông nhằm đặt người đọc dính líu trực tiếp với chuyện kể và gần như tự đặt mình vào nhân vật của truyện.

Những người đọc quen thuộc với kỹ thuật luôn được William Faulkner xử dụng có thể nghi ngờ và dự liệu ngay rằng tác-giả sẽ xáo trộn về thứ tự của thời gian: Quả đúng như thế : Phần đầu quyển truyện xẩy ra ngày 7 tháng Tư năm 1928 ; Phần thứ Nhì, mười tám năm về trước, ngày 2 tháng Sáu năm 1910 ; Phần thứ Ba, ngày 6 tháng Tư năm 1928 ; Cuối cùng, hai ngày sau đó, 8 tháng Tư. Về những biến cố, hiện-tại hoặc quá-khứ đến với chúng ta qua những độc-thoại nội-tâm, phần cuối cùng chỉ là sự tưởng tượng trực tiếp , rồi sau đó, xuất-hiện những miêu tả về vật chất của các nhân vật Caroline Compson, Jason, Dilsey, Benjy mà đặc tính chúng ta được từ từ khám phá suốt trong những độc thoại của 3 phần trước đó.

Ở phần thứ tư , Faulkner chấp nhận xử dụng phương cách hành văn cổ điển của một người thuật chuyện bàng quan và cũng chỉ tại đây mới xảy ra những sự mô tả đầu tiên về nơi chốn, nhân vật, tình hình mà người đọc đã '' biết '' từ những trang đầu của truyện. '' Âm thanh và cuồng nộ '' của 3 chương mục trước đây dịu nhẹ trước khi lại bật nổi lên vào những giây phút

cuối cùng của truyện kể bởi một kết cục giả tạo làm người đọc sửng sốt. Văn cách của Faulkner ở đây quả thật như một trận bão lốc trong đó người đọc bị cuốn theo từng ý tưởng, tình cảm và ngay cả từng cảm giác của những nhân vật .

Kết thúc quyển truyện người đọc tìm lại được một sự êm dịu nào đó với nghị-lực mạnh mẽ của Dilsey,người vú da đen, cột trụ cứng cỏi duy nhất, nhân từ nhất và không hề bị lay động trong sóng bão : Hai sự kiện chính yếu được thuật lại ở phần này một cách minh-bạch đó là chuyện Jason đuổi bắt Quentin (con gái Caddy) cô cháu gái bỏ nhà đi trốn sau khi ăn cắp 3.000 dollars mà người cậu cất dấu và sự tham dự của Dilsey trong buổi lễ phục-sinh tại nhà thờ và những lời giao giảng về sự hiển-linh của đấng-cứu-thế trong ngày phán-xét cuối cùng như câu bà Dilsey đã nói sau buổi lễ : *"I've seed de first en de last ... I seed de beginnin, en now I sees de endin."*. Trong tâm-tưởng người đọc hình ảnh trong sáng, thanh bình của một Benjy : *" Benjy's broken flower drooped over Ben's fist and his eyes were empty and blue and serene again as cornice and façade flowed smoothly once more from left to right, post and tree, window and doorway and signboard each in its ordered place." .*

Âm thanh và Cuồng Nộ như thể được kết cấu theo thứ tự chủ yếu của âm nhạc và cũng như những nhà viết nhạc, Faulkner xử dụng hệ thống của những đề mục; không phải bằng sự trốn lánh tạm thời với một đề mục duy nhất rồi từ đề mục này câu chuyện sẽ được bành trướng lên và được biến đổi, nhưng là những đề mục phức tạp khởi đầu, nẩy nở, tái xuất hiện để sau đó lại biến mất đến một lúc nào mà tất cả đều nổ bùng bằng tất cả những phong phú dồi dào của chính nó.

Người đọc cũng liên tưởng đến những sự kết cấu của những người theo trường phái ấn tượng, bí hiểm và vô thứ tự của một lần đầu tiên nào đó trong buổi thử trình diễn, những với những bố cục rất mạnh mẽ dưới tầm mắt mù mờ kín hở bề ngoài.

The Sound and the Fury là một tiểu-thuyêt của «không trung» nó gợi ý hơn những gì muốn nói, môt loại của ''Nuit sur le Mont Chauve'' – đêm trên đỉnh núi trọc - qua đó một làn hơi lộng thổi rất quái-dị quay cuồng những linh-hồn đang bị đọa đầy, một bài thơ bi thiết, một giai điệu tàn khốc của thù và hận mà mỗi chuyển động âm nhạc thể hiện một đặc tính rất rõ rệt.

Làm thế nào để sao chép lại được tư tưởng ? Làm thế nào để viết ra được những tình cảm ?

Theo ngày tháng lịch sử nhân loại, mỗi người cầm bút đã thử giải đáp những câu hỏi này. Có người chọn lựa con đường triết lý như một Spinoza nào đó theo đuổi thật chu đáo phương pháp chứng minh hình học ; Người khác chọn lựa con đường thi ca như một Baudelaire để dâng tặng vẻ yêu kiều duyên dáng cho những đề tài nhơ nhớp nhất ; Những người khác nữa lại tự nguyện đi vào tình tiết lắt léo của những tiểu thuyết, truyện thuật lại để tự bảo rằng '' sự dàn cảnh '' của tinh thần là phương cách tìm lại được sự trung thực hiện hữu. Nhưng tất cả đều tương phản với điều khó nói ra được.

Trong tất cả những mưu toan văn chương '' toàn diện '' kể trên , không còn thể ngờ vực được thì mưu toan của W. Faulkner là một trong những thành tựu, độc đáo và quyến rũ nhất.

Với The Sound and the Fury :

Cuối cùng, tư tưởng được sao chép lại. Tình cảm được thể hiện trên trang giấy.

Cuối cùng, Cuộc đời sống động hơn chính Cuộc đời.

Pháp,22.02.2005

TỪ VŨ

204- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

THIÊN TÌNH SỬ CỦA LỤC DU

HUYỀN VIÊM

Lục Du (1125-1210) tự là Vụ Quan, người đời Nam Tống, quê ở Sơn Âm (nay thuộc tỉnh Chiết Giang), cùng thời với Nhạc Phi, Tần Cối. Ông là một nhà thơ lớn đã từng được người xưa suy tôn là Tiểu Lý Bạch. Theo Đường Tống thi thuần thì ông "có thể cùng Lý, Đỗ, Hàn, Bạch dĩ khúc đồng công, đặt ngang với Tô Đông Pha mà không thẹn vậy" (1). Ông để lại khoảng 9.300 bài thơ (2), tuyệt đại đa số là thơ yêu nước. Là nhà nho nhưng tính tình ông tự do phóng túng, không chịu ràng buộc trong khuôn phép nên có người cười ông là phóng đãng, ông bèn đặt ngay tên hiệu cho mình là "Phóng ông".

Ông sinh ra và lớn lên vào thời vương triều Bắc Tống suy vi, hèn yếu, đành để cho người Kim chiếm một nửa giang sơn phía bắc, rút về phương nam đóng đô ở Hàng Châu (Chiết Giang) gọi là Nam Tống. Ông là người đọc hết vạn quyển sách, bốn mươi năm học múa gươm, tài kiêm văn võ, ra làm quan dốc lòng chống ngoại xâm, khôi phục trung nguyên, thống nhất tổ quốc, nhưng bọn quan lại thời bấy giờ tham lam hèn nhát, xúi vua Cao Tông xưng thần nạp cống, uốn gối cầu hòa để mong được yên thân mà hưởng lạc. Bị bọn chúng trù dập, không thể nào thực hiện được chí khí và hoài bão của mình, ông đành lui về vườn sống đạm bạc như một nhà nông nghèo khổ, nhưng chí khí và tâm huyết không hề bị tiêu ma, lòng vẫn mơ có ngày thu giang sơn về một mối. Bài thơ "Thập nhất nguyệt, tứ nhật, phong vũ đại tác" có giọng bi tráng và cảm khái :

NGÀY MỒNG 4 THÁNG 11, MƯA GIÓ LỚN, LÀM THƠ

Xóm lẻ nằm co chẳng tủi lòng,
Đầu quân báo quốc chỉ còn mong.
Đêm tàn nằm lặng nghe mưa gió,
Mộng thấy sông băng ngựa sắt lồng.
(Nguyễn Hiến Lê dịch)

Nguyên tác :

THẬP NHẤT NGUYỆT, TỨ NHẬT, PHONG VŨ ĐẠI TÁC

Cương ngọa cô thôn bất tự ai,
Thượng tư vị quốc thú Luân đài.
Dạ lan ngọa thính phong xuy vũ,
Thiết mã băng hà nhập mộng lai.

Đến lúc sắp chết, ông hãy còn ân hận vì chưa được thấy giang sơn thống nhất nên làm thơ dặn con khi nào khôi phục được trung nguyên thì nhớ khấn cho ông hay :

DẶN CON

Vốn biết chết rồi là hết chuyện,
Chín châu chỉ tiếc chửa sum vầy.
Ngày nào thu lại miền trung thổ,
Cúng bố đừng quên khấn bố hay.
(Nam Trân dịch)

205- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

Nguyên văn :

THỊ NHI

Tử khứ nguyên tri vạn sự không,
Đãn bi bất kiến cửu châu đồng.
Vương sư bắc định trung nguyên nhật,
Gia tế vô vong cáo nãi ông.

Nhưng con ông chẳng bao giờ có dịp khấn ông điều ấy vì đến năm 1279 cả nước Kim ở phía bắc và nhà Tống ở phía nam đều bị quân Mông Cổ diệt, lập ra nhà Nguyên !
Về cuộc sống tình cảm thì Lục Du gặp phải một mối tình trắc trở, vết thương lòng còn lưu dấu suốt đời. Năm 20 tuổi, ông kết duyên với nàng Đường Uyển, một thiếu nữ rất đẹp, con gái của người cậu. (Theo phong tục Trung Quốc thì con cô, con cậu, con dì kết hôn với nhau là chuyện bình thường, miễn khác họ là được). Nàng Đường Uyển hiền hậu, dịu dàng, lại có học, biết làm thơ làm từ nên hai vợ chồng tâm đầu ý hợp và rất yêu quí nhau. Thế mà mẹ ông lại sinh lòng ghen ghét, đối xử với nàng dâu rất cay nghiệt. Hai vợ chồng chung sống chưa được bao lâu thì bà mẹ bắt ông phải bỏ nàng Đường Uyển để lấy vợ khác. Có sách cho rằng vì nàng Đường Uyển không sinh cho bà được đứa cháu nào để bà bồng ẵm nên bà ghét. Là người con có hiếu, Lục Du buộc lòng phải tuân theo ý mẹ nhưng lén thuê nhà riêng để hai vợ chồng có nơi gặp gỡ từ sau buổi chia tay. Không ngờ có kẻ xấu lén mách mẹ ông, bà đùng đùng nổi giận tìm đến tận nơi nặng lời quở trách. Thế là hai vợ chồng buộc lòng phải vĩnh viễn xa nhau. Lục Du cưới vợ khác, còn nàng Đường Uyển thì lấy người đồng quận là Triệu Sĩ Trinh.
Hơn mười năm sau, một buổi chiều xuân nhớ thương người cũ, Lục Du tha thẩn dạo chơi nơi vườn họ Thẩm, phía nam chùa Vũ Tích, tình cờ gặp nàng Đường Uyển và Triệu Sĩ Trinh ở đấy. Nàng Đường Uyển không giấu giếm, kể hết chuyện cũ cho chồng sau nghe. Triệu Sĩ Trinh là người có tâm hồn cao thượng, chẳng những không chấp trách gì mà còn đồng ý cho vợ thết tiệc đãi Lục Du. Rượu ngà ngà say, Lục Du buồn rầu hồi tưởng mối tình xưa dang dở, bèn làm một bài từ đề lên vách tường vườn Thẩm để bày tỏ nỗi khổ đau thầm kín của mình :

THOA ĐẦU PHƯỢNG

Tay hồng bày khay rượu,
Thành ngập màu xuân, xanh xác liễu.
Gió xuân nghiệt, hoa tình biệt,
Mối sầu lịu địu,
Chịu, chịu, chịu.
Xuân này như xuân trước,
Người chẳng khác
Mà để khăn hồng ai lệ ướt.
Đào rơi rớt
Ao, lầu khắp.
Thề non còn đó
Lời vàng nghẹn tắt,
Mặc, mặc, mặc.
(Yên Lan dịch)

Nàng Đường Uyển xem, cảm động lắm, cũng đề lên vách một bài từ, lời lẽ vô cùng thống thiết :

THOA ĐẦU PHƯỢNG

Thế tình bạc,
Nhân tình ác.
Hoa rụng hoàng hôn, mưa lác đác,
Gió mai khô khan,

Ngấn lệ đã tàn.
Muốn chép tâm sự,
Một mình bóng xế lan can.
Than, than, than !
. . . . . .
(Nguyễn Hiến Lê dịch)

Sau buổi gặp gỡ ấy, nàng Uyển về buồn rầu nghĩ ngợi, sinh bệnh rồi mất. Cái chết của nàng khiến cho Lục Du đau khổ và ân hận suốt đời, không thể nào nguôi ngoai được.

Bốn mươi năm sau, lúc đã 75 tuổi, Lục Du có dịp trở lại thăm vườn Thẩm và chùa Vũ Tích. Vườn Thẩm đổi chủ mấy lần, cảnh vật bấy giờ đã khác xưa nhiều lắm. Nước vẫn êm đềm chảy dưới cầu, nhưng cố nhân có còn đâu nữa ! Sóng nước vẫn xanh màu xanh của cảnh xuân mà sao lòng người lại đau thương vô hạn? Bốn mươi năm qua, mộng đứt hương tan, cây liễu vườn Thẩm ngày xưa nay đã già, không còn bay tơ nữa. Lục Du thầm nghĩ cho dù thân này mai sau có chôn vùi dưới núi Cối Kê thì vẫn còn nhỏ lệ khóc thương dấu xưa người cũ. Xúc động trước cảnh vật đã từng ghi bao kỷ niệm dấu yêu, ông làm bài thơ tình nổi tiếng dưới đây :

V Ư Ờ N T H Ẩ M

Bóng xế thành hôm ốc gợi sầu,
Đài ao vườn Thẩm dấu xưa đâu?
Dưới cầu sóng biếc trông đau ruột,
Đây bóng hồng soi thoảng lúc nào?

Mộng đứt hương tan bốn chục thu,
Liễu già vườn Thẩm chẳng bay tơ.
Thân này vùi đất Kê Sơn nữa
Vẫn nhỏ dòng châu khóc dấu xưa !
(Khương Hữu Dụng dịch)

Nguyên văn :

T H Ẩ M V I Ê N

Thành thượng tà dương họa giác ai,
Thẩm viên phi phục cựu trì đài.
Thương tâm kiều hạ xuân ba lục,
Tằng thị kinh hồng chiếu ảnh lai.

Mộng đoạn hương tiêu tứ thập niên,
Thẩm viên lão liễu bất xuy miên.
Thử thân hành tác Kê sơn thổ,
Do điếu di tung nhất huyễn nhiên !

Hãy tưởng tượng một nhà thơ giàu tình yêu nước, suốt đời một lòng một dạ chống ngoại xâm để khôi phục trung nguyên, đến chết vẫn không quên tổ quốc, và đã 75 tuổi rồi mà còn làm được bài thơ tình nổi tiếng này, nếu không xuất phát từ những tình cảm chân thành và niềm yêu thương vô hạn thì làm sao viết nổi? Thiên tình sử này về sau được các nhà văn Trung Quốc soạn thành kịch và rất được tán thưởng.

(1) Theo cuốn Thơ Lục Du (NXB Văn Học Hà Nội 1971)
(2) Theo cuốn Từ Tống do Khổng Đức Đinh Tấn Dung biên soạn (NXB TP.HCM 1992) thì thơ Lục Du để lại đến 14.000 bài.

HUYỀN VIÊM

207- nguyệt san việt văn mới số 10 – ngày 15 tháng 4 năm 2014 .

MỤC LỤC

. áo thơm mùi nắng – truyện ngắn - hồ thuỷ - trang 06.
. huyền thoại tím – truyện lịch sử - tiến thảo – trang 09.
. vầng trăng ngày ấy – truyện ngắn - đàm lan – trang 14.
. cánh chim bay qua bầu trời – truyện ngắn - lý thị minh châu – trang 20.
. những thanh âm hạnh ngộ – thơ - vô biên – trang 23.
. nước mắt chảy xuôi – truyện ngắn - duong leh – trang 24.
. người năng động – truyện ngắn - nguyễn thăng – trang 27.
. họa thơ thôn vỹ – thơ – nguyễn khôi – trang 31.
. giọng ngâm ngậm ngùi – truyện ngắn - nguyễn văn sâm – trang 32.
. tôi tìm – thơ - nguyễn lâm cẩn – trang 33.
. dưới bóng thùy dương – truyện ngắn - nguyễn đoan tuyết – trang 34.
. qua sông nhớ người – thơ - bùi đức long – trang 38.
. giáng tiên – truyện ngắn - qúy thể – trang 39.
. màu xưa – thơ – trần nhuận minh – trang 43.
. bóng xưa – truyện ngắn – trạch an trần hữu hội – trang 44.
. đêm qua nhà em có hát dân ca - thơ - dạ thảo hương – trang 46.
. đừng để em phải nhắc – thơ - dung thị vân – trang 47.
. như sương gió – truyện ngắn - lê văn thiện – trang 48.
. bên ngoài khung cửa sổ – truyện ngắn - lê nam phương – trang 53.
. có đêm buốt lạnh – thơ – nguyễn mai – trang 62.
. nạn nhân – truyện ngắn – lê xuân quang – trang 63.
. khỏa thân – truyện ngắn - phan trang hy – trang 73.
. những niềm vui trong hội lim – bút ký – vũ kiêm ninh – trang 75.
. tiếng quốc kêu - thơ - trúc thanh tâm – trang 78.
. lẵng hoa đẹp – truyện ngắn - lý viễn giao – trang 79.
. chuyến xe đêm – truyện ngắn – lương văn chi – trang 80.
. không chốn nương thân – truyện ngắn - tạ ba – trang 85.
. đàlạt của tôi bây giờ – thơ – phan thành minh – trang 90.
. cơn mê – truyện ngắn - chu trầm nguyên minh – trang 91.
. tiếng đoạn trường – truyện dịch - đàm xuân cận – trang 93.
. duyên – thơ – nguyên vi – trang 95.
. mùa gió chướng – truyện ngắn - ngô thị thu vân – trang 96.
. mùa hạ trở về huế – thơ – hồng vinh – trang 100.
. bông sen biển – truyện ngắn - nguyễn hiệp – trang 101.
. bên trái – thơ - trần vấn lệ – trang 105.
. người ở núi – truyện ngắn - trần tâm – trang 106.
. lửa đêm đen – truyện ngắn - đỗ thị hồng vân – trang 109.
. chiều muôn – truyện ngắn - nhị tường – trang 115.
. mong manh cỏ mướt – truyện ngắn - triệu văn đồi – trang 117.
. hy vọng – truyện ngắn - hoàng tháp – trang 120.
. mưa ngâu – truyện ngắn - hoàng bích nga – trang 123.
. một câu chuyện tình – truyện ngắn - mang viên long – trang 126.
. quỳnh hoa – truyện ngắn – đặng hồng quang – trang 138.
. qủa quýt – truyện dịch - quỳnh chi – trang 143.
. chiếc bình đời minh – truyện dịch - vũ anh tuấn – trang 145.
. dùng dằng gió giữa hai bờ cỏ – thơ – thạch thảo – trang 150.
. tình nghĩa vợ chồng – truyện dịch - từ vũ – trang 151.
. ngõ cũ – thơ – ngọc hải – trang 158.
. âm nhạc của yên lặng – truyện dịch - nguyễn khắc phước – trang 159.
. chùa hương – tiểu luận - mai thục – trang 164.
. nhà vườn huế – tìm hiểu - kiêm thêm – trang 168.
. đời lý nước ta đánh tống hai lần – tiểu luận - phạm vũ – trang 175.
. chu an một người như thế mà như thế – tiểu luận - trần nhuận minh – trang 179.
. văn miếu – tìm hiểu - bùi đẹp – trang 182.
. sự bất đồng về nhân bản và hệ qủa – tiểu luận - kiều văn – trang 188.
. zarathustra im lặng và hố thẳm – tiểu luận - võ công liêm – trang 192.
. thơ tình tiếng yêu còn vang mãi – tiểu luận – phan văn thạnh – trang 197.
. đọc âm thanh và cuồng nộ – bút luận – từ vũ – trang 201.
. thiên tình sử của lục du – tiểu luận – huyền viêm – trang 205.

nguyệt san việt văn mới số 10

phát hành ngày 15 tháng 4 năm 2014

tủ sách việt văn mới newvietart xuất bản

biên tập : từ vũ & nguyễn thị dị

bìa và trình bày : emily carlier

trong chủ trương bảo vệ – cũng cố và phát triển văn hoá truyền thống việt nam tuyển tập việt văn mới được phổ biến miễn phí – người đọc có thể ghi thu về máy vi tính hoặc ebook cá nhân của mình hay tự in ấn để lưu trữ .

Tuyện đối không được phổ biến với tính cách thương mại.

tủ sách việt văn mới

. văn học . nghệ thuật .

VIỆT VĂN MỚI

SỐ 10

15 tháng 4 năm 2014

. hồ thủy . tiến thảo . đàm lan . lý thị minh châu . vô biên . dương leh . nguyễn thăng . nguyễn khôi . nguyễn văn sâm . nguyễn lâm cẩn . nguyễn đoan tuyết . bùi đức long . qúy thể . trần hữu hội . dung thị vân. lê văn thiện . lê nam phương . nguyễn mai . lê xuân quang . phan trang hy . như hoài . vũ kiêm ninh . trúc thanh tâm . lý viễn giao . lương văn chi . tạ ba . phan thành minh . đàm xuân cận. chu trầm nguyên minh. nguyên vi . ngô thị thu vân .hồng vinh . nguyễn hiệp . trần vấn lệ . trần tâm . đỗ thị hồng vân. nhị tường. triều văn đổi . hoàng tháp . hoàng bích nga. mang viên long. đặng hồng quang . quỳnh chi . vũ anh tuấn . thạch thảo . từ vũ . nguyễn khắc phước . mai thục . kiêm thêm . phạm vũ . trần nhuận minh . bùi đẹp. kiều văn . phan văn thạnh . võ công liêm . huyền viêm .

tủ sách việt văn mới
2014